

Boris Pasternak
BÁC SĨ ZHIVAGO



Dịch giả: Lê Khánh Trường

Thông tin ebook

Tên sách: Bác sĩ Zhivago

Tác giả: Boris Pasternak

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Đánh máy: Nguyễn Học - Vnthuquan

Làm ebook: Cotyba

Phần VIII

Đến nơi

1.

Đoàn tàu chở gia đình Zhivago đến chỗ này, vẫn còn đậu ở một đoạn đường phụ ngoài rìa nhà ga, bị che lấp bởi các đoàn tàu khác, nhưng có cảm giác rằng liên lạc với Moskva, vốn được duy trì suốt cuộc hành trình, đã bị cắt đứt, đã chấm dứt hẳn vào buổi sáng nay.

Bắt đầu từ đây mở ra một vành đai lãnh thổ khác, một thế giới tình lý khác, một tình lý hướng tới cái trung tâm hấp dẫn khác của nó.

Ở đây người ta biết nhau nhiều hơn dân ở thủ đô. Tuy khu vực đường sắt Yuratin - Razvilie không còn dân ở và được các đơn vị Hồng quân bao quanh, song những hành khách từ vùng ngoại ô lân cận chẳng hiểu bằng cách nào vẫn len lỏi, hay như bây giờ thường nói, vẫn "thâm nhập", vẫn "lọt" vào các đường tàu. Họ đã lên đầy các toa, đứng ló nhô ở các đầu toa, họ đi dọc đường tàu và đứng dưới đường cạnh lối lên toa của mình.

Tất cả những người ấy đều quen biết nhau. Họ trò chuyện với nhau từ xa chào hỏi khi đến gần nhau. Cách ăn mặc và trò chuyện của họ hơi khác so với dân thủ đô, đồ ăn của họ, thói quen của họ cũng khác.

Kể cũng thú vị, nếu biết họ sống bằng gì, được nuôi dưỡng bằng các nguồn dự trữ tinh thần và vật chất nào, họ đương đầu với các khó khăn, họ né tránh pháp luật như thế nào?

Lời giải đáp nhanh chóng xuất hiện dưới dạng sống động nhất.

2.

Bác sĩ Zhivago trở về toa của mình với một người lính đi kèm, vẫn cái anh lính kéo lê xệt khẩu súng trên mặt đất và tựa vào nó như vào một cây gậy.

Hơi nóng bốc ngùn ngụt. Mặt trời đổ lửa xuống các đường ray và mái toa. Đất đen vì dầu máy, cháy lên ánh vàng như được mạ vàng.

Cái bóng súng của người lính cày bụi, để lại một vết soi trên cát, va lộc cộc vào các thanh tà vẹt. Anh ta nói:

- Tiết trời đã thuận. Đây là thời vụ tốt nhất để gieo lúa xuân, lúa yến mạch hoặc gieo kê. Còn đối với lúa kiều mạch thì còn sớm. Ở vùng quê tôi, người ta gieo kiều mạch vào dịp lễ Thánh ãulina. Tôi không phải là người vùng này, tôi là dân Morsan, tỉnh Tambob. Nay đồng chí bác sĩ ơi, nếu không gặp cái vạ nội chiến và bọn phản cách mạng chết hết, thì hơi đâu giữa lúc thời vụ thế này tôi phải lạc loài ở nơi đồng đất nước người, hờ đồng chí bác sĩ. Bọn chúng gây chia rẽ giai cấp giữa bà con ta với nhau và dẫn đến kết quả thế này đây.

3.

- Cảm ơn, tôi tự lên được, - bác sĩ Zhivago từ chối mấy người muốn giúp đỡ. Từ trên toa, họ cúi khom người, chìa tay để kéo chàng lên. Chàng nhún chân, nhảy phóc lên toa, lấy lại thăng bằng và ôm choàng lấy vợ.

- Cuối cùng thì, ơn Chúa, ơn Chúa, mọi chuyện đã kết thúc như thế này, - Tonia nói. - Kê ra, kết cục may mắn này không phải là bất ngờ đối với ba và em.

- Sao lại không bất ngờ?

- Ba và em biết cả.

- Bằng cách nào tài vậy?

- Mấy tay lính gác kể lại. Chẳng thế, đời nào ba và em chịu đựng nổi cái cảnh không biết tin gì về anh? Ngay vậy, mà ba và em còn suýt nữa phát điên lên được. Anh nhìn kia, ba đang ngủ mê mệt. Ba nằm vật xuống là ngủ ngay, sau bao nhiêu lo lắng, khó lòng mà lay ba dậy. Có các hành khách mới. Bây giờ em sẽ giới thiệu với anh một vài người. Nhưng trước tiên, anh hãy xem chung quanh bà con đang nói gì. Cả toa đều chúc mừng anh may mắn thoát nạn.

- Đây, nhà tôi đây! - Tonia đột nhiên thay đổi câu chuyện, nằng quay lại giới thiệu chồng đứng phía sau nằng với một trong những hành khách vừa len đến qua đám đông chen chúc ở góc toa.

- Tôi là Samdeviatov, - một giọng nói vang lên từ phía đó, giữa mái, đầu ló nhỏ, một chiếc mũ mềm được giơ lên và người vừa xưng tên bắt đầu len lách qua cả một đồng người để tới chỗ bác sĩ...

Zhivago nghĩ thầm: "Samdeviatov, mình cứ tưởng tượng đó là một người xuất thân từ một bản anh hùng ca kiểu Nga thời xưa, rậm râu, áo lông xù, dây lưng đủ bộ. Nhưng đây thuộc loại tay chơi nghệ thuật nghiệp dư, tóc hoa râm, để ria mép, râu ba chòm".

- Nay, Strelnikov đã làm cho bác sĩ một mẻ sợ hãi không? Thú thực đi.

- Đâu có? Đôi bên nói chuyện rất nghiêm chỉnh. Ít nhất thì đó cũng là một người có sức mạnh, một nhân vật đáng kể.

- Khởi phải nói. Tôi có biết nhân vật ấy. Anh ta không phải dân vùng này. Dân Moskva các ông. Cũng hết như những sự cách tân mới mẻ của chúng tôi thời gian gần đây. Cũng là những thứ của dân thủ đô các ông, được du nhập vào đây. Tự chúng tôi chả nghĩ ra nổi.

- Anh Yuri, em xin giới thiệu, - Tonia nói, - đây là ông Alfim Efimovich Samdeviatov, một cuốn từ điển bách khoa sống, cái gì cũng biết. Ông ấy từng nghe nói về anh, về ba anh, về ông nội em, tất, tất tần tật. Hai bên làm quen với nhau đi - Rồi nàng làm như tiện thể thân nhiên hỏi: "Chắc ông cũng biết chị Lara Antipova làm giáo viên ở đây đấy nhỉ?".

Bằng một giọng cũng thân nhiên như thế, Samdeviatov trả lời:

- Tại sao chị cũng đề ý đến Lara Antipova?

Zhivago nghe rõ cả, nhưng không góp chuyện. Tonia nói tiếp :

- Ông Samdeviatov là một người bolsevich. Anh phải cẩn thận giữ mồm giữ miệng khi nói với ông ấy đấy, Yuri ạ.

- Thật là? Đúng thế ư? Tôi chả nghĩ như vậy. Trông ông có vẻ một nghệ sĩ thì đúng hơn.

- Cha tôi từng mở một quán trọ. Có bảy xe tam mã chạy chờ khách. Còn tôi đã tốt nghiệp đại học. Và đúng là một đảng viên Đảng Dân chủ xã hội.

Yuri thân yêu, anh hãy nghe ông Samdeviatov nói gì với em nhé. Mà này, ông ơi, nói ông đừng giận, chứ cái họ tên của ông đọc mệt quá. Vâng, bây giờ anh nghe em kể này. Chúng mình đã gặp may ghê gớm. Thành phố Yuratin không cho tàu này vào đó. Trong thành phố có các đám cháy, cầu bị đổ, xe không qua lại được. Người ta sẽ cho đoàn tàu chạy vòng theo một đường nhánh nối với ga khác, đúng với tuyến đường mà chúng mình cần tới, qua ga Torfianaia. Anh thấy có tuyệt không! Khởi phải đổi tàu, thoát được cái nạn tay xách nách mang, lếch thếch xuống ga, đi qua thành phố, để lên ga khác... Chết nỗi người ta còn hành chúng ta, lôi qua lôi lại chán, rồi mình mới được đi tiếp một cách tử tế. Công việc dọn toa sẽ kéo dài. Tất cả những điều vừa rồi là do ông Samdeviatov giải thích cho em biết đấy.

4.

Những lời dự đoán của Tonia đều đúng sự thực. Đoàn tàu móc các toa cũ lại lấy thêm các toa mới, cứ chạy đi chạy lại liên miên trên những con đường bị tắc nghẽn, dọc theo các đường ấy thường có những chuyến tàu khách chuyển dịch, cản trở lối ra của đoàn tàu này.

Thành phố đã bị khuất một nửa ở phía xa vì những chỗ mấp mô của mặt đất. Tỉnh thoảng mới thấy hiện ra ở chân trời các mái nhà, các miệng ống khói nhà máy và các cây thánh giá trên các tháp chuông nhà thờ của thành phố. Một khu ngoại ô Yuratin đang cháy. Khói đám cháy bị gió thổi tạt đi xa, giăng khắp trời như một cái bòm ngựa bay phần phật trước gió.

Zhivago và Samdeviatov ngồi trên sàn toa, sát mép cửa, hai chân buông thõng. Samdeviatov luôn tay chỉ trỏ về phía xa, giảng giải gì đó với Zhivago. Đôi khi tiếng tàu chạy át cả tiếng nói của ông ta, nên Zhivago hỏi lại. Những lúc ấy, Samdeviatov lại ghé sát vào tai bác sĩ mà hét đến khản cả giọng câu vừa nói:

- Đây là người ta phóng hoả đốt rạp xi-nê "Người Không Lò". Đám học viên sĩ quan cổ thủ ở đó. Nhưng chúng đã đầu hàng từ trước. Nói chung, giao tranh chưa chấm dứt hẳn. Ông có thấy những chấm đen đen trên gác chuông không? Đó là quân ta. Họ đang quét quân Tiệp.

- Tôi chả thấy gì. Ông làm thế nào mà nhìn rõ tất cả thế?

- Còn kia là Khoriki, một khu thủ công nghiệp ở ngoại ô, đang cháy. Khu Colodevo, một khu buôn bán, thì xa hơn. Tại sao tôi lại quan tâm đến điều đó? Quán trọ của gia đình tôi ở đấy. Đám cháy nhỏ thôi. Chưa lan đến trung tâm.

- Ông nhắc lại đi. Tôi không nghe rõ.

- Tôi nói: trung tâm, trung tâm thành phố. Nhà thờ lớn, thư viện. Cái họ Samdeviatov của tôi là tên Thánh Saint Donato được Nga hoá. Hình như chúng tôi thuộc dòng họ Demidov.

- Tôi lại chưa nghe rõ gì cả.

Tôi bảo Samdeviatov là một biến danh của Saint Donato. Hình như chúng tôi thuộc dòng họ Demidov. Dòng dõi các quận công Demidov Saint Donato. Cũng có thể đó là chuyện phịa. Một huyền thoại của gia đình. Còn vùng này gọi là lòng chảo Spiakin(1) Các nhà nghỉ ở ngoại ô, các điểm ăn chơi giải trí. Tên nghe lạ quá phải không bác sĩ?

Một cánh đồng trải rộng trước mặt họ. Bốn phía chằng chịt các nhánh đường xe lửa. Những cột dây thép chạy xa mãi về phía chân trời như đi hải bầy dậm. Một con đường rộng, trải đá uốn lượn như một dải lụa, thi về đẹp với đường ray. Nó lúc thì khuất sau chân trời, lúc lại hiện ra trong chốc lát thành hình cánh cung ở chỗ rẽ, rồi lại biến mất.

- Đây là xa lộ lưng danh của chúng tôi, chạy xuyên suốt miền Sibiri. Lưng danh vì dẫn tới những nơi phát vãng, căn cứ địa của du kích ngày nay. Nhìn chung, vùng chúng tôi chẳng đến nỗi nào. Bác sĩ sẽ quen dần, sẽ sống được thôi. Ông sẽ thích các chuyện ngộ nghĩnh của thành phố. Các tháp nước của chúng tôi. Ở các ngã tư. Những câu lạc bộ mùa đông của nữ giới ở ngoài trời.

- Chúng tôi sẽ không ở thành phố, mà ở Varykino.

- Tôi biết. Bà nhà có kẻ với tôi. Cũng vậy thôi. Bác sĩ sẽ ra thành phố mỗi khi có công chuyện. Thoạt nhìn, tôi đã đoán biết bà nhà bà ai. Đôi mắt, cái mũi, vàng trán giống cụ Cruyghe như đúc, giống y như tạc. Khắp vùng này ai chả nhớ cụ Cruyghe.

Ở hai đầu cánh đồng có các bồn dầu cao, hình tròn, sơn đỏ. Đây đó lưng lửng những tấm biển quảng cáo sản phẩm kỹ nghệ treo trên các cột cao. Một tấm biển hai lần đập vào mắt bác sĩ Zhivago, đề hàng chữ: "Moro và Vetchinki. Máy gieo hạt. Máy đập lúa".

Đó là một hãng lớn, từng sản xuất những loại nông cụ rất tốt.

- Tôi nghe chưa rõ. Ông bảo sao?

- Tôi bảo: hãng. Bác sĩ hiểu chưa, một hãng lớn. Chế tạo nông cụ. Hội cổ phần. Cha tôi có cổ phần ở đó.

- Thế mà ông bảo có quán trọ.

- Thì đã sao. Cái này chẳng cản trở cái kia. Ông cụ nhà tôi chả ngốc đâu, toàn hùn tiền vào những doanh nghiệp khá nhất ông cụ bỏ vốn vào cả rạp xi-nê "Người Không Lỗi".

- Ông có vẻ hãnh diện về điều đó thì phải?

- Về óc kinh doanh của cha tôi ấy à? Khỏi phải bàn!

- Thế còn Đảng Dân chủ xã hội của ông?

- Cái đó thì có can hệ gì tới việc này nhỉ? Có điểm nào nói rằng một người lập luận theo kiểu mác xít, thì bắt buộc phải là một kẻ bạc nhược, yếu đuối và kém tháo vát? Chủ nghĩa Marx là một khoa học tích cực, một học thuyết về thực tại, một loại triết học về hoàn cảnh lịch sử.

- Chủ nghĩa Marx là khoa học ư? Tranh luận chuyện đó với một người chưa quen biết mấy thì ít ra cũng là thiếu thận trọng. Nhưng không sao. Chủ nghĩa Marx làm chủ bản thân nó còn quá kém, chưa đến mức để trở thành một khoa học. Các khoa học thường ôn hoà hơn. Chủ nghĩa Marx và tính khách quan ư? Tôi chưa thấy có trào lưu nào lại tự biệt lập mình và xa rời các sự kiện thực tế như chủ nghĩa Marx. Mỗi người chỉ lo kiểm tra bản thân mình qua kinh nghiệm, còn những người nắm quyền hành thì tìm mọi cách tránh né sự thật, vì cái câu chuyện hão huyền là cá nhân họ không bao giờ phạm sai lầm. Tôi không thích những người thờ ơ với chân lý.

Samdeviatov coi mấy câu vừa rồi của bác sĩ là lời đùa giỡn của một anh chàng lập dị, miệng lưỡi sắc sảo. Ông ta chỉ cười cười, không phản bác.

Trong lúc ấy con tàu vẫn tiếp tục dồn toa. Mỗi lần tàu chạy đến lối ra cạnh cột tín hiệu cho tàu ra vào ga, thì một người phụ nữ đứng tuổi, là nhân viên bê ghi, đeo một bi-đồng sữa bên thắt lưng, lại đôi chiếc áo đang đan từ tay nọ sang tay kia, cúi xuống đẩy cái đĩa chuyển ghi, bắt con tàu phải lùi lại.

Trong lúc con tàu từ từ lùi lại từng tí một, bà ta ngồi thẳng người lên và giờ nắm tay dứ dứ về phía nó.

Samdeviatov cứ ngỡ bà ta đang dọa dẫm gì ông. "Mụ ta nhắm ai đây? Trông quen quen. Có phải con gái nhà Tunsev không nhỉ? Có thể lắm. Ờ hay, mình nghĩ ngợi làm gì cho mệt óc ra? Chưa chắc đúng. Nếu đây là cô Galia, thì cô chóng già đến thế ư? Ờ hay, tôi có lỗi gì trong việc này, hả cô? Nước Nga mẹ hiền của chúng ta đang gặp những cuộc đảo lộn, những cảnh hỗn loạn trên các đường xe lửa, chắc cái cô ả bần tính kia vất vả lắm, nên mới giờ nắm đấm lên, ra điều là mình đây có lỗi Thôi mặc xác cô ta, tội gì mình cứ phải nghĩ cho nhức óc vì cô ta kia chứ!".

Cuối cùng thì bà ta cũng phất cờ, hét to câu gì đó với bác tài xế và cho phép đoàn tàu chạy qua cái cột tín hiệu ra tuyến đường thông thang phía trước - cho phép nó tiếp tục cuộc hành trình. Lúc toa số mười bốn ngang qua chỗ bà ta, bà ta thè lưỡi trêu tức hai gã đàn ông đang ngồi tán dóc trên sàn toa mà bà thấy chướng mắt. Và một lần nữa Samdeviatov lại trở nên tự lự.

Chú thích:

(1) Bia rượu.

5.

Khi các khu ngoại ô bị cháy, các bồn dầu, các cột dây thép và các biển quảng cáo đã lùi xa và khuất hẳn, nhường chỗ cho những cảnh khác xuất hiện, như các cánh rừng, các quả núi nhỏ có con đường rộng lát đá chạy ngoằn ngoèo lúc ẩn lúc hiện, thì Samdeviatov nói:

- Ta trở về chỗ ngồi thôi. Tôi sắp xuống ga rồi. Ông bà cũng vậy. Chỉ sau tôi một ga thôi. Cần thận kéo đi quá đây.

- Ông thông thuộc vùng này quá nhỉ?

- Rành hơn cả thổ công, trong khoảng chu vi một trăm dặm. Tôi là luật gia mà. Tôi đã hành nghề hai chục năm. Bao nhiêu vụ kiện cáo, chỗ nào tôi chả đến.

- Bây giờ cũng thế?

- Chứ sao.

- Bây giờ thì còn kiện cáo xét xử được nhỉ?

- Bất cứ gì ông muốn. Những hợp đồng cũ còn dang dở, Các vụ tiền nong và cam kết chưa được thực hiện, công việc cứ gọi là ngập đầu, đến sọ.

- Chẳng lẽ những vụ việc kiểu đó chưa bị xoá bỏ hay sao?

- Về phương diện tên gọi, thì dĩ nhiên đã bị xoá bỏ. Nhưng trên thực tế, lại vẫn cần đến những việc xung khắc nhau trong cùng một thời điểm. Nào là quốc hữu hoá các xí nghiệp, nào là bảo đảm phương tiện chuyên chở, cụ thể là xe ngựa, cho Hội đồng kinh tế quốc dân của tỉnh. Trong khi đó, tất cả mọi người đều muốn sống cả. Những nét đặc thù của thời kỳ quá độ, khi lý luận chưa đi đôi với thực tế. Đây chính là lúc cần đến những người hiểu nhanh, tháo vát, có bản lĩnh, như chúng tôi chẳng hạn. Phúc thay cho kẻ nào được hưởng cái cảnh sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi. Tuy đôi khi cũng chết dở như cha tôi thường nói. Một nửa tỉnh này phải sống dựa vào tôi. Thỉnh thoảng tôi sẽ đến Varykino thăm quý vị, về việc cung cấp gỗ, củi. Bằng xe ngựa, tất nhiên. Con ngựa của tôi đang bị què. Nếu nó lành lặn, chẳng đời nào tôi chịu ngồi xe lừa để bị nhồi lên nhồi xuống, lộn cả ruột gan! Ông xem, nó bò ị ạch như rùa thế này mà gọi là xe lừa à! Khi nào đến Varykino, tôi sẽ có thể giúp ích gia đình ông bà. Cái gia đình lão quản lý Miculisyn của ông bà, tôi chẳng lạ gì.

- Ông có biết tại sao chúng tôi về đây và dự định làm gì không?
- Cũng sơ sơ thôi. Tôi đoán được, tôi biết. Mỗi quyền luyện muôn thuở của con người với đất đai. Niềm mơ ước được sống bằng hai bàn tay của mình.
- Thế mà xem chừng ông lại phản đối thì phải? Ông có nhận xét gì?
- Mơ mộng ngây thơ, mộng hưởng thú điền viên. Nhưng cũng chả sao. Cầu Chúa phù hộ ông bà, riêng tôi, tôi không tin. Cái mộng ấy là không tưởng, viễn vông, thô thiển.
- Liệu lão Mikulisyn sẽ đón tiếp chúng tôi ra sao?
- Lão ta sẽ không cho quý vị bước qua ngưỡng cửa nhà lão, lão sẽ lấy lá dắt tay quý vị ra ngoài, và lão có lý! Lão đang chết dở, có đến ngàn lẻ một chuyện rối rắm, các nhà máy không hoạt động, thợ thuyền bỏ đi tứ tán, lão chả có phương tiện để sinh sống, giữa lúc đó thì quý vị lại kéo đến. Chà, vui ời là vui! Chỉ còn thiếu mỗi quý vị nữa thôi. Giá lão có giết quý vị, tôi cũng chả trách lão.
- Đó ông thấy chưa, ông là một tay bolsevich, song chính ông cũng không phủ nhận rằng như thế này thì chẳng phải là sống nữa, mà là một cái gì chưa ừng thấy, một cơn ác mộng, một sự phi lý.
- Dĩ nhiên nhưng đó lại là một tất yếu lịch sử. Phải trải qua nó mới được.
- Sao lại là một tất yếu?
- Bác sĩ là con nít hay già vờ ngây thơ? Ông từ cung trăng rơi xuống à? Bọn tham ăn và lười biếng đề đầu cười cổ những người lao động nghèo đói, hành hạ họ đến chết, cái cảnh ấy phải tồn tại mãi hay sao? Rồi còn các hình thức sỉ nhục và áp bức khác? Lẽ nào ông không nhận ra, rằng nhân dân nổi giận, muốn được hưởng một cuộc sống công bằng, muốn tìm kiếm chân lý, đó là đòi hỏi chính đáng và hợp pháp của họ? Hay ông tưởng rằng một sự phá vỡ tận gốc có thể đạt được ở các viện Duma, bằng con đường nghị viện, rằng có thể không cần đến chuyên chính?
- Chúng ta đang nói về những điều khác nhau, và giá có tranh cãi hàng trăm năm thì cũng chả thống nhất ý kiến với nhau được. Đạo trước, tôi cũng có tinh thần ủng hộ cách mạng lắm, nhưng bây giờ tôi cho rằng sẽ không thể dùng bạo lực mà giành được kết quả tốt đẹp. Phải dùng điều thiện lôi cuốn người ta tới cái thiện. Nhưng vấn đề không phải ở đó. Ta hãy trở lại chuyện Mikulisyn. Nếu lão ta định đối xử với chúng tôi như vậy thì chúng tôi còn đến đó làm gì nữa? Chúng tôi phải quay về Moskva thôi.
- Vô lý chưa. Thứ nhất, chả lẽ trên đời này chỉ có một nhà Miculisyn? Thứ hai, Miculisyn là người tốt bụng ghê gớm, tốt bụng đến mức tội lỗi. Lão sẽ làm ồn lên tí chút, sẽ ca cẩm vài câu rồi đầu dụi ngay. Lão sẽ cởi chiếc áo lót và chia mẩu bánh cuối cùng của lão cho ông bà.

Rồi Samdeviatov kể tiếp.

6.

Hai mươi năm năm về trước, khi đang là sinh viên Học viện Kỹ nghệ ở Petersburg, Miculisyn đã bị đưa quân thúc ở Yuratin. Về đây được ít lâu, Miculisyn kiếm được chân quản lý cho cụ Cruyghe và cưới vợ. Thuở đó, ở đây có bốn chị em nhà Tunsev, - đông hơn trong vở kịch của Sekhov một người, - là Agripina, Evdokia, Galia và Seraphima. Dân ở đây dùng thứ tự chị em để gọi họ là cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô út. Miculisyn đã kết hôn với cô Hai.

Sau đó ít lâu, vợ chồng Miculisyn đẻ con trai. Vì tôn thờ tư tưởng tự do, người cha ngốc ngếch ấy bèn đặt cho con một cái tên ít gặp là Lever, nôm na là Lipca. Lipca lớn lên thành một cậu bé hết sức tinh quái, tỏ ra có những năng khiếu khác thường. Chiến tranh bùng nổ. Thằng nhỏ mới mười lăm tuổi đã sửa giấy khai sinh và trốn nhà, tình nguyện ra mặt trận. Cô Hai, mẹ cậu, vốn hay đau yếu, không chịu nổi chuyện buồn phiền ấy, đã ngã bệnh để không bao giờ ngồi dậy nữa, và đã qua đời mùa đông năm kia, ngay trước cuộc cách mạng.

Chiến tranh kết thúc, Lipa trở về. Cậu đã trở thành một người như thế nào? Thưa, một vị thiếu úy anh hùng, được gắn ba tấm huân chương, được giới thiệu rùm beng là một đại biểu bolsevich ngoài mặt trận. Bác sĩ có nghe nói đến "Anh em ở Rờ" bao giờ chưa?

- Xin lỗi, chưa được nghe.

- Nếu vậy, có kẻ cũng chả thấy hay. Có nhìn ra cái xa kia ông cũng chả thú gì. Nó lừng danh ở điểm nào? Hiện nay thì nó nổi tiếng nhờ du kích quân. Du kích quân là gì? Lực lượng nòng cốt của cuộc nội chiến của cuộc chiến, bao gồm hai thành phần. Tổ chức chính trị nắm quyền lãnh đạo cuộc cách mạng; và số binh lính xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ, sau khi nước Nga bại trận, số anh em này không chịu tuân lệnh chính quyền cũ. Đó hai cái đó liên kết lại thành quân du kích. Thành phần của nó rất đa dạng. Phần đông là trung nông. Nhưng bên cạnh đó cũng đủ hạng người. Nào cố nông, nào tu sĩ, nào con em kulak cầm súng chống lại cha ông họ. Nào những tên vô chính phủ có lý luận hần hoi, nào những gã khổ rách áo ôm không có thể can cước. Nào những anh chàng dần độn đã quá tuổi lấy vợ mà vẫn ế, bị đuổi khỏi trường trung học vì dốt nát và quá tuổi. Rồi cả những tù binh vốn là lính Đức, lính áo, được hứa hẹn trả lại tự do và cho về quê hương. Và một trong những đơn vị của cái quân đội nhân dân đông đảo mang tên "Anh em ở Rờ" ấy được đặt dưới quyền chỉ huy của đồng chí Lennyc, hay Lipca, Liveri, con trai của Miculisyn Stapanovich Aveckia, thì cũng thế.

- Ông bảo sao?

- Bảo cái điều bác sĩ vừa nghe đó. Nhưng để tôi kể tiếp. Sau khi vợ chết, Miculisyn tục huyền. Người vợ kể tên là Elena Proslovna, một cô nữ sinh trung học đúng là vừa rời ghế nhà trường thì được đưa ra xe dâu. Vốn đã ngây thơ một cách tự nhiên, cô nàng còn cố tình làm bộ ngây thơ hơn, vốn đã trẻ, còn giả bộ trẻ hơn. Cô nàng cứ làm bộ uốn a uốn éo, ríu ra ríu rít ngây thơ hồn nhiên, ngớ nga ngớ ngẩn, nhí nha nhí nhảnh như thế. Hễ gặp ai cũng bắt đầu sát hạch người ta: "Tướng Suvorop sinh năm nào?", "Hãy kể các trường hợp đồng dạng của hình tam giác". Và nếu bắt bí hoặc nói móc được người ta, là cô nàng hoan hỉ ra mặt. Nhưng chỉ vài giờ nữa bác sĩ sẽ gặp cô nàng và sẽ biết tôi tả có đúng hay không thôi.

Ông chồng lại có những điểm yếu riêng của lão: cái pip và những câu nói theo kiểu chính thống giáo. Lẽ ra lão phải là một nhà hàng hải, hồi ở trường Kỹ nghệ, lão đã học ngành đóng tàu. Điều này vẫn còn thấy rõ qua vẻ ngoài và các thói quen của lão. Lão cạo mặt rất cẩn thận, suốt ngày cái pip không bao giờ rời miệng, lão nói qua kẻ rằng một cách từ tốn, lịch sự. Hàm dưới nhô ra vì luôn luôn ngậm pip, cặp mắt xám lạnh ô suýt nữa tôi quên mất chi hết này: Lão là đảng viên Đảng Ese, được khu bầu vào Hội nghị Lập hiến.

- Điều đó rất quan trọng. Nghĩa là, hai cha con ông ta là đối thủ chính trị, thù địch với nhau à?

- Trên danh nghĩa, hẳn thế. Còn trên thực tế, thì "Anh em ở Rờ" không đánh nhau với Varykino. Nhưng để tôi kể tiếp cho mà nghe. Ba cô em vợ trước của Miculisyn hiện vẫn ở Yuratin. Cả ba đều là gái già. Thời thế thay đổi, các cô gái cũng đổi thay.

Cô Ba, tức Evdokia, làm thủ thư của thư viện thành phố. Một cô gái xinh xắn, da ngăm ngăm, e thẹn hết chỗ nói. Động một tí, mặt cô đã thẹn đỏ như gấc. Phòng đọc sách cứ yên ắng như trong nhà mồ. Cô Ba mắc chứng sổ mũi kinh niên, khi nổi cơn thì cô hắt hơi có đến hai chục cái liền, cô xấu hổ chỉ muốn độn thổ cho rồi. Nhưng biết làm thế nào? Bệnh thần kinh mà.

Cô Tư, tức Galia, là phúc lành của bốn chị em nàng. Một cô gái cực kỳ sôi nổi, khéo chân khéo tay một cách thần tình. Cô không nề hà bất cứ việc gì. Ai cũng phải công nhận rằng Lipca, hay Lexnyc, vị chỉ huy du kích quân, giống bà di ấy của mình. Vừa thấy cô Tư làm thợ may trong xưởng may hay xưởng làm bít-tết, thế mà thoáng một cái đã thấy cô làm thợ hớt tóc rồi. Bác sĩ có để ý trên ga xe lửa Razvilie ở chỗ bê ghi, có mục đàn bà cứ dứ dứ nắm đầm và lê lười dọa chúng ta không? Lúc ấy tôi nghĩ thầm: ô kia, cô Galia lại chuyển sang bê ghi đường sắt rồi kia? Nhưng có lẽ không phải cô Galia, vì Galia phải trẻ hơn nhiều.

Cô út Seraphima, là nỗi khổ tâm của gia đình. Cô này là một trí thức học rộng, uyên bác. Cô học triết, thích thơ ca. Trong mấy năm cách mạng, dưới ảnh hưởng của không khí hào hứng của các cuộc biểu tình trên đường phố và các bài diễn thuyết ở các quảng trường, cô đâm ra ương bướng, mắc cái bệnh điên mê tín ngưỡng. Mấy bà chị đi làm, nhốt cô vào trong phòng, khoá trái cửa lại, nhưng cô mở phắt cửa sổ, vọt ra đường, múa may ngoài phố, khi đám đông tụ tập lại xem, thì cô rao giảng rằng Đảng cứu thế đã trở lại và ngày tận thế đã đến. Nhưng thôi, tôi ba hoa mãi, sắp tới ga rồi. Tôi xuống ga này. Bác sĩ sẽ xuống ga sau. Chuẩn bị đi là vừa.

Lúc Samdeviatov đã xuống tàu. Tonia nói:

- Em không biết anh nghĩ sao, chứ theo ý em, thì đúng là số mình rất hên mới gặp được người này. Em cảm thấy ông ta sẽ đóng một vai trò hữu ích trong cuộc sống của gia đình nhà mình.

- Rất có thể, em ạ. Nhưng anh chả vui khi người ta nhận ra em vì em giống ông em, khi người ta vẫn nhớ ông em rõ thế. Ngay như Samdeviatov vừa nghe anh nhắc đến Varykino, đã buông ra những lời cay độc: "Varykino, các nhà máy của Cruyghe. Tình cờ đồng chí có phải là bà con thân thích hay người kế nghiệp của Cruyghe không đấy?". Anh sợ rằng chúng ta chạy đến đây là để sống mai danh ẩn tích, nhưng hoá ra sẽ bị lộ liễu hơn cả ở Moskva mất thôi. Dĩ nhiên, bây giờ đã đâm lao thì phải theo lao. Song tốt nhất là không xuất đầu lộ diện, mà nên nấu mình kín đáo hơn. Nhìn chung, anh có những dự cảm chẳng lành. Thôi, ta đánh thức ba và Niusa dậy, sửa soạn hành lý để còn xuống tàu là vừa.

7.

Đứng trên sân ga Torfianaia. Tonia cứ đếm đi đếm lại số người trong gia đình và số hành lý mang theo, xem có quên gì trên toa nữa không. Rõ ràng nàng cảm thấy dưới chân mình lớp cát của sân ga, mà vẫn canh cánh nỗi lo nhớ ga và tai vẫn nghe tiếng tàu chạy xình xịch, mặc dù đoàn tàu đang đứng bất động rành rành trước mắt nàng. Điều đó khiến nàng khó bề tỉnh táo trong việc nghe, nhìn và suy nghĩ. Các hành khách còn đi tiếp đang đứng trên toa nói lời từ biệt với nàng, nhưng nàng không để ý đến họ. Nàng cũng chẳng để ý đến cái đoàn tàu rời ga lúc nào, chỉ phát hiện nó đã biến đi, sau khi nàng nhìn thấy cánh đồng xanh rì và bầu trời xanh biếc lộ ra ở phía bên kia đường tàu trống.

Toà nhà ga xây bằng đá. Có hai chiếc ghế dài kê ở hai bên lối ra vào. Gia đình bác sĩ Zhivago là số hàng khách duy nhất xuống ga này. Họ đặt hành lý và ngồi xuống một trong hai chiếc ghế dài vừa nói.

Họ ngạc nhiên trước cảnh vắng vẻ, yên tĩnh, sạch sẽ của nhà ga, không thấy cảnh đông đúc, cãi cọ ồn ào xung quanh mình. Cuộc sống ở chốn hẻo lánh này như bị tụt lại, không theo kịp bước tiến chung của lịch sử. Còn một nó mới bắt kịp tình trạng rồ dại của thủ đô.

Nhà ga ẩn mình trong một cánh rừng bạch dương, khi tàu chạy vào ga, trong toa tối hẳn lại. Bây giờ, trên tay và trên mặt người, trên lớp cát vàng sạch sẽ của sân ga, trên mặt đất và trên mái nhà cứ chờn vờn những cái bóng của các ngọn cây đang đua trong gió nhẹ. Tiếng chim hót vang trong rừng hoà hợp với không khí tươi mát của rừng. Những âm thanh trong lành hoàn toàn trong lành, tràn ngập và thấm đượm khắp rừng. Có hai con đường, đường xe lửa và đường bộ, chạy qua rừng. Các cánh cây rủ xuống la đà cả hai bên đường cứ như các cánh tay áo dài quét đất của rừng.

Đột nhiên mắt và tai của Tonia trở lại bình thường, mọi thứ ập đến với cảm thức của nàng cùng một lúc. Tiếng hót líu lo của bầy chim, sự thanh khiết của cánh rừng vắng vẻ, sự bình yên của cánh vật xung quanh. Trong óc nàng đã sắp sẵn câu hỏi với chồng: "Em không ngờ rằng chúng mình sẽ đến được nơi ấy bình an vô sự. Hẳn ta, cái gã Strelnikov của anh ấy, hẳn già bộ độ lượng cao cả, thả anh ra, nhưng hẳn lại đánh điện đến ga này chỉ thị cho họ bắt giữ cả nhà mình lại, khi nhà mình xuống ga này. Anh ơi, em chả tin vào sự cao quý của bọn chúng. Tất cả chuyện đó chỉ là thứ tử tế ngoài mặt". Nhưng thay vì nói như thế, nàng lại thốt lên: "Tuyệt vời!" trước khung cảnh kỳ diệu bao quanh. Rồi nàng không thể nói nên lời. Nước mắt trào ra. Nàng khóc oà lên.

Nghe tiếng khóc nức nở, viên xếp ga từ trong nhà ga bước ra. Đây là một ông già người thấp nhỏ, dáng đi nhanh nhẹ.

Ông già bước vội tới bên chiếc ghế dài, đưa tay lên riềm chiếc mũ lưỡi chai chóp đỏ để chào gia đình Zhivago và hỏi:

- Có lẽ tiểu thư đây cần vài giọt thuốc an thần chẳng? Tủ thuốc của ga chúng tôi có loại đó.

Giáo sư Gromeko trả lời:

- Cảm ơn ông. Chuyện vặt thôi, không sao đâu.

- Đó là những nỗi lo lắng, vất vả trong cuộc hành trình. Thường thường ai cũng vậy cả. Lại thêm trời nóng như ở châu Phi, hiếm thấy ở miền này. Đã thế, lại còn các biến cố của Yuratin nữa.

- Chúng tôi có thấy các đám cháy lúc tàu chạy ngang qua thành phố ấy.

- Nếu tôi không lầm, chắc gia đình ông từ nước Nga tới.

- Từ trung tâm của nó.

- Từ Moskva? Thế thì chả lạ gì khi tiểu thư đây xúc động mạnh. Nghe đồn Moskva thành bình địa rồi phải không?.

- Họ phóng đại đấy? Nhưng đúng là cũng xảy ra lắm chuyện. Đây là con gái tôi, anh này là còn rể tôi. Cháu bé kia là con của hai vợ chồng nó. Còn đây là Niusa, người giúp việc trông nom cháu bé.

- Kính chào. Kính chào cả nhà. Rất hân hạnh. Tôi cũng được báo trước vài điều. Ông Samdeviatov có điện thoại cho tôi từ ga Sacma, bảo bác sĩ Zhivago đưa gia đình từ Moskva tới để nghị tôi tìm cách giúp đỡ. Vậy bác sĩ Zhivago chính là ông phải không?

- Không, bác sĩ Zhivago là con rể tôi, đây anh này, còn tôi làm ngành khác, tôi là nhà nông học, giáo sư Gromeko.

- Xin lỗi, tôi nhầm. Rất hân hạnh được làm quen.

- Vậy ra, theo lời ông nói, ông cũng biết luật sư Samdeviatov à?

- Ai mà chẳng biết con người kỳ diệu ấy. Niềm hy vọng của chúng tôi, người nuôi sống chúng tôi đây. Không có ông ấy khéo bọn chúng tôi ở đây chết ngáp từ lâu rồi. Đúng. Ông ấy bảo tôi hãy hết lòng giúp đỡ gia đình bác sĩ. Tôi trả lời, xin lĩnh ý. Tôi đã hứa với ông ấy. Vậy nếu gia đình cần xe ngựa hay bất cứ phương tiện gì khác, tôi xin lo liệu. Nhà ta định về đâu ạ?

- Chúng tôi về Varykino. Nơi ấy có xa đây không ông?

- Đi Varykino à? Hèn nào từ này tôi cứ nghĩ mãi chưa biết con gái ông giống ai như đức. Bây giờ nhắc đến Varykino thì tôi hiểu ra rồi. Thì chính tôi với cụ Cruyghe đã xây dựng cái đường sắt này mà lại. Bây giờ để tôi lo liệu xe cộ cho gia đình. Ê, Donat! Donat! Trong khi chờ đợi, bác hãy mang hành lý của các vị đây vào phòng đợi nhé! Còn ngựa thì sao nhỉ? Này, bác hãy chạy ra quán nước hỏi xem có được không. Hình như sáng nay thấy lão Vắc luẩn quẩn ở đây thì phải. Hỏi xem lão ta còn ở đây không. Bảo lão chờ bốn người khách đi Varykino, hành lý kể như chẳng có gì đáng kể. Khách xa đến. Thôi, bác chạy quảng lên đi. Còn thưa tiểu thư, tôi xin lấy tư cách một người cha để khuyên tiểu thư một điều. Tôi cố ý không hỏi tiểu thư có quan hệ họ hàng thế nào với cụ Cruyghe, nhưng xin tiểu thư cứ thận trọng hơn về điểm ấy. Chớ nên thổ lộ với tất cả mọi người. Thời buổi này, chắc tiểu thư cũng hiểu...

Nghe nhắc đến cái tên Vắc, ba người mới đến kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau. Họ vẫn nhớ những cây chuyện bà Anna Ivanovna kể về anh thợ rèn kỳ dị đã rèn cho mình một bộ ruột bằng sắt không thể hư, và những câu chuyện lạ lùng khó tin khác về địa phương này.

8.

Con ngựa chở họ là một con ngựa cái màu trắng vừa mới đẻ con. Xà ích là một ông già tai to, tóc bờm xồm, bạc như cước. Mọi thứ lão ta mang trên người đều màu trắng vì nhiều lý do khác nhau. Đôi dép mới của lão chưa kịp xin lại vì ít được dùng đến, còn quần áo của lão thì đã mất màu, bạc phếch vì dầu dãi với thời gian.

Con ngựa non mình đen như than, cái đầu nhỏ lông xoắn xoắn, giống như một con ngựa gỗ làm đồ chơi, bộ vó nhỏ nhoi còn run lẩy bẩy, lon ton chạy theo ngựa mẹ.

Mấy người khách ngồi ở hai bên thành xe phải bám chặt lấy mép xe để khỏi bị hất xuống, vì đường rất xóc. Lòng họ thanh thản mơ ước của họ đang thành hiện thực, họ đang tiến gần tới đích của cuộc hành trình. Buổi hoàng hôn của một ngày đẹp trời cứ trải rộng cảnh huy hoàng một cách thông thả, như dùng dằng nửa ở nửa đi.

Con đường hết chạy qua rừng, lại băng qua bãi trống. Trong rừng, mỗi khi bánh xe vấp phải rễ cây, khách trên xe lại ngã chúi vào nhau và cau mày nhăn nhó, khom lưng lại. Ở chỗ bãi trống, nơi không gian như hân hoan ngả mũ đón chào, họ lại ngồi thẳng người lên và họ nguẩy đầu cho thoải mái.

Vùng này nhiều đồi núi. Bao giờ cũng thế, đồi núi có diện mạo và bộ mặt riêng của chúng. Chúng nổi lên như những cái bóng đen sẫm khổng lồ và ngạo nghễ, lặng lẽ dò xét khách qua đường. Ánh hồng êm dịu rơi theo họ băng qua cánh đồng trống khiến họ yên tâm và hy vọng.

Mọi thứ đều khiến họ thích thú và ngạc nhiên, nhất là những lời lẽ huyền thuyên bất tận của ông già xà ích hơi kỳ quặc này. Lời nói của lão còn mang dấu vết của thứ tiếng Nga cổ xưa nay đã không ai dùng nữa, những cách diễn tả của dân Tacta và các phương ngữ, pha trộn với những chữ tối nghĩa do chính lão đặt ra.

Mỗi khi chú ngựa non tụt lại đằng sau, con ngựa mẹ đều dừng lại để chờ. Chú ngựa non bắt kịp mẹ bằng các bước nhảy duyên dáng, chồm vòn như sóng. Nó vụng về xích bốn chân lại gần nhau, mon men đến sát hông xe, thò cái cổ dài với cái đầu nhỏ xíu xuống dưới gong xe để bú mẹ.

- Em vẫn không sao hiểu được, - Tonia nói to với chồng.

Nàng phải dần từng tiếng, để lỡ lúc xe xóc bất ngờ, khỏi cần phải lười mình.

- Chẳng lẽ kia chính là lão Vắc mà mẹ vẫn kể ngày trước. Bao nhiêu phi lý ấy mà, anh nhớ chứ? Chuyện anh chàng thợ rèn bị lòi ruột trong một cuộc ẩu đả, đã tự chế ra bộ ruột khác thay vào. Tóm lại, anh chàng thợ rèn Vắc Ruột Sắt ấy em hiểu rằng đó chỉ là chuyện cổ tích. Nhưng chẳng lẽ chuyện kể về chính ông già này ư?

- Dĩ nhiên là không. Thứ nhất, chính em vừa bảo đó là chuyện cổ tích, chuyện dân gian. Thứ hai, cái chuyện dân gian ấy như mẹ nói hôm kể lại, đã xảy ra trước cả thời mẹ hàng trăm năm rồi. Nhưng đừng nói to lên thế! Ông lão nghe thấy sẽ tức mình - Ông lão chả nghe thấy đâu. Nghềnh ngãng lắm rồi. Mà có nghe thấy chắc gì đã hiểu. Lẫn lẫn rồi.

- Ê cái thằng ngựa khỉ này! - chả hiểu tại sao lão xà ích lại gọi con ngựa là thằng, khi hét roi vào mông nó, - vì chính lão hiểu hơn ai hết, rằng đó là con ngựa cái. - Nực cái chi như nực cạnh vạc dầu thế nì! Y như rằng là đám tử tôn của Abraham quanh hoả lò dân Ba Tư đây. Quý Thần ơi, mỗ bảo mi đấy, thằng khỉ ạ!

Đột nhiên lão cao hứng xướng lên mấy câu ca dao do thợ thuyền vùng này đặt ra ngày xưa.

Ai ơi chớ ở mỗ này,

Đường thì lảm bui, suốt ngày chẳng ngơi

Bánh kia chủ chẳng cho xơi

Uống toàn nước suối cầm hơi đục ngầu.

Đục ngầu bởi nước vệt bơi.

Vịt ơi vịt ơi, thêm sâu lòng em.

Sâu đâu tại rượu tại nem.

Sâu vì chàng phải một phen lên đường.

Em ơi, anh chả ngại ngần.

Anh đâu ngu muội như phường xấu xa.

Anh đi lên tỉnh Sibia

Tìm nơi ở đợ đặng mà nương thân.

Ê coong ngựa trời đánh thánh dật này! Bà coong ngó giùm tôi coi, cái coong nghèo chết tiết ni! Minh quát nó, nó hất mình! Bao giờ mi mới chịu chạy hả? Cái rừng tai ga rù sao mà đi mãi chẳng tận. Sức mạnh nhằng dằng trong nớ, anh em bung biên trong nớ. Ê, thằng ngựa khi, mi lại đứng chết gí đó rồi!

Bỗng lão quay người nhìn Tonia chăm chăm và nói:

- Nè cô, cô tưởng lão hông biết tông tích nhà cô đấy hả lão ngó chừng cô chất phác quá, cô ơi. Đất sẽ nuốt lão, nếu lão hông nhận ra cô! Lão thừa biết, thừa biết! Lão ngờ hai hòn bi của lão nhắm chệch, chớ đích thị cụ cổ Cruyghe đây rồi! (Lão xà ịch gọi đôi mắt là hai hòn bi, Cruyghe là Grigô). Cô là cháu cụ cổ phải không? Tuồng như lão hông có biết Grigô là ai? Lão đã hầu hạ cụ cổ cùn cả đời, rụng cả răng, đã làm đủ nghề ở nớ, nào dưới mò, nào lặn đục, nào coi ngựa. Ê, chạy đi chứ, mi lại đứng rồi, thằng nghèo. Quân khi Tàu, mỗ bảo mi đó, mi nghe thùng chưa hả? Cô vừa hỏi có phải là anh chàng thợ rèn Vắc hay không? Cô có hòn bi to, cô làm mẹ rồi mà ngớ ngẩn quá chừng. Anh chàng Vắc của cô họ của hần là Postanogov. Postanogov Ruột Sắt. Hần ngủ với giun năm mươi năm có lẽ rồi. Còn họ của lão là Mêhônôsin kia. Lão trùng tên với hần. Đừng có mà nhầm.

Dần dần, bằng lối nói riêng của mình kiểu đó, ông lão kể cho mấy người khách nghe tất cả những gì Samdeviatov đã nói về gia đình Miculisyn. Lão gọi bà vợ hiện tại của Miculisyn là bà Hai, còn người vợ trước, đã quá cố, là "thiên thần", "thiên thần trắng", dịu ngọt như mật ong. Khi kể đến vị chỉ huy du kích Lipca và được biết, rằng danh tiếng Lipca chưa lan đến Moskva, rằng ở kinh đô dân chúng chẳng nghe nói gì đến "Anh em ở Rờ", thì ông lão cho đó là điều không thể tin nổi.

- Hông nghe, hông nghe nói chi về đồng chí Lesnyc ư? Quân khi Tàu, nếu đây, dân Moskva có tai để làm chi?

Trời bắt đầu nhập nhoạng, khách trên xe thấy bóng mình chạy đằng trước họ, cứ mỗi lúc một ngả dài thêm. Con đường đang dẫn qua một khoảng trống vắng tanh, trơ trụi. Đây đó rải rác vài bụi cây tần lê, cúc gai hoặc cây liễu điệp lá hẹp, có các chùm hoa đâm ra từ các thân cây khẳng khiu nhô cao. Anh chiều tà từ dưới thấp chiếu hắt lên, nới rộng chu vi cái bóng cây ấy khiến chúng giống như những gã lính cuối ngựa đứng bất động canh giữ cánh đồng.

Rất xa phía trước, cánh đồng chấm dứt ở chân một dãy đồi Dãy đồi ấy đứng sừng sững, chặn ngang con đường như một bức tường mà bên dưới có thể có một cái khe hoặc một dòng sông. Tựa hồ bầu trời ở đó bị vây bọc bởi một thành lũy và con đường này đưa tới cổng của thành lũy ấy.

Trên đỉnh dốc, họ thấy có một ngôi nhà màu trắng, trên tầng, chạy dài.

- Cô có thấy cái tháp canh trên đỉnh non kia hông? - lão Vắc hỏi. - Nhà Miculisyn ở chỗ nớ. Còn bên dưới có một cái khe. Sutma là tên người ta gọi nó.

Hai tiếng súng kế tiếp nổi vang trên đồi, vang vọng đi rất xa, lúc to lúc nhỏ.

- Gì thế hả cụ? Có phải du kích họ bắn không? Họ không nhằm bắn chúng cháu đấy chứ?

- Dớ dẩn. Du kích du kiếc gì đâu. Đây là Miculisyn bắn dọa con chó sói dưới khe Sutma đó.

9.

Cuộc gặp mặt đầu tiên giữa mấy người khách vừa đến với chủ nhà diễn ra ở sân nhà viên quản lý. Đó là một cảnh tượng hơi nặng nề, mở đầu trong im lặng để rồi kết thúc một cách ồn ào, lung tung và lung tung.

Elena vừa mới đi dạo trong rừng về tới sân. Các tia nắng cuối cùng của hoàng hôn vàng rực như mái tóc của chị ta, cứ bám theo sau chị ta từ cây này qua cây kia khắp cánh rừng. Chị ta mặc quần áo mỏng mùa hè, chốc chốc lại dùng khăn tay lau khuôn mặt đỏ ửng, lấm tấm mồ hôi vì đi bộ. Chiếc mũ rom lung lẳng sau lưng, có sợi dây cao su vòng quanh khuôn cổ để trần của chị ta.

Ông chồng đi ngược về phía chị ta, ông vừa dưới khe xách súng đi lên, đang định ngay lúc ấy thông hai cái nòng còn vương vẩn khói, vì khi vừa bắn thấy có đạn xịt.

Bất thành linh, lão Vắc đem theo đám tăng phẩm bất ngờ đánh xe chạy xộc vào sân, qua cái cổng lát đá khiến bánh xe vang lên những tiếng lộc cộc rất to. Chẳng mấy chốc cả nhà đã xuống xe, và giáo sư Gromeko bắt đầu ngắt ngứ đưa ra mấy lời giải thích đầu tiên, vừa nói vừa bo mũ ra rồi lại đội mũ vào.

Trong giây lát, vợ chồng chủ nhà bị dồn vào thế bí cứng đờ ngay ra thực sự, còn các vị khách thì vô cùng bối rối, xấu hổ đến mức chả biết chui vào đâu. Tình thế khởi cần giải thích dài dòng cũng đã quá rõ, không chỉ đối với những người trực tiếp tham gia, với lão Vắc, Niusa, và bé Xasa. Cảm giác nặng nề còn lây lan sang cả hai mẹ con con ngựa, cả các tia nắng vàng của hoàng hôn và những con muỗi đang bâu quanh Elena và đậu vào mặt vào cổ chị ta.

- Tôi không hiểu, - cuối cùng Miculisyn lên tiếng phá tan sự im lặng. - Tôi không hiểu, tôi chả hiểu gì cả và sẽ không bao giờ hiểu nổi. Các người tưởng ở phương Nam chúng tôi này là đất của bạch vệ và sắn bánh mì lắm hả? Tại sao các người lại chọn nhà chúng tôi, tại sao các người lại nhè ngay chúng tôi, nhè đúng chúng tôi mà bám lấy thế? Hay chữa, chả hiểu các người có nghĩ các người khoác vào ông Miculisyn nhà tôi một trách nhiệm như thế nào hay chưa?

- Đùng đây vào chuyện này, Elena. Ừ đúng thế. Cô ấy nói có lý lắm. Các người có nghĩ, các người trút xuống đầu tôi cái gánh nặng như thế nào không?

- Trời ơi, bác chưa hiểu ý chúng tôi rồi. Có gì đâu? Chúng tôi chỉ cần một chút xíu, hoàn toàn một chút xíu thôi. Chẳng ai khoác trách nhiệm hay trút gánh nặng cho bác đâu. Chúng tôi chỉ cần một cái xó xỉnh nào cũng được giữa cái cơ ngơi trống trải hoang tàn này. Một khoảng đất bỏ hoang chả ai cần đến, để chúng tôi có thể trồng ít rau thôi. Và sau hết, một chút củi mà chúng tôi sẽ vào rừng kiếm lúc không ai nhìn thấy chúng tôi cả. Như thế có phải là quá nhiều chẳng, là xâm phạm ghê gớm chẳng?

- Phải, nhưng thế gian còn rộng chán. Tại sao lại đến chỗ chúng tôi? Tại sao các người lại dành cho chính chúng tôi cái vinh dự ấy, chứ không phải cho kẻ khác?

- Chúng tôi đã biết về ông và hi vọng ông đã nghe nói về chúng tôi, rằng chúng tôi không phải là những người xa lạ đối với ông, và chúng tôi cũng đến không phải với kẻ xa lạ.

- À ra thế, ra là vì cụ Cruyghe, vì các người là thân quyến của Cruyghe hả? Sao các người lại còn mở miệng thú nhận những chuyện đại đột như thế giữa thời buổi này nhỉ?

Miculisyn là người có nét mặt cân xứng, mái tóc vuốt ngược ra đằng sau, bước chân dài rộng. Về mùa hè, ông ta mặc chiếc áo va-roi bó sát bụng bằng một sợi dây lưng hẹp đầu có ngù. Thời cổ xưa, những người như ông ta thường làm nghề ăn cướp trên sông Volga, còn thời nay thì trông họ như loại người suốt đời là sinh viên hoặc một giáo viên mộng mơ.

Miculisyn đã hiến tuổi thanh xuân của mình cho phong trào giải phóng, cho cách mạng, và chỉ sợ không sống được đến ngày cách mạng nổ ra, và nếu nó có nổ ra, chỉ lo nó quá ôn hoà, không đáp ứng những đòi hỏi cấp tiến và khát máu của mình. Thế rồi nó đã đến, làm đảo lộn mọi dự án táo bạo nhất của ông; còn ông, một người bản tính hay lam hay làm và luôn luôn siêng năng, một

trong những người đầu tiên đứng ra thành lập Ủy ban xí nghiệp và ban thanh tra công nhân ở nhà máy "Tráng sĩ Sviatogo", ông lại xôi hỏng bỏng không, thay vì được dự phần vào đó, lại bị lạc lõng trong một xóm thợ hoang tàn, nơi công nhân bỏ chạy tứ tán, còn một số thì theo đuôi bọn melsevich. Và hôm nay thì cái chuyện vô lý này, đám con cháu lão Cruyge không mời mà đến này đối với ông đúng là một thứ số phận trớ trêu, rắc rối, khiến ông hết chịu đựng nổi.

- Thật là ngoài sức tưởng tượng, thật không sao hiểu nổi. Các người có hiểu các người đem đến mối nguy hiểm như thế nào, các người đẩy tôi vào hoàn cảnh nào không? Đúng là tôi điên đầu mất rồi. Tôi không hiểu, tôi chả hiểu gì nữa và sẽ không bao giờ hiểu nổi. Hay chữa, liệu các người có biết, chúng tôi đang ngồi trên ngọn núi lửa như thế nào, ngay cả khi các người chưa tới hay không.

- Khoan đã, Elena. Cô ấy nhà tôi nói rất chí lý. Các người chưa đến, chúng tôi đã chẳng sung sướng nổi gì. Một cuộc sống chó má, một nhà thương điên. Lúc nào cũng bị kẹt giữa hai làn đạn, không một lối thoát. Phía bên này thì buộc tội, căn vặn, tại sao để con thành một tên Đỏ, một tên bolsevich, một người được dân chúng mến yêu. Phía bên kia thì chẳng ưa, cứ vặn vẹo vì lẽ gì được bầu vào Hội nghị Lập hiến. Chẳng ai ưa mình cả. Cứ như cá nằm trên thớt. Bây giờ lại thêm các người mò đến. Bị đem ra xử bắn vì các người thì sẽ thấy vui mất lắm đó!

- Ô, ông nói gì lạ thế! Hãy bình tĩnh lại nào? Ông chẳng việc gì đâu!

Một lát sau, Miculisyn đôi giận làm lành:

- Thôi được quát tháo ở ngoài sân như thế đủ rồi. Có thể tiếp tục quát tháo ở trong nhà. Dĩ nhiên, tôi thấy sẽ trước là chẳng có gì hay ho cả, nhưng nước đọng trên mây thì mờ tịt, đoán mò đoán mẫm thì quẩn trí. Hơn nữa, chúng tôi cũng chả phải là quân dị giáo. Chúng tôi chả đuổi các người vào rừng làm mồi cho gấu xé. Elena này, tôi nghĩ tốt nhất hãy tạm đưa họ vào phòng có cây cọ, cạnh buồng làm việc. Sau đó ta sẽ bàn xem nên thu xếp cho họ ở đâu, tôi nghĩ ta sẽ để họ sống trong hoa viên. Nào, mời các vị vào trong nhà. Kính mời quý vị. Mang hành lý vào đi, lão Vắc, giúp khách khứa một tay nào.

Trong lúc thi hành mệnh lệnh, lão Vắc luôn miệng thở dài:

- Cha mẹ ơi! Đồ đạc của họ y như rằng là những kẻ hành hương. Chỉ rất một đám tay nải. Hồng có lấy nổi một chiếc vali.

10.

Đêm đã xuống, trời se lạnh, những người mới đến đã tắm rửa xong. Tonia và Niusa đã lo xong chỗ nghỉ đêm trong căn phòng dành cho gia đình họ. Bé Xasa vẫn quen thấy người lớn thích thú đón nhận những câu nói ngây thơ ngộ nghĩnh của nó, nên nó vẫn lựa theo ý thích của họ mà say sưa huyền thuyên đủ thứ chuyện vớ vẩn, hôm nay nó cứ bứt rứt không yên vì chẳng ai buồn nghe nó nói hoặc nhòm ngó gì đến nó.

Nó khó chịu vì người ta không đem con ngựa non màu đen vào trong nhà, và lúc người ta khề dẫn giọng bảo nó im đi, thì nó khóc tướng lên, vì sợ mọi người coi nó là đứa trẻ hư thân mất nết, sẽ đem gửi trả nó về cái tiệm bán trẻ con, là nơi, theo nó nghĩ, khi nó ra chào đời, người ra đã đưa nó từ đây về nhà với cha mẹ. Nó cứ lớn tiếng bày tỏ nỗi sợ hãi thành thực của nó với mọi người xung quanh, nhưng các câu nói ngớ ngẩn đáng yêu của nó không gây được tác dụng như mọi khi. Những người lớn ngại ngần vì đang ở nhà người khách, đi lại vội vã hơn bình thường và cứ lẳng lặng lo việc của mình. Thằng bé ngúng nguẩy hờn dỗi, theo cách nói của các chị bảo mẫu. Người ta phải vất vả mới dỗ được nó ăn và bắt nó nằm ngủ.

Cuối cùng nó cũng thiếp đi. Lúc ấy bà Ustina, người giúp việc của gia đình Miculisyn mới dẫn Niusa về buồng mình cho ăn tối và kể cho nghe những bí mật của ngôi nhà này. Tonia và hai người đàn ông được mời đến dùng bữa trà tối.

Giáo sư Gromeko và Zhivago xin phép ra ngoài thêm một chút để hít thở khí trời trong lành.

- Bao nhiêu là sao kia? - Giáo sư Gromeko nói.

Trời tối đen. Đứng cách nhau có hai bước trên thềm mà bố con không nhìn thấy nhau. Từ một chiếc cửa sổ bị góc nhà che lấp sau lưng họ, có ánh đèn rọi xuống khe núi. Trong dải sáng mờ mờ hiện ra mấy bụi cây nhỏ, mấy thân cây lớn và một vài vật thể gì đó không rõ đang co ro trong cái lạnh ẩm ướt.

Cái dải sáng ấy không hắt đến chỗ hai cha con mà chỉ làm dày đặc thêm bóng tối ở xung quanh họ.

- Ngày mai, việc đầu tiên chúng ta phải làm buổi sáng là xem các dây nhà phụ mà ông ta định cho nhà ta ở nhờ, và nếu nó còn tạm ở được, thì ta cần bắt tay tu sửa ngay. Trong thời gian lo thu xếp chỗ ăn ở cho tử tế, thì tuyết sẽ tan hết, đất sẽ ẩm lại. Lúc ấy ta sẽ lập tức bắt tay trồng rau, không để lỡ một phút. Hình như con có nghe thấy trong lúc nói chuyện, ông ta có hứa sẽ giúp ta khoai giống thì phải. Hay là con nghe nhầm?

- Không, ông ấy hứa thật đấy. Và còn hứa giúp cả các loại hạt giống khác. Chính tai ba nghe thấy mà. Còn cái chỗ ông ấy cho ta ở, ta đã nhìn thấy lúc xe chạy qua hoa viên. Anh có biết nó ở chỗ nào không? Đó là căn nhà ở phía sau toà nhà chính, ngấp trong những bụi gai. Căn nhà bằng gỗ, còn nhà chính thì bằng đá. Tôi đã chỉ cho anh căn nhà lúc ngồi trên xe, anh nhớ chưa? Theo tôi, ta sẽ đánh luống trồng rau ở quanh đây. Chỗ ấy phải còn các dấu vết của một vườn hoa nhỏ. Nhìn từ xa, tôi có cảm tưởng như vậy. Có thể là tôi nhầm. Phải chờ các lối đi ra, còn đất ở các bồn hoa cũ thì chắc chắn là ẩm và giàu chất mùn.

- Mai chúng ta sẽ xem. Con không biết, đất chỗ ấy chắc phủ đầy cỏ dại và cứng như đá. Trại áp này ngày xưa nhất định phải có vườn rau chứ ba. Không chừng nó vẫn còn dùng được. Tất cả những điều đó sẽ được làm sáng tỏ vào ngày mai. Buổi sáng ở đây hình như vẫn còn sương giá. Ban đêm thì rét dữ. May thay chúng ta đã ở đây, đã đến nơi. Chúng ta có thể chúc mừng nhau được rồi. Đây là một nơi dễ chịu đấy, ba ạ.

- Họ cũng rất dễ thương. Đặc biệt ông ấy. Chị vợ hơi điệu bộ. Chị ta có vẻ không bằng lòng về một điểm nào đó của chính bản thân mình. Đó là lý do tại sao chị ta cứ nói thao thao bất tuyệt và giả bộ ngớ ngẩn. Chị ta cứ như vợ vàng đánh lạc hướng chú ý của người khác, để họ đừng lưu ý đến dáng vẻ của chị ta, và đừng có ấn tượng bất lợi về chị ta. Cả cái việc chị ta quên bỏ mũ, cứ đeo lưng lửng ở hai bên vai cũng không phải do đáng trí đâu. Cái đó xem ra lại hợp với chị ta.

- Nhưng ta vào thôi, kéo họ nghĩ mình thiếu lịch sự.

Trên lối đi đến phòng ăn, nơi vợ chồng chủ nhà và Tonia đang ngồi uống trà quanh chiếc bàn tròn, cạnh ấm samova, dưới một chiếc đèn treo, họ đi qua cái phòng làm việc tối mò của giám đốc.

Phòng này có một cửa sổ cực lớn, lắp kính liền, chạy suốt chiều dài bức tường, nhìn xuống khe núi. Từ chỗ cửa sổ này, lúc này, khi trời còn sáng, Zhivago đã kịp nhìn thấy cái khe núi chạy dài ra xa và cái cánh đồng mà lão Vắc đã đánh xe qua. Kê sát cửa sổ là một chiếc bàn rộng, cũng chạy dài suốt bức tường, chắc là bàn của kỹ sư thiết kế hoặc kỹ sư đồ họa. Một cây súng săn đặt trên bàn theo bề dọc, mỗi đầu còn thừa cả một khoảng rộng, càng làm nổi bật độ dài của cái bàn.

Bây giờ đi qua chỗ này, Zhivago lại thêm thường ghi nhận cái cửa sổ có tầm nhìn rộng, cái kích thước và vị trí chiếc bàn, đến căn phòng làm việc rộng rãi và được bày biện lịch sự, và đó là điều đầu tiên chàng thoát lên với chủ nhà, khi hai cha con bước tới bên chiếc bàn trà trong phòng ăn:

- Khu vực của ông bà tuyệt vời quá! Và cái phòng giấy của ông mới thích chứ? Một căn phòng tuyệt duyệt, gợi cảm hứng làm việc xiết bao!

- Các vị thích dùng ly hay dùng tách? Và các vị ưa trà đặc hay nhạt đây?

- Anh Yuri xem này, đây là cái kính xem ảnh nổi mà cậu con trai ông Miculisyn đã chế ra từ hồi còn bé cơ đấy.

- Cho đến bây giờ nó vẫn chưa đứng đắn, vẫn còn là một thằng nhóc, dù nó đã lần lượt giành cho chính quyền Xô viết hết tỉnh này đến tỉnh nọ từ tay Komus.

Ông bào từ tay ai?

- Từ tay Komus.

- Komus là cái gì vậy?

- Là quân đội của Chính phủ Sibiri, đang chiến đấu chống chính quyền Xô viết để tái lập chính quyền của Hội nghị Lập hiến.

- Suốt ngày hôm nay chúng tôi lúc nào cũng nghe người ta khen ngợi con trai ông. Ông hoàn toàn có thể hãnh diện chính đáng về cậu ấy.

- Những phong cảnh Ural trong cái kính xem ảnh nổi này cũng là tác phẩm của nó, được chụp bằng chiếc ống kính do chính nó chế ra đấy.

- Đây có phải là những chiếc bánh làm bằng đường hoá học không? Bánh ngon quá.

- Ồ cô nói gì vậy! Đào đâu ra đường hoá học ở cái xó hẻo lánh này? Đường ta vẫn ăn đó thôi. Thế vừa rồi cô không để ý là tôi lấy đường trong lọ đường bỏ vào chén trà cho cô à.

- Vâng, đúng là đường ta vẫn ăn thật. Tôi đã xem các bức ảnh, và hình như món trà này cũng là loại trà chính cống phải không ạ?

- Trà ướp hoa, dĩ nhiên.

- Mua đâu ra vậy?

- Như trong chuyện tám thăm thần ấy mà. Chúng tôi có một người quen. Một nhà hoạt động thời mới, rất khuynh tả, đại diện chính thức của Hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh này. Ông ta chở gỗ từ đây lên thành phố và, do chỗ quen biết, vẫn mang bột mì, bột bánh và bơ về cho chúng tôi. (Đoạn chị ta quay sang phía chồng). Minh ơi, mình đây giúp tôi cái lọ đường với. May chữa, bây giờ xin hỏi cô nhà văn Griboedov mất năm nào?

- Sinh năm 1795 thì phải. Còn bị giết năm nào thì tôi không nhớ chính xác.

- Cô uống trà nữa nhé?

- Thôi, cảm ơn bà.

- Bây giờ xin hỏi câu này. Hoà ước Nimveghen được ký khi nào và giữa những nước nào?

- Đừng hành các vị ấy nữa, Elena. Mình nên để người ta nghỉ ngơi đôi chút sau một cuộc hành trình vất vả.

- Hay chữa, bây giờ tôi muốn biết điểm này. Xin các vị cho biết có bao nhiêu loại kính phóng đại và trong trường hợp nào ta thu được ảnh thực, ảnh ảo, ảnh đảo, ảnh đứng?

- Nhờ đâu mà bà am hiểu vật lý học đến thế?

- Ở Yuratin chúng tôi trước có một giáo sư toán học lỗi lạc. Ông ấy dạy ở cả hai trường trung học, trường nam và trường nữ chúng tôi. Ông ấy giảng hay lắm, hay không thể tưởng tượng được! Y như một vị thánh! Tựa hồ ông ấy nhai sẵn rồi mớm cho chúng tôi. Tên ông ấy là Pasa Antipop, vợ ông ấy cũng dạy học ở thành phố. Đám nữ sinh, cô nào cũng chết mê chết mệt vì ông ấy. Ông ấy tình nguyện ra mặt trận và không trở về nữa. Bị giết. Người ta quả quyết rằng cái nhà ông tư lệnh Strelnikov, cái hình phạt do trời giáng xuống đầu chúng ta ấy chính là ông Pasa Anti- pov tái sinh. Dĩ nhiên, đó chỉ là huyền thoại. Và chẳng giống mấy. Nhưng biết đâu đấy? Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Các vị uống một tách trà nữa nhé?

Phần IX

Varykino

1.

Mùa đông, khi có thời giờ thảnh thơi hơn, bác sĩ Zhivago bắt đầu ghi chép những điều khác nhau. Chàng viết:

"Mùa hè vừa rồi đã bao lần tôi muốn cùng thốt lên với Chutchev(1):

Mùa hè, ơi cái mùa đẹp nhất.

Phép nhiệm màu của trời đất bao la.

Ta muốn hỏi người từ đâu đi đến.

Mà bất ngờ, người chẳng nói cùng ta?

Hạnh phúc thay khi được làm việc cho mình và gia đình suốt từ sáng đến tối, cất nhà, xới đất trong nỗi lo có đủ miếng ăn, tạo dựng cái thế giới riêng của mình như Robinson Crusoe, bắt chước đấng tạo hoá và noi theo người mẹ cứ luôn luôn tái tạo bản thân mình!

Biết bao tư tưởng, bao ý nghĩ mới mẻ diễn ra, nảy sinh trong tâm trí, khi ta miệt mài với công việc chân tay nặng nhọc của người thợ thổ hay thợ mộc, khi ta tự đặt cho mình những nhiệm vụ hợp lý, vừa với sức vóc của mình, mà khi hoàn thành ta sẽ được thưởng công bằng niềm vui và kết quả rõ rệt, khi suốt sáu giờ đồng hồ liên tiếp, ta đào đất hay đẽo cây dưới bầu trời phóng khoáng khiến ta nắm mình vì hơi thở đầy sinh khí của nó. Và nếu như những tư tưởng, những suy đoán, những sự tiếp cận ấy không được ghi lại trên giấy, mà bị lãng quên bởi chúng chỉ thoáng vụt qua trong giây lát, thì đó chẳng phải là sự mất mát, mà còn ích lợi là đằng khác. Hỏi người ẩn sĩ nơi đô thị, quen dùng cà phê đen đậm và thuốc lá nặng để kích thích suy nhược của bạn, bạn sẽ chẳng biết được một thứ ma túy mạnh nhất hàm chứa trong những nhu cầu sinh hoạt thành thực và trong một sức khỏe dồi dào.

Tôi không đi xa hơn điều vừa nói, tôi chẳng thuyết giáo cho quan điểm tha thứ hết thảy và trở về với ruộng đất theo kiểu Tolstoy, tôi cũng không định bổ sung gì cho chủ nghĩa xã hội về vấn đề ruộng đất. Tôi chỉ ghi nhận sự kiện có thực và tôi không đề cao cái số phận tình cờ đưa đẩy của chúng tôi lên thành một hệ thống. Trường hợp của chúng tôi có thể chưa đúng và chưa cho phép rút ra kết luận. Nền kinh tế gia đình của chúng tôi quả không đồng nhất về thành phần. Bàn tay chúng tôi chỉ làm được một phần nhỏ của nó, đó là rau và khoai. Toàn bộ phần còn lại do nguồn khác tạo nên, việc chúng tôi sử dụng đất đai là phi pháp, là hành động cố ý trốn tránh sự kiểm soát theo quy định của chính quyền Nhà nước. Việc đốn gỗ của chúng tôi là trộm cắp tài sản của Nhà nước, không thể biện bạch rằng trước đây rừng cây ấy vốn là quyền của Cruyghe. Chúng tôi được che chở bởi sự dung túng của Miculysin là người đang sống theo cách tương tự chúng tôi; sự xa cách thành phố đã cứu chúng tôi. Ở đó, may thay người ta vẫn chưa hay biết gì về các hành động sai trái của chúng tôi.

Tôi đã từ giả nghề y và lờ đi cái chuyện tôi là bác sĩ để khỏi trói buộc tự do của mình, nhưng luôn luôn vẫn có những kẻ từ tâm ở những nơi xa xôi tập biết rằng tại Varykino có một vị đốc tờ. Họ cất công lặn lội vài ba chục dặm đường tới đây xin một lời khuyên. Người thì đem theo con gà, kẻ đem theo chục trứng, hoặc hộp bơ hay một món quà gì đó. Dù tôi tha hồ làm bộ không cần thù lao, cũng không sao khước từ các thứ đó, bởi vì mọi người cảm chịu tin vào sự hiệu nghiệm của những lời khuyên không mất tiền. Vậy là việc khám bệnh đem lại cho tôi một khoản thu nhập. Nhưng chỗ dựa chủ yếu của chúng tôi và của Miculysin vẫn là Samdeviatov.

Tôi không sao hiểu nổi con người ấy dung hoà trong bản thân mình những điều trái ngược. Ông ta chân thành ủng hộ cách mạng và hoàn toàn xứng đáng với sự tin cậy của Xô viết thành phố Yuratin. Với toàn bộ thẩm quyền của mình, ông ta có thể trưng dụng và chở đi hết số gỗ ở Varykino mà chẳng cần nói với chúng tôi và Miculysin một lời, và chúng tôi cũng sẽ không dám ho he. Mặt khác, nếu muốn biến thủ công quý, ông ta có thể ung dung nhét vào túi bao nhiêu xấp tiền cũng được, mà chẳng ai hé răng. Ông ta chẳng có ai để chia chác hay quà cáp lấy lòng. Vậy

điều gì buộc ông ta quan tâm đến chúng tôi, giúp đỡ gia đình Miculisyn và nâng đỡ hết thầy mọi người trong vùng, như giúp viên trưởng ga Torfianaia chẳng hạn.

Luôn luôn thấy ông ta đến nơi này nơi nọ, mang đi hoặc chở đến cái này cái kia, ông ta phân tích và lý giải "Bầy Quỳ" của Dostoievsky và Tuyên ngôn Đảng cộng sản một cách say sưa như nhau, và tôi có cảm tưởng rằng, nếu ông ta không làm cho cuộc sống của ông ta trở nên rắc rối một cách không cần thiết, một cách không tính toán và hiển nhiên như thế, chắc ông ta sẽ chết vì buồn".

Chú thích:

(1) Chutchev F. I (1803 – 1873) nhà thơ Nga nổi tiếng.

2.

Ít lâu sau, bác sĩ Zhivago viết:

"Chúng tôi thu xếp ăn ở trong hai phòng của cái chái nhà bằng gỗ, làm nổi vào tường hậu của toà nhà vụ chủ trại ngày xưa Thuở bà Anna Ivanovna còn thơ ấu, cụ Cruyghe đã dành chái nhà này cho mấy người đầy tớ do cụ lựa: chị thợ may, chị quản gia và bà vú nuôi đã mất sức.

Chái nhà này đã bị thời gian làm cho hư nát khá nhiều. Chúng tôi tu sửa lại khá nhanh. Với sự trợ giúp của những người am hiểu, chúng tôi đã xoay lại cái bếp lò chung cho cả phòng theo kiểu mới, khiến nó đem lại hơi nóng nhiều hơn.

Ở góc này của hoa viên, mọi dấu vết lối quy hoạch ngày xưa đã bị cỏ cây trùm lấp. Bây giờ, giữa mùa đông, khi vạn vật xung quanh đều chết lặng, cái sống không che phủ được cái đã chết, thì các dấu xưa bị tuyết vùi lại nổi lên rõ rệt hơn.

Chúng tôi gặp may... Mùa thu vừa rồi rất khô ráo và ẩm áp chúng tôi đã kịp bới khoai trước khi mùa mưa và các đợt rét ập đến. Sau khi trả số khoai đã vay của Miculisyn, chúng tôi còn được hai chục bao. Tất cả được chất trong gian chính của tầng hầm, bên dưới lót cỏ khô, bên trên phủ các tấm chăn cũ rách. Hai thùng dưa leo và hai thùng bắp cải do Tonia muối cũng được cất xuống hầm. Bắp cải tươi được treo từng đôi một suốt các cây cột chống. Cà rốt dự trữ được vùi dưới cát khô, cùng với số lượng tạm đủ về củ cải đường, củ cải chát, còn ở trên nhà thì trữ rất nhiều đậu vắn và đậu Hà Lan. Củi chõ về xếp trong vựa đủ dùng cho đến mùa xuân. Tôi thích hơi ẩm của mùa đông ở dưới hầm nhà. Mùi củ, quả mùi đất và tuyết xộc ngay vào mũi khi ta vừa mở nắp xuống hầm vào lúc tảng sáng, trước hừng đông, với ánh sáng leo lét của cây nến ta cầm nơi tay.

Ra khỏi chái nhà, trời hãy còn tối. Ta khép cánh cửa nghe ken két, ta vô tình hắt hơi hoặc nghe tiếng tuyết lạo xạo dưới chân, và đằng kia, từ một luống rau có những bắp cải nhô lên từ dưới tuyết, mấy chú thỏ rừng sẽ vọt ra, chạy biến đi, để lại trên mặt tuyết, khắp xung quanh những vết chân chằng chịt. Và những con chó ở gần đầu đây cứ lần lượt sủa hồi lâu. Những con gà cuối cùng ngừng tiếng gáy vì trời bắt đầu sáng. Ngoài dấu chân thỏ, trên cánh đồng tuyết bát ngát còn vô số vết chân linh miêu, từng lỗ, từng lỗ nhỏ kế tiếp nhau, kéo dài được xâu cần thận bằng các sợi chỉ. Linh miêu đi hoang như mèo nhà, chân sau đặt vấp vết chân trước, người ta quả quyết rằng mỗi đêm chúng vượt được nhiều dặm đường.

Người ta đặt bẫy bắt chúng. Nhưng thay vì linh miêu, lại chỉ thấy các chú thỏ rừng đáng thương sa bẫy, khi gỡ ra, chúng đã chết cứng, cứng đờ, và bị vùi nửa mình dưới tuyết.

Thời kỳ đầu, dạo mùa xuân, mùa hè, đời sống thật cơ cực, chúng tôi kiệt sức. Còn bây giờ, các buổi chiều tối mùa đông, chúng tôi được nghỉ ngơi. Nhờ Samdeviatov cung cấp dầu hoả, chúng tôi quây quần quanh ngọn đèn dầu. Phụ nữ thì đan lát hay khâu vá, tôi hoặc giáo sư Gromeko đọc sách cho cả nhà nghe. Lò sưởi đang cháy. Tài nhóm lò của tôi được công nhận từ lâu nên tôi canh lò và đóng cửa lò đúng lúc để hơi nóng khỏi phí phạm ra ngoài. Nếu gặp thanh củi khó cháy, làm tắc lò thì tôi lôi nó ra mà chạy ra cửa và quẳng thanh củi còn đang bốc khói mù mịt xa mãi ngoài sân tuyết. Nó bay trong không khí như một cây đuốc, bắn ra vô số tia lửa nhỏ, rọi sáng cái mép hoa viên đang ngủ trong bóng tối có các ô tứ giác màu trắng của bồn cỏ, nó nỗ lách ta lách tách và tắt ngấm khi rơi xuống đồng tuyết.

Chúng tôi đọc đi đọc lại "Chiến tranh và hoà bình", "Evgenhi-Oneghin" và tất cả các trường ca, chúng tôi đọc "Đỏ và Đen" của Standan, "Hai thành phố" của Dicken và các truyện ngắn của Clast qua bản dịch sang tiếng Nga".

3.

Zhivago viết vào những ngày sắp sang xuân:

"Tôi thấy hình như Tonia có bầu. Tôi nói với nàng điều đó, nàng không tin, song tôi quyết là đúng. Những dấu hiệu ban đầu khó nắm bắt chẳng đánh lừa nổi tôi, trước khi có những triệu chứng rõ rệt hơn.

Mặt người thiếu phụ thay đổi, không thể nói nàng xấu đi, nhưng ngoại diện của nàng vốn hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của nàng trước đó, nay thoát ra khỏi sự kiểm soát ấy. Bây giờ nàng bị chi phối bởi cái tương lai nàng mang trong mình, nên nàng không còn là chính nàng nữa. Việc diện mạo thoát ra khỏi sự kiểm soát của người thiếu phụ theo kiểu đó sẽ biểu lộ tình trạng bối rối của cơ thể: mặt nàng kém tươi, da kém mịn đi, và mắt thì bắt đầu sáng lên theo cách khác, không như nàng muốn, tựa hồ nàng không còn làm chủ được tất cả những biểu hiện đó, đành bỏ mặc.

Tôi và Tonia chẳng lúc nào rời nhau. Những cái năm lao động này càng giúp chúng tôi gần gũi nhau hơn nữa. Tôi thấy nàng tháo vát, khỏe mạnh và dẻo dai xiết bao, nàng khéo léo thu xếp công việc để đỡ tốn thời gian mỗi khi thay đổi chúng.

Tôi luôn luôn có cảm tưởng rằng mọi sự thụ thai đều không có tội, đều là trinh khiết và cái giáo lý liên quan đến Đức Mẹ Đồng Trinh ấy thể hiện ý tưởng phổ biến về tư cách làm mẹ.

Mỗi sản phụ còn mang cái ánh sáng phản chiếu của sự cô đơn, bị bỏ rơi, chỉ biết trông chờ vào chính bản thân mình. Vào cái khoảnh khắc quyết định sự sinh tử ấy, người đàn ông bị gạt ra rìa, đến mức hết như anh ta không hề tham dự vào cuộc sản sinh ấy và tất cả được ban xuống từ trên trời.

Người đàn bà tự mình cho đứa con ra chào đời, tự mình theo đứa con rút lui vào một góc khuất của cuộc sống, một nơi yên tĩnh, nơi có thể an tâm đặt một chiếc nôi. Trong âm thầm lặng lẽ, nàng tự mình nuôi dưỡng đứa con.

Người ta cầu khẩn Đức Mẹ: "Xin Mẹ hãy cầu với con và Chúa của mẹ". Người ta đặt vào miệng Đức Mẹ những lời trích từ Thánh thi: "Và linh hồn tôi mừng rỡ trong Chúa Cứu tinh tôi Người đã đoái nhìn tôi tới hèn mọn của Người và vì vậy, mọi thế hệ tuyên xưng tôi có phúc". Ấy là Mẹ nói về con mình, người con sẽ làm cho mẹ vinh danh ("Vì Chúa toàn năng đã dựng nên tôi"). Người con là vinh danh của Mẹ. Người đàn bà nào cũng có thể nói như vậy. Chúa của họ ở trong đứa con của họ. Cảm giác ấy phải là quen thuộc đối với các bà mẹ của các vĩ nhân. Nhưng hết thấy các bà mẹ, không trừ một ai, đều sinh hạ các vĩ nhân, và nếu sau này cuộc đời có đánh lừa họ, thì đó đâu phải lỗi tại họ".

4.

"Chúng tôi cứ đọc đi đọc lại "Evgenhi-Oneghin" và các bản trường ca. Hôm qua Samdeviatov tới, mang theo nhiều quà tặng. Chúng tôi vừa ngồi uống trà, ăn bánh ngọt, vừa đàm đạo bất tận về nghệ thuật.

Từ bao lâu nay, tôi vẫn quan niệm rằng nghệ thuật không phải là tên gọi của một loại hình hay một lĩnh vực bao gồm hàng hà sa số các khái niệm và các hiện tượng được phân nhánh tỉ mỉ. Trái lại, nghệ thuật là một cái gì rất thu hẹp, rất tập trung, biểu thị cái khởi nguyên nằm trong thành phần của tác phẩm nghệ thuật, nó là tên gọi của cái sức mạnh được vận dụng hoặc của cái chân lý được khai thác trong tác phẩm ấy.

Và tôi không bao giờ cảm thấy nghệ thuật là đối tượng hoặc một phương diện của hình thức; mà đúng ra nó là cái bộ phận bí ẩn và ẩn tàng của nội dung. Tôi thấy điều đó rõ như ban ngày, tôi cảm

nhận điều đó bằng hết thấy các thớ thịt đường gân trong con người tôi, nhưng biết diễn tả hoặc phát biểu tư tưởng ấy như thế nào nhỉ?

Các tác phẩm nói bằng nhiều cách: bằng các đề tài, bằng các hoàn cảnh, các cốt truyện, các nhân vật. Nhưng trên tất cả, nó hấp dẫn ta bởi sự hiện diện của nghệ thuật chứa đựng trong tác phẩm. Sự hiện diện của nghệ thuật trên các trang "Tội ác và trừng phạt" khiến ta xúc động nhiều hơn là tội ác của Rasconhikov.

Nghệ thuật thời cổ sơ, nghệ thuật Ai Cập, nghệ thuật Hy Lạp, nghệ thuật thời nay tuy trải qua bao ngàn năm, song chắc chắn vẫn là một và vẫn vậy thôi. Đó là một tư tưởng nào đó, một sự khẳng định nào đó về cuộc sống, - sự khẳng định này có tầm khái quát khá rộng nên không thể chia nhỏ thành các từ ngữ riêng biệt, và khi một nguyên tử của sức mạnh ấy đi vào thành phần của một hỗn hợp phức tạp hơn, thì cái phần tử nghệ thuật ấy sẽ có ý nghĩa nặng hơn hết thấy phần còn lại và nó là thực chất, là linh hồn nền tảng của những gì được miêu tả

5.

"Tôi bị cảm lạnh, ho và có lẽ kèm theo sốt nóng thể nhẹ. Suốt ngày cứ như có một cục gì vương vương lan lên cổ họng, mắc kẹt ở đó, khiến tôi nghẹn thở. Gay go rồi. Đó là động mạch chủ. Những triệu chứng đầu tiên của bệnh đau tim mà bà mẹ tội nghiệp của tôi đã di truyền đến tôi. Có, thật vậy chăng? Sao sớm thế nhỉ? Nếu đúng vậy, thì tôi sẽ chẳng được sống lâu trên cõi đời này.

Có mùi khen khét trong phòng, mùi vải đang được ủi. Ai đó đang ủi đồ, chốc chốc lại cời một cục than nóng đỏ ra khỏi lò sưởi, gấp bỏ vào bàn ủi và đẩy nắp bàn ủi lại nghe lạch cạch như tiếng hai hàm răng va vào nhau. Điều này gợi nhớ một cái gì đó nhưng tôi chưa nhớ ra được. Hiện tượng dễ quên này chắc do tôi đang bệnh.

May thay, Samdeviatov mang xà bông, dầu hôi tới, cả nhà liền tiến hành giặt giũ toàn bộ quần áo và đồ lót giường.

Bé Xasa không người coi sóc suốt hai ngày ấy. Khi tôi ngồi viết nó chui vào gầm bàn, ngồi lên cái then ngang nối giữa hai chân bàn và bắt chước Samdeviatov mỗi lần tới đều cho nó ra ngồi xe trượt tuyết, nó làm như đang chờ tôi trên xe.

Khi nào khỏi bệnh, tôi cần lên thành phố đọc vài cuốn sách về lịch sử và dân tộc học ở miền này. Người ta quả quyết rằng ở đây có một thư viện tuyệt diệu nhờ mấy đợt quyên góp lớn lập nên. Tôi thêm viết. Phải khẩn trương mới được. Thấm thoát sắp sang xuân rồi. Lúc ấy chả còn bụng dạ nào để đọc sách và viết lách.

Bệnh đau đầu mỗi ngày một tăng. Tôi ngủ không ngon. Tôi mơ một giấc mơ phi lý, một trong những giấc mơ bị quên ngay khi tỉnh dậy. Tôi quên diễn biến giấc mơ, chỉ còn nhớ cái nguyên nhân khiến mình tỉnh dậy. Đó là tiếng nói của một người phụ nữ mà tôi đã nghe thấy trong mơ và tiếng vang vọng của nó. Tôi nhớ rõ giọng nói ấy và tái hiện nó trong ký ức tôi điểm lại trong óc những phụ nữ quen biết, mong tìm ra trong số họ ai là người có giọng nói trầm nặng, dịu dàng và ướm át ấy. Không thấy ai cả. Tôi nghĩ có lẽ mình đã quá quen với Tonia nên điều đó làm giảm thính giác của tôi đối với nàng chẳng. Tôi thử quên nàng là vợ và đẩy lui hình ảnh của nàng tới một khoảng cách đủ xa để làm sáng tỏ sự thật. Không, đó vẫn không phải là giọng nói của nàng. Vậy là vẫn chưa xác định được giọng nói kia là của ai.

Nhân tiện nói về mộng mị. Mọi người vẫn cho rằng ban đêm ta thường mơ thấy những gì gây ấn tượng mạnh nhất lúc ban ngày, lúc ta tỉnh. Riêng tôi nhận thấy hoàn toàn ngược lại.

Nhiều lần tôi để ý rằng chính những cái ta ít để ý ban ngày, những tư tưởng chưa được suy ngẫm đến cùng, những lời nói chơi và thoảng qua, thì đêm đến sẽ trở lại, hiện ra nguyên hình và trở thành đầu đề của các giấc mơ, như để trả mỗi hận đã bị ta coi thường chúng lúc ban ngày".

6.

"Đêm trong sáng và băng giá. Vạn vật hiện ra tròn vẹn và rực rỡ khác thường. Đất, trời, trăng, sao, được băng giá kết dính lại với nhau. Những bóng cây in rõ nét, như được cắt gọt và lồi lên, trên những con đường đôi trong hoa viên. Luôn luôn có cảm giác tựa hồ những bóng đen nào đó cứ đi cắt ngang con đường ở các chỗ khác nhau. Những ngôi sao lớn treo lơ lửng giữa các cành cây trong cánh rừng như những chiếc đèn bằng mi-ca xanh. Cả bầu trời chỉ chít những ngôi sao nhỏ, như đồng cỏ mùa hè đầy các bông cúc điểm nhạt.

Tôi tối, chúng tôi tiếp tục trò chuyện về Puskin. Chúng tôi phân tích những bài Puskin làm hồi còn học trường lýtê, in trong tập đầu. Biết bao điều lệ thuộc vào việc lựa chọn cách luật của thơ!. Khi Puskin viết những câu thơ dài, thì giới hạn đua tranh của chàng thi sĩ trẻ tuổi là Thi xã Arzamat (1), chàng muốn không thua kém các bậc đàn anh, muốn lừa phỉnh ông bác ruột (2) bằng các điển tích thần thoại, bằng giọng văn hoa mỹ, bằng cách giả bộ hư hỏng và ham mê chủ nghĩa khoái lạc, bằng cách vờ ra vẻ ta đây thạo đời từ sớm.

Nhưng vừa thoát ly khỏi sự bắt buộc Osian hoặc Pacni, hoặc từ sau bài "Những hồi ức ở Hoàng Thôn", chàng thi sĩ non trẻ lập tức dùng các câu thơ ngắn trong "Tình Ly" hoặc "Thư gửi em gái tôi", hay bài "Gửi lọ mực của tôi" viết ở Kishinev sau đó ít lâu, hoặc dùng các nhịp điệu trong "Thư gửi Yudin", thì toàn bộ nhà thơ Puskin tương lai đã thức dậy trong chàng thiếu niên này.

Ánh sáng và không khí, tiếng ồn ào của cuộc sống, các sự vật các thực thể từ bên ngoài ủa vào thơ chàng như ủa vào một căn phòng vừa mở cửa sổ. Các sự vật của thế giới bên ngoài, các vật dụng sinh hoạt, các danh từ cứ chen lấn xô đẩy nhau giành giật các dòng thơ, loại bỏ đi những từ loại kém chính xác định hơn. Đồ vật, sự vật, luôn luôn chỉ thấy các vật thể xếp hàng thành từng cột hoà vện ở rìa bài thơ.

Hệt như các loại thơ bốn âm tiết ấy của Puskin, sau này trở nên lừng danh, là một thứ đơn vị đo lường của cuộc sống Nga, một thứ thước đo cuộc sống được rút ra từ toàn bộ đời sống nước Nga, giống như người ta vẽ khuôn bản chân để đóng giày hoặc gọi con số để lựa bao tay cho vừa kích thước.

Tương tự như vậy, sau đó các nhịp điệu của nước Nga biết nói, giọng trầm bổng của tiếng Nga thường nhật đã được thể hiện trong các độ dài ngắn bởi các tiết tấu nhịp ba của thơ

Nekrasov (1) và bởi nhịp thơ đăctin của ông".

Chú thích:

(1) *Thi xã Arzamat: nhóm thi sĩ ở Petersburg những năm 1815 - 1818, chống thói bắt buộc chủ nghĩa cổ điển, bảo vệ chủ nghĩa tình cảm và chủ nghĩa lãng mạn.*

(2) *Ngụ ý Vaxili Lvovich Puskin (1770 - 1830), nhà thơ Nga là bác ruột của nhà thơ A. S. Puskin vĩ đại. V. L. Puskin tham gia Thi xã Acdamat, viết trường ca, thơ ngụ ngôn và trào phúng.*

(3) *N. A. Nekrasov (1821 - 1877). Nhà thơ nhân dân Nga có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển văn học Nga thế kỷ 19.*

7.

"Ngoài phận sự làm ruộng hay chữa bệnh, tôi còn muốn thai nghén một cái gì lớn lao, lưu lại dấu ấn, muốn viết một công tnh khoa học hay một tác phẩm nghệ thuật.

Sinh ra đời, mỗi người đều là một Phaostơ để ôm lấy hết thảy cảm nhận hết thảy, diễn tả hết thảy mọi điều. Biến Phaostơ thành một học giả. ấy là lỗi lầm của những người sống trước cùng thời với Phaostơ. Bước tiến trong khoa học được thực hiện theo luật xô đẩy, bắt đầu từ việc bác bỏ những lầm lẫn, những lý thuyết sai lầm đang ngự trị.

Phaostơ trở thành nghệ sĩ là do các tấm gương dễ lây lan của các ông thầy. Bước tiến trong nghệ thuật được thực hiện theo luật hấp dẫn, bắt đầu từ việc bắt chước, theo đuôi và tôn thờ các bậc tiền bối mà mình ưa thích.

Vậy cái gì đang cản trở tôi làm phận sự, chữa bệnh và viết? Tôi nghĩ, không phải là những thiếu thốn, những sự lang thang trôi giạt, không phải là sự bấp bênh cùng những thay đổi thường xuyên, mà là tinh thần của câu nói huênh hoang đang rất phổ biến, đang ngự trị thời nay, ấy là câu nói kiểu: bình minh của tương lai, xây dựng thế giới mới, đuốc sáng của nhân loại. Thoạt nghe, ta có cảm tưởng: phong phú thay, trí tưởng tượng rộng lớn thay? Nhưng thực ra thì ta thấy nó huênh hoang chính vì nó thiếu tài năng.

Chỉ cái bình thường mới là kỳ tích khi được bàn tay của thiên tài chạm đến. Puskin là bài học hay nhất về mặt đó. Thế mới là ca tụng lao động trung thực, ca tụng nghĩa vụ và các tập quán thường ngày chứ! Bây giờ chúng ta nghe mấy tiếng "tiểu thị dân, tiểu tư sản thành thị" đầy hàm ý chê trách, sự chê trách ấy đã được cảnh báo rằng các câu thơ trong bài "Gia hẹ".

"Tôi là tiểu thị dân, tôi là tiểu thị dân" và trong bài "Cuộc du ngoạn của Oneghin":

Giờ đây lý tưởng của tôi

Được làm nội trợ thành thoi ở nhà

Ước ao sống cảnh bình hoà

Có tô canh ngọt thật là vừa môi.

Trong tất cả những cái gì là Nga, hiện nay tôi thích nhất cái chất trẻ con của Puskin và Sekhov, cái tính vô lo e ấp của họ đối với những thứ đao to búa lớn, như cái mục đích tối hậu của nhân loại và sự cứu rỗi chính họ. Tất cả những chuyện ấy, hai ông thừa hiểu, nhưng họ chẳng hơi đâu nghĩ đến những điều huênh hoang đó, - họ chẳng hoài hơi và cũng không có phận sự đề cập! Gogol, Tolstoy, Dostoievsky sẵn sàng chào đón cái chết, họ băn khoăn tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời, rút ra kết luận, song cho đến phút cuối cùng họ đều bị cuốn hút vào bao nhiêu chuyện riêng tư vụn vặt hàng ngày của cái nghiệp nghệ sĩ, và trong chuỗi dài liên tiếp các sự việc ấy, họ không để ý mình đã sống trọn một cuộc đời, cũng rất riêng tư và chả động chạm đến ai kia; và bây giờ, cái sự riêng tư vụn vặt ấy hoá ra là sự nghiệp chung và, giống như các trái táo ương ương hái trên cây, nó đang được kế thừa, mỗi ngày một thêm ngọt ngào và ý vị.

8.

"Những dấu hiệu đầu tiên báo tin xuân về. Tuyết tan. Khi trời thoang thoang mùi bánh nướng và mùi rượu vôtca, như trong ngày thứ ba ăn mận trước Lễ Tro, khi mà chính cuốn lịch đường như cũng muốn chơi chữ mặt trời ngái ngủ, hấp háy con mắt ướt nhèm ở trong rừng, cánh rừng cũng ngái ngủ chớp chớp đôi hàng mi nhọn như kim, những vũng nước buổi trưa cứ ánh ánh như có bôi mỡ. Thiên nhiên ngáp dài, vươn vai, trở mình rồi lại ngủ thiếp đi.

Ở chương thứ bảy của tác phẩm "Evgenhi-Oneghin" có tả cảnh mùa xuân, toà dinh thự vắng tanh sau khi Oneghin ra đi ngôi mộ Lenski ở dưới chân đồi, bên bờ suối.

Suốt đêm vang tiếng hoạ mi

Chàng tình nhân của mỗi kỳ xuân sang

Tâm xuân xanh biếc mơ màng

Nở bên dòng suối cũng đang dậy thì.

Tại sao lại gọi hoạ mi là chàng tình nhân của mùa xuân? Nhìn chung, cái định ngữ nghệ thuật ấy là tự nhiên và hợp chỗ. Quả là tình nhân. Hơn nữa, nghe nó rất hoà vận với "tâm xuân". Nhưng liệu con "Hoạ mi đạo tặc" trong các bài tráng sĩ ca có ảnh hưởng gì tới đây không nhỉ?

Trong tráng sĩ ca, hoạ mi bị gọi là "hoạ mi dạo tặc", con trai của Odieman. Có những câu thơ rất hay về nó!

Phải, vì tiếng hót hoạ mi

Tiếng gầm dã thú đến kỳ động dong

Cỏ kia nằm rạp rồi bung.

Hoa kia rút cánh ngàn bông cũ rời.

Rừng sâu phủ phục nơi nơi

Bao người ngã gục lia đời còn đâu.

Chúng tôi đến Varykino khi trời vừa sang xuân. Chẳng mấy chốc cây cối đều xanh tươi trở lại, nhất là ở khe núi Sutma dưới chân khu nhà của Miculisyn - đầy anh đào, cây trần, phi tú. Mấy đêm sau thì hoạ mi bắt đầu hót.

Và một lần nữa, hệt như tôi mới nghe hoạ mi hót lần đầu tiên trong đời, tôi lại kinh ngạc thấy nhạc điệu này vượt trội tiếng hót của mọi loài chim khác: thiên nhiên nhảy vọt, khỏi cần chuyển đoạn từ từ, tới giọng lấy phong phú và vô song ấy. Đa dạng biết mấy trong sự thay đổi các nét lướt và mạnh mẽ biết mấy cái âm thanh trong trẻo, vang vọng rất xa kia!

Tuôcghênhep dămieu tả trong tác phẩm nào đó các tiếng lướt lấy ấy tiếng sáo của sơn thần, tiếng riu nt lú lo. Đặc biệt nổi lên hai nhạc cú nói tiếp nhau. Đầu tiên là "Chiốc! chiốc! chiốc" nghe dồn dập, khát khao và lộng lẫy lúc thì nhịp ba, đôi khi kéo dài liên tiếp không đếm xuể, đáp lại nhạc cú này, các bụi cây đầm sương run rẩy như được mơn trớn, động đậy lá cành để phô sắc đẹp. Tiếng đó là nhạc cú thứ hai chia thành hai nhịp rõ rệt "osnhit! osnhit!", nghe như lời kêu gọi, thăm thía, nài rủ, khẩn khoản và khích lệ "Dậy đi! Dậy đi!"

9.

"Mùa xuân. Chúng tôi đang chuẩn bị công việc vườn tược Không bụng dạ nghĩ đến nhật ký. Mặc dù tôi vẫn thích viết nhật ký. Đành phải gác việc này đến mùa đông vậy.

Mới đây, lần này thì đúng vào ngày thứ ba trước Lễ Tro, giữa lúc đường sá lầy lội, có một người nông dân bị bệnh đi xe trượt tuyết đến nhà tôi, bắt chấp nổi vất vả dọc đường. Dĩ nhiên là tôi từ chối việc chữa bệnh. "Xin lỗi bác, tôi đã bỏ nghề lâu rồi, chẳng có thuốc men dụng cụ gì hết thì chữa bệnh làm sao được". Nhưng đâu dễ thoái thác dễ dàng như thế. "Xin ông cứu giúp, da tôi cứ bị tróc đi. Bác sĩ hãy thương tôi. Bệnh tật khổ lắm".

Biết làm sao được? Trái tim không phải là sắt đá. Phải khám cho bác ta vậy. "Bác cởi áo ra". Tôi xem xét. "Bác bị bệnh lao da". Vừa khám, tôi vừa liếc mắt ra cửa sổ, nhìn chai Phenol (Lạy Chúa, xin đừng hỏi, tôi đào đâu ra chai thuốc ấy và một số thứ tôi cần thiết khác! Tất cả đều là nhờ Samdeviatov). Tôi thấy ngoài sân mới thêm một chiếc xe nữa, tôi tự nhủ: lại một bệnh nhân! Nhưng không, đây là chú em Epgrap của tôi đến bất thình lình như từ trên mây đáp xuống sân nhà tôi. Trong chốc lát, cả nhà tranh nhau kéo tay, rú áo Epgrap: nào Tonia, nào bé Xasa, nào cha vợ tôi. Rồi khi xong việc, tôi cũng lại họp mặt với họ. Cả một trận mưa câu hỏi: "Làm sao chú biết mà đến đây chú từ đâu tới?" Vẫn như hồi trước, Epgrap chỉ mỉm cười, nhún vai, tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi, thật là kỳ diệu và bí ẩn.

Epgrap ở lại chơi gần hai tuần lễ, thường lên thành phố Yuratin. Rồi chú bất ngờ biến mất như có phù phép. Trong thời gian chú ở chơi với gia đình tôi, tôi đã kịp nhận thấy chú ấy còn có thể lực hơn cả Samdeviatov, nhưng chú làm gì và quen biết ai thì khó biết hơn. Chú từ đâu tới? Nhờ đâu chú có thể lực lớn? Chú đang làm gì? Trước khi biến đi, chú có hứa sẽ lo liệu cho việc làm ăn sinh sống của gia đình tôi đỡ vất vả hơn, để Tonia có thời giờ chăm sóc bé Xasa, còn tôi được rảnh rỗi mà chuyên tâm vào y học vào văn chương. Chúng tôi tò mò hỏi chú định giúp bằng cách gì, thì chú chỉ im lặng mỉm cười.

Nhưng chú không đánh lừa đâu. Có một vài dấu hiệu chứng tỏ điều kiện sinh sống của gia đình tôi chắc chắn sẽ thay đổi.

Kỳ lạ thật. Đây là chú em cùng cha khác mẹ của tôi. Chú với tôi mang chung một họ. Song thú thực, tôi lại biết về chú ít hơn về tất cả những người khác.

Đây là lần thứ hai Epgrap bước vào cuộc đời tôi như một quý nhân phò trợ, một cứu tinh giải thoát mọi khó khăn. Có lẽ trong tiểu sử mỗi người, bên cạnh các nhân vật chính tham gia, còn phải có một mãnh lực vô tri, bí ẩn, một nhân vật gần như mang tính chất tượng trưng, sẵn sàng hiện ra giúp đỡ mà không cần mời gọi, và chú em Epgrap của tôi đang giữ cái vai trò "ông Thiện" bí mật ấy chăng?"

Tới đây chấm dứt nhật ký của bác sĩ Zhivago. Từ đó, chàng không viết tiếp nữa.

10.

Trong phòng đọc sách của thư viện thành phố Yuratin, bác sĩ Zhivago đang xem lướt qua những cuốn sách chàng vừa mượn. Phòng đọc đủ chỗ cho cả trăm độc giả, có vô số cửa sổ.

Các dãy bàn dài và hẹp chạy suốt đến tận các cửa sổ. Thư viện đóng cửa vào lúc chập tối. Về mùa xuân, buổi tối thành phố không thấp đèn đường. Tuy nhiên, Zhivago cũng chẳng bao giờ ngồi lý đọc sách hoặc kẻ cà ở thành phố muộn hơn giờ ăn chiều. Chàng gửi con ngựa mà Miculisyn cho mượn, tại quán trọ của Samdeviatov, đọc sách cả buổi sáng, rồi khoảng giữa trưa thì cưỡi ngựa trở về Varykino.

Hồi chưa đến thư viện đọc sách, Zhivago hiếm khi lên Yuratin. Chàng chẳng có việc gì đặc biệt ở đây cả. Chàng biết rất ít về thành phố này. Nên khi trước mắt chàng, phòng đọc sách đông dần người thì ngồi gần chàng, kẻ ngồi xa, chàng cảm thấy như mình đang làm quen với thành phố, đang đứng ở một trong những ngã tư đông đúc của nó, và tựa hồ không phải là các độc giả Yuratin, mà chính là các căn nhà và đường phố của họ đang tụ tập ở đây.

Tuy nhiên qua các khung cửa sổ, cũng có thể lấy thành phố Yuratin đích thực, chính công, chứ không phải trong tưởng tượng. Cận chiếc cửa sổ ở giữa phòng, cửa sổ lớn nhất, có đặt một thùng nước đã đun sôi. Những độc giả nghỉ giải lao thường ra ngoài cầu thang hút thuốc, hoặc đứng quanh thùng uống nước, rồi sau khi đổ nước thừa vào một cái xô, họ tụ tập bên cửa sổ ngắm nhìn cảnh thành phố.

Độc giả có hai loại: những độc giả lâu năm thuộc thành phần trí thức ở địa phương, chiếm đa số, và hững người bình dân.

Loại thứ nhất, phần đông là phụ nữ, ăn mặc xuềnh xoàng, không để ý săn sóc diện mạo bề ngoài, mặt mày tiêu tụy, hốc hác xám bủng vì nhiều nguyên nhân - vì đói, vì bệnh hoàng đản, vì phù thũng. Họ là các độc giả thường xuyên của phòng đọc họ quen thân với các nhân viên thư viện và cảm thấy ở đây thoải mái như ở nhà mình.

Những người bình dân mặt mũi tươi tỉnh, khỏe mạnh, ăn mặc chỉnh tề như đi dự hội, họ bước vào phòng đọc với dáng điệu lúng túng, rụt rè như bước vào nhà thờ, họ xuất hiện ồn ào hơn lẽ thường, chẳng phải vì họ không biết nội quy, mà vì họ muốn bước vào thật lặng lẽ, song lại chưa biết làm chủ những bước chân và giọng nói mạnh mẽ của họ.

Ở bức tường đối diện với các cửa sổ có một cái khám. Trong đó kê một cái bọc cao, ngăn cách với toàn bộ phần còn lại của phòng đọc. Đây là nơi làm việc của các nhân viên phòng đọc, viên thủ thư và hai nữ phụ tá của ông ta. Một trong hai phụ tá ấy mặt mày cau có, quàng chiếc khăn len, cứ luôn tay hết nhắc ra lại đeo vào cái kính kẹp mũi, hẳn không phải vì nhu cầu nhìn ngó, mà là tùy thuộc vào sự thay đổi tâm trạng luôn xoành xoạch của mình. Cô thứ hai mặc áo sơ mi lụa đen, chắc chắn bị bệnh đau ngực, và hầu như lúc nào cũng áp chiếc khăn tay vào miệng và mũi, nói và thở đều qua chiếc khăn.

Cũng như loại độc giả thứ nhất, ba nhân viên thư viện cũng mang những bộ mặt chây dài, phì phì, cũng nước da màu đất xám xám, nhều nhều, màu dưa leo muối mồm meo. Cả ba cứ thay nhau làm cùng một việc, họ rì rầm cắt nghĩa cho các độc giả mới bản nội quy phòng đọc, xem các phiếu mượn sách, trao sách ra và nhận lại. Còn thừa thời giờ nào, thì họ đều cầm cúi lật các bản thống kê hàng năm gì đó.

Và lạ thay, do sự liên tưởng khó hiểu giữa các ý nghĩ, trước cái thành phố đang hiện diện bên ngoài cửa sổ và được tưởng tượng ở trong phòng, thứ nữa, do sự giống nhau nhất định được gọi ra bởi vô số bộ mặt phù thũng xám ngoét ở xung quanh, tựa hồ tất cả mọi người đều bị bệnh bấu cổ, bác sĩ Zhivago chợt nhớ đến người đàn bà bẻ ghi khó tính trên ga xe lửa ngoại ô vào buổi sáng hôm nào, chợt nhớ đến toàn cảnh Yuratin nhìn từ xa. Samdeviatov ngồi bên cạnh chàng trên sàn tàu và những lời giải thích của ông ta. Những lời giải thích được đưa ra cách xa thành phố ấy, chàng muốn đem gắn với những gì chàng đang thấy lúc này, ở ngay bên cạnh giữa lòng bức tranh. Nhưng chàng đã quên các lời giải thích của Samdeviatov, nên việc đối chiếu chẳng đem lại kết quả gì.

11.

Zhivago ngồi ở cuối phòng, các cuốn sách đặt xung quanh. Trước mặt chàng là chồng tập chỉ thống kê của Hội đồng quản hạt địa phương và mấy cuốn viết về đặc điểm dân tộc học của miền này. Chàng đã thử hỏi mượn thêm hai cuốn khảo luận về lịch sử Pugachov(1), nhưng cô thủ thư mặc áo sơ mi đen nói nhỏ với chàng qua chiếc khăn áp môi, rằng không thể cho một người mượn nhiều sách cùng một lúc, rằng nếu muốn mượn mấy cuốn sách đó, thì chàng phải trả lại một phần số sách vừa mượn.

Bởi vậy Zhivago liền vội vã và chăm chú đọc lướt qua các cuốn sách chưa kịp phân loại, để xếp riêng ra những tài liệu cần thiết nhất, và để đem những cuốn còn lại đổi lấy hai tập khảo luận lịch sử nọ. Chàng giở nhanh các tuyển tập và lướt mắt xem mục lục, hoàn toàn chuyên chú vào công việc không hề nhìn ngang nhìn ngửa đi đâu. Phòng đọc đông người không cản trở hoặc làm xao nhãng sự chú ý của chàng. Chàng đã quan sát kỹ những người ngồi bên cạnh, nên không cần ngược mắt khỏi trang sách, chàng vẫn hình dung rõ về họ! với cảm giác rằng cho đến lúc chàng ra về, thành phần những người ấy vẫn không thay đổi, hết như ngôi nhà thờ và các toà nhà của thành phố vẫn ở đúng vị trí của chúng phía bên ngoài cửa sổ kia.

Nhưng mặt trời thì không đứng yên. Trong vòng mấy tiếng đồng hồ vừa qua, nó luôn luôn xê dịch và đã vượt quá góc nhìn phía Đông của thư viện. Bây giờ nó rọi qua các cửa sổ ở bức tường phía Nam, làm chói mắt những độc giả ngồi gần phía ấy nhất, khiến họ khó đọc.

Cô thủ thư bị sổ mũi bèn rời khỏi bục, đi ra chỗ cửa sổ. Các cửa sổ phía này đều có rèm trắng gấp nếp che bớt ánh sáng. Cô thủ thư buông rèm xuống che các cửa sổ, trừ cái cuối cùng ở trong bóng râm. Tới đó, cô ta kéo sợi dây để mở cái ô cửa nhỏ thông gió, rồi hắt hơi.

Khi cô ta hắt hơi đến lần thứ mười hai mươi hai gì đó, thì Zhivago đoán chính cô ta là em vợ của Miculysin, một trong bốn cô con gái nhà Tunsev mà Samdeviatov đã kể. Cũng như các độc giả khác, chàng ngẩng đầu lên nhìn về phía cô ta.

Lúc ấy chàng thấy vừa có sự thay đổi xảy ra trong phòng. Ở đầu kia có thêm một nữ độc giả mới. Zhivago nhận ngay ra Lara. Nàng ngồi quay lưng về phía Zhivago và thì thầm nói chuyện với cô thủ thư bị sổ mũi đang cúi mình xuống nói khẽ gì đó với nàng. Cuộc trao đổi ấy hẳn phải có tác dụng gì rất tốt đẹp với cô thủ thư: trong nháy mắt, cô ta chẳng những khỏi hẳn cơn hắt hơi đáng giận, mà còn cất được cả cái vẻ cau có lo âu Cô ta nhìn Lara bằng ánh mắt thân ái, biết ơn, cất vào túi chiếc khăn tay từ trước đến giờ vẫn áp trên môi, rồi trở về chỗ làm việc của mình, vẻ vui sướng, tự tin và tươi cười.

Cảnh tượng có chi tiết cảm động ấy không giấu được một số người đang ở trong phòng. Từ nhiều phía, người ta nhìn Lara với vẻ cảm mến và họ cũng mỉm cười. Căn cứ vào các dấu hiệu nhỏ nhất ấy, Zhivago xác định ở thành phố này người ta quen biết và yêu mến Lara tới mức nào!

Chú thích:

(1) Lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân ở Nga gần cuối thế kỷ 18.

12.

Ý định đầu tiên của Zhivago là đứng dậy và lại chỗ nàng. Nhưng cảm giác thiếu thoải mái và ngại rắc rối, vốn rất xa lạ với chàng, song lại hình thành từ lâu trong quan hệ của chàng đối với Lara, đã ngăn giữ chàng. Chàng quyết định không quấy rầy nàng và cũng không làm gián đoạn công việc của chính mình. Để chống lại sự cám dỗ nhìn về phía nàng, chàng xoay chéo chiếc ghế so với cái bàn, gần như quay lưng về phía các độc giả khác, và chàng vui đầu vào đọc với một cuốn sách cầm tay, một cuốn để mở trên đầu gối.

Song ý nghĩ của chàng cứ phiêu đảng tận đâu đâu, chẳng dính dáng gì đến những điều chàng đọc. Đột nhiên, chàng hiểu rằng cái tiếng nói mà chàng nghe thấy trong giấc mơ ở Varykino vào một đêm đông, chính là giọng của Lara. Chàng ngạc nhiên trước phát hiện đó, bèn xoay chiếc ghế về vị trí cũ, - Vội vàng đến mức khiến mấy người xung quanh phải để ý, - sao cho có thể nhìn rõ Lara, và chàng bắt đầu ngắm nàng.

Chàng thấy nàng từ phía sau lưng, hơi nghiêng nghiêng. Nàng mặc, chiếc áo blu kẻ ô, màu sáng, có dây thắt lưng, nàng đọc mãi mê, quên cả mình, y như trẻ con, đầu hơi nghiêng sang bên vai phải. Đôi lúc nàng đắm chiều ngược mắt nhìn lên trần nhà hoặc nheo nheo đầu đó phía trước, sau đó lại một tay chống cằm, tay kia cầm bút chì ghi rất nhanh các đoạn trích vào một cuốn vở.

Zhivago kiểm chứng lại những nhận xét của chàng hồi ở thị trấn Meliuzev. Chàng nghĩ. "Nàng chả thiết làm mê lòng người, chẳng thiết đẹp để quyến rũ ai. Nàng coi thường cái phương tiện đó của bản tính đàn bà và hình như nàng đang muốn trừng trị bản thân mình vì mình quá xinh đẹp như vậy. Và cái sự thù ghét kiêu hãnh đối với chính bản thân ấy lại càng làm cho nàng hấp dẫn hơn bội phần. Tất cả những gì nàng đang làm mới đẹp làm sao. Nàng đọc sách, mà coi đó như không phải là hoạt động cao quý nhất của con người, tựa hồ đây chỉ là một việc hết sức giản đơn, loài vật cũng làm được. Hệt như nàng gánh nước hay gọt khoai".

Những suy tưởng ấy khiến Zhivago yên tâm. Một sự bình yên hiếm có thâm nhập tâm hồn chàng. Các ý nghĩ của chàng không còn chạy loạn lên nữa. Bất giác chàng mỉm cười. Sự hiện diện của Lara tác động đến chàng hết như đến cô thủ thư cau có kia.

Chàng chẳng để ý đến vị trí chiếc ghế của mình nữa, cũng không sợ bị quấy nhiễu hay đăng trí, chàng làm việc chừng hơn một tiếng đồng hồ, còn miệt mài và chăm chú hơn ca trước khi Lara đến. Chàng đã xem lướt hết cả đồng sách cao trước mặt, chọn ra những điều cần thiết nhất, thậm chí còn kịp ngón xong hai bài báo quan trọng trong số đó. Chàng quyết định hôm nay làm được như vậy là tốt, chàng bắt đầu thu dọn sách để đem trả. Mọi tư tưởng xa lạ quấy nhiễu ý thức chàng đều tiêu tan. Với lương tâm thanh thản và không một chút ần ý xấu, chàng nghĩ rằng sau vài giờ làm việc chăm chỉ, chàng có quyền gặp lại người quen cũ và cho phép mình hưởng niềm vui đó một cách chính đáng. Nhưng khi chàng đứng dậy đưa mắt nhìn khắp phòng, thì Lara đã chẳng còn ở đây nữa.

Trên cái bục, chỗ Zhivago đem sách đến trả, số sách Lara đã trả vẫn chưa được cất đi, toàn là những tài liệu hướng dẫn về chủ nghĩa Mac. Chắc nàng lại được bổ nhiệm làm giáo viên như cũ và đang tự lực cánh sinh học tập chính trị tại nhà.

Các phiếu yêu cầu của Lara vẫn gài trong các cuốn sách, đầu phiếu thò ra ngoài, có ghi địa chỉ của nàng, rất dễ đọc.

Zhivago bèn ghi địa chỉ ấy và ngạc nhiên về tên gọi của nó.

"Phổ Thương Gia, đối diện nhà có tượng".

Zhivago bèn hỏi một độc giả và được biết rằng cái lối nói "nhà có tượng" ở Yuratin này cũng phổ biến như cách gọi các phố theo tên nhà thờ xứ của Moskva hoặc cái tên "cạnh nhà ngũ giác" ở Petersburg.

Toà "nhà có tượng" là một ngôi nhà u tối, màu xám thép, có các trụ đỡ hình người và tượng các vị thần nghệ thuật cổ đại tay cầm trống, đàn lia và mặt nạ. Một thương gia từ thế kỷ trước đã xây nó làm nhà hát riêng, tại gia. Người thừa kế của ông ta đã bán toà nhà cho Nghiệp đoàn Thương gia. Vì thế cái phố mang tên đó. Người ta dùng tên toà nhà để chỉ toàn bộ khu vực lân cận. Hiện nay, "nhà có tượng", là trụ sở Thành uỷ, và trên bức tường của cái nền nhà nghiêng nghiêng, dốc ra phố, nơi trước kia vẫn dán la liệt các tờ quảng cáo kịch và xiếc, bây giờ treo các sắc lệnh và nghị định của Chính phủ.

13.

Đó là một ngày gió rét đầu tháng năm. Sau khi làm xong vài công việc của thành phố và đảo qua thư viện, Zhivago đột nhiên thay đổi mọi ý định để đi tìm Lara.

Gió thổi cuốn cát và bụi mù mịt như mây, cản cả đường đi của chàng. Chốc chốc chàng lại phải quay mặt, nhắm mắt, cúi đầu chờ đám bụi tạt qua hết mới tiếp tục cất bước.

Lara sống ở góc phố Thương Gia với phố Novosvan đối diện với "nhà có tượng" là ngôi nhà màu xám thép tối tối, xanh xanh, mà Zhivago trông thấy đây là lần đầu. Toà nhà quả thực rất hợp với tên gọi của nó và gợi nên một cảm giác lạ lùng, lo ngại.

Toàn bộ phần trên ngôi nhà được bao quanh bởi các cột đỡ hình phụ nữ trong thần thoại, to gấp rưỡi người thật. Giữa hai con lốc bụi che khuất mặt tiền ngôi nhà, trong chốc lát Zhivago có cảm tưởng rằng toàn bộ phụ nữ ở trong nhà đã ra ban công, đang nghiêng mình trên bao lơn cúi xuống nhìn chàng và đường phố Thương Gia ở bên dưới.

Có thể lên nhà Lara theo hai lối, qua cửa chính mở ra phố Thương Gia, hoặc qua sân, nếu từ phố Novosvan tới. Chàng không biết có lối thứ nhất, nên chàng chọn lối thứ hai.

Lúc chàng vừa vào cổng thì gió cuốn lên trời một đám đất bụi và rác rưởi từ khắp sân, khiến chàng không nhìn rõ cái sân. Mấy ả gà mái bị một chú gà trống đuổi, vừa chạy qua chân chàng vừa kêu cục tác ầm ỉ.

Khi đám bụi đen tan đi, Zhivago thấy Lara đang đứng bên giếng. Lúc con lốc cuốn lên bất ngờ, thì nàng đã lấy đầy hai thùng nước và móc vào chiếc đòn gánh đặt trên vai trái. Để che cho tóc khỏi bụi, nàng vội lấy tấm khăn vuông trùm lên đầu, thắt nút ở trước trán. Nàng dùng hai đầu gối kẹp vào cái vật áo choàng mà gió đang thổi phồng ra, để nó khỏi bị tóc lên.

Nàng sắp cất bước đi vào nhà, thì một cơn gió khác nổi lên, thổi bay chiếc khăn vuông ra khỏi đầu, làm tóc nàng rối tung, gió cuốn tấm khăn đến tận cuối hàng rào, nơi đám gà mái vẫn đang cục ta cục tác ầm ỉ.

Zhivago chạy theo chiếc khăn nhặt nó lên và đem đến trao cho Lara đang đứng sững bên giếng. Vẫn giữ vẻ tự nhiên thường lệ, nàng không reo to một tiếng nào để lộ sự ngạc nhiên hay bối rối của mình. Nàng chỉ thốt lên:

- Zhivago?

- Lara!

- Phép lạ nào đây? Sao lại thế này?

- Xin cô hãy đặt thùng xuống, để tôi gánh dùm.

- Tôi chả bao giờ ngừng lại nửa vơi, tôi không đời nào bỏ dở việc đang làm. Nếu ông đến thăm tôi, thì xin mời ông vào nhà.

- Tôi có thể đến thăm ai nữa kia chứ?

- Biết đâu đây.
- Dầu sao, xin cô cho phép chuyển cái đòn gánh từ vai cô sang vai tôi. Tôi chẳng thể đứng không, mà nhìn cô vất vả được.
- Vất vả gì đâu. Tôi không chịu đâu. Ông sẽ làm nước sông sánh ra cầu thang mất thôi. Tốt hơn, xin ông hãy nói ngọn gió nào đã đưa ông lại? Ông đã ở đây hơn một năm rồi, thế mà vẫn chưa bao giờ rảnh rỗi để tới nhà tôi phải không?
- Tại sao cô biết?
- Đất truyền lan tin đồn. Và lại cuối cùng thì tôi cũng nhìn thấy ông ở thư viện.
- Thế sao cô không gọi tôi?
- Ông sẽ chẳng làm cho tôi tin được rằng ông đã không trông thấy tôi.

Lara hơi loạng choạng gánh đôi thùng nước đi trước dẫn đường cho Zhivago chui qua một cái cửa tò vò thấp. Đây là cửa sau của tầng trệt. Đến đây, nàng nhanh nhẹn khụy gối, đặt đôi thùng xuống nền đất, nhấc đòn gánh ra khỏi vai, đứng thẳng dậy và bắt đầu lau tay bằng một chiếc khăn nhỏ xiu không rõ lối từ đâu ra.

- Nào, để tôi dẫn ông qua lối trong nhà ra cửa chính. Ở đó sáng sủa. Ông sẽ đợi tôi ở đây một lát. Tôi sẽ gánh nước lên từ cửa sau, tôi sẽ dọn dẹp qua loa trên nhà và trang điểm tí chút. Ông thấy cái cầu thang của chúng tôi đây. Bậc bằng gang có trang trí họa tiết. Từ trên, có thể nhìn suốt qua các bậc gang ấy. Nhà cũ bị rung chuyển nhẹ nhẹ hồi đánh nhau ở thành phố. Khu này bị pháo kích mà. Ông xem, các hòn đá bị rời ra. Gạch bị thùng lỗ chỗ. Đây, cái lỗ hổng này tôi và cháu Katenka vẫn giấu chìa khoá phòng, rồi lắp một hòn gạch vào, mỗi khi chúng tôi ra khỏi nhà. Xin ông nhớ cho. Lỡ hôm nào ông tới mà không gặp tôi, mời ông cứ mở cửa lên nhà, cứ tự nhiên như ở nhà mình vậy, trong lúc chờ tôi về. Ông thấy không, cái chìa nằm đây này, nhưng tôi không cần chìa, tôi sẽ đi lối sau và mở cửa từ bên trong. Ở đây chỉ khổ mỗi một cái là chuột. Hàng đàn hàng lũ, chả làm sao diệt được chúng. Chúng nhảy cả lên đầu mình. Nhà này cũ quá rồi, tường vách hư nát, nứt rạn hết cả. Chỗ nào nứt nhỏ, tôi còn bịt kín và giết chuột được. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Hôm nào rảnh, có lẽ phải nhờ ông giúp một tay. Những lỗ hổng dưới sàn nhà và kẽ chân tường phải bít lại. Được chứ ạ? Thôi, ông đứng đây, nghĩ vài chuyện gì đó một lát nhé. Tôi sẽ không bắt ông chờ lâu đâu, tôi gọi ông ngay đây.

Trong lúc chờ đợi, Zhivago bắt đầu đưa mắt nhìn các bức tường tróc lở của lối vào, các phiến gang đúc của cầu thang.

Chàng tự nhủ: "Lúc ở thư viện, mình đã so sánh vẻ mãi mê đọc sách của nàng với sự hăng hái và hăm hở mà nàng sẽ vận dụng vào việc lao động chân tay thực sự. Bây giờ ngược lại, nàng gánh nước y như nàng đọc sách, nhẹ nhàng, chả vất vả gì. Nàng ung dung uyển chuyển trong mọi việc. Tựa hồ, từ thời thơ ấu nàng đã lấy đà một lần cho cả cuộc đời, và bây giờ mọi việc làm của nàng cứ diễn ra thuận theo cái đà ấy, một cách tự nhiên, dễ dàng. Điều này còn thể hiện ở đường nét của tấm lưng thon thả khi nàng cúi xuống, ở nụ cười khiến môi nàng hé ra và cằm nàng tròn lại, ở lời ăn tiếng nói và cả trong các ý nghĩ của nàng".

- Zhivago! - từ ngưỡng cửa cạnh đầu cầu thang phía trên, có tiếng gọi vọng xuống. Chàng bèn đi lên.

14.

Ông đưa tay đây và hãy ngoan ngoãn theo tôi. Ở đây có ai căn phòng tối om và chất đồ ngổn ngang, cao đến trần nhà.

Ông có thể bị vấp chân hoặc va người vào đâu đó.

- Đúng là một mê cung. Một mình chắc tôi chẳng lần ra lối đi. Tại sao vậy? Nhà đang sửa à?

- Đâu có. Không phải thế đâu nhà này là của người khác. Thậm chí tôi chả biết chủ cũ là ai. Trước kia chúng tôi có chỗ riêng, trong toà nhà của trường trung học, do Nhà nước cấp. Khi Ban nhà đất của Xô viết thành phố lấy trường trung học, thì họ chuyển hai mẹ con tôi đến ở một góc của ngôi nhà bỏ không này. Đây, đồ đạc của chủ cũ còn chất cả ở đây. Rất nhiều đồ gỗ. Tôi chẳng cần đến tài sản của kẻ khác. Tôi chất đồ đạc của họ vào hai căn phòng này rồi sơn trắng các cửa sổ. Đừng buông tay tôi mà lạc bây giờ. Thế. Quẹo phải. Giờ thì thoát cái mê cung. Kia là cửa phòng tôi. Vào đây sẽ thấy sáng hơn. Coi chừng, bậc cửa đây.

Khi Zhivago theo Lara bước vào phòng nàng, chàng kinh ngạc vì phong cảnh nhìn thấy qua cái cửa sổ đối diện với cửa ra vào. Cửa sổ nhìn xuống sân, xuống phần sau các ngôi nhà bên cạnh và khu đất trống của thành phố ở ven sông. Ở đó, các bầy dê và cừu đang gặm cỏ, bộ lông dài của chúng quét đất hết như các vạt áo lông không cài cúc. Ngoài ra, ở đó, trên hai cây cột đối diện với cửa sổ, treo lủng lẳng một tấm biển quảng cáo mà Zhivago đã biết: "Moro và Vetchinkin. Máy gieo hạt. Máy đập lúa".

Dưới ảnh hưởng của tấm biển vừa nhìn thấy, Zhivago bèn kể luôn cho Lara nghe về chuyến đi của chàng cùng gia đình tới miền Ural này. Chàng quên mất rằng có dư luận đồn Strelnikov với chồng nàng là một, nên chả nghĩ ngợi gì, chàng bèn kể luôn cuộc gặp gỡ giữa chàng với Strelnikov trên toa tàu bọc sắt. Đoạn này của câu chuyện đã gây ấn tượng đặc biệt tới Lara.

- Ông đã gặp Strelnikov thật ư? - Lara hỏi lại. - Bây giờ tôi sẽ không nói thêm gì nữa với ông điều đó. Nhưng đó là một điều rất có ý nghĩa! Đúng là một sự tiền định nào đấy buộc hai ông phải gặp nhau. Một ngày kia tôi sẽ giải thích cho ông nghe, lúc ấy ông sẽ hết sức kinh ngạc. Nếu tôi không lầm, thì Strelnikov đã gây cho ông một ấn tượng tốt hơn là xấu phải không?

- Vâng. Có lẽ vậy. Đáng lẽ ông ta phải làm cho tôi căm ghét mới đúng. Chúng tôi đã đi ngang qua những nơi bị ông ta đàn áp và phá huỷ. Tôi tưởng sẽ gặp một kẻ tàn sát binh lính hoặc một gã cuồng tín cách mạng chỉ quen đàn áp mọi người, song tôi không thấy ông ta thuộc hai loại đó. Kẻ cũng hay, khi ta gặp một người khác hẳn điều ta chờ đợi, khác hẳn với quan niệm có sẵn của ta về họ. Một kẻ bị xếp vào loại nào đó, thế thì là hết, là bị lên án với tư cách làm người rồi. Nếu người ta không thể liệt họ vào loại nào, nếu họ không tiêu biểu, thì như thế chứng tỏ họ có được một nửa những gì con người phải có. Họ được giải phóng khỏi bản thân mình, họ đạt được một chút, dù chỉ là một chút, sự bất tử.

- Nghe nói ông ta không có chân trong Đảng.

- Vâng, tôi có cảm tưởng như vậy. Điều gì khiến ta cảm mến ông ta? Ấy là số phận bi đát của ông ta. Tôi cho rằng ông ta sẽ bị chết thảm. Ông ta sẽ phải chuộc những cái ác do mình gây ra. Những người cách mạng tự tiện xử trí là rất đáng sợ, không phải vì họ là những kẻ hung ác, mà vì họ là thứ máy móc nằm ngoài vòng kiểm soát, là những cỗ xe bị trật đường ray. Strelnikov cũng điên cuồng như bọn kia, nhưng ông ta điên cuồng không phải do mớ lý thuyết trong sách vở, mà là do những gì ông ta từng phải nếm trải và gánh chịu. Tôi không rõ các uẩn khúc của ông ta, nhưng tôi tin rằng ông ta có uẩn khúc. Sự liên minh của ông ta với những người Bolsevich là ngẫu nhiên. Chừng nào ông ta còn cần cho họ, họ sẽ chịu đựng ông ta và cho đi chung một đường. Nhưng ngay khi không cần đến ông ta nữa, lập tức họ sẽ gạt bỏ và giày xéo ông ta không chút hối tiếc, như họ đã xử nhiều chuyên gia quân sự trước ông ta.

- Ông tin như vậy ư?

- Chắc chắn sẽ như vậy.

- Ông ta không có cách gì thoát thân hay sao? Bỏ trốn chẳng hạn.

- Trốn đi đâu hở cô? Ngày xưa, dưới thời Sa Hoàng thì được. Còn thời nay cứ thử trốn xem!

- Thương thật. Chuyện ông kể khiến tôi thương ông ấy. Còn ông, ông thay đổi hẳn, trước đây ông luận xét về cách mạng không có vẻ gay gắt và khó chịu như vừa rồi.

- Cái gì cũng có mức độ của nó, cô Lara ạ. Vấn đề là ở đây! Sau một thời gian như vừa qua, đã đến lúc phải đi tới một cái gì đó. Đàng này, té ra đối với những người cổ vũ cuộc cách mạng, những sự thay đổi và đảo lộn tứ tung là một sự tự nhiên thân thiết độc nhất, đến nỗi họ chẳng thiết gì hết, ngoài việc hãy giao cho họ một cái gì đó cỡ như địa cầu này. Việc xây dựng các thể giới, các thời kỳ quá độ là mục đích tự thân của họ. Họ chưa học được cái gì khác, họ chẳng biết làm gì hết. Thế cô có biết tại sao có cái cảnh chuẩn bị tất bật, tất tưởi ấy không? Vì thiếu vắng những năng lực có sẵn nhất định, vì bất tài. Con người sinh ra để sống, hiện tượng đời sống, tặng phẩm đời sống hoàn toàn không phải là chuyện đùa! Vậy thì tại sao lại đem thay thế cuộc sống bằng trò múa rối con nít của những giả tưởng non nớt, bằng những trò trốn học sang Mỹ của đám học trò như Sekhov đã tả ấy? Nhưng thôi. Bây giờ đến lượt tôi hỏi. Chúng tôi đáp xe lửa tới gần thành phố vào cái buổi sáng thành phố này chuyển qua tay Hồng quân. Cô cũng có mặt trong biển cổ lớn lao ấy chứ?

- Ôi, khỏi phải bàn? Dĩ nhiên. Lửa cháy rần rần tứ phía. Mẹ con tôi suýt nữa chết cháy. Cái nhà này, như tôi đã nói, bị rung dữ dội! Đến bây giờ ở ngoài sân, cạnh cổng ấy, vẫn còn một quả đại bác chưa nổ. Các vụ cướp phá, pháo kích, những trò xấu xa. Như mọi cuộc thay đổi chính quyền. Nhưng đến lúc ấy chúng tôi đã biết cả, đã quen cả rồi. Chẳng phải lần đầu. Cái hồi bọn bạch vệ còn đóng quân ở đây, thôi thì đủ trò tẻ nhạt? Nào giết chóc ngoài phố vì tư thù cá nhân, nào tống tiền, nào điên loạn! À, mà tôi chưa kể với ông đêm chủ yếu. Anh chàng Galiulin của chúng ta! Một nhân vật quan trọng của quân Tiệp ở đây. Một thứ quan Toàn quyền.

- Tôi biết. Tôi có nghe. Cô gặp anh ta à?

- Gặp luôn là đằng khác. Nhờ anh ta, tôi đã cứu sống bao nhiêu người. Đã giấu trong nhà được bao nhiêu người! Phải công bằng mà nhận xét về anh ta. Anh ta đã xử sự rất hào hiệp, không chê trách vào đâu được, khác hẳn bọn vô lại lau nhau, bọn sỹ quan kỵ binh cô-dắc, bọn hạ sỹ quan cảnh sát. Nhưng hồi đó quyền thế lại thuộc về bọn vô lại lau nhau ấy, chứ không phải thuộc về những người tử tế. Galiulin giúp tôi nhiều việc. Cảm ơn anh ấy. Chúng tôi chẳng là chỗ quen biết cũ mà. Hồi còn nhỏ, tôi vẫn qua chơi ở khu nhà, nơi anh ấy đã lớn lên. Các gia đình công nhân hoà xa sống ở khu nhà đó. Bây giờ tôi đã chứng kiến cảnh nghèo khổ và sự lao động vất vả. Vì thể thái độ của tôi đối với cách mạng khác thái độ của ông. Cách mạng gần tôi hơn. Đối với tôi, cách mạng có nhiều điều thân thiết. Riêng Galiulin, con trai một bác lao công, lại đột nhiên trở thành đại tá, thậm chí thành ông tướng bạch vệ, thì lạ thật. Tôi là thường dân nên không hiểu gì về cấp bậc. Nghề của tôi là giáo viên dạy Sử. Vâng, đúng như thế đây, ông Zhivago ạ. Tôi đã giúp nhiều người. Tôi thường đến gặp Galiulin. Chúng tôi vẫn nhắc đến ông luôn. Ấy là tại tôi bao giờ cũng có các mối quen biết và những người che chở dưới mọi chính thể, và dưới chế độ nào cũng có những điều phiền muộn, mất mát. Chỉ trong những cuốn sách tôi, những người đang sống mới bị chia thành hai phe và không tiếp xúc với nhau. Còn trong thực tế, mọi thứ đều đan quện vào nhau vô cùng mật thiết! Phải là một kẻ tầm thường ghê gớm, thì mới chỉ sắm một vai trong đời, giữ một vị trí trong xã hội, chỉ có cùng một giá trị kia thôi! Kia, con đây à?

Một bé gái độ tám tuổi, có hai bím tóc đuôi sam nhỏ, bước vào phòng. Kẽ mắt hẹp, góc mắt hơi xệch khiến cô bé có vẻ tinh quái. Lúc cười, nó hơi ngước mắt lên. Lúc ở bên ngoài cửa, nó đã biết mẹ có khách, nhưng khi bước vào, nó thấy lại tỏ vẻ ngạc nhiên một cách vô tình. Nó nhún người xuống để chào rồi ném về phía bác sỹ Zhivago cái nhìn trân trân, dạn dĩ của một đứa trẻ lớn lên trong cảnh thiếu cha mẹ và sớm biết nghĩ.

- Đó là Katenka, con gái tôi. Mong hai bác cháu thân nhau.

- Cô đã cho tôi xem ảnh cháu, hồi ta ở Meliuzev. Cháu chóng lớn và thay đổi nhiều quá nhỉ?

- Thì ra con ở nhà à? Mẹ cứ ngỡ con đang đi chơi. Con vào lúc nào, mẹ chả nghe thấy.

- Con đang lấy cái chìa khoá trong lỗ hồng, thì một con chuột to tướng phóng ra. Con hét lên và bỏ chạy! Sợ chết khiếp được mẹ à!

Lúc nói, Katenka có điệu bộ thật dễ thương, nó mở to cặp mắt láu cá và chồm tròn cái miệng như chú cá nhỏ vừa bị bắt ra khỏi nước.

- Thôi con về phòng con đi. Mẹ sẽ mời bác đây ở lại dùng bữa chiều, lúc nào bắc chảo trong bếp ra, mẹ sẽ gọi con.

- Cảm ơn, nhưng tôi không thể ở lại được. Kể từ khi tôi lên thành phố đọc sách, gia đình tôi ăn bữa trưa rất muộn, mãi sáu giờ chiều kia. Tôi đã quen không về trễ, mà riêng chuyện đi đã mất ba, bốn tiếng đồng hồ rồi. Vì vậy tôi mới đến thăm cô sớm thế này, mong cô tha lỗi. Có lẽ tôi sắp phải từ biệt cô ngay bây giờ.

- Thì ông ở lại nửa tiếng nữa thôi.

- Rất vui lòng.

15.

- Còn bây giờ, tôi cũng xin thành thực đáp lại lòng thành thực của ông. Cái ông Strelnikov ông kể lúc này chính là chồng tôi. Pasa Pavlovich Antipop, mà tôi đã lặn lội ra mặt trận để tìm và tôi đã rất có lý khi không tin ở cái chết của anh ấy.

- Tôi không ngạc nhiên, tôi biết trước cô sẽ nói vậy. Tôi đã nghe câu chuyện hoang đường ấy và cho rằng nó chẳng có lý chút nào. Vì vậy, tôi mới vô tình đi kể một cách thoải mái và không chút dè dặt với cô về ông ta, tựa hồ chẳng có những lời đồn đại kia. Nhưng đúng là những lời đồn đại phi lý. Tôi đã gặp con người ấy. Sao người ta có thể gắn cô với ông ta được nhỉ? Có gì chung giữa hai người đâu?

- Tuy nhiên, đó là sự thực đấy. Ông Zhivago ạ.

Strelnikov đúng là Pasa Anhtipov, chồng tôi. Tôi đồng ý với dư luận chung. Bé Katenka cũng biết thế và nó hãnh diện về cha nó. Strelnikov chỉ là cái tên đi mượn, một bí danh, như tất cả những người hoạt động cách mạng đều có. Vì một lý do nào đấy, anh ấy phải sống và hoạt động dưới một cái tên giả. Cái đạo anh ấy đánh chiếm Yuratin này và nã pháo vào đầu chúng tôi, anh ấy biết rằng mẹ con tôi ở đây, nhưng không một lần tìm hiểu xem chúng tôi sống chết ra sao, để khỏi lộ tung tích của anh ấy. Đây là bổn phận của anh ấy, hẳn thế. Giả dụ anh ấy có hỏi tôi, anh ấy phải hành động thế nào, thì chúng tôi cũng sẽ khuyên anh ấy làm đúng như vậy thôi. Ông sẽ bảo rằng, việc tôi không bị ai động đến, việc tôi được Xô viết thành phố bố trí chỗ ở, vân vân, là bằng chứng gián tiếp cho thấy anh ấy kín đáo săn sóc mẹ con tôi! Dầu vậy, ông cũng không thể lý giải được điều này: ở ngay sát vách, mà đứng vững trước sự căm dỗ về thăm vợ con! Dầu óc tôi, trí khôn của tôi không thể hiểu nổi điều đó. Đó là một cái gì vượt quá sức hiểu của tôi, không phải là cuộc sống nữa, mà là một thứ thái độ dũng cảm công dân của người La Mã, một trong những điều bí ẩn thời nay. Nhưng tôi đang sa vào ảnh hưởng của ông và bắt đầu hót theo ông mất rồi. Tôi chẳng muốn sự thể ra như vậy. Tôi với ông không đồng nhất về tư tưởng. Đành rằng có những cái khó nắm bắt, những cái không cần thiết, thì tôi với ông quan niệm giống nhau. Nhưng khi đụng tới những chuyện rộng lớn, đến triết lý cuộc sống, thì tôi với ông cứ đối lập nhau lại hay hơn.

- Nhưng ta hãy trở lại chuyện Strelnikov.

- Hiện nay anh ấy đang ở Sibiri, và ông nói đúng, tôi cũng nghe đồn rằng người ta chê trách anh ấy, tôi nghe mà cứ lạnh cả tim. Hiện anh ấy đang ở Sibiri, ở một trong những mũi nhọn của chúng ta, đang giáng đòn chí tử vào người bạn thuở thiếu thời và sau đó cũng từng là chiến hữu của anh ấy ở ngoài mặt trận, ấy là anh chàng Galiulin tội nghiệp, một người thừa biết tên thật của Strelnikov, biết tôi là vợ anh ấy, song với một sự tế nhị cao quý, không hề để tôi cảm thấy một chút gì về điều đó, mặc dầu chỉ nghe nhắc đến cái tên Strelnikov, Galiulin đã sôi máu và hết cả bình tĩnh rồi. Vâng, vậy là hiện tại anh ấy đang ở Sibiri. Cái đạo anh ấy còn ở vùng này (anh ấy ở đây khá lâu và lúc nào cũng sống trên cái toa tàu bọc thép mà ông đã gặp anh ấy) tôi luôn luôn tìm cách chạm trán với anh ấy một cách bất chợt, tình cờ. Thỉnh thoảng anh ấy có đến bộ tham mưu, đặt ở trụ sở trước kia của Bộ chỉ huy Komus - quân đội của Hội nghị Lập hiến. Số phận thật trớ

trêu. Lối vào bộ tham mưu lại nằm ngay ở chỗ Galiulin vẫn tiếp tôi dạo trước, khi tôi đến nhờ Galiulin can thiệp để cứu giúp một số người. Chẳng hạn hồi ấy ở trường võ bị có chuyện làm xôn xao dư luận: bọn học viên rình rập và bắn chết những giáo viên không vừa ý chúng, viện cớ họ có cảm tình với Bolsevich. Hoặc khi bắt đầu những cuộc truy lùng và tàn sát dân Do Thái. À, nhân câu chuyện, tôi nói với ông, nếu chúng ta là lao động trí óc ở thành phố này, thì một nửa số người quen biết của ta sẽ là dân Do Thái. Và vào giai đoạn tàn sát ấy, khi những trò dã man, hèn hạ ấy xảy ra, thì ngoài sự phẫn nộ, xấu hổ và thương xót, chúng tôi còn bị ám ảnh bởi cảm giác nặng nề về tính chất hai mặt, rằng sự thông cảm của mình chỉ tiến bộ được một nửa, còn nửa kia là dư vị giả dối đáng ghét.

Những người từng một thời giải phóng nhân loại khỏi cái ách tôn thờ ngẫu tượng, và hiện nay rất nhiều người trong số họ đã hiến thân cho sự nghiệp giải phóng nhân loại khỏi sự xấu xa của xã hội, - Những người ấy lại bất lực, không tự giải phóng được khỏi chính bản thân mình, khỏi sự trung thành với cái danh xưng lỗi thời, vốn có từ trước thời hồng hoang, đã mất hết ý nghĩa; họ lại không thể vươn lên trên họ và hoà nhập hoàn toàn với những dân tộc còn lại, với những người mà cơ sở tín ngưỡng do chính họ tạo nên, với những người hẳn sẽ rất gần gũi với họ, ví thử họ biết rõ hơn về những người ấy. Có lẽ những trò xua đuổi, truy lùng và tàn sát đang buộc họ vào cái tư thế hết sức vô ích và tai hại kia, vào sự biệt lập quên mình đáng xấu hổ và chỉ đem lại toàn tai họa kia, nhưng trong cái đó, còn có cả sự già cỗi nội tâm, sự mỗi một lịch sử nhiều đời. Tôi không ưa cái lối tự khích lệ mĩa mai của họ, sự nghèo nàn khái niệm và trí tưởng tượng dè dặt của họ. Cái đó khiến ta khó chịu như nghe những người già nói về tuổi già hay người ốm nói về bệnh tật. Ông đồng ý chứ?

- Tôi chưa nghĩ đến điều đó. Tôi có một anh bạn tên là Misa Gordon, cũng có những quan điểm như cô.

- Vậy là tôi thường tới đó đón gặp Pasa. Hy vọng thấy anh ấy đi vào hoặc đi ra. Thời trước, cái chỗ ấy là văn phòng của viên toàn quyền. Bây giờ trên cửa gắn tấm biển nhỏ: "Phòng khiếu nại" Có lẽ ông cũng đã thấy nơi ấy? Đây là nơi đẹp nhất thành phố. Cửa nhìn ra cái quảng trường lát đá vuông. Quảng trường là công viên thành phố, với các loại cây tứ cầu sơn trà cây thích. Tôi đứng lẫn trong đám người xếp hàng trên vỉa hè và chờ đợi. Dĩ nhiên tôi không đòi được tiếp, không xưng tôi là vợ Strelnikov, và lại, họ của hai người khác nhau(1). Còn tiếng nói của trái tim là cái quái gì ở đây? Họ có những quy tắc hoàn toàn khác. Chẳng hạn, thân sinh của anh ấy là Pavel Ferapoltovich Antipop, một cựu chính trị phạm bị phát vãng, xưa kia làm thợ, nay làm ở toà án, rất gần đây, trên đường cái quan đi Sibiri. Ở nơi xưa kia ông ấy bị lưu đày. Và cả ông Tiverzin là bạn của ông ấy, hai người đều là thành viên của toà án quân sự cách mạng. Thế mà ông nghĩ sao? Pasa không buồn thổ lộ với bố rằng mình là ai, còn ông bố thì cũng chẳng tự ái, cứ coi như chuyện đương nhiên. Nếu anh còn giấu danh tính, tức là nó không thể lộ tên thật. Họ là đá, chứ không phải là người nữa. Nguyên tắc. Kỷ luật. Đúng, giả sử cuối cùng tôi có chứng minh được rằng tôi là vợ anh ấy đi nữa, thì sao, hệ trọng quá hả! Ở đây người ta có đề tâm đến vợ con chẳng? Giữa thời buổi này chẳng? Vô sản thế giới, tạo dựng lại vũ trụ, đây mới là chuyện đáng bàn, cái đó tôi hiểu. Đảng này, một sinh vật có hai chân, đại loại như một mụ vợ ấy à, xì, thì cũng chẳng gì hơn một con chấy con rận.

Viên sĩ quan tuy từng thỉnh thoảng bước ra, hỏi ai muốn gặp anh ấy có việc gì, rồi cho vài người vào. Tôi không xưng họ tên; vào gặp có việc gì, thì tôi trả lời là có chuyện riêng, có thể biết trước rằng mình sẽ bị từ chối. Viên sĩ quan tuy từng nhún vai, nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ. Thế là tôi không gặp Pasa lần nào cả.

Chắc ông tưởng anh ấy khinh rẻ mẹ con tôi, không còn thương và nhớ đến mẹ con tôi chẳng, ngược lại! Tôi biết anh ấy quá mà! Vì quá dư thừa tình cảm mà anh ấy bày ra như thế! Anh ấy cần đặt xuống dưới chân mẹ con tôi tất cả các vòng hoa chiến thắng, để trở về không phải với hai bàn tay trắng, mà là trong niềm vinh quang của người chiến thắng! Để làm cho hai mẹ con tôi trở nên bất tử! Để chúng tôi phải loá mắt! Như một đứa trẻ con.

Katenka lại bước vào phòng. Lara nhắc bỗng đưa bé đang ngơ ngác lên tay, đựng đưa nó, cù nó, hôn nó và ôm nó đến nghệt thở.

Chú thích:

(1) Ở Nga phụ nữ có chồng thường mang họ của chồng.

16.

Zhivago cuối ngựa từ thành phố trở về Varykino. Chàng đã qua lại vùng này không biết bao nhiêu lần. Chàng đã quá quen thuộc với con đường, đến nỗi chẳng còn để ý hoặc có cảm xúc gì với nó nữa.

Chàng sắp tới ngã ba trong rừng, nơi có đường quẹo dẫn đến xóm chài Vaxilepscoie trên sông Sacma. Ở ngã ba có dựng tấm biển quảng cáo nông cơ của hãng Moro-Vetchinkin, tấm biển thứ ba trong vùng. Thường thường, chàng về tới đó vào lúc hoàng hôn. Hôm nay cũng vậy, trời sắp tối.

Đã hơn hai tháng trôi qua kể từ ngày chàng ở lại thành phố, chứ không trở về Varykino vào buổi chiều. Chàng ở lại nhà Lara, nhưng bảo với gia đình rằng chàng bận việc trên thành phố nên phải nghỉ lại ở quán trọ nhà Samdeviatop.

Chàng và Lara đã chuyển sang lối xưng hô "anh - em" từ lâu.

Chàng đang lừa dối Tonia và giấu nàng những điều ngày càng nghiêm trọng hơn, những điều khó bề tha thứ. Chưa bao giờ có chuyện như thế này.

Chàng yêu vợ tới độ sùng bái. Đối với chàng, sự yên tĩnh của tâm hồn nàng, sự yên ổn của nàng là điều quý giá nhất trên đời. Chàng bảo vệ danh dự cho nàng bằng tất cả khả năng mình còn hơn cả cha nàng và chính nàng. Nếu có kẻ nào làm tổn thương lòng kiêu hãnh của nàng, chàng sẵn sàng xé xác kẻ đó bằng chính đôi tay chàng. Thế mà bây giờ, kẻ xúc phạm ấy lại chính là chàng.

Ở nhà trong gia đình, chàng luôn có cảm giác mình là một tên tội phạm chưa bị phát giác. Gia đình không hay biết gì vẫn niềm nở yêu thương chàng khiến chàng lấy làm đau đớn. Giữa lúc đang vui vẻ chuyện trò, chàng chợt nhớ đến tội lỗi của mình, thì sững cả người ra và không còn nghe hiểu điều gì xung quanh nữa.

Nếu điều đó xảy ra trong bữa ăn, thì miếng ăn nuốt xuống bị tắc ở cổ họng chàng, chàng đành đặt xuống, đẩy cái đĩa ra một bên. Chàng ghen ngào, cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra. "Anh làm sao thế? - Tonia ngơ ngác. - "Chắc anh biết có chuyện gì chẳng lành ở trên thành phố phải không? Có ai bị bắt chăng? Hay là bị xử bắn? Nói đi anh. Đừng sợ làm em buồn. Anh nói ra sẽ thấy dễ chịu hơn".

Phải chăng chàng đã phản bội Tonia vì thích ai đó hơn nàng? Không, chàng chẳng chọn ai, chẳng so sánh nàng với ai.

Tư tưởng "quyền tự do luyện ái" những kiểu nói đại loại "quyền và nhu cầu tình cảm" đều là xa lạ đối với chàng. Nói và nghĩ đến những chuyện như thế bị chàng coi là dè tiện. Trong đời chàng chưa hề hái "các bông hoa khoái lạc", không xếp mình vào loại siêu nhân hay thần thánh, không đòi cho mình các đặc ân. Chàng đang khổ sở vì bị lương tâm cắn rứt.

"Rồi sẽ ra sao? - Đôi khi chàng tự hỏi mà không tìm được câu trả lời nên cứ hy vọng vào một phép lạ, vào sự can thiệp của những hoàn cảnh bất ngờ nào đó sẽ đem lại cách giải quyết giùm cho chàng.

Nhưng hôm nay thì không thể. Chàng đã nhất quyết cời bỏ thẳng thừng cái mối bồng bong ấy. Chàng về nhà với một quyết định có sẵn: chàng sẽ thú nhận tất cả với Tonia, xin nàng tha thứ và sẽ không bao giờ gặp Lara nữa.

Thật tình mọi chuyện ở đây không thuận chèo mái hoàn toàn. Lúc này chàng cảm thấy rằng vẫn chưa thật rõ, vẫn còn mập mờ cái chuyện chàng dứt tình mãi mãi, chàng đoạn tuyệt hẳn với

Lara. Sáng hôm nay, chàng tuyên bố với Lara rằng chàng muốn thú nhận tất cả với Tonia, rằng chàng và Lara không thể tiếp tục gặp nhau được nữa, nhưng bây giờ chàng có cảm tưởng rằng giọng nói của chàng lúc ấy quá mềm yếu chưa đủ cương quyết. Lara cũng hiểu chàng đang khổ tâm như thế nào, nên không muốn làm chàng buồn thêm bằng những cảnh nào lòng.

Nàng gắng gượng bình tĩnh để nghe chàng nói hết. Câu chuyện giải thích giữa hai người diễn ra trong một căn phòng bỏ trống của chủ cũ, mà Lara không ở, phòng này nhìn ra phố Thương Gia. Những giọt lệ chảy dài trên má Lara, những giọt lệ mà nàng không hề cảm nhận được, giống như những giọt nước mưa lúc ấy đang chảy trên mặt các pho tượng đá ở ngôi nhà phía đối diện. Nàng khẽ nói, bằng giọng chân thành, chứ không hề tỏ bộ cao thượng:

"Anh cứ làm những điều mà anh cho là tốt nhất, đừng lo lắng gì cho em. Em sẽ đủ nghị lực vượt qua tất cả".

Và nàng không biết mình đang khóc, nên không lau các giọt nước mắt đi.

Khi nghĩ rằng Lara có thể hiểu lầm chàng, rằng chàng đã để mặc nàng với sự hiểu lầm ấy, với những hy vọng hão huyền, thì chàng đã định quay ngựa phi trở lại thành phố để nói nốt cái điều còn mập mờ kia, và chủ yếu là để từ biệt nàng một cách thống thiết hơn, dịu dàng hơn, đúng với một cuộc biệt ly vĩnh viễn thực sự. Khó khăn lắm chàng mới tự chủ được để đi tiếp về nhà.

Mặt trời càng xuống thấp, cánh rừng càng lạnh và tối hơn. Nó toả ra mùi lá ướt y hệt mùi chiếc chổi kết bằng cành cây đâm hơi nước đặt ở cửa buồng tắm hơi nước. Từng đàn muỗi lơ lửng trong không trung như những cái phao bơi trên mặt nước, cứ vo ve đều đều một điệu, nghe đến là buồn.

Chàng cứ luôn tay đập chết những con bám vào mặt, vào cổ chàng, và những tiếng đập của bàn tay vào lớp da dầy mỡ hôi nghe cứ bành bịch, rất hợp với nhịp ngựa phi, với tiếng lạch xạch của đai yên ngựa, với tiếng vó ngựa giẫm lép lép dưới bùn và tiếng sôi bụng thoát ra từ trong bụng con ngựa. Bỗng nhiên ở đằng xa, nơi ánh hoàng hôn bị mắc vướng, chợt nổi lên tiếng hét hoả mi:

- "Osnho! Osnhi" (Dậy đi! Dậy đi!) - Tiếng gọi có sức thuyết phục ấy nghe gần giống với tiếng gọi trước ngày Phục Sinh: "Linh hồn của ta, hồi linh hồn của ta! Dậy đi thôi, sao cứ ngủ mê hoài!".

Đột nhiên, một ý nghĩ hết sức đơn giản lóe lên trong óc chàng. Làm gì phải vội vàng? Đã tự hứa với mình thế nào, chàng sẽ làm đúng thế ấy. Chàng sẽ thú tội: Nhưng ai bảo nhất thiết phải ngày hôm nay? Chàng đã hẹn hò gì với Tonia đâu.

Để dịp khác cũng chưa muộn. Trong thời gian ấy, chàng sẽ còn lên thành phố. Chàng sẽ hoàn tất nốt câu chuyện với Lara, sẽ nói với nàng thật thâm thía, thật chân tình, đủ đền bù mọi nỗi khổ sầu ôi tuyệt quá! Hay quá! Lạ chưa, sao chàng không nghĩ ra được như thế sớm nhỉ!

Vội ý nghĩ rằng chàng sẽ còn gặp Lara lần nữa, chàng muốn phát điên lên vì vui mừng. Tim chàng đập rộn ràng. Bằng tưởng tượng, chàng như đang sống với cuộc tái ngộ ấy.

Những ngôi nhà dựng bằng thân cây ở ngoại ô, những vỉa hè lát gỗ. Chàng đang trên đường đi tới nhà nàng. Lát nữa, ở phố Novosvan, những bãi trống và khu vực nhà gỗ của thành phố sẽ chấm dứt, bắt đầu khu vực xây bằng nhà đá. Các ngôi nhà nhỏ vùng ngoại ô vụt thoáng qua rất nhanh, như các trang sách đang được giở vội, không phải dùng ngón trỏ lật từng tờ, mà dùng ngón cái đặt trên mép sách cho tất cả mọi tờ lật qua phần phật. Xúc động đến nghẹn thở! Kia, chỗ nàng ở kia rồi, ở cuối phố. Dưới khoảng sáng trắng của bầu trời quang dần về chiều sau khi mưa. Chàng yêu biết mấy những ngôi nhà nhỏ quen thuộc kia trên đường dẫn tới nhà nàng! Giá có thể bỗng chúng lên tay mà hôn thoả sức! Những cái gác thượng nhỏ, ở giữa mái nhà, chỉ có một cửa sổ nhìn ra! Các ánh đèn thấp sáng và đèn thờ phản chiếu trong các vũng nước trông như các trái dâu! Dưới cái dải trắng của bầu trời đường phố sau cơn mưa kia. Ở đây chàng sẽ lại nhận được món quà của tạo hoá, do thượng đế tạo ra, là cái kỳ quan sáng loá ấy. Một bóng người bị bóng tối vây quanh sẽ ra mở cửa đón chàng, hứa hẹn một sự gắn gũi từ tốn, lạnh như đêm thanh phương Bắc, một người

không của ai cả, chẳng thuộc về ai; - cảm giác ấy cứ dâng lên như đợt sóng đầu tiên của biển đêm, khi ta lao mình ra đón nó trên bờ cát.

Zhivago buông cương, cúi rạp người về đằng trước, ôm lấy cổ ngựa, giụi mặt vào bờm nó. Con ngựa tưởng chủ vuốt ve yêu thương như thế tức là ngụ ý giục nó tận dụng sức lực, bèn tung vó phi nước đại.

Con ngựa lướt đi uyển chuyển, vó câu chỉ hơi chạm đất, Zhivago, ngoài tiếng đập rộn ràng của trái tim đang hân hoan, còn nghe văng vẳng những tiếng gọi nào đó mà chàng cho là ảo giác.

Một tiếng súng nổ gần khiến chàng ù tai. Chàng ngẩng đầu lên, chớp lấy dây cương và kéo căng ra. Con ngựa đang đà phi nhanh, bị kìm lại thì loạng choạng mấy bước, lùi lại và hơi khuyu hai chân sau, sắp sửa chồm lên dừng đứng.

Trước mặt chàng là ngã ba đường. Bên vệ đường, tấm biển quảng cáo "Moro và Vetchinkin. Máy gieo hạt. Máy đập lúa" hồng lên trong ánh chiều tà. Chặn ngang đường là ba người cưỡi ngựa có võ trang. Một người trẻ măng, đội mũ lưỡi trai của học sinh trung học, có các băng đạn liên thanh khoác chéo trên ngực. Người thứ hai mặc áo capét sĩ quan kỵ binh, đội mũ cabana, loại mũ của kỵ binh cô-dắc. Và một ông béo, trông rất kỳ dị, như được nguy trang đi dự vũ hội hoá trang, mặc chiếc quần bông chần, chiếc áo bông và đội chiếc mũ linh mục rộng vành sụp xuống tận mắt.

- Đứng im, đồng chí bác sĩ, - người sĩ quan kỵ binh nói, giọng đều đều, thân nhiên. - Trong trường hợp tuân lệnh, chúng tôi xin bảo đảm tuyệt đối an toàn cho tính mệnh của đồng chí. Bằng không, chúng tôi sẽ nổ súng ngay, chớ trách. Đồng chí y sĩ của đơn vị chúng tôi mới hy sinh. Chúng tôi buộc phải trưng dụng đồng chí làm công tác y tế. Hãy xuống ngựa và trao dây cương cho đồng chí trẻ tuổi kia. Tôi nhắc lại. Nếu có ý định chạy trốn, chúng tôi sẽ chẳng nề nang gì hết.

- Có phải anh là đồng chí Lensnyc, con trai ông Miculisyn không đấy?

- Không, tôi là Kamenodvoski, trưởng ban liên lạc của đồng chí ấy.

Phản X

Trên đường cái quan

1.

Các thành phố, thôn xóm, trạm trại nối tiếp nhau. Thành phố Grestodvigiensk, trấn Omenchino, Paginsck, Tysietcoie, Aglinscoie, xóm Dvonaskaia, trại Vondie, Guatovski ấp Kegiem, trấn Kadevo, xóm Kuteinyi, làng Malyi Ermolai.

Đường cái quan, chạy qua những nơi ấy, cái đường buro trạm cổ xưa nhất ở Sibiri. Nó cắt ngang các thành phố thành hai phần, như cắt ổ bánh mì, bằng lưỡi dao là đại lộ chính, còn gặp các thôn xóm thì nó lướt qua những ngôi nhà gỗ đứng thành hàng dài hoặc bẻ queo thành hình vòng cung, hoặc hình cái móc treo khi gặp một khúc quanh bất ngờ.

Thời xa xưa, khi chưa có đường xe lửa qua Khodatscoie, thì các xe buro trạm vẫn chạy trên đường cái quan này. Từ Đông sang Tây là các chuyến xe ngựa chở trà, lúa mì và đồ sắt, còn từ Tây sang Đông là các đoàn tù binh đi bộ từng chặng, bị lính áp giải thúc giục. Họ lết đi cho hợp nhịp chân với nhau, cùng khua xiềng xích loảng xoảng. Ấy là những con người bỏ đi những kẻ tuyệt vọng, khùng khiếp như các tia chớp trên trời. Và xung quanh là những cánh rừng âm u, hiểm trở đang xào xạc. Đường buro trạm sống như một gia đình. Các thành phố, các làng xóm biết nhau, thân thiết với nhau như ruột thịt. Ở Khodatscoie, nơi đường cái quan và đường xe lửa gặp nhau, có các xưởng sửa chữa đầu máy, các xưởng cơ khí đường sắt, có vô số kẻ hành khất rách rưới chen chúc trong các trại, họ ngã bệnh mà chết. Những chính trị phạm mãn hạn phát vãng, ai có hiểu biết kỹ thuật thì được đưa tới đây làm đốc công và ở lại định cư trong tình trạng bị quản thúc.

Suốt dọc con đường này, những Xô viết đầu tiên được thành lập đã bị lật đổ từ lâu. Trong một thời gian, miền này nằm dưới quyền kiểm soát của Chính phủ lâm thời Sibiri, còn bây giờ khắp miền rơi vào vòng thống trị của tổng tư lệnh Konchak.

2.

Ở một trong những chặng dài, con đường leo lên một cái dốc khá cao. Tầm mắt mở ra mỗi lúc một xa. Tường chừng con dốc lên đến tận trời và tầm mắt nhìn ra vô hạn. Nhưng khi cả người lẫn ngựa đã mệt mỏi dừng chân để lấy hơi, thì đó cũng đã là đỉnh dốc. Trước mặt họ, con đường bò chạy qua một cây cầu và dòng sông Kegioma chảy cuộn cuộn ở dưới cầu.

Bên kia sông, trên một ngọn dốc còn cao hơn nữa hiện ra bức tường gạch của tu viện Vozdovigien. Con đường chạy dài vòng sườn đồi tu viện và sau mấy quãng khuất giữa các sân sau của ngoại ô, nó thọc sâu vào thành phố.

Ở đằng ấy, con đường một lần nữa ôm lấy mép khuôn viên tu viện ở quảng trường chính, nơi có chiếc cổng sắt lớn hơn sơn màu xanh lá cây mở ra. Tượng thánh trên vòm cổng được một dòng chữ thiếp vàng ôm thành vòng bán nguyệt: "Mừng thánh giá ban sự sống, Đức tin tất thắng".

Bây giờ mùa đông sắp hết, đang giữa tuần Thánh, cuối tuần Chay. Trên các nẻo đường, tuyết đen dần lại, báo hiệu bắt đầu tan, còn trên các mái nhà tuyết vẫn trắng và phủ cao như những chiếc mũ lông dày.

Những cậu bé leo lên chỗ tháp chuông của tu viện Vozdvi- gien xem những người kéo chuông, thấy các ngôi nhà ở bên dưới như các hộp đựng thánh tích nhỏ được xếp sát vào nhau, mọi người đi lại giữa các ngôi nhà chỉ bé bằng con kiến.

Từ trên tháp chuông, có thể nhận ra vài người theo dấu đi của họ. Một số đến gần các bức tường dán la liệt các sắc lệnh của Tổng tư lệnh Konchak về việc gọi nhập ngũ ba lớp tuổi tiếp theo.

3.

Đêm đem lại nhiều điều bất ngờ. Khi trời trở nên ẩm áp một cách bất thường đối với mùa này. Mưa rơi lất phất, nhỏ nhẹ đến nỗi có cảm tưởng nó lan thành bụi nước trước khi chạm tới đất. Nhưng đây chỉ là bề ngoài. Mưa đã tạo thành các rạch nước ẩm, đủ để rửa sạch tuyết khỏi cái mặt đất hiện đã trở nên đen ngòm và bóng nhẫy mờ mờ.

Những cây táo cần cỗi đang ra nụ, như nhờ phép lạ, vắt các cành từ trong vườn qua hàng rào ra đường phố. Nước từ các cành đó rơi lộp bộp, tí tách xuống vỉa hè bằng gỗ. Cái tiếng gõ trống không hợp nhịp ấy vang lên khắp thành phố.

Chú chó con Tomich bị xích trong sân hiệu ảnh cứ sủa ăng ẳng và rên ư ử suốt đêm. Trong vườn nhà Galiudin, một con quạ có lẽ khó chịu vì tiếng chó sủa ấy, bèn kêu quàng quạc làm náo động cả thành phố.

Ở phần đất thấp của thành phố, người ta chờ ba chiếc xe hàng đến cho nhà buôn Liubezny. Ông này không nhận, nói rằng đây là sự nhầm lẫn, ông chẳng bao giờ đặt loại hàng này.

Mấy tay đánh xe toàn là thanh niên vạm vỡ viện cớ đã khuya, xin chủ nhà cho vào ngủ qua đêm, Liubezny cãi lộn với họ, đuổi họ đi, nhất quyết không chịu mở cổng. Tiếng cãi lộn của họ cũng vang khắp thành phố.

Vào giờ thứ bảy của nhà thờ, nghĩa là vào lúc một giờ sáng, từ quả chuông nặng nhất, hơi đùng đùng, của tháp chuông Vozdovigien, một luồng sóng ngân dài, êm dịu, trầm lắng, tách ra và bơi đi, hoà lẫn với khí ẩm của cơn mưa. Nó bứt ra khỏi chiếc chuông, như một tảng đất bị nước lụt mùa xuân dâng lên làm lở khỏi bờ, chìm xuống sông và tan ra trong nước.

Đây là đêm Vọng lễ Thứ năm tuần Thánh, ngày của mười hai Phúc âm. Giữa màn mưa giăng mắc như lưới, có những ánh lửa nhỏ chập chờn di động, soi mờ mờ những vầng trán, những cái mũi, những khuôn mặt đang bơi. Ấy là các giáo hữu đang đến dự buổi đọc kinh ban mai.

Mười lăm phút sau, có tiếng bước chân xa dần tu viện, gõ lộp cộp xuống lớp ván lát vỉa hè. Đó là bà Galudina, chủ tiệm tạp hoá, bỏ giờ kinh vừa mới bắt đầu, đi về nhà. Bà bước không đều, lúc như chạy, lúc dừng chân. Bà choàng chiếc khăn vuông trên đầu, mặc chiếc áo lông không cài cúc.

Trong nhà thờ bí hơi, bà cảm thấy khó chịu trong người, bèn bỏ ra về, và bây giờ bà cảm thấy xấu hổ, Tiếc rằng đã không ở lại cho hết buổi lễ và đã không chịu lễ hơn một năm nay. Nhưng cái lý do chính khiến bà phiền muộn không phải chuyện đó, mà là cái lệnh động viên dán la liệt khắp nơi ngày hôm qua, theo đó, thằng con trai Teresa ngờ nghệch tội nghiệp của bà sẽ phải đăng lính. Bà đã cố gạt cái ý nghĩ khó chịu ấy ra khỏi đầu, nhưng những tờ cáo thị la liệt cứ trắng lên trong bóng tối buộc bà phải nhớ đến nó.

Chỉ còn ít bước nữa, qua góc phố, là tới nhà bà, nhưng bà cảm thấy ở ngoài trời dễ thở hơn. Bà chưa muốn trở về nhà, vào cái chốn ngột ngạt ấy làm gì vội.

Tâm trí bà rất những ý nghĩ buồn phiền. Giả dụ bà lần lượt nói lên thành tiếng các ý nghĩ ấy, thì bà sẽ chẳng đủ chữ nghĩa và có đến sáng cũng không đủ thời gian. Còn ở đây, ở ngoài đường, các ý nghĩ phiền muộn ấy được dồn cục lại và có thể xua tan chúng đi trong vài phút, trong vài lượt đi từ công tư viện đến góc quảng trường và ngược lại.

Sắp tới lễ Phục sinh mà chả có mồng nào ở nhà, mọi người đều tứ tán, bỏ bà ở lại một mình. Một mình thật à? Một mình hẳn thế rồi. Con bé Acxinhia thì kể làm gì. Và lại, nó là ai? Ai biết lòng dạ nó thế nào? Có thể nó là bạn, có thể là kẻ thù, có thể là một đối thủ ngấm ngầm: Nó là di sản cuộc hôn nhân thứ nhất của chồng bà - Chồng bà bảo đó là con nuôi của ông. Con nuôi hay con ngoài giá thú? Có khi cũng chẳng phải là con nuôi con đẻ gì cũng nên. Khéo lại là bồ bịch gì không chừng! Đố ai thấu được lòng dạ bọn đàn ông? Dù sao, cũng phải nhận xét công bằng về Acxinhia. Con bé thông minh, xinh xắn, đoan trang. Nó khôn bằng mấy cái thằng ngốc Teresa và cả lão bố nuôi nó.

Vậy là sắp đến ngày lễ Thánh mà chỉ có một mình bà, những người khác đã bỏ nhà chạy nháo mỗi kẻ một nơi cả rồi.

Chồng bà, ông Galudin Vlasia, thì ngược xuôi dọc đường cái quan để diễn thuyết với đám tân binh quân dịch, hô hào bọn chúng lên đường lập chiến công. Lễ ra, cái lão ngốc ấy ở nhà mà lo liệu cho thằng con trai thoát nỗi nguy hiểm đến tính mạng có phải hơn không!

Thằng Teresa cũng chả chịu ngồi yên ở nhà, đã bỏ trốn ngay trước dịp lễ Thánh. Nó chuồn đến nhà người bà con ở Kuteinyi để giải khuây sau khi bị đuổi khỏi trường trung học.

Suốt những năm đi học, nó đã bị ở lại lớp mấy lần chẳng sao cả, nay đang học lớp tám thì người ta không thương nó nữa, người ta đuổi thẳng cánh.

Trời ơi, sao tôi khổ thế này! Lạy Chúa! Chán đến nỗi rời rã cả chân tay. Chẳng thiết làm ăn gì nữa, chẳng thiết sống nữa! Vì sao nên nông nỗi này! Có phải tại cách mạng chẳng?

Không! Ôi không! Mọi cái đều do chiến tranh mà ra. Ngoài mặt trận người ta đã giết hết các trang anh tài, chỉ còn độc một bọn ăn hại thôi nát thôi.

Thật khác biết bao cái thời ông cụ thân sinh ra bà còn làm thầu khoán! Ông cụ là người có học, không ham mê rượu chè, trong nhà chả thiếu thứ gì. Và rồi hai chị em bà, Polia và Olia!

Tên gọi nghe êm tai, mà nhan sắc cũng khá lắm. Bao nhiêu đóc công thợ mộc vẫn đến gặp ông cụ thân sinh của bà, anh nào cũng điển trai, mạnh khỏe, đầy hứa hẹn... Rồi cái đạo, chị em bà nảy ra sáng kiến đan loại khăn quàng bằng len sáu màu khác nhau, gọi là cho vui, chứ nhà họ có thiếu thốn gì đâu.

Không ngờ họ đan khéo đến nỗi khăn của họ nổi tiếng khắp vùng. Và hết thảy mọi chuyện thời ấy đều vui vẻ, đậm đà, ăn ý với nhau làm sao, nào các buổi lễ nhà thờ, nào các cuộc khiêu vũ nào mọi người quen biết và cung cách cư xử của họ, dù họ là những người dân chất phác, những người tiểu thị dân, gốc gác nông dân và thợ thuyền. Nước Nga bây giờ cũng là một cô gái chưa chồng, được những người đàn ông chân chính, những người bênh vực thực sự, theo đuổi, chứ đâu có như cái đám bây giờ. Bây giờ tất cả mọi thứ đều nhạt nhẽo, buồn tẻ, chỉ thấy đám luật sư và bọn dị giáo khua môi múa mép lái nhai suốt ngày đêm. Cái lão Galudin với bạn bè lão tưởng có thể làm cho thời vàng son kia trở lại bằng rượu sâm-banh và những lời chúc mừng tốt đẹp. Nhưng

làm cách nào đó mà đòi lấy lại cái tình yêu đã mất ư? Muốn được như thế, phải làm những việc long trời lở đất kia!

4.

Bà Galudina đã mấy lần đi tới khu chợ của thành phố. Từ đây, muốn về nhà bà, phải quẹo trái. Nhưng lần nào bà cũng đổi ý, quay ngược trở lại và đi sâu mãi vào mấy con hẻm gần tu viện.

Khu chợ, nơi các xe chở hàng đến đầu, rộng như một cánh đồng lớn. Thuở xưa, những buổi chợ phiên, bà con nông dân đánh xe đến đỗ chật kín. Một đầu kia tạo thành hình cánh cung bởi các ngôi nhà nhô một, hai tầng, toàn là các kho hàng, các văn phòng giao dịch, cửa tiệm và xưởng thủ công.

Chỗ này, thời còn yên hàn, thường thấy lão Briukhanov ngồi chễm trệ trên một chiếc ghế, chúm mũi vào tờ báo rở tiền, trước một chiếc cửa sắt bốn cánh rộng thênh thang. Cái lão thô lỗ như gấu ấy, kỵ đàn bà ấy, đeo kiềng, mặc áo đuôi tôm vạt dài, buôn bán đồ da, hắc ín, bánh xe, cương ngựa, kiềng mạch và cò khô

Chỗ kia, trong chiếc tủ kính nhỏ tối mờ, bao năm qua vẫn thấy bày mấy hộp nến cưỡi, vỏ hộp bằng các-tông, quần các băng vải và tràng hoa, đã nhuốm đầy bụi. Đằng sau cái cửa sổ nhỏ kê từ kính ấy là một căn phòng hẹp trống trơn, chả có lấy một thứ đồ gỗ hay hàng hoá gì ngoài mấy cái bánh sắp lèo tèo, cái nọ chồng lên cái kia nhưng chính đây là nơi những người tâm phúc ít ai biết của một nhà triệu phú chuyên chế tạo nến, chả biết sống ở đâu, đang thực hiện các hợp đồng về mát-tít và nến trị giá hàng ngàn rúp.

Còn đây, ở giữa dãy hẻm, là cửa hàng lớn, có ba cửa sổ của gia đình Galudin. Ba lần một ngày, người ta cọ cái sàn gỗ mộc cột kệ bằng thứ nước trà dư mà ông Galudin và mấy người phụ việc cứ uống luôn miệng cả ngày. Cô chủ Galudina, dạo ấy còn trẻ, thích ngồi sau quầy thu tiền. Màu cô ưa thích là màu hoa cà, màu tím, màu áo lễ, đặc biệt vào những dịp lễ trọng, màu hoa tử đinh hương lúc mới hé nở, màu chiếc áo váy bằng nhung đẹp nhất của cô, màu của bộ ly uống rượu của cô.

Cô cảm thấy màu của hạnh phúc, màu của các hồi ức, màu của tử đinh hương phơn phớt sáng. Và sở dĩ cô thích ngồi bên quầy thu tiền, là vì cái bóng tối tím nhạt của gian hàng thơm mùi bột lọc, mùi đường và mùi kẹo phúc bồn tử tím sẫm để trong chiếc lọ thủy tinh, rất phù hợp với cái màu cô ưa thích.

Chỗ kia, ở cái góc bên cạnh kho gỗ, có một ngôi nhà hai tầng bằng ván ghép màu xám, quá cũ, bốn phía đều sạm xuống như một chiếc xe ngựa hư nát. Nhà có bốn căn, hai lối ra vào ở hai góc mặt tiền. Tầng trệt, nửa bên trái là tiệm thuốc tây là nơi ở của Smulevich, thợ may y phục phụ nữ, cùng với cái gia đình đông đúc của lão. Căn kế bên, phía trên văn phòng chương khế, chen chúc một lô người ở trọ mà nghề nghiệp của họ được ghi trên những tấm biển hiệu nho nhỏ che kín cả lối ra vào nào sửa đồng hồ, nào nhận đóng giày. Hai tay thợ ảnh, Giuc và Strodak, canh ty mở hiệu ảnh ở đây, xưởng khắc của Kaminski cũng ở đây...

Viện lễ căn hộ quá chật chội vì đông người ở, hai cậu thanh niên tập sự phụ việc làm ảnh, là thợ sửa ảnh Senia Maghitson và sinh viên Blagiein, đã dựng một cái phòng tối ở dưới sân, trong một văn phòng nhỏ của kho củi. Lúc này, hai cậu hẳn đang làm việc ở đó, căn cứ vào con mắt dữ dằn của chiếc đèn hiện hình màu đỏ đang nhấp nháy yếu ớt ở cửa sổ phòng tối. Chính dưới cái cửa sổ ấy, chú chó con Tomich bị xích đã sủa ăng ẳng vang suốt cả dãy phố Eleninskaia.

"Bọn họ chui rúc ở đây cả", - bà Galudina thầm nghĩ khi đi ngang qua ngôi nhà xám. - "Một cái ổ nghèo khổ và nhớp nhúa". Nhưng lập tức bà nghĩ rằng chồng bà theo quan điểm bài Do Thái là sai. Những người kia là cái thá gì mà bảo họ có ý nghĩa quan trọng đến vận mệnh của một cường quốc. Thì cứ thử hỏi lão già Smulevich, xem tại sao lại xảy ra lắm chuyện lộn xộn, biến loạn, hẳn lão sẽ ngẩng đầu lên, nhăn mặt, như răng ra mà bảo: "Lại cái bọn Do Thái chết tiệt ấy thôi".

"Ồ hay, bà nghĩ gì vậy, bà phí thời giờ nghĩ ngợi lung tung làm gì vậy? Vấn đề phải chăng ở đó? Tại họa đâu phải ở đó? Tại họa là ở các thành thị mà ra. Nước Nga đứng vững đâu phải nhờ dựa vào thành thị. Người ta để cho cái mỗi học vấn nó như, đi theo đuôi dân thành thị, nhưng chẳng theo kịp. Người ta rời bờ bến của mình bên này, song lại chưa sang được bờ của người khác bên kia. Mà không chừng ngược lại cũng nên, mọi tội lỗi đều do sự dốt nát đẻ ra. Người có học nhìn thấu mọi sự, đoán trước được hết. Còn bọn mình thì khi mất đầu mới nhớ đến cái nón.

Cứ như chim chích lạc rừng. Nhưng dân có học bây giờ cũng chẳng sung sướng nổi gì. Cảnh đói khát đã đẩy họ rời khỏi các thành thị. Đố ai hiểu nổi. Quỷ cũng đến chịu.

Kể ra, chính bà con dân quê như mình mới là những người biết sống. Như bà Selitvin, nhà Selaburin, Pamphin Palyk, hai anh em Nesto và Pancrat Modyk đấy. Họ có đầu óc, biết làm ăn, họ là chủ. Cơ ngơi của họ mới mọc lên bên đường cái quan, trông sướng cả mắt. Mỗi nhà có đến mười lăm mẫu đất gieo trồng, rồi ngựa, cừu bò, heo. Lúa dự trữ đủ ăn ba năm.

Nông cơ của họ thì hết chê. Có máy thu hoạch hẳn hoi. Konchak phải khúm núm, cố lôi kéo họ; các vị chỉ huy du kích cũng dụ dỗ họ vào rừng. Ở mặt trận về, ngực họ lấp lánh huân chương Thánh Gior và lập tức người ta tranh nhau mời họ làm huấn luyện viên. Có lon sĩ quan hay không, chẳng cần. Nếu anh thạo việc, đâu đâu cũng cần đến anh. Chẳng chết được.

Nhưng đã đến lúc về nhà thôi. Đàn bà con gái lang thang ngoài đường lâu như thế chẳng hay gì. Ở vườn nhà mình, mình muốn dạo chơi bao lâu tùy ý. Chỉ tội dạo này trong vườn lầy lội quá. Dầu sao, bà cũng đã thấy trong người dễ chịu đôi chút.

Bà Galudina về tới nhà thì dòng tư tưởng đã bị rối bung lên, chẳng làm sao lần ra đầu mối. Nhưng trước khi bước vào nhà trong lúc chúi giầy ở bậc thềm, bà còn kịp hình dung ra khỏi chuyện.

Bà nhớ đến những người cầm cân nảy mực hiện nay ở Kho datscoie. Bà biết họ khá rõ. Họ vốn là các chính trị phạm ở kinh đô bị đày tới đây: Tiverzin, Antipop, anh chàng "Cờ đen" Vdovichenko vô chính phủ, bác thợ nguội Corsenhia Besenyi người vùng này. Họ đều là những người tinh khôn. Trong đời họ, họ đã gây ra đủ chuyện rắc rối, hiện giờ họ cũng đang mưu tính chuyện gì đấy, hẳn thế. Họ không thể sống yên bình. Họ đã sống suốt đời bên các cỗ máy, nên chính họ cũng trở nên tàn nhẫn, lạnh lùng như máy móc. Họ mặc áo vét cộc ngoài áo sáng-đay, họ hút thuốc bằng tẩu xương, họ uống nước đun sôi để khỏi bị lây bệnh. Lão Galudin chồng bà chỉ tốn công vô ích, bọn người kia sắp khuynh đảo tất cả theo ý muốn của họ, bao giờ họ cũng hành động theo sở thích của họ.

Rồi bà nghĩ đến đời bà. Bà biết mình là một phụ nữ tuyệt diệu và độc đáo, giữ được nhan sắc, thông minh và không phải là một kẻ xấu. Song chẳng đức tính nào trong số đó được thừa nhận ở cái xó hẻo lánh này, và có lẽ ở bất cứ nơi nào khác. Và cái đoạn chủ ca của bài hát nói về mẹ đàn bà Senteturikha ngớ ngẩn mà khắp miền Ngoại Ural này đều thuộc bà ngờ rằng người ta muốn ám chỉ bà. Đoạn chủ ca ấy rất khiêm nhã, bà không tiện nhắc ra đây, chỉ có thể dẫn ra mấy câu đầu mà dân thành phố này hay hát:

Mụ Senteturikha bán phéng cái xe

Cái xe telega.

Để sắm cây đàn

Cây đàn balalaica.

Bà cay đắng thở dài, bước vào nhà.

5.

Bà không dừng lại ở phòng ngoài để cởi áo choàng lông, bà đi luôn vào buồng ngủ của mình. Cửa sổ buồng ngủ nhìn ra vườn cây. Giờ này còn là đêm, những khối bóng đen ở bên trong và bên ngoài cửa sổ gần như chập lại làm một. Những chỗ rù xuồng của các tấm rèm che cửa sổ trông gần như các bóng cây rù ngoài vườn. Cây cối ngoài kia trơ trụi và đen đen, mờ mờ hình bóng.

Tấm màn mỏng của cái đêm cuối đông trong vườn được sườn bằng hơi ẩm màu tím sẫm của mùa xuân đang tới toả từ dưới lòng đất lên. Trong phòng cũng có sự kết hợp gần như vậy giữa hai tổ chất giống nhau: hơi ẩm màu tím sẫm của ngày lễ sắp tới làm dịu và tô điểm cho cái ngọt ngào bụi rậm của các bức rèm ít được giặt giũ.

Trên ảnh thánh, Đức Mẹ giơ hai bàn tay ngăm ngăm nhỏ bé lên trời, nổi hẳn trên nền bạc của bức ảnh. Người cầm gọn trong mỗi tay những chữ cái đầu và cuối của tên Người bằng tiếng Hy Lạp: Meter Theou - Mẹ Thiên Chúa. Cây đèn châu bằng thủy tinh màu thạch lựu, tối như mực, đặt trên cái đế mạ vàng, hắt xuống tấm thảm trải phòng ngủ quầng sáng lấp láy hình ngôi sao bị cắt khía bởi các đường răng cưa của bầu đèn.

Trong lúc cởi tấm khăn vuông và áo lông, bà Galudina có một cử động vụng về, nên lại cảm thấy đau nhói ở bên mạng sườn và đau rút chỗ xương bả vai. Bà thét lên một tiếng sợ hãi và áp ứng. "Lạy Đấng bệnh vực kẻ sâu khỗ, lạy Thánh nữ Đồng Trinh, Đức Mẹ hãy cứu giúp, thuận che chở thế gian". - rồi khóc oà lên. Đợi cơn đau dịu hẳn, bà mới cởi áo. Mấy cái móc cài cổ áo ở sau gáy và cài coóc-xê ở sau lưng cứ tuột khỏi tay mà lún vào các nếp gấp của chiếc áo màu khói, khiến bà vất vả sờ tìm chúng.

Cô con nuôi Aexinhia bước vào, cô vừa giặt mình tỉnh giấc khi bà Galudina về.

- Sao mẹ lại đứng loay hoay trong bóng tối cho khổ thế? Để con mang đèn vào mẹ nhé?
- Khỏi cần. Thế này cũng trông rõ rồi.
- Mẹ ơi, để con cởi cho. Mẹ đừng cố, kéo mệt.
- Các ngón tay thật là bất trị. Mà cái lão thợ may cũng ngu quá, không biết đính những cái móc cho dễ cởi, đồ gà mờ. Tôi chỉ muốn ném cái áo vào mặt lão.
- Dàn đồng ca ở nhà thờ hát hay quá. Đêm tĩnh mịch. Tiếng hát vọng đến tận đây, mẹ ạ.
- Hay thì có hay, nhưng tôi thấy khó ở trong người, thưa cô Cứ đau nhức ở đây này, ở chỗ này nữa này. Khấp mình mẩy. Thật là tội nợ. Chẳng biết làm sao nữa.
- Ông thầy Stydovski đã cắt thuốc cho mẹ rồi mà.
- Lão ta toàn khuyên những cái không sao theo được. Cái ông thầy Stydovski của cô là đồ lang băm, chẳng được tích sự gì. ấy là điểm thứ nhất. Thứ nữa, lão đi rồi. Bỏ đi rồi. Đúng thế. Mà cũng không riêng gì lão. Sắp đến ngày lễ trọng mà tất cả đều chuẩn khỏi thành phố. Sắp có động đất không bằng?
- Còn ông bác sĩ người Hung là tù binh đầu, ông ta cũng đã chữa cho mẹ từ tể kia mà.
- Thằng cha ấy cũng đoán lảm. Tôi đã bảo cô là chẳng còn mống nào ở lại, tất cả kéo nhau chuẩn rảo rồi. Thằng cha Kereni Laiot ấy đã cùng với bọn người Hung ở bên kia giới tuyến. Người ta cưỡng bức ông ta vào làm việc cho Hồng quân rồi.
- Bệnh của mẹ chỉ là bệnh tưởng thôi. Tim mẹ dễ bị kích thích. Dân gian chữa bệnh này rất hay, chỉ một lá bùa là khỏi luôn. Mẹ có nhớ, cái chị vợ lính chì thì thậm vãi câu mà mẹ đã thấy đỡ luôn đó không. Đỡ luôn như có phép tiên. Con quên biến mất tên chị ấy rồi.
- Không, đúng là cô coi tôi như một mụ đàn độn. Không chừng sau lưng tôi cô vẫn hát bài chề mụ Stydovski cũng nên.
- Mẹ không sợ mắc tội với Chúa khi nói thế à! Mẹ đừng nói thế. Mẹ hãy nhớ lại giùm con tên chị vợ lính thì hơn. Con gần nhớ được rồi, lại quên bằng đi, con phải nhớ ra mới yên tâm được.
- Con mẹ ấy có nhiều tên hơn cả vảy. Tôi chẳng biết nói tên nào thì vừa ý cô. Tên nó là Kubarikha, rồi Medvedikha, rồi Zlydarikha. Nó còn hàng tá bí danh. Nó cũng téch khỏi thành phố rồi. Tuồng đã diễn xong, có giới đi mà tìm. Con mẹ nô lệ của Chúa ấy đã bị nhét vào nhà tù Kegiem. Vì tội phá thai và mấy dùm thuốc bột khi gió gì đó. Nhưng cô ơi, thay vì nằm chèo khoeo trong tù, nó

lại kiếm cách chuồn thoát đi Viễn Đông rồi. Tôi đã bảo với cô là tất cả đều chuồn ráo mà. Cả ông Galudin, cả thằng Teresa, cả dì Polia yêu quý. Ngoài tôi và cô là hai đứa ngốc ra, khắp thành phố này chả còn được một người đàn bà tử tế nào ở lại, cô tưởng tôi nói đùa hả. Đào đâu ra thầy thuốc bây giờ. Nếu vô phúc xảy ra chuyện gì thì toi mạng, kêu la cũng chẳng ai nghe thấy. Nghe đồn ở Yuratin có một vị giáo sư trứ danh tân cư từ Moskva tới, con một nhà buôn người Sibiri đã tự tử. Trong lúc tôi đang nghĩ cách viết thư gửi cho ông ấy, thì Hồng quân đã cắt con đường thành hai chục khúc; hết lối đi lại. Còn bây giờ thì cô đi ngủ đi, phần tôi, tôi cũng sẽ cố chợp mắt một lát. Cái anh chàng sinh viên Blagienyi đã hớp mắt hôn cô rồi chứ gì. Đừng có chối. Giấu tôi sao được, mặt mày cô đỏ như gấc chín thế kia kia. Tội nghiệp, chắc suốt đêm nay nó đang cặm cùi rửa mấy cái ảnh tôi đưa cho nó. Chúng nó không ngủ và bắt người ta phải thức theo.

Con chó Tomich của chúng nó cứ sủa vang cả thành phố. Lại thêm cái con quạ thổ tả cứ ngoac mồm ra trên cây táo vườn nhà mình điệu này thì còn ngủ nghê gì được. Ồ hay, cô hờn dỗi với tôi thật đấy à, đồ ngốc? Mấy cái thằng sinh viên để làm gì nếu không phải để cho các cô ả mê mết.

6.

- Con chó ngoài kia sao sủa dữ vậy? Nên ra xem có chuyện gì. Không dung vô có nó chả sủa thế đâu. Ngừng một chút đã, đồng chí Lidiska, ngậm miệng lại đã nào. Năm tình hình bên ngoài đã. Tụi cảnh sát có thể ập đến bất cứ lúc nào. Cậu cứ đứng đấy, Ustin. Cả cậu nữa, Sivoblui. Đã có người khác lo việc ấy.

Vị đại diện của trung tâm không nghe thấy vị chỉ huy du kích yêu cầu dừng lời, cứ tiếp tục nói bằng một giọng uể oải, với điệu nói nhanh của người quen diễn thuyết:

- Cái chính sách ăn cướp, sưu thuế, áp bức, giết chóc và tra tấn của chính quyền quân phiệt tư sản hiện nay ở Sibiri phải mở mắt cho những ai đang lầm đường lạc lối. Chính quyền ấy thù địch không chỉ với cả giai cấp nông dân lao động. Nông dân lao động ở miền Sibiri và Ural phải hiểu rằng chỉ có liên minh với vô sản thành thị và anh em binh lính, với bà con dân nghèo ở Kirgizia và Buriat, thì...

Cuối cùng vị đại diện cũng nghe người ta yêu cầu dừng lời ông bèn dừng lại, rút khăn lau mồ hôi mặt, mỗi một hạ hai mi mắt sưng húp xuống.

Hai người đứng gần ông nói khẽ:

- Nghỉ một chút đi. Uống nước đi.

Người ta báo với vị chỉ huy du kích đang lo ngại:

- Đồng chí cứ yên tâm. Chả có gì đáng lo. Đầu vào đó cả. Đèn báo hiệu treo trên cửa sổ. Trạm gác, nói theo kiểu gợi hình, đang dán mắt vào không gian. Tôi cho rằng có thể tiếp tục báo cáo. Nói đi, đồng chí Lidiska.

Cuộc họp kín đang diễn ra trong một góc của cái kho củi đã được dọn hết củi. Một đồng củi, chất cao tận trần, ngăn phần nhà ấy với cái văn phòng nhỏ và lối ra vào. Nếu có báo động nguy hiểm, những người dự họp sẽ rút xuống hầm bí mật ở dưới sàn và có đường thông ra mấy căn nhà hẻo lánh của hẻm cụt Konstantinov ở đằng sau bức tường tư viện.

Báo cáo viên đội một chiếc mũ vải sơn che một phần mái đầu hoàn toàn hói, có nước da mặt tái tái, nhờn nhợt và bộ râu quai nón đen sì; ông mắc chứng bệnh đổ mồ hôi như tắm. Ông ta thêm thường châm mẩu thuốc hút dở trên luồng nóng của ngọn đèn dầu hoả và cúi xem mấy tờ giấy để lộn xộn trên bàn. Ông ta lướt nhanh cặp mắt cận thị, vẻ nôn nóng, đáng điệu như đánh hơi các tờ giấy đó, và nói tiếp bằng giọng uể oải, nhặt nhèo:

- Khối liên minh ấy giữa dân nghèo thành thị và nông thôn chỉ có thể thực hiện được thông qua các Xô viết. Dù muốn hay không, nông dân Sibiri bây giờ cũng sẽ vươn tới cái mà vì nó, giai cấp công nhân Sibiri đã đấu tranh từ bao lâu nay. Mục tiêu chung của họ là lật đổ ách chuyên chế của bọn đô đốc và bọn ataman bị nhân dân thù ghét, thiết lập chính quyền Xô viết của nông dân và

binh lính, bằng một cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang. Trong cuộc chiến đấu với bọn lính đánh thuê của giai cấp tư sản, với bọn sĩ quan, kỵ binh cô-dắc trang bị tận răng, quân khởi nghĩa sẽ phải tổ chức một cuộc chiến tranh dân thành trận địa đúng bài bản, trường kỳ và kiên quyết.

Ông ta lại dừng lời, lau mồ hôi, nhắm mắt vào. Trái với nội quy, có một người giơ tay đứng dậy, muốn bổ sung nhận xét của mình.

Vị thủ lĩnh du kích, hay nói đúng hơn, vị tư lệnh binh đoàn du kích Kegiem của miền Ngoại Ural, ngồi ngay trước mặt báo cáo viên trong tư thế bất cần, đầy vẻ khiêu khích, thỉnh thoảng lại ngắt lời báo cáo viên một cách bốp chát, chẳng chút nể nang gì hết. Thật khó mà tin được rằng một quân nhân trẻ măng, gần như một cậu bé ấy lại đang chỉ huy cả mấy đạo quân tương đương sư đoàn, quân đoàn và được người ta tuân lệnh răm rắp, kính nể thực lòng. Tay chân anh ta đều được ủ trong hai vạt áo capót kỵ binh, vai áo anh ta còn mang vết đậm, - dấu vết của cầu vai thiếu ụy đã tháo bỏ.

Đứng hai bên anh ta là hai anh chàng lực lưỡng trong tổ vệ sĩ cùng trạc tuổi với anh ta. Họ mặc loại áo lông cừu ngắn, viền da cừu xoắn xoắn, trước kia nguyên là màu trắng, nay đã kịp ngả sang màu xám xám. Khuôn mặt đẹp lạnh như đá của họ không biểu hiện thái độ gì hết, ngoài lòng trung thành mù quáng đối với vị chỉ huy và tinh thần sẵn sàng nhảy vào lửa vì anh ta. Họ không quan tâm đến cuộc họp, đến các vấn đề được đem ra bàn luận, họ không nói cũng chẳng cười.

Ngoài mấy người vừa kể, trong nhà kho còn có mười mười lăm người nữa. Kẻ đứng, người ngồi dưới sàn, duỗi dài chân hoặc bó gối, lưng dựa vào tường và các thân cây tròn tròn ghép vào nhau trên vách.

Mấy chiếc ghế được dành cho các vị khách danh dự. Đó là ba, bốn bác thợ già từng tham gia cuộc cách mạng 1905, trong đó có Tiverzin, một người có vẻ mặt cau có, đã thay đổi diện mạo rất nhiều so với hồi ở Moskva, và ông bạn cố tri luôn luôn tán đồng ông là ông già Antipop. Hai vị này được tôn lên hàng thần thánh, mà dưới chân họ cuộc cách mạng đặt tất cả các tặng vật và nạn nhân của mình. Họ ngồi im như những bức tượng mà sự tự phụ chính trị đã xóa đi hết mọi biểu hiện sống động của con người.

Ở đây còn có các nhân vật đáng chú ý, như Vdovichenko Cờ Đen, cột trụ của chủ nghĩa vô chính phủ ở Nga. Anh này không một phút ngồi yên, cứ hết đứng dậy lại ngồi phệt xuống sàn, hết đi tới đi lui lại dừng chân giữa nhà. Một anh chàng khổng lồ béo mập, đầu to, miệng lớn, mái tóc như bờm sư tử, thuộc loại sĩ quan trong chiến tranh Nga - Nhật, một người mơ mộng, suốt đời chìm đắm trong những ý tưởng ngông cuồng của mình.

Do bản tính đôn hậu vô bờ bến và tâm vóc khổng lồ, một tâm vóc cản trở anh ta lưu tâm tới những hiện tượng có kích thước nhỏ bé hơn, nên anh ta không thật chú ý đến diễn biến cuộc thảo luận, và do ngộ nhận tất cả, nên anh ta cứ tưởng mọi ý kiến đối lập là ý kiến của chính mình, thành thử anh ta tán thành với hết thảy mọi người.

Bên cạnh anh ta, ngồi trên sàn là Svirit, một thợ săn chuyên đặt bẫy thú trong rừng, là người quen của Cờ Đen. Tuy Svirit không làm nghề cày cuốc, nhưng cái cốt cách nông dân của anh ta vẫn lộ ra qua nếp cổ của chiếc áo sơ-mi bằng dạ dầm, mà anh ta cọ thành một cục với cây thánh giá đeo nơi cổ để cọ đi cọ lại vào người và gãi gãi ngực. Đó là một anh chàng mu-gích lai Buriat(1), không biết chữ, rất tốt bụng, tóc tết thành từng lọn nhỏ, ria thưa thưa và cầm chỉ lún phún vài sợi râu. Nét dáng Mông Cổ làm già khuôn mặt của anh ta, một khuôn mặt lúc nào cũng cười cười thông cảm.

Báo cáo viên là người phải đi một vòng Sibiri để phổ biến Chỉ thị quân sự của Ủy ban Trung ương. Ông ta đang đề cho các ý nghĩ chu du đến các khoảng không gian bao la mà ông ta sẽ tới. Đối với đa số cử tọa, ông ta tỏ vẻ thờ ơ. Nhưng vốn có đầu óc cách mạng và duy dân đến cùng cực, ông say đắm nhìn vị chỉ huy du kích trẻ măng đang ngồi đối diện với ông. Ông chẳng những tha thứ cho cậu bé tất cả những sự thô lỗ của cậu ta, những sự thô lỗ mà ông nghĩ là biểu hiện của

chất cách mạng kín đáo sâu xa, ông còn say mê tiếp nhận thái độ xác xược của cậu ta với sự nồng nàn của một người đàn bà đa tình đón nhận thái độ ngổ ngáo của người tình đầy quyền uy.

Vị thủ lĩnh du kích là Liveri, con trai của Miculysin, báo cáo viên do Trung ương cử đến là Kostet - Amuaski, cựu thành viên phong trào hợp tác lao động, xưa kia đứng về phía các nhà xã hội cách mạng. Thời gian gần đây, ông đã kiểm thảo lại các lập trường của mình, thừa nhận những sai lầm trong cương lĩnh hành động của mình, viết mấy bản sám hối khá tỉ mỉ, và chẳng những được kết nạp vào Đảng cộng sản, mà sau khi được kết nạp ít lâu, còn được cử đi làm nhiệm vụ quan trọng này.

Người ta giao phó công tác này cho ông, một người hoàn toàn không phải là quân nhân, vì họ tôn trọng thâm niên cách mạng của ông, tôn trọng những năm tù đầy gian nan của ông, cũng còn vì họ dự kiến rằng, vốn là một cựu thành viên phong trào hợp tác, hẳn ông phải nắm vững tâm trạng quần chúng nông dân vùng Sibiri, một nơi đang có nhiều cuộc khởi nghĩa.

Trong vấn đề này, vốn hiểu biết mà người ta cho là hẳn ông phải có ấy còn quan trọng hơn các kiến thức quân sự.

Sự thay đổi các niềm tin chính trị đã làm cho người ta khó nhận ra ông. Nó làm thay đổi cả diện mạo bên ngoài, cả phong thái và cử chỉ của ông. Không ai nhớ là hồi xưa ông từng hỏi đầu vào có bộ râu quai nón cả. Có lẽ tất cả chỉ là sự cải trang chăng? Đảng chỉ thị cho ông phải giữ bí mật tuyệt đối. Bí danh của ông là Berendei và đồng chí Lidiska.

Khi tiếng ồn ào nổi lên sau lời tuyên bố không đúng lúc của Vdovichenko tán thành các điểm vừa đọc của Chỉ thị, đã lắng hẳn xuống, Kostet mới đọc tiếp:

- Để thảo tóm đầy đủ thêm chừng nào hay chừng ấy sự phát triển của phong trào nông dân, phải ngay lập tức liên hệ với tất cả những đơn vị du kích đang hoạt động trong địa hạt của Đảng bộ tỉnh.

Tiếp đó, Kostet nói về việc bố trí các buổi họp kín, các ám hiệu, mật mã và cách thức liên lạc. Kế đó, ông lại chuyển sang các chi tiết cụ thể...

Cần thông báo cho các đơn vị biết, ở những địa điểm nào có kho vũ khí, quân trang và lương thực của các cơ quan và tổ chức bạch vệ, ở đâu chúng cất trữ kho bạc và hệ thống canh phòng tại đó.

Cần soạn thảo thật tỉ mỉ, đầy đủ từng chi tiết, các vấn đề về tổ chức nội bộ ở các đơn vị, về cấp chỉ huy, về kỷ luật hiệp đồng chiến đấu, về công tác bảo mật, về sự liên lạc của các đơn vị với thế giới bên ngoài, về quan hệ với nhân dân địa phương, về toà án quân sự cách mạng dã chiến, về chiến thuật phá hoại trong vùng địch, chẳng hạn việc phá huỷ cầu cống, đường xe lửa, tàu thủy, xà lan, nhà ga, xưởng máy, với các phụ tùng kỹ thuật trạm điện báo, hầm mỏ, đồ ăn.

Liveri đã cố kiên nhẫn ngồi nghe, bây giờ hết chịu nổi.

Anh ta cảm thấy tất cả những chuyện ấy là trò ba hoa của một kẻ không ở trong nghề, chẳng đáng gì đến công việc. Anh ta nói:

- Một bài diễn thuyết hay tuyệt. Tôi cố nhớ nằm lòng, khéo phải chấp nhận tất cả những cái ấy, không bàn cãi lời thôi, mới mong được Hồng quân cho dựa dẫm.

- Dĩ nhiên.

- Vậy tôi phải làm gì, thưa cô Lidiska(2) xinh đẹp, với các bản quay cóp trẻ con của đồng chí, khi mà, mẹ kiếp, lực lượng của tôi, gồm ba trung đoàn, kể cả pháo binh và kỵ binh, đã chiến đấu từ lâu và đang làm cho quân địch vãi máu ra?

"Tuyệt vời! Thế mới là lực lượng hùng mạnh chứ!" -

Kostet nghĩ thầm!

Tiverzin lên tiếng ngắt lời hai người. Ông không ưa cái lối ăn nói thô lỗ của Liveri. Ông nói:

- Xin lỗi đồng chí báo cáo viên. Tôi chưa rõ. Có lẽ tôi ghi sai một điểm của bản chỉ thị. Để tôi đọc lại xem mình đã ghi đúng chưa: "Sẽ rất tốt, nếu đưa vào Đảng bộ những cựu binh từng chiến đấu ở mặt trận trong thời gian cách mạng và từng có chân trong các tổ chức của anh em binh sĩ. Nên có trong thành phần Đảng bộ một hoặc hai sĩ quan và cán bộ kỹ thuật quân sự" Tôi chép như thế có đúng không, thưa đồng chí Kostet?

- Đúng. Đúng không sai một chữ.

- Trong trường hợp ấy, tôi xin phép nêu một nhận xét như sau. Cái điểm nói về các chuyên viên quân sự này khiến tôi lo ngại. Chúng tôi, những công nhân tham gia cuộc cách mạng chín trăm lẻ năm, chúng tôi không quen tín nhiệm quân đội. Bọn phản cách mạng bây giờ cũng chui vào đó.

Nhiều người nhao nhao:

- Đủ rồi! Quyết định đi! Quyết định đi thôi! Đến giờ giải tán hội nghị rồi! Muộn rồi!

- Tôi tán thành ý kiến đa số. - Vdovichenko xen vào với cái giọng trầm vang như sấm. - Nếu theo ngôn ngữ thi ca, thì nó là thế này. Các quy chế dân sự phải mọc từ dưới lên, trên cơ sở dân chủ, như cây được trồng dưới đất và bén rễ. Không nên dội từ trên xuống như đóng cọc hàng rào. Đó chính là sai lầm của nền chuyên chính Giacôbanh, dẫn đến chỗ Quốc ước hội nghị phe Thẳng Nóng đề bẹp.

- Điều đó rõ như ban ngày, - Svirid ủng hộ anh bạn bên ba phiêu dạt của mình. - Một đứa con rút cũng hiểu điều đó. Phải nghĩ đến vấn đề ấy sớm hơn, chứ bây giờ thì muộn rồi. Bây giờ việc của chúng ta là đánh, đánh tới số. Rập người xuống mà xông lên, không lẽ đã làm rùm beng lên, rồi lùi lại hay sao? Đã trót thì trót đã nhảy xuống sông thì đừng có la chết chìm.

- Quyết nghị đi! Quyết nghị thôi! - Tiếng đòi hỏi nổi lên từ phía. Mọi người còn thảo luận một chập nữa, nhưng câu chuyện mỗi lúc một rời rạc, ông nói gà, bà nói vịt, và rạng đông mới bẻ mạc cuộc họp. Mọi người tản ra về từng người một để đề phòng bắt trạc.

Trên đường cái quan, có một địa điểm đẹp mắt nằm dọc một đoạn dốc, nơi dòng sông nhỏ chảy xiết Paginca ngăn cách hai làng: làng Kuteinyi Posat ở phía trên và làng Malyi Ermolai nhiều màu sắc trải dài xuống thung lũng bên dưới. Ở Kuteinyi, người ta đang tiễn tân binh lên đường nhập ngũ. Ở Malyi Ermolai, ban trung binh do đại tá Streze cầm đầu đang tiếp tục công việc gọi thanh niên của làng đó, và mấy xã lân cận đăng lính, một công việc bị gián đoạn trong dịp lễ Phục Sinh. Để bảo đảm kết quả bắt lính, cảnh sát kỵ binh và lính Cô-dắc được điều đến làng này.

Năm nay, lễ Phục Sinh đến muộn và mùa xuân đến sớm hơn lệ thường. Hôm nay là một ngày êm ả và ấm áp, ngày thứ ba của tuần Phục Sinh. Ở làng Kuteinyi, các bàn tiệc tiễn đưa tân binh được kê ở ngoài trời, ven đường cái quan để khỏi làm cản trở xe cộ qua lại. Các bàn ăn kê sát vào nhau, không được thẳng hàng cho lắm, trên phủ các tấm khăn trắng rủ xuống sát đất trông như một khúc ruột dài lạch lạch.

Tiệc thiết đãi tân binh do dân làng đóng góp. Chủ yếu là những đồ ăn còn lại của lễ Phục Sinh, hai cái đùi lợn xông khói, mấy chiếc bánh bơ to, hai, ba chiếc bánh ngọt. Suốt chiều dài dãy bàn có bày các đĩa nắm muối, dưa leo, dưa bắp cải, các đĩa đựng những lát bánh mì cắt to tương theo kiểu nhà quê, các đĩa đầy tú hụ những quả trứng luộc tô nhiều màu sắc, phần lớn là màu hồng và màu xanh. Xung quanh cái bàn, trên mặt cỏ non vút rải rác các vỏ trứng mặt ngoài màu xanh và hồng, mặt trong màu trắng.

Những chiếc sơ-mi của các chàng trai, hé lộ ra ngoài áo vét, có màu xanh và màu hồng. Áo váy của các cô gái cũng đồng màu như thế Trời màu xanh. Những áng mây hồng trôi lơ lửng và nhịp nhàng tựa hồ bầu trời cũng đang trôi theo chúng.

Vlat Pakhomovich Galudin cũng mặc áo sơ mi màu hồng, thất sát vào người bằng chiếc dây lưng lụa. Từ trên thềm gỗ cao của ngôi nhà Papnutkin nằm trên một quả đồi nhỏ, lão ta chạy xuống chỗ bàn tiệc, gót giày đập cồm cộp, hai chân lảo lảo qua lảo lảo; rồi lão ta bắt đầu diễn thuyết.

- Hồi anh em thanh niên trai tráng, cốc rượu mạnh do bà con ta nấu lấy này, tôi xin uống cạn thay ly rượu sâm-banh để chúc mừng các bạn trẻ. Kính chúc các bạn trẻ trường thọ! Kính thưa quý vị tân binh! Tôi sẽ còn kính chúc quý vị trong nhiều dịp khác và hoàn cảnh khác. Xin các anh chú ý. Con đường thập giá đang trải dài tít tắp trước mắt các bạn là con đường xả thân bảo vệ tổ quốc khỏi những quân cường đoạt đang nhuộm đỏ xứ sở ta bằng máu của những người anh em. Nhân dân ôm ấp giấc mộng được hưởng các thành quả cách mạng, nhưng cái đảng Bolseovich, tay sai của tư bản ngoại bang, đã giải tán Hội nghị Lập hiến, mơ ước thiêng liêng của nhân dân, bằng bạo lực của lưỡi lê, và máu những người vô tội đang chảy thành sông.

Hồi các bạn trẻ sắp lên đường tòng chinh! Hãy đề cao hơn danh dự đã bị nhục mạ của vũ khí Nga, chúng ta mắc nợ rất nhiều trước những bạn đồng minh trung thành của chúng ta, chúng ta nhục nhã xiết bao khi thấy nước Đức và nước áo lại ngóc đầu lên ngạo mạn nhờ lợi dụng bọn Đö. Thượng Đế phò trợ chúng ta, hồi các bạn!

Lão Galudin còn nói nữa, nhưng tiếng hoan hô và tiếng đòi công kênh lão ta đã át lời lão. Lão ta đưa cốc rượu lên môi và thông thả nhấp từng ngụm thứ chất lỏng đục lờ lờ và cay xè ấy. Món rượu ấy chẳng đem lại chút thích thú gì cho lão ta. Lão ta đã quen uống những loại rượu vang tinh khiết, ngon lành Nhưng ý thức về sự hy sinh cho xã hội khiến lão ta thoả mãn tràn trề.

- Bố cậu đúng là một con chim ưng! Diễn thuyết nghe sượng cả tai! Lão nghị viên Miliukov xách dép không đáng!

- Goska Riabye nói với Teresa Galudin ngồi bên cạnh là bạn của gã và là con trai của lão Galudin, bằng một giọng lè nhè say rượu giữa những tiếng ồn ào lè nhè khác. - Bố cậu đúng là chim ưng. Rõ ràng ông cố gắng là có chủ ý cả đấy. Ông muốn uốn ba tấc lưỡi chạy cho cậu thoát khỏi phải đi lính đó.

- Mày nói vớ vẩn! Không biết xấu hổ à, Goska! Thế cũng đòi mở miệng. "Chạy cho thoát phải đi lính". Tao với mày sắp bị gọi cùng một ngày, thế mà mày bảo là chạy chọt à. Sẽ được xếp vào một đơn vị. Chúng nó đã đuổi học tao, lũ chó má. Mẹ tao héo hắt ruột gan. Cái cần phải tránh là đừng để bị sung vào đơn vị tình nguyện. Mình ra đi như lính thường thôi. Còn về tài diễn thuyết của bố tao thì khỏi phải nói. Bậc thầy đấy. Cái chính là nhờ đâu? Tài bẩm sinh, mày hiểu chưa. Ông già có được học hành từ tế bao giờ đâu.

- Cậu biết chuyện thằng Sanka Papnutkin chưa?

- Biết. Có đúng nó bị lây cái bệnh ấy không?

- Nó sẽ mang cái bệnh ấy suốt đời. Sẽ hao mòn dần mà chết. Cũng tại nó cả. Đã bảo là đừng có đến chỗ ấy. Tự trung phải biết nên đi lại với con nào chứ.

- Thế bây giờ nó ra làm sao?

- Bị đát lắm. Nó đã định tự tử. Hiện nay, nó đang bị khám bệnh ở ban trung binh bên làng Ermolai. Chắc họ sẽ bắt nó đi lính Nó bảo nó sẽ gia nhập du kích. Để trả thù những căn bệnh xấu xa của xã hội.

- Goska này, mày bảo nó lây bệnh. Nhưng nếu nó không đến chỗ ấy, thì có thể sẽ mắc cái bệnh khác.

- Tớ biết cậu muốn nói gì rồi. Chắc cậu có kinh nghiệm bản thân rồi chứ gì? Món đó không phải bệnh tật, mà là một cái tội đấy.

- Tao thì tao đắm vào mồm mày bây giờ, Goska! Đừng có nói xấu bạn, đồ ăn gian nói dối khôn kiếp!

- Tớ nói giỡn tí mà, thôi, cho qua đi. Để tớ kể cho cậu nghe chuyện này. Tớ vừa rồi có sang chơi bên trăn Paginsk. Ở đó có một diễn giả đến giảng một bài về "Giải phóng cá nhân". Hay oi là hay. Tớ thích món ấy lắm. Mẹ kiếp, tớ sẽ theo phái vô chính phủ. Ông ta bảo: sức mạnh ở trong lòng chúng ta. Giới tính và tính nết, ông ta bảo, là sự thức tỉnh của điện động vật. Sao? Đúng là

thần đồng. Nhưng tớ uống nhiều quá rồi. Xung quanh họ ồn ào quá, chả nghe thấy gì nữa, điếc cả tai. Tớ không chịu nổi nữa, cậu đừng nói; Teresa. Kìa, tớ bảo cậu khoá mồm lại cơ mà, đồ con lừa, đồ bám váy mẹ, câm đi!

- Nghe đây, Goska, mày hãy trả lời tao một câu này nữa thôi Tao chưa nghe thông tất cả những chữ nói về chủ nghĩa xã hội. Chẳng hạn chữ "kẻ phá hoại". Nghĩa là gì hở mày?

- Tao thì tao thừa sức giảng cho mày nghe những chữ ấy, nhưng mà tao đã bảo tao xin rồi, để tao yên đi, Teresa. Kẻ phá hoại nghĩa là kẻ nhập bọn với những đứa khác. Nếu bảo mày là kẻ phá hoại, tức thị mày là đồng bọn với những đứa khác. Hiểu chưa, đồ ngốc?

- Tao cũng nghĩ đây là một câu chữ. Còn về khoản sức điện thì mày nói đúng. Tao đã tính gửi mua ở Petersburg một cái dây lưng điện theo như lời chào hàng. Để tăng sức hoạt động. Mua theo kiểu linh hoá giao ngân ấy mà. Thành linh xảy ra cuộc đảo chính mới. Chả còn bụng dạ nghĩ đến dây lưng nữa.

Teresa chưa nói dứt. Các giọng nói say rượu lè nhè bị át hẳn bởi một tiếng nổ vang rền ở gần đầu đây. Trong chốc lát, tiếng huyền não quanh dãy bàn ăn im bật. Một phút sau nó lại nổi lên loạn xạ hơn. Một phần tử cử tọa hấp tấp đứng dậy.

Những kẻ tỉnh hơn thì còn đứng vững. Những kẻ khác thì loạng choạng cố bước đi, nhưng không cất bước nổi, lão đảo ngã chổng keng xuống gầm bàn và lập tức ngáy khò khò. Cánh đàn bà kêu rú lên. Thật là nhốn nháo, quân hồi vô phòng.

Galudin ném cái nhìn sang hai bên để tìm thủ phạm. Thoạt tiên lão ta nghĩ rằng tiếng nổ xảy ra ở trong làng Kuteinyi, ngay gần đây, thậm chí sát dãy bàn ăn. Gân cổ lão nổi lên, mặt đỏ tía tai, lão hét vang lên:

- Thằng Judas nào trà trộn vào hàng ngũ chúng ta để gây rối đây? Thằng chó đẻ nào nghịch lựu đạn thế hả? Dù nó là con tôi tôi cũng sẽ bóp cổ nó, quân rấn độc! Thưa quý vị, chúng ta sẽ không chấp nhận cái trò đùa giỡn kiểu ấy! Tôi yêu cầu mở cuộc lùng xét. Ta hãy vây quanh làng Kuteinyi! Tôm cổ tên xách động! Chớ có để thằng chó đẻ ấy tẩu thoát.

Thoạt đầu người ta còn nghe lão nói. Sau đó sự chú ý của mọi người chuyển về phía có một cột khói đen đang từ từ bốc lên cao từ trụ sở hành chính xã tại làng Malyi Ermolai. Ai nấy đổ xô ra chỗ bờ khe để nhìn xuống, xem dưới kia có chuyện gì.

Từ trong trụ sở đang bốc cháy, chạy ra mấy tân binh không quần áo ngoài, một cậu trong bọn chỉ xỏ vội được chiếc quần xà lỏn, chân không giày, kẻ đó là đại tá Streze cùng mấy quân nhân của ban trung binh làm nhiệm vụ khám sức khỏe. Đám kỵ binh và cảnh sát tay vung súng ngắn, rạp mình trên những con ngựa đang uốn thân phi nhân như các con rắn uốn éo, chạy khắp ngã trong làng. Chúng đang săn lùng kẻ nào đó.

Rất nhiều người đang chạy sang làng Kuteinyi. Tiếng chuông báo động từ trên tháp chuông tu viện dồn dập đuổi theo họ.

Sự việc sao đó diễn biến cực kỳ mau lẹ. Lúc trời gần tối, đại tá Streze cùng đám lính cô-dắc xông lên làng Kuteinyi để tiếp tục lùng bắt. Chúng cắt lính bao vây xung quanh làng rồi xộc vào từng nhà, từng trang trại.

Một nửa người dự tiệc lúc này vẫn say bí tỉ, đang nằm ngủ khò khò, đầu gục xuống mép bàn hoặc nằm ngổn ngang dưới gầm bàn. Khi hay tin cảnh binh xông vào làng, thì trời đã tối hẳn.

Để thoát bọn cảnh binh, một đám thanh niên chạy biến về ngả cuối làng, rồi họ chen lấn xô đẩy nhau để chui xuống gầm một nhà kho đầu tiên họ bắt gặp, qua cái cửa kho thấp dưới mặt đất. Vì trời tối, họ chẳng hiểu đây là nhà kho của ai, nhưng căn cứ vào mùi cá và dầu hôi, thì chắc đây là kho của hợp tác xã tiêu thụ.

Đám thanh niên đi trốn này chả có làm lỗi gì hết. Họ bỏ trốn là do lầm tưởng. Đa số làm thế vì vội vã hấp tấp, vì đang say rượu nên chả hiểu đầu của tai nheo ra sao. Một số có quan hệ quen biết với

những người mà họ tưởng rằng đang bị chê trách và có thể gây hại cho họ. Bây giờ mọi chuyện đều mang màu sắc chính trị. Sự nghịch ngợm và quấy phá ở vùng Xô viết bị coi là dấu hiệu phần tử Trăm Đen(3), còn ở vùng bạch vệ thì bị coi là dân bolsevich. Thì ra, đã có những người khác chui vào trốn ở đây trước họ. Khoảng trống giữa mặt đất và sàn kho đã đầy người.

Những thanh niên làng Kuteinyi thì say mềm, đang nằm gáy khò khò, chốc chốc lại nghiêng răng ken két, rên rĩ trong giấc ngủ, hoặc đang ngồi nôn thốc nôn tháo. Dưới kho tối như hũ nút, ngạt thở và vô cùng hôi hám. Những người chui vào sau cùng vội lấy đất đá bít cửa lại để bên ngoài khỏi phát giác chỗ ẩn nấp của họ. Lát sau, tiếng ngáy, tiếng rên chầm dứt hẳn.

Yên lặng hoàn toàn. Ai nấy đã ngủ yên. Chỉ trong một góc kho còn tiếng thì thào của hai gã thanh niên sợ mất mật là Teresa Galudin và Koska Nekhvalenyk, con trai một phú ông bên làng Ermolai, một gã du đảng.

- Đừng có bô bô cái mồm như thế, đồ nhãi ranh, mày định giết chết cả lũ chúng tao hả? Mày có nghe thấy bọn lính của Streze đang lùng sục ngoài kia không? Chúng nó đã từ cuối làng vòng lại, đang dàn hàng ngang mà tìm, sắp đến cái kho này rồi. Đó, chúng nó đấy. Giã chết đi, rún thờ lại, tao thì bóp cổ này bây giờ! Thôi, xong rồi, hên cho mày đó, chúng nó đi xa rồi. Rút về rồi. Thế mày mò đến đây làm cái khi mồm gì vậy? Cứ phải theo đuôi những người khác mới được à? Có đưa nào động đến mày đâu?

- Tôi nghe thằng Goska trốn đã đành. Cả gia đình nó đang bị đề ý, bị nghi ngờ. Nó có họ hàng ở Khodatscoie. Làm thợ cả, gốc gác thợ thuyền mà lại. Nằm im, đồ ngu, đừng có cựa quậy.

Chúng nó phóng uế, ối mưa lung tung cả xung quanh. Mày mà nhúc nhích, chạm phải, thì mày sẽ làm dính sang cả tao. Mày không nghĩ thấy mùi hôi thối sặc sụa đây à. Có biết tại sao Streze lục soát khắp làng không? Lão ta tìm bắt cái bọn ở trấn Paginsek trốn về đây đấy.

- Đầu đuôi câu chuyện thế nào, hờ Koska?

- Tại cái thằng Sanka nhà Papnutkin mà ra cả. Bọn tao đang đứng xếp hàng, trần như nhộng, để khám sức khỏe. Đến lượt thằng Sanka. Nó không chịu cởi quần áo. Nó mới uống rượu ở đâu về. Nó đến trụ sở với bộ dạng say mềm. Viên thư ký góp ý với nó, bảo nó: "Anh hãy cởi quần áo ra". Lịch sự. Gọi nó bằng "anh" tử tế. Viên chức quân đội mà lại. Thế mà thằng Sanka đáp lại: "Tao đếch cởi. Tao cóc muốn khoe của quý với mọi người". Làm như nó mắc cỡ lắm không bằng. Đoạn nó xích gần tới bên hông viên thư ký, làm như chả có chuyện gì, rồi bất ngờ - pập! Nó giáng một quả đấm tổng vào quai hàm thằng cha kia. Đúng thế. Mày biết không, chưa ai kịp chớp mắt, nó, thằng Sanka ấy, nó cúi xuống, chộp cái chân bàn và, - hấp! nó lật nhào cái bàn cùng với hết thảy các thứ ở trên như bút mực, các bảng danh sách! Lão Streze từ cửa trụ sở quát to vào: "Tôi không tha thứ những trò côn đồ! Tôi sẽ cho các anh biết thế nào là một cuộc cách mạng không đổ máu, thế nào là coi thường pháp luật ở địa điểm trung binh. Thằng chủ mưu đâu?"

Lúc ấy Sanka chạy ra phía cửa sổ, miệng kêu to: "Khốn rồi, lượm đồ trốn thôi! Ở đây thì chết cả đám, anh em ơi!". Tao vợ vội quần áo, vừa chạy vừa mặc đồ, theo sau Sanka. Nó đâm vỡ cửa kính, vọt ngay ra đường, đồ ai đuổi kịp đấy. Tao lao theo. Thêm mấy đứa nữa, bọn tao vất chân lên cổ mà chạy. Tụi lính lao ra đuổi theo. Mày hỏi đầu đuôi câu chuyện thế nào ấy à? Đếch thằng nào biết đâu.

- Còn trái bom?

- Bom gì?

- Đứa nào ném bom? Ở hay, không bom thì lựu đạn vậy?

- Trời đất, mày tưởng tụi tao ném không bằng?

- Thế thì ai ném?

- Làm sao tao biết được? Chắc một đứa nào khác. Nó thấy tất cả loạn ngạ xi, nó nghĩ, ừ, thì cho cả xã nổ tung lên chơi cho vui. Họ sẽ chẳng ngờ đến mình. Có lẽ một cha chính trị phạm nào đó.

Đám chính trị phạm từ Paginsck ấy, bọn họ ở đây nhan nhản ra đó. Suyt, im mày! Có tiếng người. Nghe thấy chưa, tội lính của Streze quay lại. Đứng rồi, thôi chết cả lũ rồi. Tao bảo mày im cái mồm kia mà.

Tiếng người đến gần hơn. Tiếng ủng nghiêng kèn kẹt. Tiếng đinh thúc ngựa lịch bạch.

- Ông đừng cãi. Không ai đánh lừa được ta. Ta không phải kẻ ngu cho đũa khác lừa. Rõ ràng ta nghe có tiếng chúng nó nói chuyện đâu đây, - giọng nói Petersburg của viên đại tá vang lên đồng đặc, nghe rất oai.

- Thưa ngài, rất có thể ngài tưởng là nghe thấy đấy thôi, - Ông già Otviagistin, một người chuyên chế biến cá, làm lý trưởng bên làng Ermolai, nói để viên đại tá nguội đi. - Ngài nghe có tiếng người là phải thôi, vì ta đang ở giữa làng chứ đâu phải ở ngoài bãi tha ma. Rất có thể người ta nói chuyện thật. Trong các gia đình chả lẽ mọi người cứ câm miệng cả à. Cũng có thể ai đó đang ú ớ vì nằm mơ bị ma xó đề.

- Thôi thôi ta sẽ cho các người biết thế nào là giả bộ quê mùa dốt nát! Ma xó! Làng các người sa sút tinh thần lắm. Các người cứ giả bộ ngờ nghệch đi, đến lúc cách mạng thế giới xảy ra thì hồi không kịp đâu. Ma xó với chả táo quân!

- Mong ngài đại tá lượng tình cho. Cách mạng thế giới gì ở cái xó xỉnh này ạ! Dân làng chúng con toàn một lũ dốt đặc cán mai, sống giữa nơi khi ho cò gáy. Đến sách lễ họ còn đọc chẳng thông, thì họ biết gì về cách mạng.

Các người đều một giọng lười như thế khi chưa bị bắt quả tang. Phải lục soát toàn bộ khu nhà hợp tác xã tiêu thụ từ trên xuống dưới. Phải lục hết các hòm tủ, phải nhìn kỹ các hầm quây hàng, khám xét tất cả những kho lán phụ cận.

- Xin tuân lệnh ngài đại tá.

- Phải bắt cho được, dù sống hay chết, mấy tên Sanka, Koska, dù chúng nó có chui xuống đáy biển chẳng nữa! Cả thằng Teresa nhà Galudin nữa. Bắt kẻ thằng cha nó đọc ra rả các bài diễn văn ái quốc ái quần. Làm bộ tinh thần cao lắm. Ngược lại là đằng khác. Hắn không ru ngủ được ta. Một gã con buồn đi diễn thuyết, tức là tình hình tồi tệ. Đáng ngờ. Trái lẽ thường. Ta được mật báo cho biết rằng nhà của chúng ở Crestovodvigienck có che giấu bọn chính trị phạm và các cuộc họp kín. Phải bắt thằng con hắn. Ta chưa quyết định cách xử lý hắn, nhưng nếu phát giác được điều gì phi pháp, ta sẽ thẳng tay treo cổ hắn để làm gương cho kẻ khác.

Bọn lòng sục bỏ đi: Khi chúng đã đi xa hẳn, Koska hỏi Teresa đang sợ gần chết từ nãy đến giờ:

- Nghe rõ chưa?

- Rồi, - Teresa trả lời, giọng lạc hẳn đi.

- Bây giờ tao với mày, với thằng Sanka, thằng Goska chỉ còn mỗi cách là trốn vào rừng. Tao không bảo là mình sẽ ở đây mãi. Cho đến khi nào chúng nguội đi. Bây giờ sẽ liệu sau, có thể ta sẽ lại về làng.

Chú thích:

(1) Một dân tộc ít người ở phía Đông hồ Baikan, thuộc miền Đông Sibiri.

(2) Kostet lấy bí danh là tên phụ nữ.

(3) Một tổ chức gồm các phần tử du đảng có vũ trang, chống lại phong trào cách mạng thời kỳ 1905 – 1907

Phần XI

Đoàn quân ở rừng

1.

Zhivago bị du kích cầm tù đã hơn một năm. Cảnh mất tự do của chàng có giới hạn rất không rõ ràng. Nơi giam cầm chàng không có tường rào bao quanh. Chàng không hề bị canh chừng hay bị theo dõi. Đoàn quân du kích luôn luôn đi chuyển. Zhivago theo họ đến khắp nơi. Quân du kích không hề tách biệt, không hề ngăn cách với dân chúng. Họ lẫn vào với dân, trà trộn trong dân, mỗi khi kéo qua các thôn xóm và thị trấn. Đường như cả sự độc lập giam cầm ấy đều không hề có.

Bác sĩ vẫn được tự do, có điều là chàng chẳng biết cách tận dụng nó. Sự phụ thuộc, sự cầm tù của chàng không khác gì những hình thức câu thúc khác trong cuộc sống, những hình thức cũng thường vô hình, vô cảm và có vẻ không thực, mà chỉ là ảo giác, hư cấu như thế. Mặc dù vắng bóng xiềng xích, gông cùm và giám thị, song bác sĩ vẫn buộc phải phục vụ tình cảnh mất tự do, dù bề ngoài có vẻ tưởng tượng, của mình.

Ba lần liền trốn đều bị bắt lại. Chàng không bị hình phạt gì cả, nhưng đúng là đùa với lửa. Chàng đành từ bỏ ý định chạy trốn.

Chàng được lòng vị chỉ huy du kích là Liveri Miculisyn. Anh ta ưu đãi, cho chàng ngủ chung lều và thích bầu bạn với chàng. Chàng vất vả chịu đựng sự thân mật bị ép buộc này.

2.

Thời kỳ này quân du kích gần như liên tục dồn sang phía Đông. Đôi khi sự chuyển dịch ấy là một bộ phận của kế hoạch tổng công kích nhằm quét quân đội Konchak ra khỏi miền Tây Sibiri. Đôi khi, nếu bọn bạch vệ thọc vào sau lưng quân du kích và định bao vây họ, thì cuộc di chuyển vẫn về hướng Đông mang tính chất một cuộc rút lui. Trong một thời gian dài Zhivago không hiểu gì về điều bí ẩn ấy.

Các thị trấn và làng xóm ven đường cái quan, nơi quân du kích đi ngang qua hoặc xuyên qua, rất là khác nhau, tùy theo sự may rủi của thời vận quân sự, - Là làng Đỏ hoặc làng Trắng. Nhìn bề ngoài, thực khó mà biết chính quyền bên trong nằm trong tay ai. Khi đoàn quân kéo qua các thị trấn và làng xóm ấy, chính đoàn quân dài dằng dặc đó trở thành lực lượng chủ yếu ở đây.

Các ngôi nhà ở cả hai bên đường tựa hồ co lại và lún thấp xuống đất, trong khi các tốp kỵ binh, ngựa, đại bác và những đơn vị bộ binh đông đảo, áo capốt cuộn tròn khoác trên ba lô sau lưng, đập bùn mà đi, tưởng chừng cao lớn hơn cả các mái nhà. Một lần, trong một thị trấn như thế, bác sĩ tiếp nhận một chiến lợi phẩm là một kho thuốc Anh mà một tốp sĩ quan bạch vệ dưới quyền tướng Kappen phải bỏ lại trong lúc rút lui.

Ngày hôm ấy mưa và ẩm, có hai màu. Tất cả những chỗ có ánh sáng chiếu vào đường như có màu trắng, còn tất cả phần còn lại là màu đen. Trong tâm hồn cũng vậy, chỉ có cái bóng tranh tối tranh sáng, không có sự chuyển tiếp hoặc pha sắc khả dĩ làm dịu nhẹ nỗi lòng.

Con đường bị giày xéo bởi những cuộc chuyển quân thường xuyên đã biến thành một dòng bùn đen. Người ta chỉ có thể qua đường mà không lấm chân ở một vài nơi cách nhau rất xa, sau khi mất công đi vòng vèo hàng quãng dài. Trong hoàn cảnh đó, ở trấn Paginsck, bác sĩ Zhivago đã gặp lại người bạn đồng hành trên xe lửa ngày trước là Pelaghen Chiagunova.

Chị ta nhận ra chàng trước. Chàng phải mất một phút mới nhớ lại được khuôn mặt quen quen của người phụ nữ đang đắm đắm nhìn chàng từ phía bên kia đường, như từ bờ đối diện của một dòng kênh, cái nhìn ngụ ý nước đôi, rằng chị ta quyết chào hỏi chàng nếu chàng nhận ra chị ta, bằng không, chị ta cũng sẵn sàng quay đi. Chàng đã nhận ra. Cùng với hình ảnh toa tàu đông nghẹt những tốp người bị cưỡng bức ra phục vụ chiến trường, những người lính áp giải, và người phụ nữ có bím tóc đuôi sam hất ra trước ngực, chàng chợt thấy hiện lên hình ảnh những người thân trong gia đình chàng, những chi tiết của cuộc tản cư cách đây hai năm dồn dập hiện về rõ mồn một, những khuôn mặt thân yêu mà chàng vẫn nhớ thương da diết đến nỗi lòng chợt hiện ra sống động trước mắt chàng.

Chàng hất hàm ra hiệu để Chiagunova cùng chàng đi ngược lên phố một quãng nữa mới có thể qua đường nhờ có một hàng đá xếp nhô trên mặt bùn. Chàng tới chỗ đó, sang gặp và chào hỏi chị ta.

Chiagunova kể cho chàng nhiều chuyện. Sau khi nhắc chàng nhớ đến cậu thiếu niên Vasia ngây thơ, bị trưng dụng bất hợp pháp vào quân đoàn lao công chiến trường và ở cùng một toa với họ, chị ta tả lại cuộc sống của mình ở nhà của mẹ Vasia tại làng Veretenich: Tại đó, chị ta cảm thấy rất thoải mái.

Nhưng dân làng không thích trong làng có người đàn bà xa lạ từ nơi khác đến. Họ lên án chị ta, làm như chị ta có quan hệ gần gũi nọ kia với Vasia. Chị ta đành ra đi để tránh các hậu quả xấu hơn. Chị đến ở với bà chị Olga Galudina tại thành phố Crestovozdvigiensk. Nghe đồn có người trông thấy Pritylev ở Paginsk này, nên chị ta tới đây. Hoá ra là họ đồn sai. Còn chị ta tìm được việc làm nên đã ở lại đây.

Trong khi đó tai hoạ xảy ra với những người thân yêu của chị. Chị được tin làng Veretenich bị triệt hạ vì không tllân lệnh trưng thu lương thực thừa. Nhà của mẹ con Vasia bị cháy và có một người trong gia đình bị chết. Nhà bà chị Galudina ở Crestovozdvigiensk thì bị tịch thu gia sản. Ông anh rể của chị bị bỏ tù hoặc bị xử bắn. Thằng cháu thì mất tích. Thời gian đầu bà chị Galudina lâm cảnh đói khát khổ sở, nhưng bây giờ đang đi ở cho một gia đình nông dân có họ hàng xa tại xóm thợ Dvonasck.

Tình cờ Chiagunova lại làm công trong cái hiệu thuốc Paginsk mà bác sĩ Zhivago có nhiệm vụ tịch thu tài sản. Việc tịch thu này sẽ đẩy tất cả những người sống nhờ vào tiệm thuốc, trong đó có chị, tới cảnh kiệt quệ. Nhưng bác sĩ Zhivago đâu có quyền bãi lệnh. Chiagunova đã chứng kiến việc tịch thu kho thuốc ấy Chiếc xe của Zhivago được đưa vào sân sau của hiệu thuốc đến tận cửa kho. Các chai thuốc, các thùng thuốc được buộc bằng cánh liểu nhỏ, bị khuôn từ trong kho ra chất lên xe.

Các nhân viên của tiệm thuốc buồn bã nhìn cảnh ấy và tâm trạng của họ dường như lây sang cả con ngựa gầy còm, ghê lở của tiệm thuốc đang đứng trong tàu ngựa ngó ra. Ngày mưa sắp tàn. Trời quang được một chút. Mặt trời đang lặn hé ra sau những đám mây đen bao bọc, trong chớp lát, ném những tia nắng màu đồng đỏ sậm xuống sân nhuộm vàng mấy vũng phân ngựa nhão nhoẹt một cách đáng sợ. Nước phân quá đậm đặc, gió không lay động nổi vũng nước ấy. Nhưng đám nước mưa tràn ngập ngoài đường cái thì gọn sông lấp loáng với những tia nắng đỏ bầm.

Đoàn quân vẫn đi, đi mãi hai bên mép đường, vòng tránh các vũng nước sâu như ao hồ. Trong số thuốc men tịch thu được có cả một hộp cocain, thứ ma túy mà vị chỉ huy du kích luôn đem ra hít ngửi ít lâu nay.

3.

Bác sĩ bận lút đầu với công việc của đoàn quân ở rừng. Mùa đông thì bệnh sốt phát ban, mùa hè thì bệnh kiết lỵ, cộng với số thương binh ngày một nhiều do chiến sự gia tăng.

Mặc dù gặp thất bại và chủ yếu phải rút lui, hàng ngũ du kích quân không ngừng được bổ sung bởi những người dân mới vùng dậy ở các vùng đoàn quân đi qua và bởi những người rời bỏ hàng ngũ kẻ thù chạy sang với du kích. Trong vòng một năm rưỡi Zhivago ở với họ, số lượng du kích quân đã tăng lên mười lần, thực sự bằng con số mà Liveri bịa ra để khoe khoang tại cuộc họp ban tham mưu bí mật ở thành phố Crestovozdvigiensk hôm nào.

Zhivago có thêm mấy y tá quân y mới ra trường, đủ trình độ cần thiết, phụ giúp chàng. Về điều trị thương binh, cánh tay phải của chàng là Kereni Laiot, đảng viên cộng sản Hungary, bác sĩ quân y bị áo bắt làm tù binh, mà ở trại người ta gọi là đồng chí Laiusi, và viên y sĩ người Khovat, tên là Anghelia, cũng là tù binh của áo. Với Laiot, Zhivago trao đổi bằng tiếng Đức, người thứ hai vốn gốc dân Slavơ miền Bancăng, thì hiểu lờ mờ đôi chút tiếng Nga.

4.

Theo công ước quốc tế về Hội chữ thập đỏ, các bác sĩ quân y và nhân viên các đơn vị cứu thương không được quyền vũ trang và tham chiến. Nhưng một lần bác sĩ Zhivago đã buộc phải vi phạm quy chế ấy, trái với ý muốn của chàng. Chàng bị đụng một trận đánh nhỏ giữa cánh đồng, phải chia sẻ số phận với các chiến hữu và phải bắn để tự vệ.

Đơn vị du kích nằm rải thành phòng tuyến ở bia rừng. Zhivago nằm cạnh anh chiến sĩ điện báo. Phía sau lưng đơn vị là rừng tai ga, đằng trước mặt là một bãi trống khá rộng và tro bụi nơi bọn bạch vệ đang xông lên tiến công.

Chúng đã tới rất gần, Zhivago nhìn rõ mặt từng người. Đó là những cậu thiếu niên, thanh niên trẻ măng xuất thân từ các tầng lớp không phải quân nhân của xã hội thủ đô, và những người nhiều tuổi hơn bị động viên từ lực lượng dự bị. Nhưng sự hăng hái được khơi xướng từ bọn trẻ, những sinh viên năm thứ nhất các học sinh trường trung học hệ tám năm mới ghi tên làm quân tình nguyện.

Bác sĩ không quen biết tên nào cả, nhưng khuôn mặt của một nửa số lính ấy khá quen thuộc đối với chàng. Một số tên gọi chàng nhớ đến các bạn học ngày xưa. Không chừng chúng nó là con em của họ cũng nên? Những đứa khác tựa hồ chàng thường gặp giữa đám đông trong nhà hát hay ngoài đường phố hồi xưa. Những khuôn mặt biểu cảm, hấp dẫn của chúng, chàng cảm thấy gần gũi, gần như của những người cùng giới với chàng.

Ý thức nghĩa vụ, theo quan niệm của chúng, đã khích lệ chúng trở nên hăng say cuồng nhiệt một cách vô ích và đầy khiêu khích. Chúng tiến thành một hàng thưa thớt, ưỡn ngực hiên ngang hơn cả sĩ quan ngự lâm quân, chúng bất chấp nguy hiểm, không thèm chạy từng quãng hoặc nằm xuống đất, mặc dù bãi trống có nhiều mô đất và gò đồng dùng để ẩn nấp rất tốt. Làn đạn của quân du kích quét ngã chúng gần hết.

Ở giữa bãi trống tro bụi, nơi bọn bạch vệ đang tiến công, có một cây bị chết cháy. Nó bị sét đánh, bị lửa thiêu, hoặc bị đốt sém bởi các cuộc giao tranh trước đây. Mỗi tên lính bộ binh tình nguyện kia trong lúc tiến lên đều nhìn vào cái cây ấy, cố chống chọi cái ý muốn nấp vào sau thân cây để nhắm bắn chính xác và an toàn hơn, nhưng chúng coi khinh nó và tiếp tục tiến tới.

Du kích chỉ có một ít đạn nên phải tiết kiệm. Lệnh đưa ra và được tất cả ủng hộ, là chỉ bắn từ cự ly gần và từ những vị trí thấy rõ mục tiêu!

Zhivago không có súng, nằm trên cỏ quan sát diễn biến trận đánh. Toàn bộ sự thông cảm chàng dành cho cái bọn trẻ đang chết một cách anh dũng kia. Chàng thật tâm mong cho chúng thắng trận. Đó là con em những gia đình rõ ràng rất gần gũi về tinh thần với chàng, có cùng nền giáo dục cùng nề nếp luân lý, cùng những quan niệm như chàng.

Chàng thoáng nảy ra ý nghĩ chạy xuống bãi trống đầu hàng chúng, do đó sẽ lấy lại được tự do. Nhưng làm như thế là liều lĩnh, quá nguy hiểm.

Giả sử chàng chạy được tới giữa bãi trống, hai tay giơ cao, thì chàng có thể sẽ bị hạ thủ từ cả hai phía, vào lưng và vào ngực, phía du kích thì để trừng phạt chàng về tội phản bội, phía bạch vệ thì vì không hiểu ý định của chàng. Chàng đã mấy lần lâm vào cảnh ngộ tương tự, chàng đã suy tính mọi khả năng và từ lâu đã gạt bỏ mọi kế hoạch trốn chạy ấy. Chàng đành nhẫn nhục bằng lòng với hai cảm xúc trái ngược ấy, nằm sấp hướng mặt về phía bãi trống, không có vũ khí, nấp mình trong cỏ mà theo dõi diễn biến trận đánh.

Song phải nằm một chỗ quan sát thụ động trận đánh một mất một còn đang diễn ra quanh mình thì quả là vô nghĩa và vượt quá sức người. Và vấn đề không phải ở lòng trung thành với cái bên đang cầm chân chàng, không phải ở sự tự bảo vệ mình, mà là ở chỗ phải tuân theo diễn biến trước mắt, phải phục tùng những quy luật của tấn thảm kịch đang diễn ra xung quanh chàng. Không tham gia vào đó tức là chống lại quy luật cần phải làm những gì người ta đang làm. Trận đánh đang diễn ra. Người ta đang bắn vào chàng và các chiến hữu của chàng. Cần phải bắn trả.

Bởi vậy khi anh chiến sĩ điện báo nằm bên cạnh chàng giầy đánh đập rồi nằm duỗi thẳng cẳng bất động, thì chàng bèn bò lại bên anh ta, gỡ lấy bao đạn và cây súng của anh ta, trở về chỗ cũ của mình, nạp đạn và súng và bắn hết viên nọ đến viên kia.

Nhưng lòng thương hại không cho phép chàng nhắm vào những thanh niên mà chàng cảm mến. Mà bắn chỉ thiên thì là hành động quá ngu ngốc và lỗ bịch, trái với dự định của chàng. Vì thế chàng chọn những lúc không có ai giữa tầm súng của chàng và mục tiêu, để nhắm bắn vào cái cây khô cháy. Chàng có thủ pháp riêng của chàng.

Lúc điểm ngắm chính xác dần, chàng khẽ ấn tay vào cò súng. Ấn rất nhẹ, theo kiểu bắn chơi, để viên đạn bay đi theo đúng dự kiến, trúng vào các cành thấp xung quanh cái cây cháy xém làm cho chúng rơi lá tả.

Nhưng than ôi! Dù chàng hết sức cẩn thận để khỏi bắn trúng ai, song kẻ này kẻ nọ trong đám lính đang tấn công vẫn hiện ra vào cái khoảnh khắc quyết định giữa chàng và mục tiêu để rơi đúng vào xạ tuyến khi súng nổ. Chàng đã bắn bị thương hai tên, tên thứ ba vô phúc gục chết gần gốc cây.

Cuối cùng tên chỉ huy bạch vệ cầm chắc là cuộc tấn công chỉ vô ích, bèn ra lệnh rút lui.

Đơn vị du kích ít người. Lực lượng chính không có ở đây: một số đang trên đường hành quân, một số đang giao chiến với những lực lượng lớn hơn của quân địch ở phía khác. Để khỏi bộc lộ sự thua kém về quân số của mình, anh em du kích không xông ra truy kích bọn địch.

Y sĩ Anghelia dẫn hai y tá mang cáng ra bìa rừng. Zhivago bảo họ sẵn sóc thương binh, còn chàng bước tới chỗ anh lính điện báo đang nằm bất động, với hy vọng mong manh rằng anh ta còn thở, may ra có thể cứu sống. Nhưng anh ta đã chết.

Để kiểm tra cho chắc chắn, Zhivago cởi cúc áo sơ mi trên ngực anh ta và áp tai nghe tim. Tim đã ngừng đập.

Người chết đeo ở cổ một cái hộp nhỏ đựng ảnh. Zhivago gỡ cái hộp ra. Trong hộp có một tờ giấy nhỏ được gấp lại, các mép gấp đã sờn hết, bọc trong một mảnh vải. Bác sĩ giở tờ giấy ra. Nó bị nát bở đến một nửa.

Mảnh giấy ghép những câu trích từ bài Thánh ca thứ 90, với những chữ sửa đổi và thêm thắt và dân chúng thường đưa vào các bài kinh và càng về sau càng xa với nguyên bản.

Những câu văn của giáo hội Slavơ được dịch sang tiếng Nga. Nguyên văn trong Thánh ca "Người sống dưới sự che chở của Đấng Tối cao", trong bản dịch lại trở thành đầu đề của lời cầu "Sự che chở sống động". Câu thơ trong Thánh ca: "Người sẽ không sợ... mũi tên bay giữa ban ngày", lại biến thành lời khích lệ "Chớ có sợ mũi tên của chiến tranh". Thánh ca nói: "Bởi lẽ nó đã biết danh ta", thì trong tờ giấy ghi "Nó biết danh ta quá muộn". Và "Trong sào nào ta sẽ ở cùng người..." bị viết chệch thành "Mùa đông giá lạnh sắp đến cùng người".

Bản Thánh ca được coi là linh diệu, che mũi tên hòn đạn. Trong cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918, binh lính đã đeo nó làm bùa hộ mệnh. Hàng chục năm trôi qua và mãi về sau, những người bị giam cầm đã khâu nó vào quần áo và thậm đọc đi đọc lại khi bị gọi đi lấy cung vào ban đêm.

Từ chỗ anh chiến sĩ điện báo, Zhivago đi ra bãi trống, tới bên xác tên bạch vệ trẻ tuổi bị chàng bắn chết. Trên khuôn mặt khô ngò của hắn, có thể đọc được những nét hồn nhiên vô tội và nỗi đau khổ đầy bao dung. "Mình giết hắn làm gì nhỉ?" - Zhivago tự hỏi.

Chàng cởi cúc áo capôt của hắn mở phanh vạt áo. Trên lớp vải lót, họ tên của hắn được thêu bằng chữ xiên xiên rất đẹp bởi một bàn tay cẩn thận và âu yếm, chắc là bàn tay người mẹ "Seriozha Ransevich".

Từ chỗ vạt áo sơ mi lòi ra một cây thánh giá nhỏ, một tấm ảnh đeo tròn tròn và một chiếc hộp đẹp bằng vàng, nắp hộp bị thủng một lỗ bằng đầu đinh. Chiếc hộp nửa đóng nửa mở. Một mảnh giấy gấp rơi ra. Zhivago giở mảnh giấy và tưởng mình nhìn nhầm: đó cũng chính là bản Thánh Ca số 90, có điều được in bằng tiếng Slavơ đúng như nguyên bản của nó.

Đúng lúc đó, Seriozha rên lên một tiếng, cựa quậy chân tay. Cậu ta còn sống. Sau đó mới biết cậu ta chỉ bị chấn thương nhẹ ở bên trong. Viên đạn ở cuối tầm bay đập vào mép cứng của lá bùa hộ mệnh người mẹ khâu cho cậu ta đã cứu cậu ta thoát chết. Nhưng biết làm gì với gã thiếu niên bất tỉnh nhân sự này?

Thời kỳ này, sự hung dữ của lính tráng lên tới cực điểm. Tù binh bị bắn bỏ giữa đường dẫn giải, thương binh của đối phương bị giết chết luôn tại trận.

Với thành phần luôn luôn thay đổi của quân đội ở rừng, khi thì nhận thêm những thợ săn mới, khi thì có kẻ bỏ trốn hoặc chạy sang hàng ngũ kẻ thù; nếu biết giữ bí mật thật cẩn thận, có thể nói dối mọi người rằng Seriozha là một chiến sĩ mới gia nhập đơn vị.

Zhivago lột lấy quần áo ngoài của anh chiến sĩ điện báo đã chết, rồi với sự trợ giúp của Anghelia, người mà chàng ngỡ cho biết ý đồ của chàng, chàng thay quần áo cho gã thiếu niên lúc ấy vẫn chưa tỉnh lại.

Chàng và viên y sĩ săn sóc cậu ta. Khi Seriozha hoàn toàn bình phục, họ để cậu ta ra đi, mặc dù cậu ta không giấu giếm hai ân nhân của mình, rằng cậu ta sẽ trở lại với quân đội Konchak và sẽ tiếp tục chiến đấu với Hồng quân.

5.

Vào mùa thu du kích đóng căn cứ ở Mõm Cáo, một khu rừng nhỏ nằm trên một quả đồi. Dưới chân đồi, từ ba phía có một dòng sông chảy siết sủi bọt trắng xoá cứ xói mãi vào bờ thành các ổ lõm.

Trước khi du kích đến, bọn bạch vệ dưới quyền tướng Kappen đã đóng doanh trại mùa đông ở đây. Bằng sức lực của chúng và huy động dân cư quanh vùng, chúng đã dựng lên các đồn lũy trong rừng, đến mùa xuân thì chúng bỏ đi. Bây giờ du kích tận dụng các căn hầm, công sự và hào giao thông còn nguyên vẹn.

Liveri và bác sĩ Zhivago ở cùng một căn hầm. Đã hai đêm nay anh ta luôn miệt mài trò chuyện với chàng khiến chàng mất cả ngủ.

- Ước gì tôi biết hiện giờ cái ông già đáng kính của tôi, cha tôi ấy mà, đang làm gì.

"Lạy Chúa, sao mình ghét cái giọng nói trò hề ấy thế không biết. - Zhivago nghĩ thầm. - Trông hẳn giống cha như đúc!"

- Căn cứ vào các buổi trao đổi trước đây của chúng ta, tôi kết luận rằng bác sĩ biết khá rõ về lão già ấy. Và tôi có cảm tưởng bác sĩ nghĩ tương đối tốt về lão. Phải vậy không, thưa quý ngài độc-tò?

- Ông Liveri, ngày mai chúng ta phải họp bàn về bầu cử ở trên ngọn gò trong rừng thưa. Ngoài ra, sắp phải lập phiên toà xét xử mấy cậu y tá nẫu rượu trái phép. Tôi và Laiot chưa chuẩn bị xong hồ sơ tài liệu về vụ đó. Sáng mai, hai chúng tôi sẽ họp bàn với nhau. Thế mà hai đêm nay tôi không ngủ được. Ta hãy gác việc nói chuyện lại vào dịp khác. Mong ông làm ơn cho tôi nhờ.

- Không, dầu sao ta cũng trở lại chuyện lão Miculisyn cái đã. Bác sĩ có nhận xét gì về lão khom già ấy?

- Ông Liveri, cha ông còn trẻ lắm mà. Tôi không hiểu tại sao ông lại gọi cha mình như thế. Còn bây giờ thì tôi xin trả lời câu hỏi của ông. Tôi vẫn thường bảo ông, rằng tôi không thông thạo các đặc trưng riêng biệt của chủ nghĩa xã hội, nên tôi không thấy có sự dị biệt giữa những người Bolsevich với những nhà xã hội khác. Cha của ông nằm trong số những người làm cho nước Nga lâm cảnh nhiễu nhương rối loạn trong mấy năm qua. Cha của ông là một típ người có tính cách mạng. Cả hai cha con ông đều đại diện cho đặc điểm phân rã của dân Nga.

- Đó là lời khen ngợi hay chê trách đấy?

- Một lần nữa tôi đề nghị gác cuộc tranh luận vào dịp khác thuận tiện hơn ngoài ra, tôi lưu ý ông về món cocain mà ông lại cứ đem ra hít ngửi vô điều độ. Ông cứ tự tiện lấy cocain trong tủ thuốc dự trữ mà tôi có trách nhiệm bảo quản. Chúng ta cần dùng nó vào các mục đích khác, đây là chưa nói đến chuyện nó là một thứ độc dược và tôi phải chịu trách nhiệm về sức khỏe của ông.

- Hôm qua bác sĩ lại không dự lớp huấn luyện. Bác sĩ mắc căn bệnh suy dinh dưỡng ý thức - xã hội y như các cụ nhà quê thất học và bọn tiểu thị dân lạc hậu. Trong khi ngài lại là bác sĩ, một người uyên bác và thậm chí hình như còn viết sách nữa. Bác sĩ hãy giải thích xem, tại sao hai chuyện đó lại có thể đi đôi với nhau nào?

- Tôi không biết tại sao. Chắc hai chuyện đó không thể đi đôi với nhau, nhưng biết làm thế nào được. Hoàn cảnh tôi thật đáng thương.

- Nhấn nhọc còn tệ hơn cả kiêu căng. Bác sĩ chớ nên cười giễu cợt theo kiểu đó, mà hãy nghiên cứu chương trình huấn luyện của chúng tôi, thì sẽ thấy ngay sự kiêu căng của bác sĩ là không đúng chỗ chút nào.

- Ông muốn nói sao tùy ông! Sao lại có chuyện kiêu căng ở đây? Tôi rất khâm phục công tác giáo dục của các ông. Tôi có đọc bản đề cương tóm tắt những vấn đề được đem ra thảo luận hàng ngày. Những tư tưởng của ông về sự phát triển tinh thần của binh sĩ, tôi biết cả. Tôi rất khâm phục. Tất cả những điều ông nói về thái độ của người chiến sĩ quân đội nhân dân đối với các đồng chí, đối với những kẻ yếu đuối, những kẻ không được ai che chở, đối với phụ nữ, đạo đức và danh dự trong sáng, - tất cả gần giống như những gì đã tạo nên công xã Dukhobo(1). Đó là một kiểu học thuyết Tolstoy, đó là mơ ước về một cuộc sống xứng đáng. Tuổi niên thiếu của tôi đã được nuôi dưỡng bằng tất cả những quan điểm ấy. Tại sao tôi lại đi giễu cợt nó kia chứ?

Nhưng trước hết, những tư tưởng về sự hoàn thiện toàn bộ, theo như quan niệm từ sau Cách mạng tháng Mười đến nay, không khích lệ được tôi. Thứ đến, tất cả những dluận đó còn lâu mới được thực hiện, và mới chỉ là những lời nói suông về chuyện đó mà người ta đã phải trả bằng hàng biển máu, khiến tôi thấy có lẽ mục tiêu không biện minh được cho phương tiện. Cuối cùng, và cũng là điểm chủ yếu, khi tôi nghe nhắc đến việc cải tạo đời sống thì tôi không còn làm chủ bản thân được nữa và đâm ra thất vọng.

Cải tạo đời sống! Những người lập luận kiểu đó có thể là những người rất từng trải, nhưng lại chưa lần nào biết rõ cuộc sống, chưa cảm nhận được tinh thần của nó, linh hồn của nó. Đối với họ, cuộc sống chỉ là một cục nguyên thô, chưa được bàn tay họ đẽo gọt cho đẹp đẽ, cần phải được họ chế biến. Song đời sống chẳng bao giờ là nguyên liệu hay vật liệu cả. Cuộc sống ông nên nhớ, luôn luôn tự đổi mới bản thân nó, luôn luôn và mãi mãi chế biến căn nguyên, luôn luôn và mãi mãi tự cải tạo và tái hiện, tự nó cao hơn mọi thứ lý luận nhu muội của chúng tôi và của các ông.

- Dẫu vậy, tôi dám góp ý với bác sĩ, rằng việc tham dự các buổi họp và tiếp xúc với những con người kỳ diệu của chúng tôi sẽ nâng cao tinh thần cho bác sĩ. Bác sĩ sẽ không sa vào tâm trạng sàu muộn như thế. Tôi biết vì sao bác sĩ có tâm trạng ấy.

Bác sĩ buồn phiền vì cảnh chúng ta bị đánh tới tấp và không thấy le lói tia hy vọng nào chứ gì. Nhưng ông bạn ơi, đừng bao giờ hoảng sợ cả: Tôi còn biết nhiều chuyện kinh khủng hơn gấp bội, có liên quan trực tiếp đến tôi - tạm thời tôi chưa công bố, dẫu thế tôi đâu có bối rối. Thất bại của chúng ta chỉ mang tính chất tạm thời. Tên Konchak ắt phải chết. Bác sĩ hãy nhớ lời tôi. Rồi bác sĩ sẽ thấy. Chúng tôi nhất định thắng. Xin cứ yên tâm đi!

"Thế này thì quái lạ thật? - Zhivago nghĩ thầm. - Thật là trẻ con! Thật là thiên cậ! Mình luôn miệng khẳng định với hấn rằng quan điểm của chúng ta đối lập nhau, hấn dùng sức mạnh bắt cóc mình và cầm chân mình ở bên hấn, thế mà hấn lại cứ tưởng rằng các thất bại của hấn khiến mình buồn phiền, rằng các dự tính và hy vọng của hấn sẽ truyền nhuệ khí cho mình. Thật là mù quáng! Đối với hấn, lợi ích của cách mạng với sự tồn tại của hệ thống mặt trời chỉ là một".

Zhivago tức sôi máu. Chàng không trả lời, chỉ nhún vai, cũng chẳng thèm giấu rằng sự ngây thơ của Liveri đã vượt quá sức chịu đựng của chàng đang phải cố kìm mình lại. Thái độ đó không lọt khỏi mắt của Liveri.

- Nổi nóng là đuối lý đấy, ông Thiên Lôi ạ, - Liveri nói.

- Ông nên hiểu, ông cần hiểu rằng tất cả những thứ đó chẳng có nghĩa lý gì đối với tôi cả "Thiên Lôi", "đừng bao giờ hoảng sợ", "đã nói thì nói cho trót", "Moa đã làm xong việc của nó, Moa có thể ra đi", - tất cả những lời nói tầm thường ấy đều vô nghĩa lý đối với tôi. Tôi sẽ nói, nhưng sẽ không nói cho trót, dù ông có uất lên cũng mặc ông. Tôi cứ giả dụ các ông là cây đuốc sáng, là những người giải phóng của nước Nga, rằng không có các ông thì nước Nga sẽ bị diệt vong, bị rơi vào vũng bùn cơ cực và tăm tối, thì tôi cũng vẫn bắt cần các ông, tôi không thích các ông và cuối cùng các ông hãy biến đi đâu thì đi.

Những vị điều khiển tư tưởng của các ông mắc cái tội tung ra hàng đồng câu cách ngôn, nhưng lại quên mất điều chủ yếu là không thể ép duyên nhau nên họ nhiễm cái thói quen đem lại tự do và hạnh phúc cho người khác, đặc biệt cho những người không hề xin xỏ họ hai thứ ấy. Chắc các ông tưởng rằng không còn chỗ nào tốt hơn cho tôi bằng cái căn cứ của ông và các chiến hữu của ông. Chắc tôi phải cảm ơn và cầu chúc cho ông vì được giam chân ở đây, vì ông đã giải phóng tôi khỏi gia đình tôi, khỏi con trai tôi, khỏi ngôi nhà, công việc và tất cả những gì thân thiết đối với tôi, những gì hợp thành cuộc sống của tôi.

Người ta đồn đến tận đây rằng có một đơn vị lạ mặt, không phải người Nga đã đột kích vào Varykino. Nghe đâu mọi thứ đều bị triệt hạ và cướp phá. Kamenodvoski không phủ nhận tin ấy. Hình như người nhà của tôi và của ông đều may mắn chạy thoát. Một lũ người mất xềch, mặc áo bông chần và mũ lông cao, trong một hôm trời tiết rét buốt khủng khiếp, đã vượt sông Ryva đóng băng và lạnh lùng, không thèm nói nửa lời đã bắn chết mọi sinh vật ở khu trại, rồi rút lui cũng bí ẩn như khi xuất hiện. Ông có biết gì về vụ đó không? Có thật vậy không?

- Chuyện bịa đặt nhảm nhí. Chuyện ngớ ngẩn li đôi mách vô căn cứ.

- Nếu ông tử tế và độ lượng như trong những bài lên lớp của ông về giáo dục đạo đức cho binh sĩ, thì ông hãy thả tôi ra. Tôi sẽ đi tìm gia quyến, những người thậm chí tôi chả còn biết sống chết ra sao và đang ở đâu. Bằng không, xin ông im đi và hãy để tôi yên, bởi vì ngoài cái đó ra, tôi chẳng thiết gì hết, và tôi không chịu trách nhiệm về việc mình sẽ làm. Cuối cùng thì, mẹ kiếp, tôi cũng hoàn toàn có quyền buồn ngủ chứ!

Zhivago nằm sấp xuống giường, gục mặt vào gối. Chàng cố tìm cách không nghe Liveri thanh minh và tiếp tục an ủi chàng, rằng sang xuân bọn bạch vệ chắc chắn sẽ bị đập tan. Cuộc nội chiến sẽ chấm dứt, mọi người sẽ được hưởng tự do, hạnh phúc và hoà bình. Bấy giờ không ai dám giữ chân bác sĩ nữa. Nhưng từ nay đến đó cần cố gắng chịu đựng một chút. Sau ngàn ấy thử thách, hy sinh và chờ mong, thì chờ thêm vài tháng nữa nào có sá gì. Và bây giờ bác sĩ đi đâu được kia chứ. Chính vì lợi ích của chàng, mà hiện nay không thể để chàng đi một mình tới bất cứ nơi nào.

"Thật đúng như cái đĩa hát, đồ quỷ sứ! Hấn lại ba hoa đấy! Sao hấn không biết ngưng mồm, cứ nhai đi nhai lại một luận điệu suốt ngàn ấy năm nhỉ?" - Zhivago thờ dãi và thảm tức giận. - "Hấn say sưa với chính lời lẽ của hấn, cái thằng cha bẻm mép nghiện côcain bất hạn này. Hấn bắt chấp ngày hay đêm, cấm để cho người ta ngủ yên thân với hấn, quân khốn khiếp ôi sao mình căm ghét hấn đến thế! Có Chúa chứng giám, thế nào cũng có ngày mình giết hấn! Ôi Tonia tội nghiệp của anh! Em còn sống hay không? Giờ em ở đâu? Lạy Chúa, hấn em phải qua kỳ sinh nở từ lâu rồi! Em sinh nở ra sao? Em sinh con trai hay con gái? Hồi những người thân yêu của tôi, tất cả mọi người hiện giờ ra sao? Tonia ơi, anh có lỗi và đáng trách với em biết chừng nào!

Và em, Lara ơi, anh không dám gọi tên em để khỏi tan nát lòng anh. Lạy Chúa! Lạy Chúa! Sao con quái vật đáng ghét, không có cảm xúc kia vẫn đang diễn thuyết luôn miệng đó! Ôi, một ngày kia không chịu nổi nữa, ta sẽ giết hấn, giết chết hấn!

Chú thích:

(1) Một giáo phái xuất hiện ở Nga nửa sau thế kỷ 18, bác bỏ các nghi lễ thần bí của chính thống giáo, thần thánh hoá những người thủ lĩnh công xã. Bị Sa hoàng đàn áp vì không tuân phục chính quyền. Cuối thế kỷ XIX di chuyển sang Cannada.

6.

Những ngày âm nằng đầu thu đã trôi qua. Bây giờ đang là mùa thu vàng với những ngày trong sáng. Ở góc phía tây Mõm Cáo, có một cái chòi gỗ của chiếc lô cốt xưa còn lại nhô lên khỏi mặt đất. Tại đây, Zhivago đã hẹn gặp bác sĩ Laiot, phụ tá của chàng, để bàn bạc mấy việc của đơn vị. Chàng đến nơi hẹn đúng giờ. Trong lúc chờ Laiot tới, chàng đi bách bộ trên bờ chiến hào sụt lổ, rồi leo lên chòi gỗ và qua các lỗ châu mai trước kia là nơi đặt súng máy, chàng nhìn sang cánh rừng xa bên kia sông.

Mùa thu đã phân chia rõ ràng giới hạn giữa loài cây lá nhọn và loài cây rậm lá. Cây lá nhọn dựng thành một bức tường tối tối, gần như đen ở phía xa, cây lá rậm thì như những vệt rượu vang đỏ sáng rực lên ở chỗ này chỗ nọ, trông giống hệt một thị trấn cổ, có những ngôi nhà và vòm mái lát vàng, được dựng ngay giữa rừng bằng các thân cây.

Đất dưới giao thông hào, dưới chân bác sĩ và trong các rãnh do bánh xe hằn xuống trên con đường rừng bị cứng lại vì sương giá ban mai, phủ đầy một lớp lá liễu khô, nhỏ xíu, xoắn xoắn như đám bào. Mùa thu toa ra mùi lá liễu nâu nâu đặng đặng ấy cùng vô số thứ mùi phụ khác. Zhivago thêm khát hít cái mùi hỗn hợp của táo ướp lạnh, của đất chết, hơi ẩm ngòn ngọt và mùi khen khét của khí trời tháng chín trong xanh, giống như mùi hơi nước bốc lên từ một đồng lửa hoặc một đám cháy vừa bị dội nước tắt ngấm.

Zhivago không biết Laiot đã tới sát sau lưng chàng.

- Chào đồng nghiệp, - Laiot nói bằng tiếng Đức.

Họ thảo luận công việc, Zhivago nói:

- Có ba điểm phải bàn. Một, những kẻ nấu rượu trái phép; hai, tổ chức lại bệnh viện dã chiến và kho thuốc; và cuối cùng, tôi nhấn mạnh điểm này, là điều trị ngoại trú cho các bệnh nhân tâm thần, trong hoàn cảnh hành quân. Có lẽ anh chưa thấy điều đó là cần thiết, nhưng theo nhận xét của tôi thì chúng ta đang phát điên lên cả, anh bạn Laiot ạ, và các dạng của bệnh điên thời nay mang tính chất bệnh truyền nhiễm.

- Đó là một vấn đề rất đáng chú ý. Tôi sẽ trở lại vấn đề ấy sau cùng. Bây giờ tôi muốn nói với anh điều này: mọi người trong căn cứ đang xôn xao náo động. Nhiều người động lòng trắc ẩn trước số phận của mấy kẻ nấu rượu trái phép. Họ cũng lo lắng cho số phận của gia quyến họ, cho những người thân chạy trốn khỏi làng khi bọn bạch vệ kéo tới. Một số du kích không chịu rời căn cứ, vì đoàn xe ngựa chờ vợ con, cha mẹ họ sắp đến đây.

- Vâng, nên chờ đến lúc đoàn người ấy đến.

- Và tất cả những chuyện ấy lại xảy ra trước ngày bầu cử vị chỉ huy thống nhất, chung cho tất cả các đơn vị, trong đó có những đơn vị trước đây không thuộc biên chế của chúng ta. Tôi nghĩ sẽ chỉ có một ứng cử viên độc nhất là đồng chí Liveri.

Nhóm thanh niên đề cử Vdovichenko, ủng hộ Vdovichenko là những kẻ xa lạ với chúng ta, liên kết với cái đám nấu rượu trái phép, là con cái bọn phú nông và con buôn, là đám lính đào ngũ khỏi quân đội Konchak. Chính bọn ấy làm rùm beng hơn cả.

- Theo đồng nghiệp, thì những cậu y tá nấu và bán rượu trái phép sẽ bị ừng phạt như thế nào?

- Tôi chắc họ sẽ bị kết án tử hình, nhưng người ta sẽ không xử bắn, mà cho họ hưởng án treo.

Nhưng chúng ta bàn vào thực chất công việc đi thôi. Trước hết tôi muốn xem xét vấn đề tổ chức lại bệnh viện dã chiến.

- Đồng ý. Nhưng tôi phải nói rằng không hề ngạc nhiên khi anh đề nghị phòng ngừa bệnh tâm thần. Tôi cũng nghĩ như anh. Đã xuất hiện và lan rộng những căn bệnh tâm thần rất điển hình, mang những đặc điểm nhất định của thời đại, do các đặc điểm lịch sử của thời đại trực tiếp gây ra. Ở đơn vị ta, có một anh trước kia là lính trong quân đội Nga hoàng, một người giác ngộ cao, có bản năng giai cấp bẩm sinh, tên là Pamphin Palyk. Đó chính là lý do khiến anh ta phát điên. Anh ta run sợ cho gia quyền của mình, trong trường hợp nếu anh ta chết, còn gia quyền rơi vào tay bọn bạch vệ và sẽ chịu trách nhiệm lây vì anh ta. Một tâm lý rất phức tạp. Gia quyền của anh ta hình như có mặt trong đoàn người tị nạn sắp đến căn cứ này. Tôi không đủ trình độ tiếng Nga để hỏi han anh ta cặn kẽ. Anh hãy hỏi thêm chi tiết qua Anghelia hoặc Kamenodvoski.

- Nên khám bệnh cho anh ta.

- Tôi biết Palyk rất rõ, quá rõ là đằng khác. Có lần tôi đã đụng hấn ở hội đồng quân nhân. Một gã tàn nhẫn, da đen sạm, trán thấp. Tôi không hiểu anh thấy hấn tốt ở điểm nào. Hấn luôn luôn ủng hộ các biện pháp cực đoan, nghiêm khắc, các bản án tử hình. Và tôi luôn luôn ghê tởm hấn, thôi được. Tôi sẽ khám cho hấn.

7.

Đó là một ngày trong sáng, đầy nắng. Tiết trời khô ráo và dịu dịu như suốt tuần lễ trước.

Từ giữa khu căn cứ vọng lại tiếng rầm rì lao xao của một khối người tụ tập đông đảo, nghe như tiếng chân rậm rịch trong khu rừng, tiếng người nói, tiếng riu bô, tiếng búa nện xuống đe, tiếng ngựa hí, tiếng chó sủa và tiếng gà gáy. Từng tốp người da rám nắng, mỉm cười phô hàm răng trắng, đi lữ lượt trong rừng. Một số người biết bác sĩ Zhivago cúi đầu chào chàng, những người không biết thì lặng lẽ đi ngang qua.

Mặc dù anh em du kích không đồng ý rời căn cứ Mõm Cáo khi đoàn xe chở gia quyền của họ chưa kịp đến đây với họ, song đoàn xe ấy chỉ còn cách đây không xa, nên mọi người trong căn cứ đang chuẩn bị nhổ trại thật mau để di chuyển sang phía Đông. Họ lau chùi, sửa chữa thứ này thứ nọ, xếp dọn đồ đạc hòm xiềng, điểm lại và kiểm tra tình trạng của xe cộ.

Ở giữa rừng có một cái gì lớn, cô bị giẫm nát, xem chừng là một khu mộ cổ, mà dân địa phương gọi là Đống. Đống thường được dùng làm nơi tập trung quân đội. Hôm nay người ta triệu tập toàn bộ anh em du kích tại đây để công bố một tin quan trọng.

Trong rừng còn người cây lá chưa úa vàng. Ở chính giữa rừng, lá cây hầu hết còn xanh tươi. Mặt trời xế chiều xuyên qua cây lá hắt từ phía dưới lên. Lung những chiếc lá được ánh nắng chiếu vào cháy lên ngọn lửa xanh như các mảnh chai trong suốt.

Trên một khoảng đất trống cạnh kho hồ sơ lưu trữ, trưởng ban thông tin liên lạc Kamenodvoski đang đốt đám giấy tờ cũ, đã được xem qua và không còn tác dụng, do văn Phòng của tướng Kappen bỏ lại, cùng với một số thống kê báo cáo của chính đoàn quân du kích. Đống lửa được nhóm ở chỗ có ánh nắng. Mặt trời rọi qua ngọn lửa trong suốt như rọi qua lá xanh của rừng cây. Không thấy lửa, chỉ thấy những luồng khí nóng chuyển động lung linh như vẩy mica, chứng tỏ có một cái gì đang cháy và bị đốt nóng.

Đó đây trong rừng nổi rõ sắc sỡ từng chùm hạt chín của các loại cây: cây thủy cầm nhiều màu, cây cơm cháy màu đỏ gạch, cây hí cầu màu tím pha bạc. Những con chuồn chuồn đốm và trong suốt, như lửa và lá cây, xập xòe đôi cánh thủy tinh, thông thả bơi trên không trung.

Zhivago từ nhỏ đã yêu thích cảnh rừng buổi chiều tà tràn ngập ánh lửa hoàng hôn. Những phút ấy đúng là cả chàng cũng đang để cho các cột ánh sáng kia rọi qua người mình.

Đúng là cái năng khiếu tinh thần sống động đã tràn vào ngực chàng, thấm ngập toàn bộ cơ thể chàng, rồi từ bên dưới xương bả vai giang rộng đôi cánh bay ra. Mỗi thiếu niên đều tạo ra cho mình một hình ảnh đầu tiên, hình ảnh ấy sẽ được ghi nhớ suốt đời, trở thành diện mạo bên trong và nhân cách của người ấy. Hình ảnh đó vừa hiện ra trong óc chàng với toàn bộ sức mạnh ban đầu của nó, buộc thiên nhiên, rừng cây, cảnh hoàng hôn và hết thảy vạn vật phải hoá thân thành dung

nhân ban đầu đầy sức bao quát của một thiếu nữ "Lara!" - Chàng nhắm mắt thì thầm như đang hướng tới toàn bộ cuộc đời mình, toàn bộ cõi trần thế và toàn bộ không gian rực rỡ nắng vàng đang trải ra trước mắt chàng.

Nhưng cái thực tại cấp thiết, thường ngày vẫn còn đó, cuộc cách mạng tháng Mười đã diễn ra ở nước Nga, và chàng đang là tù binh của đội quân du kích: Băng khuâng, ngổ ngàng, chàng bước lại bên đồng lửa của Kamenodvoski lúc nào cũng chẳng hay.

- Anh đang hủy giấy tờ đây ư? Vẫn chưa đốt hết ư?

- Đã hết sao được! Còn lâu mới hủy xong món hàng này.

Zhivago dùng mũi unction hất một chồng giấy rơi lả tả. Đó là các thư tín của ban tham mưu bạch vệ. Chàng chợt lờ mờ dự đoán rằng giữa các đồng giấy ấy có thể bắt gặp họ tên của Seriozha Ransevich, nhưng chàng lờ mờ. Đây là một chồng bản tin vô vị, cũ mèm từ cách đây hai năm, viết bằng mật mã theo kiểu viết tắt, đại loại như:

"Omsk tổng h dinh tối cao th nhất b sao sao Omsk Kh ta Ômsk b đồ bốn mươi dặm enixây không đến".

Chàng hất một đồng giấy khác. Thấy tung ra các tờ biên bản những buổi họp ngày trước của đội du kích. Tờ trên cùng có ghi: *"Khẩn. Về việc nghỉ phép. Bầu lại các uỷ viên ban thanh tra. Việc thường ngày. Do không chứng minh được những lời buộc tội đối với cô giáo làng Ignatodvo, nên hội đồng quân nhân cho rằng..."*.

Lúc đó Kamenodvoski rút trong túi ra một tờ giấy và đưa cho Zhivago:

- Đây là quy định về bộ phận y tế của đồng chí trong trường hợp nhỗ trại. Đoàn xe chở gia quyến của anh em du kích đã đến gần. Những ý kiến bất đồng trong khu căn cứ sẽ được dàn xếp xong xuôi ngay hôm nay. Chỉ cần ngày một ngày hai là chúng ta sẽ lên đường.

Zhivago nhìn tờ giấy và kêu lên ngạc nhiên:

- Thế này thì người ta cho tôi ít phương tiện hơn cả lần trước. Trong khi có thêm bao nhiêu là thương binh! Những người có thể đi lại hoặc còn đang băng bó sẽ đi bộ. Nhưng số lượng những người ấy chẳng đáng kể. Tôi biết lấy gì để chở các thương binh nặng? Rồi còn thuốc men, giường chiếu, dụng cụ y tế?

- Đồng chí tìm cách tự xoay sở lấy. Phải thích ứng với hoàn cảnh. Bây giờ qua việc khác. Đơn vị ta có một chiến sĩ giàu kinh nghiệm, đã được thử thách, trung thành với sự nghiệp và rất gương mẫu. Nhưng đồng chí đó đang làm sao ấy.

- Palyk phải không? Bác sĩ Laiot có nói với tôi.

- Đúng. Đồng chí hãy khám cho anh ta.

- Bệnh tâm thần chứ gì?

- Có lẽ thế? Theo lời anh ta, lúc nào cũng thấy lớn vồn ma trôi Chắc là bị ảo giác. Mất ngủ. Đau đầu.

- Được. Tôi sẽ khám ngay bây giờ vì tôi đang rảnh. Bao giờ thì khai mạc đại hội?

- Tôi cho rằng đã đông đủ. Nhưng đồng chí chớ cần dự. Tôi cũng vậy. Ta vắng mặt cũng chả sao.

- Thế thì tôi đi gặp Palyk đây. Mặc dù cơ hồ tôi không đứng vững vì buồn ngủ quá. Ông Liveri đêm nào cũng thích triết lý vụn, buộc tôi phải hầu chuyện. Đến chỗ Palyk đi lối nào? Anh ta ở đâu?

- Bác sĩ biết cánh rừng bạch dương ở sau hồ đá chứ? Cánh rừng non ấy.

- Tôi sẽ tìm ra.

- Ở một bãi trống tại đó có các lều của chỉ huy. Chúng tôi dành cho Palyk riêng một cái, - trong lúc chờ gia quyến. Vợ con anh ta đang trên đường tới đây cùng đoàn xe. Vậy là bác sĩ sẽ tìm anh ta ở một trong số mấy cái lều của chỉ huy. Anh ta hưởng tiêu chuẩn tiểu đoàn trưởng vì có nhiều thành tích với cách mạng.

8.

Trên đường tới chỗ Palyk, bác sĩ cảm thấy không đủ sức để bước nữa. Mệt rồi, chàng không sao thắng nổi cơn buồn ngủ, là hậu quả của mấy đêm liền chả được ngủ nghỉ gì. Có thể trở về hầm chợp mắt một lát, nhưng Zhivago sợ về đó, vì bất cứ lúc nào Liveri cũng có thể vào hầm quấy rầy chàng.

Chàng nằm xuống một chỗ trong rừng có cây cối bao quanh, trải đầy lá vàng. Lá rơi tạo thành một tấm nệm kẻ sọc vuông. Những tia nắng cũng rơi xuống tấm thảm vàng thành từng ô như thế. Cái bức thảm kẻ sọc rõ sắc màu ấy làm mắt chàng hoa lên, thêm buồn ngủ, giống như lúc đọc một cuốn sách chữ nhỏ li ti hoặc nghe những tiếng rì rào đơn điệu.

Bác sĩ nằm xuống lớp lá sột soạt như lụa, cánh tay gấp lại kê dưới đầu, trên một đám rêu bao quanh gốc cây xù xì làm gối. Chàng ngủ thiếp đi ngay. Các tia nắng đã ru chàng ngủ, bây giờ đang kẻ ô vuông trên thân thể chàng, khiến chàng lặn vào tấm kính vạn hoa sắc sỡ của các tia sáng và cây lá, y hệt chàng khoác một chiếc áo tàng hình.

Chẳng mấy chốc cái ý muốn quá mạnh mẽ và sự cần thiết phải được ngủ của chàng lại đánh thức chàng dậy. Các nguyên nhân trực tiếp chỉ tác động trong giới hạn tương xứng. Sự quá độ gây ra tác động ngược lại. Các ý thức tỉnh táo, không tìm được sự nghỉ ngơi, bèn hoạt động loạn lên vì chạy không tải.

Các mẫu ý nghĩ cứ quay tít như bánh xe và phát tiếng kêu lạ tai như một chiếc máy hư. Trạng thái rối loạn nội tâm ấy hành hạ và chọc giận Zhivago. "Thằng cha Liveri khôn kiếp. - chàng uất ức nghĩ - Thế gian đã có hàng nghìn cái cớ khiến người ta phát điên lên rồi mà hắn vẫn cho là chưa đủ còn đi cầm tù, kết bạn và huyền thuyên ngu ngốc với một người khỏe mạnh, khiến người ấy loạn cả thần kinh mới xong. Một ngày kia sẽ giết hắn".

Một con bướm lốm đốm màu nâu, như một mảnh vải màu cứ gấp vào rồi lại mở ra, bay từ phía mặt trời qua chỗ chàng. Chàng đưa cặp mắt ngái ngủ nhìn theo nó. Con bướm đậu xuống một chỗ hợp với màu sắc của nó nhất là cái vỏ màu nâu thẫm của cây thông, khiến nó lẫn hẳn vào vỏ thông, hệt như Zhivago lặn vào tấm lưới tia nắng và bóng cây đang đùa giỡn trên người chàng.

Một loạt ý nghĩ quen thuộc xâm chiếm trí óc chàng. Trong hoạt động y học, chàng từng nhiều lần gián tiếp động chạm đến chúng, về ý chí và mức độ hợp lý, hữu ích như là hệ quả của sự thích nghi ngày một cao, về sự nguy thái, về màu sắc bắt chước và phòng ngừa, về sự sinh tồn của những loài có khả năng thích nghi cao nhất. Về chuyện đó có lẽ con đường lựa chọn tự nhiên cũng đồng thời là con đường kiến tạo và phát sinh ý thức. Chủ thể là gì? Khách thể là gì? Định nghĩa như thế nào sự đồng nhất của chúng? Trong cách suy luận của bác sĩ Zhivago, thì Darwin gặp Senling, con bướm kia gặp hội họa hiện đại, gặp nền nghệ thuật ấn tượng chủ nghĩa. Chàng nghĩ đến sáng tạo, đến vạn vật, đến sáng tác thật sự và giả dối.

Rồi chàng lại thiếp đi; để một phút sau thức giấc bởi tiếng nói thì thảo khe khẽ gần đầu đây. Chỉ nghe qua vài lời vọng tới Zhivago đã hiểu người ta đang thoả thuận với nhau một chuyện bí mật, phi pháp. Hiển nhiên bọn người kia không nhìn thấy chàng, đang nằm gần chúng. Giả dụ, bây giờ chàng cựa quậy và để lộ sự có mặt của mình, chàng sẽ mất mạng như chơi. Zhivago bèn rún thính giả chết và lắng tai nghe.

Một vài giọng nói, chàng đã nhận ra. Đó là mấy phần tử cận bã tầm thường trong đội quân du kích và đám lau nhau theo đuôi chúng như Sanka, Goska và Teresa. Bọn này chuyên gây ra những trò xấu xa ô nhục. Một phần tử còn đáng ngờ hơn, có dính đến vụ nấu rượu trái phép, là Dakha Gorazdyk, song hắn tạm thời chưa bị truy cứu trách nhiệm vì đã tổ giác bọn chủ mưu. Điều khiến

Zhivago ngạc nhiên là sự có mặt của Sivoblui, một chiến sĩ của "Đại Đội Bạc", là một vệ sĩ của vị chỉ huy. Theo truyền thống có từ thời Radin và Pugachev, kẻ thân cận được Liveri tin cậy ấy mang biệt danh là tai mắt của chỉ huy trưởng. Vậy mà hắn cũng tham dự vào âm mưu này.

Bọn âm mưu làm phản đang thương lượng với mấy tên do đơn vị tiên phong của địch cử tới. Đám "sứ giả" này nói nhỏ quá nên Zhivago không nghe thấy gì, chàng chỉ đoán, căn cứ vào các đoạn ngắt quãng sau tiếng thì thảo của bọn âm mưu làm phản, - Rằng bây giờ đến lượt các đại diện của đối phương lên tiếng.

Nói nhiều hơn cả là thằng cha ghiền rượu Dakha. Giọng tên này khàn khàn, đứt đoạn, xen nhiều câu văng tục. Chắc hẳn là kẻ chủ mưu.

- Bây giờ chúng mày nghe đây. Cái chính là bí mật, cấm tiết lộ. Đứa nào thối chí, há mồm tố cáo, thì nhìn con dao găm này đây. Tao sẽ moi ruột nó ra. Hiểu chưa? Từ giờ bọn mình không còn đường nào khác, đứng giữa chỉ có chết. Phải hành động để được khoan hồng. Phải chơi một ván thật độc đáo, chưa từng thấy. Họ đòi hỏi bắt sống nó, trói nài, điệu nó đi. Họ vừa bảo đại úy Galevoi của họ (đám kia nhắc gã nói cho đúng, nhưng hắn nghe không ra, bèn chữa lại "đại tướng Galev" đang tới gần khu rừng này. Dịp may như thế cóc bao giờ có nữa. Đây nà các đại diện của họ. Họ sẽ chứng minh cho chúng mày mọi chuyện. Họ bảo nhất thiết phải bắt sống nó trói gô nó nài. Chúng mày cứ hỏi các vị đây. Kia, chúng mày nói đi. Nói với họ vài câu gì đi. Không thì để các vị ấy nói.

Đến lượt bọn đại diện được cử tới lên tiếng. Zhivago không nghe lọt được tiếng nào. Căn cứ vào thời gian im lặng kéo dài, có thể đoán rằng bọn kia trình bày rất tỉ mỉ. Rồi Dakha lại tiếp:

- Anh em nghe rõ chưa? Giờ thì anh em tự thấy cánh mình phải làm tới mọi cho một thằng quý hoá, một tên nhãi ranh rồi chứ? Có đáng mất mạng vì một kẻ như nó không? Có đáng gọi nó nà người không? Nó chỉ nà một thằng ngợm, hoặc một gã thầy tu khổ hạnh. Tao vả vào mồm mày bây giờ, Teresa, lúc ấy mày sẽ tha hồ mà cười, đồ ngu, giảng cho mày nghe chỉ phí công toi. Phải, tôi bảo nó chỉ nà một thằng thầy tu nhãi ranh. Mình cứ theo nó, nó sẽ thiên mình, biến mình thành thầy tu hết. Nghe nó giảng đủ biết: nào chúng ta chớ nên chửi rủa, đã đảo thói văng tục, nào nà phải chống tệ nạn rượu chè, nào nà phải đứng đắn với nữ giới. Có thể sống như vậy hả? Tóm nài, tới nay, ở bên sông, nơi người ta kê đá, - tao sẽ rù nó ra cánh rừng thông. Bọn mình sẽ xông ra đề nghiền nấy nó. Dễ như trở bàn tay, phải không nào? Có khó chẳng nà họ muốn ta phải bắt sống hắn. Trói gô nài được, nếu thấy không ổn, tao sẽ tự niệu nấy, tự tay tao sẽ hạ thủ nó. Họ sẽ cử người đến trợ giúp.

Dakha tiếp tục trình bày kế hoạch làm phản, nhưng vì hắn cùng cả bọn bắt đầu đi xa dần, nên Zhivago không nghe thấy gì nữa.

"Đây là chính định phản Liveri, bọn khốn nạn!" - Zhivago kinh sợ và tức giận nghĩ thầm, quên rằng đã bao lần chính chàng đã nguyện rửa và cầu mong cho kẻ hành hạ mình chết đi "Bọn đồn mạt ấy định nộp Liveri cho quân bạch vệ hoặc thú tiêu anh ta. Làm cách nào ngăn chặn âm mưu này nhỉ? Mình nên ra chỗ đồng lứa báo cho Kamenodvoski biết và sẽ không nói tên thằng nào cả, chỉ khuyên Liveri đề phòng nguy hiểm".

Kamenodvoski không còn ở chỗ cũ. Chỉ có viên trợ lý của anh ta đang canh đồng lứa sắp tàn để nó khỏi cháy lan ra xung quanh.

Nhưng cuộc mưu hại không xảy ra. Nó đã bị chặn đứng. Thì ra người ta đã biết âm mưu này từ trước. Hôm ấy nó bị khám phá hoàn toàn và những kẻ mưu phản đều bị tóm cổ.

Trong vụ này, Sivoblui sắm vai kẻ hai mặt, vừa theo dõi bọn kia, vừa là kẻ xách động, xúi bẩy bọn kia làm loạn. Bác sĩ Zhivago càng thấy ghê tởm hơn.

9.

Có tin đoàn xe chở thân nhân của anh em du kích chỉ còn cách căn cứ hai chặng đường. Ở Mõm Cáo, mọi người đang chuẩn bị đóng gia quyến và nhổ trại ngay sau đó. Bác sĩ Zhivago đến gặp Palyk.

Chàng thấy anh ta đứng ở cửa lều với cây rìu trong tay. Trước lều có một đồng cây bạch dương non đã bị chặt hết cành, nhưng chưa được đẽo mấu. Một số cây được hạ ngay gần lều, nên khi đổ, các cành cây gãy của chúng cắm sâu xuống lớp đất ẩm. Những cây khác, Palyk kéo từ quãng xa về và ném chồng lên trên. Những thân cây bạch dương cứ run rẩy, hơi đung đưa trên những cái cành nhỏ cong mềm hoặc gãy dở, không chạm đất, cũng không chạm vào nhau, tựa hồ chúng đang giơ chân tay đối phó với Palyk, kẻ đã đốn chúng xuống, và chúng chặn lối ra vào lều của anh ta bằng cách dựng lên cả một đồng cây xanh.

- Ấy là để chuẩn bị đón các vị khách quý, - Palyk giải thích việc làm của anh ta. - Cả vợ con tôi thì cái lều này sẽ thấp quá. Lại còn bị đột nữa. Tôi sẽ chống mái lều lên bằng đám cọc nhọn kia. Tôi đã chặt khá nhiều cây.

- Anh làm thế chỉ uống công, Palyk ạ. Anh tưởng người ta sẽ cho vợ con vào ở chung lều với anh à? Có bao giờ người ta để thường dân, đàn bà con nít vào ở lẫn với lính tráng kia chứ? Họ sẽ ở bên ngoài căn cứ, trên xe ngựa. Lúc rảnh rỗi, mới được phép ra gặp gia đình chứ làm gì, có chuyện ở chung một lều. Song đó không phải là điều cần bàn. Nghe nói anh mỗi ngày một gầy đi, chả ăn uống, ngủ nghe gì có phải không? Trông bề ngoài thì chả thấy sao cả, chỉ tội râu tóc để hơi dài, thế thôi.

Palyk là một tay mugich lực lưỡng, râu tóc đen rối bù, trán nửa lồi nửa lõm như trán đồi, do xương trán quá dày, trông giống một cái đai đồng thít vòng hai bên thái dương anh ta, khiến anh ta thêm vẻ độc ác, và đáng sợ của một kẻ hay gườm gườm liếc xéo nham hiểm.

Hồi đầu cách mạng, do cái gương của năm 1905 người ta sợ rằng cả lần này nữa! Cuộc cách mạng cũng sẽ chỉ là một biến cố ngăn ngui trong lịch sử các tầng lớp thượng lưu có học, chứ nó không thâm nhập và bám rễ chắc chắn vào các tầng lớp hạ lưu cho nên người ta ra sức tuyên truyền, cách mạng hoá, tác động nhân dân bằng đủ cách và kích động sự giận dữ của họ.

Trong những ngày đầu tiên ấy, những hạng người như anh lính Palyk vốn khỏi cần được vận động đã căm thù ghê gớm tầng lớp trí thức, quý phái và sĩ quan, lại được các trí thức quá tả đề cao lên tận mây xanh và tưởng là những phát hiện hiếm có. Sự phi nhân tính của hạng người ấy được coi là phép lạ của giác ngộ giai cấp, sự dã man của họ là khuôn mẫu về tính cương quyết của giai cấp vô sản và về bản năng cách mạng. Cái vinh danh của Palyk nhờ đó mà được hình thành. Anh ta được cấp chỉ huy du kích và những người đứng đầu tổ chức Đảng đánh giá cao.

Đối với Zhivago thì cái tay mugich lực lưỡng, vẻ mặt cau có và khó giao tiếp này hình như là một phần tử không hoàn toàn bình thường vì cái tính nói chung là tàn bạo, đơn điệu và nghèo nàn và tâm hồn của anh ta.

- Ta hãy vào trong lều, - Palyk đề nghị.

- Không, vào làm gì. Và tôi chẳng leo qua đồng cây kia nổi. Ở ngoài này khỏe hơn.

- Được thôi! Tuỳ ý anh. Trong lều đúng như một cái hang thật! Ta ngồi trên bộ ghế băng này vậy (anh ta gọi những cây bị đốn là bộ ghế băng).

Và họ ngồi xuống, các thân cây bạch dương rung rinh dưới sức nặng của hai người.

- Ngạn ngữ có câu: nói dễ, làm khó. Song chuyện của tôi nói cũng chẳng dễ. Kể ba năm chưa hết. Tôi chả biết bắt đầu từ đoạn nào.

Nhưng thôi, tôi cứ thử kể. Vợ chồng tôi sống với nhau, hai đứa đều trẻ cả. Cô ấy trông nom nhà cửa. Tôi làm việc đồng áng, cũng chả có gì đáng phàn nàn. Để mấy đứa con. Rồi bị bắt lính. Bị đẩy ra mặt trận. Chiến tranh mà. Khỏi phải bàn về chiến tranh. Anh cũng đã ở ngoài mặt trận, anh thừa biết.

Rồi cách mạng bùng nổ. Tôi sáng mắt ra. Binh lính được mở mắt. Lính Đức không phải kẻ thù, mà cũng là những người cần lao như mình. Hồi những người lính của cách mạng thế giới, hãy hạ súng xuống, hãy bỏ mặt trận về nhà thanh toán bọn tư sản! vân vân. Tất cả những chuyện đó anh thừa biết, được bác sĩ quân y ạ. Vân vân. Rồi nội chiến. Tôi nhập vào đoàn quân du kích. Bây giờ tôi nói vắn tắt, kéo chả biết bao giờ mới kể xong. Bây giờ tóm lại, tôi thấy gì lúc này? Hấn, con ký sinh trùng ấy, tên ăn bám ấy đã điều hai trung đoàn Stavropol số một và số hai và trung đoàn cô-dắc Orelburg số một từ mặt trận Nga tới vùng này. Tôi có phải là con nít đầu mà không hiểu? Làm như tôi chưa từng ở trong quân đội chắc? Tình hình bên ta gay to, nguy hiểm lắm, bác sĩ ạ. Hấn, cái thằng ăn bám khốn kiếp ấy, hấn muốn gì? Hấn muốn tung toàn bộ lực lượng vừa kể vào trận để tiêu diệt chúng ta. Hấn muốn bao vây chúng ta.

Hiện giờ tôi có vợ và mấy đứa con. Nếu hấn thắng, thì vợ con tôi trốn đi đâu cho thoát tay hấn? Hấn đâu có hiểu rằng vợ con tôi vô tội, chẳng liên quan gì. Hấn sẽ chẳng thèm cứu xét điều đó. Vì tôi hấn sẽ trói vợ tôi lại mà tra tấn; để trả thù tôi, hấn sẽ hành hạ vợ con tôi, sẽ giằn xương xé thịt vợ con tôi. Thế mà yên lòng ăn uống ngủ nghỉ được à? Có mà mình đồng da sắt cũng hết chịu nổi.

- Anh kỳ quặc quá, Palyk. Tôi không hiểu anh. Bao năm anh từng xa họ, không biết tin tức gì về họ, anh chả buồn rầu hay làm sao cả. Bây giờ, chỉ nội nhật nay mai anh đã được gặp vợ con, thế mà chả mừng thì chớ, anh lại làm như sắp đưa ma họ vậy.

- Chuyện trước kia với bây giờ khác nhau lắm. Chúng nó đang đánh bại chúng ta, lũ bạch vệ khốn kiếp ấy. Nhưng tôi chả nói về tôi. Đời tôi thế là sẽ đi tong. Chắc chắn sẽ dẫn đến đó thôi. Nhưng những người thân yêu của tôi thì tôi sẽ không đem theo sang thế giới bên kia. Họ sẽ rơi vào nanh vuốt tên khốn kiếp... Hấn sẽ rút hết máu của họ, từng giọt từng giọt một.

- Vì thế mà anh thấy ma trôi à? Người ta bảo anh luôn luôn thấy ma trôi.

- Thôi được. Tôi chưa kể hết với anh đâu, bác sĩ ạ. Tôi chưa nói chuyện chủ yếu. Nào thì tôi kể, anh hãy nghe toàn bộ sự thực phũ phàng về tôi, và chớ có khó chịu nếu tôi nói thẳng vào mặt anh.

Tôi đã hạ thủ nhiều đứa thuộc loại như anh, tay tôi dính máu của bọn thống trị, bọn sĩ quan, nhưng tôi bất chấp. Bao nhiêu đứa, tên chúng là gì, tôi chẳng nhớ, vì nhiều lắm. Song có một thằng oắt bị tôi giết, cứ ám ảnh tâm trí tôi, tôi không sao quên nổi. Tại sao tôi giết nó? Nó làm tôi buồn cười quá. Tôi bắn nó vì buồn cười hết nhìn nổi, thật là ngu. Chả vì duyên cớ gì hết.

Đó là vào đạo cách mạng tháng hai, dưới thời Kerenski. Đơn vị chúng tôi nổi loạn. Vụ ấy diễn ra trên đường xe lửa, ở một nhà ga. Cấp trên phái một thằng oắt con đến uốn ba tấc lưỡi thuyết phục chúng tôi ra trận, tiếp tục chiến đấu tới thắng lợi cuối cùng. Thằng Kadet(1) ấy trông ốm nhom, ba hoa diễn thuyết với chúng tôi, hô hào chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Nó nhảy lên một cái thùng nước cứu hỏa để hô to cái khẩu hiệu ấy, cái thùng nước, ở sân ga ấy mà. Nó nhảy lên chỗ đó để cất cao lời kêu gọi xung trận, bỗng cái nắp thùng lật ngược dưới chân nó, khiến nó rơi tòm vào thùng nước, trượt chân mà! Ôi, tức cười khủng khiếp. Tôi cười lăn ra cười bò, tưởng sắp quặn ruột mà chết. Ôi, buồn cười ngoài sức tưởng tượng! Tay tôi ôm súng, tôi cứ cười ngả cười ngón, và mọi người xung quanh đều cười, cười lăn cười bò vì không nhịn được. Y như nó cù tôi vậy. Thế là tôi nâng súng lên và đòm cho nó một phát. Chính tôi cũng chẳng hiểu tại sao lại như thế. Y như có ai đẩy tay tôi vậy.

Đó đó là lý do khiến tôi nhìn thấy ma trôi. Đêm nào tôi cũng thấy cái nhà ga ấy hiện ra. Hồi ấy tôi buồn cười, bây giờ thấy thương thương nó.

- Có phải ở nhà ga Biriuchi, gần thị trấn Meliuzhev, hay không?

- Tôi chả nhớ.

- Các anh nổi loạn cùng với dân Zybusino chứ gì?

- Tôi chả nhớ.

- Thế anh ở mặt trận nào hồi ấy? Ở mặt trận nào? Mặt trận miền phải Tây không?
- Hình như thế. Rất có thể ở miền Tây. Tôi chẳng nhớ.

Chú thích:

(1) Học sinh trường võ bị.

Phần XII

Cây thanh lương trà ngọt ngào

1.

Các gia đình của du kích quân đã đi theo đoàn quân từ lâu trên các chiếc xe ngựa chở con cái và vật dùng.

Bám theo đoàn xe ngựa là vô số các gia súc, chủ yếu là bò, có đến mấy ngàn con.

Cùng sống với vợ con du kích ở trong trại có một nhân vật mới xuất hiện tên là Dlydarikha hoặc Kubarikha một người vợ lính, một y sĩ thú y chuyên nghiệp còn bí mật làm nghề phù thủy.

Mụ đội chiếc mũ chào mào lệch sang một bên, mặc loại áo capốt màu vô đậu của bộ binh Vương quốc Scotland mà nước Anh trang bị cho Tổng Tư lệnh Konchak, nhưng mụ quả quyết với mọi người rằng hai thứ ấy mụ cất khâu tù binh phục của một tên lính bị bắt, và tựa hồ Hồng quân đã giải thoát mụ khỏi nhà tù trung tâm ở thành phố Kegiem, nơi Konchak đã giam giữ mụ chẳng vì lý do gì.

Lúc này, quân du kích đang đóng trại ở địa điểm mới. Người ta dự kiến đây sẽ chỉ là nơi dừng chân tạm thời, trong lúc chờ thám thính toàn bộ khu vực lân cận và chọn được địa điểm thích hợp, an toàn hơn cho giai đoạn trú đông. Nhưng tình hình sau đó diễn biến khác đi đã buộc họ phải đóng trại ở đây suốt mùa đông.

Địa điểm mới này chẳng giống chút nào so với khu Mồm Cáoi mà họ rời bỏ cách đây chưa lâu. Đây là một khu rừng taiga rậm rạp, hiểm trở, một phần gần đường cái quan, còn phía kia là rừng ngút ngàn, vô tận. Những ngày đầu, khi bộ đội dựng lều trại và sắp xếp nơi ăn ở, Zhivago được rảnh rang hơn, chàng đi sâu vào rừng, thám hiểm một vài hướng và nhận thấy rất dễ bị lạc trong rừng. Có hai chỗ khiến chàng chú ý và ghi nhớ trong đợt thám hiểm đầu tiên này.

Một ở bên lối ra của trại và của khu rừng. Rừng cây độ này đã trụi lá, nên người ta có thể nhìn suốt qua như qua một chiếc cổng mở toang. Chỗ ấy có một cây thanh lương trà rất đẹp, màu lá hung hung, mọc đơn độc, là cây duy nhất không bị rụng lá giữa ngàn cây. Nó mọc trên cái gò nhỏ, nổi hẳn phía trên lớp đất thấp ẩm ướt và chĩa cao lên bầu trời màu xám chì cuối thu những chùm hạt cứng xộc ra như tấm mộc nhỏ.

Những chú chim nhỏ, lông sặc sỡ như bình minh sương giá, các chú sẻ ngô và hồng tước đậu trên, cây thanh lương trà, thông thả lựa những hạt lớn nhất mà mổ, rồi ngھn đầu, vươn cổ ra nuốt một cách khó khăn.

Có một sự gần gũi sống động nào đó giữa chim và cây. Tựa hồ cây thanh lương trà đã nhìn thấy tất cả những cái đó, khẳng khái cự tuyệt một hồi lâu, rồi mới chịu thua, co mình lại trước bầy chim nhỏ, và nhượng bộ vạch áo, chia vú như mẹ cho con bú. "Thôi được, các con nhiều sự quá. Đây thì ăn đi, ăn đi ăn cho no nê đi". Rồi nó cười.

Chỗ thứ hai còn tuyệt hơn, nằm trên một cái gò cao mà một phía là sườn dốc dựng đứng. Tưởng chừng dưới chân sườn dốc phải thấy một phong cảnh khác hẳn trên đỉnh gò, một con sông, hoặc một cái khe sâu, hay một bãi cỏ đầy cỏ ai cắt chẳng hạn. Thế nhưng dưới ấy cũng chẳng khác gì trên này, có điều là ở dưới độ sâu chóng mặt, các ngọn cây cách xa chỗ ta đứng trên gò. Chắc là hậu quả của một vụ đất sụt.

Tựa hồ cánh rừng âm u và uy nghi ấy đang nói với lên mây, bỗng bị sây chân sa xuống vực và lẽ ra phải sứt sâu xuống lòng đất, nhưng đến giây phút cuối cùng lại thoát hiểm nhờ có phép màu, bám được chân trên mặt đất, không hề sây sát suy suyễn gì, nên bây giờ vẫn bình yên rì rào ở dưới kia.

Song cánh rừng trên gò cao ấy tuyệt vời nhờ ở điểm khác. Toàn bộ mép gò được viền bằng những khối đá hoa cương thẳng đứng, như các phiến đá bằng phẳng lát quanh ngôi mộ thời tiền sử Lân đầu tới chỗ đó, Zhivago quả quyết rằng đây hoàn toàn không phải là tác phẩm của thiên nhiên, mà mang dấu ấn bàn tay con người. Rất có thể thời cổ xưa, đây là nơi thờ thần của một bộ lạc nào đó, nơi họ đến tế lễ và dâng hiến vật. Chính tại đây, vào một buổi sáng u ám rét mướt, người ta đã thi hành án tử hình đối với mười một tên đáng ghét nhất vào âm mưu phản loạn và hai y tá nấu rượu trái phép.

Hai mươi người được chọn trong số những chiến sĩ du kích trung kiên nhất với cách mạng, mà hạt nhân là tiểu đội bảo vệ ban tham mưu, đã dẫn bọn kia tới đây. Đội áp giải đi sát nhau thành một vòng bán nguyệt quanh đám tội phạm, lăm lăm súng trong tay, dồn thúc bọn kia lên chỗ mép gò cao, nơi chúng không có lối thoát nào hết, trừ phi nhảy xuống vực sâu. Những cuộc hỏi cung, sự giam cầm lâu dài với bao sự nhục mạ đã khiến bọn tội phạm mất hết vẻ con người. Râu tóc bờm xờm, chúng trở nên đen đui, tiêu tụy và hốc hác, trông như các bóng ma. Chúng đã bị tước khí giới ngay lúc bị bắt, không ai nghĩ đến chuyện khám xét chúng một lần nữa trước khi xử bắn. Làm như vậy có vẻ quá ti tiện và giễu cợt đối với những kẻ kề bên cái chết.

Bất thành linh Rzhanitski, một người bạn của Vdovichenko đang đi bên gã, và cũng là một phần tử vô chính phủ kỳ cựu như gã kia, nỗ lực ba phát súng vào tốp chiến sĩ áp giải, nhắm vào Sivobliu. Rzhanitski là một thiện xạ, nhưng hấn run tay vì hồi hộp nên bắn trượt. Các chiến sĩ áp giải không lao vào đánh đập hoặc hạ sát Rzhanitski để trả lời hành động mưu sát của hắn, trước khi có lệnh chỉ huy, cũng vẫn vì sự tế nhị và thương xót mấy người đồng chí cũ, Rzhanitski vẫn còn ba viên đạn nữa trong khẩu browning tự nỗ phát thứ tư trúng vào chân phạm nhân Pascolia.

Y tá Pascolia rú lên, ôm lấy chân, quỵ xuống và bắt đầu luôn miệng rên rĩ vì đau. Hai tên đi cạnh là Sanka và Dakha nâng y dậy và xóc nách y đi đi để khỏi bị những đứa bạn khác, trong cơn kinh hoàng chung, giày xéo lên người y, bởi chẳng ai còn chút tinh táo gì nữa. Pascolia không thể bước bằng chân bị thương, nên phải nhảy lò cò hoặc đi cà nhắc tới mép đá nơi bọn phạm nhân bị dồn tới. Y cứ luôn mồm la ôi ôi.

Tiếng rên la không giống tiếng người của y có sức lây lan. Như theo hiệu lệnh chung, cả đám phạm nhân không còn kiềm chế được nữa. Một cảnh tượng quái dị bắt đầu. Tiếng nguyên rủa, cầu khẩn, than thân trách phận, văng tục, tuôn ra như mưa.

Gã thiếu niên Teresa lột cái mũ lưỡi trai viền vàng của học sinh trung học mà gã vẫn còn đội, quỵ xuống mà bò lùì theo đám phạm nhân về phía mép đá khủng khiếp. Gã cứ vừa bò vừa gục đầu bái lạy những chiến sĩ áp giải, khóc sụt sùi, nửa tỉnh nửa mê van xin họ:

- Các anh ơi, em biết mình có tội rồi, hãy tha cho em, không bao giờ em dám tái phạm nữa. Đừng giết em. Đừng bắn em. Em chưa sống được mấy tí, em chết thế này thì trẻ quá. Cho em sống thêm ít ngày nữa, để em được nhìn thấy mẹ em, người mẹ yêu quý của em, dù chỉ một lần nữa thôi. Tha thứ cho em, các anh ơi, hãy thương em. Em xin hôn chân các anh. Em sẽ đi quấy nước cho các anh. Ôi giờ đất ơi, khổ thân con, khổ thân con, chết con rồi, ơi mẹ ơi là mẹ ơi.

Từ giữa đám phạm nhân, có kẻ kêu lên thảm thiết, không rõ là tên nào:

- Các đồng chí yêu quý, các đồng chí trung hậu ơi! Sao nữ thế này? Các đồng chí hãy nghĩ lại đi! Chúng ta đã cùng nhau đổ máu trong hai cuộc chiến. Chúng ta đã cùng bảo vệ và chiến đấu cho cùng một lý tưởng kia mà. Xin hãy lượng tình tha chúng tôi ra. Chúng tôi sẽ suốt đời ghi lòng tạc dạ sự tốt bụng của các đồng chí, chúng tôi sẽ tỏ ra xứng đáng, sẽ chứng minh bằng hành động. Các đồng chí điếc hay sao mà không thèm trả lời? Ôi, các người thật quá nhẫn tâm.

Có người lớn tiếng chửi Sivoblui:

- Này tên Judas, thằng phản Chúa kia! Chúng tao phản bội gì mày hả? Chính mày, đồ chó, mới là kẻ phản bội ba lần, sao mày không chết đi! Mày từng thề trung thành với Sa hoàng, rồi mày lại giết chết Sa hoàng hợp pháp của mày, mày thề trung thành với chúng tao, rồi mày lại bán rẻ chúng tao. Mày hãy rút đi mà hôn thẳng quỷ sứ Liveri của mày trước khi mày phản bội nó. Rồi thế nào mày cũng sẽ bán rẻ nó thôi.

Trước lúc chết, Vdovichenko vẫn giữ được bình tĩnh. Hắn ngẩng cao đầu với mái tóc bạc bay phất phơ trước gió và khuyên Rzhanitski bằng giọng nói oang oang như một chiến sĩ công xã nói với một chiến sĩ công xã khác :

- Đừng tự hạ mình như thế Rzhanitski! Lời kháng nghị của cậu không làm chúng mũi lòng đau. Tội Oprichnich(1) mới này, bọn đao phủ lạnh lùng của nhà tù kiểu mới này sẽ chẳng hiểu nỗi cậu đâu. Nhưng chớ ngã lòng. Lịch sử sẽ xét lại tất cả. Hậu thế sẽ bêu xấu tội Buócbông (2) của chế độ chính ủy và những việc làm đen tối của chúng. Chúng ta chết như những người tử vì đạo ở buổi bình minh của cách mạng thế giới. Cuộc cách mạng tinh thần muôn năm! Chủ nghĩa vô chính phủ thế giới muôn năm!

Một loạt hai mươi phát súng, được bắn theo hiệu lệnh ngầm nào đó chỉ riêng tốp chiến sĩ áp giải hiểu được với nhau, đã quét ngã một nửa số phạm nhân, gần như giết chết ngay thẳng cẳng. Loạt súng thứ hai kết liễu mấy tên còn lại. Kẻ giãy giụa lâu nhất là gã thiếu niên Teresa Galudin, nhưng rồi cuối cùng gã cũng nằm cứng đờ.

Chú thích:

(1) *Lính cấm vệ của Sa hoàng Ivan Grozny (Ivan hung đế) thế kỷ 16, khét tiếng tàn bạo.*

(2) *Một triều đại thống trị ở Pháp trong khoảng hai thế kỷ 16-18.*

2.

Người ta không từ bỏ ngay ý định rời căn cứ trú đông tới một địa điểm khác, xa hơn về phía Đông. Một thời gian dài các nhóm trinh sát vẫn tiếp tục đi tìm hiểu tình hình phía bên kia đường cái quan, dọc theo đường thủy phân giữa Vysck và Kegiem. Liveri thường rời trạm đi sâu vào vùng taiga, để bác sĩ ở nhà một mình.

Nhưng di chuyển bây giờ đã muộn và cũng chẳng có chỗ nào thích hợp. Thời kỳ này du kích đang phải chịu những thất bại nặng nề nhất. Trước khi bị tiêu diệt hoàn toàn, bọn bạch vệ quyết định giáng một đòn kết liễu vĩnh viễn các đơn vị không chính quy ở trong rừng, nên chúng đã tập trung toàn bộ lực lượng để bao vây họ. Vòng vây bốn phía cứ siết chặt dần. Tình thế của du kích sẽ không thể cứu vãn, nếu bán kính vòng vây thu hẹp hơn nữa. Nhưng bề rộng mệnh mông của cuộc bao vây đã cứu họ. Trước ngưỡng cửa mùa đông, kẻ thù không đủ lực lượng trải dài khắp miền taiga bao la hiểm trở và siết chặt vòng vây hơn.

Trong bất cứ trường hợp nào, du kích cũng không thể di chuyển tới bất cứ đâu. Dĩ nhiên, giả sử có một kế hoạch di chuyển hứa hẹn các ưu thế quân sự nhất định, thì cũng có thể chọc thủng vòng vây, vừa giao chiến vừa tiến tới địa điểm mới.

Nhưng một kế hoạch như thế chưa được soạn thảo. Mọi người đều kiệt sức. Các cán bộ chỉ huy cấp dưới tự họ cũng đã mất tinh thần, nên chẳng còn uy tín gì với các chiến sĩ dưới quyền. Các cán bộ chỉ huy cấp trên thì tối nào cũng họp hội đồng quân sự, đưa ra những giải pháp trái ngược nhau.

Đành phải từ bỏ việc tìm kiếm địa điểm trú đông khác để củng cố căn cứ hiện tại giữa chốn rừng sâu này. Vào mùa đông, do tuyết dày, quân địch sẽ không thể mò tới đây, vì chúng không đủ dụng cụ trượt tuyết. Chỉ cần củng cố hầm hào và tích trữ lương thực càng nhiều càng hay.

Bixyurin phụ trách hậu cần đã báo cáo về tình hình thiếu bột mì và khoai tây gay gắt. Tuy nhiên gia súc còn rất nhiều nên Bixyurin dự kiến rằng mùa đông này thực phẩm chính sẽ là thịt và sữa.

Thiếu quần áo ấm một số anh em du kích ăn mặc phong phanh. Họ đã giết hết chó trong căn cứ. Những người thạo nghề thuộc da đã lấy da chó may áo tylup cho anh em du kích, loại áo mặt trong là da, mặt ngoài là lông.

Bác sĩ Zhivago không được cung cấp phương tiện chuyên chở nữa. Xe ngựa bây giờ được dùng cho những nhu cầu quan trọng hơn. Ở chặng di chuyển cuối cùng, người ta đã phải dùng cáng để khiêng những thương bệnh binh nặng nhất suốt bốn mươi dặm đường.

Tủ thuốc của bác sĩ Zhivago chỉ còn kí-ninh, iốt và muối glaube. Iốt cần dùng cho việc giải phẫu và băng bó lại ở dạng tinh thể phải đem hoà tan trong rượu còn. Người ta bắt đầu hối tiếc đạo trước đã thủ tiêu việc nấu rượu, bèn cho gọi những người trước đây từng dính vào vụ nấu rượu trái phép lại, số người này được tha bổng vì nhẹ tội nhất, và nay được giao nhiệm vụ sửa lại những dụng cụ hư hỏng hoặc làm bộ đồ mới để cất rượu. Việc nấu rượu mạnh được phục hồi nhằm phục vụ hoạt động y tế. Mọi người trong căn cứ chỉ lắc đầu nhăm nháy mắt với nhau. Tệ nhau nhետ say sưa lại tái diễn, càng làm tăng thêm tình trạng sa sút tinh thần trong căn cứ.

Người ta cất được loại rượu mạnh đến một trăm độ. Chất lỏng nặng độ ấy hoà tan rất dễ dàng các tinh thể iốt và các loại thuốc viên khác. Chính nhờ cách ngâm vỏ cây kí-ninh vào loại rượu mạnh đó mà ít lâu sau, vào mùa đông, bác sĩ Zhivago đã chữa trị được bệnh sốt phát ban mới tái phát cùng với thời tiết giá rét.

3.

Trong những ngày ấy, bác sĩ có gặp Palyk và gia đình anh ta. Suốt mùa hè vừa rồi, vợ con anh ta đã phải long đong vất vả trên những con đường lầy lội, trong cảnh màn trời chiếu đất như bao kẻ tị nạn khác. Họ khiếp đảm vì những cảnh tượng đáng sợ từng phải chứng kiến và nom nớp đợi chờ những nỗi truân chuyên mới. Tình cảnh lang thang dãi dầu để lại dấu vết khó phai mờ trên cơ thể họ. Người vợ và ba đứa con của Palyk, một trai, hai gái, đều có mái tóc sáng, cứng kẻo, cháy nắng và hai hàng lông mày rậm trắng bệch trên bộ mặt rám nắng đen đui, sạm màu sương gió. Trong khi mấy đứa con còn quá bé để mang những nét phong trần nào đấy, thì khuôn mặt người mẹ lại mất hết sắc màu của cuộc sống, những nỗi hiểm nguy và chấn động từng trải qua chỉ để lại vẻ cân xứng khô héo của đường nét, cặp môi mím chặt mỏng như sợi chỉ và vẻ bất động căng thẳng của một nỗi đau khổ luôn sẵn sàng tự vệ

Palyk yêu thương vợ con, nhất là ba đứa con, đến mức quẩn trí, và với một sự khéo tay khiến Zhivago phải ngạc nhiên, anh ta dùng một góc lưỡi rìu được mài sắc đều gọt gỗ thành các thứ đồ chơi cho con - thành các chú thỏ, chú gấu và gà trống. Khi vợ con mới đến, Palyk phấn khởi, vui lên đôi chút, sức khỏe khá dần. Nhưng mới nghe tin, rằng thế nào người ta cũng tách các gia đình ra khỏi dịch vụ du kích, vì sự hiện diện của họ có ảnh hưởng xấu tới tinh thần trong căn cứ, rằng ban chỉ huy sẽ đưa hết số thương dân vô dụng cùng đoàn xe chở dân tị nạn đến một địa điểm khác xa hơn, có lực lượng bảo vệ hẳn hoi. Người ta nói về sự phân ly ấy nhiều hơn là thiết thực chuẩn bị cho nó. Bác sĩ Zhivago không tin rằng biện pháp ấy có khả năng thực hiện. Nhưng Palyk thì đâm ra ủ dột và lại thấy lũ ma trôi ngày trước hiện ra.

4.

Ở ngưỡng cửa mùa đông, có mấy nguyên nhân làm cho tình hình trong căn cứ bất bình thường, đây những lo âu, bất định phức tạp, rắc rối, lạ lùng và vô lý.

Bọn bạch vệ đã hoàn tất kế hoạch bao vây đoàn quân du kích. Cầm đầu chiến dịch bao vây là các tướng Visyn, Kvadri và Basalygo. Ba viên tướng này khét tiếng vì cứng rắn và cương quyết. Chỉ riêng tên của chúng đã làm khiếp vía vợ, con du kích trong khu căn cứ và số dân cư còn lại làng quê nằm trong vùng địch kiểm soát.

Như đã nói, thực khó tưởng tượng địch có cách gì khả dĩ siết chặt thêm vòng vây. Về điểm này, có thể yên tâm. Tuy nhiên, cũng không thể thụ động trước cuộc bao vây ấy. Thái độ phó mặc

hoàn cảnh sẽ tăng thêm nhuệ khí cho kẻ thù. Dầu cái bẫy không nguy hiểm, cũng nên thoát ra để biểu dương sức mạnh quân sự của mình.

Nhằm mục đích ấy, người ta tách ra một lực lượng lớn và tập trung ở vòng cung phía Tây. Sau nhiều ngày giao tranh ác liệt, du kích đánh bại quân địch, chọc thẳng vòng vây ở khúc đó và thọc vào sau lưng địch.

Khoảng trống do mũi dùi chọc thủng này tạo ra đã mở đường vào miền rừng taiga, tới khu căn cứ du kích. Từng đoàn người tị nạn mới đổ xô vào đó. Dòng người tị nạn đông đảo ấy không chỉ bao gồm các thân nhân của anh em du kích. Toàn bộ nông dân trong vùng hoảng sợ trước các biện pháp trừng phạt của bọn bạch vệ, liền rời bỏ xóm làng tan hoang của mình và tự nhiên hướng tới đoàn quân nông dân ở rừng mà họ coi là lực lượng bảo vệ họ.

Nhưng trong khu căn cứ, du kích đang cố tìm cách thoát ra khỏi thân quyền của mình chưa xong, thì còn bụng dạ nào lo cho những người xa lạ hoặc mới tới nữa. Họ bèn ra chặn dòng người tị nạn, hướng dẫn dần đi về phía nhà máy xay ở khu vực rừng thưa Chilín nằm trên bờ con sông nhỏ Chilimca.

Ở đó, xung quanh nhà máy xay, có nhiều trại áp, dân địa phương gọi chúng là ấp Dvory. Đây chính là nơi du kích trú ẩn làm chỗ trú đông cho dân tị nạn và đặt kho lương thực dành cho họ.

Trong khi giải quyết các việc đó, tình hình vẫn diễn biến theo cách của nó mà ban chỉ huy khu căn cứ không theo kịp.

Thắng lợi giành được đang trở nên phức tạp, sau khi để cho lực lượng du kích đánh bại chúng lọt vào vùng sau lưng, bọn bạch vệ liền khép chặt lại vòng vây như cũ. Các đơn vị du kích thọc vào hậu phương địch nay bị cắt mất đường trở về khu căn cứ trong rừng taiga.

Dòng người tị nạn cũng gây chuyện rắc rối. Giữa miền taiga mênh mông, người ta rất dễ không trông thấy nhau. Số du kích được cử ra đón đường không gặp dân tị nạn, trở về tay không, trong khi cánh phụ nữ cứ dồn nhau đi sâu vào rừng taiga như thác lũ, và dọc đường đi qua, họ hoàn thành những kỳ công khéo léo, họ đốn cây mở lối, họ bắc cầu mà đi.

Tất cả những chuyện đó đều trái với dự kiến của ban tham mưu du kích và làm đảo lộn hoàn toàn các ý định cũng kế hoạch của Liveri.

5.

Vì lẽ đó mà Liveri giận sôi lên vì khi đang đứng với Svirít gần đoạn đường cái quan chạy vòng một quãng vào rừng taiga. Trên mặt đường, các cán bộ chỉ huy cấp dưới của Liveri đang tranh luận, xem có nên cắt hay không những dây điện thoại dọc theo con đường. Tiếng nói quyết định thuộc về

Liveri, vậy mà anh ta lại đang vướng chuyện với cái tay thợ săn lang thang này. Liveri giờ tay vẩy vẩy ra hiệu với nhóm cán bộ kia, rằng họ hãy chờ anh ta một lát, anh ta sắp đến chỗ họ ngay bây giờ.

Ít lâu nay, Svirít không thể chịu được việc kết án tử hình Vdovichenko, một người chả có tội gì, ngoài việc anh ta có ảnh hưởng cạnh tranh với uy tín của Liveri, một ảnh hưởng gieo mầm chia rẽ trong khu căn cứ. Svirít muốn từ bỏ hàng ngũ du kích để sống cuộc đời tự do, riêng biệt như cũ. Nhưng sự việc không đơn giản như vậy. Anh ta đã ở với họ, đã bán mình cho họ, nếu bây giờ anh ta bỏ du kích mà ra đi, hẳn anh ta sẽ phải chia sẻ số phận của mười một kẻ bị xử bắn hôm nào.

Thời tiết đáng sợ hết mức tưởng tượng. Gió cứ giật từng cơn, thổi tạt những đám mây rách mướp, đen như mỡ hóng, bay gần sát mặt đất. Đột nhiên từ các đám mây ấy tuyết bắt đầu rơi xuống là tả, nóng nảy vội vã như điên cuồng.

Phút chốc, chân trời và mặt đất đều bị phủ một tấm màn trắng. Một phút sau, tấm màn ấy chảy tan và tiêu tán hết. Đất lộ ra, đen như than, dưới bầu trời tối đen với những đám mưa rào xiên xiên ở phía xa. Đất đã đầy ứ nước, không muốn nhận thêm nữa. Những lúc quang đăng, các đám mây

đen giã ra, tựa hồ cởi mở toang các cửa sổ loang loáng ánh trắng lạnh lẽo cho thoáng khí Nước ứ đọng vì đất không chịu thấm, từ dưới này cũng hưởng ứng bằng cách mở rộng các cửa sổ ao hồ loang loáng như trên trời.

Hơi nước ẩm ướt trượt như khói qua đám lá nhọn của rừng thông, không thấm được vào lá, như nước không thấm qua lớp vải dầu. Các đường dây điện thoại treo các hạt mưa như các chuỗi cườm, hạt nọ kề tiếp hạt kia mà không rơi.

Svirit thuộc nhóm du kích được cử vào sâu trong rừng taiga để đón đường đám phụ nữ tị nạn. Lúc này, anh ta muốn kể cho vị chỉ huy biết những gì anh ta từng chứng kiến. Về cảnh nhốn nháo hỗn loạn do các mệnh lệnh trái ngược nhau và phi thực tế gây ra. Về những hành động thất đức của một số mục đàn bà yếu ớt và hung dữ nhất. Có những người mẹ trẻ diu con thơ cuốc bộ, lưng đeo đủ thứ bao, dây, túi xách, kiệt sức cạn sữa và hoá rồ, bèn quăng con xuống đường, đổ hết các túi bột và quay trở về làng cũ. Thà chết ngay còn hơn chết dần chết mòn vì đói khát. Thà sa vào tay giặc còn hơn rơi vào nanh vuốt thú rừng.

Những người khác, khỏe mạnh nhất, thì tỏ ra có sức chịu đựng và lòng can đảm hơn cả bọn đàn ông. Svirit còn rất nhiều tin tức khác Anh ta muốn báo trước cho vị chỉ huy về nguy cơ đang đe dọa khu căn cứ, nguy cơ nổ ra một cuộc nổi loạn mới, nghiêm trọng hơn cái âm mưu làm phản đã bị đập tan: nhưng Svirit lại lúng túng không tìm được lời, bởi vì Liveri sốt ruột cứ luôn miệng câu kinh hồi thúc anh ta, khiến anh ta lú lẫm lại.

Còn Liveri, sở dĩ liên tục ngắt lời Svirit một phần là vì ngoài đường mọi người đang đợi và vẫy gọi anh ra, nhưng chủ yếu là vì suốt hai tuần qua anh đã được nhiều người báo tin tương tự nên anh đã biết tất cả những chuyện ấy.

- Đừng giục giã tôi, đồng chí chỉ huy. Xưa nay tôi vốn vụng nói. Chữ nghĩa nó cứ vướng trong cổ họng khiến tôi nghẹn cả lời. Tôi vừa nói gì nhỉ? À, đồng chí hãy đi coi đám đàn bà tị nạn, giảng giải cho đám đàn bà nhà quê ấy hiểu thế nào là luật pháp. Họ làm đường lạc lối rồi. Tôi hỏi đồng chí chúng ta là cái gì ở đây? "Tất cả chống Konchak!" hay là đám đàn bà loạn ầu?

- Nói ngắn thôi, Svirit. Anh có thấy người ta đang gọi tôi không. Đừng có vòng vo quanh quẩn nữa.

- Độ này lại thêm mục lang băm Dlydarikha nữa. Có ai biết con mục ấy là đứa nào. Mục luôn mồm tự xưng ta đây là thủ y chuyên chữa bệnh cho súc vật.

- Thú y chứ không phải là thủ y.

- Thì tôi bảo sao? Tôi chả bảo mục là thủ y, chuyên chữa bệnh gia súc đấy thôi. Nhưng độ này có chữa chạy gì súc vật đâu cái con mục phù thủy khôn kiếp, cái con mục đánh đá cá cây ấy nó toàn giở trò ma giáo làm hư hỏng đám đàn bà tân cư. Mục bảo họ thế này: "Các người hãy tự trách mình, ai bảo các người vén váy cong đuôi chạy theo cờ đỏ. Lần sau thì cách đến già nhớ".

- Tôi chưa hiểu anh nói đám đàn bà tân cư nào? Đám vợ con anh em du kích, hay những người nào khác?

Tôi nói là nói cái đám mới đến từ những vùng khác ấy.

- Ở hay, đã có lệnh bố trí đưa họ đến ấp Dvory, chỗ nhà máy xay Chilim kia mà. Sao họ lại ở đây?

- Ấp với chả ếch. Cái ấp Dvory của đồng chí bây giờ chỉ là một đồng tro tàn. Cả nhà máy xay lẫn các trại ấp xung quanh đều cháy rụi rồi. Lúc họ kéo đến đây, họ chỉ thấy bãi sa mạc trơ trụi. Một nửa phát điên, tru lên như chó sói rồi quay trở về với bọn bạch vệ. Những người còn lại thì giật cương kéo cả đoàn xe ngựa về đây.

- Sao, họ vượt qua được cả đầm lầy và rừng sâu à?

- Thế rìu và cưa để làm gì? Những anh em ta cử đi canh giữ họ đã hộ trợ thêm. Họ bảo người ta đã mở được ba mươi dặm đường bằng rìu, bắc cả chục cây cầu, khiếp thật. Còn ai dám gọi là đàn

bà chân yếu tay mềm nữa không? Họ có thể làm những việc ta có nghĩ nát óc ba ngày cũng chẳng ra.

- Đồ con lừa! Hay hóm lăm đấy mà khen! Ba mươi dặm đường có chết không! Việc ấy chỉ có lợi cho tụi Visyn và Kvadri. Các mục ấy đã dọn đường cho chúng tiến vào rừng taiga. Tha hồ thênh thang.

- Chặn lại. Chặn lại. Đồng chí chỉ việc bố trí lực lượng chặn đường là xong.

- Khỏi cần lời khuyên của anh. Để tôi còn liệu.

6.

Ngày ngắn dần. Mới năm giờ chiều đã tối. Lúc trời chập choạng, Zhivago vượt qua đường cái quan ở chỗ cách đây mấy hôm Liveri đã đứng nói chuyện với Svirid. Bác sĩ đang đi về trại Cận bãi trống và gò đất, nơi có cây thanh lương trà đánh dấu ranh giới khu căn cứ, chàng nghe thấy tiếng nói tinh nghịch của Kubarikha, "địch thủ" của chàng, như chàng vẫn gọi đùa mục lang băm - thú y ấy. Địch thủ của chàng đang biểu diễn một bài ca vui nhộn nào đó, thỉnh thoảng lại kêu hí-hí-hí.

Những trận cười tán thưởng chốc chốc khiến mục ta dừng lời, chúng tỏ có một đám đông cả nam lẫn nữ đang đứng xem.

Sau đó tất cả im lặng. Chắc mọi người đã giải tán hết. Lúc ấy, tưởng chỉ còn một mình, Kubarikha khe khẽ cất tiếng hát theo kiểu khác hẳn, như cho riêng mình nghe.

Zhivago thận trọng dò từng bước trong bóng tối để khỏi thụt chân xuống chỗ lầy, chàng men theo con đường mòn chạy quanh bãi lầy trước mặt cây thanh lương trà rồi đứng sững như chôn chân tại chỗ. Kubarikha đang hát một bài ca cổ của nước Nga mà chàng chưa nghe bao giờ. Bà ta ứng khẩu ra chẳng?

Ca khúc Nga giống như nước trong đập. Tưởng đâu nó im lìm bất động. Song thật ra ở dưới sâu nó đang cuộn cuộn chảy qua thủy môn, và cảnh phẳng lặng trên bề mặt chỉ là huyền ảnh.

Bằng mọi cách, bằng các điệp cú, các đối ngẫu song song, ca khúc kìm giữ diễn biến của nội dung đang dần dần phát triển. Đến một giới hạn nào đó, nội dung bài hát đột ngột được mở ra và làm ra xúc động thần thờ. Sức mạnh của nỗi buồn thương, một sức mạnh cổ kim chế và làm chủ bản thân mình, bộc lộ ra như thế. Đó là ý tưởng diễn rõ muốn dùng từ ngữ bất thời gian ngừng lại.

Kubarikha nửa như hát, nửa như nói:

Có chú thỏ - thỏ con, chạy trên đất trắng

Đất trắng nàng ơi. Ối ơi, kìa, kìa tuyết rơi

Tuyết rơi trắng xoá, trắng xoá ngàn nơi.

Thỏ chạy một thôi, tới thanh lương trà này

Thanh lương trà, ơi thanh lương trà thấu chẳng em.

Lòng em kinh hãi, kinh hãi một phen.

Vết chân thú dữ, thú dữ ngoài khe

Sói lang há miệng, ôi thật gớm ghê.

Hãy thương em với, lấy cành chó che.

Chó che thỏ bé, ơi hỡi thanh lương trà

Thanh lương trà xinh đẹp của em.

Ối ơi kìa con quạ - quạ đen

*Quạ đen hung ác quắp hạt, chị xem.
Đừng cho nó quắp, nó quắp hạt xanh.
Hãy tung hạt đỏ, về phía quê em
Có ngôi nhà nhỏ đứng ở đầu thôn.
Đầu thôn nơi ấy có cửa sổ con.
Người thương người ở đây, đôi mắt mỗi mòn.
Hãy nói cùng nàng lời ca nông nân:
Ta bị cầm tù, lòng dạ héo hon
Đồng đất nước người, đôi núi chon von.
Chí ta đã quyết, lòng ta chẳng sờn
Ta sẽ về, về với người thương.*

7.

Kubarikha đang dùng những câu thần chú để chữa bệnh cho con bò cái của Agafia Photievna, gọi tắt là Phatevna, vợ của Palyk. Con bò ốm được lôi ra khỏi đàn, bị buộc sừng vào một thân cây giữa bụi rậm. Chủ của nó ngồi trên một cái gốc cây mới bị đốn, cạnh hai chân trước của con bò, Kubarikha thì ngồi trên cái ghế nhỏ, loại ghế vẫn dùng khi vắt sữa bò, cạnh hai chân sau.

Đàn gia súc đông đúc còn lại chen chúc trong một khóm rừng thưa. Bao quanh tứ phía là rừng thông âm u dựng thành một bức tường những cây thông hình tam giác cao vút như các ngọn núi. Các cành lá ở dưới gốc thông xòe ra tứ bề rất rộng, thành thử trông các cây thông ấy như ngồi phệt xuống đất trên mộ mông khổng lồ.

Ở Sibiri người ta nuôi một giống bò cái Thụy Sĩ từng được giải thưởng. Hầu như con nào trong đàn bò kia cũng đều có cùng một màu lông đen xen các điểm trắng nhất. Chẳng khác gì con người, đàn bò cũng kiệt sức vì thiếu thốn, vì các chuyến đi dài ngày và vì cảnh chen chúc khổ sở. Bị ép sừng con nọ sát vào con kia, lũ bò nổi khùng lên đến mức quên cả mình là giống cái, chúng nhảy dựng như bò đực, phủ lên mông con khác, vát vả kéo những chiếc vú nặng trĩu và mềm nhều.

Những con bò bị chúng phủ liễu cong đuôi, vùng vằng thoát ra, đập nát các bụi cây và cành cây, chạy tuốt và sâu trong rừng, khiến các ông già chặn bò vào đám trẻ con phụ việc vừa đuổi theo vừa kêu la inh ỏi.

Và hết như thế, những đám mây tuyết màu đen trắng cũng bị vây hãm trong cái vòng tròn hẹp mà những ngọn thông vạch trên bầu trời mùa đông phía trên cánh rừng thưa cứ chen lấn nhau một cách hỗn độn, hung hăng nhảy chồm lên và chồng chất đám nọ trên đám kia.

Một đám người tò mò đứng xem cách đó một quãng gây cản trở cho mục lang vườn. Mục nhìn họ từ đầu xuống chân bằng ánh mắt dữ tợn. Nhưng nếu thừa nhận rằng bọn họ làm cho mục phải e dè, thì hoá ra mục kém cỏi hay sao. Lòng tự ái đã ngăn mục lại theo cách của người nghệ sĩ biểu diễn, nghĩa là mục làm ra vẻ không thèm để ý đến bọn họ. Zhivago quan sát mục từ phía sau đám đông, không để mục nhìn thấy chàng.

Đây là lần đầu tiên chàng quan sát Kubarikha một cách kỹ lưỡng. Mục vẫn đội chiếc mũ chào mào của Anh, và mặc chiếc áo capôt màu vỏ đậu của tụi lính can thiệp, cổ áo bẻ ra rất cầu thả. Vả lại, bằng những nét đam mê âm í và kiêu kỳ, một sự đam mê bộc lộ rõ ràng nơi đầu mày cuối mắt của người đàn bà luống tuổi này, về mặt mục chứng tỏ rằng mục bất kể cách ăn mặc của mình.

Riêng sự thay đổi diện mạo của vợ Palyk khiến Zhivago kinh ngạc. Chàng hầu như không nhận ra chị ta. Mới có mấy hôm mà chị ta đã già sạm hẳn đi. Cặp mắt thô lỗ như muốn lòi ra khỏi hốc

mắt. Trên cái cổ ngắn như cổ cò, nổi rõ một đường gân xanh đang đập mạnh. Những nỗi lo sợ thầm kín đã làm cho chị ta tiêu tụy đến mức ghé góm như vậy. Chị ta nói:

- Nó không ra sữa nữa, con bò lành của tôi. Tôi tưởng là tại nó đang ở giữa hai đợt lên sữa, nhưng không, mãi chả thấy nó cho sữa gì cả.

- Giữa hai đợt sữa. Có nhìn thấy đầu vú nó đóng vảy kết lại đây không? Tôi sẽ cho nhà chị thuốc lá ngâm mỡ lợn mà xoa. Và dĩ nhiên tôi sẽ niệm thần chú.

- Tôi còn mỗi lo nữa là ông xã nhà tôi.

- Tôi sẽ cho bùa để anh ta khỏi đi lảng nhãng. Cái đó dễ trị thôi Anh ta sẽ bám riết lấy nhà chị, dứt cũng chẳng ra. Còn mỗi lo thứ ba là gì, nói nghe nào?

- Nào ông ấy có lảng nhãng lít nhít gì đâu. Giá mê con nào đã tốt. Tai hoạ là ở chỗ ngược lại, ông ấy quá thương yêu và lo lắng cho tôi với bọn trẻ. Tôi biết ông ấy nghĩ gì. Ông ấy cứ nghĩ rằng người ta sắp chia trại làm đôi và gia đình ly tán mỗi kẻ một nơi. Vợ con sẽ rơi vào tay bọn Basalygo mà ông ấy thì ở xa vợ con, không ai che chở cho chúng tôi cả. Quân địch sẽ thích thú tra tấn, hành hạ chúng ta. Tôi biết ông ấy nghĩ thế mà. Chỉ lo ông ấy làm chuyện dại dột.

- Tôi với nhà chị sẽ nghĩ cách giải trừ chuyện đó. Còn mỗi lo thứ ba, nói đi.

- Chỉ lo con bò với ông xã thôi, không còn gì nữa.

- Thế thì thấm thía gì mà lo cuống lên, cái nhà chị này! Vậy là Chúa thương nhà chị lắm rồi đấy. Có đốt đuốc đi tìm cũng chả gặp người vận đỏ như nhà chị. Có mỗi hai nỗi lo còn con, thì một nỗi là anh chồng tử tế rồi. Thế nhà chị tính trả công tôi bao nhiêu về con bò nào?

- Chị muốn bao nhiêu?

- Một ổ bánh mì ngon và chồng chị.

Tiếng cười ồ nổi lên xung quanh.

- Chị chọc tôi?

- Thôi nếu như thế là đất, thì tôi bớt cho ổ bánh mì. Tôi chỉ cần chồng chị thôi vậy.

Mọi người càng cười dữ hơn.

- Tên nó là gì, không phải tên chồng, tên con bò cơ?

- Con Đẹp.

- Có đến nửa đàn bò mang tên Đẹp. Thôi được. Làm dấu thánh đi!

Đoạn Kubarikha bắt đầu niệm thần chú. Thoạt tiên những lời niệm chú quả là liên quan đến con bò. Nhưng sau đó mục ta hứng chí giảng cho Phatevna cả một bài học về ma thuật và cách ứng dụng. Bác sĩ Zhivago thích thú lắng nghe những lời lẽ mê tín dị đoan ấy y như đạo chàng nghe câu chuyện ba hoa độc đáo của lão Vắc đánh xe chở gia đình chàng từ ga tới Varykino(1).

Kubarikha nói:

- Hồi di Morgosia, hãy đến thăm chúng con. Vào giữa ngày thứ ba và thứ tư. Vây kết đâu, hãy bong ra khỏi vú bò. Đứng yên nào, con Đẹp, đừng làm đổ ghế của ta. Hãy đứng đến cuối, nhả sữa như suối. Đừng có sợ, cái vẩy của nợ. Cọ vú vào chai, vẩy bắn vào bụi gai, lời bà lang ấy lời Sa hoàng.

Phải nhớ cho rõ, Phatevna ạ, lời từ, lời nhận, lời phá, lời phù. Chẳng hạn chị nhìn quanh, ngỡ là rừng. Nhưng không, đây là âm binh đang đánh nhau với thiên binh, tựa như chồng các chị đánh nhau với quân Basalygo ấy.

Hoặc chị nhìn ra phía tay ta chỉ chẳng hạn. Không phải đằng ấy, bà chị ơi. Hãy nhìn bằng mắt, chứ đừng nhìn bằng gáy nhìn đúng phía tay tôi chỉ kia kia. Đứng rồi, chỗ ấy đấy.

Chị nghĩ đó là cái gì? Tường trên cây bạch dương gió đang thổi xoắn các cành lá vào nhau chứ gì? Tường con chim đang định làm tổ hả? Đâu phải thế. Đây mới thực sự là một ý đồ chính công của quý sử đó. Đây là vợ vua thủy tề đang kết vòng hoa cho công chúa con bà ta. Bà ta nghe tiếng người đi ngang qua bèn vút bỏ vì sợ. Đêm nay bà ta sẽ kết nốt, rồi chị xem!

Hoặc giả lại nói đến lá cờ của các chị chẳng hạn. Chị nghĩ sao? Chị tưởng nó là ngọn cờ chứ gì? Song nó hoàn toàn không phải là cờ quạt gì hết, nó là tấm khăn đỏ của Nàng tử thần dùng làm mồ nhữ, mồ nhữ ấy mà, chị hiểu không? Tại sao lại là mồ nhữ? Tại vì nàng cứ vậy vậy khăn, nháy nháy mắt với các gã trai tơ, dụ họ tới lò sát sinh, đến chỗ chết, đến chôn da ngựa bọc thây. Song các chị lại cứ tưởng đó là ngọn cờ - hãy lại với ta, hỡi vu sĩ và dân nghèo toàn thế giới.

Bây giờ phải biết tất cả, bà chị Phatevna, tất cả, nghĩa là từng thứ một. Từng con chim, từng hòn đá, từng ngọn cỏ. Bây giờ chẳng hạn con chim kia sẽ là sẻ đá. Con vật kia sẽ là con chồn.

Bây giờ chẳng hạn chị muốn yêu ai, chị cứ nói. Tôi sẽ khiến kẻ đó héo hon vì chị. Dù đó là ông tư lệnh Liveri của các chị, hoặc là Tổng tư lệnh bạch vệ Konchak, hoặc là hoàng tử Ivan trong chuyện cổ tích. Chị tưởng ta huênh hoang nói xạo hả?

Không đời nào ta nói xạo. Nào, thì nhìn đây. Mùa đông tới, bão tuyết nổi lên, quay cuồng từng cột tuyết ngoài đồng. Bây giờ ta sẽ đâm một nhát dao vào cột tuyết, vào cái đám tuyết ấy, đâm lún đến tận chuôi, và khi ra rút ra, con dao sẽ nhuộm đầy máu đỏ. Chị đã thấy cảnh đó chưa? Thấy rồi chứ gì? Thế mà lại tưởng ta nói xạo. Bây giờ chị nói đi, tại sao có máu? Gió chỉ là không khí và bụi tuyết, vậy máu từ đâu ra? Nhưng bà chị ơi, gió ấy chẳng phải là bão tuyết, mà là con chó sói, con mụ phù thủy bị mất con đang chạy té trên cánh đồng, vừa khóc lóc vừa tìm con dao nhuộm máu. Và chị yêu ai, muốn ai, ta chỉ việc dùng con dao này cắt lấy vết chân kẻ đó, khâu bằng sợi lụa vào vạt váy của chị. Bây giờ thì dù kẻ đó là Konchak, là Strelnikov hay vua chúa gì mới lên ngôi chẳng nữa, cũng sẽ cặp kè theo chị sát gót. Thế mà chị ngỡ ta nói xạo, chị ngỡ hỡi những kẻ chân đất và vu sĩ toàn thế giới, hãy đến họp mặt với ta Hoặc giả bây giờ từ trên trời các hòn đá rơi xuống như mưa. Ai bước ra khỏi nhà, đều bị đá rơi trúng đầu. Hay như một số người từng thấy cảnh kỵ binh phóng ngựa trên không trung, vó ngựa chạm vào các mái nhà. Hay như các tay phù thủy ngày xưa phát hiện di chuyển người vợ nào có lúa, có mật hay lông cáo trong bụng. Và các trang hiệp sĩ dùng gươm cây bả vai vợ ra như mở một cái rương, rồi khều ra hoặc một đầu lúa, hoặc một tảng mật ong, hoặc một chú cáo".

Đôi khi ta vẫn gặp trên đời một cảm xúc lớn lao và mãnh liệt Cảm xúc ấy bao giờ cũng pha lẫn lòng thương xót. Ta càng yêu say đắm, thì càng có cảm giác đối tượng tình yêu của ta là một nạn nhân. Ở một vài người đàn ông, sự đồng cảm với nỗi đau khổ của người phụ nữ có thể vượt qua mọi giới hạn. Lòng vị tha của họ đặt nặng vào những hoàn cảnh chỉ có trong trí tưởng tượng, chứ không bao giờ xảy ra trên đời thường, khiến họ ghen với cả không khí nàng thờ, với các quy luật tự nhiên, với những gì xảy ra hàng ngàn năm trước khi có nàng.

Zhivago đủ học vấn để ngờ rằng những câu nói cuối cùng của Kubarikha là đoạn mở đầu của một cuốn sử biên niên nào đó sử biên niên xứ Novgorod hay Ipatev, đã biến thành ngụ thư vì vô số lỗi thêm thắt sai lạc. Trải qua bao thế kỷ truyền miệng, từ đời này sang đời khác, các thầy lang và người kể chuyện cổ tích đã làm sai lạc hẳn ý nghĩa ban đầu của sự biên niên vốn đã bị những người sao lục trước đó chép sai lung tung cả.

Vì lẽ gì những lời truyền miệng tàn nhẫn ấy lại hấp dẫn chàng? Tại sao trước những điều vớ vẩn, vô nghĩa lý, hoang tưởng ấy, chàng lại có thái độ như thế đó, là chuyện có thực?

Người ta hé mở bên vai trái của Lara. Người ta dùng gươm cạy xương quai xanh của nàng như thể dùng chìa khoá xoay mở ổ khoá bí mật của một ngăn tủ sắt kín đáo. Những bí mật nàng cất giữ trong đáy sâu tâm hồn đã hé lộ ra. Những đô thị, đường phố, nhà cửa, thôn xóm xa lạ trải dài như các cuộn phim được lần lượt quay chiếu, phô bày nội dung bên trong của chúng.

Ôi chàng yêu nàng xiết bao! Nàng xinh đẹp xiết bao! Đúng hệt như chàng hằng mơ tưởng, đúng hệt như chàng cần đến!

Nhưng nàng đẹp ở mặt nào? Liệu có thể gọi tên và phân tích được điều đó chẳng? Không, ngàn lần không! Song phải nói là nàng đẹp nhờ đường nét cực kỳ đơn giản và mau lẹ mà tạo hoá đã phóng bút, bằng một nét vẽ quanh người nàng từ trên xuống dưới, rồi trong cái hình thể của thiên thần ấy nàng được trao cho tâm hồn chàng, như người ta trao một đứa bé được quần kỹ trong tấm khăn bông sau khi tắm.

Song lúc này chàng đang ở đâu và gặp cảnh ngộ gì? Quanh chàng chỉ thấy rừng cây, xứ Sibiri, đội du kích. Họ đang bị bao vây, và chàng sẽ phải chịu chung số phận với tất cả mọi người. Thật là quỷ quái, thật là rắc rối chưa từng thấy. Zhivago cảm thấy hoa mắt, váng vất, cảnh vật nhòe đi. Lúc ấy, thay vì tuyết rơi như người ta chờ đợi, trời lại đổ mưa rào. Như một tấm biểu ngữ khổng lồ căng qua đường phố, từ nhà bên này sang nhà bên kia, hình ảnh mờ mờ của mái đầu kỳ lạ, được tôn sùng, cũng hiện ra, choáng hết cả khoảng không gian phía trên cánh rừng thưa. Và mưa mỗi lúc thêm nặng hạt, vừa hôn vừa tưới ướt khuôn mặt nhòa lệ ấy.

- Thôi đi đi - mù phù thủy bảo Phatevna, - tôi đã trừ tà cho con bò của nhà chị rồi, chắc chắn nó sẽ khỏi bệnh, chị hãy cầu nguyện Đức Mẹ. Người là ánh sáng xua đuổi ma quỷ và bộ Sinh Thụ của loài vật.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: *"Từ phần châu Âu của nước Nga sang miền Sibiri"*.

8.

Những trận đánh đang diễn ra ở biên giới phía Tây của rừng taiga. Song vì rừng taiga mênh mông đến nỗi các cuộc giao tranh ấy xem chừng chỉ là chiến sự ở vùng biên thùy xa xôi của một quốc gia, nên cái khu căn cứ nằm lọt thỏm chốn rừng sâu này vẫn có vẻ rất đông đúc, đến mức dù rất nhiều người phải ra trận, ở đây lúc nào cũng tập nập những người là người.

Tiếng súng đạn của chiến trường xa xa hầu như không vọng tới khu căn cứ. Thế mà bất chợt có mấy loạt súng nổ vang trong rừng. Loạt này tiếp loạt kia ngay gần đây, kể đó là những tiếng nổ loạn xạ và dồn dập. Nghe súng nổ bất ngờ, người ta giật mình chạy tán loạn. Những người thuộc lực lượng dự bị của trại chạy về xe của mình. Ai nấy nhón nháo chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Cảnh nhón nháo lát sau đã chấm dứt. Thì ra họ lo sợ không đâu mọi người đổ xô về phía phát ra tiếng nổ mỗi lúc một đông, lớp này tiếp lớp khác.

Họ bu quanh một đồng thịt người đầm máu nằm dưới đất Kẻ xấu số còn thở thoi thóp. Y không còn tay phải và chân trái Không thể tưởng tượng con người bất hạnh ấy, sau khi bị chặt đứt chân tay, bằng cách nào có thể lết được tới trại. Cái cánh tay và cẳng chân bị chặt ra, máu me đầm đìa, được buộc trên lưng y kèm với một mảnh ván nhỏ. Trên mảnh ván viết nhiều câu chữ tục tĩu xen lẫn lời hăm dọa, rằng việc làm này là để trả thù sự tàn bạo của một đơn vị Hồng quân thuộc phiên hiệu nào đó (chả liên quan gì tới đoàn quân ở rừng). Ngoài ra, có câu tóm tắt rằng số phận tương tự sẽ dành cho tất cả mọi người, nếu quân du kích không nộp vũ khí đầu hàng cho các đại diện của quân đoàn Visyn đúng thời hạn ghi trên mảnh ván.

Nạn nhân bị hình phạt gớm ghiếc nằm kia bị mất máu nhiều, chốc chốc lại ngất lịm, bằng giọng thều thào đứt quãng và líu lỉu, kể qua những cảnh tra tấn nhục hình ở các ban điều tra quân sự và các đơn vị tiểu phạt của tướng Visyn. Bọn kia đã kết án treo cổ y, rồi thay bằng việc chặt tay chặt chân, để với hình thù què cụt như vậy thả về khu du kích nhằm khủng bố tinh thần họ. Bọn địch khiêng y về đến ranh giới khu căn cứ rồi đặt y xuống đất và ra lệnh buộc y bò một mình, chúng nổ súng chỉ thiên ở phía sau để thúc giục y.

Con người bất hạnh ấy chỉ còn mấp máy môi. Muốn nghe những lời ú a ú ớ của y, người ta phải cúi sát xuống. Y nói:

- Anh em hãy cẩn thận. Địch đã chọc thủng...

- Chúng tôi đã có lực lượng ngăn chặn. Ở đây đang đánh lớn. Chúng tôi sẽ chặn được chúng.

- Chọc thủng. Chọc thủng. Địch muốn đánh úp. Tôi biết! Ôi anh em ơi, tôi không nói nổi nữa. Anh em thấy đây... tôi mất hết máu... tôi khạc ra máu... tôi sắp chết.

- Anh cứ nằm yên, nghỉ lấy hơi đi. Đừng nói. Kia anh em, đừng bắt anh ấy nói nữa, các người không thấy anh ấy kiệt sức - Nó không để cho tôi còn một miếng thịt lành lặn, thằng chó má, đồ khát máu ấy. Nó bảo tôi: tao sẽ cho mày được tắm trong máu của mày, khai đi, mày là ai. Mà tôi thì anh em ơi, tôi nói sao được khi tôi đào ngũ. Đúng, tôi đào ngũ để chạy sang với các anh.

- Anh vừa bảo "nó". Vậy nó là ai? Tên nào đã hành hạ anh đến nỗi này?

- Ôi anh em ơi, đau quá. Để tôi nghỉ lấy hơi đã. Rồi tôi sẽ nói. Thằng chỉ huy tên là Bekesin. Đại tá Streze. Bọn thuộc hạ của tướng Visyn. Anh em ở trong rừng sâu, không biết tình hình bên ngoài đâu. Dân thành phố đang rên siết. Địch đang nướng dân trong lò. Chúng bám vằm mọi người. Chúng tóm cổ áo mình lôi đi, chẳng biết đâu, đẩy mình vào một chỗ tối như hũ nút. Sờ soạng chung quanh mới biết là cái chuồng, cái toa tàu. Cái chuồng ấy nhét hơn bốn chục nhân mạng, ai cũng chỉ có độc một chiếc quần lót. Thỉnh thoảng chúng lại mở cửa chuồng, thò tay vào khua khua. Tóm được ai, chúng liền lôi ra ngoài. Y như bắt gà cắt tiết. Lạy Chúa, kẻ bị chúng treo cổ, người bị chúng bắn người bị dẫn đi tra khảo. Chúng bám vằm mình, lấy muối xát vào vết thương, giới nước sôi vào đó. Mình nôn mửa hay bậy ra quần, chúng bắt mình phải liếm bằng sạch. Còn đối với đàn bà trẻ con thì ôi, lạy Chúa tôi!...

Kẻ bất hạnh chưa nói hết câu bỗng kêu lên một tiếng và trút hơi thở cuối cùng. Mọi người chứng kiến đều cùng hiểu, bỏ mũ ra làm dấu thánh giá.

Tối hôm ấy, một tin khác còn ghê sợ hơn, lan nhanh khắp khu căn cứ.

Palyk từng có mặt trong đám đông vây quanh kẻ hấp hối. Anh ta đã thấy, đã nghe rõ câu chuyện y kẻ, đã đọc hết những lời đe dọa viết trên mảnh ván.

Nỗi lo sợ thường xuyên của anh ta chọ số phận của vợ con trong trường hợp anh ta chết, bây giờ dâng lên ghê gớm.

Anh ta tưởng tượng cái cảnh vợ con mình bị địch tra khảo, hành hình từ từ, thấy khuôn mặt họ méo mó vì đau đớn, nghe rõ cả tiếng rên la và kêu cứu của họ. Để giải thoát họ khỏi các nhục hình sắp tới và để rút ngắn nỗi đau khổ của chính mình, trong cơn tuyệt vọng, anh ta đã tự tay hạ sát họ. Anh ta chém chết người vợ và ba đứa con bằng cây rìu sắc như lưỡi dao cạo mà anh ta từng dùng để đẽo gỗ làm đồ chơi cho hai đứa con gái và cậu con trai Klenuska yêu quý của anh ta. Lạ thay, anh ta không tự sát ngay sau hành động ấy. Anh ta nghĩ gì? Anh ta còn chờ đợi gì? Anh ra còn dự tính những gì? Rõ ràng anh ta đã là một người điên, một cái xác không hồn.

Trong khi Liveri, bác sĩ Zhivago và các uỷ viên hội đồng quân nhân ngồi họp, bàn cách xử lý Palyk, thì anh ta vẫn tự do đi lang thang trong khu trại, đầu cúi gằm, cặp mắt vàng đục lờ gườm gườm, song chẳng nhìn thấy bởi miệng cứ cười cười một cách ngớ ngẩn, bộc lộ nỗi đau khổ không gì giải toả nổi, không phải của con người.

Chẳng ai thương hại anh ta. Tất cả đều tránh mặt anh ta. Một vài người kêu gọi đem hẳn ra cho mọi người xử. Nhưng ý kiến ấy không được ủng hộ.

Anh ta chẳng còn việc gì làm trên đời này nữa. Rạng sáng hôm sau, anh ta biến mất khỏi trại, như một con thú đại mắc bệnh sợ nước, chạy trốn cả chính mình.

Đã sang mùa đông từ lâu. Trời giá rét dữ dội. Những hình thù và thanh âm rời rạc, không có mối liên hệ rõ ràng cứ hiện ra trong sương mù băng giá, xê dịch rồi biến mất. Thay vì mặt trời như người ta thường thấy từ dưới trái đất, một quả cầu đỏ bầm treo lơ lửng trên rừng, chậm chạp toả xuống như trong chuyện cổ tích hoặc trong giấc mơ, những tia sáng màu vàng hổ phách, đặc như mật ong, sưng lại giữa không trung và đông lại thành băng trên cây cối.

Những bàn chân vô hình, xô trong các đôi ủng lót da, đi lại khắp bốn phía, chỉ hơi chạm đất thành vết tròn tròn và mỗi bước lại làm cho tuyết giập dũ nghiêng rãng ken kết, trong khi các bóng người đội mũ dạ bịt tai, mặc áo lông ngắn, chủ của những bàn chân kia, thì bơi riêng trên không trung như các thiên thể quay lộn, giữa vòm trời.

Những người quen nhau dừng lại bắt chuyện. Họ ghé lại gần nhau những khuôn mặt đỏ ửng như vừa từ nhà tắm hơi bước ra, râu ria bám đầy tuyết cứng. Từng luồng hơi nước dày và dính nhơm nhớp bật ra từ miệng họ thành những đám mây quá lớn so với những lời lẽ cụt lùn, ngắn ngủn và tựa hồ đã bị đóng băng của họ.

Trên một lối mòn, Liveri và Zhivago chạm mặt nhau.

- Ô, bác sĩ đây à? Có lẽ hàng thế kỷ nay chúng ta mới lại gặp nhau! Tối nay bác sĩ hãy đến hầm của tôi, và sẽ ngủ lại ở đó Hai ta sẽ lục lại chuyện cũ. Có tin mới nữa đấy.

- Người liên lạc hoá tốc đã về rồi ư? Có tin gì về Varykino không?

- Trong báo cáo không thấy nhắc gì đến gia đình bác sĩ và gia đình tôi. Nhưng qua đó, tôi lại rút ra được những kết luận khả quan. Nghĩa là họ đã kịp trốn đi. Bằng không, hẳn phải có tin về họ chứ. Nhưng thôi, để tôi sẽ bàn chuyện đó. Vậy là tôi chờ bác sĩ đây nhé.

Trong hầm của Liveri, bác sĩ Zhivago nhắc lại câu hỏi ban ngày:

- Anh hãy trả lời chỉ một câu này: anh biết gì về hai gia đình chúng ta?

- Bác sĩ lại không muốn nhìn xa trông rộng rồi. Người nhà chúng ta hiển nhiên là còn sống và bình yên cả. Nhưng vấn đề không phải là chuyện đó. Có những tin hay hết chỗ nói. Bác sĩ dùng món thịt nhé? Thịt bê nguội.

- Cảm ơn, tôi không muốn ăn. Anh hãy nói tiếp, đi vào thực chất câu chuyện đi.

- Uổng quá. Còn tôi, tôi phải ăn chút đã. Trong trại đang có bệnh hoại huyết. Mọi người đã quên thế nào là bánh mì và rau tươi. Đáng lẽ mùa thu vừa rồi phải tổ chức tốt hơn việc thu lượm các loại hạt ăn được, khi cánh phụ nữ còn ở trong căn cứ mới đúng Giờ tôi xin báo tin: tình hình đang hết sức thuận lợi cho ta. Điều tôi luôn luôn tiên đoán, đã thành sự thực. Giai đoạn khó khăn đã qua. Konchak đang rút lui trên khắp các mặt trận. Đó là một sự bại trận hoàn toàn và đang tự nó lan rộng. Bác sĩ thấy chưa? Tôi chẳng vẫn bảo thế là gì? Còn bác sĩ thì cứ luôn miệng ta thán...

- Tôi ta thán hồi nào?

- Thường xuyên, nhất là cái hồi tướng Visyn vây chặt chúng ta...

Zhivago nhớ lại mùa thu năm ngoái, cuộc xử bắn những kẻ âm mưu làm phản, vụ Palyk giết vợ con, cảnh tàn sát và đổ máu chưa biết khi nào mới chấm dứt. Hồng quân và bạch vệ cứ đua nhau về sự tàn bạo, hai bên cứ lần lượt trả đũa nhau, khiến sự tàn bạo bị nhân lên mãi. Nghĩ đến máu chảy, Zhivago thấy cơn buồn nôn dâng lên ngang cổ, máu bốc lên đầu, mắt mờ đi. Cái đó hoàn toàn không phải là sự ta thán. Cái đó khác hẳn. Nhưng biết giải thích thế nào cho Liveri hiểu bây giờ?

Trong căn hầm thoáng thoáng mùi khói thơm. Nó bám vào vòm miệng, làm cho mũi và cổ họng ngứa ngứa. Căn hầm được chiếu sáng bằng những thanh đóm đặt trên một cái đĩa sắt có ba chân, tàn đóm rơi xuống một chậu nước hứng bên dưới. Cháy hết thanh đóm này. Liveri lại châm tiếp thanh mới.

- Bác sĩ thấy tôi đốt đèn bằng gì rồi đấy. Dầu cạn sạch rồi. Chè nhỏ củi thành đóm, phơi thật khô, bén lửa rất nhanh. Phải, đang có bệnh hoại huyết trong trại. Bác sĩ nhất định không chịu dùng thịt bê à? Bệnh hoại huyết. Vậy bác sĩ còn chờ gì mà không triệu tập ban tham mưu, trình bày tình hình và diễn giảng cho chúng tôi nghe về bệnh hoại huyết cùng các biện pháp đối phó với nó?

- Mong ông làm ơn đừng dề dằng nữa. Ông biết gì thật chính xác về hai gia đình chúng ta?

- Tôi đã bảo bác sĩ rằng tôi không biết tin đích xác gì về họ cả. Nhưng tôi chưa nói hết những điều tôi biết qua các bản tin quân sự cuối cùng. Nội chiến đang ở giai đoạn kết thúc. Konchak bị đánh tan. Hồng quân đang truy quét hần dọc theo tuyến đường sắt về phía Đông, để xô hần xuống biển. Một lực lượng khác của Hồng quân đang khẩn trương tiến đến hội quân với chúng ta để cùng nhau tiêu diệt nốt các bộ phận quân địch đang còn tàn sót ở khắp các vùng hậu phương, Miền Nam nước Nga đã sạch bóng kẻ thù. Tại sao bác sĩ không vui mừng? Như thế chưa đủ hay sao?

- Tôi mừng chứ. Nhưng hai gia đình chúng ta ở đâu?

- Họ không có mặt tại Varykino, và như thế là phúc lớn. Tuy những chuyện huyền hoặc của Kamenodvoski hồi mùa hè vừa qua, đúng như tôi dự đoán, đều không được xác nhận, bác sĩ còn nhớ cái tin đồn ngớ ngẩn, rằng có một bộ lạc bí ẩn nào đó triệt hạ Varykino chứ? Nhưng khu trại đúng là bị bỏ hoang hoàn toàn. Chắc ở đó đó cũng có chuyện gì đấy, chứ chả Phải không, song rất may là cả hai gia đình đã rút chạy sớm hơn. Chúng ta hãy tin rằng họ đều thoát nạn. Theo lời anh em trinh sát kể, thì đó là phỏng đoán của một số bà con ở khu trại.

- Thế tình hình thành phố Yuratin thì sao? Hiện nó nằm trong tay ai?

- Ở đó cũng vậy, toàn nghe đồn đại lung tung, vô căn cứ. Họ đồn rằng bọn bạch vệ vẫn đang chiếm đóng. Thật phi lý, không thể có chuyện đó. Bây giờ tôi sẽ chứng minh cho bác sĩ thấy.

Liveri đốt một thanh đóm mới, gấp các mép của tấm bản đồ nhàu nát, chỉ chứa khu vực đang được chú ý, rồi cầm cây bút chì giải thích.

- Bác sĩ xem đây. Ở tất cả các khu vực này, bọn bạch vệ đều bị đẩy lui. Đây, chỗ này, chỗ này và chỗ này. Cả một khu rộng lớn. Bác sĩ vẫn theo dõi đấy chứ?

- Vâng.

- Địch không thể có mặt ở hướng Yuratin. Trái lại, chúng sẽ rơi vào vòng vây vì bị cắt hết mọi đường. Bọn tướng lĩnh bạch vệ dù bắt tài đến mấy cũng không thể không hiểu điều đó. Bác sĩ mặc áo lông vào để làm gì vậy? Bác sĩ định đi đâu?

- Xin lỗi tôi ra ngoài một chút rồi vào ngay. Trong hầm nồng nặc mùi khói thuốc và mùi khét của nhựa thông. Tôi ra ngoài trời thay đổi không khí một chút cho dễ chịu.

Zhivago bước ra cửa hầm, dùng bao tay phủi sạch tuyết phủ trên một khúc gỗ dầy kê làm ghế ở đó, đoạn ngồi xuống chống hai khuỷu tay lên đầu gối, tựa cằm vào tay, đắm mình vào suy tưởng. Chàng như quên hết mọi điều, quên rừng taiga mùa đông, quên mười tám tháng ở với đoàn quân du kích trong rừng. Trong óc chàng chỉ còn hình ảnh của những người thân yêu trong gia đình. Chàng cứ phỏng đoán về số phận của họ, phỏng đoán này đáng sợ hơn phỏng đoán kia.

Kìa Tonia đang bế bé Xasa đi trong bão tuyết. Nàng bọc thằng bé trong một tấm chăn, chân nàng lún sâu dưới tuyết, phải vất vả lắm mới rút lên được, còn bão tuyết thì cứ cuốn nàng đi khiến nàng ngã dúi dụi, rồi nàng gượng nhòe dậy, cố đứng vững trên đôi chân chỉ muốn khuỵu xuống. Ô, nhưng hoá ra chàng luôn luôn đang trí, chàng quên rằng nàng đã sinh thêm một đứa con nữa và đang phải cho nó bú. Cả hai tay nàng đều phải bồng con, bận bịu như những người đàn bà tị nạn của Chilimca mà sự đau khổ và căng thẳng quá độ khiến họ phát điên.

Cả hai tay nàng đều bận bịu và xung quanh chẳng có ai giúp được. Cha của bé Xasa chả biết lưu lạc ở đâu. Cha nó ở xa, xa lắm, suốt đời cách gia đình, và có thể gọi người ấy là cha được chăng? Một người cha chân chính mà như thế chăng? Thế còn cha đẻ của chính Tonia đâu rồi? Giáo sư Gromeko đâu? Cô giúp việc Niusa đâu? Những người khác đâu cả rồi?

Ôi tốt nhất là đừng tự đặt cho mình những câu hỏi như thế, tốt nhất là đừng nghĩ ngợi, đừng khơi sâu chuyện đó.

Zhivago đứng dậy, định đi vào hầm. Bỗng nhiên các ý nghĩ của chàng xoay hẳn sang hướng khác. Chàng bỏ ý định quay vào chỗ Liveri.

Bàn trượt tuyết, túi lương khô và tất cả những gì cần thiết cho cuộc chạy trốn đã được chàng chuẩn bị sẵn từ lâu. Chàng đã chôn giấu các thứ đó dưới tuyết, ở bên ngoài địa phận canh gác của khu trại, cạnh một gốc cây linh sam lớn, và để chắc chắn, chàng còn vạch một cái dấu riêng trên thân cây. Lúc này chàng đi về phía đó, theo con đường có nhiều vết chân lún sâu dưới tuyết. Trời đêm nay trong sáng, trăng tròn vành vạnh, Zhivago đã biết rõ những vong gác ban đêm, nên chàng đều vòn tránh được cả. Nhưng khi chàng đến chỗ bãi trống có cây thanh lương trà bị tuyết phủ, thì người lính gác từ đằng xa quát to gọi chàng, rồi người lính ấy đứng thẳng người trên bộ guốc trượt tuyết, lướt nhanh tới bên chàng.

- Đứng lại! Không tôi bắn! Ông là ai? Nói cho tôi biết.

- Ồ hay, anh bạn quần trí rồi à? Người mình đây mà. Anh bạn không nhận ra tôi hay sao? Tôi là bác sĩ Zhivago của đơn vị ta đây mà.

- Xin lỗi, đồng chí bác sĩ đừng giận nhé. Tôi không nhận ra thật. Nhưng dù là bác sĩ Zhivago, tôi cũng chẳng để cho đồng chí đi xa hơn. Phải theo đúng điều lệnh chung.

- Được thôi Mặt khải: Sibiri Đỏ. Đáp: Đã đảo bọn can thiệp.

- À nếu vậy thì được. Đồng chí cứ việc đi đâu tùy ý. Nhưng đang đêm hôm khuya khoắt, bác sĩ lặn lội đi đâu thế? Có người bệnh à?

- Tôi không ngủ được, lại khát khô cả cổ. Tôi tính đi chơi một vòng, nhá tuyết để giải khát. Thấy cây thanh lương trà trĩu quả, tôi muốn ra kia hái ăn.

- Đúng là sáng kiến của ông quý phái! Có ai đi tìm trái cây giữa mùa đông bao giờ. Suốt ba năm nay chúng tôi mở mắt cho các vị mà các vị vẫn chả sáng mắt ra. Chẳng giác ngộ được tí nào. Ông cứ việc đi mà hái thanh lương trà của ông, đồ cám hấp. Tôi thiết quái gì!

Đoạn người lính gác nhún người lấy đà thật mạnh, lao đi trên bộ thanh trượt tuyết mỗi lúc một nhanh, lướt trên lớp tuyết về phía các bụi cây trụi như các đám tóc thưa ở đằng xa. Còn con đường nhỏ bác sĩ đang đi thì dẫn tới chỗ cây thanh lương trà vừa được chàng nhắc đến.

Cây thanh lương trà bị ngập tuyết đến lưng chừng, còn ở nửa trên thì các cành lá và các chùm quả nhỏ bị đông cứng vì băng. Nó chia hai cành đây tuyết về phía chàng. Chàng chợt nhớ đến hai cánh tay mập mạp trắng nõn của Lara, hai cánh tay tròn lẳn và hào phóng của nàng. Chàng bèn ôm lấy hai cành thanh lương trà, kéo cả hai cây lại với mình. Như đáp lại tâm lòng của chàng, cây rũ tuyết rơi lả tả xuống khắp người chàng. Chàng lắp bắp mà không hiểu mình nói gì và chẳng nhớ mình là ai nữa:

- Ta sẽ gặp lại em người đẹp của ta, nữ hoàng của ta, thanh lương trà yêu dấu của ta, máu thịt của ta.

Đêm thanh. Trăng tỏ. Chàng len lỏi đi tiếp vào rừng taiga, tới gốc cây linh sam thiêng liêng, bới lấy các vật dụng của mình và rời bỏ khu căn cứ.

Phần XIII

Đối diện tòa nhà có tượng

1.

Phố Đại Thương Gia đồ dốc dần thành một đường cong xuống phố Tiểu Spat và phố Novosvan. Từ trên các ngôi nhà và nhà thờ ở các khu vực cao hơn của thành phố, có thể nhìn rõ con đường ấy.

Tại góc phố có toà nhà màu xám đậm, chính là toà nhà có đắp các bức tượng. Trên các phiến đá lớn hình chữ nhật của cái nền nhà nghiêng đồ dốc ra đường, dán đầy những số báo mới nhất của chính phủ, những sắc lệnh và nghị định của chính phủ. Từng tốp khách qua đường dừng lại trên vỉa hè rất lâu và lặng lẽ đọc các thứ ấy.

Trời khô ráo, sau kỳ tan giá cách đây ít hôm, đang rét trở lại Càng lúc càng thấy lạnh hơn. Vào những giờ này dạo trước trời đã tối, thì nay vẫn sáng. Mùa đông đã qua hẳn được ít bữa, và để lấp cái khoảng trống do nó để lại, ánh sáng chiều tà cứ lần lữa dùng dằng mãi chẳng chịu đi. Nó làm cho người ta bứt rứt, nó rù rê người ta đi xa, khiến người ta hoang mang và phải đề phòng.

Bọn bạch vệ mới rút khỏi thành phố, bỏ nó lại cho Hồng quân. Cảnh bắn phá, đổ máu và các mối lo thời chiến đã chấm dứt. Điều đó cũng khiến người ta hoang mang, phải đề phòng, hệt như sự ra đi của mùa đông và sự dài thêm của ngày xuân.

Một tờ thông tri mà người qua đường đứng đọc dưới ánh sáng ngày xuân, viết như sau:

"Nay thông báo để nhân dân được biết. Sổ lao động được cấp cho các công dân có hoàn cảnh kinh tế khá giả với giá 50 rúp một cuốn ở phòng Lương thực của Xô viết Yuratin, đường tháng Mười, trước là đường Toàn Quyền, số nhà 5, phòng 137. Ai không có sổ lao động, hoặc những bản không hợp lệ, nhất là những bản giả mạo, đều bị nghiêm trị theo quy định thời chiến. Cách sử dụng sổ lao động được giải thích rõ ràng trong Thông tri của Ủy ban chấp hành thành phố Yuratin số 86 (1013) phát hành trong năm và hiện niêm yết tại Phòng lương thực của Xô viết Yuratin, phòng số 137".

Một tờ thông tin khác nói rằng trong thành phố vẫn có đủ lương thực thực phẩm dự trữ, nhưng dường như bọn tư sản cất giấu đi để phá hoại công tác phân phối và gieo rắc hỗn loạn trong hoạt động bảo đảm lương thực. Tờ thông tri kết luận:

"Những kẻ bị phát giác là cất giấu hoặc đồng mưu cất giấu các kho lương thực sẽ bị xử bắn tại chỗ".

Bản thông tri thứ ba đề xuất:

"Để tổ chức tốt hoạt động bảo đảm lương thực thực phẩm, những người không thuộc vào sổ các phần tử bóc lột, sẽ được lập thành các công xã tiêu thụ. Về chi tiết, hỏi ở Phòng lương thực của Xô viết Yuratin, đường Tháng Mười, tên cũ là đường Toàn Quyền, số nhà 5, phòng 137".

Các quân nhân thì có thông báo riêng:

"Những ai không nộp vũ khí, hoặc mang vũ khí mà không có giấy phép mới của chính quyền mới, sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Xin giấy phép mới ở Ủy ban cách mạng Yuratin, đường Tháng Mười, số nhà 6, phòng 63".

2.

Một người bộ dạng lem luốc, hốc hác, dơ dáy vì từ lâu không tắm rửa, nên trông đen sạm đi, vai đeo bị, tay chống gậy, bước tới chỗ tập người đang đọc thông báo. Mái tóc bù xù, dài trùm gáy chưa có sợi bạc, nằng bộ râu màu nâu sẫm để dài thì đã chớm bạc. Đó là bác sĩ Yuri Zhivago. Chiếc áo lông của chàng chắc đã bị lột mất từ lâu dọc đường hoặc bị đem đổi lấy thức ăn. Chàng mặc chiếc áo cũ rách của kẻ khác, hai ống tay áo quá ngắn, không đủ giữ hơi ấm cho chàng.

Trong cái bị đeo sau lưng, còn một mẩu nhỏ bánh mì mà người ta bố thí cho chàng ở một làng ngoại ô và một miếng mỡ muối. Cách đây gần một giờ, chàng đi vào thành phố từ phía đường xe lửa, và phải mất đứt gần ấy thời gian mới từ đồn canh phòng cửa ô tới được cái ngã tư này, bởi chàng đã kiệt sức vì những ngày cuộc bộ cuối cùng. Chàng thường dừng chân, cố giữ cho khỏi quỵ xuống ôm hôn những hòn đá của thành phố này, nơi chàng vốn không còn hy vọng được thấy lại bao giờ, và khi thấy lại, chàng mừng vui như gặp người thân còn sống.

Chàng đã đi bộ dọc đường rầy xe lửa rất lâu, suốt nửa cuộc hành trình của mình. Cả tuyến đường ấy đã bị phế bỏ, ngừng hoạt động và bị tuyết phủ dày. Dọc đường, chàng đã đi qua hàng đoàn tàu khách và tàu hàng mà bọn bạch vệ bỏ lại, vì gặp bão tuyết vùi lấp đường, vì hết chất đốt và vì sự bại trận trầm trọng của bọn Konchak. Những đoàn tàu bị tắc đường, phải dừng bánh vĩnh viễn và bị chôn vùi dưới tuyết kia nối liền thành từng chuỗi gần như liên tiếp hàng vài chục dặm. Chúng trở thành chiến lũy của các toán vũ trang ăn cướp dọc các đường lớn, thành nơi ẩn náu của các

chính trị phạm và tù thường phạm vượt ngục, vô tình hoá ra kẻ lang thang thời ấy, nhưng phổ biến hơn cả là trở thành nấm mồ chung của những người chết vì rét, vì bệnh sốt phát ban từng hoành hành suốt dọc tuyến đường và từng cướp hết sinh mạng của nhiều thôn xóm trong vùng.

Giai đoạn vừa qua thật đúng với câu ngạn ngữ cổ: người là chó sói với người. Thấy bóng kẻ khác trên đường, người lữ hành phải vội vã lẫn tránh. Một trong hai khách lữ hành gặp nhau thì kẻ này giết người kia để mình khỏi bị giết. Cá biệt có những trường hợp ăn thịt người. Các luật pháp nhân đạo của xã hội văn minh hết hiệu lực. Luật hiện hành là luật rừng. Người ta nằm mơ thấy mình trở lại thời tiền sử, thời còn ăn lông ở lỗ.

Những bóng người đơn độc, đôi khi lẫn lút hai bên vệ đường hoặc sợ sệt băng qua con đường mòn xa xa, phía trước bác sĩ Zhivago. Chàng cố tránh họ nếu có thể được. Nhiều kẻ thấy chàng quen quen như đã gặp ở đâu. Chàng có cảm tưởng tất cả bọn họ đều từng ở khu căn cứ du kích. Trong phần lớn trường hợp, chàng đã lầm; nhưng một lần chàng quyết không thể nhìn sai. Một gã thiếu niên chui từ trong các ụ tuyết phủ kín một toa tàu hạng nhất dành cho khách quốc tế, ra ngoài đi cầu xong lại chui trở vào, đúng là một chiến sĩ thuộc đoàn quân ở rừng. Ấy là Teresa Galudin mà người ta tưởng đã chết trong cuộc xử bắn hôm nào. Thực ra gã chỉ bị thương và nằm ngất rất lâu, sau đó tỉnh lại, bò khỏi nơi hành hình, lẫn trốn trong rừng sâu, cho đến khi lành vết thương. Bây giờ gã đổi tên người khác, bí mật né tránh mọi người, ẩn mình trong các toa tàu bị vùi dưới tuyết, tìm cách về gặp gia quyến ở thành phố Crestovodvigien.

Những cảnh tượng ấy gây ra ấn tượng về một cái gì không phải ở dưới trần gian này, mà là những mảnh vụn của sự sống trên các hành tinh khác bị đưa đến trái đất do một sự lầm lẫn nào đó. Và chỉ có thiên nhiên là vẫn trung thành với lịch sử, phơi ra trước tầm mắt đúng như các họa sĩ thời hiện đại vẫn miêu tả.

Những buổi chiều mùa đông êm ả, màu xám bạc, màu hồng sẫm. Những ngọn bạch dương đen và mảnh như các nét vẽ trên nền trời hoàng hôn. Những dòng suối đen chảy dưới lớp băng mỏng màu khói xám, giữa hai bờ tuyết trắng cao như núi đang bị dòng nước đen chảy bên dưới xói mòn. Một buổi chiều như thế, một buổi chiều lạnh giá, màu xám nhạt, buồn như liễu rủ, hứa hẹn sẽ buồn xuống, trước toà nhà có tượng ở thành phố Yuratin.

Bác sĩ Zhigavo đã định bước tới sát bức tường đá của toà nhà để đọc các bản cáo thị của chính phủ. Nhưng mắt chàng lại cứ luôn luôn hướng sang phía đối diện, ngược lên nhìn mấy ô cửa sổ tầng hai của ngôi nhà bên ấy. Mấy cái cửa sổ nhìn ra đường ấy có dạo đã được quét phấn trắng. Trong hai căn phòng ở phía sau các cửa sổ ấy kê đầy các thứ đồ gỗ của người chủ cũ.

Mặc dù giá rét vẫn còn phủ một lớp băng mỏng trong suốt ở phần dưới cửa kính, song rõ ràng hiện giờ lớp phấn đã được chùi sạch. Sự thay đổi ấy có nghĩa gì? Chủ cũ đã về chăng? Hay Lara đã dọn đi, bây giờ nhà ấy có những người khác ở và mọi thứ không còn như trước?

Zhivago không thể yên tâm khi chưa biết những điều đó. Chàng không chế ngự được sự hồi hộp. Chàng bèn qua đường, bước vô công chính vào nhà và bắt đầu leo lên cái cầu thang quen thuộc, vô cùng thân thiết đối với tâm hồn chàng. Đã bao lần, ở khu căn cứ du kích, chàng vẫn hình dung các bậc thang đúc bằng gang, với các lỗ trống hình hoa văn mà chàng không sao quên được. Ngày xưa đến khúc quanh, khi nhìn xuống chân, qua các lỗ trống ấy, chàng thấy dưới gầm cầu thang những chiếc thùng xách nước và chậu thau hư cùng mấy cái ghế gãy chân vứt lẫn lóc. Bây giờ chàng thấy vẫn y nguyên như vậy. Không có gì thay đổi, tất cả vẫn như cũ. Zhivago gần như biết ơn cái cầu thang vì sự trung thành của nó với quá khứ.

Dạo trước, ngoài cửa sổ có một cái chuông, nhưng nó đã hư, không còn kêu nữa từ hồi chàng chưa bị du kích bắt vào rừng. Chàng định gõ cửa, nhưng thấy bây giờ nó được khoá theo kiểu mới, bằng một chiếc khoá treo nặng chình chịch, luồn qua hai cái đinh khuy được vặn ốc rất vụng về vào cánh cửa gỗ sồi mà lớp trang trí mỹ thuật đã bị tróc đi đôi chỗ. Ngày xưa, không ai chấp nhận sự dẽ man kiểu này. Người ta toàn sử dụng ổ khoá ngầm, rất chắc chắn, và khi hư sẽ mời thợ

đến chữa cần thận. Chi tiết nhỏ mọn này đã chứng tỏ, theo cách nói riêng của nó, sự thoái bộ chung khá rõ ràng bây giờ.

Zhivago tin rằng hai mẹ con Lara không có nhà; có lẽ cũng chẳng có mặt ở Yuratin, thậm chí chẳng còn trên đời này nữa. Chàng đã sẵn sàng tiếp nhận những nỗi thất vọng ghê gớm nhất. Chỉ là vì muốn cho yên lòng, mà chàng quyết định thò tay vào cái lỗ hồng vẫn khiến cả chàng lẫn bé Katenka đều sợ. Chàng đạp chân vào tường, để khỏi chạm tay vào chuột trong cái hốc tường kia. Chàng không hy vọng tìm thấy được cái gì ở chỗ qui ước ấy cả. Lỗ hồng được một hòn gạch chèn bên ngoài. Zhivago kéo hòn gạch ra và thò tay vào: ồ, kỳ diệu chưa? Chìa khoá và lá thư? Thư khá dài, viết trên một tờ giấy rộng.

Chàng bước ra chỗ cửa sổ đầu cầu thang. Kỳ diệu và khó tin hơn nữa, lá thư ấy viết cho chàng? Chàng đọc ngấu ngiên:

"Lạy chúa, hạnh phúc biết chừng nào? Người ta bảo anh vẫn còn sống và đã trở về. Họ nhìn thấy anh ở quanh đâu đây, bèn chạy đến báo tin cho em biết. Em đoán rằng trước tiên anh sẽ vội về Varykino, nên em tự mang Katenka đến đó. Tuy nhiên, em vẫn cất chìa khoá vào chỗ cũ, để nếu anh có tới... thì anh cứ chờ em quay về, đừng đi đâu anh nhé. À mà anh chưa biết, bây giờ em ở hai phòng đằng trước, chỗ nhìn ra phố ấy. Và lại anh cũng tự đoán được thôi. Nhà quá rộng, cứ bỏ không mãi, em đành bán bớt một số đồ gỗ của chủ cũ. Em để lại một ít thức ăn, chủ yếu là khoai hầm. Anh nhớ lấy bàn ủi hoặc một vật gì nặng chặn thêm lên nắp xoong, như em đã làm, để chuột khỏi vào. Em sung sướng vô cùng".

Trang thứ nhất chấm hết ở câu này. Zhivago không để ý là mặt sau tờ giấy cũng chỉ chít chữ. Chàng đưa lá thư lên môi, sau đó không nhìn nó, gấp lại, cất vào túi cùng với chiếc chìa khoá. Một nỗi đau đớn ghê gớm, nhức nhối tâm can xen vào niềm sung sướng điên cuồng của chàng. Nếu nàng không chút ngần ngại đến Varykino và chẳng giải thích thêm một lời nào, tức là gia đình chàng không còn ở đó. Ngoài nỗi lo lắng do chi tiết ấy gây ra, chàng còn cảm thấy đau buồn vô hạn cho những người thân của mình. Tại sao Lara không một lời nhắc đến họ, đến chỗ ở hiện nay của họ, tựa hồ nói chung không hề có họ trên đời.

Nhưng bây giờ đâu có thời gian nghĩ ngợi. Trời bắt đầu tối Còn nhiều việc phải tranh thủ hoàn thành khi chưa tối hẳn. Đọc các bản cáo thị treo ngoài phố chưa phải là việc cuối cùng. Thời buổi này không đùa được. Vì không biết nên vi phạm một quyết định bắt buộc nào đó, người ta có thể mất mạng như chơi. Zhivago không mở khoá vào nhà, không bỏ cái bị ra khỏi vai, chàng xuống cầu thang, ra phố, tới sát bức tường có dán chỉ chít các tờ cáo thị khác nhau.

3.

Đó là các bài báo, các biên bản ghi lời phát biểu tại các phiên họp và các sắc lệnh. Zhivago đọc lướt qua các đầu đề. "Về thể thức trưng thu tài sản và các sắc thuế đối với giai cấp hữu sản. Về ban thanh tra công nhân. Về các Ủy ban xí nghiệp". Đó là các biện pháp của chính quyền mới vào tiếp quản thành phố, để thay thế cho các quy định của chế độ cũ trước đó. Chính quyền mới nhắc nhở mọi người nhớ lại các nguyên tắc bất di bất dịch của họ, mà dân chúng địa phương có thể đã quên đi dưới thời cai trị tạm bợ của bọn bạch vệ. Nhưng Zhivago thấy chóng mặt trước những lời nhắc đi nhắc lại đơn điệu, bất tận ấy Những đầu đề kia có từ năm nào? Những yết thị kia là cái gì? Chúng vốn có từ năm ngoái, hay từ năm kia? Có một lần trong đời, chàng từng thán phục cái tính cương quyết của thứ ngôn ngữ ấy, cái sự thẳng thừng của tư tưởng ấy. Chẳng lẽ vì sự thán phục đại đột ấy, mà chàng phải trả bằng cái giá là trong đời sẽ không bao giờ còn được thấy điều gì khác, ngoài những tiếng kêu gọi, những đòi hỏi điên rồ, không hề thay đổi suốt năm này qua năm khác ấy, và càng về sau càng thiếu sức sống, khó hiểu và phi thực tế. Chẳng lẽ chỉ vì một phút hưởng ứng quá rộng lượng mà chàng phải chịu cảnh nô lệ mãi mãi?

Một đoạn tường trình, không rõ trích từ đâu ra, đập vào mắt chàng. Chàng đọc:

"Tin tức về nạn đói chứng tỏ các cơ quan địa phương hoàn toàn không chịu hoạt động gì hết. Các vụ lợi dụng đã rõ ràng rành, nạn đói cơ vô cùng trầm trọng, nhưng các ban chấp hành công

đoàn, các Ủy ban xí nghiệp tại thành phố và các khu đã làm gì và đối phó ra sao? Một khi chúng ta chưa tiến hành khám xét đồng loạt các kho hàng của Ga Hàng hoá Yuratin, ở khu vực Yuratin - Radvilie và Radvilie - Rybalka, một khi chúng ta chưa áp dụng các biện pháp khủng bố cứng rắn, kể cả việc xử bắn tại chỗ bọn đầu cơ, thì sẽ không thoát được nạn đói".

"Thật là một sự mù quáng đáng thém muốn! - Zhivago nghĩ - Nói đến lúa mì gì ở đây, khi từ lâu lúa mì không còn mọc được nữa? Giai cấp hữu sản nào, bọn đầu cơ nào, khi từ lâu họ đã bị thủ tiêu, theo như ý nghĩa của các sắc lệnh trước đây? Nông dân nào, làng xóm nào, khi họ không còn nữa? Sao mà họ chóng quên những dự kiến và những biện pháp của chính họ, là những thứ đã thủ tiêu sạch mọi cái trong đời? Làm sao họ có thể hăng hái đến mức cứ nhai đi nhai lại hết năm này sang năm khác những đề tài đã cạn từ lâu, chẳng còn tồn tại nữa, và không cần biết gì, thấy gì ở xung quanh cả!".

Bác sĩ Zhivago choáng váng. Chàng ngất đi và té xiêu xuống vỉa hè. Lúc chàng tỉnh lại và được người ta đỡ chàng dậy, người ta ngờ ý đưa chàng về nhà. Chàng cảm ơn và từ chối, với lý do nhà chàng ở ngay bên kia đường.

4.

Chàng lại leo lên cầu thang, rồi mở khoá cửa phòng của Lara. Ở đầu cầu thang vẫn sáng rõ, y như lúc chàng đi ra phố.

Chàng vui sướng cảm ơn mặt trời đã không hối thúc chàng. Tiếng kèn kẹt của cánh cửa đang mở gây nên cảnh lộn xộn bên trong. Căn nhà trống trải vì vắng người đón chàng bằng tiếng loảng xoảng của các lon sắt bị rơi đổ lung tung. Lũ chuột nháo nhào từ trên các kệ lao xuống sàn rồi chạy tán loạn. Bác sĩ nổi giận vì cảm giác bất lực trước các giống vật kinh tởm, chắc là sinh sôi nảy nở nhưng nhúc nhấp khắp nhà này.

Và trước khi lo dọn lấy một chỗ nghỉ đêm tại đây, chàng quyết định việc đầu tiên là phải ngăn chặn lũ chuột gớm ghiếc kia, bằng cách dọn một căn phòng có cánh cửa khép kín để tránh chuột, và lấy các mảnh thủy tinh vỡ hoặc các miếng sắt nhọn chặn tất cả các hốc chuột lại.

Từ phòng ngoài, chàng quẹo tay trái, bước sang phần chàng chưa biết của căn hộ. Sau khi qua một phòng tối dùng làm lối đi, chàng bước vào một phòng sáng sủa, có hai cửa sổ nhìn xuống đường phố. Bên kia đường, đối diện với ngay hai cửa sổ này, là toà nhà có tượng, màu xám đậm. Những người bộ hành đang đứng quay lưng về phía chàng mà đọc các tờ báo dán ở chân tường ngôi nhà ấy.

Ánh sáng trong phòng và ngoài trời đều như nhau, đều là ánh sáng trẻ trung của buổi chiều đầu xuân. Sự giống nhau về độ sáng ấy nhiều đến nỗi, tưởng chừng căn phòng với đường phố là một. Có khác chăng chỉ là ở đây, chỗ buồng ngủ của Lara, nơi Zhivago đang đứng, thấy lạnh hơn ở ngoài đường Đại Thương Gia.

Cách đây một hai giờ, lúc đi trong thành phố, cũng như trên chặng đường cuối cùng về tới ngoại ô, sự yếu mệt của chàng tăng lên ghê gớm, khiến chàng tưởng đây là triệu chứng của một căn bệnh đáng lo sợ sắp xảy ra.

Bây giờ, thứ ánh sáng giống nhau giữa trong nhà và ngoài trời làm cho chàng vui mừng một cách cũng vô cớ như vậy. Khối không khí lạnh ở trong nhà cũng như ở ngoài trời khiến chàng thân thuộc với những khách qua đường ngoài kia, với tâm trạng mọi người trong thành phố, với cuộc sống trên thế gian. Nỗi lo sợ của chàng đã tiêu tan. Chàng không còn nghĩ mình sắp ngã bệnh nữa. Độ trong suốt của ánh sáng buổi chiều xuân đang chan hoà khắp chốn, đối với chàng, là yếu tố bảo đảm các hy vọng xa xôi và rộng lớn. Chàng muốn tin rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp, chàng sẽ đạt được mọi ước mong, chàng sẽ tìm thấy tất cả các người thân và làm cho họ hoà thuận với nhau, chàng sẽ nghĩ ra và diễn tả được hết thấy mọi điều. Và chàng chờ mong niềm vui tái ngộ với Lara như chờ bằng chứng gần nhất.

Sự suy giảm sức lực đã được thay bằng sự hưng phấn mãnh liệt và sự cuồng quýt tất cả. Trạng thái sôi sục này còn là triệu chứng chắc chắn hơn nữa của căn bệnh chớm phát, chắc chắn hơn cả sự đuối sức mấy ngày gần đây. Zhivago bút rút, đứng ngồi không yên. Chàng lại muốn ra phố, và với lý do như sau.

Trước khi đi nằm, chàng muốn cắt tóc và cạo râu: Chàng đã nghĩ đến điều đó lúc đi vào thành phố, ngang các cửa kính nhiều tiệm cắt tóc dạo trước. Một số tiệm nay bỏ trống hoặc được bố trí vào nhu cầu khác. Một số vẫn còn phù hợp với bảng hiệu cũ thì lại cửa đóng then cài. Chả còn chỗ nào để hớt tóc, cạo râu. Zhivago không có bộ dao cạo. Giá Lara có một chiếc kéo, thì chàng có thể tự giải quyết bộ râu được. Nhưng trong lúc vội vàng lục tung mọi thứ trên bàn phấn của nàng, chàng không tìm thấy kéo.

Chàng chợt nhớ ở phố Tiểu Spat ngày trước có một xưởng may. Chàng nghĩ, nếu xưởng đó vẫn còn hoạt động và nếu chàng kịp tới đó trước giờ đóng cửa, thì chàng sẽ mượn được kéo của một cô thợ nào đấy. Thế là chàng lại đi ra phố.

5.

Chàng nhớ không lầm. Xưởng may vẫn ở chỗ cũ, người ta đang làm việc bên trong. Xưởng chiếm một cửa hàng ngang với hè đường, có cửa kính bày hàng chạy suốt chiều rộng và có cửa mở ra đường phố. Nhìn qua cửa kính, có thể thấy suốt tận bức tường hậu. Chị em thợ làm việc ngay dưới mắt người qua lại ngoài đường.

Chỗ làm việc của họ quá ư chật chội. Bên cạnh những chị em thợ may thực thụ, hình như còn các thợ may tài tử, những bà tuổi sồn sồn thuộc tầng lớp khá giả ở Yuratin, xin làm phụ việc để được nhận loại sổ lao động, mà sắc lệnh niêm yết ở bức tường toà nhà có tượng đã nói.

Các động tác của họ khác hẳn sự khéo léo thành thạo của thợ may chính cống. Hiện nay, xưởng chỉ may đồ quân trang: quần bông, áo bông chần, và khâu cả những cái áo lông ghép từ nhiều mảnh da lông chó như để làm áo hề, y hệt loại áo Zhivago đã thấy ở khu căn cứ du kích. Các ngón tay vụng về của họ lóng nga lóng ngóng đẩy các nếp gấp vạt áo làm viền vào bên dưới lỗ kim của máy khâu. Họ lúng túng thực hiện cái công việc chủ yếu là của thợ thuộc da ấy.

Zhivago gõ vào cửa kính, ra hiệu để người ta mở cửa cho chàng vào. Người bên trong cũng giơ tay làm hiệu, rằng họ không nhận may đồ cho tư nhân, Zhivago không chịu, cứ lặp lại các dấu hiệu đòi họ cho chàng vào và nghe chàng trình bày.

Họ bèn làm dấu tay xua đuổi, để chàng hiểu rằng họ đang phải khản trương hoàn tất công việc, chàng nên đi đi đừng quấy nhiễu họ, một cô thợ nhấn mặt, khum lóng bàn tay thành hình cái thuyền, giơ ra đằng trước tỏ ý khó chịu và đưa mắt hỏi chàng thực sự muốn cái gì. Chàng dùng ngón tay trỏ và ngón tay giữa làm dấu cắt vải nhát kéo. Song người ta không hiểu, lại ngỡ đó là một cử chỉ tục tĩu mà chàng dùng để chọc ghẹo và rêu rề họ. Vẻ rách rưới và điệu bộ kỳ cục của chàng khiến người ta có ấn tượng chàng là một kẻ ốm đau hoặc một gã điên. Các cô thợ bên trong khúc khích cười với nhau và xua tay đuổi chàng đi. Cuối cùng, chàng đoán phải có cửa sau, bèn vòng ra đằng sau sân, chàng quả nhiên tìm thấy một cái cửa, bèn gõ mạnh vào đó.

6.

Mở cửa cho chàng là một chị thợ may đứng tuổi, da ngăm ngăm, mặc chiếc áo váy màu sẫm, vẻ nghiêm nghị, chắc là thợ cả của xưởng may.

- Thì ra vẫn cái nhà ông này! Đúng là đĩa xôi. Nào ông cần gì, nói lẹ lên. Không ai thừa thì giờ đâu.

- Xin bà đừng ngạc nhiên, tôi cần một cái kéo. Tôi muốn mượn cái kéo một chút, để đứng ngay tại đây giải quyết bộ râu này, rồi xin trả ngay. Tôi sẽ rất biết ơn bà.

Chị thợ may nhìn ông khách bằng ánh mắt ngạc nhiên và nghi ngại. Rõ ràng chị ta ngờ rằng người đàn ông này không bình thường.

- Tôi từ xa vừa đến thành phố. Râu tóc bờm xờm. Tôi muốn hớt tóc, nhưng chả có tiệm cắt tóc nào cả. Bởi vậy, tôi định tự giải quyết lấy chỉ tội không có kéo. Xin bà làm ơn cho mượn.

- Được. Tôi sẽ hớt tóc cho ông: nếu ông có ản ý nào khác, định giở trò thay đổi diện mạo để hoá trang hoặc nhằm mục đích chính trị gì đó, thì không xong đâu. Chúng tôi sẽ chẳng liều mạng sống vì ông, chúng tôi sẽ báo cho nơi cần báo. Thời buổi này không đùa được.

- Xin bà khỏi lo, bà cứ làm ơn giúp cho!

Chị thợ may dẫn chàng vào một cái phòng bên ngách không rộng hơn một ngăn chứa đồ, và lát sau chàng đã ngồi trên một chiếc ghế đầu, với một tấm vải trải giường quảng kín người và quần quanh cổ y như ở tiệm hớt tóc.

Chị thợ may đi lấy dụng cụ và trở lại với một cái kéo, chiếc lược, mấy chiếc tông-đơ cỡ khác nhau, một sợi đai da mài dao và con dao cạo.

- Tôi đã thử mọi nghề trong đời, - chị ta giải thích khi bác sĩ ngạc nhiên thấy chị có sẵn tất cả bộ đồ đó. - Tôi từng làm thợ hớt tóc. Hồi làm y tá trong cuộc chiến tranh trước, tôi đã học được nghề cắt tóc, cạo râu. Nào, bây giờ ta tĩa bớt bộ râu này, rồi sẽ cạo từ tể.

- Khi hớt tóc, xin bà cắt cao hộ cho.

- Tôi sẽ cố gắng. Một người trí thức như ông mà lại giả bộ ngờ nghệch. Hiện tại người ta không tính theo tuần lễ bảy ngày, mà theo tuần mười ngày. Hôm nay ngày mười bảy, mà cứ ngày bảy thì các tiệm hớt tóc đều nghỉ làm việc. Chả lẽ ông không biết điều đó.

- Không thật mà. Tôi vờ vịt để làm gì kia chứ? Tôi đã bảo tôi từ phương xa đến, chớ không phải dân ở đây.

- Ngồi yên. Đừng cựa quậy. Dễ bị sứt da như chơi. Vậy là ông từ xa tới? Ông tới bằng phương tiện gì?

- Cuốc bộ.

- Theo đường cái quan à?

- Một phần theo đường cái quan, phần còn lại theo đường xe lửa. Bao nhiêu đoàn tàu bị vùi dưới tuyết mà kể. Đủ loại, tàu hạng nhất, tàu tốc hành.

- Thế là chỉ còn một góc nhỏ nữa thôi. Tĩa nốt chỗ này là xong. Ông đi lo chuyện gia đình à?

- Gia đình gia chùa gì đâu? Tôi làm thanh tra lưu động cho Hiệp hội tín dụng. Người ta cử tôi đi các nơi kiểm tra, đủ mọi nơi. Tôi bị kẹt ở miền Đông Sibiri, không về được. Chả là không còn tàu bè gì hết. Đành cuốc bộ, chứ biết làm sao. Ròng rã một tháng rưỡi trời. Tôi đã chứng kiến bao nhiêu chuyện, có kể cả đời cũng không hết...

- Chớ kể làm gì. Tôi sẽ giảng giải cho ông hiểu tại sao. Nhưng khoan đã. Gương đây. Ông hãy rút tay ra khỏi tấm vải choàng mà cầm lấy. Soi gương xem nào. Được chưa?

- Tôi thấy vẫn còn hơi dài. Ngắn chút nữa thì tốt.

- Ngắn nữa sẽ mất đẹp. Tôi bảo ông chớ có kể chuyện gì cả. Lúc này tốt nhất là im lặng. Hiệp hội tín dụng, xe lửa thượng hạng bị vùi dưới tuyết, thanh tra với kiểm tra, ông sẽ chết dở vì chúng đây! Những tiếng ấy bây giờ chẳng hợp thời. Ông nên bịa ra mình là bác sĩ hay thầy giáo thì hơn. Nào, râu tĩa hết rồi, bây giờ chỉ việc cạo cho nhẵn nhụi. Để tôi quệt chút xà bông, rồi vài đường cạo sột-sột là ông sẽ trẻ ra đến mười tuổi. Tôi đi hâm nóng chút nước đã.

"Chị ta là ai nhỉ?" - Zhivago tự hỏi lúc chị ta bước ra - "Mình nhớ mang máng đã gặp ở đâu và phải biết chị ta. Mình đã gặp hoặc đã nghe kể về chị ta. Chị ta nhắc mình nhớ đến ai đó, hẳn thế. Nhưng cụ thể là ai nhỉ, khi thật?"

Chị thợ may đã trở lại.

- Bây giờ thì ta cạo râu. Phải, tôi bảo tất nhất là đừng bao giờ ba hoa những điều không nên nói. Chân lý muôn đời: im lặng là vàng. Quên các thứ xe lửa hạng nhất, hiệp hội tín dụng đi. Hãy bịa ra mình là bác sĩ hoặc giáo chức chẳng hạn. Còn điều ông chứng kiến, thì hãy giữ kín trong lòng. Bây giờ ai còn lạ gì những chuyện đó? Tôi cạo thế có rát không?

- Hơi rát.

- Rát là phải, tôi biết. Chịu khó một chút ông ạ. Chả còn cách nào khác. Râu mọc quá rậm và cứng, da lại đã lâu hết quen với dao cạo. Phải. Những điều ông chứng kiến, người ta chả lạ gì. Người ta ném đủ cả rồi. Chúng tôi cũng vậy; khổ sở đủ điều Thời bọn bạch vệ ở đây, thiếu gì cảnh tang thương kia chứ! Nào bắt cóc, nào giết người, nào cướp phá. Chúng nó săn người ông ạ. Ví dụ, có một ông trời con tác oai tác quái ở đây. Hắn ghét một ông thiếu úy, bèn sai lính đến mai phục trước nhà Krapunski, nhà viên thiếu úy ấy mà, ở gần cánh rừng Zagorod. Chúng nó tước khí giới và giải viên thiếu úy đến Radvilie. Mà Radvilie hồi ấy cũng giống như trụ sở Ủy ban Cheka tỉnh bây giờ. Một nơi hành quyết. Sao ông lại lúc lắc đầu? Bị rút đầu phải không? Tôi biết, ông bạn ạ, nhưng làm sao được. Chỗ này phải cạo ngược chiều râu, mà râu ông lại cứng queo queo, thì làm gì chả đau. Vậy là chị vợ cuống cuống sợ hãi, vợ viên thiếu úy ấy mà. "Ồi anh Kolia ơi là Kolia!" Chị ta đến gấp thẳng ngải chỉ huy cao nhất. Gấp thẳng chỉ là một cách nói, chứ ai cho chị ta dễ vào gặp chỉ huy đến thế? Nhờ có người bệnh vực mới được gặp. Ở đây có một phụ nữ được ra vào nhà vị chỉ huy. Chị ấy sống ở phố gần đây. Vị chỉ huy là một người hiểm có, hết sức nhân đạo, sẵn lòng giúp hết thảy mọi người, tướng Galiulin ấy mà. Trong khi xung quanh toàn diễn ra những cuộc hành quyết tự tiện, những trò dã man, những tấn kịch ghen tuông y như trong tiểu thuyết Tây Ba Nha.

"Chị ta nói về Lara đây, - Zhivago đoán vậy, nhưng vì thận trọng, chàng im lặng, không hỏi thêm chi tiết. - Còn lúc chị ta nói "như trong tiểu thuyết Tây Ba Nha", mình lại có cảm giác chị ta rất giống một người nào đó. Chính qua câu nói chẳng ăn nhập chút nào với nội dung chuyện kể ấy".

Ngày nay, tất nhiên mọi việc đã khác hẳn. Vẫn biết là còn khối vụ điều tra, tố giác, xử bắn. Nhưng tinh thần khác hẳn. Thứ nhất, đây là chính quyền mới. Mới cầm quyền được vài ngày, chưa kịp đi vào nề nếp. Thứ hai, nói gì thì nói, họ vì nhân dân lao động, đó chính là sức mạnh của họ. Gia đình tôi có bốn chị em, kể cả tôi, đều là dân lao động. Đương nhiên chúng tôi ngả theo những người Bolsevich. Một bà chị của tôi đã chết, có chồng trước là tù chính trị bị phát vãng, sau làm quản lý ở một nhà máy tại vùng này. Con trai của anh chị tôi, nghĩa là thằng cháu gọi tôi bằng dì, làm tư lệnh lực lượng nông dân khởi nghĩa, có thể nói là một vị chỉ huy lừng lẫy tiếng tăm.

"À ra thế!" - Zhivago chợt hiểu - "Đây là bà dì của Liveri, em vợ của Miculisyn, một phụ nữ là đầu đề bàn tán của dân chúng khắp vùng, làm đủ nghề cắt tóc, thợ may, bẻ ghi xe lửa, việc gì cũng thạo. Nhưng mình vẫn phải giữ mồm giữ miệng để khỏi lộ tung tích!

- Cháu tôi nó hướng về nhân dân ngay từ thời bé. Nó lớn lên giữa đám thợ thuyền dưới quyền cha nó ở nhà máy "Hiệp sĩ Sviatogo". Có lẽ ông đã nghe kể về các nhà máy ở Varykino chứ? Ô hay, nhưng tôi với ông đang làm gì thế này? Ôi tôi ngớ ngẩn quá? Mới cạo xong có nửa bên cằm, nửa kia vẫn lởm chồm râu. Đây, ba hoa tai hại thế đây ông ạ. Còn ông, sao ông không nhắc nhở tôi? Bọt xà bông khô hết rồi. Để tôi đi hâm lại nước đã. Ngộ cả nước rồi.

Khi Galina quay lại, Zhivago hỏi:

- Có phải Varykino là cái xó hẻo lánh được Chúa đoái thương, nên thoát khỏi mọi tai ương, phải không bà?

- Hừ, được Chúa đoái thương! Có lẽ cái xó hẻo lánh ấy còn bị tai ương nhiều hơn chúng tôi là đằng khác. Có những toàn cướp không rõ là bọn nào đã kéo qua đó. Chúng nó thứ tiếng lạ tai. Chúng sục vào các nhà, dồn mọi người ra đường rồi xả súng bắn giết. Sau đó chúng rút đi, không nói nửa lời. Các xác chết vậy là vẫn nằm trên tuyết, chả có ai để thu dọn. Vụ đó xảy ra hồi mùa đông mà, sao ông cứ ngúc ngắc đầu liên tục thế? Chút nữa thì tôi cứa dao vào cổ họng ông.

- Bà bảo ông anh rể của bà sống ở Varykino. Ông ấy cũng không thoát khỏi cảnh tàn sát kia à?

- Thoát chứ. Chúa nhân từ lắm. Anh ấy và vợ đã ra đi kịp thời. Chị vợ sau, vợ kế ấy, không rõ họ đang ở đâu, nhưng chắc chắn là thoát chết. Thời gian cuối cùng, chỗ ông anh tôi có một gia đình từ Moskva tân cư đến ở nhờ. Gia đình ấy còn rút đi trước cả ông anh tôi. Người ít tuổi hơn trong hai người đàn ông, là một bác sĩ, chủ gia đình, thì bị mất tích. Nói là mất tích, chỉ khỏi gây đau khổ cho gia đình đấy thôi. Thực chất, phải gọi là đã chết, bị giết chết. Người ta tìm kiếm mãi, vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu. Giữa lúc đó, người già hơn được triệu hồi về Moskva. Ông ta là một vị giáo sư, chuyên gia nông nghiệp. Tôi nghe ông ta được đích danh chính phủ mời về thủ đô. Họ có đi qua Yuratin từ đạo bọn bạch vệ chưa chiếm lại thành phố này. Đây, đồng chí thân mến, đồng chí lại cựa quậy, ngúc ngắc đầu rồi. Thợ đang cạo mà khách thể này, thì đứt cổ như chơi. Ông đòi hỏi thợ quá cao đấy ông ạ.

"Vậy là họ ở Moskva?"

7.

"Ở Moskva? Ở Moskva", mỗi bước lại vang lên trong lòng chàng mấy tiếng ấy, khi chàng leo lên các bậc thang bằng gang lần thứ ba. Căn phòng vắng người lại đón chàng bằng tiếng rậm rịch của lũ giặc chuột đang nhảy, ngã, chạy nhào nhào tán loạn. Zhivago hiểu rằng, bên cạnh lũ giặc này, chàng sẽ không thể chợp mắt được một phút, dù chàng mệt mỏi đến mấy đi chăng nữa. Vì thế, việc đầu tiên trước khi nằm nghỉ là bịt các hốc chuột lại. May thay, trong buồng ngủ không nhiều hốc chuột như ở các phòng còn lại. Ở đây ván sàn và chân tường long lở nhiều hơn. Nhưng phải khẩn trương. Đêm đã gần kề. Kê ra trên chiếc bàn trong bếp có một cây đèn, chắc là chuẩn bị sẵn cho chàng, nên đã được gỡ từ trên tường xuống và đổ lưng bầu dầu, cạnh đèn có một hộp diêm hé mở, bên trong chàng đếm được đúng mười que. Nhưng cả diêm lẫn dầu nên để dành thì tốt hơn. Trong buồng ngủ, chàng còn thấy một đĩa đèn dầu thực vật chỉ còn bắc, chứ dầu đã cạn, chắc vì bị lũ chuột liếm sạch.

Ở một số chỗ tiếp giáp giữa chân tường và sàn nhà có các lỗ hổng. Zhivago dùng kính và chai lọ vỡ nhét vào đó mấy lớp, cạnh sắc chĩa vào trong. Cánh cửa buồng ngủ dính khít với khuôn cửa, nên khi khép chặt lại, có thể ngăn cách hẳn buồng ngủ với phần nhà còn lại. Zhivago làm xong tất cả mọi việc ấy trong vòng hơn một giờ.

Góc buồng ngủ bị cắt nghiêng bởi một lò sưởi mặt ngoài lát gạch men, đỉnh lò không chạm tới trần nhà. Trong bếp có củi dự trữ, chừng mười bó. Zhivago quyết định bóc lột của Lara hai bó. Chàng quỳ một bên gối xuống sàn, lấy củi đặt lên tay trái, mang sang buồng ngủ, xếp cạnh lò sưởi, tìm hiểu cấu tạo của cái lò và nhanh chóng xác định được tình trạng của nó.

Chàng muốn khoá cửa buồng lại, nhưng ổ khoá bị hóc, đành gấp một miếng giấy thật dày như thẻ làm nút chai, để chèn cho cánh cửa khỏi bật ra, đoạn thông thả nhóm lò sưởi.

Khi xếp củi vào lò, chàng thấy mặt trên cốt ngang của một thanh củi có ghi dấu hiệu. Chàng kinh ngạc nhận ra nó.

Đó là dấu ngày xưa người ta đóng trên những khúc gỗ tròn chưa cưa, để chỉ nó thuộc kho gỗ nào. Hai chữ cái C và Đ này, vào thời cụ Cruyghe, được đóng vào mặt cắt những cây gỗ thuộc kho Kulabysevski ở Varykino, hồi các nhà máy bán ra số gỗ thừa làm củi đốt.

Sự hiện diện những thanh củi loại này ở nhà Lara chứng tỏ nàng quen biết Samdeviatov và ông ta sẵn sóc nàng cũng như ngày trước ông ta từng cung ứng cho gia đình chàng mọi thứ cần dùng. Phát hiện này như một mũi dao chọc vào tim chàng. Trước đây, sự giúp đỡ của Samdeviatov đã khiến chàng nặng lòng, bây giờ lại thêm những cảm giác khác chồng chất thêm vào cái gánh nợ ấy.

Chắc gì Samdeviatov sẵn sóc Lara chỉ vì lòng tốt. Zhivago hình dung cái tác phong phóng túng của Samdeviatov và cái tính nông nổi đàn bà của Lara. Thế nào giữa hai người cũng phải có chuyện gì.

Trong lò, những thanh củi khô nỏ của kho gỗ Kulabysevski đồng loạt bén lửa nổ tí tách và cháy bùng lên, nổi ghen tuông mù quáng của Zhivago theo đà đó cũng từ ước đoán mơ hồ biến thành niềm tin chắc chắn.

Nhưng tâm hồn chàng chất chứa nhiều nỗi giằng vò đến mức nỗi đau này tự gạt bỏ nỗi đau kia. Chàng có thể phó mặc các mối hồ nghi ấy. Các ý nghĩ tự chúng cứ nhảy từ đối tượng này sang đối tượng khác, chẳng cần đến nỗ lực của chàng. Những ý nghĩ về người thân trong gia đình chàng lại ào tới với sức mạnh mới, làm nguôi đi tạm thời sự ghen tuông tưởng tượng của chàng.

"Vậy là, những người thân yêu của tôi ơi, các người đang ở Moskva ư?" Chàng có cảm tưởng chỉ thợ may Galina đã quả quyết với chàng rằng họ đã về tới thủ đô bình yên vô sự. "Vậy là các người lại trải qua cuộc hành trình vất vả, dài đằng đẵng ấy mà không có tôi ư? Các người đã về đến nơi trót lọt chứ?"

Lệnh triệu hồi giáo sư Gromeko là thế nào? Chắc Học viện lại mời giáo sư về giảng dạy ở đó chứ gì? Các người trở về thấy nhà cửa ra sao? Mà tôi hỏi ngớ ngẩn quá, còn nhà còn cửa gì được nữa cơ chứ? Ôi, lạy Chúa, thật là phũ phàng đến đau lòng! Ôi, thôi đừng nghĩ, đừng nghĩ nữa? Đầu óc cứ rối như tơ vò? Anh làm sao thế này, hờ Tonia? Hình như anh ngã bệnh thì phải? Điều gì sẽ xảy ra với tôi và với tất cả các người, Tonia, Tonia yêu dấu của anh, Tonia, Xasa, giáo sư Gromeko? Ôi sao Người lại không cho con được thấy dung nhan Người, ánh sáng muôn đời của chúng con? Vì sao suốt đời Người bắt chúng con phải xa cách nhau? Nhưng rồi ít lâu nữa chúng ta sẽ lại được quây quần bên nhau, phải vậy không? Tôi sẽ tìm về gặp kỳ được các người, dù phải đi bộ lẫn lộn suốt chặng đường dài. Chúng ta sẽ gặp nhau. Mọi chuyện nhất định sẽ êm đẹp, phải vậy không?

Nhưng ơ hay, sao đất vẫn dung tôi, khi tôi cứ mãi quên rằng Tonia đã phải sinh nở một lần nữa? Đây không phải là lần thứ nhất tôi đăng trí như vậy. Nàng sinh nở ra sao? Trên đường về, họ đã dừng chân ở Yuratin. Tuy Lara chưa biết họ, nhưng một người hoàn toàn xa lạ, như chị thợ may thợ kiêm hớt tóc kia còn tỏ tường số phận của họ, vậy mà Lara không thêm đá động một lời về họ trong bức thư kia. Sao nàng có thể vô tâm, hờ hững lạ lùng đến thế? Thái độ ấy cũng khó hiểu y như việc nàng lơ đãng quan hệ giữa nàng với Samdeviatov".

Bây giờ Zhivago nhìn các bức tường buồng ngủ bằng ánh mắt soi mói khác trước. Chàng biết rằng mọi đồ vật kê hoặc treo xung quanh đây đều không phải là của Lara, rằng cách trang trí của những chủ nhân cũ, những người chẳng hiểu là ai và trốn đi đâu, hoàn toàn không thể nói gì về thị hiếu của Lara.

Dẫu vậy, tự dung chàng bỗng khó chịu giữa những người đàn ông đàn bà ở trong các bức ảnh phóng to đang từ trên tường nhìn xuống. Các thứ đồ gỗ bày biện phi nghệ thuật kia toát ra vẻ thù nghịch đối với chàng. Chàng cảm thấy mình là kẻ xa lạ, là người thừa trong buồng ngủ này.

Vậy mà ngu thay, đã bao lần chàng hồi tưởng, buồn nhớ ngôi nhà này và đã bước vào đây không phải như vào một nơi cư ngụ: nơi đây là tất cả nỗi nhớ nhung của chàng đối với Lara! Chắc người ngoài sẽ thấy sự cảm nhận của chàng lỗi bịch lắm!

Những người đàn ông điển trai, có sức mạnh và đầu óc thực tế, như Samdeviatov, liệu có sống, có hành động và nói năng như thế chẳng? Và tại sao Lara lại phải chọn cái sự thiếu bản lĩnh của chàng, cái ngôn ngữ tối tăm phi thực tế của tình yêu mà chàng biểu lộ? Nàng cần đến sự rối rắm đó ư? Chính nàng có muốn là một người như chàng mong ước chẳng?

Mà nàng là người như thế nào đối với chàng, theo cách diễn đạt vừa rồi của chàng nhỉ? Ồ, trước câu hỏi này, chàng luôn luôn có sẵn câu trả lời.

Ngoài trời đang là buổi chiều xuân. Không khí được đánh dấu bằng các âm thanh. Những giọng nói của bầy trẻ đang chơi đùa bị ném tán mát ở các địa điểm xa gần khác nhau, tựa hồ muốn chứng tỏ rằng không gian đang tràn ngập sự sống. Và cái phương xa này là nước Nga, người mẹ, người tuần giáo, kẻ ương ngạnh, kẻ điên rồ lừng danh bốn biển năm châu, không gì sánh nổi, muôn vạn đáng yêu của chàng, nó cứ đùa giỡn bày ra những trò tinh quái mãi mãi kỳ vĩ và bí

thảm mà người ta không bao giờ có thể tiên liệu nổi. Ôi, tồn tại mới ngọt ngào làm sao? Ôi sống trên đời và yêu đời mới ngọt ngào làm sao! Ôi luôn luôn ta cứ muốn nói lời cảm ơn chính cuộc sống, chính sự tồn tại, muốn nói thẳng điều đó vào mặt nó?

Đấy, Lara là như thế đó. Tuy không trò chuyện được với những thứ kia, nhưng chúng đã có người đại diện là Lara, nàng là hiện thân, là năng lực nghe và nói được ban tặng cho các nguyên lý không biết nói của sự sống.

Cho nên tất cả những gì chàng vừa nghĩ về nàng trong phút nghi ngờ đều là sai, ngàn lần sai. Mọi thứ ở nàng đều toàn thiện toàn mỹ?

Những giọt lệ thần phục và hối hận che mờ mắt chàng. Chàng mở cửa lò sưởi và dùng que cời đẩy những thanh củi đang cháy rất đượm vào trong cùng, còn những mẩu cháy dở thì kéo ra gần cửa lò là nơi hút khí mạnh nhất. Chàng để ngỏ cửa lò một lát. Chàng thích thú cảm nhận trò chơi của hơi ấm và ánh lửa trên mặt và hai cánh tay. Ôi lúc này chàng thấy thiếu nàng xiết bao, giây phút này chàng cần biết mấy một cái gì phát toả từ nàng khiến giác quan của chàng có thể cảm nhận được!

Chàng rút lá thư đã nhàu trong túi ra. Lá thư gấp mặt trong ra, trái với nếp gấp cũ mà chàng đọc lúc chiều. Bây giờ chàng mới biết nàng còn viết kín cả mặt sau của tờ giấy.

Chàng vuốt lại tờ giấy cho khỏi nhàu và đọc dưới ánh lửa bập bùng của lò sưởi:

"Chắc anh cũng biết gia đình anh đang ở Moskva, Tonia sinh con gái". Tiếp đó có mấy dòng bị gạch xoá, kể đến: "Em gạch đi, vì viết như thế trong thư thì hơi ngớ ngẩn. Gặp nhau, chúng mình sẽ tha hồ nói chuyện với nhau. Em đang vội, phải chạy đi mượn ngựa. Em chưa biết sẽ làm thế nào, nếu không kiếm ra ngựa. Sẽ vất vả, vì em cho cả bé Katenka theo..." Cuối câu bị nhòe, không đọc được.

"Nàng chạy đi mượn ngựa của Samdeviatov, và chắc đã mượn được, nếu không nàng đã về đây rồi" - Zhivago bình tĩnh suy xét - "Nếu lương tâm nàng không hoàn toàn trong sạch về khoản kia, thì nàng đã chẳng cho mình biết chi tiết này".

8.

Khi lò đã đủ độ nóng, chàng đóng cửa hút khí lại và ăn một chút. Ăn xong, chàng buồn ngủ díp mắt vào. Chàng để nguyên cả quần áo, nằm xuống đi-văng và thiếp đi mê mết.

Chàng không nghe thấy bầy chuột làm loạn ở bên ngoài cánh cửa và các bức tường buông ngủ. Chàng mơ thấy hai con ác mộng liên tiếp.

Chàng đang ở Moskva, trong một căn phòng, trước cái cửa kính đã khoá, mà chàng còn nắm quả đấm cửa giật mạnh xem chắc chắn chưa. Bên kia cửa kính, bé Xasa của chàng cứ kêu khóc, đẩy cửa đòi vào với chàng. Bé mặc áo măng-tô, quần lính thủy và đội chiếc mũ nhỏ, trông xinh xắn và đáng thương vô cùng. Từ sau lưng Xasa, một thác nước cứ ầm ầm xối thẳng vào cậu bé và cửa kính. Hình như cái thác ấy vọt ra từ một ống dẫn nước hay vòi nước bị vỡ hoặc hư, một hiện tượng sinh hoạt thường thấy thời buổi này, cũng có thể cái cửa kính này là nơi chặn giữ một cái khe núi hẹp hoang dã nào đó, trong khi có một dòng nước chảy băng băng như diên, mang theo hơi lạnh và bóng tối đã tích tụ ngàn năm trong hang sâu.

Dòng nước xối ầm ầm chụp xuống người cậu bé khiến nó sợ chết khiếp. Không nghe rõ tiếng kêu cứu của nó, vì dòng thác đã át hết. Nhưng Zhivago đọc được trên môi bé tiếng gọi "Ba ơi? Ba ơi!".

Lòng đau như cắt, Zhivago muốn lấy hết sức bình sinh bồng con lên, ghì nó vào lòng mà chạy thực mạng đến bất cứ đâu Nhưng chàng cứ vừa chảy nước mắt ròng ròng vừa kéo quả đấm cửa về phía mình, không cho đứa bé vào, biến nó thành vật hy sinh cho một quan niệm sai lầm về danh dự và bổn phận, trước một người phụ nữ khác không phải là mẹ của nó và là người bất cứ lúc nào cũng có thể bước vào phòng qua một cánh cửa khác.

Zhivago tỉnh giấc, nước mắt và mồ hôi đầm đìa. "Mình bị sốt, mình ngã bệnh rồi". - Chàng lập tức nghĩ - "Không phải bệnh thương hàn, mà là một thứ kiệt lực trầm trọng, nguy hiểm, giống như một căn bệnh có biến chứng, như mọi trường hợp cảm nhiễm nặng, và toàn bộ vấn đề là ở chỗ cái gì sẽ thắng, sự sống hay cái chết. Nhưng sao buồn ngủ quá thế này?". Rồi chàng lại thiếp đi.

Chàng mơ thấy một buổi sáng mùa đông âm ỉ ở Matxeova, giữa một đường phố còn thấp đèn, chắc là vào thời kỳ trước cách mạng, nếu căn cứ vào cảnh náo nhiệt của phố xá lúc sớm mai, vào tiếng chuông leng keng của các chuyến xe điện đầu tiên, vào ánh đèn đường tạo thành từng dải màu vàng trên lớp tuyết xám của phố phường.

Chàng thấy một căn hộ trải dài, có rất nhiều cửa sổ, cùng mở ra phố, chắc chắn ở lầu một, với các tấm rèm che kín dài lê thê xuống tận sàn nhà. Trong căn hộ có những người ăn mặc theo kiểu đi đường, nằm ngủ với các tư thế khác nhau, cảnh lộn xộn bày ra như trên toa tàu: các mẫu thức ăn thừa đặt trên các tờ báo nhòn mỡ, các khúc xương, cánh, chân gà quay gặm dở, các đôi ủng được tháo ra khỏi chân để nghỉ đêm và dựng từng đôi trên sàn nhà. Đây là ủng của những bà con họ hàng và người quen biết có việc ghé qua Moskva, đến đây làm khách vài hôm. Nữ chủ nhân Lara bận bù đầu, cứ vội vã lướt như bay, không một tiếng động, từ góc nhà này tới góc nhà kia.

Nàng chỉ kịp mặc chiếc áo choàng dài rộng có thắt dây lưng, còn chàng thì cứ lều đẹo theo sau và luôn miệng hỏi những câu vớ vẩn chẳng đâu vào đâu, trong khi nàng không thể dành cho chàng một phút. Để trả lời, nàng chỉ ngoảnh đầu lại nhìn chàng bằng ánh mắt ngỡ ngàng lặng lẽ và tặng chàng những chuỗi cười hồn nhiên vô cùng trong trẻo, và đó là hai biểu hiện duy nhất của sự gần gũi giữa hai người. Xa xôi, lạnh lùng và hấp dẫn biết bao, người phụ nữ mà chàng dâng hiến tất cả, yêu quý hơn tất cả, trân trọng hơn hết thấy mọi, thứ trên đời?

9.

Không phải chính chàng, mà là một cái gì rộng lớn hơn bản thân chàng, đang khóc nức nở trong lòng chàng bằng những từ ngữ dịu dàng và sáng rực lên như lân tinh, trong bóng tối. Và chàng hoà nước mắt của chàng với nước mắt của tâm hồn chàng. Chàng thương thân trách phận.

"Mình ngã bệnh, mình ốm mất rồi". - Chàng thoáng nghĩ trong những giây phút mình mẫn giữa giấc ngủ, giữa cơn sốt mê man. - "Dẫu sao đây cũng là một chứng bệnh thương hàn chưa được nói đến trong các sách hướng dẫn, chưa được học ở khoa Y. Phải kiểm thức ăn, kéo mình sẽ chết đói".

Nhưng vừa thử chống khuỷu tay nhô lên, chàng đã thấy ngay là mình không còn đủ sức để động dậy tay chân, và rồi chàng lại ngất lịm rồi ngủ thiếp đi.

"Mình cứ để nguyên quần áo nằm ở đây bao lâu rồi nhỉ?" - Chàng tự hỏi trong một giây tỉnh lại. "Mấy giờ? Mấy ngày? Lúc mình ngã người xuống đi-văng, trời mới sang xuân. Bây giờ ngoài cửa sổ có băng giá phủ một lớp xốp và bản làm tối cả căn buồng".

Trong bếp, lũ chuột làm chén đĩa đồ loảng xoảng, leo thoăn thoắt dọc bờ tường bên kia rồi rơi bình bịch xuống sàn, kêu chí cha chí chóc, nghe thảm thiết một cách đáng ghét.

Rồi chàng lại ngủ, lại tỉnh dậy, thấy các cửa sổ phủ băng giá tràn ngập ánh hồng ấm áp, như các chiếc ly pha lê rót đầy rượu vang đỏ. Chàng tự hỏi, đây là ánh bình minh hay là ánh hoàng hôn?

Một lần chàng tưởng như nghe thấy có những tiếng người ngay ở bên cạnh chàng, và chàng tuyệt vọng cho rằng mình đã hoá điên. Giàn giữa nước mắt thương hại bản thân, chàng uất ức hướng lên trời mà trách không thành tiếng: "Ồi sao Người lại không cho con được thấy dung nhan Người, ánh sáng muôn đời của chúng con, sao Người nữ phủ bóng tối địa ngục xuống kẻ tôi tớ này?".

Bỗng chàng hiểu rằng chàng không mê, rằng sự thực nhãn tiền là chàng đã được thay quần áo, tắm rửa và mặc chiếc áo sơ-mi sạch bong, chàng đang nằm không phải trên đi-văng, mà trên giường có trải đệm mới, rằng Lara ngồi cạnh giường, cúi xuống gần chàng, tóc nàng lẫn với tóc chàng, nước mắt nàng hoà với nước mắt chàng. Và chàng ngất đi vì sung sướng.

10.

Trong cơn mê vừa rồi, chàng đã trách trời hờ hững, thì bây giờ bầu trời bao la sà xuống sát giường chàng, và hai cánh tay phụ nữ mập mạp, trắng trẻo đến tận vai, giang về phía chàng. Nỗi sung sướng khiến chàng xây xẩm mặt mày và chàng rơi xuống vực sâu hạnh phúc như người ngã ra bất tỉnh.

Cả đời chàng đã không ngừng hoạt động, luôn luôn bận bịu, làm việc nhà, chữa bệnh, suy nghĩ, nghiên cứu, sáng tác.

Bây giờ dễ chịu xiết bao khi tạm ngưng hoạt động, ngưng tranh đấu và suy nghĩ, tạm thời trao phó công việc đó cho thiên nhiên, còn chính mình thì trở thành một vật thể, một ý định, một tác phẩm trong đôi bàn tay nhân ái, tuyệt diệu, hào phóng ban phát cái đẹp, của thiên nhiên!

Zhivago bình phục nhanh chóng. Lara chăm chú, săn sóc cho chàng khỏi bệnh bằng sự tận tụy của nàng, bằng vẻ kiều diễm thiên thần của nàng, bằng những câu hỏi và câu trả lời thỏ thẻ, dịu dàng, thoáng như hơi thở của nàng.

Những câu chuyện thì thầm, kể cả những lời phù phiếm nhất, cũng đầy ý nghĩa như các lời đối thoại của Platon.

Cái vực sâu ngăn cách họ với thế giới bên ngoài khiến họ gần nhau còn hơn cả sự hoà hợp tâm hồn. Cả hai cũng không ưa nhau cái nét điển hình tiền định trong con người thời nay, cái vẻ hăng hái mang tính chất bách võ, cái nhiệt tình mang tính chất khoa trương và sự tẻ nhạt không chút bay bổng mà vô số cán bộ khoa học, nghệ thuật đang ra sức phổ biến rộng rãi để thiên tài vẫn tiếp tục là sự hiếm hoi, hi hữu.

Tình yêu của họ vô cùng rộng lớn. Nhưng tất cả mọi người đều yêu có điều là người ta không để ý tới tính chất kỳ lạ của tình cảm.

Riêng đối với họ, - và đây là điểm đặc thù của họ, - những khoảnh khắc, trong đó hơi hướng đam mê xen vào sự tồn tại của con người trần tục nơi họ, như ngọn gió vĩnh cửu, chính là những giây phút họ linh nghiệm và nhận biết những điều luôn luôn mới mẻ về bản thân mình và về cuộc sống.

11.

- Dĩ nhiên, anh phải trở về với gia đình anh. Em sẽ không giữ anh thêm một ngày, nếu việc đó là thừa. Nhưng anh xem tình hình hiện nay ra sao. Chúng ta vừa hoà mình gắn bó với nước Nga Xô viết, thì liền bị cảnh tàn phá của nó nuốt chửng chúng ta. Người ta đang lấy miền Sibiri và miền Đông để lấp các lỗ hổng của nước Nga. Anh không biết đây thôi. Trong thời gian anh ốm liệt giường, ở thành phố này có biết bao thay đổi. Người ta chuyển các kho hàng dự trữ của thành phố chúng ta về trung ương, về Moskva. Đối với Moskva, số hàng ấy chỉ là muối bỏ biển, chả khác gì bỏ vào cái thùng không đáy, trong khi ở đây chúng ta không có lương thực thực phẩm. Bưu điện không hoạt động, xe lửa chỉ toàn chở lúa mì, không chở khách. Dân chúng thành phố lại kêu ca than vãn như trước cuộc nổi dậy của Gaidar(1), và Ủy ban Cheka lại làm dữ để đối phó với sự bất mãn.

Và anh đi sao được, khi anh còn yếu lầy bấy, da bọc xương như thế này? Chẳng lẽ lại cuộc bộ? Mà có cuộc bộ cũng chẳng bao giờ về tới nơi! Anh cứ cố gắng lại sức dần và khỏe lên đã, bây giờ hãy hay.

Em chả dám khuyên anh, nhưng ở địa vị anh, trước khi đi tìm gia đình ở Moskva, em sẽ xin đi làm ít lâu, đúng nghề chuyên môn của mình, hẳn thế. Người ta coi trọng việc đó. Em sẽ làm việc ở Sở Y tế chẳng hạn. Sở Y tế đặt trụ sở tại Ty Y tế ngay trước.

Bằng không, anh cứ thử nghĩ xem. Cha của anh là một nhà triệu phú ở Sibiri đã tự vẫn, còn vợ anh là cháu gái một gia đình điền chủ kiêm kỹ nghệ gia ở vùng này. Anh từng sống với du kích và đã bỏ trốn. Nói gì thì nói, đây cũng là việc rời bỏ hàng ngũ quân đội cách mạng, là đào ngũ. Dầu thế nào mặc lòng, anh cũng không thể sống vô nghề nghiệp, mất các quyền công dân. Địa vị của em cũng chẳng vững vàng gì hơn. Em sẽ đi làm. Em sẽ đến Sở Giáo dục. Tình thế của em cũng đang hết sức nguy hiểm.

- Sao lại nguy hiểm. Đã có Strelnikov kia mà?

- Chính vì Strelnikov đẩy anh ạ. Trước kia em từng nói với anh rằng anh ấy có rất nhiều kẻ thù. Ngày nay Hồng quân đã thắng lợi hoàn toàn. Những quân nhân ngoài Đảng từng giữ các cương vị cao và biết quá nhiều điều, đang bị thải hồi. Bị thải hồi còn là may, có khi còn bị thủ tiêu cho hết sạch dấu vết. Trong danh sách ấy, Pasa là người đầu tiên, bị đe dọa hơn cả. Anh ấy đang ở miền Viễn Đông. Nghe đâu anh ấy đã bỏ trốn.

Người ta đang truy nã anh ấy. Nhưng thôi, không nói về Pasa nữa. Em chả muốn khóc, vì chỉ cần nhắc thêm một lời về anh ấy, chắc em sẽ khóc oà lên mất.

- Em đã yêu và đến bây giờ vẫn còn yêu anh ta đến thế cơ à?

- Chẳng gì anh ấy cũng là chồng em, anh ạ. Đây là một tính cách cao cả và trong sáng. Em có lỗi lớn với anh ấy. Bảo rằng em không làm điều gì xấu cho anh ấy, là nói sai. Nhưng anh ấy là người có ý nghĩa lớn lao, một người vô cùng thẳng thắn, trong khi em chả ra gì cả, em không bằng cái móng tay anh ấy. Lỗi của em là ở chỗ đó. Nhưng thôi, xin đừng nhắc đến chuyện ấy. Để khi khác em sẽ tự trở lại chuyện này, em hứa với anh như vậy. Tonia của anh là một người vợ lạ thường. Một phụ nữ theo kiểu Batiseli(2) miêu tả. Em đã có mặt hôm chị ấy sinh nở. Em với Tonia hợp nhau kinh khủng. Nhưng chuyện đó để dịp khác sẽ nói, em van anh. Vâng, vậy là chúng mình hãy đi làm. Sáng sáng hai ta sẽ cùng đi làm. Hàng tháng sẽ nhận được hàng tỷ đồng tiền lương. Ở đây, trước khi xảy ra cuộc đảo lộn lần cuối cùng, người ta vẫn tiêu loại giấy bạc Sibiri. Cách đây ít lâu, loại giấy bạc ấy đã bị huỷ bỏ, và suốt thời gian anh ốm, người ta sống không có tiền tệ gì hết. Đúng thế. Anh thử tưởng tượng xem. Thật khó tin, nhưng rồi cũng đã qua được khó khăn ấy. Vừa rồi người ta chở đến ngân khố cũ cả một đoàn tàu chất đầy tiền, nghe đâu ít nhất cũng tới bốn chục toa. Tiền mới được in trên các tờ giấy lớn hai màu, xanh và đỏ, như tem thư, và chia thành từng ô. Mỗi ô xanh có giá trị năm triệu, mỗi ô đỏ thì mười triệu. Họ in lèm nhèm, màu sắc nhòe nhoẹt, dễ phai.

- Anh đã thấy loại tiền ấy. Chúng được phát hành ngay trước khi gia đình anh rời Moskva tới đây.

Chú thích:

(1) *Gaida Radon (1892-1948) một trong những kẻ tổ chức cuộc nổi loạn của binh đoàn Tiệp Khắc (1918), tư lệnh quân bạch vệ của Konchak ở miền Sibiri. Sau này bị toà án nhân dân Tiệp Khắc kết án tử hình.*

(2) *Batiseli, tên thật là A. Philipepi (1445-1519), danh họa Ý. Đại diện thời Phục Hưng sơ kỳ, chuyên vẽ về đề tài tôn giáo và thần thoại, tác phẩm giàu chất thơ bay bổng màu sắc tinh tế.*

12.

- Em đã làm gì ở Varykino lâu thế? Vì thực ra ở đây tan hoang, có còn ai đâu? Cái gì đã giữ chân em ở đây?

- Hai mẹ con em dọn dẹp nhà cửa cho anh. Em sẽ về đó trước tiên. Em không muốn để anh thấy nhà cửa của anh trong tình trạng ấy.

- Tình trạng thế nào? Tan hoang, lộn xộn lắm hả?

- Lộn xộn và đầy rác rưởi. Em đã lau dọn sạch cả rồi.
- Em chưa nói hết, cứ giấu anh điều gì đó, cứ lảng chuyện. Nhưng thôi, tùy em, anh chả dám nài. Em hãy kể cho anh biết về Tonia. Cháu gái được đặt tên là gì?
- Masa. Để tưởng niệm mẹ anh.
- Em kể về họ đi.
- Cho em khát ít lâu nữa. Em đã bảo anh rằng em khó cầm nước mắt mà.
- Cái anh chàng Samdeviatov cho em mượn ngựa ấy là một nhân vật thú vị. Em thấy sao?
- Hết sức thú vị.
- Anh vốn biết ông ta rất rõ. Ông ta từng là bạn của gia đình anh ở đây, đã giúp gia đình anh từ hồi mới chuyển về vùng này.
- Em biết. Anh ấy có kể với em.
- Chắc em với ông ta thân nhau phải không? Ông ta cũng hết lòng giúp đỡ em chứ?
- Phải nói là anh ấy làm ơn cho em khó mà kể xiết. Không có sự giúp đỡ của anh ấy, chả biết em sẽ xoay sở ra sao.
- Cũng dễ hiểu thôi. Chắc hai bạn chỉ có quan hệ bạn bè thường tình, giao thiệp qua loa? Chắc ông ta bám riết lấy em?
- Khỏi phải nói. Không rời một bước.
- Còn em thì sao? Nhưng xin lỗi, anh đang vượt quá giới hạn cho phép. Anh có quyền gì mà cứ căn vặn em nhi? Mong em bỏ qua cho thái độ tọc mạch của anh.
- Ồ, không sao. Chắc anh quan tâm đến chuyện khác, muốn biết quan hệ giữa em và anh ấy thuộc loại gì phải không? Anh muốn biết, có chuyện riêng tư gì xen vào sự giao hảo hai bên không chứ gì? Dĩ nhiên là không có. Em mang ơn Samdeviatov nhiều lắm, em mắc nợ anh ấy lớn lắm, song dù anh ấy có lấy vàng dát lên người em, có dâng cả cuộc đời cho em, thì điều đó cũng sẽ không làm cho em gần thêm anh ấy một bước nào. Từ bé em vốn căm ghét những người có nếp sống xa lạ với em như anh ấy. Trong phạm vi sinh hoạt, những người tháo vát, tự tin, có uy quyền như thế là loại không ai thay thế được. Nhưng trong lĩnh vực tình cảm, cái thói tự mãn, vênh vao của đám đàn ông giỏi tán ấy khiến em ghê tởm. Em quan niệm rất khác về sự thân thiết và về cuộc sống. Nhưng không chỉ có thế. Trên phương diện đạo đức, Samdeviatov khiến em nhớ tới một kẻ khác còn đáng ghê tởm hơn nhiều, kẻ đã đưa em tới nông nổi này và cũng nhờ hắn mà em được như bây giờ.
- Anh chưa hiểu. Em cứ "nông nổi này" là thế nào? Em giải thích đi. Theo anh, em là người tốt đẹp nhất trần đời.
- Chà, Yuri yêu quý, sao anh lại nói thế? Em kể chuyện nghiêm túc, thế sao anh lại khách sáo như ở phòng lễ tân. Anh hỏi, em đến nông nổi nào. Em bị giày vò, tâm hồn em bị rạn nứt suốt đời rồi. Người ta đã phạm tội biến em thành đàn bà quá sớm, đẩy em vào đời từ phía xấu xa nhất, theo quan niệm tâm thường, sai trái của một kẻ ăn bám tự tin, đứng tuổi thời xưa, một kẻ sử dụng tất cả mọi thứ, tự cho phép mình làm mọi chuyện.
- Anh cũng đang đoán được. Anh đã giả định một điều gì. Hượm đã. Cũng dễ hình dung nỗi đau đớn người lớn của em thời ấy, nỗi kinh hãi khi còn ngây thơ non nớt, sự xúc phạm đầu tiên mà một thiếu nữ chưa trưởng thành phải chịu đựng. Nhưng đây là chuyện dĩ vãng. Anh muốn nói rằng nỗi đau khổ về chuyện đó bây giờ không phải là sự phiền muộn của em, mà là của những người đang yêu em, như anh chẳng hạn. Chính anh mới phải vò đầu bứt tai và tuyệt vọng vì đến muộn, vì hồi ấy anh đã không có ở bên em để ngăn chặn chuyện đó, nếu nó quả thực làm cho em đau khổ. Lạ thật. Anh cảm thấy anh chỉ có thể ghen một cách dữ dội, ghen đến chết đi được, ghen

lòng ghen lộn với kẻ thấp kém hơn, xa lạ hơn. Sự đua tranh với kẻ hơn anh lại gọi cho anh có những cảm xúc khác hẳn. Nếu một người giống anh về phương diện tinh thần và được anh quý mến lại yêu cùng một phụ nữ mà anh yêu, thì chắc anh sẽ có tình thân ái ưu tư với người ấy, chứ quyết không cảm thấy nặng nề khó chịu hoặc muốn tranh giành. Dĩ nhiên, anh sẽ không thể chia sẻ với y, dù trong chốc lát, đối tượng say mê của anh. Song, hẳn là anh sẽ rút lui với cảm giác đau khổ khác hẳn sự ghen tuông, với cảm giác không đến nỗi bốc hỏa và khát máu. Cũng sẽ xảy ra đúng như thế, nếu anh đụng độ với một nghệ sĩ tài giỏi hơn hẳn anh trong những công việc giống như anh đang làm. Chắc anh sẽ từ bỏ những tìm tòi của mình, vì chúng chỉ vụng về lặp lại những gì người kia đã thắng anh. Nhưng anh đã lạc đề. Anh nghĩ, giả dụ em chả có điều gì phải phàn nàn và hối tiếc, thì anh lại không yêu em mãnh liệt như thế này. Anh không yêu những người luôn luôn đúng, những người chưa vấp ngã, lầm lạc. Đức hạnh của họ chết cứng và rất ít giá trị. Cái đẹp của cuộc sống không mở ra cho họ.

- Chính em muốn nói đến cái đẹp ấy. Em thiết nghĩ, muốn thấy được nó, phải có trí tưởng tượng nguyên vẹn, và sự cảm thụ thanh tâm. Song người ta đã cướp mất của em đúng hai thứ ấy. Có lẽ em đã có lối nhìn đời riêng của em, ví thử ngay từ bước đầu tiên em không nhìn thấy cuộc đời mang dấu vết hèn hạ của kẻ khác. Nhưng không chỉ có vậy. Vì một kẻ tầm thường, vô luân và tự mãn xâm nhập vào cuộc đời thiếu nữ của em, mà hỏng cả cuộc hôn nhân sau đó của em với một con người siêu việt rất say mê em và cũng được em hết mực yêu thương.

- Hượm đã. Về chồng em, em hãy kể sau. Anh đã bảo em rằng thường thường anh chỉ ghen với những kẻ thấp kém hơn hoặc ngang hàng với anh. Với chồng em, anh không ghen đâu. Nhưng còn kẻ kia?

- "Kẻ kia" nào?

- Cái kẻ phóng đảng đã làm hại đời em ấy. Hẳn là ai vậy?

- Một luật sư khá nổi tiếng ở Moskva. Hẳn là bạn của cha em, sau khi cha em mất, hẳn đã giúp đỡ mẹ em về phương diện vật chất trong lúc gia đình em túng thiếu. Một kẻ độc thân, giàu có. Có lẽ việc em đang bồi nhọ hẳn thế này chứng tỏ em quá chú ý đến hẳn và dành cho hẳn một tầm mức quan trọng mà hẳn không hề có. Hẳn chỉ là một kẻ rất bình thường. Nếu anh muốn, em sẽ nói tên hẳn cho anh biết.

- Không cần. Anh biết. Có lần anh đã trông thấy hẳn.

- Thật ư?

- Một lần ở buồng khách sạn, hôm mẹ em uống thuốc độc để tự vẫn. Vào lúc đêm khuya. Đạo ấy chúng mình còn nhỏ, đều là học sinh trung học.

- À, em nhớ rồi. Anh đến với mấy người nữa và đứng trong bóng tối ở phòng ngoài. Nếu anh không nhắc đến, chắc tự em chẳng bao giờ nhớ tới cảnh tượng đó. Hình như hồi ở Meliuzev, anh cũng đã nhắc tới chuyện ấy với em.

- Komarovski có mặt ở đó.

- Thế ư? Rất có thể. Người ta dễ gặp em đi với hẳn. Em với hẳn thường gặp nhau luôn mà.

- Sao em lại đỏ mặt?

- Vì nghe anh nói đến tên hẳn. Vì không quen và bất ngờ.

- Cùng đi với anh còn có một người bạn học cùng lớp với anh. Em có biết lúc ấy anh ta đã nói cho anh biết điều gì không. Anh ta nhận ra Komarovski chính là kẻ anh ta đã gặp một lần trong hoàn cảnh tình cờ, bất ngờ. Một bữa, dọc đường cậu học sinh trung học Misa Gordon ấy đã chứng kiến vụ tự tử của cha anh, nhà kỹ nghệ triệu phú. Misa cùng đi một chuyến tàu với cha anh. Cha anh đã lao người xuống đường tự tử trong lúc tàu đang chạy. Komarovski bấy giờ đi theo làm cố vấn pháp lý cho cha anh. Hẳn đã chuốc rượu liên tục cho cha anh say mềm, đã làm rối công việc của

cha anh, đẩy ông tới chỗ phá sản và tuyệt vọng. Hắn là thủ phạm trong vụ cha anh tự tử và biến anh thành kẻ mồ côi.

- Không thể thế được! Một chi tiết lạ lùng làm sao, chẳng lẽ thật thế ư? Vậy hắn cũng là ác thần của cả anh nữa sao? Điều đó càng làm cho chúng mình thân thiết với nhau. Quả là một sự tiền định!

- Đó, hắn chính là kẻ anh ghen đến độ lồng lộn, không sao chịu nổi, vì hắn từng chiếm đoạt em.

- Ô hay em có yêu hắn đâu. Chẳng những thế, em còn khinh bỉ hắn.

- Chắc gì em đã hiểu toàn bộ con người em. Bản chất của con người, nhất là của đàn bà, hết sức khó hiểu và đầy mâu thuẫn? Có thể, vì một khía cạnh nào đó trong sự ghê tởm của em đối với hắn, mà em lại lệ thuộc vào hắn, nhiều hơn vào bất cứ ai khác là người mà em yêu hoàn toàn theo ý em, không chút ép buộc.

- Điều anh vừa nói thực là kinh khủng. Và như một sự thường tình, anh đã diễn tả chính xác đến nỗi em thấy cái sự phản tự nhiên ấy như là một sự thật. Nhưng nếu thế thì đáng sợ vô cùng.

- Em yên tâm. Đừng nghe anh. Anh chỉ muốn nói rằng anh ghen em với cái gì tối tăm, vô ý thức, với cái không lý giải nổi, không đoán ra được. Anh ghen em với những vật trang sức của em, với giọt mồ hôi trên da em, với những thứ bệnh truyền nhiễm đang lây lan trong không khí, có thể bám vào người em và đầu độc em. Và cũng như anh ghen với thứ bệnh ấy, anh ghen với Komarovski, là một kẻ ngày kia sẽ cướp em khỏi tay anh, ghen với cái chết của anh hay của em một ngày kia sẽ chia lìa đôi ta. Anh biết, em thấy điều anh vừa nói là một mớ lời lẽ lộn xộn, tối nghĩa. Nhưng anh không thể diễn đạt cho trật tự và dễ hiểu hơn được. Anh yêu em vô cùng, yêu đắm đuối, mê say.

13.

- Hãy kể cho anh nghe thêm về chồng em đi. "Trong số đoạn trường, tên chúng tôi cùng ghi ở một dòng", theo cách nói của Sêchspia.

- Ô tác phẩm nào vậy?

- "Roméo và Juliet".

- Em kể nhiều với anh về Pasa ở Moliuzev, hồi em đang tìm kiếm anh ấy. Và sau đó, ở Yuratin này, trong những buổi gặp gỡ đầu tiên với anh, khi anh kể rằng Pasa muốn bắt giữ anh trên toa tàu của anh ấy. Hình như em đã kể với anh rồi, mà cũng có lẽ chưa kể cũng nên, rằng một lần em nhìn thấy Pasa từ xa, lúc anh ấy đang bước lên xe hơi. Nhưng anh cũng hình dung được đấy, người ta bảo vệ anh ấy ghê lắm. Em thấy Pasa hầu như không thay đổi. Vẫn khuôn mặt đẹp trai, trung thực, cương nghị, trung thực nhất trong mọi khuôn mặt em từng thấy trên đời. Một tính cách quả cảm, hoàn toàn không kiêu cách, không làm bộ làm tịch. Trước thế nào, sau vẫn y như vậy. Tuy nhiên em vẫn nhận ra một sự thay đổi và nó khiến em lo ngại.

Đúng là một cái gì trừu tượng đã nhập vào khuôn mặt ấy và làm cho nó mất màu sắc độc đáo. Khuôn mặt sống động của con người hoá thành một thứ hiện thân, một nguyên tắc, một cách diễn tả tư tưởng. Tim em thất lại khi nhận ra điều ấy. Em hiểu rằng đấy là hậu quả của những sức mạnh mà Pasa đã hiến thân cho chúng, những sức mạnh tuy cao cả thật đấy, nhưng lại có thể giết người một cách tàn nhẫn và một ngày kia cũng sẽ không tha cho anh ấy. Em có cảm tưởng Pasa đã bị đánh dấu và đó là cái dấu phải lên đoạn đầu đài. Nhưng có lẽ em lẫn lộn lung tung rồi. Có lẽ em bị ảnh hưởng những cách diễn đạt của anh khi anh miêu tả lần hai anh gặp nhau. Ngoài sự đồng nhất tình cảm giữa chúng mình, em còn vay mượn của anh bao nhiêu là thứ?

- Không đâu, em hãy kể về cuộc sống của vợ chồng em trước cách mạng.

- Từ bé, em đã mơ ước rất sớm về sự trong trắng. Pasa đã giúp em thực hiện được giấc mơ ấy. Bọn em gần như cùng lớn lên dưới một mái nhà. Em, Pasa, Galiulin. Anh ấy say mê em từ hồi bọn em mới lớn. Mỗi lần thấy em, Pasa lại sững sờ, bàng hoàng cả người. Chắc em nói và biết điều đó như thế này là không hay ho gì. Nhưng còn tệ hơn, nếu em giả bộ không biết.

Em là niềm say mê thơ đại của anh ấy. Một niềm say đắm mê mẩn mà người ta cố giấu kín, mà lòng kiêu hãnh của tuổi thơ không cho phép bộc lộ, song lại hiện rành rành trên mặt khiến ai cũng thấy. Chúng em chơi thân với nhau. Chúng mình giống nhau bao nhiêu, thì em và Pasa lại khác nhau bấy nhiêu. Song bấy giờ em đã chọn Pasa theo tiếng gọi của trái tim. Em đã quyết định sẽ gắn bó đời mình với chàng thiếu niên tuyệt vời ấy ngay khi cả hai đưa cùng bước vào đời, và trong thâm tâm em đã đính hôn với Pasa.

Và anh xem, Pasa có rất nhiều năng khiếu? Những năng khiếu lạ thường? Là con một người thợ bẻ ghi hoặc một người gác đường tàu bình thường, thế mà chỉ nhờ tài năng, lao động kiên trì, anh ấy vươn tới những đỉnh cao, em định nói là trình độ thì phải hơn, của kiến thức đại học hiện thời trong hai ngành chuyên môn, toán học và văn chương. Thành đạt như thế đâu phải dễ dàng.

- Vậy cái gì đã cản trở hạnh phúc gia đình, nếu hai bên yêu nhau tha thiết đến thế?

- Ôi thật khó trả lời câu hỏi đó. Để em kể hết với anh điều này. Nhưng lạ thay, ai đòi một phụ nữ yếu đuối như em, lại đi giải thích cho một người đàn ông thông minh như anh, về cuộc sống hiện nay nói chung, về cuộc sống của con người ở những Nga, về lý do tại sao các gia đình, trong đó có gia đình anh và gia đình em, bị tan nát? Ôi, đâu phải là tại con người, tại tính nết hợp nhau hay không hợp, tại yêu hay không yêu. Tất cả những gì là thứ sinh, là bình ổn, tất cả những gì liên quan đến nếp sống thường ngày, đến tổ ấm và trật tự của con người, đều bị tan biến cùng với sự đảo lộn và bị hủy hoại. Chỉ còn lại cái sức mạnh tinh thần trần trụi, đã bị lột trần hoàn toàn, cái sức mạnh không thuộc về sinh hoạt, không được ứng dụng và đối với thứ tinh thần ấy chả có gì thay đổi cả, bởi lẽ bao đời nay nó vẫn co ro, run rẩy hướng tới một tinh thần khác cũng bị lột trần và cô đơn như nó, ở gần nó nhất. Chúng mình giống như

Adams và Eva, hai kẻ chả có gì che thân hồi mới khai thiên lập địa, và bây giờ chúng mình cũng lại bơ vơ và bị lột trần vào buổi tận thế như hồi đầu kia. Và chúng mình là kỷ niệm cuối cùng về toàn bộ sự vĩ đại, vô cùng vĩ đại, đã được tạo ra trên thế gian sau bao ngàn năm giữa Adams, Eva với hai ta, và chính là để tưởng niệm những kỳ quan đã mất ấy, mà hai ta đang thờ và yêu, cùng khóc, và cùng dựa vào nhau, nép vào nhau.

14.

Sau một lát dừng nghỉ, nàng nói tiếp bằng một giọng hoàn toàn bình tĩnh.

- Để em nói anh nghe. Giả dụ Strelnikov lại trở thành Pasa Antipop. Giả dụ anh ấy ngừng điên cuồng và nổi loạn. Giả dụ thời gian quay ngược lại. Giả dụ ở một nơi xa xăm nào đó, tận cùng trời cuối đất, nhờ một phép lạ, chợt le lói ánh đèn cửa sổ nhà em, soi xuống các cuốn sách trên bàn viết của Pasa, thì có lẽ em sẽ tới đó, dù phải bò lết bằng hai đầu gối. Tình xưa nghĩa cũ sẽ lại trỗi dậy trong lòng em. Em sẽ đi theo tiếng gọi của dĩ vãng và lòng chung thủy. Em sẽ hy sinh tất cả. Ngay cả điều quý giá nhất. Cả anh. Cả sự gần gũi của em đối với anh, một sự gần gũi nhẹ nhàng, thoải mái, tự nhiên. Ôi, xin lỗi anh. Em không định nói thế. Không đúng đâu.

Nàng ôm chàng lấy cổ chàng, khóc nức nở. Song nàng trấn tĩnh được ngay và vừa lau nước mắt vừa nói:

- Nhưng đây cũng chính là tiếng gọi của bốn phận, cái tiếng gọi đang giục giã anh về với Tonia. Ôi lạy Chúa, chúng con khôn khổ biết bao? Chúng con sẽ ra sao? Chúng con biết làm gì đây?

Lúc nàng đã hoàn toàn bình tĩnh, nàng tiếp:

- Dầu vậy, em vẫn chưa trả lời câu hỏi của anh, tại sao hạnh phúc gia đình của em lại bị tan vỡ. Về sau em đã hiểu rõ điều đó. Em sẽ kể anh nghe. Nhưng đó sẽ không chỉ là chuyện riêng về gia đình em. Nó đã trở thành số phận của nhiều người.

- Nói đi, Lara vô cùng thông minh của anh.

- Chúng em lấy nhau được hai năm thì chiến tranh bùng nổ. Bây giờ, chúng em chỉ mới vừa bắt đầu cuộc sống tự lập, thu xếp xong nơi ăn chốn ở. Nay thì em tin rằng chiến tranh là thủ phạm gây ra mọi chuyện, mọi nỗi bất hạnh cho thế hệ chúng ta suốt từ đó đến nay. Em nhớ rõ thời thơ ấu. Em vẫn được thấy cái giai đoạn mà những khái niệm của thưở thanh bình trước đó còn được coi trọng. Tiếng gọi của lương tâm được coi là điều tự nhiên và cần thiết. Cái chết của một người do kẻ khác gây ra là chuyện hiếm, là hiện tượng bất thường. Người ta cho rằng sự chém giết chỉ xảy ra trong các vở bi kịch, các cuốn tiểu thuyết viết về các thám tử và đăng trên nhật báo, chứ không có trong đời sống thường ngày.

Thế rồi đột nhiên có bước nhảy vọt từ nhịp sống thanh bình, đều đều và vô tội ấy vào trong máu cùng những tiếng rên xiết, vào sự điên cuồng và man dại đồng loạt của trò sát nhân cứ diễn ra hàng ngày, hàng giờ được hợp pháp hoá và được khen ngợi.

Điều đó bao giờ cũng để lại hậu quả, hằn thết. Chắc anh nhớ rõ hơn em, mọi sự lập tức bị huỷ hoại như thế nào. Sự lưu thông của xe lửa, sự tiếp tế thực phẩm cho các đô thị, các nếp tăng của nếp sống gia đình, các nguyên tắc luân lý của ý thức.

- Em nói tiếp đi. Anh biết em sắp nói gì rồi. Em phân tích mọi chuyện rất tài tình? Nghe em nói rất thú vị!

- Bây giờ sự dối trá tràn vào đất Nga. Tai họa chủ yếu, nguồn gốc của cái ác sau này là sự mất tin tưởng vào giá trị của ý kiến cá nhân. Người ta ngỡ rằng đã qua rồi cái thời tuân theo tiếng gọi của linh cảm đạo đức, rằng ngày nay phải nói theo mọi người, phải sống theo những quan niệm của kẻ khác được áp đặt cho hết thảy mọi người. Lời lẽ văn hoa, thoát tiên của nền quân chủ, sau đó của cách mạng, bắt đầu lên ngôi.

Sự lầm lạc ấy của xã hội mang tính chất rộng khắp, dễ lây lan. Mọi thứ đều rơi vào ảnh hưởng của nó. Gia đình em cũng không thoát nổi. Có một cái gì bắt đầu bị lung lay trong nhà. Thay vì sự sống động hồn nhiên hằng ngự trị trong gia đình em, một phần cái lối nói hoa mỹ ngu ngốc kia đã len vào các buổi chuyện trò trong nhà, một thứ nhất thiết phải làm bộ thông minh, nhất thiết phải bàn luận về các đề tài toàn cầu. Lẽ nào một người vô cùng tinh tế và khắt khe với bản thân như Pasa, vốn biết phân biệt thật giả một cách chính xác, lại có thể không nhận thấy cái sự giả dối đã len lỏi vào gia đình chúng em hay sao?

Và thế là lúc ấy Pasa đã phạm một sai lầm vô cùng tai hại, tiên quyết mọi chuyện sau này. Anh ấy tưởng hơi thở của thời đại, cái ác của xã hội là hiện tượng gia đình, Pasa tự đổ lỗi cho mình về cái giọng điệu kiêu cách, cái hình thức gượng gạo trong các lập luận của hai vợ chồng, anh ấy nghĩ rằng sở dĩ như vậy vì anh ấy là một kẻ khô khan, tầm thường, một người mang vô bao(1). Chắc anh khó tin rằng những điều nhỏ nhất như thế lại có ý nghĩa lớn đến cuộc sống gia đình. Anh không thể tưởng tượng được điều đó hệ trọng đến mức nào và Pasa đã gây ra bao chuyện đại dột vì sự ấu trĩ ấy.

Pasa ra trận, mặc dù không ai yêu cầu anh ấy cả. Anh ấy làm thế để giải thoát mẹ con em khỏi anh ấy, khỏi ách áp bức tưởng tượng của anh ấy. Những trò điên rồ của Pasa khởi đầu từ đó. Với lòng tự ái lệch lạc của thanh niên, anh ấy đã hờn giận với một cái gì đó trong cuộc sống mà người đời thường không hề hờn giận. Pasa bắt đầu bất mãn với thời cuộc, với lịch sử. Anh ấy bất hoà với lịch sử. Đến tận bây giờ, anh vẫn đang còn thù hận với lịch sử. Những trò điên rồ khiêu khích của anh ấy xuất phát từ đó mà ra. Pasa đang bước tới cái chết hiển nhiên vì sự ngạo mạn đại dột đó. Ôi, ước gì em có thể cứu được anh ấy.

Tình yêu của em đối với Pasa trong trắng và mãnh liệt biết bao! Em hãy yêu anh ấy, hãy yêu anh ấy đi. Anh không ghen với anh ấy đâu, anh không ngăn cản em đâu.

Chú thích:

Truyện ngắn "Người mang vỏ bao" của Sekhov. Ngụ ý: một kẻ bó mình trong những lợi ích nhỏ hẹp, một kẻ trù thủ, sợ cái mới.

15.

Mùa hè đã đến và trôi qua lúc nào không hay. Bác sĩ Zhivago đã hoàn toàn bình phục. Tạm thời, trong khi hy vọng sẽ có ngày trở về Moskva, chàng nhận làm việc ở ba nơi. Đồng tiền mất giá nhanh chóng đã buộc người ta phải làm việc ở mấy chỗ một lúc.

Sáng sáng chàng thức dậy từ lúc gà gáy, đi ra phố Thương Gia, xuôi xuống qua rạp xiê "Người Không Lồ", tới xưởng in cũ của quân đoàn Cô-dắc Ural, nay đổi tên thành "Thợ In Đỏ". Ở góc Toà Thị Chính cũ, nay là Ủy ban điều hành công vụ, chàng thấy có mấy tấm biển nhỏ "Phòng Khiếu Nại" treo trên cửa. Chàng băng qua quảng trường, tới đường Tiểu Buianovka. Bỏ qua nhà máy Stengov, chàng bước vào sân sau của bệnh viện; tới phòng điều trị ngoại trú của Quân y viện là nơi làm việc chính của chàng.

Một nửa chặng đường chàng đi hàng ngày nằm dưới bóng cây ngang qua những ngôi nhà nhỏ, đa số cất bằng gỗ, mái rất dốc, có hàng rào sắt, cổng trang trí hoa văn, cánh cổng có kẻ lòe của.

Cạnh phòng điều trị ngoại trú, trong khu vườn cũ của nữ thương gia Goregliadova, có một ngôi nhà thấp thấp đáng chú ý được xây cất theo kiểu Nga xa xưa. Nó được lát bằng loại gạch men màu thanh thiên, có mái nhiều cạnh và đỉnh của các cạnh chĩa ra ngoài, phỏng theo các lâu đài cổ của giới quý tộc Moskva.

Ba hay bốn lần trong một tuần mười ngày, chàng lại từ phòng điều trị ngoại trú tới dự các buổi họp của Sở Y tế Yuratin ở toà nhà của chủ cũ tên gọi Ligheti, trên phố Cựu Miaska.

Ở tại khu phố khác, rất xa, có một toà nhà do ông bố của Samdeviatov xây tặng thành phố để tưởng niệm bà vợ ông qua đời khi sinh hạ Samdeviatov. Viện sản khoa và phụ khoa do Samdeviatov sáng lập đặt trụ sở tại toà nhà ấy. Hiện giờ ở đó mở các khoá học cấp tốc mang tên Rosaa Lucxamburg, đào tạo về phẫu thuật y khoa. Bác sĩ Zhivago đến giảng giáo trình bệnh lý học đại cương và mấy môn học không bắt buộc.

Buổi tối, trở về nhà sau giờ làm việc ở cơ quan, mệt lả và đói meo, chàng thấy Lara vui đầu vào công việc nội trợ, bên bếp lò hay trước chậu nước. Cái diện mạo hàng ngày, bình thường ấy của nàng với mái tóc xoã, tay áo xắn cao và gấu váy vén lên, gần như có sức quyến rũ, lôi cuốn khiến chàng còn nể sợ hơn cả khi giả sử chàng bắt gặp nàng chuẩn bị đi dự vũ hội, với bộ áo dài hở cổ hở vai, với đôi giày cao gót khiến nàng cao lên hơn, và với cái váy rộng lờ lờ quét đất.

Nàng làm bếp hay giặt giũ, rồi dùng những xà bông thừa lau chùi sàn nhà. Hoặc nếu thư thả hơn, nàng ngồi ủi đồ và khâu vá quần áo của cả ba người, của mẹ con nàng và chàng. Hoặc sau khi nấu nướng, giặt giũ, lau chùi xong xuôi, nàng dạy Katenka học. Hoặc nàng chúm mũi vào việc tự học thêm môn chính trị trước khi trở lại làm giáo viên ở một trường trung học của chế độ mới.

Hai mẹ con người phụ nữ ấy càng trở nên gần gũi với Zhivago bao nhiêu, thì chàng càng không dám coi họ như gia đình mình bấy nhiêu, và sự nghiêm cấm cách nghĩ ấy càng gắt gao hơn bấy nhiêu bởi nghĩa vụ đối với gia đình chàng, bởi nỗi đau của chàng do việc chàng không chung thủy với vợ gây ra.

Sự giới hạn ấy không có gì là xúc phạm đối với Lara và Katenka. Ngược lại, cách cảm nhận không mang tính chất gia đình ấy lại bao hàm biết bao sự kính nể, loại trừ thái độ sỗ sàng và thân mật quá trớn.

Nhưng sự phân thân ấy luôn luôn giày vò tâm can Zhivago, và chàng quen với nó, như có thể quen với một vết thương chưa kín miệng, hay lở loét trở lại.

16.

Hai, ba tháng trôi qua như vậy. Đến tháng mười, một hôm Zhivago bảo Lara:

- Em này, hình như anh sắp phải nghỉ việc. Vẫn là cái chuyện cũ, lặp đi lặp lại muôn thuở. Lúc đầu nghe thì hay lắm. "Chúng tôi bao giờ cũng hoan nghênh cách làm ăn trung thực. Còn đối với tư tưởng, nhất là các tư tưởng mới, thì lại càng hoan nghênh hơn nữa. Sao lại không hoan nghênh kia chứ. Nhiệt liệt hoan nghênh. Đồng chí hãy làm việc, hãy phấn đấu, hãy ra sức tìm tòi". Nhưng qua thực tế, mới thấy rằng các tư tưởng, theo họ quan niệm, chỉ là những danh từ hoa mỹ dùng để tán dương cách mạng và những người cầm quyền. Chán ngấy. Và về khoản đó anh cũng không có tài. Mà xem chừng lẽ phải thuộc về họ. Dĩ nhiên, anh không theo họ. Nhưng anh khó có thể nghĩ rằng, họ là các vị anh hùng, là các nhân vật lỗi lạc, trong khi anh chỉ là kẻ hèn mọn, ủng hộ sự dốt nát và thói áp bức con người. Đã bao giờ em nghe nói đến Nicolai Vedeniapin chưa?

- Có chứ. Trước khi quen anh, và sau còn nghe anh hay kể về ông ấy. Chị Seraphima Tunseva cũng nhắc đến tên ông ấy luôn. Chị ấy là môn đồ của Nicolai. Nhưng sách của ông ấy, thú thực, em chưa đọc. Em không thích những tác phẩm chỉ toàn bàn về triết học. Theo em, triết học phải là một chút gia vị nêm vào nghệ thuật và đời sống. Chỉ nghiên cứu triết học không thôi, thì cũng kỳ quặc như chỉ ăn vã gia vị. Nhưng xin lỗi anh, em đã nói năng lẩn thẩn khiến anh lạc ra ngoài lề.

- Không, ngược lại, anh rất đồng ý với em. Nếp nghĩ của em rất giống anh. Về phần ông cậu của anh, có lẽ đúng là ảnh hưởng của cha Nicolai đã làm hỏng anh. Và lại, tất cả bọn họ đều hứa nhau mà bảo anh chẩn bệnh rất thần tình, "một thiên tài chẩn bệnh". Kể ra, anh rất ít khi chẩn bệnh sai. Nhưng đây lại chính là cái trực giác nhạy bén mà bọn họ căm ghét, còn anh thì lại phạm tội có nó, có sự thấu hiểu trọn vẹn, bao quát và chớp nhoáng toàn cảnh.

Anh rất say mê vấn đề nguy trạng của các cơ thể, sự thích nghi bên ngoài của cơ thể đối với màu sắc của ngoại giới quanh mình. Sự điều chỉnh màu sắc ấy tiềm ẩn sự chuyển hoá kỳ lạ từ bên trong ra bên ngoài.

Anh đã mạnh dạn đề cập đến vấn đề đó trong các bài giảng. Lập tức bị chụp mũ "Duy tâm, thần bí. Triết học tự nhiên chủ nghĩa của Gothe, thuyết Senling mới".

Phải bỏ việc thôi. Anh sẽ tự xin thôi việc ở Sở Y tế và Viện phụ sản, riêng ở quân y viện thì anh sẽ cố gắng làm tiếp, nếu như họ chưa đuổi anh. Anh không muốn làm em lo lắng, nhưng thỉnh thoảng anh có cảm giác rằng nay mai họ sẽ bắt anh.

- Xin Chúa phù hộ cho anh, Yuri yêu quý. May thay từ nay tới lúc ấy còn lâu. Nhưng anh nói đúng. Thận trọng một chút vẫn hơn. Theo em nhận xét, mỗi lần chính quyền non trẻ này được thiết lập, nó đều trải qua mấy giai đoạn quen thuộc. Đầu tiên là sự chiến thắng của lý trí, là tinh thần phê phán, đấu tranh với các thành kiến. Sau đó đến giai đoạn thứ hai, khi ưu thế thuộc về các lực lượng mờ ám, gồm những kẻ bợ đỡ trăn tráo, những kẻ giả bộ thông cảm. Trò nghi ngờ, tố giác, mưu ma chước quỷ, sự thù hận cứ tăng dần. Anh nói đúng, chúng mình đang ở chặng đầu của giai đoạn thứ hai này. Khỏi cần phải đi đâu xa mới tìm ra bằng chứng. Toà án quân sự cách mạng của thành phố vừa có hai vị thẩm phán mới chuyển từ Khodatscoie tới đây. Đó là hai cựu chính trị phạm, xuất thân công nhân, là Tiverzin và Antipop.

Cả hai lão ấy chẳng lạ gì em, một lão thậm chí còn là bố chồng em. Nhưng đúng là từ ngày họ chuyển về đây, em bắt đầu lo sợ cho cuộc sống của hai mẹ con em. Họ dám làm mọi chuyện. Lão Antipop ghét em. Rất có thể một ngày kia họ thủ tiêu em, thậm chí cả Pasa, để phục vụ cho cái công lý cách mạng cao cả.

Phần tiếp nối của câu chuyện trên đã diễn ra vài ngày sau đó. Số nhà 48 phố Tiểu Buianovka, cạnh phòng điều trị ngoại trú của Quân y viện, tức nhà của bà quả phụ Goregliadova, bị khám xét ban đêm. Người ta tìm thấy trong toà nhà ấy một kho vũ khí và đã khám phá một tổ chức phản cách mạng. Nhiều người trong thành phố bị bắt, các cuộc khám xét và bắt bớ diễn ra đều đều. Vào thời gian này, người ta xì xào rằng một số kẻ bị tình nghi đã vượt sông. Có những ý kiến đại loại như sau: "Làm thế thì nước non gì? Có phải cứ vượt sông là thoát đâu. Còn tùy đấy là sông nào. Chẳng hạn, phải là sông Amur ở thành phố Blagovesensk mới bỏ. Bờ bên này thuộc chính quyền

Xô viết, bờ bên kia là Trung Hoa. Nhảy tùm xuống nước, bơi qua, thế là thôi nhé, xin chào, thánh cũng chẳng bắt được họ. Sông thế mới là sông, chứ đâu như con sông vớ vẩn ở thành phố ta".

- Tình hình đang căng lên,- Lara nói,- Thời kỳ chúng mình được yên ổn, đã không còn nữa. Chắc chắn anh và em sẽ bị bắt. Lúc ấy, bé Katenka sẽ ra sao? Em là mẹ, em phải đề phòng tai hoạ và phải nghĩ cách gì đó. Em phải chuẩn bị trước cho trường hợp ấy. Hể nghĩ đến đây em lại phát điên lên được.

- Nào chúng mình cùng tính xem, có cách gì cứu vãn không. Liệu chúng mình có đủ sức ngăn chặn tai hoạ ấy chăng? Thật là số mệnh quái ác.

- Chạy trốn không ổn và cũng chả biết trốn vào đâu. Nhưng có thể tạm lánh đi ẩn thân ở một xó xỉnh nào đó. Ở Varykino chẳng hạn. Em đang nghĩ đến ngôi nhà ở Varykino.

Chỗ ấy khá hẻo lánh và hoang vắng. Nhưng tại đó chúng mình sẽ không làm cho người ta ngứa mắt như ở đây. Sắp tới mùa đông rồi, em sẵn sàng lo việc trú đông tại đó. Trước khi họ sờ đến chúng mình, thì chúng mình đã sống thêm được một năm nữa rồi, mà như thế là lợi lắm. Samdeviatov có thể sẽ giúp chúng ta liên lạc với thành phố. Liệu ông ta có bằng lòng che giấu chúng mình không nhỉ? Anh nghĩ sao? Kể ra ở Varykino bây giờ chả có ai cả, vắng tanh vắng ngắt, sợ lắm. Ít ra tình hình là như thế hồi em tới đó, dạo tháng ba. Người ta bảo ở đây có chó sói nữa. Sợ thật. Nhưng con người, nhất là những kẻ như Antipop hoặc Tiverzin, bây giờ còn đáng sợ hơn cả chó sói.

- Anh chẳng biết nói gì với em. Em vẫn luôn luôn hỏi thúc anh đi Moskva, bảo anh đừng trì hoãn ngày lên đường. Dạo này chuyện đi lại đã dễ dàng hơn. Anh đã hỏi thăm ở ngoài ga. Tệ buôn bán chợ đen, họ thấy kệt rồi. Không phải ai đi tàu lậu vé cũng đều bị đuổi xuống. Người ta xử bắn mỗi tay rồi, nên dạo này ít xử bắn hơn. Điều anh lo ngại là tất cả các thư anh gửi về Moskva đều không có hồi âm. Anh phải về đó xem gia đình anh thế nào. Chính em vẫn luôn nhắc anh như vậy. Nay em bảo đi Varykino, thì anh nên hiểu ra sao đây? Lẽ nào em lánh đến cái nơi hoang vắng đáng sợ ấy một mình, không có anh bên cạnh?

- Không, không có anh thì dĩ nhiên em đến đấy sao được.

- Thế sao em lại giục anh đi Moskva?

- Vâng, anh không thể không đi Moskva.

- Em này, anh có một kế hoạch rất hay. Chúng mình sẽ cùng đi Moskva, em hãy mang bé Katenka đi với anh.

- Lên Moskva ư? Anh điên rồi. Với danh nghĩa gì? Không, em phải ở lại. Em phải ở loanh quanh gần đây để canh chừng. Số phận của Pasa sẽ được định đoạt tại đây. Em phải chờ đoạn kết, để nếu cần thì có thể giúp được anh ấy ngay.

- Nếu vậy, mình hãy tính đến Katenka.

- Thình thoảng chị Seraphima vẫn đến thăm em, chị Seraphima mà cách đây ít hôm hai chúng mình có nhắc tới ấy.

- Anh biết chứ. Anh vẫn thấy cô ấy trò chuyện với em.

- Em ngạc nhiên về anh đấy. Mắt đàn ông để ở đâu nhỉ? Ở địa vị anh, em đã phải lòng chị ấy rồi. Một người tuyệt vời! Diện mạo thật là đẹp, thân hình cân đối, thông minh, uyên bác, đôn hậu, tư duy sáng sủa.

- Ngày trốn thoát về đây, anh được chị Galina của cô ấy cắt tóc mà.

- Em biết. Cả hai đều sống chung với bà chị thứ hai là Evdokia làm thủ thư. Một gia đình lao động trung thực. Em muốn nhờ họ nuôi bé Katenka trong trường hợp bất hạnh, nếu hai đứa bị bắt. Nhưng em vẫn chưa quyết định dứt khoát.

- Chỉ nên làm thế trong trường hợp bất khả kháng. Nhưng lạ Chúa, tại hoạ ấy chưa đến ngay đâu.
- Người ta bảo chị Seraphima dở người. Đúng là chị ấy không hoàn toàn bình thường. Nhưng đây chỉ là hậu quả sự sâu sắc và độc đáo của chị ấy mà thôi. Chị ấy có một học vấn tuyệt vời, nhưng không phải theo kiểu các nhà trí thức, mà theo kiểu dân gian. Quan điểm của anh và của chị ấy giống nhau kỳ lạ. Em hoàn toàn yên tâm, nếu phải nhờ chị ấy nuôi dưỡng bé Katenka.

17.

Một lần nữa, Zhivago ra ga và trở về mà chẳng đạt được kết quả gì. Mọi chuyện vẫn chưa ngã ngũ. Chàng và Lara vẫn chưa biết rồi sẽ ra sao. Trời hôm ấy rét và u ám như trước cơn mưa tuyết đầu mùa. Phía trên các ngã tư, nơi bầu trời mở ra thoáng rộng hơn so với phía trên các đường phố dài, trông như trời đã sang đông.

Lúc Zhivago về đến nhà, chàng thấy Lara đang có khách. Đó là Seraphima. Câu chuyện giữa hai người giống như bài diễn thuyết mà khách đang giảng giải cho chủ nghe. Zhivago không muốn làm phiền họ. Hơn nữa, chàng cũng muốn ngồi một mình ít phút. Họ trò chuyện với nhau ở phòng bên. Cánh cửa thông hai phòng hé mở, có chiếc rèm buông xuống tận sàn nhà. Mọi lời nói ở phòng bên ấy, chàng đều nghe rõ.

Em sẽ ngồi khâu, xin chị cứ tự nhiên, đừng để ý đến em, chị Seraphima ạ. Em vẫn lắng nghe. Hồi trước em có nghe giảng giải về lịch sử và triết học. Cách trình bày tư tưởng của chị, em rất thích. Ngoài ra, được nghe chị nói, em thấy nhẹ lòng hơn. Những đêm gần đây, chúng em ít ngủ và lo nhiều chuyện, nhất là về cháu Katenka. Bồn phận làm mẹ của em là phải bảo đảm an toàn cho cháu trong trường hợp hai đứa chúng em gặp chuyện chẳng lành. Phải tỉnh táo lo liệu cho cháu. Nhưng về mặt đó, em lại vụng về. Em rất buồn khi nhận thức chuyện ấy. Em đang buồn vì mệt mỏi và thiếu ngủ. Chị nói chuyện khiến em thấy tâm hồn lắng dịu lại. Hơn nữa, chắc tuyết sắp rơi. Trong lúc nhìn tuyết rơi mà lại được nghe những cách lập luận thông minh hàng giờ thì còn gì thú bằng. Nếu liếc ra cửa sổ lúc tuyết rơi, thì bao giờ ta cũng tưởng như có ai đang đi qua sân về phía nhà mình, phải không chị? Chị nói đi.

- Em nghe đây.

- Lần trước ta dừng lại ở chỗ nào nhỉ?

Zhivago không nghe rõ câu trả lời của Lara. Chàng bắt đầu lắng nghe các câu hỏi của Seraphima.

Có thể dùng các danh từ "văn hoá", "thời đại". Nhưng mỗi người hiểu một cách. Vì ý nghĩa lẫn lộn của chúng, ta sẽ không sử dụng chúng, mà thay bằng các cách nói khác.

Tôi có thể nói rằng con người gồm hai phần, Chúa và công việc. Sự phát triển của tinh thần con người được chia nhỏ ra thành những công việc riêng biệt có độ dài thời gian vô cùng lớn. Các công việc ấy được thực hiện bởi các thế hệ và cứ nối tiếp theo nhau mãi. Một trong những công việc đó là Ai Cập, một công việc khác là Hy Lạp. Sự nhận thức về Chúa của các nhà tiên tri trong Kinh thánh cũng là một công việc. Công việc cuối cùng xét về mặt thời gian, chưa có việc nào khác thay thế, một công việc được thực hiện bởi toàn bộ cảm hứng hiện đại, ấy là đạo Kitô.

Để có thể hình dung cái mới mẻ, chưa từng thấy mà đạo Kitô đã đem lại, hình dung một cách bất ngờ, mới mẻ, đơn giản và trực tiếp khác hẳn với cái cách mà cô đã biết và quen nghe, tôi sẽ phân tích với cô một số đoạn trích từ các bài thánh lễ, ngắn gọn và vắn tắt thôi.

Đa số các bài thánh lễ thường đem liên kết các quan niệm của Cựu ước và Tân ước lại với nhau. Những luận điểm về thế giới cũ, bụi cây không cháy, nguồn gốc Israen từ Ai Cập, những thiếu niên trong lò lửa, Iôna nằm trong bụng cá voi v.v... được trình bày song song với các luận điểm về thế giới mới, chẳng hạn, với quan niệm về sự thụ thai của Đức mẹ Đồng Trinh và về sự sống lại của Kitô.

Sự sắp xếp thường xuyên và gần như cố định ấy làm nổi bật tính cố cựu của thế giới cũ và tính tân kỳ của thế giới mới, cùng sự khác nhau giữa chúng.

Trong vô số thánh ca, sự làm mẹ trinh bạch của Maria được so sánh với việc dân Do Thái vượt qua Hồng Hải. Ví dụ, trong câu: "Trên biển Đỏ đôi khi nổi lên hình ảnh tân giai nhân trinh bạch" có lời rằng: "Biển, sau khi dân Israen đi qua, không ai còn vượt được; Đức Mẹ, sau khi sinh hạ Emmanuên, vẫn đồng trinh. "Nghĩa là, sau khi dân Israen đã đi qua hết, thì biển không cho ai qua nữa, còn cô gái sau khi sinh ra Đấng cứu thế ở cùng ta, vẫn không hề mất trinh. Những việc gì xảy ra được đem đối chiếu ở đây? Cả hai sự việc ấy đều là siêu nhiên, đều được coi là phép lạ như nhau. Vậy thì cái gì đã được coi là phép lạ ở hai thời đại khác nhau như vậy - thời thượng cổ, nguyên thủy, và thời đại mới, sau khi La Mã ra đời, mãi tận sau này?

Trong trường hợp thứ nhất, theo lệnh vị thủ lĩnh của dân chúng là tộc trưởng Moiso (Moïse) lúc vị này vung cây gậy thần, biển liền giãn ra, để cho cả một dân tộc đông không kể xiết, hàng trăm ngàn người, đi qua, và khi người cuối cùng vừa qua, thì biển lập tức khép lại như cũ, dìm chết những quân Ai Cập đuổi theo. Một cảnh tượng đúng theo tinh thần cổ xưa, thiên nhiên ngoan ngoãn tuân theo thầy phù thủy, từng đám đông tập hợp lại như quân đội La Mã lúc hành binh, dân chúng và thủ lĩnh, những vật thể ta có khả năng nhìn rõ, nghe thấy, văng cả tai.

Trong trường hợp thứ hai, cô gái, - một hiện tượng bình thường mà thế giới thời cổ chẳng buồn để ý, - lặng lẽ và bí mật sinh ra một hài nhi, sinh ra sự sống, phép màu đời sống, "sự sống của hết thảy mọi người", như sau đó người ta gọi Ngài. Sự sinh đẻ này là trái luật, không chỉ theo quan điểm của các nhà luật học, là ngoài hôn phối. Mà còn đi ngược lại các quy luật của thiên nhiên. Cô gái ấy sinh con không phải theo cách tự nhiên, tất yếu, mà nhờ phép lạ và Thánh linh. Đó chính là thứ Thánh linh mà Phúc âm muốn dựa vào nó để dựng nên đời sống, trái với mọi sự cưỡng bức, bởi lẽ Phúc âm vẫn đem đối lập cái phi thường với cái phàm thường, ngày lễ hội với ngày bình thường.

Sự thay đổi có ý nghĩa mới lớn lao làm sao? Bằng cách nào mà cái công việc riêng tư của loài người ấy, một công việc hết sức tầm thường theo quan niệm thời cổ xưa, lại trở nên ngang giá với cuộc di cư của cả một dân tộc, ngang giá với trời (bởi vì cần đánh giá việc đó bằng con mắt của trời, trước trời, toàn bộ việc đó diễn ra trong khung cảnh thiêng liêng độc nhất).

Có một cái gì đã chuyển dịch thế gian. La Mã đã cáo chung. Quyền lực của số đông, cái nghĩa vụ do vũ khí bắt buộc người ta phải sống đồng loạt, sống hợp quần như toàn bộ dân tộc không còn nữa. Các thủ lĩnh và các dân tộc đã lùi về dĩ vãng.

Thay vào đó là cá nhân và sự truyền bá tự do. Mỗi đời sống cá nhân con người, đã trở thành chuyện của Thượng đế, làm cho không gian vũ trụ tràn ngập nội dung của nó. Như đã được nói trong thánh ca vào dịp lễ Tin Lành, Adams muốn trở thành Thượng đế và đã phạm sai lầm không trở thành Thượng đế, còn ngày nay thì Thượng đế trở thành con người, để làm cho Adams thành Thượng đế ("Thiên Chúa hoá người, đăng biến Adams thành Thiên Chúa").

Seraphima nói tiếp:

- Tôi sẽ còn trình bày với cô đôi điều về chủ đề này. Nhưng bây giờ tôi muốn nói ra ngoài một chút. Về phương diện quan tâm đến nhân dân lao động, bảo vệ bà mẹ, đấu tranh chống thế lực đồng tiền, thì thời đại cách mạng hiện nay là thời đại chưa từng thấy, đáng nhớ, với những thành tựu sẽ còn lại rất lâu, mãi mãi. Còn về phần quan niệm đời sống, triết lý hạnh phúc như cách diễn giải phổ biến hiện nay, thì không thể tin rằng nó được nói một cách nghiêm túc, vì nó chính là tàn tích nực cười. Những câu nói hoa mỹ ấy về các lãnh tụ và các dân tộc rất có thể đẩy ta lùi lại thời cựu ước của các bộ lạc chăn nuôi và các tộc trưởng, giả dụ những câu nói ấy có sức đảo lộn cuộc sống và đẩy lùi lịch sử lại hàng ngàn năm. May thay, điều đó không thể có được.

Xin nói đôi lời về Kitô và Madelen. Không phải lấy từ chuyện trong Phúc âm kể về Madelen, mà từ các bản kinh cầu nguyện trong tuần Thánh, hình như vào ngày thứ ba hay thứ tư gì đó Nhưng tôi không nói thì tự cô cũng thừa biết tất cả chuyện đó. Ở đây tôi chỉ muốn nhắc cô nhớ lại, chứ tôi không định lên lớp cho cô.

Như cô biết rõ, chữ "Thống khổ" theo tiếng Slavơ, trước hết có nghĩa đau khổ, các nỗi đau khổ của Chúa, "Chúa tự nguyện tiến tới thống khổ" (Chúa chấp nhận nỗi đau khổ tự nguyện). Ngoài ra, danh từ đó được sử dụng trong tiếng Nga sau này với nghĩa các "tật xấu" và các "ham muốn", "Bất phẩm giá của linh hồn tôi làm nô lệ cho các ham muốn, là biến tôi thành súc vật", "Bị đuổi khỏi thiên đường, hãy tiết chế các tật xấu để được trở lại" v v... Có thể tôi hư hỏng, nhưng tôi không ưa những bài kinh đọc trước lễ Phục Sinh theo hướng dẫn, nói về việc tiết dục và hành hạ thể xác. Tôi luôn có cảm tưởng rằng những bài kinh ấy thô thiển, vô vị, thiếu bản chất thơ thường thấy trong các bản kinh khác, chính là do những lão thầy tu béo tốt mỡ màng làm ra. Rất có thể đám thầy tu ấy cũng sống đúng theo lương tâm. Song vấn đề không phải ở họ, mà là ở nội dung của các đoạn kinh ấy. Những lời đã phá ấy đã quan trọng hoá quá mức những sự yếu đuối của thể xác và vấn đề thể xác có béo tốt hay tiêu tụy. Nghe rất ghê tởm. Ở đây một vài điều tầm thường, thứ yếu, bản thi đã được đưa lên tầm cao không tương xứng với nó. Xin lỗi cô, tôi nói dài dòng như thế trước khi đề cập phần chủ yếu. Bây giờ, tôi xin bù lại sự chậm trễ ấy.

Tôi luôn luôn quan tâm xem tại sao người ta lại nhắc đến Madelen vào ngay đêm trước lễ Phục Sinh, trước khi đăng Kitô qua đời và sống lại. Tôi chưa rõ lý do, nhưng sự nhắc nhở thế nào là cuộc sống là rất kịp thời vào giây phút từ giả cuộc sống và vào lúc chuẩn bị phục sinh. Bây giờ cô hãy nghe, việc nhắc nhở ấy được thực hiện một cách thực sự say sưa và vô cùng thẳng thắn như thế nào.

- Người ta còn tranh luận đó có đúng là Maria Madelen, hay Maria Ai Cập, hoặc một Maria nào khác. Song dù là Maria nào đi nữa, thì nàng cũng đã cầu xin Chúa: "Thầy hãy gỡ nợ như gỡ tóc". Nghĩa là "Xin thầy giải tội cho con, như con gỡ tóc rồi !. Sự khao khát xin được tha thứ và hối cải đã được diễn tả mới cụ thể làm sao. Như có thể chạm tay vào nó.

Rồi tiếng cầu xin tương tự cũng còn ghi trong một bài kinh khác cụ thể hơn, đọc cùng ngày, và ở đó hiển nhiên là nói về Madelen ở đó nàng sám hối một cách cực kỳ cụ thể về quá khứ, về việc đêm đêm bóng tối lại kêu gọi các ham muốn dai dẳng trước đây của xác thịt nàng. "Vì đêm đen làm bùng cháy dục vọng tội lỗi của con, nên khi bóng tối buông là con lại muốn phạm tội". Nàng xin Chúa chấp nhận các giọt nước mắt ăn năn của nàng và cúi xuống nghe tiếng lòng nàng thở than, để nàng có thể dùng mái tóc lau hai bàn chân thanh khiết của Người, mái tóc mà Eva đã lánh vào đó khi khiếp sợ và tui hỏ trên Thiên Đường. "Thầy cho con dùng dầu thơm rửa chân Thầy và dùng tóc lau hai bàn chân thanh khiết của Thầy, như Eva giữa ban ngày bị váng tai và kinh sợ trên thiên đường đã xoắn tóc che thân. Và đột nhiên, sau mấy câu nói đến mái tóc ấy, bỗng bật ra tiếng thốt: "Ai có thể dò được muôn vạn tội lỗi của con, dò tới đáy sâu số phận của Người?". Cô động xiết bao, bình đẳng xiết bao giữa Chúa và cuộc sống, Chúa và con người, Chúa và người đàn bà?

18.

Sau khi từ nhà ga về, Zhivago rất mệt mỏi. Hôm nay là ngày nghỉ thường lệ trong mỗi tuần làm việc mười ngày. Thông thường, vào các ngày nghỉ, chàng ngủ bù cho chín ngày kia.

Chàng nửa nằm nửa ngồi trên đi-văng, đôi khi ngã hẳn xuống đó Tuy trong lúc nghe Seraphima nói, con buồn ngủ cứ chốc chốc lại kéo đến, song cách lập luận của chị ta khiến chàng rất thích thú. "Tất nhiên, tất cả những cái đó cô ta tiếp thu được ở cậu Nicolai, - chàng nghĩ - Nhưng cô ta thật là tài năng và thông minh!".

Chàng nhảy xuống khỏi đi-văng và bước tới cửa sổ. Cửa sổ trông xuống sân, cũng như cửa sổ phòng bên cạnh, nơi Lara và Seraphima đang ngồi với nhau, tiếng nói của họ bây giờ nghe tiếng được tiếng mật.

Thời tiết xấu thêm. Ngoài trời đã nhập nhoạng tối. Hai con chim ác là bay đến hang tìm chỗ đậu. Gió thổi bỗng bỗng lông của chúng. Chúng đậu xuống nắp thùng rác, bay lên hàng rào, đoạn sà xuống đi thơ thẩn dưới sân.

"Chim ác là báo hiệu tuyết sắp rơi", - Zhivago nghĩ thầm.

Đúng lúc ấy, chàng nghe tiếng Seraphima nói với Lara:

- Chim ác là báo hiệu có tin. Nhà ta sắp có khách, hoặc có thư.

Lát sau, ở bên ngoài có người giật chuông cửa. Mấy ngày trước Zhivago đã sửa dây chuông xong xuôi. Từ phòng trong, Lara đi ra mở cửa. Căn cứ lời nói của nàng ở ngoài ấy, Zhivago hiểu rằng người khách vừa đến là Galina, chị ruột của Seraphima.

- Chị đến tìm chị Seraphima phải không? - Lara hỏi. - Chị ấy đang ở nhà em.

- Không, tôi không kiếm cô ấy. Nhưng nếu cô ấy về ngay bây giờ thì chị em tôi sẽ cùng đi. Không, hoàn toàn không phải vì lý do đó mà tôi đến đây. Tôi mang thư đến cho ông bạn của cô. Thật may cho ông ấy, vì có dạo tôi đã làm ở bưu điện. Thư này đã qua tay rất nhiều người, cuối cùng một người quen đã trao cho tôi. Thư gửi từ Moskva. Mất năm tháng mới tới. Người ta không tìm ra địa chỉ người nhận. Nhưng tôi, tôi biết người ấy là ai. Có lần ông ấy đã được tôi hót tóc.

Bức thư dài mấy trang, nhàu nát, nhem nhuốc, bỏ trong một cái phong bì đã bị bóc và mún cả ra. Đó là thư của Tonia.

Zhivago không ý thức được cái việc bức thư đã nằm trong tay chàng theo cách nào, Lara đã đưa cho chàng ra sao. Lúc bắt đầu đọc, chàng vẫn nhớ mình đang ở nhà ai, tại thành phố gì, nhưng càng đọc, chàng càng mất ý thức về điều đó. Seraphima bước ra chào từ biệt, chàng chỉ đáp lại như một cái máy, nhưng không hề để ý đến chị ta và không rõ chị ta về từ lúc nào. Dần dần chàng quên hẳn mình đang ở đâu và có những gì xung quanh chàng.

Tonia viết:

"Anh Yuri ơi, anh có biết chúng mình có một đứa con gái không? Ba và em đặt tên cho nó là Masa để kỷ niệm người mẹ quá cố của anh.

Bây giờ nói sang chuyện khác. Mấy nhà hoạt động xã hội nổi tiếng, các giáo sư thuộc đảng Kadet và các nhà xã hội cánh hữu, Mengunov, Kidevet, Cuskov và vài người khác, kể cả bác Nicolai Gromeko, ba và mẹ con em (bị coi là thân nhân của bác) bị trục xuất khỏi nước Nga.

Đó là điều bất hạnh, nhất là lại vắng anh, nhưng cũng đành cam chịu và phải cảm ơn Chúa đã cho hưởng hình thức lưu đầy nhẹ nhàng như thế giữa thời buổi khủng khiếp này, bởi có thể gặp tình huống xấu hơn nhiều. Giá anh ở đây, hẳn anh đã cùng đi với cả nhà. Nhưng hiện giờ anh ở đâu? Em gửi thư này tới địa chỉ của Lara, chắc cô ấy sẽ trao cho anh, nếu tìm ra anh. Em lo khắc khoải vì chưa biết sau này, khi tìm được anh, người ta có cho phép anh, với danh nghĩa một thành viên của gia đình em, ra nước ngoài như cả nhà đã đi hay không. Em tin rằng anh vẫn còn sống và rồi người ta sẽ tìm thấy anh. Lòng em yêu anh vẫn mách bảo em như vậy và em tin vào tiếng nói của nó. Có lẽ khi tìm thấy anh, điều kiện sống ở nước Nga sẽ dễ chịu hơn, tự anh có thể chạy được giấy phép riêng để ra nước ngoài, lúc đó cả nhà lại được đoàn tụ đông đủ. Em viết như thế, song chính em lại không tin có thể đạt tới một hạnh phúc như vậy.

Toàn bộ đau khổ là ở chỗ em yêu anh, còn anh lại không yêu em. Em cố tìm ý nghĩa của bản án ấy, cố lý giải nó, cố biện hộ cho nó, em lục lọi, soát xét lại toàn bộ cuộc đời của hai đứa mình và tất cả những gì em biết về bản thân em, song em vẫn không tìm ra căn nguyên và không thể nhớ mình đã làm gì để đến nỗi chuốc lấy điều bất hạnh ấy. Anh cứ nhìn em bằng con mắt ác ý, sai thực tế, anh thấy em méo mó như nhìn qua một chiếc gương cười.

Còn em, em yêu anh. Trời ơi, em yêu anh biết mấy, giá như anh có thể tưởng tượng ra được? Em yêu hết thảy những gì đặc biệt ở anh, tất cả những cái có lợi và bất lợi, tất cả những khía cạnh thông thường của anh, song lại rất quý báu trong sự kết hợp khác thường; em yêu khuôn mặt anh, một khuôn mặt trở nên cao quý nhờ đời sống nội tâm, mà nếu không có nội dung ấy, có lẽ xem ra nó không được đẹp, em yêu tài năng và trí thông minh của anh là hai thứ dường như thế chỗ cho cái ý chí hoàn toàn thiếu vắng ở anh. Tất cả những điều đó đều thân thiết đối với em, và em không biết có người nào hoàn hảo hơn anh.

Nhưng anh à, anh có biết em sẽ nói gì không? Giả dụ anh không thân thiết đối với em đến mức ấy, giả sử em không thích anh đến mức ấy, thì em cũng không bao giờ tìm thấy tình cảm của em bị nguội lạnh đi như một thực tế phủ phàng, thì em vẫn nghĩ là em yêu anh. Không yêu, ấy là một hình phạt gớm ghiếc và nhục nhã, và chính vì sợ nó, mà trong tiềm thức em tránh nghĩ rằng em không yêu anh. Cả em lẫn anh không bao giờ nhận biết điều đó. Trái tim em hẳn sẽ che giấu điều đó, bởi vì không yêu thì cũng gần như là việc sát nhân, mà em chả đủ sức dùng thủ đoạn ấy với bất cứ ai.

Tuy chưa có gì là quyết định dứt khoát, nhưng chắc chắn cả nhà sẽ đi Paris. Em sẽ trôi giạt tới xứ sở xa xôi kia, nơi người ta đã cho anh đến hồi bé và cũng là nơi bác Nicolai với ba em được nuôi dưỡng. Ba gửi lời từ biệt anh. Xasa đã lớn, không khô lắm nhưng là một cậu bé to khỏe và mỗi khi nghe nhắc đến anh, thì con nó lại khóc nức nở cay đắng không ai dỗ được. Em không thể viết thêm nữa. Lòng em tan nát, nước mắt dâng lên nghẹn ngào. Thôi vĩnh biệt anh. Xin anh để em cầu chúc cho anh gặp may mắn trong suốt cuộc chia ly bất tận, trong những thử thách và bất trắc, trong cả chặng đường dài đằng đẵng, lạnh đẫm và mờ mịt anh phải trải qua. Em không kết tội hoặc trách móc anh điều gì, anh hãy thu xếp cuộc sống của anh theo ý anh muốn, chỉ mong anh được sung sướng:.

Trước khi rời khỏi cái xứ Ural đáng sợ và vô cùng xui xẻo đối với chúng ta ấy, em đã có dịp quen biết sơ sơ với Lara. Cảm ơn cô ấy đã luôn luôn ở bên em lúc em gặp khó khăn và đã giúp đỡ lúc em sinh nở. Phải thành thực công nhận cô ấy là người tốt, nhưng em cũng phải nói thật rằng cô ấy hoàn toàn trái ngược với con người em. Em sinh ra đời để làm cho cuộc sống trở nên giản dị hơn và để tìm lối thoát đúng đắn, còn cô ấy thì để làm rắc rối thêm cuộc sống và khiến người ta lạc đường.

Vĩnh biệt anh, em phải ngừng bút thôi. Người ta đã đến lấy thư và cũng tới lúc em phải gói ghém hành lý. Ôi, Yuri yêu dấu, người yêu của em, chồng em, cha của các con em, thế này là thế nào hở anh? Chúng mình sẽ chẳng bao giờ, không bao giờ còn được gặp nhau, anh ơi. Đây, em vừa viết những lời này, liệu anh có hiểu hết ý nghĩa của chúng không? Anh có hiểu không, hiểu không anh? Người ta đang giục giã em, y như họ đến dẫn em đi hành hình ấy. Yuri! Yuri!"

Yuri Zhivago ngẩng lên. Mắt anh ráo hoảnh vì đau đớn, không nhìn thấy gì cả, không nhìn đi đâu cả, hoàn toàn trống rỗng. Chàng không ý thức được bất cứ gì xung quanh.

Ngoài kia, tuyết bắt đầu rơi. Gió đầy tuyết bay xiên xiên trong không trung, mỗi lúc thêm mau hơn, dày hơn, như luôn luôn muốn bù đắp một cái gì, còn Zhivago thì cứ nhìn ra cửa sổ trước mặt, tựa hồ đầy không phải cảnh tuyết rơi, mà là chàng đang tiếp tục đọc lá thư của Tonia, và không phải những bông tuyết khô nhỏ đang bay qua, thấp thoáng, mà là những khoảng giấy trắng nhỏ nhỏ giữa các dòng chữ đen nhỏ nhỏ, - những khoảng trắng, trắng toát, bất tận không cùng.

Zhivago bắt giác rên lên một tiếng và ôm lấy ngực. Chàng cảm thấy mình sắp ngất, bèn loạng choạng đi vài bước về phía đi-văng rồi ngã xuống đó bất tỉnh.

Phần XIV

Trại Varykino

1.

Đã là mùa đông rõ ràng. Tuyết rơi từng búp lớn. Bác sĩ Zhivago từ bệnh viện về đến nhà. Lara ra cửa đón chàng và nói, giọng khàn khàn, lạc đi:

- Komarovski đã đến.

Hai người đang đứng ở phòng ngoài. Lara có vẻ bàng hoàng như vừa bị ai đánh.

- Đến đâu? Đến gặp ai? Hắn đang ở nhà ta à?

- Không, dĩ nhiên. Buổi sáng hắn đến và còn muốn đến vào tối nay nữa. Hắn sắp tới đây. Hắn có chuyện cần nói với anh.

- Hẳn đến đây làm gì?

- Em không hiểu hết tất cả những lời hắn nói. Hắn bảo rằng hắn tạt qua đây trên đường đi Viễn Đông, hắn đã rẽ vào Yuratin, chủ ý để gặp chúng ta. Chủ yếu là vì anh và Pasa. Hắn nói rất nhiều về cả hai anh. Hắn quả quyết rằng cả ba chúng ta, nghĩa là anh, Pasa và em đang ở trong tình trạng nguy hiểm chết người, rằng chỉ có hắn mới đủ sức cứu chúng ta, nếu chúng ta chịu nghe lời hắn.

- Anh đi đây. Anh không muốn thấy mặt hắn.

Lara khóc và quỳ xuống ôm hai chân Zhivago và gục đầu vào đó, nhưng chàng dùng sức ngăn lại được.

- Em van anh, vì em, anh hãy ở lại. Em hoàn toàn không sợ đối đầu với hắn. Nhưng như thế khổ tâm lắm. Anh hãy giải thoát cho em khỏi phải gặp riêng hắn. Hơn nữa, hắn là một người thực tế, từng trải. Có thể hắn sẽ đưa ra đôi lời khuyên hữu ích. Thái độ ghê tởm của anh đối với hắn là điều tự nhiên. Nhưng xin anh hãy tạm gác qua một bên. Anh đừng đi.

- Em làm sao thế, thiên thần của anh? Bình tĩnh nào. Em làm gì vậy? Đừng quỳ xuống thế. Đứng thẳng lên em và vui lên xem nào. Hãy xua đuổi điều đang ám ảnh em. Hắn đã làm cho em sợ hãi suốt đời. Anh ở bên em đây. Nếu cần, nếu em ra lệnh, anh sẽ giết hắn.

Nửa giờ sau, trời đã tối mịt. Nửa năm nay, mọi lỗ trống dưới sàn đều được bịt kín. Zhivago theo dõi, bỗng thấy xuất hiện một lỗ mới, liền bịt kín lại ngay. Nhà còn nuôi một con mèo to lông xù, lúc nào cũng ngồi bất động, mắt ngó đăm đăm đây về bí hiểm. Chuột vẫn không bỏ nhà đi nơi khác, nhưng chúng trở nên dè dặt hơn.

Trong lúc chờ Komarovski, Lara cắt khâu phần bánh mỳ đen thành nhiều lát và đặt một cái đĩa lòng chỗng mấy củ khoai luộc lên bàn. Họ chuẩn bị tiếp khách ở buồng ăn cũ của chủ cũ, hiện cũng được họ dùng làm phòng ăn. Ở đây có chiếc bàn ăn rất lớn bằng gỗ sồi và chiếc tủ bát vừa to vừa nặng, cũng bằng gỗ sồi sẫm. Trên bàn đốt một ngọn bắc nhúng trong một lọ dầu, đó là chiếc đèn lưu động của Zhivago.

Komarovski xuất hiện từ trong bóng tối thảng chập, người phủ đầy tuyết. Tuyết từ trên chiếc áo lông, mũ và ủng cao su của hắn rơi xuống từng mảnh và tan ra đọng thành vũng trên sàn nhà. Tuyết bám vào râu ria hắn (trước kia hắn mày râu nhẵn nhụi, chứ không để lòng thòng như bây giờ) khiến hắn trông giống một gã hề. Hắn mặc chiếc áo vét, gilê lạnh lặn, khá mới và chiếc quần sọc còn nguyên nếp. Trước khi chào chủ nhà và mở miệng nói, hắn dùng chiếc lược bỏ túi chải đi chải lại mái tóc ăm, đẹp và lấy chiếc khăn tay chùi chùi thấm thấm mái bộ ria và lông mày bị ướt. Sau đó, hắn giữ vẻ im lặng đầy ý nghĩa, chia đồng thời cả hai tay, một cho Lara, tay phải cho Zhivago, và nói với chàng:

- Ta hãy coi như đã quen nhau. Tôi từng là bạn rất thân của cha anh, chắc anh biết. Ông cụ đã tắt thở trong tay tôi. Tôi ngắm kỹ anh từ nãy, cố tìm sự giống nhau. Nhưng không, anh không giống ông cụ. Tính ông cụ phóng khoáng lắm. Bồng bột, sôi nổi, nhanh nhẹn. Nhìn bề ngoài, anh giống cụ bà hơn. Cụ bà là một phụ nữ mềm mỏng, ưa mơ mộng.

- Lara đề nghị tôi tiếp ông. Nàng bảo ông có việc muốn nói với tôi. Tôi chiều ý nàng. Cuộc nói chuyện này là hoàn toàn miễn cưỡng. Để mặc ý tôi, thì chả đời nào tôi tìm cách làm quen với ông, và tôi cho rằng ta không hề quen biết nhau. Vậy ông hãy vào thẳng vấn đề đi. Ông cần gì?

- Xin chào hai bạn trẻ của tôi. Tôi cảm nhận, tôi hiểu tất cả, đúng là tất cả, hiểu thấu suốt, tận cùng. Xin hãy bỏ qua cho sự đường đột, nhưng hai bạn hợp nhau dễ sợ. Hai bạn xứng đôi vừa lứa đến mức cao nhất.

- Tôi buộc phải ngắt lời ông. Yêu cầu đừng can thiệp vào những điều chẳng liên quan gì đến ông. Người ta không cầu xin thiện cảm của ông. Ông đang đi quá giới hạn cho phép.

- Còn anh cũng đừng vội nổi nóng như vậy. Không, có lẽ đầu sao anh cũng giống cha anh hơn. Cũng nóng y như lửa. À mà này, tôi xin phép chúc mừng các người, các con ạ. Rất tiếc, đó không chỉ là cách nói của tôi, mà các người đúng là lũ trẻ con, chả hiểu gì, chả biết lo nghĩ gì hết. Tôi mới đến thành phố vồn vện hai ngày, song đã biết về các người nhiều hơn các người tưởng. Các người không biết các người đang đi trên bờ vực thẳm. Nếu không tìm cách ngăn chặn hiểm nguy, thì những ngày các người được tự do, và có lẽ được sống trên đời, chả còn mấy nữa đâu. Cộng sản họ có một phong cách nào đó. Ít ai thích hợp với cái thước đo ấy. Nhưng chẳng ai đại đột vi phạm phong cách sống và suy nghĩ ấy một cách rõ ràng như anh cả. Tôi không hiểu anh trên ông chọc rần để làm gì. Anh là sự giễu cợt và lăng mạ xã hội này. Giá anh giữ kín cái đó đã tốt. Đằng này, ở đây có những nhân vật quyền thế từng ở Moskva. Họ đi guốc vào bụng anh. Cả hai anh chị đều là cái gai trước mắt các vị đại diện công lý ở vùng này. Hai đồng chí Antipop và Tiverzin đang tính cách triệt cả các người. Anh là đàn ông, anh không vương vịu gia đình, hay như dân ta vẫn nói, anh là một thằng cô-dắc tự do. Anh có quyền tha hồ đùa giỡn với sinh mạng của anh, có quyền làm thằng điên thằng khùng tùy ý. Nhưng Lara không được tự do như thế. Cô ấy là một người mẹ. Cô ấy nắm trong tay sinh mệnh, số phận của một đứa con. Cô ấy không được phép mơ mộng hão huyền, sống trên mây. Tôi đã mất trọn buổi sáng để thuyết phục cô ấy có thái độ nghiêm túc hơn trước tình hình ở đây. Cô ấy chẳng chịu nghe tôi Anh hãy dùng uy tín của mình, hãy tác động đến Lara. Cô ấy không có quyền đùa bỡn với sự an toàn của bé Katenka, cô ấy không nên coi thường các ý kiến của tôi.

- Suốt đời tôi chưa bao giờ thuyết phục hay cưỡng ép bất cứ ai. Nhất là đối với những người thân cận. Lara muốn nghe ông hay không là tùy ở nàng, là việc của nàng. Ngoài ra, tôi hoàn toàn chưa biết ông định nói gì. Cái mà ông gọi là ý kiến nó như thế nào.

- Đúng là mỗi lúc anh càng làm cho tôi thấy anh giống cha anh. Cũng khó tính y như thế. Vậy thì ta đi vào vấn đề chính. Nhưng vì đây là vấn đề khá phức tạp, nên mong anh kiên nhẫn cho. Đề nghị anh chịu khó nghe và đừng ngắt lời tôi. Ở cấp cao người ta đang chuẩn bị cho những thay đổi lớn.

Phải, phải, tin này tôi biết từ một nguồn đáng tin cậy nhất, anh khỏi cần nghi ngờ. Họ dự tính chuyển sang đường lối dân chủ hơn, nhượng bộ nền pháp chế phổ thông, và việc đó sẽ được thực hiện trong một tương lai rất gần.

Nhưng chính vì lẽ đó mà những cơ quan đàn áp sắp bãi bỏ sẽ hung dữ hơn và sẽ khấn trương hơn trong việc thanh toán các vụ việc ở địa phương họ. Đến lượt anh bị thủ tiêu. Tên anh có trong danh sách. Tôi không nói giỡn đâu, chính mắt tôi đã trông thấy, anh có thể tin ở tôi. Anh hãy nghĩ đến chuyện thoát thân, kéo muộn đấy. Nhưng tất cả những cái đó mới là phần nhập đề. Bây giờ tôi đi vào thực chất vấn đề.

Tại miền duyên hải, ven bờ Thái Bình Dương, người ta đang thu hút các lực lượng chính trị còn trung thành với Chính phủ Lâm thời đã bị lật đổ và Hội nghị Lập hiến đã bị giải tán, tới miền đó. Các nghị viên Viện Duma, các nhà hoạt động xã hội, các đại biểu danh tiếng nhất của các hội đồng tự quản địa phương ngày trước, các nhà công thương gia đang quy tụ ở đây. Các tướng lãnh chỉ huy quân tình nguyện cũng đang tập hợp các binh đội còn lại của họ ở đó.

Chính quyền Xô viết nhắm mắt làm ngơ trước sự xuất hiện những Cộng hoà Viễn Đông. Sự tồn tại của một thứ quốc gia như thế ở vùng biên giới là có lợi cho họ, với nghĩa nó sẽ làm miêng đệm giữa Sibiri Đỏ và thế giới bên ngoài. Chính phủ nước Cộng hoà Viễn Đông sẽ mang tính chất liên hợp.

Moskva đòi hơn nửa số ghế cho các đại diện cộng sản để khi gặp thời cơ thuận lợi sẽ dựa vào họ làm đảo chính và nắm lấy nước Cộng hoà. Thâm ý của họ rõ như ban ngày, và vấn đề chỉ là ta phải biết tận dụng khoảng thời gian còn lại.

Hồi trước cách mạng, có dạo tôi từng lo liệu công việc cho anh em nhà Ackharov, nhà Merkulov và mấy nhà buôn, một nhà băng khác ở Vladivostok. Ở đó người ta biết tôi. Một đại diện bí mật

của Chính phủ đang được thành lập nửa bí mật, nửa với sự dung túng chính thức của Cộng sản, đã đến mời tôi làm Bộ trưởng Tư pháp trong Chính phủ Viễn Đông. Tôi đã nhận lời và đang trên đường đi tới đó. Tất cả những việc này, như tôi đã nói, xảy ra với sự ưng thuận ngầm, chứ không công khai, của chính quyền Xô viết, bởi vậy chớ có nói toang toang ra.

Tôi có thể đưa anh và Lara đi cùng với tôi. Từ đó, anh có thể dễ dàng đáp tàu thủy sang nước khác đoàn tụ với gia đình anh. Anh đã biết họ bị trục xuất, hẳn thế. Chuyện âm ỉ, làm xôn xao dư luận cả Moskva. Về phần Lara, tôi đã hứa với cô ấy sẽ gạt mọi nguy hiểm đang lơ lửng trên đầu Pasa. Trên tư cách một thành viên của Chính phủ độc lập và được công nhận, tôi sẽ tìm được Strelnikov, tức Pasa, ở miền Đông Sibiri và sẽ giúp anh ta vượt sang vùng tự trị của chúng tôi. Nếu anh ta không trốn sang được, tôi sẽ đề nghị họ đổi anh ta lấy một nhân vật nào đó bị quân đồng minh bắt giữ và có giá trị đối với chính quyền trung ương Moskva.

Lara vất vả theo dõi nội dung câu chuyện, mà nhiều chỗ nàng chưa hiểu ý. Nhưng khi Komarovski đề cập đến sự an toàn của Zhivago và Strelnikov, thì nàng ra khỏi tình trạng trầm ngâm lẩn tránh, nàng đồng tai nghe, má hây hây đỏ, nàng nói xen vào:

- Yuri yêu quý, anh có hiểu những dự định ấy quan trọng đến mức nào đối với anh và Pasa chưa?

- Em dễ tin người quá, cô bạn của anh. Không nên coi dự định là sự việc đã được thực hiện. Anh không bảo ông Komarovski chủ ý lừa bịp chúng mình. Nhưng tất cả những thứ đó chưa biết sự thể sẽ ra sao! Còn bây giờ, thưa ông Komarovski, tôi có vài lời với ông. Cảm ơn ông quan tâm đến số phận của tôi, nhưng ông tưởng tôi sẽ để ông sắp xếp số phận của tôi ư? Còn về phần ông lo lắng cho Strelnikov, thì đó là phần việc suy nghĩ của Lara.

- Chuyện này dẫn đến đâu, hờ anh? Chúng mình có nên đi với ông ấy như ông ấy đề nghị, hay ở lại. Anh thừa biết rằng nếu không có anh, thì em sẽ không đi đâu.

Zhivago có mang một chai rượu còn từ bệnh viện về và đặt trên bàn. Komarovski cứ luôn tay tự rót rượu, ăn khoai luộc và dần dần say mềm.

2.

Đã đêm khuya. Ngọn lửa nhỏ thỉnh thoảng đã được ngắt tàn mấy lần bùng lên nổ lách tách, soi rõ căn phòng. Sau đó tất cả lại chìm vào bóng tối mờ mờ. Chủ nhà đã buồn ngủ và họ cần nói chuyện riêng với nhau. Song Komarovski vẫn cứ ngồi lì ra đó. Sự hiện diện của hắn khiến cho người ta bực bội như cái dáng nặng nề của chiếc tủ đựng bát đĩa bằng gỗ sồi và như cái bóng tối thángh chấp rét muốt ngoài kia.

Hắn nhìn, không phải vào mặt chủ nhà, mà vào chỗ nào đó trên đầu họ, cặp mắt tròn tròn say rượu cứ dán vào một điểm xa xa ấy và, bằng một giọng lè nhè buồn ngủ, hắn cứ lải nhải mãi về cùng một chuyện gì đó hết sức nhạt nhẽo. Đề tài ưa thích của hắn bây giờ là Viễn Đông. Đó chính là điều hắn đang lải nhải, trong khi phát triển các ý kiến của hắn về ý nghĩa chính trị của Mông Cổ, cho Lara và Zhivago nghe.

Song họ không theo dõi từ đầu, nên không rõ hắn nhảy sang đề tài Mông Cổ từ lúc nào, vì thế cái đề tài xa lạ, sau đoạn nhảy cóc ấy, càng trở nên nhạt nhẽo ngán ngẫm.

Komarovski nói:

- Sibiri đúng là Tân Thế giới như người ta gọi, nó chứa đựng trong lòng nó những khả năng vô cùng phong phú. Nó là cái nôi của tương lai Nga vĩ đại, bảo đảm cho công cuộc dân chủ hoá của chúng ta, cho sự phồn vinh và lành mạnh hoá về chính trị. Tương lai của Mông Cổ, của xứ Ngoại Mông, láng giềng vĩ đại của chúng ta ở Viễn Đông, còn có nhiều khả năng hấp dẫn hơn nữa. Các người biết gì về xứ ấy? Các người không biết xấu hổ, khi cứ ngáp dài ngáp ngắn, chả buồn nghe tôi nói hay sao, trong khi xứ sở ấy rộng đến một triệu rưỡi dặm vuông, có các loại khoáng sản

chưa được khai thác, một xứ sở nguyên sinh như thời tiền sử mà Trung Hoa, Nhật Bản và Mỹ đang thêm rở dãi, đang nhúng tay vào đó, làm thiệt hại đến các quyền lợi của nước Nga chúng ta, những quyền lợi đã được tất cả các nước cạnh tranh với ta công nhận, mỗi lần chia nhau phạm vi ảnh hưởng ở cái vùng xa xôi ấy của địa cầu. Trung Hoa lợi dụng tình trạng lạc hậu, phong kiến thần quyền của Mông Cổ thông qua việc gây ảnh hưởng với các vị Lama và Khutuc ở Mông Cổ. Nhật Bản thì dựa vào các chủ nô mà tiếng Mông gọi là Khôsun. Nước Nga cộng sản Đô thì liên minh với tổ chức Klamgin, hoặc còn gọi là Hiệp hội cách mạng của những người du mục khởi nghĩa Mông Cổ. Về phần tôi, tôi muốn thấy một nước Mông Cổ thực sự thịnh vượng, dưới sự điều hành của một chính phủ được bầu lên một cách tự do. Riêng chúng ta cần quan tâm đến điểm này: chỉ cần bước qua biên giới Mông Cổ là thế giới đã ở dưới chân các người, các người được tự do như chim trời.

Những lời lẽ giả bộ khôn ngoan, chả liên quan gì đến đề tài khiến họ quan tâm ấy đã làm cho Lara khó chịu. Nàng phát cáu về việc ông khách cứ ngồi lý ra đó mà lải nhải những điều ngán ngẫm, bèn kiên quyết chìa tay cho Komarovski để từ biệt và đốp thẳng thùng chả cần giấu giếm thái độ ác cảm của mình:

- Khuya quá rồi. Ông nên ra về thôi. Tôi buồn ngủ quá.
- Tôi hy vọng các người chả đến nỗi bất lịch sự tổng cổ tôi ra khỏi cửa vào giờ này. Không chắc tôi tìm nổi đường đi giữa một thành phố xa lạ, chẳng có đèn đường gì như thế này.
- Ông phải nghĩ đến điều đó sớm hơn mới phải. Có ai giữ ông ngồi lý ở đây đâu.
- Ồ sao các người nói năng gay gắt với tôi vậy? Thậm chí các người cũng chả buồn hỏi rằng ở thành phố này tôi có chỗ trú ngụ nào không nữa?
- Chuyện đó hoàn toàn không dính dáng gì đến chúng tôi. Ông mà lại chịu để ai bắt nạt ư. Nếu ông khăng khăng đòi nghỉ đêm ở đây, thì tôi không để ông nằm trong phòng của chúng tôi và bé Katenka đâu. Còn ở các buồng khác, lũ chuột sẽ chẳng để yên cho ông.
- Tôi không sợ chuột.
- Cái đó tùy ông.

3.

- Em làm sao thế, thiên thần của anh? Bao đêm rồi em không ngủ, cũng chả chịu ăn uống gì cả, suốt ngày cứ ngơ ngẩn như người mất hồn. Và lúc nào cũng nghĩ ngợi triền miên. Cái gì ám ảnh em? Không nên lo nghĩ nhiều như thế em ạ?

- Anh chàng Idôt gác cổng bệnh viện lại lại vắng đến đây. Anh ta đang có chuyện tình tự với chị thợ giặt ở dưới nhà. Anh ta mới tạt qua an ủi em, và tiết lộ một bí mật mà anh ta bảo là khủng khiếp. "Ông nhà cô không thoát khỏi cảnh tù tội đâu. Chỉ ngày một ngày hai nữa thôi, người ta sẽ bắt ông ấy. Kể đó sẽ đến lượt cô, tội nghiệp". "Anh nghe tin đó ở đâu vậy, Idôt?" "Tin chắc chắn đấy cô ơi", anh ta nói. Tin từ Ban Dưa Hành thành phố lan ra. Chắc anh đoán được Idôt muốn nói Ban chấp hành thành phố, nhưng bị chệch đi!

Cả hai cùng cười.

- Anh ta nói đúng. Sự nguy hiểm đang ở sát nách chúng mình. Phải trốn biệt ngay. Vấn đề chỉ là trốn đi đâu. Không thể tính chuyện bỏ về Moskva được. Việc đó đòi hỏi sự chuẩn bị quá phiền phức, khiến người ta để ý. Phải chuồn thật êm, để không một ai hay biết. Lara ơi, có lẽ ta quay lại ý định ban đầu của em. Ta cần trốn biệt tích một thời gian. Ta hãy đến Varykino độ hai tuần hoặc một tháng.

- Cảm ơn, cảm ơn anh yêu quý. Ôi, em sung sướng quá. Em hiểu toàn bộ tâm tư của anh phải phản đối quyết định ấy như thế nào. Nhưng ta sẽ không nhắc đến nhà cũ của anh. Sống trong ngôi nhà ấy đối với anh quả thực là không chịu nổi, nào là quang cảnh các căn phòng trống vắng, nào là những ý nghĩ tự trách thẳm, những so sánh với dĩ vãng. Lẽ nào em không hiểu? Ai nữ xây dựng

hạnh phúc trên nỗi đau khổ của kẻ khác, giày xéo lên những gì người khác coi là thân thiết và thiêng liêng. Chẳng đời nào em dám nhận ở anh một sự hy sinh như thế. Nhưng vấn đề là điểm khác kia. Nhà cũ của anh bị hư nát đến mức không thể sửa sang để được ở. Em có ý nhắm vào dãy nhà mà gia đình Mikulisyn bỏ lại cơ.

- Tất cả những cái đó là sự thật. Cảm ơn sự tế nhị chu đáo của em. Nhưng hượm đã em. Anh định hỏi em điều mà cứ quên hoài. Komarovski hiện ở đâu? Hắn còn ở lại thành phố hay đã đi rồi? Từ sau lần anh cãi nhau với hắn và, tổng cổ hắn xuống cầu thang, thì anh không nghe nói gì về hắn nữa.

- Em cũng không biết. Mặc xác hắn. Anh để tâm đến hắn làm gì?

- Anh cứ nghĩ rằng mỗi đứa chúng mình nên có thái độ khác nhau trước đề nghị của hắn. Hoàn cảnh của anh và em không giống nhau. Em còn phải nuôi dạy Katenka. Cho dù em có ý định từ bỏ cõi đời cùng với anh, em cũng không có quyền làm như vậy. Nhưng ta hãy bàn về Varykino. Hiển nhiên, bỏ đến cư ngụ ở cái xó heo hút, hoang tàn ấy giữa mùa đông khắc nghiệt, không lương thực dự phòng, kiệt lực, vô hy vọng, là việc làm hết sức điên rồ. Nhưng em yêu ời, thì ta cứ điên đi, nếu ta chả còn biết làm gì, ngoài việc nổi điên. Ta đánh hạ mình một lần nữa, hỏi mượn Samdeviatov một con ngựa. Và hỏi vay của anh ta, hoặc thậm chí của đám đầu cơ buôn lậu dưới quyền anh ta, một ít bột mì và khoai mà không có gì bảo đảm cả. Ta sẽ thuyết phục anh ta đừng đến đòi ngựa đã cho ta mượn ngay tức thời, mà hãy thư thả; đợi đến lúc nào anh ta không thể thiếu con ngựa. Ta sẽ sống riêng biệt ít lâu. Ta đi thôi, em ạ. Ta sẽ chặt và đốt mỗi tuần một số củi mà người nội trợ đảm đang hơn đủ dùng trong cả năm. Và một lần nữa anh xin lỗi em về sự lúng túng trong lời lẽ của anh. Thực ra anh không muốn nói với em những câu hăng hái ngớ ngẩn này. Nhưng ta quả không còn cách lựa chọn nào khác. Nói gì thì nói, rõ ràng là cái chết đang gõ cửa nhà ta.

Ngày giờ của ta đúng là chẳng còn bao nhiêu. Ta hãy tận dụng những ngày giờ ấy. Ta sẽ tiễn đưa cuộc sống, sẽ gặp nhau lần cuối cùng trước giờ biệt ly. Ta sẽ vĩnh biệt hết thảy những gì thân thiết với ta, vĩnh biệt các quan niệm quen thuộc của ta, vĩnh biệt những gì ta hằng mơ ước được sống và những gì lương tâm dạy ta, vĩnh biệt các hy vọng, vĩnh biệt nhau. Một lần nữa ta sẽ nói với nhau những lời bao la và êm đềm như Thái Bình Dương. Không phải tình cờ mà em có ở đây, cuối cuộc đời anh, thiên thần bí ẩn của anh, dưới bầu trời các cuộc chiến tranh và nổi dậy; em đã từng hiện ra ở đầu cuộc đời anh hết như thế, dưới bầu trời thanh bình của tuổi thơ. Tối hôm ấy, trong bộ đồng phục nữ sinh trung học màu cà phê, trong bóng tranh tối tranh sáng, sau tấm vách ngăn của căn phòng khách sạn, em hoàn toàn giống như em bây giờ và cũng đẹp mê hồn như thế. Sau này nhiều lần trong đời anh thường thử định nghĩa, đặt tên cho cái ánh sáng quyền rũ mà em đã rọi vào anh hôm ấy, cho cái tia sáng mờ dần và cái âm thanh lắng dịu đã từ buổi hôm ấy thấm vào toàn bộ con người anh, hoà tan trong đó và trở thành chìa khoá mở được hết thảy các cánh cửa trên đời, nhờ có em.

Khi hình bóng em trong bộ đồng phục nữ sinh hiện ra khỏi bóng tối góc phòng, thì anh, một thiếu niên chưa biết gì về em, đã hiểu, bằng toàn bộ sự đau đớn của sức mạnh đáp lại em, rằng cô thiếu nữ mảnh khảnh yếu ớt kia chứa toàn bộ nữ tính của trần gian, như nòng được tích đầy điện. Nếu tới gần nòng hoặc chạm ngón tay vào người nòng, tia lửa điện sẽ phóng ra rọi sáng căn phòng, hoặc sẽ giết người ta chết đứng tại chỗ, hoặc truyền sang nỗi buồn ai oán mà sức hút mạnh mẽ như có từ tính suốt cả cuộc đời. Nước mắt lạc lõng dâng ngập đời anh, toàn bộ hồn anh phát quang và khóc. Anh xót xa vô hạn cho mình, một thiếu niên, và cho em, một thiếu nữ. Toàn thân anh ngạc nhiên tự hỏi: nếu yêu và hấp thụ dòng điện đã đau đớn như thế, thì làm phụ nữ, làm dòng điện, truyền tình yêu chắc còn đau đớn hơn nữa. Đây cuối cùng thì anh cũng đã nói ra được điều đó. Điều đó có thể làm anh phát điên lên được. Và toàn bộ tình cảm của anh nằm trong đó.

Lara nằm sát mép giường, để nguyên cả xống áo, vẻ mệt mỏi. Nàng nằm co người và dùng tấm khăn vuông đắp lên mình. Zhivago ngồi trên một cái ghế ở bên cạnh, nói khe khẽ, với những

quăng nghỉ lâu lâu. Đôi lúc Lara chống khuỷu tay nhôm dậy, tựa cằm trên một bàn tay, hé miệng nhìn Zhivago.

Có lúc nàng nép đầu vào vai chàng, lặng lẽ khóc vì sung sướng mà không biết rằng mình đang khóc. Cuối cùng, nàng vươn người về phía chàng, ôm lấy chàng và thì thầm sung sướng:

- Yuri! Yuri yêu dấu? Anh thông minh quá. Anh biết hết, anh đoán được hết. Yuri yêu quý, anh là thành lũy của em, là nơi nương thân, là sự khẳng định của em. Xin Chúa tha cho em tội phạm thượng. Ôi, em hạnh phúc xiết bao? Ta hãy ra đi, ra đi thôi, anh yêu. Đến đây, em sẽ nói cho anh biết điều em đang lo nghĩ.

Chàng cho rằng nàng nói bóng gió đến chuyện có thai, là điều do nàng tưởng tượng, nên chàng đáp:

Anh biết.

4.

Họ rời thành phố vào một buổi sáng mùa đông u ám. Một ngày bình thường. Trên các đường phố, người ta đi làm công việc của mình. Zhivago và Lara chạm mặt nhiều người quen. Ở các ngã ba ngã tư gồ ghề, cạnh các máy nước công cộng cũ kỹ, những người đàn bà nhà không có giếng đang đứng nối đuôi nhau chờ đến lượt lấy nước, thùng và đòn gánh để trên mặt đất bên cạnh họ. Zhivago gò con ngựa Savrasea mượn của Samdeviatov, một con ngựa giống Viatea (1), lông quần màu vàng như khói, chàng điều khiển ngựa, cẩn thận vòng tránh các đám đông những bà nội trợ. Chiếc xe đang đi lao nhanh, thỉnh thoảng lại trượt khỏi mặt đường hình mu rùa có các vũng nước đóng băng, leo lên vỉa hè, thành xe va cả vào các trụ đèn và các cột mốc.

Giữa lúc phóng nhanh như bay, họ vượt qua trước mặt Samdeviatov đang đi bộ dưới phố, họ không ngoảnh lại xem ông ta có nhận ra họ và con ngựa của ông ta hay không, hoặc có nói với theo câu gì hay không. Ở một chỗ khác, họ lướt qua mặt Komarovski cũng theo kiểu như thế và tự nhủ rằng như vậy là hẳn vẫn còn ở Yuratin.

Từ vỉa hè bên kia, Galina lớn tiếng nói qua đường:

- Thế mà người ta bảo các bạn đi từ hôm qua rồi. Như vậy còn tin họ làm sao được nữa. Đi kiểm khoai phải không? - Chị ta giờ tay làm hiệu không nghe thấy câu trả lời, rồi vẫy vẫy theo để từ biệt.

Họ cố kìm xe lại khi trông thấy Seraphima. Nhưng họ đang ở trên một ngọn gò, một chỗ bất tiện, rất khó dừng xe lại.

Con ngựa thì phi nhanh, cứ luôn luôn phải kéo căng dây cương để gò bớt nó lại. Seraphima trườn từ đầu xuống chân đến hai, ba chiếc khăn, khiến thân hình chị ta thẳng đuồn như một khúc gỗ tròn. Bằng những bước đi cứng nhắc, thẳng chân, chị ta tới gần chiếc xe ở giữa mặt đường để từ giã và chúc họ thượng lộ bình an.

- Bác sĩ Zhivago, bao giờ hai bạn trở về đây, chúng ta sẽ có chuyện để nói đấy.

Cuối cùng, họ ra khỏi thành phố. Tuy Zhivago từng đi nhiều lần trên con đường này vào mùa đông, nhưng chàng chủ yếu nhớ dáng vẻ mùa hè của nó, nên bây giờ không nhận ra nó.

Các bao thực phẩm và số hành lý khác đã được họ nhét sâu xuống lớp cỏ khô ở đầu xe và được chằng buộc chắc chắn.

Zhivago điều khiển xe, lúc thì quỳ xuống sàn xe không mui, lúc thì ngồi trên thành xe, buông thõng đôi chân đi ủng dạ mượn của Samdeviatov ra phía ngoài.

Xế chiều, khi ánh sáng mờ ảo của mùa đông khiến người ta lầm tưởng rằng ngày sắp tàn, mặc dù còn lâu mặt trời mới lặn. Zhivago bắt đầu ra roi quất con ngựa Savraska không chút thương hại. Con ngựa phóng đi như một mũi tên. Lòng xe cứ đập dềnh lên xuống khi gặp chỗ mấp mô trên đường, y như con thuyền gặp cơn giông tố. Lara và Katenka đều mặc áo lông nên khó cựa quậy. Những lúc xe bị nghiêng hoặc vấp ổ gà, hai mẹ con lại kêu rú lên, cười như nắc nẻ vì bị lặn từ thành xe bên này sang một bên, hất hai mẹ con Lara xuống đồng tuyết mà không hại gì cho họ. Bàn thân chàng nắm chặt dây cương để bị kéo lê trên mặt đường một đoạn, rồi mới ghì cho Savraska lại đứng dậy, dựng cái xe hằn hoi như cũ, nhận những lời trách móc kịch liệt của hai mẹ con Lara lúc ấy đang rũ tuyết, leo lên xe, cười ngất và làm mặt giận.

- Anh sẽ chỉ cho hai mẹ con em chỗ an bị du kích chặn bắt. - Zhivago hứa khi họ đã đi khá xa thành phố, nhưng chàng không thể thực hiện được lời hứa, vì cánh trụi của khu rừng mùa đông, sự im lìm chết chóc và trống trải bốn phía đã thay đổi khung cảnh tới mức không thể nhận ra. - Kia rồi! - Lát sau chàng kêu lên, vì tưởng lầm cái bảng quảng cáo "Moro và Vetchinkin" thứ nhất, đứng ở giữa cánh đồng, là cái bảng thứ hai ở trong rừng, nơi chàng bị chặn bắt. Khi họ phóng ngang qua cái bảng thứ hai, vẫn ở chỗ cũ, ven cánh rừng rậm, cạnh ngã ba đường đi Samka, thì chàng không nhận ra nó qua tấm lưới bằng giá dày đặc, lấp loáng loá mắt, khiến khu rừng như một chiếc mảnh có hai màu, bạc và đen.

Xe lao như bay vào khu trại Varykino lúc trời còn sáng và dừng lại cạnh ngôi nhà cũ của Zhivago, vì đây là ngôi nhà đầu tiên trên đường, gần hơn đây nhà của Mikulisyn. Họ lao vào nhà vội vã như kẻ cướp, vì trời sắp tối. Trong nhà cũng đã tối.

Trong lúc vội vã, Zhivago không nhận thấy một nửa khung cảnh đổ nát và rác rưởi bẩn thỉu. Một phần đồ đạc quen thuộc vẫn còn nguyên. Varykino hoang vắng, chả còn ai để tàn phá nốt những gì còn sót lại. Zhivago không tìm được tài sản gì của gia đình. Chàng đâu có mặt lúc gia đình rút lui, nên không thể biết họ đã mang theo hoặc để lại thứ gì. Lúc ấy Lara giục:

- Phải nhanh lên, đêm sắp xuống rồi anh ạ. Không còn thời gian để suy nghĩ nữa. Nếu định ở đây thì phải cho ngựa vào gian kho, mang thực phẩm vào phòng ngoài, còn chúng mình thì vào buồng này. Nhưng em phản đối giải pháp này. Chúng mình đã bàn đầy đủ về chuyện này rồi. Sẽ không thoải mái cho anh, nghĩa là cho cả em nữa. Chỗ này là gì phòng ngủ cũ của anh chẳng? Không phải, đây là phòng của trẻ con. Có cái giường nhỏ của con trai anh. Không vừa cho Katenka. Được cái là các cửa sổ còn nguyên, tường và trần chưa bị nứt nẻ. Ngoài ra, còn thêm cái lò sưởi tuyệt vời, lần trước ở đây, em rất mê nó. Nên nếu anh khăng khăng ở lại đây, mặc dù em không muốn thế, thì em sẽ cởi áo lông ra và bắt tay dọn dẹp ngay. Việc trước tiên là phải đốt lò. Đốt lò, đốt lò, đốt lò. Lò phải nóng âm ỉ suốt ngày đêm. Nhưng anh làm sao vậy, anh yêu. Sao anh không trả lời gì cả.

- Không sao. Xong rồi. Xin lỗi em. Không có gì, à em này, đúng là ta nên đến xem nhà của Mikulisyn thì hơn.

Thế là họ đi tiếp.

Chú thích:

(1) Giống ngựa ở vùng núi thuộc châu Âu của nước Nga, dáng thấp, có sức chịu đựng dẻo dai phi rất nhanh. (Các bản dịch khác dịch là giống ngựa Sibiri, không đúng).

5.

Nhà của gia đình Mikulisyn được khoá bằng một ổ khoá treo, móc vào chốt cửa. Zhivago tốn nhiều thì giờ lay giật khoá và cuối cùng đã giật tung nó ra cùng hai cái đinh khuy và một mảnh gỗ. Ở nhà này cũng vậy, họ vội vã xộc vào trong, đi sâu vào các phòng, không kịp cởi áo lông, bỏ mũ và tháo ủng.

Điều đập ngay vào mắt họ là vẻ trật tự ngăn nắp của các vật dụng ở một vài chỗ trong nhà, chẳng hạn trong phòng làm việc của Mikulisyn. Có người mới sống ở đây, vừa mới đây thôi.

Nhưng người ấy là ai nhỉ? Nếu đó là vợ chồng Mikulisyn hoặc một người trong số họ, thì họ lánh đi đâu và tại sao cửa ngoài lại không dùng ổ khoá ngầm, mà lại dùng khoá treo? Hơn nữa, nếu đó là chủ nhà và họ ở đây thường xuyên, lâu lâu, thì toàn bộ dãy nhà được dọn dẹp ngăn nắp, chứ không chỉ một vài chỗ như thế này. Có một cái gì mách với hai người vào trộm nhà, rằng đó không phải là người của gia đình Meculisyn. Trong trường hợp ấy, kẻ đó là ai. Zhivago và Lara chẳng lo ngại về điều bí ẩn ấy. Chẳng hơi đâu nhưc đầu nhưc óc tìm hiểu điều ấy. Thời này thiếu gì các ngôi nhà bị bỏ hoang, đồ đạc bị cuồn đi đến già quá nửa. Thiếu gì người bị truy nã, phải tìm trốn lẩn tránh? Cả hai quả quyết với nhau: "Chắc đây là một sĩ quan bạch vệ nào đó bị truy nã. Nếu hấn tới, ta sẽ thu xếp sống chung yên ổn với hấn".

Và một lần nữa, cũng như ngay trước, Zhivago đứng sững trên ngưỡng cửa phòng làm việc, ngắm cái lòng rộng thênh thang của căn phòng, ngạc nhiên trước cái bàn giấy rộng và tiện lợi kê cạnh cửa sổ. Một lần nữa, chàng lại tự nhủ, rằng một tiện nghi chính đáng như vậy sẽ gợi ý và chắc chắn sẽ khích lệ người ta làm việc một cách kiên trì, hữu hiệu.

Trong số các căn nhà phụ ở ngoài sân, có một chuồng ngựa xây sát vách gian kho. Nhưng chuồng ngựa bị đóng chốt kỹ nên Zhivago chưa biết nó ở trong tình trạng nào. Để khỏi tốn thời gian, chàng quyết định đêm đầu tiên hãy cứ buộc con ngựa trong gian kho không có khoá, để dằng dẳng đóng mở cửa.

Chàng tháo ngựa ra khỏi xe, và lúc nó đã ráo mồ hôi, chàng cho nó uống nước mà chàng vừa kéo lên từ dưới giếng lên.

Zhivago định lấy cỏ khô ở sàn xe cho ngựa ăn, nhưng dưới sức nặng của ba hành khách, cỏ đã bị nghiền nát thành từng cọng vụn, không cho ngựa ăn được nữa. May thay, trên cái gác rộng ở trên gian kho ở các góc và chuồng ngựa, chàng thấy có đủ cỏ khô ở các góc và ven chân tường.

Họ để nguyên xống áo nằm xuống, dùng áo lông đắp người, ngủ một giấc say sưa, ngon lành, thoải mái như những đứa trẻ sau cả một ngày chạy nhảy, nô đùa.

Sáng hôm sau, từ lúc họ trở dậy, Zhivago cứ chốc chốc lại ngó về phía cái bàn đầy sức quyến rũ kê cạnh cửa sổ. Tay chàng ngứa ngáy, chàng chỉ muốn ngồi viết. Nhưng chàng để dành cái quyền ấy cho mình đến buổi tối, khi hai mẹ con Lara đã đi ngủ. Còn từ giờ đến lúc ấy, phải dọn dẹp ít nhất hai căn phòng cho tử tế, có khối việc cần làm.

Khi mơ ước đến các buổi làm việc ban đêm, chàng không tự đặt ra những mục đích quan trọng. Chẳng qua là chàng thích cầm bút viết lách vậy thôi.

Chàng muốn nghếch ngoác vài dòng. Những buổi đầu, chàng chỉ cần nhớ lại và ghi chép một số bài cũ mà chàng chưa viết ra giấy, để đánh thức những năng khiếu trì trệ và có phần tê liệt vì không hoạt động bấy lâu nay. Sau đó, chàng hy vọng, nếu chàng và Lara được ở đây lâu hơn và có đủ thời gian, chàng sẽ bắt tay viết một cái gì mới mẻ và quan trọng.

- Anh ơi? Anh có bận không? Anh đang làm gì thế?

- Anh đang đốt lò sưởi. Sao cơ?

- Em cần một cái chậu.

- Nếu cứ đốt lò theo kiểu này, thì không đủ củi cho ba ngày, em ạ. Phải sang xem lại gian kho cũ của nhà anh, xem đống ấy còn củi không? Nếu còn kha khá, anh sẽ chở vài chuyến về đây. Anh sẽ lo việc ấy ngày mai. Em cần một cái chậu. Quái lạ, anh đã thấy nó ở đâu rồi thì phải, nhưng bây giờ không tài nào nhớ ra nổi.

- Em cũng vậy. Em cũng thoáng thấy nó ở đâu rồi, nhưng quên biến đi mất. Chắc không phải chỗ để của nó, nên mới để quên như thế. Thôi, kệ nó. Anh ơi, em đun nhiều nước để làm vệ sinh nhà cửa. Phần còn lại, em sẽ giặt quần áo của em và Katenka. Tiện thể, anh quăng tất cả số quần áo dơ

của anh ra đây. Tối nay, khi ta dọn dẹp xong xuôi và trù tính rõ những việc cần làm trong vài ngày tới, cả nhà sẽ tắm rửa trước khi đi ngủ.

- Để anh thu dọn quần áo dơ. Cám ơn em. Các tủ đựng và những thứ đồ đạc nặng, anh đã kéo ra xa tường như em yêu cầu.

- Hay lắm. Không có chậu giặt, em sẽ giữ quần áo trong chậu rửa bát vậy. Chỉ tội nó nhòn quá. Phải cọ thành chậu hết mỡ đã.

- Lúc chiều lò cháy đều, anh sẽ đẩy nắp lò và trở lại thu dọn các ngăn kéo còn lại. Ngăn kéo nào cũng tìm được vật dụng mới lạ. Xà bông, diêm, bút chì, giấy mực, dụng cụ văn phòng. Và ở những chỗ sờ sờ trước mắt cũng có khối đồ vật bất ngờ như thế. Chẳng hạn có cái đèn đồ đầy dầu hoả trên bàn.

Những thứ ấy không phải của gia đình Mikulysin. Anh biết là chúng được đưa từ nơi khác đến.

- Thực là một sự may mắn lạ lùng? Chắc của kẻ ẩn cư bí mật kia thôi. Y như trong chuyện của June Verne vậy. Thôi chết, em tệ quá? Cứ đứng tán hươu tán vượn, trong khi thùng nước sôi tràn cả ra.

Hai người tất tả chạy đi chạy lại trong các phòng, tay xách nách mang, chốc chốc lại va vào nhau hoặc đụng phải Katenka đang đứng loay hoay giữa lối đi hay luẩn quẩn dưới chân họ. Con bé cứ loanh quanh hết góc này đến góc khác, cản trở việc thu dọn của người lớn và hờn dỗi khi bị la mắng. Nó run rẩy và xuýt xoa vì lạnh.

"Tội nghiệp cho bọn trẻ con ngày nay, những nạn nhân của lối sống lang thang nay đây mai đó như dân Digan, những bạn đồng hành nhần nhục trong cuộc đầy đoạ của người lớn".

Zhivago nghĩ thầm, song chàng chỉ bảo con bé:

- Xin lỗi cháu, bé ngoan của bác. Chẳng có gì, phải co ro xuýt xoa như vậy. Chỉ giới giả vờ và làm bộ làm tịch. Lò sưởi đồ rục thế kia cơ mà.

- Lò sưởi có thể ấm, nhưng cháu rét.

- Vậy thì cháu chịu khó chờ vậy. Tối nay, bác sẽ đốt lò một lần nữa, thật nóng, nóng toát mồ hôi ra ấy, hơn nữa, mẹ bảo sẽ tắm cho cháu nữa kia, cháu nghe thấy chứ? Còn bây giờ thì này, cháu bắt lấy nhé?

Zhivago đổ thành đống trên sàn những đồ chơi của Liveri lấy từ trong gian kho lạnh giá ra, cái còn nguyên vẹn, cái thì bẻ gãy, những viên gạch nhỏ xiu, những khối hộp, những toa tàu và đầu máy xe lửa, những mẫu các-tông có đánh số, vẽ hình trong từng ô vuông để chơi cờ.

Katenka tự ái như một người lớn:

- Sao bác làm thế, bác Yuri? Tất cả những cái này không phải của cháu. Vớ lại, đấy là đồ chơi cho con nít. Còn cháu, cháu lớn rồi.

Nói thế, nhưng lát sau nó đã ngồi chiếm chệ giữa tám thăm, và trong tay nó các đồ chơi đủ loại đều biến thành vật liệu xây dựng để nó cất cho con búp bê Nina mang từ thành phố đến đây một cái nhà còn vững vàng và có lý hơn cả nơi trú ẩn tạm bợ và xa lạ mà người ta lôi nó tới.

Đúng là cái bản năng tề gia nội trợ, cái niềm say mê bất diệt đối với tổ ấm và sự ngăn nắp? - Lara từ trong bếp quan sát trò chơi của Katenka và nhận xét - Trẻ con thẳng thắn, không hề e ngại và hồ thẹn trước sự thật, còn người lớn chúng ta vì sợ tỏ ra lạc hậu, nên sẵn sàng bán rẻ cái quý nhất, cứ khen ngợi những điều đáng ghét và phụ hoạ theo những cái khó hiểu.

- Thấy cái chậu rồi, - Zhivago từ phòng ngoài tới om xách cái chậu vào, ngắt lời Lara. - Đúng là nó không ở chỗ của nó.

Nó lăn lóc ở dưới sàn, chỗ trần bị dột, chắc từ hồi mùa thu.

6.

Bữa ăn trưa, được nấu luôn cho ba ngày, bằng số thực phẩm họ mang theo vừa bắt đầu dùng đến. Lara dọn ra những món chưa từng thấy, súp khoai và thịt cừu chiên với khoai.

Katenka ngon miệng và cứ ăn tí tí, vừa ăn vừa cười đùa, sau đó no nê và mệt nhoài vì hơi ẩm, nó trùm tấm khăn của mẹ mà ngủ say sưa trên đi-văng.

Lara vừa xong chuyện bếp núc, nàng mệt mỏi, toát mồ hôi và cũng buồn ngủ díp mắt như con gái, hải lòng vì ấn tượng do bữa ăn mà nàng vất vả chuẩn bị đã đem lại, nàng không vội thu dọn bát đĩa. Nàng ngồi ghé xuống nghỉ một lát. Biết chắc bé Katenka đã ngủ, nàng tỉ ngực vào bàn, tựa cằm vào bàn tay, nói :

- Em không tiếc sức lực và sẽ tìm thấy hạnh phúc ở đó, chỉ cần biết rằng việc ấy không uổng công quá, mà dẫn tới một mục đích nhất định. Anh phải luôn luôn nhắc nhở em rằng chúng mình đến đây là để được ở bên nhau. Anh hãy khích lệ em và đừng để em nghĩ lại. Bởi vì, nghiêm túc mà nói, nếu tỉnh táo nhìn nhận, thì chúng mình đang làm gì vậy, điều gì đang xảy đến với chúng mình? Đột nhập vào nhà người khác, phá cửa mà vào ở và cứ luôn luôn tất tả vội vã để khỏi thấy rằng nó không phải là cuộc sống thật, mà chỉ là dàn dựng một vở kịch, không phải việc làm nghiêm túc, mà chỉ là "giả vờ" như trẻ con vẫn nói, một vở kịch rồi, làm trò vui cho thiên hạ.

- Nhưng thiên thần của anh ơi, chính em đã nằn nì đòi đến đây kia mà. Em thử nhớ lại đi, có phải anh đã phản đối mãi việc này hay không nào.

- Đúng thế. Em không dám cãi. Nhưng như thế này là em có lỗi. Anh, anh có thể lường lự, cân nhắc đắn đo, còn đối với em, thì tất cả đều phải nhất quán và hợp lý. Ta đã vào nhà cũ của anh, anh đã nhìn thấy giường của con anh, và anh đã đau đớn, suýt nữa thì ngã xuống đất ngất đi. Anh có quyền làm như vậy, còn em không được phép để như thế, nỗi lo lắng cho Katenka, các ý nghĩ về tương lai phải lùi bước trước tình yêu của em đối với anh.

- Lara yêu dấu, thiên thần của anh, bình tĩnh lại nào. Nghĩ lại, từ bỏ quyết định là việc làm không bao giờ muộn cả. Anh chẳng đã khuyên em nên có thái độ nghiêm túc hơn trước lời đề nghị của Komarovski đó sao. Ta có ngựa kia. Nếu em muốn, ngày mai ta sẽ phóng về Yuratin. Komarovski chưa đi khỏi thành phố. Chúng mình ngồi trên xe đã nhìn thấy hắn đi dưới đường, mà hắn thì theo anh nghĩ, hắn không trông thấy chúng ta. Ta sẽ kiếm được hắn thôi.

- Em hầu như chưa nói gì, mà trong giọng nói của anh đã có vẻ khó chịu rồi. Nhưng anh thử nói xem, em không có lý hay sao? Trốn tránh theo kiểu hú họa, ít chắc chắn như thế này, thì ta có thể thực hiện ở ngay Yuratin, còn nếu đã định tìm cách cứu mình, thì phải suy tính kỹ lưỡng, theo một kế hoạch chu đáo, suy cho cùng, giống như đề nghị của Komarovski, một kẻ tuy đáng ghê tởm thật đấy, nhưng thông thạo và tinh táo. Chính ở đây em chưa biết ra sao, nhưng lại kẻ bên nguy hiểm hơn ở bất cứ một nơi nào khác. Một chốn đông không mong quanh, trông trải tứ bề. Mà ta thì hoàn toàn đơn độc. Rồi ban đêm có bị bão tuyết vùi lấp, thì sáng ra không tự đào bới mà chui thoát được. Hoặc giả cái vị khách bí mật vẫn ở ngôi nhà này đột nhiên trở về, lại là một tên cướp và hắn sẽ cắt cổ chúng mình. Anh có lấy một thứ vũ khí nào không đã? Không có, anh thấy chưa. Em thấy sợ cái tính vô tư mà anh đang truyền sang em. Nó đang khiến em lo nghĩ lung tung cả lên.

- Nhưng nếu vậy thì em muốn gì? Em ra lệnh cho anh phải làm gì nào?

- Chính em cũng chưa biết trả lời anh ra sao? Anh hãy luôn luôn bắt em phải vâng lời anh. Hãy thường xuyên nhắc nhở em, rằng em là nô lệ của anh, yêu anh mù quáng và không phải lý luận gì hết. Ồ, em nói với anh điều này nhé. Những người thân của chúng ta, của anh và của em, tốt đẹp hơn chúng ta cả ngàn lần. Nhưng phải chăng vấn đề là ở đó? Tặng phẩm tình yêu cũng như bất kỳ tặng phẩm nào khác. Nó có thể rất lớn lao, nhưng nó sẽ không thể hiện ra nếu thiếu sự ban phúc. Hai đứa mình đúng là đã được dạy cách hôn nhau ở trên trời, rồi sau đó được phái xuống trần gian từ tuổi thơ ấu để sống cùng thời với nhau, để thử thách và kiểm tra cái tặng phẩm tình yêu kia.

Một thứ hào quang chung sống, không phương diện, không mức độ cao thấp, một thứ ngang giá trị hoàn toàn, tất cả đều đem lại niềm vui, tất cả đều hoá thành tâm hồn. Nhưng trong sự âu yếm hoang dại luôn rình rập từng phút ấy có một cái gì đó ngổ ngược theo kiểu trẻ con, bị cấm đoán. Đó là một thứ bản năng tự phát có sức phá hoại, đối lập với sự bình yên trong gia đình. Bản phận của em là phải biết sợ nó và không được tin cậy nó.

Nàng vòng tay ôm lấy cổ chàng và cổ cảm nước mắt, nói"

- Anh hiểu không, hai đứa mình hoàn cảnh khác nhau. Anh được chấp cánh để bay lên chín tầng mây, còn em là phận gái, em phải sà xuống đất mà dùng đôi cánh che chở cho con chim non thoát nạn.

Zhivago thích vô cùng tất cả những điều nàng vừa nói, nhưng chàng không tỏ lộ ra, để khỏi sa vào trạng thái quá đa sầu đa cảm. Chàng nén xúc động, nhận xét:

- Tính chất tạm bợ của nơi ta ở quả thực là căng thẳng và giả tạo. Em hoàn toàn có lý. Nhưng nó không phải do ta nghĩ ra. Lang thang trôi giạt điên rồ là số phận của hết thảy mọi người, nó nằm trong tinh thần của thời đại này. Chính anh từ sáng đến giờ cũng luôn suy nghĩ những điều gần như em nói. Anh muốn gắng sức làm mọi việc để được ở đây lâu hơn. Khó có thể nói anh thèm khát làm việc như thế nào. Anh không muốn nói đến việc làm vườn. Trước kia, có dạo cả nhà anh đã dồn sức vào việc ấy và đã thu được kết quả.

Nhưng anh không đủ sức lặp lại một lần nữa. Anh nghĩ đến việc khác kia.

Cuộc sống khắp nơi đang dần dần ổn định. Có lẽ một ngày nào đó người ta sẽ lại in sách.

- Anh tính thế này em ạ. Liệu ta có thể thương lượng với Samdeviatov, trên những điều kiện có lợi cho anh ta, để anh ta nuôi gia đình chúng mình trong nửa năm, được chăng? Với bảo đảm là trong thời gian ấy, anh sẽ trao cho Samdeviatov một tác phẩm, một tài liệu hướng dẫn về y học, hoặc một cuốn truyện, một tập thơ chẳng hạn. Hoặc giả anh sẽ dịch xong một tác phẩm nổi tiếng nào đó của thế giới sang tiếng Nga. Anh thông thạo nhiều ngoại ngữ, cách đây ít lâu anh có đọc lời thông báo của một nhà xuất bản lớn ở Petersburg chuyên ấn hành các dịch phẩm. Những việc như thế chắc có giá trị tương đương với tiền bạc. Anh sẽ rất sung sướng được làm một công việc thuộc loại đó.

- Cám ơn anh đã nhắc em. Em cũng đã nghĩ thế hôm nay. Nhưng em không tin rằng chúng mình sẽ ở đây lâu. Em dự cảm rằng chẳng mấy chốc ta lại bị đẩy đi xa hơn. Nhưng chừng nào ta còn tạm ở chốn này, em xin đề nghị với anh một điều. Anh hãy hy sinh cho em vài giờ trong vài đêm tới, anh hãy ghi lại tất cả những gì anh đã đọc thuộc lòng cho em nghe vào những thời gian khác nhau. Một nửa những bài thơ ấy đã mất mát, nửa kia chưa được ghi lại, nên em e rằng sau này anh sẽ quên hết và sẽ mất hẳn đi, như anh nói, là điều vẫn hay xảy ra với anh.

7.

Đến cuối ngày, cả nhà đã tắm rửa thoải mái bằng sô nước nóng thừa lại sau khi giặt giũ. Lara tắm cho Katenka. Zhivago ngồi bên chiếc bàn kê cạnh cửa sổ với cảm giác sạch sẽ, nhẹ nhõm, chàng quay lưng về phía căn phòng, nơi Lara đang cho Katenka đi ngủ và xếp dọn giường nằm. Nàng thơm tho trong chiếc áo choàng tắm, mái tóc ướt được quấn một tấm khăn bông xấp. Zhivago chìm vào cái dự cảm của sự tập trung tư tưởng cao độ, chàng tri giác mọi điều đang diễn ra qua tấm màn, chú tâm, một sự chú tâm mê mẩn và có sức khái quát lớn.

Đã một giờ sáng. Lara cho đến lúc ấy chỉ giả vờ ngủ, đã thiếp đi thật sự. Các bộ đồ mới thay, trên người nàng, trên người Katenka, trên giường, đều rạng rỡ, sạch bong, được ủi tử tế, có đường ren xung quanh. Những năm ấy, chả rõ bằng cách nào, Lara vẫn lo được việc hồ cứng quần áo.

Khung cảnh yên tĩnh tuyệt vời, tràn trề hạnh phúc, toát ra hơi thở ngọt ngào của đời sống, đang bao quanh chàng. Ánh đèn màu vàng dịu toả xuống các trang giấy trắng và đọng thành vệt vàng chập chờn trên mặt mực trong bình. Ngoài trời là đêm đông băng giá xanh xanh. Zhivago bước sang căn phòng tối và lạnh ở bên cạnh phòng làm việc, chàng nhìn qua cửa sổ để ngắm bóng đêm rõ hơn. Trăng tròn toả sáng. Ánh trăng đọng trên bãi trống đầy tuyết phủ như chất nhờn của lòng trắng trứng hoặc như một thứ sơn trắng pha keo. Về lộng lẫy của đêm đông băng giá thật là khó tả. Tâm hồn Zhivago hết sức thanh thản. Chàng trở lại phòng làm việc ấm áp, sáng ánh đèn và bắt đầu viết.

Bằng nét chữ thanh thoát, với chủ ý sao cho hình thức chữ viết thể hiện sự vận động sôi nổi của bàn tay và không đánh mất tinh thần cùng sức mạnh của lời văn, chàng nhớ lại và chép ra những gì mình nhớ kỹ nhất, những bài thơ đã được chàng tu sửa dần dần, xa rời những nguyên tắc, ban đầu, bài "Ngôi sao giáng sinh", "Đêm đông" và khá nhiều bài thơ khác cùng loại, mà sau này bị quên lãng, bị thất lạc và không ai tìm lại được. Kế đó, từ những bài cũ đã được hoàn tất xong xuôi, chàng chuyển sang những bài chàng đã bắt đầu sáng tác nhưng bị bỏ dở giữa chừng, bây giờ chàng nhập vào cung điệu của chúng và phác thảo phần tiếp theo, tuy không hy vọng chút nào rằng sẽ hoàn thành trong đêm nay. Sau đó, quá say sưa, chàng chuyển hẳn sang làm bài mới.

Sau hai, ba khổ thơ trôi chảy dễ dàng và vài lời so sánh mà chính chàng cũng lấy làm ngạc nhiên, công việc bắt đầu cuốn hút chàng và chàng cảm thấy cái được mệnh danh là cảm hứng đang đến gần. Tương quan giữa những sức mạnh chi phối sáng tạo nghệ thuật dường như bị đảo lộn. Cái chiếm ưu thế không phải là con người và trạng thái tâm hồn anh ta mà nghệ sĩ đang tìm cách diễn tả. Mà là ngôn ngữ, thứ ngôn ngữ nghệ sĩ muốn dùng để diễn tả con người. Ngôn ngữ, - quê hương và kho chứa cái đẹp và ý nghĩa, - tự nó bắt đầu suy nghĩ và nói thay con người, hoàn toàn biến thành âm nhạc, không phải về mặt âm hưởng thánh giác bên ngoài, mà về mặt tốc độ cuộn cuộn và mãnh liệt của mạch nguồn bên trong. Khi ấy, giống như khối nước chảy băng băng của dòng sông xoáy mòn các tảng đá dưới đáy và làm quay bánh xe cối xay nước bằng chính sức vận hành của nó, ngàn triệu lời nói đang tuôn trào, một cách tự nó và nhờ sức mạnh các luật lệ của nó, sẽ tạo ra trên đường và dọc đường nó đi qua, nào niêm luật, nào vần điệu, nào hàng ngàn hình thức và cấu tạo khác còn quan trọng hơn nữa, song cho tới nay vẫn chưa được nhận biết, chưa được tính đến và chưa được đặt tên.

Trong những phút ấy, Zhivago cảm thấy phần chính yếu của công việc được thực hiện không phải bởi chàng, mà bởi một sức mạnh cao hơn chàng, ở trên chàng và điều khiển chàng, cụ thể là tình hình tư tưởng và thi ca trên thế giới và cái mà thi ca được hưởng trong tương lai, cái bước tiếp sau mà nó sẽ phải thực hiện trong sự phát triển lịch sử của nó. Và chàng cảm thấy mình chỉ là một nguyên cơ và một điểm tựa để thi ca bước vào sự vận động đó.

Chàng được giải thoát khỏi những điều tự trách mình; cảm giác không hài lòng về bản thân, cảm giác mình quá tầm thường nhỏ nhặt đã tạm thời mất đi. Chàng ngẩng lên nhìn xung quanh.

Chàng nhìn lên mái đầu của Lara và Katenka trên những chiếc gối trắng như tuyết. Sự sạch sẽ của áo quần, sự sạch sẽ của các căn phòng, sự thanh khiết của các đường nét hoà lẫn với sự thanh khiết của đêm, của tuyết, của các vì sao và mặt trăng thành một làn sóng có ý nghĩa ngang nhau, tràn qua tim chàng, khiến chàng hoan hỉ và phát khóc vì cảm nhận sự thanh khiết huy hoàng của cuộc sống.

"Chúa ơi? Chúa ơi" - chàng như muốn thốt lên. - "Tất cả những điều đó đã dành cho tôi sao? Tại sao Người ban cho tôi nhiều vậy? Tại sao Người cho tôi đến gần Người như vậy? Vì lẽ gì Người cho phép tôi được sống dưới trần thế vô giá này của Người, dưới các ngôi sao của Người, dưới chân nàng thiếu phụ liêu lĩnh, nhẵn nhụi, rui ro, kiều diễm kia?".

Đã ba giờ sáng. Zhivago rời mắt khỏi bàn viết và các trang giấy. Từ trạng thái tập trung tư tưởng cao độ, chàng trở về với thực tại, với chính mình, sung sướng, khỏe khoắn và bình thản. Đột nhiên, giữa cảnh im ắng của không gian bao la ngoài kia, chàng chợt nghe vang lên một âm thanh náo nức, u buồn.

Chàng bước sang căn phòng không đèn bên cạnh để nhìn qua cửa sổ. Trong mấy tiếng đồng hồ chàng mê mải ngồi viết, các khuôn kính đã bị phủ một lớp băng giá dày, nên không thể nhìn thấy gì qua đó. Zhivago kéo tấm thảm đã được cuộn tròn và chắn gió bên dưới cửa trước sang một bên, khoác áo lông lên vai và bước ra thêm.

Tuyết trải trắng phau phau dưới ánh trăng khiến chàng chói lóa mắt. Thoạt tiên, chàng không thể chăm chú nhìn và thấy bất cứ vật gì. Nhưng một lát sau, chàng nghe rõ tiếng hú náo nùng rên rỉ từ phía xa xa vọng tới, rồi chàng nhận ra ở mép cánh rừng thưa bên kia khe núi có bốn cái bóng đen duỗi dài, kích thước không lớn hơn một vạch chì nhỏ.

Bốn con sói đứng sát nhau, mõm hướng về phía ngôi nhà, vươn cổ sủa trắng hoặc sủa cái ánh trăng bạc phản chiếu trên các khuôn cửa sổ. Chúng đứng bất động một lát, nhưng khi Zhivago kịp hiểu đây là chó sói, thì lập tức chúng cúp đuôi, chuồn khỏi cánh rừng thưa như những con chó nuôi, tựa hồ chúng đọc được ý nghĩ của Zhivago. Chàng không kịp xác định chúng lần đi về hướng nào.

"Một điều bất ngờ khó chịu" - chàng tự nhủ. - "Chỉ còn thiếu có chúng nữa thôi. Chẳng lẽ hang sói ở gần đâu đây?"

Không chừng ngay ở dưới cái khe núi cũng nên. Khủng khiếp thật! Chắc con Savraska của Samdeviatov ở trong chuồng ngựa cũng sợ chết khiếp. Hẳn là lũ sói đã đánh hơi thấy nó".

Chàng quyết định tạm thời chưa nói gì với Lara, để khỏi làm cho nàng hoảng hốt. Chàng quay vào nhà, chèn kỹ cửa ngoài, khép các cánh cửa thông từ hai phòng ấm sang các phòng không có lò sưởi, bịt kín các khe hở để giữ nhiệt, rồi trở lại bàn.

Ngọn đèn vẫn tỏ ra niềm nở như cũ, nhưng chàng đã chẳng còn hứng để viết. Chàng không thể yên tâm được.

Chàng không tài nào nghĩ ra được điều gì, trừ chuyện lũ chó sói và những trò rắc rối nguy hiểm khác. Và lại chàng cũng đã thấm mệt. Đúng lúc ấy Lara tỉnh giấc.

- Anh vẫn cứ cháy sáng và toả hơi ấm vậy ư, ngọn nến yêu quý của em. - Nàng khẽ nói, giọng ướn nặng vì giấc ngủ - Anh hãy ngồi lại bên em một lát, em sẽ kể anh nghe giấc mơ vừa rồi của em.

Chàng bèn tắt đèn.

8.

Lại một ngày trời qua trong cơn điên êm dịu. Họ tìm thấy trong nhà một chiếc xe trượt tuyết của trẻ con. Zhivago dùng xẻng đắp một đống tuyết cao trước nhà, đổ nước lên trên cho đóng thành băng. Katenka mặc áo lông xù xù, mặt đỏ bừng vì lạnh, vừa cười ha hả vừa ngồi trên xe cho nó trượt vun vút xuống khỏi đống tuyết. Trượt hết đà, nó lại cầm một đầu dây kéo chiếc xe lên ngọn đống tuyết, để rồi tiếp tục cười khoái trá cho xe chở nó trượt xuống dưới sân.

Trời mỗi lúc mỗi rét căm căm. Tuyết đượm sắc vàng dưới ánh nắng ban trưa, và cái sắc vàng mật ong ấy có pha lẫn chất cặn ngọt ngào màu da cam của bóng chiều sớm buông, việc giặt giũ và tắm rửa ngày hôm qua đã khiến cả căn nhà bị ẩm ướt. Các cửa sổ bị phủ một lớp sương tuyết xôm xốp.

Hơi nước để lại các vệt đen ẩm thấp trên lớp giấy dán tường suốt từ trần xuống tận sàn. Các phòng trở nên u ám và mát mẻ ẩm cứng. Zhivago bung cùi, xách nước, tiếp tục xem xét các nơi trong nhà, luôn luôn phát hiện thêm những điều mới mẻ. Với sự trợ giúp của chàng, Lara suốt từ sáng cứ luôn chân luôn tay làm hết việc nọ đến việc kia.

Nhiều khi giữa lúc đang hăng hái làm việc, tay họ chạm nhau và quần quýt lấy nhau. Vật nặng họ vừa nhắc lên để khiêng đi liền bị đặt xuống sàn. Cả hai sững sờ vì niềm âu yếm dâng lên dạt dào

không sao cưỡng lại được. Mọi thứ lại vượt khỏi tay họ và bay ra khỏi tâm trí họ. Các giây phút lại trôi nhanh, hợp lại thành giờ và trời đã xế tà, cả hai mới định thần, giật mình nhớ rằng bé Katenka suốt thời gian ấy bị bỏ mặc hoặc con ngựa chưa được ăn uống gì cả, họ vội vội vàng vàng chạy bỏ đi làm bù cho sự sơ suất và cảm thấy bị lương tâm cắn rứt.

Vì thiếu ngủ, Zhivago thấy nhức đầu. Trong đầu như có một màn sương mù ngọt ngào, say sưa: toàn thân ê ẩm và mọi thứ rất dễ chịu. Chàng nóng lòng mong trời mau tối để có thể tiếp tục công việc bỏ dở đêm qua.

Cái màn sương mù ngái ngủ thấm suốt cơ thể chàng, bao phủ vạn vật xung quanh và toàn bộ tư tưởng của chàng đã hoàn tất giúp chàng một nửa phần việc. Nó làm cho hết thảy mọi sự mang tính chất mơ hồ khái quát, một sự mơ hồ chuẩn bị dẫn tới giai đoạn nhập thân chính xác cuối cùng. Hệt như sự mơ hồ của các bản nháp đầu tiên và tình trạng nhàn tản uể oải suốt cả ngày là phần chuẩn bị cần thiết cho một đêm lao động miệt mài.

Sự nhàn rỗi một mình không để một cái gì y nguyên, bất biến. Tất cả đều bị thay đổi và mang một sắc thái khác.

Zhivago cảm thấy rằng mơ ước của chàng về khả năng định cư lâu lâu tại Varykino là ảo tưởng, rằng giờ phút chàng phải chia tay với Lara đã gần kề, rằng chàng sắp mất hẳn nàng, và cùng với việc mất nàng, chàng sẽ mất luôn niềm vui sống và có lẽ mất luôn cuộc sống. Nỗi buồn giầy vò trái tim chàng. Nhưng chàng còn bị giầy vò hơn nữa bởi sự nóng ruột chờ buổi tối mau đến, bởi sự khao khát thô lộ và diễn tả nỗi buồn ấy sao cho bất cứ ai đọc đến cũng phải thổn thức.

Lũ chó sói vẫn ám ảnh chàng suốt ngày hôm nay đã không còn là mấy con sói đứng trên tuyết sủa trắng mà trở thành một đề tài về chó sói, thành biểu tượng sức mạnh thù nghịch muốn giết chết chàng và Lara hoặc muốn đẩy họ ra khỏi Varykino. Ý tưởng về sự thù nghịch ấy được phát triển dần, đến tối thì đạt tới sức diễn tả, hệt như dưới khe Sutma vừa phát hiện dấu vết của một quái vật thời tiền sử, hoặc một con rồng huyền thoại khổng lồ đang thềm uống máu chàng và xé xác Lara.

Đêm xuống. Cũng như đêm trước, Zhivago thắp đèn bàn. Hai mẹ con Lara đã đi ngủ sớm hơn tối hôm qua.

Những bài chàng viết đêm qua chia thành hai loại. Loại bài cũ được sửa chữa, được chép lại sạch sẽ bằng nét chữ nắn nót. Loại bài mới, được viết tắt, nét chữ nguệch ngoạc khó đọc, xen nhiều dấu chấm lửng.

Khi đọc lại loại bài thứ hai, Zhivago cảm thấy nỗi thất vọng thường lệ. Đêm qua, những mẫu viết nháp ấy khiến chàng rơm rớm nước mắt và sững sờ vì những thành công bất ngờ. Giờ đây, chính những đoạn tưởng là thành công ấy lại làm cho chàng khựng lại khó chịu bởi sự gượng gạo lộ lộ ra đó.

Suốt đời chàng vốn mơ ước đạt tới sự độc đáo thâm lắng, bề ngoài khó nhận ra vì được giấu kín dưới lớp vỏ hình thức thông dụng và quen thuộc. Suốt đời chàng cố tình luyện một bút pháp dè dặt và giản dị khiến người đọc hoặc người nghe thấu hiểu nội dung mà tự họ không nhận ra họ đã thấu hiểu bằng cách nào. Suốt đời chàng quan tâm đến một phong cách kín đáo, không lời cuốn sự chú ý của bất kỳ ai, và chàng kinh hoàng khi thấy mình còn rất lâu mới vươn tới lý tưởng đó.

Trong các phác thảo đêm qua, bằng các phương tiện giản dị, đạt tới mức thâm thì, tha thiết của điệu hát ru, chàng muốn diễn tả tâm trạng của mình, một tâm trạng yêu thương xen lẫn sợ hãi vừa buồn bã vừa dửng dưng, diễn tả sao đó để nó tự trào ra, gần như không lệ thuộc vào từ ngữ.

Bây giờ, sau một ngày, khi xem lại các phác thảo ấy, chàng thấy chúng còn thiếu cái nút nội dung để liên kết các dòng thơ tản mạn thành một thể thống nhất. Trong khi sửa dần những câu viết, Zhivago bắt đầu kể lại huyền thoại Thánh Gioóc can đảm cũng với bút pháp trữ tình tương tự. Chàng bắt đầu bằng cách dùng thể thơ năm âm tiết, là thể thơ cho phép người ta được rộng rãi, tự do hơn. Nhưng sự hoà âm vốn có của cách luật ấy độc lập với nội dung, khiến chàng bức bối về sự du dương giả tạo và ước định của nó. Chàng bèn vứt bỏ thể thơ bay bướm khoa trương ấy, dồn

mỗi dòng thơ chỉ còn lại bốn âm tiết như người ta thường đương đầu với sự dài dòng trong văn xuôi. Bây giờ viết khó khăn hơn, nhưng hấp dẫn hơn. Công việc bắt đầu trở nên sinh động hơn, nhưng vẫn còn những chi tiết rườm rà lọt vào câu thơ. Chàng tự buộc mình phải rút ngắn các dòng thơ hơn nữa. Bây giờ các từ ngữ chen chúc trong thể thơ ba âm tiết, những dấu vết cuối cùng của trạng thái buồn ngủ đã hoàn toàn biến mất, chàng cảm thấy tỉnh táo, phấn chấn, khoảng hẹp ngăn cách các dòng thơ tự mách bảo nên dùng từ ngữ nào để điền kín vào đó. Những sự vật, vừa được gọi tên bằng từ ngữ, lập tức hiện ra lồ lộ trong bộ khung gọi nhắc. Chàng nghe rõ tiếng vó ngựa bước trên bề mặt câu thơ, như người ta nghe thấy tiếng ngựa phi nước kiệu bị vấp ngã trong một khúc tự sự của Sôpanh. Thánh Gioóc - Chiến Thắng đang trên thảo nguyên bao la, Zhivago nhìn từ phía sau, thấy ngài mỗi lúc một xa dần về phía chân trời. Zhivago viết hối hả để kịp ghi những từ ngữ và những câu thơ đang dồn dập hiện ra rất đúng chỗ của chúng.

Chàng không để ý rằng Lara đã trở dậy và tới bên bàn. Nàng có vẻ mảnh mai và cao hơn trong chiếc áo ngủ dài trùm cả gót chân. Zhivago giật nảy mình, khi nàng đột ngột hiện ra bên cạnh, vẻ mặt nàng tái nhợt, hoảng hốt, nàng vừa giơ một cánh tay về phía trước, vừa hỏi nhỏ:

- Anh có nghe thấy không? Một con chó đang tru. Thậm chí hai con cũng nên. Ôi, kinh khủng quá, đó là một đêm gở vô cùng! Ta ráng chịu đựng đến sáng, rồi ta sẽ ra đi, sẽ ra đi. Em sẽ không ở lại thêm một phút nào nữa.

Sau một giờ nghe bao lời thuyết phục, Lara mới trấn tĩnh và đi ngủ lại. Zhivago bước ra thêm. Lũ chó sói ở gần hơn đêm trước và chúng lần đi còn nhanh hơn nữa. Zhivago lại không kịp theo dõi xem chúng biến đi ngả nào. Chúng đứng xúm thành đàn, chàng chưa kịp đếm. Chàng có cảm giác chúng kéo tới đông hơn.

9.

Đã sang ngày thứ mười ba kể từ hôm nọ đến Varykino. Ngày hôm nay, tình hình không khác gì những ngày đầu.

Những con chó sói đi biệt giữa tuần đầu, đêm qua lại tru lên như cũ. Lara vẫn tưởng chúng là chó nuôi và hoảng sợ điều gờ ấy lại khăng khăng đòi ra đi sáng hôm sau. Trạng thái cân bằng của nàng cứ luôn luôn bị xáo trộn bởi các cơn lo buồn, là điều rất tự nhiên ở một người phụ nữ cần cù, không quen suốt ngày thổ lộ tâm tình hoặc phung phí quá trớn các cử chỉ dịu dàng âu yếm.

Mọi chuyện được lặp lại y như hệt, đến nỗi sáng nay, vào cuối tuần thứ hai này, khi Lara, cũng như bao lần trước đó, lại sửa soạn hành lý lên đường trở về thành phố, thì có thể tưởng tượng rằng họ chưa hề sống mười hai ngày vừa qua.

Các căn phòng lại ẩm ướt và tối tăm vì ngoài trời u ám, đầy mây xám bay rất thấp. Cái giá rét có dịu đi, chắc tuyết sắp ập xuống bất cứ lúc nào. Sự mệt mỏi về tinh thần và thể xác vì thiếu ngủ kéo dài khiến Zhivago như muốn quy xuống. Chân run, đầu óc rối bời, sức lực cạn dần, chàng cảm thấy ớn lạnh cả người. Vừa co ro xoa hai tay vào nhau cho ấm, chàng vừa đi đi lại lại trong căn phòng không đốt lò sưởi, không biết Lara sẽ quyết định thế nào và chàng cần làm gì cho phù hợp với quyết định của nàng.

Các dự tính của nàng khá mơ hồ. Giờ phút này, nàng sẵn sàng đánh đổi nửa cuộc đời để cả hai cùng thoát cảnh tự do hỗn loạn này, để tuân theo một trật tự dù rất nghiêm ngặt, song miễn là trật tự ấy được định đoạt một lần cho mãi mãi, để họ được đi làm, để họ có các trách nhiệm, để họ có thể sống lương thiện và hợp lý.

Sáng ra, như thường lệ, Lara xếp dọn chăn đệm, quét nhà, dọn bữa điểm tâm cho Zhivago và Katenka. Sau đó nàng bắt đầu gói ghém hành lý và xin chàng thắng ngựa vào xe. Nàng cương quyết và dứt khoát ra đi.

Zhivago không tìm cách can ngăn nàng. Trờ về thành phố, giữa lúc ở đây đang diễn ra bao nhiêu vụ bất bớ, sau khi họ biến mất hẳn hai tuần, là một hành động hoàn toàn điên rồ.

Nhưng vị tất đã khôn ngoan hơn, nếu cứ ngồi lì ở đây, bơ vơ trơ trọi, không có lấy một tác vũ khí, giữa mùa đông, trong cảnh hoang vắng rừng rợn đầy hiểm nguy rình rập họ này.

Ngoài ra, những bó cỏ khô cuối cùng mà chàng vét được ở các gian kho quanh đây cũng sắp hết nhẵn, chưa biết sẽ tìm thêm ở đâu. Dĩ nhiên, nếu có thể sống ở đây lâu dài hơn, chàng sẽ lần mò đến khu vực lân cận, lo kiếm cỏ khô và thực phẩm dự trữ. Nhưng chỉ dừng chân tạm bợ, phó mặc cho sự may rủi thì chẳng đáng cất công đi kiếm ăn như vậy. Nghĩ thế, chàng bèn phẩy tay bước ra sân thẳng ngựa.

Chàng thắng ngựa vào xe rất vụng về. Tuy Samdeviatov đã hướng dẫn cho chàng, nhưng chàng lại quên mất. Mặc dù vậy với hai bàn tay lóng ngóng, cuối cùng chàng cũng vẫn làm được tất cả những việc cần thiết. Chàng buộc cái ách vào càn xe, tết đầu dây đai da thành nút, quấn vài vòng vào một bên càn xe, sau đó, tì một chân vào sườn con ngựa, chàng kéo thật căng hai đầu cái vòng cổ cho khít, làm nốt mấy việc còn lại xong xuôi, dắt ngựa tới bên thềm, buộc vào đó, rồi vào nhà báo cho Lara biết rằng đã có thể lên đường.

Chàng thấy nàng vô cùng bối rối. Hai mẹ con nàng đã ăn mặc giản dị để đi, hành lý đã gói ghém đầu ra đây, nhưng Lara cứ bẻ các ngón tay kêu răng rắc, cổ ghim nước mắt, đề nghị

Zhivago ngồi xuống một phút, nàng cứ buông phịch người xuống đi-văng rồi lại đứng lên, nàng nói liên thoảng, thiếu hẳn mạch lạc, luôn luôn chêm vào câu: "Phải vậy không anh?" bằng một giọng cao, nghe du dương và rền rĩ:

- Em không có lỗi. Chính em cũng không biết sao lại như vậy. Nhưng lẽ nào có thể ra đi bây giờ kia chứ? Trời sắp tối rồi. Ta sẽ gặp đêm tối ở giữa đường. Và đứng trong cái cánh rừng ghê sợ của anh. Phải vậy không anh? Em sẽ làm theo lệnh anh, nhưng tự em, để em quyết định, thì em không dám. Có một cái gì ngăn em lại. Em lo lắng, anh ạ. Còn tùy ý anh đấy. Phải vậy không anh? Sao anh cứ lặng yên, chẳng nói gì thế? Chúng mình lãng phí hết buổi sáng, mất cả nửa ngày chẳng biết cho việc gì. Ngày mai, điều đó sẽ không tái diễn, ta sẽ thận trọng hơn, phải vậy không anh? Có lẽ, ta ở lại thêm một đêm nữa hả anh? Sáng mai ta sẽ dậy sớm, lên đường vào khoảng sáu bảy giờ gì đó. Anh nghĩ sao? Anh sẽ đốt lò sưởi, sẽ có thêm một buổi tối để viết, ta sẽ ngủ lại đây thêm một đêm nữa. Ôi chao, như thế mới độc đáo và kỳ diệu đấy? Kia, sao anh không trả lời em gì cả. Em lại có lỗi rồi, khôn khổ thân em.

- Em quá lo đấy. Còn lâu mới tối. Trời hãy còn sớm lắm mà. Nhưng tùy em. Được. Ta sẽ ở lại. Có điều là em hãy bình tĩnh. Anh thấy em xúc động quá đấy. Thôi, ta hãy tháo hành lý, cởi áo lông ra nào. Kia, Katenka nó kêu đói rồi đó. Ta hãy ăn một chút. Em rất có lý. Chả tội gì phải ra đi cấp rập và thiếu chuẩn bị như thế này. Có điều là em đừng xúc động và đừng khóc, lạy Chúa. Anh sẽ đốt lò ngay đây. Nhưng vì đang sẵn xe ngựa ngoài thềm, anh đến gian kho của nơi anh ở cũ, kiểm ít củi đã chứ ở đây hết củi rồi. Em đừng khóc nào. Anh sẽ trở về ngay thôi.

10.

Cách đây hai ngày Zhivago đã đến gian kho này chờ củi. Trên lớp tuyết trước cửa gian kho còn nguyên các vết xe ngựa, vết chân và các vụn củi.

Những đám mây che kín bầu trời từ sáng đã tan hết. Trời quang đăng hẳn lên và lại rét buốt. Hoa viên cũ của khu trại Varykino trải rộng xung quanh chốn này, lan đến sát bên kho như thể để ngó mặt Zhivago và nhắc nhở chàng điều gì. Mùa đông năm nay, tuyết đóng thành một lớp dày, cao hơn cả ngưỡng cửa gian kho. Xà ngang dường như thấp xuống, cả gian kho còn lại như một

người gù. Lốp tuyết phủ trên mái nhà rủ xuống như rìa một chiếc nấm khổng lồ, gần chạm đầu Zhivago.

Mảnh trăng lưỡi liềm vừa mọc, sáng như ánh lửa màu xám dọc theo triền mái, hiện ra ngay phía trên mái nhà như cắm ngập một đầu nhọn vào tuyết.

Mặc dù bây giờ vẫn còn là ban ngày và trời sáng sủa, song Zhivago có cảm tưởng chàng đang đứng trong khu rừng rậm âm u của đời mình, giữa đêm khuya. Tâm hồn chàng ngập tràn bóng tối, lòng chàng đầy nỗi phiền muộn và vàng trắng non rọi sáng ở ngang tầm mắt chàng như điểm báo cảnh chia ly, như hình ảnh sự cô đơn.

Chàng mệt mỏi đến mức chỉ trực quy xuống. Trong khi ném củi, từ trong gian kho lên xe, chàng chỉ đủ sức nhặt vài thanh một, ít hơn hẳn mọi khi. Tuy đã mang găng, song tay vẫn đau khi cầm lấy những thanh củi lạnh cứng như đá bị dính tuyết. Chàng cử động thật nhanh mà vẫn không thấy ấm người hơn. Có một cái gì bị ngưng đọng trong lòng chàng và bị đứt vỡ ra. Chàng nguyên rủa cái số phận hẩm hiu bất tài của mình và cầu Chúa phù hộ, giữ gìn sự sống cho sắc đẹp diễm kiều, u buồn, ngoan ngoãn, đôn hậu ấy. Còn mảnh trăng vẫn treo trên gian kho và chói sáng mà không sưởi ấm, soi mà không tỏ.

Đột nhiên con ngựa quay đầu về phía nhà Mikulisyn, ngẩng đầu cao mà hí, thoát tiên khe khẽ và dè dặt, sau đó to dần và tự tin.

"Sao nó hí vậy?" - Zhivago nghĩ. "Vì vui mừng ư? Chắc chắn không phải vì hoảng sợ. Ngựa không hí vì sợ hãi, cái lũ ngớ ngẩn ấy. Nếu con này đánh hơi thấy chó sói, nó chẳng đại gì đánh tiếng cho chó sói biết nó ở đây. Tiếng hí của nó nghe rất vui mừng. Chắc nó nghĩ thấy hơi hướng bầy đàn ấm cúng, nó muốn quay về nhà. Hượm nào, ta cũng sắp về đây".

Để có cái nhóm lửa, Zhivago còn vơ vét trong gian kho cả vỏ bào và những mảnh vỏ bạch dương được bóc nguyên cả miếng lớn, to tròn như thành ủng; chàng phủ lên chót đống củi một miếng vải gai, buộc dây chặt lại, rồi dắt ngựa kéo xe củi về nhà Mikulisyn.

Con ngựa lại hí, lần này là để đáp lại tiếng ngựa hí từ đằng xa vọng lại khá rõ. Zhivago giật mình nghĩ thầm: "Ngựa của ai vậy nhỉ? Cứ tưởng Varykino hoàn toàn hoang vắng. Hoá ra mình với Lara đã lầm". Chàng không thể ngờ rằng có khách đến thăm, và tiếng ngựa kia vọng tới từ phía thềm nhà Mikulisyn, từ phía vườn cây. Chàng dắt con Savraska đi vòng đằng sau, tới dãy nhà phụ của trại, và vì ngôi nhà chính bị các gò đất đầy tuyết che lấp, nên chàng không nhìn thấy phía trước ngôi nhà.

Chàng thông thả (tại sao chàng phải vội vã kia chứ?), chắt củi vào kho, tháo ngựa, đẩy xe vào kho, dắt ngựa sang cái chuồng trống trải và lạnh lẽo ở bên cạnh. Chàng đưa nó vào góc chuồng bên phải, chỗ kín gió, ôm mấy bó cỏ khô còn lại trong kho sang, ném vào cái máng nghiêng nghiêng.

Với tâm trạng bất an, chàng đi lên ngôi nhà chính. Trước thềm có một chiếc xe ngựa rất rộng, kiểu xe của bà con nông dân, thùng xe tiện lợi, với một con ngựa đực mập mạp, màu đen. Đi tới đi lui vồ vồ hai bên hông ngựa và xem xét các móng ngựa là một gã trai lạ mặt, cũng mập mạp và mượt mà như con ngựa, mặc chiếc áo da thú khá bánh.

Trong nhà có tiếng ồn ào. Zhivago không muốn nghe lén và cũng không còn sức nghe rõ một câu gì, bất giác chàng chậm bước rồi, đứng sững lại. Tuy không phân biệt rõ từng lời, nhưng chàng nhận ra giọng nói của Komarovski và của hai mẹ con Lara. Chắc chắn họ đang ở phòng đầu tiên, sát cửa ra vào.

Komarovski đang tranh luận với Lara, và căn cứ vào tiếng đáp của nàng, thì Lara đang xúc động, khóc lóc, có lúc nàng phản đối hấn gay gắt, có lúc nàng lại đồng ý với hắn. Qua một dấu hiệu lơ mờ nào đó, Zhivago nghĩ rằng lúc này Komarovski đang nói về chính chàng, đại ý rằng chàng là kẻ không đáng tin cậy ("Làm tôi tớ cho hai chủ" - Zhivago thấy hình như hắn bảo vậy), rằng chưa biết chàng coi trọng và yêu quý ai hơn, gia đình chàng hay Lara, rằng Lara chớ nên trông cậy ở

chàng, bởi lẽ nếu tin chàng, tức là nàng "bắt cá hai tay" và sẽ "xôi hỏng bỏng không". Zhivago bèn bước vào nhà.

Đúng như chàng nghĩ, họ đang đứng ở phòng đầu tiên. Komarovski mặc chiếc áo lông dài lưng thụng. Lara thì đang nắm ve áo lông của Katenka, cố gài móc cổ áo cho con mà không được. Nàng đồ quạu với con, quát bảo nó không được quay ngang quay ngửa và vùng vằng, trong khi nó kêu: "Mẹ, mẹ nhẹ tay chứ, mẹ làm con nghẹt thở bây giờ". Cả ba đều đã ăn mặc chỉnh tề, sẵn sàng lên đường. Thấy Zhivago bước vào, Lara và Komarovski chạy vội ra đón chàng.

- Anh biến đi đâu thế? Mọi người đang đợi anh ghê quá!

- Chào anh Zhivago? Mặc dầu những lời lẽ thô bạo mà chúng ta đập vào mặt nhau lần trước, một lần nữa tôi lại tới gặp các người, dù không được mời.

- Chào ông Komarovski.

- Anh biến đi đâu lâu thế? Anh hãy nghe ông ấy nói và quyết định mau lẹ cho anh và cho em. Không còn thời gian nữa rồi. Phải gấp lên mới được.

- Sao ta cứ đứng thế này? Mời ông Komarovski ngồi đi.

- Anh biến đi đâu à, Lara? Em còn lạ gì, anh đi kiểm cũi chứ đi đâu, sau đó anh săn sóc con ngựa. Kìa ông Komarovski, mời ông ngồi xuống.

- Anh không ngạc nhiên ư? Sao anh không tỏ vẻ ngạc nhiên nhỉ? Hai chúng mình đã lấy làm tiếc về chuyện ông ấy đi mất, mà ta thì không chộp lấy đề nghị của ông ấy; bây giờ ông ấy đang đứng trước mặt anh, mà anh không hề ngạc nhiên. Nhưng các tin tức mới của ông ấy đem đến còn đáng kinh ngạc hơn nữa. Ông Komarovski hãy kể cho anh ấy nghe đi...

- Tôi chưa biết cô Lara muốn nói gì, còn về phần tôi, tôi xin nói thế này. Tôi đã cố ý phao tin tôi đã đi, nhưng tôi vẫn nấn ná ở lại thêm vài ngày, để hai vị có thời gian suy tính lại những vấn đề chúng ta đã nêu ra và sau khi đã suy tính chín chắn, có thể các vị sẽ đi tới một quyết định sáng suốt hơn.

- Nhưng ta không thể chần chừ thêm nữa, - Lara xen vào. - Đi bây giờ là thuận tiện nhất. Sáng ngày mai, - nhưng thôi, để chính ông Komarovski kể với anh thì hay hơn.

- Hượm đã nào, Lara yêu quý. Xin lỗi ông Komarovski. Tại sao chúng ta cứ để nguyên áo khoác mà đứng thế này. Ta hãy cởi áo lông ra và ngồi xuống đã. Đây là một chuyện hệ trọng kia mà. Đâu có nói theo kiểu ba chớp ba nhoáng được. Xin lỗi ông Komarovski. Cuộc tranh luận của, chúng ta động chạm tới một vài điểm tế nhị riêng tư. Đem chúng ra phân tích sẽ là việc tức cười và bất tiện. Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện cùng đi với ông. Lara thì khác. Trong một vài trường hợp hiếm hoi, khi chúng tôi có những mối băn khoăn khác nhau, và khi chúng tôi nhớ ra rằng chúng tôi không phải là một, mà là hai người, với hai số phận riêng biệt, thì tôi cho rằng Lara, nhất là vì nghĩ đến Katenka, nên tính kỹ hơn về các kế hoạch của ông. Và nàng vẫn không ngừng làm việc ấy, luôn luôn trở lại giải pháp ấy.

- Nhưng chỉ với điều kiện là anh cùng đi với em cơ.

- Thật cực lòng cho cả hai ta khi nghĩ đến chuyện chia lìa, nhưng có lẽ ta nên gạt tình cảm sang một bên và chấp nhận hy sinh đó. Bởi không thể có chuyện anh sẽ đi cùng.

- Nhưng anh chưa biết gì cả. Trước hết anh hãy nghe đã. Sáng mai... Ông Komarovski?

- Chắc cô Lara muốn nói tới những tin tức do tôi mang đến và đã kể với cô ấy. Có một chuyến xe lửa công vụ của Chính phủ Viễn Đông đang đậu ở nhà ga Yuratin. Chuyến tàu ấy chạy từ Moskva đến ngày hôm qua và ngày mai sẽ tiếp tục khởi hành. Đó là chuyến tàu của Bộ giao thông chúng tôi. Một nửa là các toa quốc tế, có giường ngủ tử tế. Tôi phải đáp chuyến tàu đó. Người ta dành cho tôi một số chỗ để tôi bố trí cho những ai được tôi mời vào ban cán sự công tác của tôi. Chúng ta sẽ được đi một chuyến tàu đầy đủ tiện nghi. Một cơ hội như thế sẽ chẳng bao giờ lặp lại. Tôi

biết anh không nói buông trôi và sẽ không từ bỏ quyết định của anh là chẳng chịu đi cùng. Anh là người đã quyết thì như đinh đóng cột, tôi biết. Dầu vậy, mong anh hãy nghĩ lại, hãy vì Lara. Anh đã nghe rồi đó, thiếu anh, cô ấy sẽ không đi. Vậy anh hãy cùng đi với chúng tôi, nếu không đến được Vladivostok, thì ít ra cũng đến Yuratin. Tới đó ta sẽ liệu. Nhưng có điều là phải gấp lên. Không nên lãng phí dù chỉ một phút. Tôi không biết đánh xe, nên có mang theo một người đi cùng. Cả năm người chúng ta cùng ngồi xe thì không đủ chỗ. Nếu tôi không lầm, anh có con ngựa của Samdeviatov. Anh chả vừa bảo anh đánh xe ngựa đi lấy củi đó sao. Anh vẫn chưa tháo ngựa ra khỏi xe đấy chứ?

- Tôi tháo ra rồi.

- Nếu vậy, anh hãy mau mau thắng ngựa vào xe. Cậu xà ích của tôi sẽ giúp anh. Mà thôi. Chả cần đến chiếc xe thứ hai nữa. Đi một chiếc xe của tôi cũng xong. Có điều là, lạy Chúa, hãy gấp gấp lên. Chỉ nên đem mấy thứ hành lý tối cần thiết, những gì quơ được trong tầm tay thôi. Nhà cửa cứ bỏ mặc đấy, khỏi cần khoá. Cần cứu lấy mạng sống của đứa trẻ, chứ không phải là đóng cửa cái then dềnh dềnh.

- Ông Komarovski, tôi không hiểu ông. Ông cứ nói như thể tôi đã bằng lòng ra đi không bằng. Ông cứ việc đi đường ông cùng với Lara, nếu nàng muốn vậy. Còn về ngôi nhà này, ông khỏi bận tâm. Tôi sẽ ở lại, và sau khi các người đã đi, tôi sẽ dọn dẹp và đóng cửa cái then cẩn thận.

- Anh nói gì vậy, Yuri yêu quý? Anh cứ nói những lời nhảm nhí ấy để làm gì, khi chính anh cũng không tin. "Nếu Lara muốn như vậy"! Chính anh thừa biết rằng một khi anh không đi cùng, thì chẳng có Lara cùng với ý muốn của Lara nào hết. Vậy anh còn bảo "Tôi sẽ dọn dẹp nhà cửa và lo liệu tất cả" làm gì kia chứ?

- Nghĩa là anh quyết không để ai lay chuyển. Nếu vậy, xin có một đề nghị khác. Xin phép cô Lara cho tôi nói riêng với anh ấy đôi lời.

- Được thôi. Nếu quả thực cần làm như thế, thì mời ông sang gian bếp. Em không phản đối chứ, Lara?

11.

- Strelnikov đã bị bắt, bị kết án tử hình và bị bắn rồi.

- Thật đáng sợ. Chẳng lẽ đúng như vậy?

- Tôi được nghe tin ấy. Và tôi chắc là đúng.

- Đừng cho Lara biết. Cô ấy sẽ phát điên lên mất.

- Dĩ nhiên. Chính vì lẽ đó mà tôi xin nói chuyện riêng với anh. Sau khi Strelnikov bị xử bắn, hai mẹ con cô ấy đang bị đe dọa trực tiếp. Anh hãy giúp tôi cứu họ. Anh quyết không cùng đi với chúng tôi ư?

- Tôi đã nói với ông rồi. Hẳn vậy.

- Nhưng thiếu anh thì cô ấy không chịu đi. Tôi thật chả còn biết làm thế nào. Nếu vậy thì cần anh giúp theo cách khác.

Anh hãy giả vờ nói là anh chịu nhượng bộ, anh hãy tỏ vẻ làm như người ta có thể thuyết phục được anh. Tôi không thể hình dung được cảnh hai người chia tay, dù ở ngay tại đây lẫn ở nhà ga Yuratin, giả sử anh thực sự đưa tiễn chúng tôi. Phải làm sao để cô ấy tin rằng anh cũng ra đi mới được. Nếu không phải ngay bây giờ, đi cùng với chúng tôi, thì cũng chỉ ít lâu sau, khi nào tôi dành cho anh một cơ hội mới mà anh hứa là sẽ tận dụng nó. Ở đây anh phải tỏ ra có thể thề thốt giả dối với cô ấy.

Còn về phần tôi, thì đó không phải là lời nói suông. Tôi lấy danh dự thề với anh, rằng chỉ cần anh tỏ ý muốn, tôi sẽ lập tức lo liệu đưa anh tới ngay Viễn Đông và sau đó gửi anh đi bất cứ nước nào anh muốn. Lara phải tin rằng anh đưa tiễn chúng tôi đi. Anh hãy đốc sức thuyết phục cho cô ấy tin như vậy. Chẳng hạn, anh hãy giả vờ chạy đi thắng ngựa vào xe và giục chúng tôi cứ đi trước ngay lập tức, khỏi cần đợi anh thắng ngựa xong, bởi anh sẽ đuổi kịp chúng tôi trên đường.

- Tôi sững sốt trước cái tin Strelnikov bị xử bắn nên không thể bình tĩnh được. Tôi rất vất vả theo dõi những điều ông vừa nói. Nhưng tôi đồng ý với ông. Sau khi họ thanh toán xong Strelnikov, theo lô-gic thời nay, sinh mệnh hai mẹ con Lara cũng đang bị đe dọa. Chắc một trong hai chúng tôi sẽ bị bắt và do đó, chẳng lẽ chúng tôi cũng phải xa nhau. Nếu vậy, thà để ông chia lìa chúng tôi còn hơn. Ông hãy đưa mẹ con cô ấy đi một nơi nào đó, càng xa càng tốt, tới góc biển chân trời cũng được. Lúc này, khi tôi nói thề với ông, mọi việc đã đang diễn ra theo cách xếp đặt của ông rồi. Chắc rồi cũng sẽ đến lúc tôi hết chịu đựng nổi, sẽ phải đẹp lòng kiêu hãnh và tính tự ái, mò đến chỗ ông để xin ông ban cho cả Lara, cả sự sống, cả con đường vượt biển ra nước ngoài với gia đình, lẫn sự cứu vớt chính mình. Nhưng ông hãy để cho tôi tính kỹ toàn bộ chuyện đó đã. Cái tin ông vừa báo cho tôi biết đã khiến tôi choáng váng. Nỗi đau khổ đè bẹp tôi, cướp mất khả năng suy nghĩ và lập luận của tôi. Có thể, do nghe lời ông, tôi đang phạm một sai lầm chết người, không cách gì cứu vãn được nữa, khiến tôi sẽ phải suốt đời kinh sợ, nhưng trong cái màn sương mù đau đớn đang hút hết sức lực của tôi, chỉ còn một việc độc nhất tôi có thể làm bây giờ, ấy là phụ họa ông như một cái máy và mù quáng, nhu nhược tuân theo ý muốn của ông. Vậy là tôi giả bộ vì lợi ích của cô ấy, tôi sẽ báo cho cô ấy ngay bây giờ, rằng tôi đi thắng ngựa vào xe và sẽ đuổi kịp ông, chứ thực ra tôi sẽ ở lại đây một mình. Còn một chi tiết nhỏ này. Bây giờ sắp tới rồi, các người sẽ đi ra sao đây? Đường thì xuyên qua rừng, xung quanh đầy chó sói, mong ông hãy cẩn thận.

- Tôi biết. Tôi có súng trường và súng ngắn. Anh khỏi lo.

Tôi còn đem theo một ít rượu mạnh, phòng khi trời quá giá lạnh. Lượng rượu cũng khá khá. Tôi sẽ san cho anh, anh có muốn không?

12.

"Ta đã làm những trò gì? Ta đã làm những trò gì? Ta đã dâng nạng, đã chối bỏ nạng, ta đã nhường nạng cho hắn. Phải đuổi theo, đuổi cho kịp, đưa nạng trở lại. Lara? Lara!".

Họ không nghe thấy. Gió thổi ngược chiều. Và có lẽ họ đang lớn tiếng trò chuyện với nhau. Nàng có đủ mọi lý do để vui vẻ yên tâm. Nàng đã tự để nạng làm lạc như thế nào.

Chắc nàng đang nghĩ như thế này. Tất cả mọi chuyện đã diễn ra hết sức tốt đẹp, đúng theo nguyện vọng của nàng. Yuri thân yêu của nàng, cái anh chàng ngông cuồng, cứng đầu cứng cổ ấy, cuối cùng đã chịu nghe, vinh quang thay Đấng Sáng Thế, và đã chịu đi cùng nàng tới một nơi an toàn, đến với những người khôn ngoan hơn họ, dưới sự che chở của luật pháp và trật tự. Ngay dù anh ấy cứ khăng khăng giữ ý cũ để tỏ rõ tính cương quyết, cứ làm khó dễ và ngày mai không chịu lên tàu đi cùng với họ, thì thế nào Komarovski cũng sẽ phái một chuyến tàu khác tới đón và anh ấy cũng sẽ đến với mẹ con nàng trong một ngày gần nhất.

Còn bây giờ tất nhiên anh ấy đang ở trong chuồng ngựa, hai bàn tay run rẩy vì xúc động và vội vã, bối rối và không chịu nghe theo ý anh ấy, đang thắng con Savraska và sẽ ngay lập tức lao như tên bắn theo dấu xe mình, nên anh ấy sắp đuổi kịp xe mình ở ngay giữa đồng, trước khi xe mình chạy vào rừng".

Đó, chắc nàng đang nghĩ vậy. Thế mà hai người đã không nói lấy một lời từ biệt cho tử tế, Zhivago chỉ vẫy tay một cái rồi quay đi, cổ nuột xuống nỗi đau đớn làm chàng nghẹn ngào như bị vướng một miếng táo nơi cổ họng vậy.

Zhivago đứng trên thềm, chiếc áo lông vắt một bên vai. Chàng dùng cánh tay không bị vướng áo lông ghì thật chặt một cây cột nhỏ bên thềm, ngay chỗ thắt ở đầu cột, tựa hồ chàng muốn làm nó

nguyệt thờ. Toàn bộ ý thức của chàng bị trôi vào một điểm xa xăm trong không gian, nơi chàng thấy có một khúc đường bò lên một ngọn núi nhỏ, giữa mấy cây bạch dương mọc cách xa nhau. Mặt trời thấp, sắp lặn, đang rọi sáng đoạn đường trông trải ấy. Ở chỗ dài sáng ấy, sắp phải hiện ra chiếc xe ngựa lao vun vút, vừa chạy khuất xuống một đoạn đường hơi trũng.

- Vĩnh biệt, vĩnh biệt, - Zhivago mê muội nhắc đi nhắc lại không thành tiếng, trong lúc dự cảm giây phút đó, âm thanh ấy chỉ như hơi thở cổ bật ra từ ngực chàng để thoảng tan ngay vào không khí giá rét của buổi chiều tà. - Vĩnh biệt người yêu duy nhất của ta, người ta yêu đã đi mất mãi mãi?

Kia rồi? Họ kia rồi! Chàng vội vã thì thầm bằng cặp môi khô tái nhợt, khi chiếc xe trượt tuyết bay ra như một mũi tên từ phía dưới thung lũng, vượt qua mấy cây bạch dương, rồi bắt đầu chậm dần và, ôi sung sướng thay, nó đỗ lại ở bên cây bạch dương cuối cùng.

Ôi, trái tim chàng chợt đập rộn lên, ôi trái tim chàng chợt đập rộn ràng, hai chân chàng như muốn khuỵu xuống, sự hồi hộp khiến chàng mềm cả người như một tấm nỉ, như chiếc áo lông đang tụt khỏi vai chàng? "Ôi lạy Chúa! Hình như Người định trao nàng lại cho con thì phải? Có chuyện gì xảy ra ở đây này? Có chuyện gì đang diễn ra trong cái vệt sáng hoàng hôn xa xa kia? Thế nghĩa là sao? Họ dừng lại để làm gì? Không. Mất hết cả rồi. Họ lại đi rồi. Lao đi rồi. Đây là nàng yêu cầu đỗ xe một phút để nói lại từ biệt ngôi nhà một lần nữa. Hoặc có lẽ nàng muốn tin chắc liệu Zhivago của nàng đã lên đường chưa và đã phóng ngựa theo họ hay chưa? Họ đã đi. Họ đi hẳn rồi.

Nếu họ kịp trước khi mặt trời lặn (trong bóng tối chàng sẽ không thể nhìn thấy họ), thì họ sẽ còn thoáng hiện ra một lần nữa, và là lần cuối cùng, ở bên kia khe núi, trong cánh rừng thưa, nơi lũ chó sói đứng hôm kia".

Rồi giây phút ấy cũng đã tới và cũng đã qua đi. Mặt trời đỏ sẫm vẫn còn đậu trên đường viền xanh xanh của các đồng tuyết Tuyết thêm khát uống cái ánh sáng tràn trề màu rượu dứa của mặt trời. Kia xe họ hiện ra, lao qua vùn vụt. "Vĩnh biệt em, Lara, hẹn gặp em ở thế giới bên kia, vĩnh biệt người đẹp của anh, vĩnh biệt niềm vui bất tận, đời đời của anh". Kia thế là họ khuất hẳn rồi. "Sẽ không bao giờ anh còn được thấy em lần nữa, không bao giờ, không bao giờ nữa trong đời anh, sẽ không bao giờ nữa".

Trong lúc đó, trời đã tối. Những vệt hoàng hôn màu đồng đỏ nằm rải rác trên tuyết nhanh chóng nhạt màu và tắt lịm.

Không gian thoát chìm vào màu xám tro, rồi màu tím sẫm.

Bóng những cây bạch dương bên đường, - như một đường ren mảnh mai được vẽ trên nền trời hồng nhạt đột nhiên mất vẻ thăm thẳm, - nhòe dần vào màn khói xám của bóng tối cuối ngày.

Nỗi đau tâm hồn làm sắc nhọn khả năng cảm nhận của Zhivago. Chàng nắm bắt tất cả mọi thứ với độ nhạy cảm gấp bội. Vạn vật xung quanh đều trở nên duy nhất quý hiếm, kể cả bản thân không khí - Chưa bao giờ buổi chiều đông lại toả ra vẻ trầm ảm, như một nhân chứng đầy lòng cảm thông đến độ ấy.

Đúng là chưa có một buổi hoàng hôn như thế, chỉ riêng hôm nay, lần đầu tiên, bóng đêm mới buông theo kiểu này để an ủi kẻ vừa lâm cảnh cô cút, cô đơn. Tựa hồ các cánh rừng đang tựa lưng về phía chân trời, trên các gò đồi xung quanh, không đơn giản là một toàn cảnh rộng lớn, mà như vừa từ lòng đất nổi lên, tự sắp đặt theo cách ấy để biểu lộ sự đồng cảm.

Zhivago gần như từ chối vẻ đẹp gợi cảm của giờ phút ấy, như xua đuổi đám đông, những kẻ cứ bám lấy để chia buồn, chàng gần như sẵn sàng nói nhỏ với những tia hoàng hôn còn đang cố với đến chỗ chàng: "Cảm ơn. Khỏi cần".

Chàng tiếp tục đứng trên thềm nhà, hướng mặt vào cánh cửa khép kín, quay lưng lại với thế giới bên ngoài. "Mặt trời sáng láng của ta đã lặn rồi", - tiếng nói trong lòng chàng cứ nhắc đi nhắc lại

như thế. Chàng không đủ sức để thốt ra những lời lẽ ấy cho trọn câu, mà không bị các cơn co thắt nơi cổ họng làm chúng nghẹn lại.

Chàng bước vào nhà. Một cuộc độc thoại kép bắt đầu diễn ra trong lòng chàng: độc thoại thứ nhất khô khan, có vẻ thực tế, nhằm vào bản thân chàng; độc thoại thứ hai lai láng, không bền bờ, hướng tới Lara. Chàng nghĩ như thế này. "Bây giờ ta sẽ về Moskva. Và việc trước tiên là phải giữ tròn mạng sống. Đừng sa vào bệnh mất ngủ. Không được đi nằm. Đêm đêm phải làm việc cho đến khi mệt cả người, cho đến khi mệt quá phải nằm lăn quay ra mà ngủ. Còn việc này nữa. Ngay bây giờ phải đốt lò sưởi trong buồng ngủ để đêm nay khỏi lạnh cóng một cách không cần thiết".

Nhưng chàng còn tự trò chuyện với mình như thế này: Người đẹp không sao quên được của anh ơ? Chừng nào vòng tay anh còn nhớ đến em, chừng nào em còn trên tay và bên môi anh, thì anh vẫn ở bên em. Anh sẽ hoà những giọt nước mắt thương nhớ em trong một cái gì xứng đáng, để lại mãi mãi.

Anh sẽ ghi lại kỷ niệm về em trong cách miêu tả dịu dàng, hết sức dịu dàng và đượm buồn. Anh sẽ ở lại đây khi chưa làm xong việc đó. Và rồi chính anh cũng sẽ ra đi. Đây, anh sẽ diễn tả em như thế này. Anh sẽ ghi lại những nét yêu kiều của em trên mặt giấy, như biển khơi,, sau một cơn bão khủng khiếp làm cho nó sôi sùng sục đến tận đáy, còn hằn lại trên cát những dấu vết của ngọn sóng thần mãnh liệt nhất, tràn vào bờ xa nhất. Biển ném rong rêu, vỏ sò ốc, nút chai, đá bọt, cả những cái nhẹ nhất mà nó có thể từ dưới đáy biển hất lên, thành một hàng ngoằn ngoèo, đứt đoạn trên bờ cát. Đó là giới hạn của lớp thủy triều dâng cao nhất trải dài tít tắp ven bờ.

Bão tố cuộc đời đã xô giạt em đến với anh cũng hết như thế đấy, ôi niềm kiêu hãnh của anh. Đây, anh sẽ miêu tả em như vậy"

Chàng bước vào nhà, đóng cửa lại, cởi áo lông. Lúc chàng bước vào cái phòng ngủ mà sáng nay Lara đã từng xếp dọn rất gọn ghẽ và chăm chút, sau đó trở nên bừa bộn vì bị lực tung lên lúc nàng hấp tấp chuẩn bị ra đi, khi chàng nhìn thấy đồng chăn gối xô lệch và các đồ vật bị quăng vút bừa bãi, ngổn ngang trên sàn nhà, trên mấy chiếc ghế, thì chàng quỳ xuống, ép ngực vào cái thành giường cứng ngắc, gục mặt vào góc chiếc gối lông chim mà khóc sụt sùi và cay đắng như một đứa bé.

Một lát sau, chàng đứng dậy, lau vội nước mắt, ngo ngác và lơ đãng, mệt mỏi và bơ phờ nhìn quanh, chàng cầm lấy chai rượu mà Komarovski để lại, mở nút, rót ra lưng cốc, pha thêm nước có lẫn tuyết và bắt đầu thông thả, thềm thềm uống từng ngụm rượu pha ấy với mềm khoan khoái gần như ngang với những giọt nước mắt vừa chảy ròng ròng không gì ngăn lại được.

13

Có một cái bất thường xảy ra với Zhivago. Chàng mất trí dần dần, chậm rãi. Chưa bao giờ chàng sống theo cái lối kỳ cục như thế này. Chàng bỏ bê nhà cửa, ngừng quan tâm đến bản thân, biến đêm thành ngày và mất ý niệm về thời gian kể từ buổi Lara đi.

Chàng uống rượu và làm thơ tặng Lara, nhưng chàng càng sửa chữa và thay thế các từ ngữ bao nhiêu, thì nàng Lara trong thơ và trong sổ ghi của chàng càng xa dần hình ảnh đích thực ban đầu của nàng, xa dần nàng Lara sống động, mẹ của Katenka, đã mang con ra đi, bấy nhiêu.

Zhivago gạch xoá, sửa chữa như thế là để diễn tả chính xác và mạnh mẽ hơn, nhưng cũng là để cho phù hợp với việc chế ngự nội tâm, không cho phép bộc lộ quá rõ những cảm xúc riêng tư và dĩ vãng có thực, không chút bịa đặt, để khỏi động chạm hoặc làm tổn thương những ai trực tiếp liên quan đến các cảm xúc và dĩ vãng ấy. Thế là những cái hoàn toàn thiết thân, cái còn đang bốc khói và nóng hổi bị gạt ra khỏi các bài thơ, những cái đang rỉ máu và nhức nhối phải nhường chỗ cho tầm rộng lớn thanh thản đã nâng trường hợp đặc thù lên bình diện phổ quát mà ai cũng thấy quen thuộc. Chàng chưa đạt tới mục tiêu ấy, nhưng cái tầm rộng lớn đó tự nó đến như một niềm

an ủi mà Lara đang trên đường đi xa gửi riêng về cho chàng, như lời chào xa xăm của nàng, như hình ảnh nàng hiện ra trong giấc mộng hoặc như bàn tay nàng chạm vào trán chàng trở nên cao cả ấy. Sau những vần thơ khóc tặng Lara, chàng cũng hoàn tất những ghi chép lung tung, mà chàng từng thực hiện vào các thời gian khác nhau, về trăm thứ bà rằn, về thiên nhiên, về cuộc sống hàng ngày. Cũng như trước đây, hằng hà sa số ý nghĩ về cuộc sống cá nhân và cuộc sống xã hội lại ập đến trong đầu chàng cùng một lúc hoặc lần lượt thoáng qua. Chàng lại nghĩ rằng chàng hình dung lịch sử, cái được mệnh danh là tiến trình lịch sử, hoàn toàn khác với quan niệm chung của mọi người, và lịch sử đã được vẽ ra trước mắt chàng như đời sống của thế giới thảo mộc. Mùa đông dưới tuyết, những cái cành trụi lá của rừng cây thông khẳng khiu và đáng thương như mấy sợi lông trên nốt ruồi của một cụ già. Mùa xuân, chỉ trong vài ngày, rừng cây thay hình đổi dạng, vươn cao lên tận mây và người ta có thể ẩn mình hay lạc lối trong cái mê cung rậm rạp của nó. Sự biến hoá ấy được tựu thành nhờ một sự vận động nhanh hơn hẳn sự vận động của động vật, bởi vì động vật không lớn nhanh như cây cỏ, hơn nữa người ta không thể nhìn trộm để thấy sự vận động của thực vật. Rừng không chuyển dịch đi lại, ta không tài gì rình rập để bắt quả tang sự thay đổi vị trí của rừng. Bao giờ chúng ta cũng thấy rừng đứng im một chỗ. Và cũng chính trong trạng thái tưởng như bất động ấy, chúng ta lại bắt gặp đời sống xã hội và lịch sử cứ mãi lớn lên, mãi mãi biến đổi mà chẳng ai theo dõi được các sự biến hoá của nó.

Tolstoy chưa đưa tư tưởng của ông tới cùng, khi ông phủ nhận vai trò người chủ xướng của Napoléon, của các vua chúa và tướng lĩnh. Ông cũng đã nghĩ đúng như vậy, nhưng chưa nói trọn điều đó cho thật rõ ràng, hoàn toàn rõ ràng. Không ai làm nên lịch sử, không ai trong thấy lịch sử, hết như không thể trông thấy cỏ đang mọc như thế nào; các cuộc chiến tranh, các cuộc cách mạng, các Rôbexpie đều là chất xúc tác hữu cơ, chất men của lịch sử. Các cuộc cách mạng được sản sinh bởi những con người hành động, những người cuồng tín một chiều, những thiên tài biết tự hạn chế. Chỉ trong vài giờ hoặc vài ngày họ lật nhào thế chế cũ. Các cuộc chính biến kéo dài hàng tuần, nhiều khi hàng năm, sau đó suốt hàng thế kỷ người ta còn thờ phụng cái tinh thần hạn chế, một thứ hạn chế đã dẫn tới cuộc chính biến, như thờ phụng thần thánh".

Trong khi khóc lóc thương nhớ Lara, chàng cũng khóc thương cái mùa hè xa xôi ở Meliuzev, khi cách mạng lúc bấy giờ như là thượng đế giáng trần, như là Thiên Chúa của mùa hè đó, và mỗi người nổi điên theo kiểu riêng của mình, và cuộc sống của mỗi người cứ tồn tại tự nó, chứ không mang tính chất minh hoạ, giải thích để xác nhận lẽ phải của thứ chính trị tối cao.

Trong khi bận rộn phác họa những ý tưởng rất khác nhau như thế, chàng lại kiểm chứng và ghi nhận rằng nghệ thuật bao giờ cũng phụng sự cái đẹp, còn cái đẹp là điểm phức được có một hình thức, còn hình thức là cái chìa khoá hữu cơ của đời sống, mọi sinh vật phải nắm được hình thức để tồn tại, bởi thế nghệ thuật, trong đó kể cả bi kịch, đều là câu chuyện về điểm phức tồn tại. Những suy tưởng và ghi chép ấy cũng đem lại hạnh phúc cho chàng, một hạnh phúc bi thảm và đầy nước mắt, đến nỗi nó làm cho chàng mệt mỏi và nhức cả đầu.

Samdeviatov đến thăm Zhivago. Ông ta cũng đem Vodka tới và kể cho chàng nghe chuyện hai mẹ con Lara khởi hành cùng với Komarovski. Samdeviatov đến bằng đường xe lửa, trên một chiếc ô tô ray. Ông ta nặng lời trách móc Zhivago không săn sóc con ngựa Savraska và đã đem nó đi, mặc dù chàng cố nài ông ta để lại cho chàng mượn vài ba hôm nữa. Để bù lại, ông ta hứa vài ngày sau sẽ đích thân đến đón chàng và đưa chàng đi khỏi hẻm Varykino.

Đôi lúc sau khi làm việc, ghi chép một hồi, Zhivago bỗng chợt nhớ đến người phụ nữ đã ra đi, nhớ một cách hết sức rõ ràng, đến mức chàng mê đi vì cảm giác âu yếm và nỗi đau gay gắt của sự mất mát. Cũng như thuở còn thơ, giữa cảnh huy hoàng của thiên nhiên mùa hè, trong tiếng chim chóc líu lo chàng từng như nghe văng vẳng tiếng người mẹ đã qua đời gọi chàng, thì ngày nay, tai chàng đã quá quen nghe tiếng Lara, còn đây giọng nói của nàng, thỉnh thoảng lại đánh lừa chàng. Chốc chốc chàng lại nghe như có tiếng từ phòng bên văng sang: "Anh Yuri yêu dấu?".

Trong tuần lễ này, chàng còn bị các giác quan đánh lừa mấy lần theo kiểu khác. Một đêm cuối tuần, chàng bất chợt tỉnh dậy sau một cơn ác mộng nặng nề và vô lý, rằng có một cái hang rỗng ở

dưới nhà nàng. Chàng mở mắt ra. Đột nhiên đáy khe núi lóe lên ánh lửa và dội lại tiếng vang chất chúa của một phát súng ai đó vừa nổ. Điều lạ lùng là chỉ một phút sau biến cố khác thường ấy, chàng lại ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, chàng quả quyết đây chỉ là chàng nằm mơ.

14.

Đây là chuyện xảy ra ít lâu sau. Cuối cùng Zhivago cũng phải nghe theo tiếng nói của lý trí. Chàng tự nhủ rằng nếu đã đề ra cho mình mục đích tìm đến cái chết với bất cứ cách nào, thì có thể sử dụng phương cách vừa đem lại tác dụng nhanh hơn vừa đỡ đau khổ hơn. Chàng tự hứa là ngay sau khi Samdeviatov tới đón chàng, chàng sẽ rời bỏ nơi này tức thì.

Trước khi trời chập choạng tối, chàng nghe có tiếng bước chân ai đó lao xao trên tuyết khá rõ. Một người nào đó đang thân nhiên đi về phía nhà chàng với bước chân quả quyết và mạnh mẽ.

Quái lạ. Người đó có thể là ai nhỉ? Nếu là Samdeviatov, hẳn ông ta phải đến bằng xe ngựa. Varykino thì hoàn toàn hoang vắng, chẳng có ma nào qua lại. Chàng nghĩ: "Chắc người ta đến kiếm mình. Có trát gọi hoặc yêu cầu mình về thành phố, hoặc họ bắt giữ mình. Nhưng nếu thế thì họ chở mình bằng phương tiện gì? Và họ phải có hai người kia. Thôi, đúng là Mikulisyn rồi". Chàng mừng rỡ phỏng đoán, khi tưởng rằng mình đã nhận ra bước chân của khách. Người lạ mặt, mà danh tính còn là điều bí ẩn, tạm dừng một lát trước cánh cửa đã bị mất ổ khoá mà hẩn chờ đợi, đoạn hẩn đi tiếp với bước chân tự tin như thể hẩn đã biết rõ ngôi nhà này, hẩn mở tất cả các cửa mà hẩn gặp và cẩn thận khép lại sau lưng như một ông chủ.

Zhivago đang ngồi bên bàn viết, quay lưng ra cửa, trong lúc những sự việc lạ lùng ấy diễn ra: Chàng đứng lên, ngoảnh mặt lại để đón kẻ lạ mặt, thì kẻ đó đã đứng sững như trời trồng ở ngưỡng cửa.

"Ông hỏi ai?" - Zhivago thốt lên như một cái máy câu hỏi ước lệ ấy, và chàng cũng chẳng ngạc nhiên, khi không nghe thấy tiếng trả lời.

Kẻ vừa bước vào là một người đàn ông khỏe mạnh, cân đối, có khuôn mặt điển trai, mặc áo bludông và quần bằng lông thú, đi đôi ủng da dê ấm áp, vai đeo một khẩu súng trường.

Chỉ có khoảnh khắc xuất hiện của kẻ lạ là bất ngờ đối với Zhivago, chứ không phải cái sự hẩn ta tới đây. Những vật dụng chàng đã tìm thấy trong nhà và các dấu hiệu khác đã chuẩn bị cho chàng đón nhận cuộc gặp mặt này. Kẻ vừa bước vào hiển nhiên là chủ nhân của những vật dụng dự trữ sẵn trong nhà.

Chàng thấy diện mạo hẩn ta quen quen, đã gặp ở đâu đó. Chắc vị khách cũng đã được báo trước rằng, nhà này chẳng phải bỏ hoang. Hẩn không mấy ngạc nhiên về chuyện trong nhà có người ở. Có lẽ hẩn đã biết trước hẩn sẽ gặp ai. Hẩn đã biết chàng rồi cũng nên, "Hẩn là ai nhỉ? Hẩn là ai nhỉ?" - Zhivago cố moi óc để nhớ.

"Trời ơi, mình đã gặp hẩn ở đâu nhỉ? Liệu có thể như vậy ư?"

Một buổi sáng tháng năm oi bức, năm nào thì quên mất rồi. Ga xe lửa Rezvilie. Trên toa tàu không hứa hẹn điều gì tốt lành của viên tư lệnh. Những quan điểm rõ rệt, tính thẳng thừng, những nguyên tắc cứng rắn, lẽ phải, lẽ phải, lẽ phải, Strelnikov?".

15.

Họ nói chuyện với nhau đã lâu, hàng mấy giờ liền, chỉ những người Nga ở nước Nga mới nói chuyện như thế, đặc biệt như tất cả những người hoảng hốt và buồn phiền, những người điên rồ và cuồng nhiệt từng sống ở nước Nga thời đó vẫn nói.

Trời đã tối dần.

Ngoài cái chứng hay chuyện, không chịu ngồi yên, mà Strelnikov mắc phải như hết thầy mọi người, anh ta còn có một lý do riêng nào đấy để nói huyền thuyên luôn miệng.

Anh ta nói mãi không biết chán và bằng mọi cách cứ bám riết lấy câu chuyện với bác sĩ để khỏi cô đơn. Phải chăng anh ta sợ những sự cắn rứt lương tâm hay những hồi ức buồn rầu cứ ám ảnh mãi anh ta, hoặc anh ta bị hành hạ bởi sự không hài lòng về bản thân mình, tới mức khi ấy con người căm ghét bản thân mình hết sức và sẵn sàng chết vì hổ thẹn? Hoặc giả anh ta đã có một quyết định đáng sợ nào đó, không thay đổi được nó, mà anh ta không muốn đương đầu với nó một mình, mà anh ta đang cố trì hoãn việc thi hành bằng cách ngồi tán chuyện dông dài với bác sĩ?

Dầu sao đi nữa Strelnikov cũng giấu kín một bí mật quan trọng nào đó vẫn đè nặng lên anh ta, trong khi anh ta càng ra sức thổ lộ ào ạt tất cả những gì khác.

Đó là căn bệnh của thế kỷ, sự điên rồ cách mạng của thời đại. Hết thầy mọi người nghĩ một đằng, nhưng nói và làm một nẻo. Không một ai thấy lương tâm trong sạch. Mỗi người đều có căn cứ để tự cảm thấy mình có lỗi trong mọi chuyện, mình là tên tội phạm bí mật, kẻ lừa dối chưa bị lộ tẩy. Chỉ cần xuất hiện một cái cớ, lập tức trí tưởng tượng sẽ tha hồ tự hành hạ mình đến hết mức. Người ta tưởng tượng ra đủ thứ, tự buộc tội mình không chỉ vì áp lực của nỗi sợ hãi, mà còn vì sự say sưa mang tính chất phá hoại, thiếu lành mạnh, theo ý muốn của họ trong trạng thái thôi miên siêu hình, trong sự ham mê tự lên án mình, mà khi đã sa vào thì không sao ngăn lại được.

Hồi còn là một vị chỉ huy quân sự cấp cao, đôi khi là thẩm phán toà án quân sự, Strelnikov đã đọc và nghe biết bao lời khai trước khi chết, bằng giấy hoặc bằng miệng, của người khác. Giờ đây chính anh ta cũng đang lên cơn bệnh tự tố cáo mình hết như thế, đang đánh giá lại toàn bộ con người mình, đang tổng kết lại toàn bộ, nhìn nhận mọi thứ trong sự bóp méo dị dạng của cơn mê sảng.

Strelnikov kể lộn xộn, cứ nhảy từ lời tự thú này sang lời tự thú kia.

- Chuyện ấy xảy ra ở ngoại ô thành phố Trita. Chắc ông ngạc nhiên lắm khi thấy những vật lạ mà tôi nhét đầy các ngăn kéo bàn và tủ trong ngôi nhà này. Tất cả đều là chiến lợi phẩm mà chúng tôi thu được khi Hồng quân chiếm miền Đông Sibiri. Dĩ nhiên, không phải một mình tôi mang các thứ ấy đến đây. Đồi đã luôn luôn chiêu chuộng tôi bằng cách dành cho tôi những người tâm phúc. Những cây nến, hộp diêm, cà phê, trà, dụng cụ văn phòng, vân vân, ấy đều là tài sản quân đội, một phần của quân Tiệp, một phần của quân Anh và quân Nhật. Ngoài sức tưởng tượng, phải vậy không ông? "Phải vậy không anh" là câu nói cửa miệng của vợ tôi, chắc ông cũng đã nhận thấy như thế. Hồi này tôi không biết có nên nói ngay điều này với ông hay không, nhưng bây giờ thì tôi xin thú thật. Tôi đến đây để gặp vợ và con gái tôi. Người ta báo cho tôi quá muộn, rằng hai mẹ con nàng hình như ở đây. Và thế là tôi đã chậm chân. Cái hồi tôi nghe người ta đồn đại và báo cáo về sự gần gũi của ông với nàng và khi lần đầu nghe họ nhắc đến cái tên "bác sĩ Zhivago", thì trong số hàng ngàn khuôn mặt đã thoáng qua trước tôi những năm ấy, kỳ lạ thay, tôi chợt nhớ ra đấy là người bác sĩ đã có lần bị dẫn đến để tôi hỏi cung.

- Và ông đã tiếc vì không xử bắn hắn ta?

Strelnikov không để ý đến câu hỏi đó. Có lẽ thậm chí anh ta chẳng nghe thấy câu ngắt lời của người đối thoại. Anh ta tiếp tục cuộc độc thoại với vẻ mặt lơ đãng và trầm tư.

- Dĩ nhiên tôi đã ghen với ông và bây giờ cũng vẫn ghen. Có thể khác được chăng? Tôi mới chỉ về vùng này ần nắp mấy tháng nay, khi những chỗ lần trốn khác của tôi ở xa mãi về phía Đông đã bị lộ hết. Căn cứ vào một số lời tố giác sai, người ta định đưa tôi ra toà án quân sự. Kết cục của chuyện đó, có thể dễ dàng đoán biết. Tôi không thấy mình có tội gì hết. Tôi đã hy vọng sau này, khi hoàn cảnh tốt đẹp hơn, tôi sẽ được minh oan và bảo toàn được thanh danh của mình. Tôi bèn quyết định lánh mặt kịp thời để khỏi bị bắt, và trong lúc chờ đợi tôi phải lang thang ẩn trốn, sống cách biệt với mọi người. Có lẽ rồi cuối cùng tôi cũng sẽ thoát nạn, nếu như không bị một gã thanh niên đồn mạt được tôi tin cậy bán rẻ tôi.

Chuyện đó xảy ra hồi mùa đông, khi tôi cuốc bộ băng qua miền Sibiri, hướng sang phía Tây, vừa đi vừa lẫn trốn, nhin đói nhin khát. Tôi vui mình trong các đồng tuyết, ngủ đêm trong những toa tàu bị tuyết phủ hồi đó nằm rải rác trên khắp tuyến đường xe lửa xuyên Sibiri.

Những ngày lang thang đã đưa đẩy tôi gặp một thằng khổ rách áo ôm. Nó khoe đã thoát một cuộc xử bắn tập thể của quân du kích. Nó chỉ bị thương, đã bò ra khỏi đồng tuyết người, ẩn náu trong rừng cho lại sức, sau đó nó bắt đầu lang bạt lần lút hết hang này đến hồ nọ như tôi. Ít ra đây là theo lời hăn kể.

Một thằng nhãi ranh đê tiện, tội lỗi, lạc hậu, một thằng dốt nát, học đúp nhiều năm và bị đuổi cổ khỏi trường trung học.

Strelnikov càng kể thêm chi tiết, Zhivago càng cảm thấy chàng nhận dần ra gã trai ấy.

- Tên nó là Teresa Galudin thì phải?

- Đúng đây.

- Thế thì tất cả những lời nó kể về quân du kích và vụ xử bắn là đúng. Nó không bịa đâu.

- Điểm đáng yêu duy nhất của thằng nhỏ ấy là nó yêu mẹ nó hết mức. Cha nó bị bắt làm con tin và biệt tích luôn. Nó nghe tin mẹ nó ngồi tù và sắp phải chia sẻ số phận với cha nó, nên nó quyết tâm làm tất cả mọi việc để giải thoát cho mẹ nó. Nó đã đến tự thú và xin được thu dụng ở ban Cheka một huyện nọ. Người ta đồng ý tha thứ mọi tội lỗi cho nó với điều kiện nó phải nộp cho họ một con mồi lớn. Nó bèn chỉ điểm chỗ ẩn trốn của tôi. Tôi đã đoán trước sự phản bội của nó và đã biến đi kịp thời.

Nhờ những nỗ lực phi thường, sau cả ngàn cuộc phiêu lưu mạo hiểm, tôi đã vượt qua miền Sibiri, lẫn mò về đây, về nơi mà ai ai cũng biết tôi từ lâu, song sẽ là nơi bất ngờ nhất vì họ không thể ngờ tôi lại bạo gan đến như vậy. Và quả thật họ vẫn đang lùng kiếm tôi ở vùng ngoại ô Trita, trong khi tôi đã mò vào ngôi nhà này hoặc các nơi lẫn trốn khác tại địa phương này. Nhưng bây giờ thì cùng đường rồi. Họ cũng đã lần ra dấu vết tôi cả ở đây ông hãy nghe tôi. Trời tối rồi. Sắp đến cái giờ mà tôi không ưa, bởi vì từ lâu tôi đã mất ngủ. Chắc ông biết căn bệnh ấy khổ sở như thế nào. Nếu ông chưa đốt hết các cây nến của tôi, những cây nến thật tuyệt, bằng bạch Lạp chính hiệu, phải vậy không ông, thì ta hãy trò chuyện chừng nào ông còn chịu đựng được, với tất cả sự xa xỉ, suốt đêm, dưới ánh nến.

- Nến vẫn còn nguyên đó. Tôi mới chỉ mở có một bao. Tôi toàn dùng đèn dầu hoả mà tôi tìm thấy ở đây.

- Ông có bánh mì chứ?

- Không.

- Thế ông sống bằng gì? À mà tôi hỏi một câu thật ngớ ngẩn? Bằng khoai, tôi biết.

- Đúng vậy. Khoai ở đây thì tha hồ. Các chủ nhân của khu nhà này là những người giàu kinh nghiệm và biết lo xa. Họ biết cách bảo quản khoai. Toàn bộ số khoai còn tốt nguyên ở dưới nhà hầm. Không bị mốc thối hoặc cứng lạnh.

Đột nhiên Strelnikov quay sang nói về cách mạng.

16.

- Tất cả những điều tôi sắp nói với ông đây, ông không hiểu nổi đâu. Ông đã sống theo lối khác. Có một thế giới của các vùng ngoại ô, thế giới các đường xe lửa và xóm thợ. Rác rưởi, chật chội, nghèo đói, nhân cách của người lao động bị lãng mạ, người phụ nữ bị khinh khi rẻ rúng. Có sự trâng tráo không hề bị trừng phạt của sa đoạ và trác táng, của các gã công tử bột, của đám sinh

viên con nhà giàu. Người ta pha trò hoặc nổi giận khinh bỉ trước những giọt nước mắt và lời thở than của những kẻ bị ăn cướp, bị sỉ nhục, bị lăng mạ. Quyền thống trị thuộc về những kẻ ăn bám lười biếng, những kẻ chỉ nổi bật ở chỗ chúng không bận tâm gì hết, không tìm gì hết, không đem tới hoặc để lại một cái gì tốt đẹp cho cuộc sống?

Còn chúng tôi, chúng tôi chấp nhận cuộc đời như một cuộc hành quân, chúng tôi dõng non lấp biển vì lợi ích của những người chúng tôi yêu. Và mặc dù chúng tôi không đem lại cho họ được điều gì, ngoài sự đau khổ, chúng tôi không mảy may xúc phạm họ, bởi vì chúng tôi còn chịu hy sinh cực khổ hơn họ nhiều.

Nhưng trước khi tôi nói tiếp, tôi thấy mình có bổn phận báo với ông điều này. Sự thể như sau. Ông nên đi khỏi nơi đây, chớ nên trì hoãn, nếu ông còn ham sống. Vòng vây quanh tôi đang siết chặt, và dù nó kết thúc ra sao đi nữa, thì ông cũng bị liên lụy, ông đã dính đến hồ sơ về tôi chỉ bởi nguyên cái việc là ông ngồi nói chuyện với tôi. Ngoài ra, ở đây có nhiều chó sói, mới rồi tôi đã phải bắn chúng để tự vệ.

- À, thì ra là ông bắn?

- Vâng. Chắc ông đã nghe thấy. Lúc ấy tôi đang đi tới một chỗ ăn náu khác, nhưng gần đến nơi, căn cứ vào các dấu hiệu khác nhau, tôi hiểu chỗ ấy đã bị lộ, và chắc rằng những người ở đó hẳn đã bị giết. Tôi sẽ lưu lại ở nhà ông chóng thôi, chỉ qua đêm nay, sáng mai tôi sẽ đi liền. Vậy xin phép ông, tôi kể tiếp:

Nhưng phải chăng những khu phố mờ ám, những cỗ xe sang trọng chở gái của bọn công tử ăn diện phóng như bay chỉ có ở Moskva, chỉ có ở nước Nga? Phố phường, phố phường ban đêm, phố phường ban đêm của thế kỷ, những con ngựa béo tốt thì ở đâu mà chả có. Cái gì đã thâm gộp thời đại này, cái gì đã gộp thế kỷ 19 thành một chương mục trong lịch sử. Đó là sự phát sinh tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Những cuộc cách mạng đã nổ ra, những thanh niên giàu lòng hy sinh đã leo lên các chiến lũy. Các nhà chính luận cổ vất óc nghĩ cách kiềm chế sự trâng tráo hèn hạ của đồng tiền, đề cao và bảo vệ nhân phẩm của người nghèo. Chủ nghĩa Marx xuất hiện. Nó tìm ra căn nguyên của cái ác và phương thuốc chữa trị. Nó đã trở thành sức mạnh hùng hậu của thế kỷ. Nào rác rưởi, nào ánh hào quang thánh thiện, nào sự truy lục, nào các khu thợ thuyền, những bản tuyên ngôn và những chiến lũy, tất cả đều phát sinh từ các khu phố mờ ám của thế kỷ.

Chà, nàng xinh đẹp biết mấy khi còn là một thiếu nữ, một nữ sinh trung học? Ông chẳng biết gì đâu. Nàng thường đến chơi với cô bạn gái của nàng sống trong khu nhà của nhân viên đường xe lửa Brest. Hồi đó tuyến đường ấy mang tên như vậy, sau này đã bị đổi tên mấy lần. Cha tôi, hiện là thẩm phán toà án quân sự Yuratin, bây giờ làm thợ cả ở khu vực nhà ga.

Tôi hay lui tới khu nhà kia và thường gặp nàng ở đó. Nàng còn là một thiếu nữ, một cô bé, nhưng đã có thể đọc thấy trên vẻ mặt và ánh mắt nàng tư tưởng căng thẳng, nỗi lo âu của thời đại. Tất cả các đề tài của thời đại, toàn bộ nước mắt và sự hờn giận của thế kỷ, tất cả những thôi thúc, toàn bộ nỗi thù hận chồng chất và niềm kiêu hãnh của thời đại đều được ghi trên khuôn mặt và trong dáng điệu của nàng, trong sự pha trộn giữa tính ngượng ngùng thanh tân và sự cân đối táo bạo của nàng. Có thể nhân danh nàng, qua đôi môi nàng mà đưa ra lời buộc tội thế kỷ. Ông phải đồng ý với tôi rằng đó không phải là chuyện tầm thường. Đó là thứ giống như một thiên chức, một phần thưởng quý giá. Phải có cái đó từ lúc bẩm sinh, phải có quyền mới được hưởng cái đó.

- Ông nói về nàng rất tài tình. Hồi ấy tôi đã được thấy nàng đúng như ông vừa tả. Cô nữ sinh trung học hoà hợp trong nàng với một nhân vật đang nắm giữ một bí mật không phải của trẻ con. Bóng nàng trải dài trên tường là sự vận động đầy lo âu để tự vệ. Tôi đã thấy nàng như thế. Và tôi đang nhớ nàng đúng như thế. Ông vừa diễn tả điều đó rất tuyệt.

- Ông đã thấy nàng và đang nhớ nàng ư? Thế ông đã làm gì để được như vậy?

- Đó là một chuyện hoàn toàn khác.

- Thôi được. Không biết ông có thấy không, toàn bộ cái thế kỷ hai mươi này với tất cả các cuộc cách mạng của Paris, mấy thế hệ kiều dân Nga, bắt đầu từ Gersen (1), tất cả những mưu tính thủ tiêu Sa hoàng, không được thực hiện hoặc đã được thực hiện, toàn bộ phong trào công nhân thế giới, toàn bộ chủ nghĩa Marx trong các nghị viện và đại học đường châu Âu, toàn bộ hệ thống tư tưởng mới, với tính cách tân kỳ và mau lẹ của những kết luận, sự giễu cợt, toàn bộ sự tàn nhẫn mang tính chất phụ trợ được đưa ra nhân danh tình thương, tất cả những cái đó đều được Lenin hấp thụ và thể hiện dưới dạng khái quát bởi con người mình, để phá mọi tội lỗi của cái cũ như một hiện thân của hình phạt.

Bên cạnh Lenin nổi lên hình ảnh cực kỳ lớn lao của nước Nga, một đất nước trước mặt toàn thế giới, đột nhiên bùng sáng ngọn nến chuộc tội cho mọi tai ương bất hạnh của loài người. Nhưng tôi nói tất cả những điều đó với ông để làm gì nhỉ? Bởi đối với ông, đó chỉ là tiếng náo bạt chấp cheng, chỉ là các âm thanh trống rỗng.

Vì cô thiếu nữ ấy, tôi đã vào đại học, vì nàng tôi đã trở thành nhà giáo và đến dạy học ở cái thành phố Yuratin mà hồi ấy tôi chưa hề biết đến nay. Tôi đã ngốn hàng đồng sách và tích lũy vô vàn kiến thức để có ích cho nàng và có thể giúp được nàng ngay khi nàng cần tới tôi. Tôi đã ra mặt trận, để sau ba năm thành hôn lại chinh phục được nàng, rồi sau khi chiến tranh kết thúc và từ trại tù binh trở về, tôi đã nhận cơ hội bị người ta coi như đã chết, đổi một cái tên giả để hoàn toàn hiến mình cho cách mạng, để đền bù cho nàng tất cả những thiệt thòi nàng đã chịu đựng, để xóa sạch những kỷ niệm đáng buồn ấy để không còn phải quay lại quá khứ, để không còn những khu phố mờ ám nữa. Và trong khi ấy hai mẹ con nàng, nàng và con gái tôi, ở ngay bên cạnh, ngay trong thành phố thôi? Tôi đã tốn bao sức lực để kìm hãm ước muốn lao tới tấp tới gặp mẹ con nàng! Nhưng tôi muốn hoàn thành sự nghiệp của đời mình trước đã. Ôi, lúc này tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả để được nhìn mẹ con nàng dù chỉ một lần thôi. Mỗi khi nàng bước vào phòng, thì hết như cửa sổ tự mở ra; căn phòng tràn ngập ánh sáng và khí trời.

- Tôi biết trước đây ông yêu quý nàng đến mức nào. Nhưng xin lỗi ông, ông có ý niệm gì về tình yêu của nàng đối với ông không?

- Xin lỗi, ông vừa nói gì?

- Tôi nói, ông có biết nàng yêu ông đến mức nào, nàng yêu ông hơn hết thầy mọi người trên đời, hay không?

- Ông căn cứ vào đâu mà nói như vậy?

- Chính nàng đã nói với tôi như vậy.

- Nàng nói với ông?

- Vâng...

- Xin lỗi. Tôi hiểu, lời cầu xin của tôi là quá quắt, nhưng nếu điều này nằm trong phạm vi sự khiêm nhường và nếu ông đủ sức xin ông vui lòng nhớ lại thật chính xác, đúng từng lời mà nàng đã nói với ông.

- Tôi sẵn sàng. Nàng đã gọi ông là mẫu mực về một con người mà nàng chưa thấy ai có thể sánh nổi, là người duy nhất vươn tới tầm cao thành thực, nàng nói rằng giả dụ nàng trông thấy ở góc ở góc biển chân trời một lần nữa hiện ra ánh đèn ngôi nhà mà nàng với ông từng chung sống, thì nàng sẽ quỳ xuống, lết bằng đầu gối đến ngưỡng cửa ngôi nhà đó, dù nàng đang ở bất cứ đâu đi nữa.

- Xin lỗi ông. Nếu điều này không động chạm tới một cái gì bất khả xâm phạm của ông, xin ông vui lòng nhớ lại, nàng đã nói câu ấy khi nào, trong hoàn cảnh nào?

- Lúc nàng đang dọn dẹp căn phòng này. Kể đó nàng mang tấm thảm ra rũ ngoài sân.

- Xin lỗi, tấm thảm nào ạ? Ở đây có hai tấm.

- Tấm lớn ấy.

- Một mình nàng không mang nổi nó. Ông đã giúp nàng chứ?

- Vâng.

- Mỗi người, ông và nàng, cầm một đầu tấm thảm. Nàng ngửa mặt ra phía sau, vung cao hai tay như trên một cây đu, nàng quay đầu để tránh bụi bay mù, nàng nheo mắt và cười ha hả phải không? Phải vậy không ông? Tôi biết thói quen của nàng quá mà? Sau đó hai người đi lại phía nhau, gấp tấm thảm lại thoát đầu gấp đôi, sau đó gấp tư, và trong lúc làm việc đó, nàng luôn miệng nói đùa và nô giỡn chứ gì? Phải vậy không ông? Phải vậy không ông?

Họ đứng dậy, mỗi người đi ra một cửa sổ và nhìn về một hướng khác nhau. Sau vài phút im lặng, Strelnikov lại gần Zhivago. Anh ta cầm hai bàn tay bác sĩ áp lên ngực mình và nói tiếp nói bằng giọng vội vã như cũ:

- Xin lỗi ông, tôi hiểu rằng tôi động chạm đến một cái gì quý báu và thầm kín. Nhưng nếu có thể, tôi còn muốn được hỏi thêm ông. Chỉ xin ông chớ bỏ đi. Đừng để tôi lại một mình.

Chính tôi sắp ra đi rồi. Ông thử nghĩ, sau sáu năm xa cách, sáu năm chịu đựng ghê gớm. Nhưng tôi cứ tưởng vẫn chưa giành hoàn toàn tự do. Tôi cứ tự nhủ phải giành lấy tự do trước đã bấy giờ tôi sẽ hoàn toàn thuộc về hai mẹ con nàng, hai bàn tay tôi sẽ thành thoi hoàn toàn. Ai ngờ mọi công lao xây đắp của tôi đã tan thành mây khói. Ngày mai người ta sẽ bắt tôi. Ông là người thân thiết và gần gũi của nàng. Có lẽ một ngày kia ông sẽ gặp nàng. Nhưng thôi, tôi cầu xin làm gì kia chứ?

Thật là điên rồ. Người ta sẽ bắt tôi và không để cho tôi được biện minh. Họ sẽ lập tức vồ lấy tôi, họ sẽ la ó chửi bới mà bịt miệng tôi lại. Tôi lại không biết cái trò ấy diễn ra như thế nào hay sao?

Chú thích:

(1) Gersen A. I. (1812 - 1870), nhà cách mạng nhà văn nhà triết học Nga.

17.

Cuối cùng chàng cũng được một giấc ngủ thật sự. Lần đầu tiên sau bao ngày, Zhivago không để ý mình đã thiếp đi như thế nào, khi vừa đặt mình xuống giường. Strelnikov ngủ lại ở đây.

Chàng sắp xếp cho anh ta nằm ở phòng bên cạnh. Trong những giây phút ngắn ngủi, khi chàng tỉnh giấc để trở mình hoặc kéo cái chăn bị tuột xuống sàn, chàng cảm thấy sức mạnh bồi bổ của một giấc ngủ ngon và chàng lại khoan khoái thiếp đi. Vào khoảng nửa đêm về sáng, chàng mơ liên tiếp những giấc mơ ngắn về thời thơ ấu, những giấc mơ dễ hiểu và giàu chi tiết, rất dễ dàng coi là sự thực.

Chẳng hạn, chàng mơ thấy bức tranh thuốc nước của mẹ chàng vẽ cảnh bờ biển nước Ý, đang treo trên tường đột nhiên rơi xuống sàn và làm cho chàng thức giấc vì tiếng kính vỡ.

Chàng mở mắt ra. Không phải, đây là tiếng động khác. Chắc là Pasa Antipop, chồng của Lara, tức Strelnikov, lại bắn dọa lũ chó sói trong khe Sutma, như lão Vắc đã nói. Ồ không phải thế, vô lý quá. Đúng là bức tranh đã rớt khỏi tường. Các mảnh kính vỡ còn nằm trên sàn nhà kia kìa, chàng tin như thế trong lúc giấc mơ tiếp diễn trở lại.

Chàng thức giấc với con nhức đầu vì đã ngủ quá lâu. Một lúc sau chàng vẫn cứ lơ mơ không biết mình là ai và đang ở đâu, trong thế giới nào.

Đột nhiên chàng nhớ ra: "Ồ mà còn Strelnikov ngủ đêm nhà mình. Muộn lắm rồi. Mặc quần áo vào thôi. Chắc anh ta đã dậy, nếu chưa, mình sẽ đánh thức, sẽ đi pha cà phê để cùng uống với nhau".

- Ông Pasa?

Không có tiếng trả lời. "Nghĩa là anh ta vẫn ngủ. Phải nói là ngủ như thể thì say khiếp thật". Zhivago thong thả mặc quần áo và bước sang phòng bên cạnh. Chiếc mũ lông, loại mũ của kỵ binh, của Strelnikov nằm trên bàn, nhưng anh ta không có ở trong nhà. "Chắc anh ta đang đi dạo". - Zhivago nghĩ thầm. "Đi dạo ngoài trời bằng giá mà để đầu trần. Một cách rèn luyện. Lẽ ra hôm nay mình nên già từ vĩnh viễn Varykino và trở về thành phố, nhưng bây giờ muộn rồi. Lại ngủ quên. Sáng nào cũng dậy trễ".

Zhivago nhóm lửa trong bếp lò, xách cái thùng ra giếng lấy nước. Cách thêm nhà mấy bước, xác Strelnikov nằm nghiêng chắn ngang lối đi, đầu vùi vào một đồng tuyết. Anh ta tự sát. Tuyết đầm máu, thành một cục đỏ, đã khô lại dưới thái dương bên trái anh ta. Những giọt máu nhỏ văng ra xung quanh hoà lẫn với tuyết thành những trái cầu đỏ tí hon, trông như các trái thanh lương trà bị đóng băng.

Phần XV

Đoạn cuối

1.

Chỉ còn việc kể nốt câu chuyện không mấy phức tạp về Zhivago, tám, chín năm cuối cùng của đời chàng trước khi chết. Trong thời gian đó, chàng ngày càng sa sút và suy sụp, đánh mất vốn kiến thức và kỹ năng nghề y, mất dần khả năng viết văn làm thơ, đôi khi cũng vượt ra khỏi tình trạng nặng nề và suy sụp, phần chần trở lại hoạt động được một thời gian ngắn, nhưng rồi, sau một chút bùng cháy như lửa rom, chàng lại rơi vào trạng thái triền miên thờ ơ hờ hững với chính mình và với mọi sự trên đời. Trong những năm ấy, cái bệnh đau tim vốn có ở chàng từ lâu, mà trước kia chàng đã tự chẩn đoán đúng, song không ngờ nó nặng đến thế, đã gia tăng đến mức trầm trọng.

Chàng về tới Moskva vào đầu thời kỳ chính sách kinh tế mới, thời kỳ mập mờ và giả tạo hơn cả của chế độ Xô viết.

Chàng hốc hác, râu tóc bờm xờm, trông còn mọi rợ hơn cả lẫn trốn khỏi khu du kích trở về Yuratin. Dọc đường, chàng lại dần dần lột bỏ tất cả những gì đáng giá để đổi lấy bánh ăn kèm theo mấy thứ quần áo cũ rách che thân. Bằng cách đó, dọc đường chàng lại gốn hết chiếc áo lông thứ hai của mình cùng bộ comlê, và chàng xuất hiện giữa phố phường Moskva trong chiếc mũ lông xám xịt, chân quần xà cạp, mình mặc cái áo capôt lính cũ kỹ đã tuột hết cúc, trông như chiếc áo của phạm nhân. Với cách trang phục ấy, chàng chẳng khác gì vô số chiến sĩ Hồng quân nhan nhản trên các quảng trường, đại lộ và nhà ga của thủ đô.

Chàng đến Moskva không phải chỉ có một mình. Lẽo đẽo theo sát gót chàng đi khắp nơi là một thanh niên nông dân đẹp trai, cũng mặc toàn đồ lính như chàng. Với diện mạo như thế, hai thầy trò xuất hiện trong những phòng khách còn sót lại ở Moskva, nơi Zhivago từng trải qua thời niên thiếu, nơi người ta còn nhớ và tiếp hai thầy trò chàng, sau khi tế nhị hỏi xem hai vị khách đã qua nhà tắm công cộng chưa - dạo đó bệnh sốt phát ban vẫn đang hoành hành. Cũng chính ở đó, trong mấy ngày đầu mới về, Zhivago đã được nghe kể về hoàn cảnh đi ra nước ngoài của gia đình chàng.

Cả hai tránh mặt đám đông, và nếu phải đi thăm ai, thì vì nhút nhát quá đáng, họ cố tránh đến một mình, bởi lẽ họ ngại những lúc không thể im lặng, những lúc tự họ phải tiếp chuyện. Thông thường, khi họ đến nhà người quen mà gặp lúc ở đấy tụ tập đám đông bạn bè, thì họ nổi bật lên bởi hai cái thân xác hom hem, họ bèn lánh vào một góc ít ai để ý và suốt buổi ngồi im, không tham gia câu chuyện chung.

- Với cậu bạn đường trẻ tuổi của mình, chàng bác sĩ cao gầy trong bộ đồ tang thương trông giống như một thường dân lang thang đi tìm chân lý, còn cậu thanh niên luôn luôn theo gót chàng thì y hệt một đệ tử ngoan ngoãn, mù quáng trung thành với ông thầy. Cậu thanh niên ấy là ai?

2.

Chặng đường cuối cùng, gần Moskva hơn, Zhivago đáp xe lửa, còn những chặng đầu, dài hơn nhiều, chàng phải cước bộ.

Cảnh tượng các làng mạc chàng đi bộ qua cũng không khá hơn những gì chàng thấy ở Sibiri và vùng Ural trong cuộc chạy trốn khỏi khu du kích. Khác chăng là hồi ấy chàng lặn lội giữa mùa đông, còn lần này là vào cuối mùa hè và đầu mùa thu ẩm áp khô ráo, nên hành trình dễ dàng hơn hẳn.

Một nửa số làng xóm chàng đi qua hoang vắng như vừa trải qua trận càn quét của quân địch, ruộng đồng bị bỏ hoang hoặc không ai thu hoạch mùa màng. Và lại đó cũng chính là hậu quả của chiến tranh - của cuộc nội chiến.

Hai ba ngày cuối tháng chín, chàng đi dọc theo một bờ sông cao, dốc đứng. Con sông chảy ở bên phải và chàng đi ngược dòng. Bên trái, từ bờ đường đến tít tận chân trời đầy mây, là những cánh đồng không được gặt hái trái dài mướt tằm mắt. Thỉnh thoảng ruộng đồng nhường chỗ cho các cánh rừng um tùm, phần lớn là sồi, du và phong. Có những khe sâu chạy từ trong rừng ra sông, cắt ngang mặt đường thành những cái hãm dựng đứng và những cái dốc ngược.

Trên các thửa ruộng, lúa mạch đen quá chín, đến nỗi tách hạt ra và rụng xuống đất. Zhivago vốc từng vốc đầy bỏ vào miệng, vắt và nhai trệu trạo; chàng đành ăn theo cách đó trong những trường hợp đặc biệt khó khăn, không làm sao nấu được một bát cháo. Dạ dày chàng tiêu hoá rất tồi cái thứ đồ ăn sống sít, nhai trệu trạo như thế.

Zhivago chưa bao giờ trong đời thấy lúa mạch đen có màu nâu sẫm đe dọa kiểu ấy, màu của vàng lâu ngày bị nám đen. Nếu được thu hoạch đúng lúc, màu của nó sáng hơn nhiều.

Những cánh đồng màu lửa bị cháy mà không có ngọn lửa ấy, những cánh đồng đang hét lên kêu cứu mà không nghe có tiếng kêu ấy, được viền từ phía bởi một bầu trời thần nhiên câm lặng, đã ngả sang đông, mà trên đó, như trên một bộ mặt u ám, trôi không ngừng nghỉ những đám mây tuyết sắp thành từng lớp dài, ở giữa đen sẫm, hai bên mép trắng phau.

Và tất cả đều chuyển động chậm chậm, đều đều. Dòng sông chảy xuôi. Con đường đi ngược về phía chàng. Những đám mây như rù nhau đi theo một chiều với chàng. Những thửa ruộng cũng không chịu đứng yên. Có cái gì đang chuyển động trong đó, có tiếng kêu chít chít khe khẽ liên tục khiến người ta ghê tởm.

Lũ chuột đồng sinh sôi nảy nở nhiều đến mức chưa từng thấy. Những đêm chàng phải ngủ trên bờ ruộng, lũ chuột cứ bò ngang bò dọc trên mặt, trên tay chàng, chui lủi cả vào trong ống tay áo và ống quần. Ban ngày, từng đàn chuột no nê, đông như kiến, chạy rình rịch qua đường, ngay dưới chân người và khi bị xéo lên thì biến thành đồng bầy nhầy, trơn trượt, giầy giụa, kêu chí chöch.

Những bầy chó hoang trong các làng lông lá xồm xoàm, trông phát khiếp, cứ nhìn nhau, như để đồng lõa xem khi nào chúng nhảy xô tới cắn xé chàng, chúng cứ lẻo đẻo bám theo chàng ở một khoảng cách đáng kể. Chúng sống bằng xác chết, nhưng cũng không từ lũ chuột sống, đang lúc nhúc sinh sôi nảy nở đầy đồng, chúng cứ từ xa nhìn chàng và bám theo một cách tự tin, luôn luôn chờ đợi một cái gì. Lạ thay, chúng không dám vào rừng, nên khi chàng càng tới gần rừng, thì chúng càng tản dần, quay trở lại làng hoặc biến mất.

Hồi ấy rừng cây và ruộng đồng là hai cảnh tượng hoàn toàn tương phản. Ruộng đồng côi cút vì vắng bóng người, như bị phó mặc cho quỷ dữ. Còn các cánh rừng thoát được bàn tay con người thì lại tự do khoe sắc như các tù nhân được giải phóng. Thường thường, người ta nhất là đám trẻ con trong làng, không để cho các trái cây kịp chín vì đã bẻ hái từ lúc còn xanh.

Giờ đây khắp các sườn đồi, sườn khe trong rừng đều um tùm, cành lá đã ngả màu vàng đượm như bị nắng thu rắc bụi làm mờ sạm đi. Từ đám cành lá nhô ra lủng lẳng từng chùm ba, bốn trái hạt dẻ một, trông như bó hoa được thắt nơ, trái nào trái ấy chín mẫm, sẵn sàng tách ra khỏi vỏ bất cứ lúc nào.

Zhivago nhét đầy các túi quần áo và chiếc tay nải để ăn dần. Chàng cứ vừa đi đường vừa luôn miệng cắn hạt dẻ. Đó là thức ăn chính của chàng suốt cả một tuần.

Bác sĩ Zhivago có cảm tưởng rằng chàng thấy đồng ruộng đang lâm bệnh nặng, trong cơn sốt mê man, còn rừng cây thì đang trong thời gian lành bệnh, lại sức, rằng Chúa đang sống trong rừng, còn ngoài ruộng đồng thì nghe vắng vắng có tiếng cười nhạo báng độc ác của quỷ sứ.

3.

Chính vào những ngày ấy, bác sĩ ghé vào một làng đã bị cháy ra tro, dân chúng bỏ đi cả. Trước khi bị cháy, nhà cửa chỉ được dựng thành một dãy, nhìn qua đường, ra phía sông.

Chỉ còn lại một vài nhà, song cũng bị cháy sém bên ngoài. Và cũng chẳng có ai ở. Những ngôi nhà khác chỉ còn là những đồng than với bộ khung lò sưởi đen thui chĩa lên trời.

Bờ sông dốc đứng bị dân làng ngày trước đào khoét thành từng hốc lõm chỗ để lấy đá làm cối xay bột. Có ba chiếc cối xay như vậy, chưa được đẽo xong, nằm lẫn lộn trước cửa ngôi nhà cuối dãy, một trong mấy ngôi nhà còn lại. Nó cũng trông không như mấy ngôi nhà kia.

Zhivago bước vào nhà. Chiều hôm ấy lặng gió, nhưng chàng vừa bước vào thì đúng là có một luồng gió ùa vào theo.

Các cọng cỏ khô và xơ gai bay tung tứ phía, các mảnh giấy dán tường bị bong hồ bắt đầu động đậy như sóng. Mọi thứ trong nhà đều chuyển động, sột soạt. Lũ chuột chạy tán loạn, kêu chít chít, vì cũng như khắp vùng này, trong nhà lúc nhúc những chuột là chuột.

Bác sĩ bước ra ngoài. Mặt trời đang lặn ở bên kia cánh đồng, phía sau lưng chàng. Ánh hoàng hôn ám áp nhuộm vàng bờ sông phía đối diện. Các bụi cây và những vũng nước ở bên ấy in bóng dài mờ mờ ra tận giữa sông. Zhivago bước qua đường, ngồi nghỉ trên một chiếc cối xay nằm chơ bên vệ cỏ.

Từ dưới bờ sông nhô lên một cái đầu tóc hoe vàng, rồi đôi vai, kế đến đôi tay. Từ dưới sông, một người xách một thùng nước đầy theo con đường mòn đi lên. Người ấy nhìn thấy bác sĩ bèn đứng lại, nửa người từ thắt lưng trở xuống bị khuất dưới bờ sông dốc.

- Này bác ơi, bác có muốn uống nước không, tôi mang lên cho. Bác đừng làm gì tôi, tôi cũng sẽ không động tới bác.

- Cảm ơn cháu. Có nước cho tôi uống với. Cứ lên đây, đừng sợ. Chú không làm hại cháu đâu.

Người xách nước đó hoá ra là một gã trai còn ít tuổi, đi chân đất, áo quần rách rưới, đầu tóc rối bù.

Mặc dù cậu ta nói những lời thân thiện, song cậu ta lại nhìn Zhivago chòng chọc, đầy dò xét. Vì một lý do khó hiểu nào đó cậu ta có vẻ xúc động lạ lùng. Cậu ta hỏi hộp đặt thùng nước xuống đất, chạy vội lên chỗ bác sĩ, nửa chừng lại dừng chân lăm bắm:

- Không thể... Không thể... Không thể có chuyện đó. Chắc mình nhìn lầm. Xin lỗi, dầu sao tôi cũng mạn phép hỏi đồng chí. Hình như đúng đồng chí là người quen. Đúng rồi? Đúng rồi! Chú bác sĩ?

- Còn cháu là ai?

- Chú không nhận ra cháu à?

- Không.

- Cháu đi cùng một chuyến tàu với chú từ Moskva, cùng ngồi một toa. Cháu bị bắt đi lao công chiến trường, có lính áp giải ấy mà.

Đó là Vasia. Cậu ta sụp xuống hôn tay bác sĩ và khóc oà. Làng bị đốt cháy này là làng Veretenich, nơi chôn rau cắt rốn của Vasia. Mẹ cậu đã chết. Khi làng bị phá huỷ, bị cháy, Vasia chui xuống

trốn dưới một cái hang ở bờ sông, chỗ người ta đào để lấy đá, song mẹ cậu lại tưởng cậu bị giải lên tỉnh, bà liền phát điên vì đau khổ và nhảy xuống sông Penga trầm mình, dòng sông mà bác sĩ và Vasia đang ngồi trên bờ trò chuyện. Hai đứa em gái của cậu, bé Alenka và Ariska, theo nguồn tin chưa chính xác, nghe đâu đang sống trong trại mồ côi ở huyện khác. Bác sĩ đem Vasia về Moskva theo mình.

Dọc đường, cậu ta kể cho chàng nghe nhiều chuyện ghê sợ.

4.

- Đây là vụ hè thu bị bỏ phí ngoài đồng. Vừa gieo xong thì tai hoạ ập đến. Khi cô Polia ra đi. Chú còn nhớ cô Polia chứ?

- Không, chưa bao giờ chú biết cô ấy cả. Cô ấy là ai vậy?

- Sao lại chưa biết. Cô Chiagunova ấy! Cùng đi tàu với chúng ta ấy. Người có khuôn mặt niềm nở, mập mạp, trắng trẻo.

- Cái cô cứ luôn luôn gỡ tóc ra rồi tết vào thành bím phải không?

- Bím tóc, bím tóc! Đứng, đứng đây! Bím tóc!

- À, thế thì nhớ rồi. Hượm đã. Mà này, sau đó chú có gặp cô ấy ở Sibiri, tại một thị trấn, lúc đang đi ngoài phố.

- Có thể thế được ư? Chú gặp cô Polia?

- O hay, cháu làm sao vậy, Vasia? Sao cháu cứ lắc tay chú như một thằng điên thế? Khéo không gãy tay chú bây giờ. Mà sao lại đỏ mặt lên như con gái vậy?

- Cô ấy ra sao? Chú kể nhanh đi.

- Lúc chú gặp thì cô ấy vẫn khỏe mạnh. Cô ấy có kể về cháu. Hình như cô ấy đã ở chơi nhà cháu thì phải. Nhưng chú không nhớ rõ đâu, chú có thể lẫn lộn.

- Không, đúng đây, đúng đây! Cô ấy có ở nhà cháu? Ở nhà cháu? Mẹ cháu quý cô ấy như em ruột vậy. Cô ấy hiền lành. Chịu khó. Khéo tay khéo chân lắm. Hồi cô ấy còn ở nhà cháu, gia đình rất đầy đủ. Nhưng người ta cứ đơm đặt nói xấu, khiến cô ấy phải bỏ làng cháu mà đi vì không yên tâm nổi với bọn họ.

Trong làng có thằng cha Khaclam khôn kiếp. Hắn sẵn đón tán tỉnh cô Polia. Một tên hớt lẻo tồi tệ. Nhưng cô ấy đâu thèm để mắt đến hắn. Hắn để bụng thù cô ấy. Hắn rêu rao nói xấu cô Polia với cháu. Hắn vu khống đủ thứ, đến mức cô Polia phải bỏ đi. Kế đó xảy ra một chuyện.

Một vụ giết người kinh khủng đã xảy ra ở gần đây. Một phụ nữ goá chồng, sống cô độc ở một cái trại ven rừng, gần làng Buiscoie. Chị ta đi đôi giày đàn ông, có sole giày cao su. Chị ta nuôi một con chó dữ, buộc dây xích, nó thường chạy dọc hàng rào thép gai quanh trại, tên nó là Gorlan. Chị ta tự làm lấy việc nhà, việc nông trại, không cần ai phụ giúp. Thế rồi mùa đông ập đến bất ngờ. Tuyết rơi quá sớm. Chị ta lại chưa bới hết khoai. Chị ta đến làng và bảo "Các người hãy giúp tôi, tôi sẽ trả tiền hoặc một phần khoai bới được".

Cháu nhận đến bới khoai cho người ta. Cháu đến trại, thì thấy thằng cha Khaclam đã có mặt ở đây. Hắn nhận làm giúp trước cháu. Chị ta, không nói cho cháu biết điều đó. Nhưng chẳng lẽ đi đánh lộn để tranh việc. Cháu với hắn bèn làm chung. Đúng hôm thời tiết xấu nhất. Vừa mưa vừa tuyết, bùn đất nhão nhoẹt. Bới được khoai rồi, còn phải đốt lá rụng và xông khói ẩm cho khô khoai. Công việc xong xuôi, chị ta thanh toán công xá từ tề. Chị ta bảo Khaclam ra về, còn cháu, chị ta nháy mắt ra ý bảo "tôi còn muốn nhờ cậu chút việc, cậu hãy ở lại hoặc ghé đến sau cũng được".

Lần khác, cháu đến gặp chị ta. Chị ta nói, "tôi không muốn giao số khoai còn thừa cho đội trung thu lương thực của nhà nước. Cậu là một chàng trai tử tế", chị ta bảo thế, "tôi biết cậu sẽ không tố cáo tôi. Đây cậu xem, tôi không hề giấu giếm gì cậu. Kể ra, tôi cũng có thể tự mình đào hố giấu khoai, nhưng cậu xem, thời tiết xấu thế nào. Tôi để muộn quá, mùa đông đến mất rồi. Mình tôi không kham nổi. Cậu hãy đào hố giúp tôi, cậu sẽ được đền bù xứng đáng. Tôi với cậu sẽ sấy khoai và cất xuống đó".

Cháu đào giúp chị ta một cái hố bí mật, đáy phình ra, trên miệng hẹp lại, như một cái bình. Hai chị em cùng hun khói nóng cho khô và ẩm trong lòng hố. Đúng cái hôm có bão tuyết. Khoai được giấu xuống đó cẩn thận, rồi lấp đất kín bên trên. Khôi chề. Dĩ nhiên, cháu không hề môi kể cho ai biết cái hố ấy. Kể cả mẹ và hai em cháu, cháu cũng không nói cho biết.

- Không một ai biết được cả?

Thế nhưng chưa đầy một tháng sau, trại của chị ta bị cướp phá. Những bà con bên làng Buiscoie kể rằng khi họ đi ngang qua trại, họ thấy cửa nhà tanh bành, đồ đạc bị dọn sạch, chị goá biến mất tăm, con chó Gorlan thì giật đứt xích trốn đi.

Ít lâu sau, khi trời ấm lại đợt đầu, lúc ấy sắp sang năm mới, vào kỳ vọng lễ thánh Basin, trời mưa rào mây trăn, rửa sạch các đồng tuyết, tuyết tan tro mật đất ra. Con chó Gorlan chạy về trại, cứ lấy chân bới khu đất, đúng chỗ giấu khoai. Nó bới mãi chỗ miệng hố, hất đất sang xung quanh, và từ dưới hố lòi ra hai cái chân của chủ nó đi đôi giày có dây buộc. Chú bảo có khiếp không!

Ở làng cháu ai cũng thương xót chị ta. Chả ai nghi cho thằng Khaclam. Mà nghi sao được? Mà tin sao được cơ chứ?

Nếu hấn giết, thì hấn đâu còn dám can đảm ở lại làng mà cứ đi nghênh ngang như thế? Thì hấn phải cao chạy xa bay khỏi làng rồi.

Đám kulak đầu tiên trong làng lấy làm hể hả về vụ giết người ở trại. Bọn chúng lợi dụng để gây rối trong làng. Chúng nói, bà con thấy chưa, bọn người thành thị khôn khéo chưa.

Đây là chúng muốn đe dọa, cho bà con một bài học: chớ có mà giấu lúa, chôn khoai. Vậy mà thiên hạ ngu ngốc cứ đồn rằng họ thấy tội cướp trong rừng kéo ra cướp trại. Dân quê đến là khờ dại! Bà con cứ nghe theo bọn người thành thị nữa đi. Chúng sẽ làm cho bà con khôn khổ, chết đói nhẵn răng ra. Dân làng muốn yên thân thì hãy đi theo chúng tội. Chúng tôi sẽ chỉ bảo cho. Khi nào chúng lột sạch những gì quý báu, những gì bà con phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới kiếm được, thì bà con cứ bảo chúng rằng chẳng làm gì có lúa khoai dư thừa. Cùng lắm thì mang chàng nạng ra mà chống cự. Ai làm trái ý dân làng thì liệu thần hồn. Ông già bà lão cứ khen phải rồi rít, hội họp tùm lum. Thằng cha hốt léo Khaclam chỉ chờ có thế. Nó lẳng lặng lên tỉnh để trình báo. Ở làng người ta đang làm loạn như thế này thế nọ, vậy mà các vị ngồi đây khoan tay à? Phải lập Ủy ban dân nghèo ở đó. Nếu các vị cho phép, tôi sẽ xử chúng đâu ra đây trong nháy mắt. Sau đó hấn trốn biệt khỏi làng, chả thấy mặt hấn đâu nữa.

Mọi chuyện tiếp diễn một cách rất tự nhiên. Không ai gây sự, cũng chẳng ai có lỗi. Trên tỉnh phải về làng một toán Hồng quân. Và lập toà án lưu động. Cháu bị bắt ngay lập tức. Thằng cha Khaclam đã vu cho cháu. Nào là cháu đã bỏ trốn đợt lao công chiến trường, nào là cháu xúi bẩy dân làng nổi loạn, nào là cháu giết chị phụ nữ goá chồng. Cháu bị giam giữ cẩn thận.

May thay, cháu đã nghĩ cách nạy ván sàn trốn thoát. Cháu xuống trốn trong hang đất ở bờ sông. Làng xóm bốc cháy trên đầu cháu, cháu đâu có thấy, mẹ cháu gieo mình xuống sông, cháu cũng chẳng hay. Mọi chuyện cứ tự nhiên xảy ra. Toán lính Hồng quân đóng trong một ngôi nhà gỗ, đua nhau nốc rượu say bí tỉ. Ban đêm họ vô ý chuyện cửi lửa, thế là nhà cháy thành tro, lây lan sang các nhà bên cạnh. Dân làng chạy thoát ra khỏi các ngôi nhà đang cháy, còn toán lính Hồng quân thì rõ ràng bị thiêu sống không thoát một mống. Không ai xua đuổi dân làng đi khỏi đồng tro tàn. Tự họ bỏ làng ra đi tứ tán, vì họ sợ còn xảy ra những tai ương khác. Bọn nhà giàu đầu têu lại tung tin nói rằng người ta sẽ xử bắn một phần mười dân làng.

Lúc cháu trở lên làng, cháu không còn gặp một ai. Bà con đã bỏ làng đi hết, chắc đang lang bạt đầu đô.

5.

Zhivago và Vasia đến Moskva vào mùa xuân năm một ngàn chín trăm hai mươi hai, đầu thời kỳ chính sách kinh tế mới. Trời trong sáng, ấm áp. Những vệt nắng, phản chiếu từ các vòm tròn dát vàng của nhà thờ Chúa Cứu Thế, hắt xuống cái quảng trường lát các viên đá hình chữ nhật, có cỏ mọc ở các kẽ đá.

Các lệnh cấm tư nhân kinh doanh đã được bãi bỏ, người ta cho phép buôn bán tự do trong phạm vi quy định chặt chẽ.

Những kẻ buôn bán đồ cũ ở chợ trời thực hiện các dịch vụ trao đổi hàng hoá. Quy mô nhỏ bé của các dịch vụ ấy thúc đẩy việc đầu cơ trục lợi và đưa đến tình trạng lạm dụng. Trò móc nối vật vĩnh của đám dân buôn chẳng đem lại cái gì mới và cũng chẳng tạo ra thêm chút hàng hoá nào cho tình thế kiệt quệ ở thành thị. Nhưng cứ mua đi bán lại các món hàng đến hàng chục lần với giá mỗi lúc mỗi cao cũng giúp họ làm giàu.

Những người có được một vài thư viện tư nhỏ bé đã tập trung sách của họ về một chỗ. Họ xin Xô viết thành phố cho mở các hợp tác xã mua bán sách báo. Họ xin được một địa điểm. Đó là một cái kho giày dép bị bỏ hoang từ mấy tháng đầu cách mạng hoặc một cái nhà ẩm của hội trồng hoa cũng đã đóng cửa từ mấy năm nay. Dưới vòm nhà rộng rãi ấy, họ bày bán các bộ sách mỏng lượm lặt ở các nơi mang về.

Các bà vợ giáo sư, thời kỳ khó khăn từng bí mật làm loại bánh mỳ trắng đem bán, bất chấp lệnh cấm, bây giờ đem bán công khai trong một xưởng xe đạp nào đó từng hoạt động suốt những năm ấy. Bây giờ các bà đã chuyển hướng, chấp nhận cách mạng và thay vì nói "Vàng" hoặc "Được", họ bắt đầu nói:

"Đồng ý" hoặc "Tán thành".

Tới Moskva, Zhivago bảo Vasia:

- Có lẽ cháu nên làm một việc gì đó, Vasia ạ.
- Cháu cũng nghĩ thế, cháu nên đi học.
- Hẳn thế.
- Cháu còn một mơ ước nữa. Cháu muốn vẽ chân dung mẹ cháu theo trí nhớ.
- Hay lắm. Nhưng muốn vậy, phải biết vẽ. Cháu đã thử vẽ lần nào chưa?
- Hồi ở khu Apracsin, khi chú không để mắt tới, cháu vẫn chơi trò dùng than vẽ hình.

Vasia không có năng khiếu đặc biệt về môn vẽ, nhưng cũng đủ khả năng để học hội hoạ ứng dụng. Nhờ chỗ quen biết, Zhivago đã gửi cậu ta vào phân khoa phổ thông của trường Storôganov cũ, rồi từ phân khoa ấy cậu ta được chuyển sang khoa ấn loát. Tại đó cậu ta học kỹ thuật in thạch bản, nghề in typô, nghề đóng bìa sách và nghệ thuật trang trí sách.

Zhivago và Vasia cộng tác với nhau. Bác sĩ viết các tập sách mỏng, độ hai chục trang, về các vấn đề hết sức khác nhau, còn Vasia thì đem đến trường để in như một cách làm bài thi được tính cho cậu khi mãn khoá học. Những cuốn sách mỏng, được in một số bản theo kiểu đó, đã được mang bán tại các tiệm sách cũ mới mở và do các người quen của hai thầy trò làm chủ.

Trong các tập sách ấy, Zhivago trình bày triết lý của chàng, các quan điểm y học của chàng, các cách xác định sức khỏe và bệnh tật, các tư tưởng về thuyết biến hình và tiến hoá, về nhân cách như là cơ sở sinh lý học của cơ thể, các ý kiến của chàng về lịch sử và tôn giáo, không khác bao nhiêu so với các ý kiến của cậu Nicolai và cô Seraphima, các bài ký về những vùng khởi nghĩa Pugachev mà chàng từng đi qua, các bài thơ và truyện ngắn của chàng.

Các tác phẩm ấy được trình bày dễ hiểu, theo hình thức đàm thoại, song rất xa với mục tiêu mà các nhà truyền bá kiến thức phổ thông chủ trương, bởi vì chúng chứa đựng những quan điểm tùy tiện, chưa được kiểm chứng đầy đủ, song được cái rất sống động và độc đáo. Sách bán chạy và được những nhà hoạt động nghiệp dư đánh giá cao. Thời đó, làm thơ, dịch truyện, tất cả trở thành nghề chuyên môn, có các công trình nghiên cứu lý luận về đủ mọi thứ, có các viện nghiên cứu dành cho tất cả mọi thứ. Xuất hiện các thứ Cung tư tưởng, Hàn lâm viện tư tưởng nghệ thuật, Zhivago là tiến sĩ nằm trong biên chế của một nửa các thứ hàn lâm viện vô danh ấy.

Chàng và Vasia chung sống hoà thuận với nhau trong một thời gian dài. Họ thay đổi chỗ ở xoành xoạch, chỗ nào cũng khó ở và thiếu tiện nghi theo nhiều cách khác nhau.

Ngay khi về Moskva, Zhivago đã tới ngôi nhà của gia đình ở đường Sipsep Vragiec, ngôi nhà cũ mà người ta bảo chàng rằng các người thân của chàng từ hồi về Moskva không ghé đến lần nào. Do họ bị trục xuất, những căn phòng đứng tên chàng và gia đình đã được cấp cho người khác đến ở, mọi đồ đạc của riêng chàng và gia đình cũng không còn một thứ gì. Thấy chàng, mọi người xa lánh chàng như một người quen nguy hiểm.

Macken đã lên chức và không còn ở đường Sipsep nữa. Bác đã cử làm quản trị trưởng khu cư xá Hàng Bột, nơi bác ta cùng gia đình có quyền chiếm căn hộ của viên quản lý cũ. Tuy nhiên, bác ta chọn căn buồng của người gác cửa cũ, nền đất, có vòi nước và cái lò sưởi lớn kiểu Nga chiếm một nửa căn buồng.

Tất cả các dãy nhà trong khu cư xá về mùa đông đều bị nứt ống dẫn nước và ống lò sưởi, chỉ riêng căn buồng của người gác cửa là ấm áp và nước không bị đóng băng hoặc lạnh giá.

Rồi đến giai đoạn quan hệ giữa Zhivago và Vasia trở nên lạnh nhạt. Vasia đã phát triển nhanh lạ lùng. Cậu ta bắt đầu nói và nghĩ khác hẳn lời nói lẫn cách nghĩ của cậu bé chân đất, tóc tai rối bù ở làng Veretenich trên sông Penga ngày nào.

Tính chất hiển nhiên, tuyệt đối của những chân lý do cách mạng đưa ra ngày càng lôi cuốn cậu ta. Lời lẽ bóng bẩy, không hoàn toàn dễ hiểu của bác sĩ, bị cậu cho là luận điệu sai trái, đang bị lên án, một luận điệu đui lý nên tìm cách lảng tránh.

Bác sĩ tới lui nhiều cơ quan khác nhau. Chàng làm đơn xin đề nghị họ giải quyết hai việc. Một là về mặt thanh minh chính trị cho gia đình để gia đình chàng được quyền hợp pháp trở về Tổ quốc, mặt khác, chàng xin hộ chiếu cho mình sang Paris đoàn tụ với vợ con.

Vasia ngạc nhiên về sự uể oải và kém hăng hái của Zhivago trong việc lo liệu xin xỏ đó. Zhivago chưa chỉ đã cho rằng mọi cố gắng bỏ ra đều vô ích, chàng cũng quá tự tin và hài lòng khi luôn miêng tuyên bố rằng mọi nỗ lực chạy chọt tiếp theo cũng chỉ uống công mà thôi.

Vasia ngày càng hay chỉ trích chàng. Chàng cũng không phật lòng về những lời chỉ trích hữu lý đó. Nhưng quan hệ giữa chàng với Vasia đã bị tổn thương. Cuối cùng họ từ bỏ nhau.

Zhivago để lại căn phòng hai người thuê chung cho Vasia, còn chàng thì dọn đến khu cư xá Hàng Bột, nơi Macken đầy quyền thế cấp cho chàng một góc khu nhà cũ của gia đình Sventitski.

Chỗ này ở cuối khu nhà, gồm một buồng tắm cũ không ai dùng, căn phòng có một cửa sổ ở sát buồng tắm và một cái bếp xiêu vẹo nối liền với cái cửa hậu đã bị đổ đến lưng chừng. Zhivago dọn đến đây, bỏ hẳn nghề y, bắt đầu sống bừa bãi, ngừng đi lại với những người quen biết và lâm vào cảnh đói nghèo.

6.

Hôm đó là một ngày chủ nhật mùa đông u ám. Khói các bếp lò không bốc lên thành từng cột trên các mái nhà, mà lại đùn từng làn đen mỏng qua những cửa sổ mỏng thông gió, là chỗ tuy có lệnh cấm, người ta vẫn tiếp tục bắt các ống dẫn khói bằng sắt của các thứ bếp lò tạm bợ ra đó. Sinh

hoạt thành phố vẫn chưa trở lại bình thường. Dân trong khu cư xá Hàng Bột không được tắm rửa, đầy mụn nhọt, rét run vì lạnh.

Nhân ngày chủ nhật, cả gia đình Macken họp mặt đông đủ. Cái bàn cả gia đình Macken đang ngồi ăn trưa bây giờ trước kia là bàn phát bánh mì theo tem phiếu định lượng. Hồi ấy, sáng sớm, các gia đình sống trong khu cư xá đem tem phiếu bánh mì đến đây, người ta dùng kéo cắt rời từng ô nhỏ, phân loại, đếm kỹ, gói từng loại vào một cái túi hay một tờ giấy, rồi mang đến cửa hàng bánh mì. Lúc mang bánh về, cũng trên chiếc bàn ấy, người ta cắt ngang cắt dọc thành từng miếng nhỏ, đem cân rồi phân phát cho từng hộ tùy theo khẩu phần. Tất cả những chuyện đó bây giờ chỉ còn là kỷ niệm. Sổ tem phiếu lương thực đã được thay thế bằng các hình thức kiểm định khác. Bên chiếc bàn dài ấy, gia đình Macken đang ăn uống ngon lành, họ nhai tóp ta tóp tép, bạnh cả quai hàm.

Cái lò sưởi lớn kiểu Nga nổi cao giữa nhà chiếm một nửa căn buồng, trên mặt trái một tấm mền bông khâu chân, mép rủ xuống xung quanh.

Ở bức tường trước, cạnh lối ra vào, phía trên bồn nước, có một cái vòi nước. Dọc hai bên hông nhà kê mấy chiếc ghế dài, dưới gầm nhét đủ các thứ bao, túi, rương, hòm đựng vật dụng.

Phía bên trái có một cái bàn để làm bếp. Phía trên bàn có một cái tủ bát đĩa đóng vào tường.

Lò sưởi đang cháy. Trong nhà nóng bức. Bà vợ Macken là Agafia đứng trước lò, tay áo xắn cao, dùng que cời dài xê dịch các nồi thức ăn lúc gần lại, lúc cách xa nhau tùy theo mức độ cần thiết. Khuôn mặt nhể nhại mồ hôi của bà khi thì được ánh lửa đỏ trong lò rọi sáng, khi thì bị mờ đi vì hơi nóng các món ăn đang nấu bốc lên. Bà xê dịch các nồi sang một bên, kéo từ bên trong ra chiếc bánh nướng đặt trên một tấm sắt, khéo léo lật ngược mặt chiếc bánh, rồi lại đẩy sâu vào một lát nữa cho vàng thêm. Zhivago xách hai cái xô bước vào nhà.

Chúc cả nhà ngon miệng.

- Mời ông vào đây dùng bữa với chúng tôi nào.

- Cảm ơn, tôi ăn trưa rồi.

- Chúng tôi lạ gì bữa ăn trưa của ông. Ông hãy ngồi xuống đây ăn một chút gì cho ấm bụng. Đừng khách sáo. Mấy củ khoai nướng, bánh nướng, nhân hành mỡ thôi.

- Cảm ơn, tôi ăn rồi, thật mà. Bác Macken, xin lỗi bác tôi cứ phải xuống xách nước nhiều lần, làm ướt lạnh cả nhà bác. Tôi muốn lấy luôn một lần kha khá để trữ sẵn. Tôi đã cọ rửa sạch cái bồn tắm bằng kẽm của gia đình Sventitski, tôi sẽ trữ nước vào đó và vào các thùng gỗ nữa. Hôm nay, tôi sẽ xách dấm, mùi chuyển, sau một thời gian nữa mới lại dám làm phiền bác. Mong bác tha lỗi cho tôi. Ngoài nhà bác ra, tôi chả còn biết xin nước ở nhà ai.

- Ông cứ lấy bao nhiêu tùy ý, tôi chả tiếc. Ông xin nước đường thì không có, chứ nước lã thì vô khối. Ông cứ việc xách, chúng tôi không đòi ông trả tiền đâu.

Cả bàn ăn phá lên cười.

Khi Zhivago xuống xách chuyển thứ ba, gia chủ đã hơi đổi giọng:

- Các con rề tôi hỏi ông là ai. Tôi nói, chúng nó không tin. Kìa cứ lấy nước đi, đừng ngại. Có điều đừng để nước ra sàn, ông ngó ạ. Đây, ông làm nước sánh ra ngưỡng cửa rồi đây. Nó đông lại thì ông có mang xà beng xuống cạy đi không. Khép cánh cửa cho kín chút nữa, kẻo gió lạnh lùa vào, gớm sao mà vô ý tứ. Phải, tôi trả lời các anh con rề ông là ai, họ không tin. Người ta đã tốn bao nhiêu tiền của để ông ăn học, nhưng được cái tích sự gì nào?

Khi Zhivago chuyển nước tới chuyển thứ năm hoặc thứ sáu, thì Macken cau mặt:

- Lần này nữa thôi nhé. Cũng nên biết điều đôi chút chứ.

May có con Marina, con gái út của tôi, nó bệnh ông, nếu không, nhìn cái cảnh ông làm văng nước tung tóe như thợ hồ thế kia, tôi đóng cửa lại rồi. Ông nhớ con bé Marina chứ? Đây, cái con bé tóc

đen đen, ngồi ở cuối bàn kia kia. Hừ, trông nó đỏ mặt kia. Nó cứ luôn mồm, bỗ, bỗ đừng xù tẹ với ông bác sĩ. Mà có ai chạm đến ông đâu. Nó làm điện báo viên ở Bưu điện thành phố nó hiểu cả tiếng ngoại quốc cơ đấy. Nó bảo ông bác sĩ thật đáng thương. Nó sẵn sàng nhảy vào lửa để cứu giúp ông đấy. Có phải tại tôi mà ông ra nông nổi này đâu. Ai bảo bỏ nhà cửa giữa thời buổi nhiễu nhương mà đi Sibiri. Tại ông cả thôi. Ông thấy đấy, chúng tôi ở đây suốt thời kỳ đói kém, suốt thời kỳ bọn bạch vệ bao vây, mà có suy chuyên gì đâu. Ông hãy tự trách ông thôi. Ông không biết giữ bà Tonia, để bà ấy phải vất vưởng ở nước ngoài. Chuyện đó chả liên quan gì đến tôi. Đó là việc của ông. Có điều ông đừng giận, tôi hỏi ông làm gì với ngân ấy nước? Chắc không phải người ta thuê ông làm sân trượt băng đấy chứ? Ai thừa hơi để bụng giận ông, đồ gà rù.

Cả bàn lại cười rộ. Marina bức bối nhìn gia đình cô, cô đỏ mặt chê trách họ. Zhivago nghe thấy tiếng cô, ngạc nhiên lắm, nhưng chưa hiểu ẩn ý của nó.

- Nhà tôi phải lau chùi nhiều chỗ, bác Macken ạ. Phải dọn dẹp cho sạch. Lau sàn, rồi giặt giũ.

Mọi người quanh bàn ngạc nhiên.

- Ông nói thế không biết ngưng hay sao? Ông định kiên luôn chú thợ giặt nữa chắc?

- Ông bác sĩ, ông để tôi cho cháu nó lên làm giúp. Nó sẽ đến lau chùi, giặt giũ giúp ông. Nếu cần, nó sẽ vá quần áo cho ông. Con đừng sợ ông ấy. Ông bác sĩ là người tử tế, hiền lành, không như người khác đâu mà ngại.

- Thưa bà Agafia, tôi đâu dám ạ. Tôi không đời nào để cô Marina phải bẩn tay: Cô ấy có phải người hầu của tôi đâu? Tôi tự xoay sở lấy được mà.

- Bác sĩ bẩn tay thì được, còn tôi không làm nổi hay sao? Ông khó tính quá đấy. Việc gì ông phải từ chối? Thế tôi lên thăm ông, ông cũng đuổi tôi ra chẳng?

Marina rất có thể trở thành ca sĩ. Giọng cô thật trong trẻo, du dương, rất thanh và mạnh. Maria nói không to, nhưng nghe vang vang hơn hẳn cuộc trò chuyện thông thường đòi hỏi, tựa hồ không phải do cô phát ra, mà nó ở bên ngoài con người cô. Tưởng chừng nó vọng sang từ phòng bên và từ phía sau lưng cô. Giọng nói ấy là thần hộ mệnh, che chở cô. Không ai muốn xúc phạm hoặc làm buồn lòng một phụ nữ có giọng nói như vậy.

Tình bạn giữa Zhivago và Marina bắt đầu từ bữa xách nước hôm chủ nhật ấy. Cô gái thường lên giúp chàng làm việc trong nhà. Một hôm, cô ở hẳn lại với chàng, không trở về nhà mình nữa. Thế là cô trở thành người vợ thứ ba của Zhivago, người vợ không có giá thú, trong khi chàng vẫn chưa ly dị người vợ thứ nhất. Rồi hai người có con với nhau. Ông bà Macken không khỏi hãnh diện gọi con gái mình là bà bác sĩ, Macken cần nhắc rằng Zhivago không cưới hỏi và không làm giá thú với Marina. Nhưng vợ bác cãi lại: "Ông điên à? Đang khi bà Tonia còn sống mà làm thế thì còn ra thế thống gì nữa? Thành ra hai vợ à?"

- Bà ngu thì có, - Bác Macken mắng lại. - Kể làm gì cái nhà bà Tonia nữa. Coi như không có bà ta vậy. Chẳng còn luật pháp nào bên vực bà ta hết.

Zhivago đôi khi nói đùa rằng cuộc tình duyên của chàng với Marina là một cuốn tiểu thuyết hai mươi sô nước, cũng như có những cuốn tiểu thuyết hai mươi chương hay hai mươi hồi.

Marina tha thứ cho bác sĩ những biểu hiện lập dị của chàng thời kỳ đó, cái tính dờ dờ ương ương của một người đã suy sụp và ý thức được sự suy sụp của mình, cái lối ăn ở luộm thuộm và dơ bẩn mà chàng gây ra. Cô chịu đựng những lời cầu nhau, gắt gỏng và sự bất tính của chàng.

Đức hy sinh của cô còn đi xa hơn nữa. Khi vì lỗi của chàng, hai vợ chồng lâm vào cảnh túng quẫn tự nguyện do chính họ tạo ra, Marina không nỡ bỏ chàng một mình ở nhà, nhiều hôm cô đã bỏ cả việc làm ở sở, nơi mọi người rất quý mến cô và lại vui lòng nhận cô trở lại nhiệm sở sau những ngày nghỉ việc miễn cưỡng ấy. Chiều theo óc tưởng tượng của Zhivago, cô đã cùng chàng đi gõ cửa các nhà để xin việc kiếm sống. Hai vợ chồng nhận cửa cũi thuê cho các gia đình sống ở các tầng nhà khác nhau trong cư xá. Một số người, nhất là bọn đầu cơ buôn lậu mới phát lên hồi đầu

Chính sách kinh tế mới và các nhà hoạt động khoa học và nghệ thuật thân cận Chính phủ, bắt đầu coi rộng thêm nhà cửa, mua sắm đồ đạc mới. Một hôm Zhivago và Marina bung cũi dự trữ chất vào phòng làm việc của một căn hộ. Họ đi ủng, bước từng bước thận trọng trên tấm thảm trải sàn để khỏi mang mạt cưa ngoài sân vào nhà.

Chủ nhà ngồi đọc sách một cách chăm chú và kênh kiêu, chẳng thèm để ý nhìn lấy một lần hai vợ chồng người thợ cưa cũi thuê. Vợ ông ta đứng ra mặc cả, trông coi công việc và trả tiền công cho họ.

"Không biết cái con heo kia đang chúi mũi đọc cái gì mà chăm chú thế?" - Zhivago tò mò nghĩ thầm - "Hắn thấy cái gì hay ho mà cứ gạch dưới lia lịa vậy?" - Chàng bèn vác cũi vòng ra chiếc bàn viết, liếc qua vai ông ta, thấy trên bàn đặt các tập sách mỏng của chàng do Vasia đã in ấn ở Trường Cao đẳng mỹ thuật thực hành hồi trước.

7.

Marina và Zhivago hiện sống ở đường Spiridonovka. Misa Gordon thuê một phòng ở phố Malaia Brona bên cạnh. Vợ chồng Zhivago sinh được hai đứa con gái đặt tên là Kapa và Clara. Kapa lên bảy, còn Clara mới được sáu tháng.

Đầu mùa hạ năm 1929, trời rất nóng Zhivago và Misa sang thăm nhau chỉ chạy tắt hai, ba đoạn đường phố, nên họ không đội mũ và không mặc áo vét.

Chỗ ở của Misa được sắp đặt khá lạ lùng. Trước đây căn nhà này là cửa tiệm của một thợ may thời trang, có hai ngăn, dưới và trên. Cả hai ngăn đều có cửa kính nguyên tấm nhìn ra mặt đường. Trên mặt kính có dòng chữ vàng viết tên người thợ may và nghề của ông ta. Bên trong có cầu thang xoáy tròn ốc nổi hai ngăn với nhau.

Bây giờ cửa tiệm ấy được sửa thành ba phòng ở. Người ta dùng ván làm thêm một cái gác lửng giữa hai ngăn, với một chiếc cửa sổ lạ lùng đối với một phòng ở. Nó cao một mét và bậu cửa sát xuống mặt sàn gỗ. Từ ngoài đường nhìn vào qua các nét chữ vàng còn lại trên mặt kính, có thể thấy cẳng chân của những người có mặt trong phòng. Misa sống ở phòng đó.

Giờ này, Zhivago, Nika Dudorov và ba mẹ con Marina đang ngồi chơi ở đây. Hai đứa bé đứng vừa lọt khung cửa sổ. Lát sau, Marina đem hai con về nhà chỉ còn lại ba người đàn ông.

Họ đang trò chuyện với nhau, một trong những buổi trò chuyện mùa hè, uể oải và thông thả, những buổi trò chuyện thường thấy giữa những người bạn học cũ từ dạo còn ở bậc phổ thông, mà tình bạn của họ đã trải qua không biết bao nhiêu năm tháng. Các buổi trò chuyện ấy thường diễn ra như thế nào?

Một trong bọn họ có vốn từ ngữ đủ để dẫn dắt câu chuyện. Người ấy nói và nghĩ một cách tự nhiên, mạch lạc. Chỉ riêng Zhivago có khả năng ấy.

Hai người bạn của chàng không đủ các từ ngữ cần thiết. Họ kém tài ăn nói. Để bù cho vốn từ vựng nghèo nàn trong lúc trò chuyện họ cứ đi đi lại lại trong phòng, rút những hơi thuốc dài, vung tay làm hiệu, hay nhắc đi nhắc lại một vài câu, đại loại: "Như thế là thiếu trung thực, phải, phải, thiếu trung thực".

Họ không ý thức rằng cái thứ kịch tính vô ích ấy của sự tiếp xúc giữa họ chẳng những không biểu thị tính háng hái phóng khoáng mà, ngược lại, chỉ chứng tỏ sự khiếm khuyết và chưa hoàn hảo.

Misa và Nika đều thuộc loại giáo sư tốt. Suốt đời họ đọc những cuốn sách tốt, giao thiệp với những nhà tư tưởng tốt, những nhạc sĩ tốt, nghe những bản nhạc tốt, luôn luôn tốt, hôm qua và hôm nay đều là bản nhạc tốt, và họ không ngờ rằng có thị hiếu thẩm mỹ trung bình là một tai hoạ, và nó còn tệ hại hơn là có một thị hiếu tầm thường.

Misa và Nika không biết rằng cả những lời trách móc mà họ trút lên đầu Zhivago không xuất phát từ tấm lòng tận tụy với bạn hoặc từ ý muốn tác động tới bạn, mà chỉ vì họ không biết suy nghĩ một cách tự do thoải mái và không biết dẫn dắt câu chuyện theo ý họ. Cỗ xe đàm thoại chở họ lao

về một hướng mà họ hoàn toàn không muốn. Họ không thể điều khiển cỗ xe ấy quay ngang dọc, nên cuối cùng sẽ phải đâm vào một cái gì đó. Thế là với tất cả cái đà sẵn có, họ bị bươu đầu sút trán vì những lời rao giảng và khuyên răn của họ vấp phải Zhivago.

Chàng thấy rõ cái động cơ hăng hái của họ, cái độ ngả nghiêng trong thái độ thông cảm của họ. Song chàng không thể nói với họ: "Các bạn thân mến ơi, các bạn xoàng quá, và cả cái giới mà các bạn đại diện, cả vẻ hào nhoáng lẫn tài nghệ của những tên tuổi và uy tín mà các bạn yêu thích cũng quá ư tầm thường. Điều duy nhất sống động và sắc sảo ở các bạn, ấy là việc các bạn đã sống cùng thời với tôi và đã quen biết tôi".

Nhưng kết quả sẽ ra sao, nếu có thể nói thẳng vào mặt bạn bè những lời lẽ như vậy! Vì vậy, để họ khỏi thất vọng, chàng cứ khiêm tốn nghe họ nói.

Nika mới đây mãn hạn đợt phát văng lần thứ nhất trở về. Anh ta đã được phục hồi quyền công dân, được phép trở lại giảng dạy ở trường đại học.

Lúc này anh ta kể cho hai người bạn nghe các cảm giác và tâm trạng của anh ta ở nơi đi đày. Anh ta nói thành thật, không chút giả dối. Những nhận xét của anh ta không phải là do sự hèn nhát hoặc là của người khác.

Anh ta bảo rằng các lý lẽ buộc tội và thái độ đối xử với anh ta trong nhà tù và sau khi được tha, đặc biệt cuộc đàm thoại tay đôi với viên dự thẩm, đã đổi mới bộ óc của anh ta, đã cải tạo chính kiến của anh ta, khiến anh ta thấy sáng mắt ra về nhiều vấn đề và thấy mình lớn hẳn lên.

Các lập luận của Nika rất gần gũi với Misa chính vì tính chất lập đi lập lại của chúng. Misa cứ gật gù thông cảm và đồng ý với bạn. Chính cái tính khuôn sáo của những gì Niea nói và cảm nghĩ khiến Misa đặc biệt cảm động. Misa coi cái tính bất chước của những cảm xúc cũ rích là tính phổ biến của hết thầy mọi người.

Những lời lẽ đạo đức của Nika phù hợp với tinh thần thời đại Nhưng chính cái tính hợp quy luật, cái tính đạo đức giả quá rõ ràng của chúng làm cho Zhivago bưng bưng nổi giận.

Một người không có tự do bao giờ cũng lý tưởng hoá sự nô lệ của mình. Thời trung cổ đã vậy, và các tu sĩ Dòng Tên tráo trở đã luôn luôn lợi dụng điều đó. Zhivago không chịu nổi cái chủ nghĩa thần bí chính trị của tầng lớp trí thức Xô viết, cái được gọi là thành tựu cao nhất của họ, hay như bây giờ người ta nói, là thượng đỉnh tinh thần của thời đại. Zhivago cũng giấu các bạn cả ấn tượng ấy để khỏi phải cãi nhau với họ.

Nhưng chàng lại quan tâm đến điều hoàn toàn khác, ấy là câu chuyện Nika kể về Voniphati Orlesov, người bạn cùng phòng giam với Nika, một linh mục theo chủ trương của đại giáo chủ Tikhol(1). Linh mục có đứa con gái sáu tuổi, tên là Cristina. Việc cha bị bắt và số phận sau đó của ông là một đòn mạnh đối với đứa bé. Mấy chữ "cha cố", "tù nhân" và các chữ tương tự bị nó coi là dấu vết nhục nhã. Nó hiểu như vậy, và có lẽ trong trái tim bông bột của một đứa trẻ, nó đã thề một ngày nào đó sẽ rửa sạch vết nhơ ấy khỏi thanh danh cha nó. Cái mục tiêu được đề ra cho mình quá xa và quá sớm ấy, từng bốc lửa trong tâm hồn cô bé như một quyết tâm không sao dập tắt được giờ đây đang biến cô thành người say sưa kể tục, theo kiểu trẻ con, tất cả những gì cô coi là tuyệt đối hiển nhiên trong chủ nghĩa cộng sản.

- Tôi đi đây, - Zhivago nói, - Đừng giận tôi, Misa nhé. Trong nhà ngột ngạt vì trời nóng. Tôi thiếu không khí để thở.

- Cậu không thấy cửa sổ thông gió ở sát dưới sàn vẫn mở đấy sao? Xin lỗi cậu, bọn mình đốt thuốc nhiều quá. Bọn mình cứ quên khuấy là không nên hút thuốc khi có mặt cậu. Cái buồng thiết kế chẳng ra gì, đâu phải lỗi tại mình. Cậu hãy tìm cho mình một chỗ ở khác đi.

- Tôi đi đây, Misa. Chúng ta đã nói đủ chuyện rồi. Cảm ơn hai anh đã quan tâm đến tôi, hai anh bạn quý hoá. Các anh biết đấy, tôi phải giữ gìn sức khỏe cẩn thận. Bệnh xơ cứng các mạch máu tim. Các thành mạch tim bị bào mòn, bị mỏng dần đi và một ngày kia sẽ có thể vỡ tung ra. Mà tôi thì chưa đầy bốn mươi tuổi. Tôi đâu có nghiện ngập rượu chè, tôi đâu có ăn chơi trác táng.

- Cậu đọc điều tang cậu hơi sớm đấy. Cậu chỉ nói nhảm. Cậu còn sống lâu.

- Thời đại này rất hay xảy ra các trường hợp vi thể của bệnh xuất huyết tim. Không phải trường hợp nào cũng nguy hiểm đến tính mạng. Một số trường hợp người bệnh vẫn còn sống. Đó là căn bệnh của thời đại mới. Tôi cho rằng nó phát sinh từ các nguyên nhân tinh thần. Người ta cứ đòi hỏi tuyệt đại bộ phận chúng ta phải thường xuyên giả dối, coi giả dối như một hệ thống đáng đề cao. Sức khỏe không thể không bị ảnh hưởng xấu, khi cứ hết ngày này sang ngày khác, ta biểu lộ thái độ trái hẳn với cảm nghĩ, chịu cực hình trước cái mình không ưa, vui mừng về cái đem lại bất hạnh cho mình. Hệ thống thần kinh của chúng ta không phải là một danh từ trống rỗng, không phải là cái bịa ra. Nó là một vật thể bao gồm các sợi thần kinh. Tâm hồn của chúng ta chiếm một vị trí trong không gian và được đặt trong chúng ta như răng trong miệng. Không thể cứ cưỡng bức nó mãi mãi mà không bị trừng phạt. Tôi rất khổ tâm khi nghe anh kể chuyện đi đây, Misa ạ, khi anh nói rằng nó đã làm cho anh lớn lên, cải tạo con người anh. Cứ y như nghe con ngựa kể lại cái việc nó đã tự luyện tập trên bãi quần ngựa như thế nào.

- Tôi bệnh vực Nika. Chẳng qua cậu đã mất thói quen nghe các từ ngữ của con người. Những từ ngữ ấy không còn lọt vào tai cậu nữa.

- Rất có thể như vậy, anh Misa. Dầu sao cũng xin lỗi hai anh để tôi về. Tôi khó thở. Tôi thề là tôi không nói ngoa.

- Huộm đã. Cậu chỉ lẩn tránh. Chúng mình chưa cho cậu đi, nếu cậu chưa trả lời bọn mình một cách trực tiếp và thành thật. Cậu có đồng ý rằng cậu phải thay đổi, phải tự sửa chữa không nào? Cậu định sẽ làm gì về phương diện đó? Cậu phải làm sáng tỏ quan hệ của cậu với Tonia, với Marina. Đó là những sinh vật, những người phụ nữ biết đau khổ và biết cảm nhận, chứ không phải là những tư tưởng trừu tượng, vô thể xác, quay cuồng trong đầu óc cậu một cách tùy tiện. Ngoài ra, thật đáng xấu hổ, khi một người như cậu bị bỏ phí, chẳng đem lại lợi ích gì. Cậu phải tỉnh ra khỏi giấc ngủ và sự lười biếng, phải rũ mình đứng dậy, phải hiểu tình hình mà bỏ cái thái độ kiêu ngạo vô lý, đứng đưng, cái thói ngạo mạn không thể tha thứ này đi, cậu phải đi làm, phải thực hành.

- Được, tôi xin trả lời các anh. Chính tôi gần đây cũng luôn luôn suy nghĩ theo tinh thần đó, nên tôi có thể hứa với các anh một đôi điều mà không hồ thẹn. Tôi cảm thấy mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Và cũng chóng thôi. Các anh sẽ thấy, không sao hết. Mọi việc sẽ tốt đẹp. Tôi vô cùng tha thiết muốn sống, mà sống có nghĩa là phải luôn luôn tiến lên phía trước, tiến lên cái cao cả, hoàn thiện nhất và đạt tới nó.

Tôi rất mừng thấy Misa bệnh vực Marina, như trước đây anh từng bệnh vực Tonia. Nhưng tôi đâu có bất hoà với họ, tôi không hề gây sự với họ cũng như với bất cứ ai. Thời gian đầu anh trách tôi cứ để Marina thừa gửi cung kính với tôi, anh tưởng tôi không khổ tâm về cách xưng hô ấy của nàng hay sao.

Nhưng cái lối xưng hô thiếu bình đẳng ấy, thiếu tự nhiên ấy đã được xoá bỏ từ lâu rồi. Bây giờ chúng tôi hoàn toàn bình đẳng với nhau.

Tôi có thể báo cho các anh biết một tin vui khác. Tôi lại nhận được thư từ Paris gửi về. Hai con tôi đã lớn, cảm thấy thoải mái hoàn toàn giữa đám trẻ em Pháp cùng trang lứa.

Xasa sắp học xong l'école primaire (tiểu học); bé Maria cũng bắt đầu đi học rồi. Mà tôi đã biết mặt nó đâu. Không hiểu sao tôi cứ tin rằng, mặc dù gia đình tôi đã nhập quốc tịch Pháp, chẳng bao lâu nữa họ sẽ trở về Tổ quốc, và tất cả mọi chuyện sẽ được thu xếp hết sức ổn thoả.

Qua nhiều dấu hiệu, bố vợ tôi và Tonia chắc đã biết chuyện Marina và hai đứa con gái của chúng tôi. Tôi không cho họ hay. Chắc họ biết qua người khác. Giáo sư Gromeko dĩ nhiên giận tôi và đau khổ cho Tonia, vì ông là cha. Đó là lý do khiến gần năm năm trời nay họ không viết thư cho tôi. Chẳng là hồi vừa về Moskva tôi có trao đổi thư từ một thời gian với họ. Đột nhiên họ không viết cho tôi nữa, họ ngừng hẳn.

Bây giờ, cách đây ít hôm, tôi lại nhận được thư họ. Cả nhà viết cho tôi, cả hai con tôi nữa. Những bức thư ấm lòng, âu yếm. Có một cái gì đã dịu đi. Có lẽ Tonia đã thay đổi, đã có một người bạn mới, tôi cầu mong cho nàng như vậy. Tôi không biết rõ. Thịnh thoảng tôi cũng viết cho họ. Nhưng thú thật, tôi không thể chịu đựng thêm, tôi đi đây, kéo tôi bị ngạt thở mất. Thôi chào hai anh.

Sáng hôm sau, Marina như người mất hồn chạy sang nhà Misa. Cô không có ai để gửi hai đứa con ở nhà, nên phải quần đũa bé, Clara, vào tắm mên, ôm trên ngực, còn tay kia thì dắt đứa lớn, Kapa, lếch thếch theo cô.

- Anh Yuri có đây không, anh Misa? - Cô hỏi, giọng lạc hẳn - Lễ nào cậu ấy không ngủ nhà đêm qua?

- Không.

- Thế thì cậu ấy ở nhà Nika.

- Em đã đến đó. Anh Nika đang có giờ lên lớp ở trường Đại học. Nhưng hàng xóm họ biết anh Yuri. Họ không thấy Yuri đến đó

- Thế cậu ấy ở đâu nhỉ?

Marina dắt đứa bé Clara xuống đi vắng và bắt đầu khóc như điên dại.

Chú thích:

(1) Tikhon B.I. (1865-1925), đại giáo chủ địa phận Moskva và của cả nước Nga từ 1917. Bị ra toà vì hoạt động chống chính quyền Xô viết. Năm 1923 ông này ân hận và trong di chúc để lại có kêu gọi giáo dân cộng tác với chính quyền Xô viết.

8.

Hai ngày liền Misa và Nika không dám rời Marina. Họ thay nhau ở bên cạnh cô, sợ cô ngồi một mình. Hết phiên ngồi nhà thì họ đi tìm Zhivago: Tất cả những chỗ hy vọng có mặt chàng, họ đều tìm đến; nào khu cư xá Hàng Bột; nào căn nhà ở đường Sípsep; nào tất cả các Cung Tư Tưởng và các Nhà Ý Tưởng, nơi có đạo chàng từng làm việc. Họ đến nhà tất cả những người quen cũ của chàng mà họ chỉ nghe loáng thoáng và hỏi được địa chỉ. Nhưng mọi tìm kiếm của họ hoàn toàn vô ích.

Họ không trình báo công an để khỏi nhắc chính quyền nhớ đến một người tuy có đăng ký hộ khẩu và chưa phải ra toà lần nào, song theo quan niệm hiện thời thì hoàn toàn chẳng phải là một người gương mẫu. Họ quyết định chỉ nhờ công an tìm kiếm trong trường hợp vạn bất đắc dĩ.

Sáng ngày thứ ba, Marina, Misa và Nika, lần lượt vào các giờ khác nhau, nhận được mỗi người một lá thư của Zhivago, trong đó chàng tỏ ra hết sức lấy làm tiếc đã để cho mọi người lo lắng, sợ hãi vô ích. Chàng cầu xin họ tha thứ cho chàng và đừng bận tâm gì hết. Chàng tha thiết mong họ chấm dứt hoàn toàn việc tìm kiếm chàng, bởi vì việc đó sẽ không bao giờ đem lại kết quả gì.

Chàng thông báo với họ rằng, nhằm mục đích nhanh chóng làm lại toàn bộ cuộc đời mình, chàng muốn được sống một mình ít lâu, để có thể tập trung tư tưởng làm việc, rằng ngay khi chàng đứng vững đôi chút trong nghề nghiệp mới và tin là sẽ không trở lại vết xe cũ, chàng sẽ rời bỏ nơi trú ẩn bí mật, quay về với Marina và hai con.

Trong thư gửi cho Misa, chàng báo tin rằng chàng gửi tiền tới Misa và nhờ anh ta chuyển cho Marina. Chàng đề nghị tìm một chị vú em trông coi hai đứa bé, để đỡ đàn Marina và để cô có thể tiếp tục đi làm. Chàng giải thích rằng chàng không trực tiếp gửi tiền theo địa chỉ của Marina, vì sợ số tiền ghi trên bưu phiếu có thể khiến cô bị bọn cướp hỏi thăm.

Chẳng bao lâu, tiền được gửi đến, nhiều hơn khả năng tài chính của Zhivago và dự đoán của các bạn chàng. Họ thuê người trông nom hai đứa bé. Marina lại đi làm ở Sở Bưu điện.

Một thời gian dài cô không sao yên lòng, nhưng đã quen với những sự kỳ cục trước đây của Zhivago, cuối cùng cô cũng đành chấp nhận hành động lạ lùng jần này. Bất chấp lời yêu cầu dặn dò của Zhivago, hai anh bạn và người phụ nữ ấy của chàng vẫn tiếp tục tìm kiếm chàng và tin lời chàng nói trước là đúng. Họ không tìm ra chàng.

9.

Trong khi đó, chàng chỉ sống cách họ ít bước, ngay trước mắt họ, ngay giữa vòng tìm kiếm của họ.

Hôm chàng biến mất, khi chàng từ nhà Misa bước ra phố đi về phía nhà mình ở phố Spiridonovka, thì trời mới gần tối.

Đi khoảng một trăm bước, bất ngờ chàng gặp Epgrap, cậu em cùng cha khác mẹ với mình, đi ngược lại. Đã hơn ba năm nay Zhivago không gặp và cũng không được tin gì từ Epgrap. Thì ra tình cờ Epgrap mới đến Moskva được vài hôm. Cũng như những lần trước, Epgrap cứ như từ trên trời rơi xuống, nghe hỏi gì cũng chỉ im lặng mỉm cười hoặc nói đùa đáp lại. Song chỉ hai, ba câu hỏi đặt ra cho Zhivago chưa cần đi vào các chi tiết sinh hoạt nhỏ nhặt, Epgrap đã nắm ngay được mọi nỗi buồn bực, trức trặc của ông anh trai. Kế đó, đứng giữa chỗ quanh của một phố nhỏ, giữa đám đông khách bộ hành qua lại trước mặt, anh đã phác xong một kế hoạch hành động để giúp đỡ và cứu Zhivago. Việc chàng mất tích và sống ở một địa điểm bí mật chính là sáng kiến của Epgrap.

Epgrap thuê cho Zhivago một căn phòng ở cái phố đạo ấy vẫn còn gọi là phố Kamerghe, cạnh nhà hát Nghệ thuật. Anh cung cấp tiền bạc cho Zhivago, lo xin việc cho chàng ở bệnh viện, một công việc mở ra chân trời hoạt động khoa học. Anh tìm đủ mọi cách giúp chàng về mọi mặt đời sống. Cuối cùng anh hứa với chàng, rằng tình trạng không ổn định của gia đình chàng ở Paris sẽ được chấm dứt bằng cách này hay cách khác. Hoặc Zhivago sẽ sang bên đó đoàn tụ, hoặc họ sẽ trở về đây với chàng. Epgrap hứa sẽ đích thân lo liệu, thu xếp tất cả các việc ấy. Sự giúp đỡ ủng hộ của người em đã chấp cánh cho Zhivago.

Cũng như đạo trước, quyền lực của Epgrap vẫn là một điều bí mật. Zhivago không thử tìm hiểu nguyên do của nó.

10.

Căn phòng nhìn về hướng Nam. Nó có hai cửa sổ trông xuống các mái nhà đối diện với rạp hát. Mặt trời mùa hè còn mọc cao phía sau các mái nhà ấy, trên đường Okhodnyi, khiến mặt đường nhựa của phố này ẩn trong bóng râm.

Đối với Zhivago, căn phòng này còn hơn một căn phòng làm việc. Trong thời kỳ hoạt động hết sức say mê này, khi các bản ghi chép chất la liệt trên bàn không đủ chỗ cho các kế hoạch và dự định của chàng, khi những hình ảnh chàng đã nghĩ ra hoặc đã nhìn thấy còn phải lơ lửng giữa không khí trong các góc phòng, giống như vô số bức phác thảo của họa sĩ còn đang được đặt quay mặt vào tường trong xưởng vẽ, thì phòng ở của Zhivago đúng là phòng tiệc lớn của tinh thần, là cái kho chứa các khám phá, là nơi xếp đặt các ý tưởng điên rồ.

May mắn thay, các cuộc thương lượng với ban giám đốc bệnh viện phải kéo dài, thời hạn, bác sĩ Zhivago bắt đầu nhận việc còn lui lại vô hạn định. Vì thế chàng có thể lợi dụng thời gian chờ đợi để viết sách.

Zhivago bắt đầu sắp xếp lại những gì chàng đã viết trước kia nay còn nhớ được từng đoạn, hoặc những thứ mà Epgrap tìm kiếm không biết từ đâu ra, mang về cho chàng, một phần là bản thảo do chính tay chàng viết, một phần do người khác đánh máy lại. Tình trạng cực kỳ lộn xộn của tài liệu ấy buộc chàng phải phân tán tâm trí hơn hẳn khuynh hướng tự nhiên ở chàng. Làm việc ấy được ít lâu, chàng bèn bỏ quách nó đi để chuyển sang viết tác phẩm mới, say sưa với những ý đồ mới.

Chàng phác ra trên giấy nháp các bài báo, tương tự những ghi chép vắn tắt thời kỳ chàng ở Varykino lần thứ nhất, và chàng viết từng khổ thơ chợt nảy ra, có khi là mấy câu mở đầu kết thúc

hoặc ở giữa một bài thơ, một cách lộn xộn, bất kể trình tự. Đôi lúc chàng vất vả mới ghi kịp các tư tưởng dồn dập kéo đến, chỉ viết tắt hoặc viết chữ cái đầu từ cho nhanh.

Chàng viết hồi hã, vội vàng. Khi trí tưởng tượng đã mệt mỏi và công việc chậm lại, chàng bèn vẽ hình ngoài lề để kích thích và thúc đẩy chúng. Chàng vẽ các lối đi trong rừng và các ngã tư thành phố, chỗ cắm biển quảng cáo "Moro và Vetchinki. Máy gieo hạt, máy đập lúa"...

Các bài báo và các bài thơ đều viết về đề tài thành phố.

11.

Sau này, trong sổ giấy má của chàng, người ta tìm được những đoạn ghi như sau:

"Năm 1922, khi tôi về đến Moskva, tôi thấy thành phố trống trải và bị tàn phá đến một nửa. Khi vượt qua các thử thách một hai năm đầu cách mạng nó như thế nào, thì bây giờ nó vẫn như vậy. Dân cư thưa thớt hơn. Nhà mới không được xây dựng, nhà cũ không được tu bổ.

Mặc dù trong tình trạng đó, Moskva vẫn là một thành phố hiện đại rộng lớn, là nguồn duy nhất khích lệ nền nghệ thuật mới thực sự hiện đại.

Kiểu liệt kê lung tung các sự vật và các khái niệm thoát nhìn có vẻ xung khắc với nhau và được đặt cạnh nhau dường như theo lối tùy tiện, trong các tác phẩm của những thi sĩ theo chủ nghĩa tượng trưng như Blok, Vecharen, và Uytman, hoàn toàn không phải là một sự cầu kỳ về phong cách tu từ. Đó là một cách sắp đặt mới mẻ các ấn tượng, được nhận biết trong đời sống và được miêu tả từ nguyên mẫu có thực.

Họ cho hàng loạt hình ảnh diễu hành trong các dòng thơ của họ, cũng hệt như đường phố tấp nập vào cuối thế kỷ 19 đang trôi đi và xua qua trước mắt ta các đám đông, các loại xe ngựa và bước sang đầu thế kỷ sau là những loại toa xe điện, đường xe lửa ngầm dưới đất của nó.

Sự giản dị của mục đồng không có chỗ đứng trong các điều kiện đó. Tính chất phác giả dối của nó chỉ là một thứ hàng giả của văn chương, một thứ bút pháp thiếu tự nhiên, một hiện tượng sách vở, được đem tới không phải từ đồng nội, mà từ các giá sách của các kho sách học viện. Ngôn ngữ sống động, được hình thành một cách sống động và đáp ứng một cách tự nhiên tinh thần của thời đại hiện nay, ấy là ngôn ngữ của trào lưu đô thị hoá.

Tôi đang sống ở một ngã tư đông đúc của thành phố Moskva chói chang nắng hè, bị nung nóng bởi lớp nhựa đường trải các sân nhà, cứ lấp lánh kính cửa sổ các toà nhà cao và thờ ra mùi các đám mây đen cùng mùi đại lộ, cứ quay cuồng xung quanh tôi, khiến tôi ngây ngất và muốn tôi ca tụng nó cho người khác cũng ngây ngất. Nhằm mục đích ấy, nó đã giáo dục tôi và trao nghệ thuật vào tay tôi.

Cái phố phường ở bên ngoài bức tường phòng tôi cứ ồn ào suốt ngày đêm kia cũng gắn chặt với tâm hồn hiện đại, hệt như khúc dạo đầu gắn với cái tấm màn sân khấu đầy bóng tối bí hiểm tuy chưa được kéo ra., nhưng đã bắt đầu rực lên ánh đèn đặt phía trước sân khấu. Cái thành phố cự quây, âm âm sôi sục không ngừng nghỉ ở bên ngoài phòng tôi chính là sự nhập cuộc cực kỳ rộng lớn vào đời sống của mỗi người chúng ta.

Tôi muốn viết về thành phố đúng là dưới những nét như thế".

Trong cuốn vở ghi các bài thơ của Zhivago còn giữ lại được người ta không thấy những bài thơ thuộc loại đó. Có lẽ bài "Hamlet" thuộc loại đó chăng?

12.

Một buổi sáng cuối tháng tám, Zhivago từ dưới bến xe điện ở góc phố Gazetnyi bước lên chuyến xe điện chạy ngược đường Nikitsaia từ Đại học Tổng hợp đến phố Kudrinskaia.

Đây là lần đầu tiên chàng tới làm việc ở bệnh viện Botkin, hồi ấy gọi là bệnh viện Soldatelko. Có lẽ đây cũng là lần thứ nhất chàng đến bệnh viện ấy vì lý do công vụ.

Zhivago không gặp may. Chàng đi phải chiếc xe đã hư, cứ gặp hết tai họa này đến trục trặc khác. Khi thì một chiếc xe ngựa trật bánh xuống đường rầy, chắn ngay phía trước, khiến tàu điện phải ngừng lại. Khi thì bên dưới sàn xe hoặc trên nóc toa hỏng bộ phận cách điện, điện bị chập mạch và có cái gì cháy nổ lách tách. Bác tài chốc chốc lại cầm còi bước xuống tàu, đi vòng quanh toa, chui vào gầm xe hoặc ngồi xổm lúi húi chữa chỗ bị hư hỏng ở giữa bánh xe và bậc lên xuống cuối toa.

Chuyến xe không may ấy cản trở giao thông trên toàn chuyến đường. Nhiều chuyến chạy sau đó đã bị nó chặn đường, cứ nối đuôi nhau mỗi lúc một dài. Đuôi đoàn xe đã ở quá sân Quần Ngựa và đang tiếp tục dài thêm. Những hành khách từ các chuyến xe đằng sau kéo lên chuyến xe đầu là thủ phạm gây ra cảnh tắc nghẽn, họ tưởng như thế sẽ tranh thủ được thời gian. Giữa buổi sáng nóng bức hôm đó, đứng trong toa tàu chật lèn thật là ngột ngạt. Phía trên đầu đám đông hành khách đang dồn từ các chuyến xe đằng sau lên, một đám mây đen tím bầm từ phía cổng Nikita đang đùn mỗi lúc một cao lên trời. Sắp có giông.

Zhivago ngồi trên một cái ghế cá nhân ở bên trái, bị ép sát vào cửa sổ. Vía hè bên trái đường Nikitskaia, chỗ có Nhạc viện, luôn luôn ở trước mặt chàng. Dù muốn hay không, tuy đang mãi nghĩ đến chuyện khác song những người đi bộ và đi xe phía đường bên này đều lọt vào tầm mắt của chàng.

Chàng để ý đến một bà già tóc bạc phơ, đội mũ rom màu sáng có đính mấy bông hoa cúc và hoa thủy sa bằng vải, mặc chiếc áo váy kiểu cổ màu tím nhạt, bó sát lấy người, tay vung vẩy một cái gói nhỏ dẹt, đang chậm chạp lê bước. Bà lão có vẻ mệt lử vì nóng bức, chốc chốc lại dùng tấm khăn viền ren lau mồ hôi trên lông mày và trên môi, trên mặt.

Con đường bà lão đi song song với chuyến xe điện. Đã mấy lần Zhivago mắt hút bóng bà, khi tàu được sửa xong lại chạy và vượt qua bà. Và mấy lần bà lại hiện ra trong tầm mắt chàng, khi xe điện lại bị hỏng, phải đỗ để sửa, bà lại đuổi kịp xe.

Zhivago nhớ đến các bài toán đồ của học trò về cách tính thời gian và thứ tự của những chuyến xe lửa khởi hành vào các giờ khác nhau, chạy với vận tốc khác nhau; chàng muốn nhớ lại cách giải chung nhất các bài toán đó, nhưng không kết quả, chàng đành bỏ dở và chuyển sang những suy tưởng còn rắc rối hơn.

Chàng nghĩ về một số cuộc đời đang tiếp diễn bên nhau, đang vận động với tốc độ khác nhau, cuộc đời người này bên cạnh cuộc đời người kia, đến một ngày nào đó thì số phận người này vượt qua số phận người kia và ai là kẻ sống lâu hơn.

Chàng thấy một cái gì như nguyên lý tương đối được áp dụng vào trường đời nhưng cuối cùng chàng bị lẫn lộn lung tung, nên lại thôi không nghĩ đến sự giống nhau ấy nữa.

Một lần chớp lóe sáng, kẻ đó sấm nổ vang. Chuyến tàu điện bất hạnh một lần nữa lại trục trặc ở đoạn dốc từ phố Kudrinskaia xuống Sở thú. Một lát sau, bà lão mặc áo tím hiện ra trong khung cửa sổ, vượt chiếc tàu và đi xa dần. Những giọt mưa nặng hạt đầu tiên đã rơi xuống đường, xuống người bà lão. Một cơn gió cuốn đầy bụi, thổi rạp cả cây lá, tìm cách giặt bay chiếc mũ của bà lão, lùa dưới váy bà rồi đột nhiên tắt hẳn.

Zhivago cảm thấy người nôn nao, mất sức, chân tay rã rời. Chàng gượng đứng dậy khỏi ghế, giặt lên giặt xuống hai cái dây đai giữ cửa sổ để mở nó ra. Nhưng chàng không mở nổi.

Người ta quát to với chàng rằng cánh cửa sổ đã bị đóng chết vào khung, nhưng chàng đang cố thắng cơn buồn nôn, cơn lo sợ nào đó, nên chàng không biết là người ta đang quát bảo chàng và chàng không để ý xem họ nói gì. Chàng tiếp tục giặt lên giặt xuống cái khuôn cửa về phía mình và đột nhiên cảm thấy một cơn đau chưa từng thấy và khó bề cứu vãn ở trong ngực. Chàng hiểu rằng chàng đã làm đứt tung một cái gì đó trong người mình, đã gây ra một hành động chết người và thế là hết. Ngay lúc ấy, chuyến tàu điện bắt đầu chuyển bánh, nhưng chạy được vài chục mét trên đường Presna, nó lại phải đỗ

Bằng một nỗ lực phi thường của ý chí, chàng lão đảo cổ len qua đám đông hành khách đứng chật ních cả lối đi giữa các hàng ghế, lần ra được bậc lên xuống cuối toa. Mọi người không chịu cho chàng len qua, cứ hăm hà hăm hực với chàng. Chàng cảm thấy luồng không khí mát làm cho chàng hồi sinh, có lẽ tất cả chưa phải là hết, có lẽ đã dễ chịu hơn.

Chàng lại bắt đầu len qua đám người bu chặt bậc lên xuống, chàng bị họ chửi rủa, xô đẩy huých vào người. Chẳng thèm để ý đến tiếng chửi bới, chàng chen qua, từ trên bậc toa của chuyến tàu đang đỗ bước xuống đường, bước một bước, hai bước, ba bước, rồi ngã vật xuống mặt đường lát đá để không bao giờ dậy nữa.

Tiếng xôn xao nổi lên cùng với những câu tranh cãi, những lời khuyên. Mấy người đứng trên bậc toa bước xuống, vây quanh người bị ngã. Chẳng mấy chốc họ đã xác định rằng chàng đã tắt thở và tìm ngừng đập. Từ hai bên vỉa hè, người ta kéo tới chỗ đám đông vây quanh nạn nhân, kẻ thì yên tâm, kẻ lại thất vọng trước việc người chết nằm đó không phải bị tàu cán, nên chẳng liên can gì đến chuyến tàu. Đám người mỗi lúc một đông thêm. Bà lão mặc áo tím cũng đến gần, đứng một lát, nhìn mặt người chết, nghe mọi người bàn tán, rồi lại tiếp tục đi. Bà lão là một ngoại kiều, nhưng cũng hiểu là một số người khuyên nên khiêng xác nạn nhân lên tàu điện chở tới bệnh viện, một số khác bảo rằng phải gọi công an. Bà lão bỏ đi, chứ không chờ xem người ta quyết định ra sao.

Bà lão mặc áo tím là người Pháp, quốc tịch Thụy Sĩ, chính là Mazmoaden Flori ở Meliuzev, giờ đã già lụ khụ. Suốt mười hai năm nay bà làm đơn xin phép hồi hương. Mãi gần đây, đơn từ của bà mới được giải quyết xong xuôi. Bà lên Moskva để nhận thị thực xuất cảnh. Hôm ấy bà tới toà đại sứ nước bà để nhận nó, vừa đi vừa phe phẩy quạt bằng các thứ hồ sơ giấy tờ được bọc trong một tờ bìa và buộc một dải băng. Bà đi vượt chuyến tàu điện lần thứ mười, hoàn toàn không biết rằng bà đã vượt Zhivago và sống lâu hơn hẳn chàng.

13.

Từ ngoài hành lang nhìn vào qua cửa sổ có thể thấy một góc phòng với chiếc bàn kê xéo. Trên bàn đặt chiếc quan tài hướng phía chân người quá cố ra ngoài cửa, ở phần đó chiếc quan tài thấp và hẹp, dần lại, trông như một con thuyền độc mộc được đeo sơ sài. Đó chính là chiếc bàn viết của Zhivago.

Trong phòng không còn chiếc bàn nào khác. Các tập bản thảo đã được nhét vào ngăn kéo, và chiếc bàn được dùng để đặt quan tài. Chiếc gối dưới đầu được kê rất cao, xác chết nằm trong quan tài như nằm gối đầu trên một cái dốc núi.

Xung quanh thi thể chàng có rất nhiều hoa, cả những bụi tử đinh hương màu trắng rất hiếm vào mùa đó, những bông anh thảo, những chậu hoặc giỏ hoa sinerari. Hoa che cả ánh sáng từ cửa sổ. Ánh sáng len qua kẽ các bông hoa, hắt vào khuôn mặt màu sấp và hai bàn tay người chết, vào lớp gỗ và mặt vải lót quan tài. Những bóng râm dường như vừa ngừng đọng đưa, vẽ thành hình trang trí đẹp mắt trên bàn.

Thời kỳ đó, tục lệ hoả táng đã được phổ biến khá rộng rãi. Với hy vọng nhận tiền trợ cấp cho hai đứa bé, lo toan cho tương lai học hành của chúng và vì không muốn ảnh hưởng xấu đến địa vị của Marina ở nhiệm sở, người ta từ chối việc làm ma ở nhà thờ và quyết định hoả táng như một thường dân. Người ta đã báo cho các cơ quan hữu trách và chờ đợi đại diện của các cơ quan đó tới.

Trong thời gian chờ đợi, căn phòng trống vắng y như một căn nhà mà người chủ cũ đã dọn đi, còn người chủ mới thì chưa tới. Bầu không khí yên tĩnh chỉ bị khuấy động bởi các bước chân rón rén và tiếng giấy khe khẽ của những người đến nghiêng mình trước linh cữu. Số người ấy không nhiều, song cũng đông hơn dự đoán. Tin về cái chết của một người gần như vô danh đã lan đi khắp phạm vi những người quen biết với tốc độ nhanh chóng lạ thường. Trong số những người đến chia buồn, có nhiều người biết Zhivago vào những thời gian khác nhau mà sau đó chàng đã mất liên lạc hoặc quên đi vào những giai đoạn khác nhau. Đông hơn cả là những người bạn vô

danh hâm mộ tư tưởng khoa học và thơ văn của chàng, họ chưa hề biết mặt con người đã lôi cuốn họ và đây là lần đầu tiên họ đến để nhìn chàng và vĩnh biệt chàng.

Những giờ phút ấy, trong cảnh im lặng chung không có bất cứ nghi lễ gì, người ta gần như cảm thấy rõ ràng sự mất mát, và chỉ các bông hoa thay thế tiếng kinh cầu hồn và tang nghi mà thôi.

Các bông hoa ấy không chỉ nở và thơm ngát, mà tựa hồ đang đồng loạt toả hương cho mau tàn, ban phát mùi thơm cho tất cả mọi người như đang thực hiện một công việc gì đó.

Có thể dễ dàng hình dung vương quốc thảo mộc là lăng giềng gần nhất của vương quốc thần chết. Ở đây, trong màu xanh lá cây của đất, giữa các hàng cây nơi nghĩa trang, giữa các mầm hoa đang nhú lên từ các luống đất, có lẽ quy tụ các bí mật của sự biến hoá và những bí ẩn của sự sống mà ta cố tìm hiểu.

Lúc Chúa Giêsu từ trong quan tài bước ra, Maria Madalen thoát tiên không nhận ra, tưởng lầm Ngài là bác làm vườn đi trong nghĩa địa. (Nàng cứ ngỡ Người ấy là kẻ làm vườn...).

14.

Khi linh cửu được đưa về nơi cư ngụ cuối cùng của người quá cố ở phố Kamerghe và khi hai anh bạn bị chấn động vì nghe tin Zhivago chết, cùng với Marina từ ngoài cổng chạy vào căn phòng cửa mở toang, thì Marina đã như người mất trí, cô cứ lảo lộn dưới đất, đập đầu vào mép chiếc ghế dài có lưng dựa, dùng làm ghế ngồi ở gần cửa, nơi người ta tạm đặt thi thể Zhivago trong lúc chờ mua quan tài về và thu dọn căn phòng.

Cô vừa khóc như mưa như gió vừa lẩm bẩm hoặc kêu lên những tiếng uất nghẹn. Đến một nửa những tiếng cô nói bật ra ngoài ý muốn của cô. Cô kể lể với người chết như dân chúng vẫn làm khi gia quyến có người qua đời, chẳng ngại ngần ai hoặc để ý đến ai. Cô cứ bám chặt đến người nằm đó, không sao gỡ ra được, để mang xác vào phòng trong tắm rửa và đặt vào quan tài, tức căn phòng ấy đã được dọn dẹp và mang hết các thứ đồ gỗ không cần thiết ra ngoài. Tất cả những chuyện ấy đã thuộc về hôm qua. Hôm nay cơn đau khô điên dại của cô đã dịu đi nhường chỗ cho sự căm lặng ngây ngô, nhưng cô vẫn như người mất hồn, không nói một lời và cũng không còn nhớ mình là ai nữa.

Cô ngồi trong phòng suốt buổi chiều và cả đêm qua, không đi đâu hết. Người ta phải bế bé Clara vào để cô cho bú và đưa bé Kapa cùng cô vú em ít tuổi vào với cô.

Bên cạnh cô có Misa và Nika cũng đau buồn không kém. Bác Macken cha cô cũng đến ngồi trên chiếc ghế dài cạnh con, vừa khẽ sụt sịt vừa hi mũi âm ỉ. Bà mẹ và các chị gái của Marina cũng tới bên cô khóc lóc rồi lui ra.

Trong số những người ấy, nổi bật lên một người đàn ông và một người phụ nữ. Hai người ấy không tự xưng là họ gần gũi với người chết hơn mấy người vừa kể. Họ cũng không ganh đua đau khổ với ba mẹ con Marina, với hai anh bạn của Zhivago. Họ tỏ ra kín đáo hơn. Hai người ấy không đòi hỏi gì cả, nhưng họ có quyền đối với người quá cố những quyền hết sức đặc biệt. Không một ai động chạm, cũng không một ai phủ nhận những cái quyền khó hiểu và không được nói ra mà cả hai người ấy bằng cách nào đã có được. Chính họ đã rõ ràng đứng ra đảm đương việc chôn cất và lo liệu tất cả mọi việc từ đầu với một thái độ hoàn toàn bình thản, tựa hồ điều đó khiến họ mãn nguyện. Tinh thần cao cả ấy của họ nổi bật trước mắt hết thảy mọi người và tạo ra một ấn tượng lạ lùng. Hai người ấy có dính líu chẳng những tới việc mai táng, mà còn tới cả cái chết này, nhưng không phải như những kẻ có tội trực tiếp hay gián tiếp, mà như những người, sau khi sự việc xảy ra, đánh bằng lòng chấp nhận biến cố ấy và coi nó chẳng phải là điều hệ trọng nhất. Một số ít người có biết họ, một số khác đoán được họ là ai, số đông còn lại thì không biết gì về họ cả.

Nhưng khi người đàn ông có cặp mắt him híp, gợn tính hiều kỳ, của dân Kirgizia và người phụ nữ xinh đẹp dù không mấy trang điểm ấy bước vào gian phòng đặt quan tài, thì hết thảy mọi người đang đứng, ngồi hoặc đi lại trong đó, kể cả Marina, đều không ai bảo ai, bỏ cả ra ngoài, rời những chỗ ngồi trên dãy ghế đầu kê dọc tường, chen vai nhau bước ra hành lang hoặc gian ngoài; chỉ còn người đàn ông và người phụ nữ ở lại bên trong cánh cửa khép hờ, như hai người am hiểu, có nhiệm vụ thực hiện một công việc gì đó trực tiếp liên quan tới sự chôn cất và vô cùng hệ trọng. Bây giờ cũng vậy. Hai người ấy đang ngồi một mình với nhau trên hai chiếc ghế đầu kê cạnh tường và họ bắt đầu nói chuyện công việc.

- Vậy chú biết tin gì rồi, chú Epgrap?

- Việc hoả táng sẽ được tiến hành vào chiều tối hôm nay.

Nửa giờ nữa công đoàn cán bộ y tế sẽ đến chờ quan tài tới câu lạc bộ công đoàn. Tang lễ sẽ cử hành vào lúc bốn giờ chiều. Các thứ giấy tờ chẳng cái nào hợp lệ cả. Số lao động đã quá hạn, thế công đoàn là loại cũ, chưa được đổi thẻ mới vì đã mấy năm nay anh ấy không đóng công đoàn phí. Phải thu xếp xong xuôi tất cả những việc đó. Vì thế mà đây dưng chậm trễ. Trước giờ đi quan, cũng chả bao lâu nữa, ta phải chuẩn bị đi là vừa, tôi sẽ để chị ở đây một mình như chị đề nghị. Xin lỗi chị. Chị nghe thấy chứ? Có điện thoại. Xin chị chờ cho một lát.

Epgrap bước ra hành lang, nơi có rất đông những bạn đồng nghiệp xa lạ của bác sĩ Zhivago, những bạn học từ thời phổ thông, những nhân viên ở bệnh viện, những người từng in và bán sách của Zhivago. Marina cùng hai đứa con cũng ngồi ngoài đó, bên mép chiếc ghế dài, cô ôm chặt hai đứa con và lấy vật áo măngtô đắp cho chúng (trời hôm nay lạnh, có luồng gió thổi vào từ ngoài cửa chính), chờ người ta mở cửa cho cô vào, y như người vợ tù nhân chờ lính gác cho vào trong phòng khách của nhà tù. Hành lang chật ních những người là người, phải mở cả cửa về phía cầu thang. Rất đông người đứng, đi lại và hút thuốc ở gian phòng ngoài và ở đầu cầu thang. Ở các bậc cầu thang và cang ra gần cổng, tiếng nói chuyện càng to hơn và tự nhiên hơn. Giữa tiếng rì rầm của đám đông, Epgrap phải căng tai nghe và khum lòng bàn tay che ống nói để trả lời điện thoại bằng giọng nho nhỏ đúng theo phép lịch sự, chắc là về trình tự công việc mai táng và về hoàn cảnh qua đời của bác sĩ Zhivago. Sau đó anh trở vào phòng và công việc lại tiếp tục.

- Chị Lara, xin chị hãy ở lại sau khi hoả táng. Tôi có một đề nghị quan trọng đối với chị. Tôi không biết chị dừng chân ở đâu. Rất mong chị cho tôi biết, tôi có thể kiếm chị tại nơi nào. Tôi muốn sắp xếp các thứ giấy tờ của anh tôi càng sớm càng tốt, ngay ngày mai hoặc ngày mốt. Tôi cần sự giúp đỡ của chị. Chị biết rất nhiều điều, có lẽ biết nhiều hơn tất cả mọi người.

Chị có nói sơ sơ rằng chị mới từ Yarkut đến Moskva được hơn một ngày và sẽ lưu lại ở đây lâu, rằng chị đã lên căn phòng này vì một lý do khác, rất tình cờ, chứ không hề biết là anh tôi đã sống ở đây mấy tháng qua và có chuyện gì xảy ra ở đây. Một số câu nói của chị, tôi chưa hiểu rõ, và tôi cũng không dám xin chị giải thích, nhưng mong chị đừng biến đi, vì tôi không biết địa chỉ của chị. Tốt nhất là chúng ta dành một vài ngày để xếp đặt các bản thảo trong cùng một căn nhà hoặc gần nhà nhau, chẳng hạn ở ngay hai phòng khác thuộc khu nhà này. Việc đó thu xếp được thôi. Tôi biết người quản lý ở đây.

- Chú nói rằng chú không hiểu lời tôi. Có gì khó hiểu đâu? Tôi đến Moskva, tôi gửi hành lý ở kho bảo quản ngoài ga, rồi đi một vòng những đường phố cũ mà tôi đã quên đến một nửa. Tôi cứ đi đi mãi, sau khi xuôi đường Kuznesky Most và ngược lên phố Kuznesky Pereulok, thì đột nhiên nhận ra con đường Kamerghe vô cùng quen thuộc này. Chính căn phòng này là nơi xưa kia, anh Pasa chồng tôi, nay đã mất, từng ở trọ hồi anh ấy học đại học, vâng, chính căn phòng mà tôi và chú đang ngồi này. Lúc ấy tôi nghĩ, ừ, thì mình thử lên xem, biết đâu chả gặp lại các chủ cũ còn sống. Nhưng phải hôm sau, tức là ngày hôm nay, tôi mới biết rằng chủ cũ không còn nữa và mọi chuyện ở đây đã khác hẳn, sau khi hỏi thăm mọi người.

Mà tôi kể thêm làm gì khi chính tôi lúc hỏi thăm, chú cũng có mặt? Tôi ngạc nhiên vô cùng, y như sét đánh ngang tai: cửa phòng mở toang, trong phòng đông người, một chiếc quan tài, trong

quan tài có một xác người. Tôi bước vào, đến gần, tôi tưởng lúc ấy tôi phát điên hoặc đang mê sảng, nhưng thôi, chủ đã chứng kiến tất cả cảnh đó, phải vậy không chủ, tôi chả cần kể thêm.

- Xin lỗi chị Lara, tôi mạn phép ngắt lời chị. Tôi đã nói với chị, rằng hai anh em tôi không ngờ căn phòng này lại gắn với nhiều kỷ niệm lạ lùng trong quá khứ như vậy. Chẳng hạn có thời anh Pasa đã ở đây. Nhưng lạ hơn là một câu chị đã buột miệng nói ra. Câu gì ư, vâng, tôi xin thưa ngay. Về Pasa Antipop, dưới bí danh hoạt động quân sự cách mạng là Strelnikov, tôi từng nghe nhắc đến thời kỳ đầu cuộc.Nội chiến, nghe gần như hàng ngày, và cũng đã một, hai lần gặp anh ấy mà không ngờ rằng một ngày kia anh ấy lại có liên quan đến tôi vì lý do gia đình. Nhưng xin lỗi chị, có lẽ tôi nghe nhầm chẳng, tôi cảm thấy hình như chị bảo là Pasa bị bắn chết. Lẽ nào chị không biết rằng anh ấy đã tự sát?

- Có giả thuyết nói như vậy, nhưng tôi không tin. Không bao giờ Pasa lại tự sát cả.

- Nhưng đó lại là sự thực hoàn toàn. Pasa đã tự bắn vào đầu trong ngôi nhà mà chị đã bỏ đi, để về Yuratin và đi Vladivostok. Việc đó xảy ra ít hôm, sau khi chị mang con gái ra đi. Anh tôi đã thấy xác Pasa và chôn cất tử tế. Lẽ nào những tin đó lại không đến tai chị?

- Không hề. Tôi nghe những tin khác kia. Như vậy, quả thật anh ấy tự sát à? Nhiều người nói thế, song tôi không tin. Ngay trong ngôi nhà ấy ư? Không thể có chuyện đó? Chủ đã cho tôi biết một chi tiết vô cùng quan trọng? Xin lỗi chủ, chủ có biết là Pasa và Zhivago có gặp nhau không? Có nói chuyện với nhau hay không?

- Theo lời anh Yuri kể cho tôi, thì họ đã trò chuyện rất lâu với nhau.

-Thực thế ư? Lạy Chúa. Như thế thì hơn (Lara thông thả làm dấu thánh). Sự ngẫu nhiên hoàn cảnh mới kỳ lạ xiết bao, đúng là theo sự sắp đặt của đấng Tối cao? Chủ cho phép tôi sẽ trở câu chuyện đó và hỏi rõ chủ về mọi chi tiết chứ? Đối với tôi, mọi chi tiết nhỏ nhất của câu chuyện ấy đều vô cùng quý báu.

Còn bây giờ thì tôi không đủ sức. Phải vậy không chủ? Tôi bị xúc động quá. Để tôi im lặng, ngồi nghỉ một lát cho tỉnh trí đã. Phải vậy không chủ?

- Dĩ nhiên, vâng, dĩ nhiên, xin chị cứ tự nhiên.

- Phải vậy không chủ?

- Hẳn thế rồi.

- Ôi, suýt nữa tôi quên. Chủ đề nghị tôi đừng bỏ đi sau khi hoả táng. Được. Tôi hứa sẽ không biến đi đâu. Tôi sẽ trở lại phòng này gặp chủ và sẽ ở chỗ chủ chỉ cho tôi, bao nhiêu lâu là tùy chủ. Chúng ta sẽ xếp đặt các bản thảo của anh Yuri. Tôi sẽ giúp chủ. Quả thật có lẽ tôi sẽ giúp được chủ ít nhiều. Điều đó sẽ an ủi tôi xiết bao? Tôi cảm nhận được từng nét chữ của anh ấy bằng dòng máu của trái tim và bằng từng đường gân thớ thịt. Và rồi tôi cũng có việc phải nhờ chủ giúp, phải vậy không chủ? Hình như chủ là luật sư, hoặc ít ra là người thông thạo các thể lệ hiện hành, các thể lệ cũ và mới. Ngoài ra, tôi rất cần biết nên đến cơ quan nào để xin loại giấy chứng nhận gì. Không phải ai cũng biết, phải vậy không chủ? Tôi cần lời khuyên của chủ về một chuyện khổ tâm ghê gớm. Đó là chuyện một đứa bé. Nhưng để sau khi đến nơi hoả táng trở về, ta sẽ nói chuyện đó. Suốt đời tôi cứ phải tìm kiếm một người nào đó, phải vậy không chủ. Chủ thử nói xem, giả dụ cần tìm dấu vết một đứa con đã giao cho người lạ nuôi dưỡng, thì có cơ quan nào lưu trữ, ở cấp toàn liên bang, hồ sơ các trại trẻ mồ côi hay không? Người ta có kê khai số trẻ em bị bỏ rơi trong cả nước hay không? Nhưng xin chủ đừng trả lời ngay bây giờ, tôi van chủ. Để sau, để sau. Ôi khủng khiếp, khủng khiếp quá! Cuộc đời đáng sợ quá, phải vậy không chủ. Tôi không biết sự việc sẽ ra sao khi con gái tôi lên Moskva, nhưng hiện thời tôi có thể ở lại căn phòng này ít lâu. Cháu Katenka có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc và kịch. Nó bắt chước tất cả các vai rất tài tình và diễn trọn từng màn kịch do nó tự nghĩ ra. Hơn nữa, chỉ nghe qua một lần, nó có thể hát thuộc lòng từng bè trong nhạc kịch, một đứa bé kỳ lạ, phải vậy không chủ. Tôi muốn gửi cháu vào lớp dự bị trường nghệ thuật sân khấu hoặc nhạc viện, chỗ nào bằng lòng nhận nó vào nội trú. Chính vì thế

mà tôi đã lên Moskva trước một mình để thu xếp, sau đó tôi sẽ rời Moskva. Nhưng kể hết sao được, phải vậy không chú? Để sau hẵng hay. Còn bây giờ tôi sẽ đợi một lát cho con xúc động lắng xuống, tôi sẽ im lặng, tập trung tư tưởng, xua đuổi nỗi hoảng sợ. Hơn nữa, ta đã bắt gia quyến của anh Yuri phải chờ quá lâu ngoài hành lang. Ngoài ấy đang có tiếng xôn xao đi lại. Chắc người của Sở mai táng đã tới. Trong lúc tôi ngồi suy nghĩ một lát chú hãy mở cửa cho người ta vào. Đến giờ rồi, phải vậy không chú, khoan, khoan đã. Phải để một chiếc ghế dài bên cạnh quan tài, kéo không thể với tới anh Yuri được. Tôi đã thủ kiềng chân, nhưng vẫn khó lắm. Cần có chỗ cho ba mẹ con cô Marina chứ. Ngoài ra, còn phải theo đúng tục lệ. "Hãy hôn tôi, cái hôn cuối cùng". Ôi, tôi không thể, tôi không thể. Đau đớn quá! Phải vậy không.

- Bây giờ tôi sẽ để tất cả mọi người vào phòng. Nhưng trước hết, xin chị hãy nghe đây. Chị vừa nói nhiều điều bí ẩn và nêu ra hàng loạt câu hỏi rõ ràng đang khiến chị khổ tâm, nên tôi khó trả lời ngay. Song tôi muốn chị biết cho điều này. Tôi sẵn sàng và thành tâm giúp chị làm tất cả những gì chị cần. Và mong chị nhớ cho rằng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nên tuyệt vọng. Hy vọng và hành động là bản phận của chúng ta trong cơn hoạn nạn. Bỏ tay thất vọng tức là quên lãng và trốn tránh bản phận. Bây giờ tôi sẽ để mọi người vào vĩnh biệt anh Yuri. Về chiếc ghế dài, chị nói đúng, tôi sẽ kiếm một chiếc đặt ở đó.

Nhưng Lara đã không nghe thấy Epgrap nữa. Nàng không nghe tiếng Epgrap mở cửa và đám đông ngoài hành lang ủa vào, nàng không nghe thấy tiếng Epgrap điều đình với những nhân viên Sở mai táng và những người chủ yếu sẽ đưa tiễn Zhivago, không nghe thấy tiếng chân đi lại, tiếng nức nở của Marina, tiếng ho húm hắng của những người đàn ông, tiếng kêu khóc của những người đàn bà.

Những âm thanh đều đều từng nhịp cứ đùng đưa nàng như sóng khiến nàng nôn nao cả người. Nàng cố hết sức chống lại để khỏi ngất đi. Trái tim nàng như bị xé nát, đầu óc quay cuồng. Nàng cúi gục đầu, đắm mình vào các ức đoán, suy tưởng và hồi ức. Nàng chìm đắm và vui mình vào trong đó, như thể trong vài giờ đồng hồ nàng sống trước cái lửa tuổi vài chục năm sau, khi nàng đã trở thành một bà già, cái lửa tuổi mà không chắc gì nàng đạt tới. Nàng chìm đắm trong suy tưởng, y như chìm xuống chỗ sâu nhất, xuống tận đáy nỗi bất hạnh của mình. Nàng nghĩ: "Thế là chẳng còn ai. Người thì chết. Người thì tự sát. Chỉ còn sót lại mỗi cái kẻ đáng bị giết, kẻ mà nàng đã ám sát, nhưng lại bắn trượt, cái kẻ tầm thường xa lạ, vô tích sự đã biến cuộc đời nàng thành một chuỗi tội lỗi mà chính nàng không hay biết. Và cái con quái vật tầm thường ấy thì vẫn đang nhờn nhơ, loăng quăng ở các xó xỉnh thân bí của châu Á mà chỉ những người sưu tập tem thư mới biết đến. Không còn ai gần gũi và cần thiết còn lại nữa.

Ôi, đúng hôm lễ Giáng Sinh, trước khi ta nổ súng bắn vào con quái vật dê hèn ấy, ta đã cùng chàng thiếu niên Pasa trò chuyện trong căn phòng này vào buổi tối, còn Yuri mà người ta đang vĩnh biệt kia lúc ấy chưa hề bước vào cuộc đời ta".

Nàng bắt đầu căng óc nhớ lại câu chuyện đêm Giáng Sinh ấy giữa nàng với Pasa, nhưng không sao nhớ ra điều gì, ngoài cây nến nhỏ thấp sáng ở bệ cửa sổ và làm tan chảy lớp băng phủ mặt kính cạnh ngọn lửa, tạo thành một vòng tròn nhỏ.

Nàng có biết rằng người chết nằm trên bàn kia đã nhìn thấy và đã để ý đến ngọn nến như con mắt ấy khi đi xe qua ngoài phố. Nàng có biết rằng chính từ khi nhìn thấy ngọn lửa ấy từ ngoài đường, - "Ngọn nến cháy trên bàn, ngọn nến cháy", sự tiền định của chàng đã bước vào đời chàng?

Các ý nghĩ của nàng bị phân tán dần. Nàng nhủ thầm: "Rất tiếc là người ta không làm tang lễ theo kiểu ở nhà thờ! Làm như thế mới trang trọng? Phần lớn những người đã chết không xứng đáng hưởng. Còn Yuri yêu quý của ta thật xứng đáng sao cho làm tang lễ trọng thể ở nhà thờ, xứng đáng với câu kinh cầu hồn "Tiếng nức nở trên mộ thành khúc Tụng ca!"

Nàng cảm thấy dạt dào hạnh diện và an ủi, cũng như mỗi lần nàng nghĩ đến Zhivago hoặc trong mấy khoảng thời gian ngắn ngủi chung sống với chàng. Cái hơi thở tự do và vô tư luôn luôn toát ra từ chàng lúc này lại bao phủ lấy nàng.

Nàng vội rời ghế đứng dậy. Một cái gì khó hiểu vừa xảy ra với nàng. Nàng muốn chàng giúp sức để vượt qua, dù trong một thời gian ngắn, vượt ra khỏi vòng kiềm toả của những nỗi đau khổ, để được tự do, được hít thở không khí trong lành và cảm nhận niềm hạnh phúc của sự giải thoát. Niềm hạnh phúc ấy nàng hằng mơ ước và hình dung, là được vĩnh biệt chàng, được dịp và được quyền một mình khóc chàng thoả thích, không bị ngăn trở. Và với vẻ vội vã của sự khao khát mãnh liệt, nàng đưa mắt nhìn đám đông, một cái nhìn tốt cùng đau đớn, không thấy gì hết vì nhòa lệ, y như bị bác sĩ nhãn khoa nhỏ các giọt thuốc cay xé vào mắt, khiến tất cả mọi người xê dịch, sục sục tránh ra bên ngoài, cuối cùng để lại một mình nàng trong phòng. Cánh cửa được khép lại. Nàng vừa làm dấu thánh giá rất nhanh, vừa bước tới bên quan tài, đứng trên chiếc ghế mà Epgrap đã kê, chậm rãi đặt ba dấu thánh giá lớn trên xác chết, rồi áp môi vào vàng trán lạnh và hai bàn tay. Nàng không cảm thấy rằng vàng trán lạnh ngắt dường như đã hóp lại như một bàn tay nắm chặt. May là nàng không để ý tới điều đó. Nàng chết sững, trong giây lát không nói, không nghĩ, cũng không khóc, dùng cả con người nàng, đầu nàng, ngực nàng, tâm hồn nàng, và hai cánh tay lớn như tâm hồn của nàng mà phủ xuống giữa lòng quan tài, giữa các bông hoa và xác chết.

15.

Toàn thân nàng rung chuyển vì những cơn nức nở bị kìm giữ lại. Chùng nào nàng có thể, nàng còn cố nén, nhưng đột nhiên tất cả những cái đó trở nên quá sức nàng, nước mắt trào ra rờn rợn, làm ướt đôi má, chiếc áo váy, hai tay và chiếc quan tài mà nàng đang ôm chặt.

Nàng không nói, không nghĩ gì. Hàng loạt ý nghĩ, những sự giống nhau, những hiểu biết, những sự thực hiển nhiên cứ tự chúng trôi vùn vụt qua tâm trí nàng như những đám mây bay trên trời và như xưa kia, trong lúc hai người trò chuyện ban đêm với nhau. Chính những cái đó ngày trước thường đem lại hạnh phúc và sự giải thoát. Một sự thông hiểu nồng nàn, không thuộc về đầu óc, tự gọi ra cho nhau. Một sự thông hiểu mang tính chất bản năng, trực tiếp.

Tâm trí nàng lúc này đang đầy ắp sự hiểu biết âm u, lờ mờ về cái chết, nàng sẵn sàng đón nhận, không chút bối rối trước cái chết. Tựa hồ nàng đã sống hai mươi cuộc đời, đã mất Zhivago không biết bao nhiêu lần và đã tích lũy được cả một kho kinh nghiệm của trái tim về mặt này, đến mức hết thảy những gì nàng đang cảm nhận và đang làm bên chiếc quan tài đều đúng chỗ và đúng lúc.

Ôi kỳ diệu biết bao tình yêu của họ, một tình yêu tự do chưa từng thấy, không giống bất kỳ mối tình nào khác! Họ suy nghĩ như người ta ca hát.

Họ yêu nhau chẳng phải vì tất yếu, chẳng phải vì họ bị "say mê nung nấu" như người ta vẫn diễn tả một cách sai lầm.

Họ yêu nhau vì hết thảy mọi thứ xung quanh đều muốn như thế: cả trái đất dưới chân họ lẫn bầu trời trên đầu họ, cả những đám mây và các hàng cây. Tình yêu của họ làm vui lòng những người xung quanh có lẽ còn hơn cả làm vui lòng chính họ.

Những người không quen biết ở ngoài đường, những viễn cảnh đang sắp hàng trong cuộc dạo chơi của chúng, những căn phòng, nơi họ sống và gặp nhau, hết thảy đều thích tình yêu của họ.

Ôi, thế đấy, ôi đó chính là điều chủ yếu đã liên kết họ lại và làm cho họ thân thiết với nhau! Chẳng bao giờ, ngay cả trong những giây phút hạnh phúc tràn trề nhất, mê mẩn nhất, chẳng bao giờ họ quên đi cái điều cao cả và gây xúc động mạnh nhất là được hưởng thụ vẻ đẹp chung của thế giới, cảm thấy chính họ nằm trong bức tranh chung, cảm giác mình thuộc về vẻ đẹp của toàn bộ cảnh quan, thuộc về toàn vũ trụ.

Họ chỉ thờ bằng sự hoà hợp ấy. Bởi lẽ đó? việc đề cao con người lên trên toàn bộ thiên nhiên còn lại, cái lối ve vãn con người cho hợp thời trang và sự tôn sùng con người đã không lỗi cuốn được họ. Họ cảm thấy những nguyên tắc của một thể chế xã hội giả dối, một, thể chế được biến thành chính trị, có vẻ như là trò thủ công đáng thương và tiếp tục là điều khó hiểu.

16.

Bây giờ thì nàng bắt đầu vĩnh biệt chàng bằng những lời lẽ đơn giản, thông thường trong một cuộc trò chuyện thân mật, tinh tảo, một cuộc trò chuyện phá vỡ khuôn khổ thực tại và không có ý nghĩa, hết như của các đoạn hợp xướng hoặc độc thoại của các vở bi kịch, hết như sự vô nghĩa của lời nói như thơ, của âm nhạc và của những ước lệ khác là những thứ chỉ được biện minh bằng tính ước lệ của cảm xúc. Tính ước lệ của trường hợp này, một trường hợp biện minh cho cuộc trò chuyện nhẹ nhàng thoải mái và kéo dài của nàng, chính là những giọt nước mắt của nàng dồn dập trào ra, làm ngập chìm các lời lẽ thường nhật, đơn giản của nàng.

Tựa hồ chính những lời lẽ ướt đầm nước mắt ấy tự chúng kết dính thành tiếng thì thầm dịu dàng, liến láu của nàng, nghe như tiếng gió rì rào lay động các cành lá óng mượt ẩm ướt vì cơn mưa ẩm.

Thế là hai đứa mình được ở bên nhau, anh Yuri yêu quý. Nhưng Chúa đã cho hai đứa mình gặp lại nhau trong hoàn cảnh thế nào? Anh thử nghĩ xem, đáng sợ xiết bao? Ôi, em không thể chịu đựng nổi. Khùng khiếp quá anh ơi? Em đang khóc rống lên đây? Anh thử nghĩ xem! Đây lại là một cái gì theo kiểu chúng mình, trong tâm hiểu biết của chúng mình. Sự ra đi của anh, sự tận cùng của đời em. Lại một cái gì lớn lao, không thể tránh. Bí ẩn của sự sống, bí ẩn của cái chết, sự quyến rũ của thiên tài, sự quyến rũ của sự khám phá, những cái đó, Vàng, vàng, chúng mình đều hiểu. Còn như những chuyện xích mích vặt vãnh trên thế giới, đại loại như xây dựng lại địa cầu, thì xin lỗi các vị, xin các vị miễn cho, đây không thuộc phần chúng tôi.

Vĩnh biệt anh yêu dấu và lớn lao của em, vĩnh biệt niềm kiêu hãnh của em, vĩnh biệt dòng sông nhỏ chảy xiết và sâu thẳm của em, em mới yêu tiếng sóng vỗ dạt dào hàng ngày của anh, em mới thích gieo mình vào các làn sóng mát lạnh của anh xiết bao?

Anh nhớ không, em đã chia tay với anh hôm đó, trong gió tuyết như thế nào chứ anh? Anh đã lừa dối em! Lẽ nào em ra đi khi thiếu anh? Ôi em biết, em biết mà, anh đã làm việc đó quá sức anh, vì anh tưởng đem lại hạnh phúc cho em. Và chính hôm ấy tất cả đã sụp đổ. Ôi, lạ Chúa, em đã điều đứng, đã chịu đựng biết bao cảnh oan trái ở nơi xa kia? Nhưng anh đâu có biết. Ôi, em đã làm trò gì, anh Yuri yêu quý, em đã làm bao nhiêu việc đại dột! Em là một kẻ tội lỗi gớm ghiếc, anh không ngờ được đâu? Nhưng em không có lỗi. Sau đó em đã nằm nhà thương ba tháng, trọn một tháng mê man bất tỉnh. Từ đó em coi như không còn sống nữa, Yuri yêu quý. Tâm hồn em chẳng lúc nào yên, vì thương xót và đau khổ. Nhưng em chưa nói, chưa thổ lộ điều chủ yếu đâu. Em không thể, em không đủ sức nhắc đến cái đó. Khi em nghĩ đến đoạn đời đó của em, tóc em dựng đứng lên vì kinh hãi! Và thậm chí, anh biết không, em không dám bảo đảm rằng em hoàn toàn bình thường. Nhưng anh thấy đó, em không uống rượu như nhiều người khác, em không sa ngã vào con đường ấy, bởi vì một người phụ nữ rượu chè say sưa thì thực là hết rồi, là ngoài sức tưởng tượng rồi, phải vậy không anh.

Nàng còn nói nữa, còn nức nở đau đớn. Đột nhiên nàng ngẩng đầu lên ngơ ngác và nhìn quanh. Mọi người đã vào phòng từ lúc nào, ai nấy đi lại, vẻ mặt đăm đăm lo lắng. Nàng từ trên ghế bước xuống sàn, lão đảo rời khỏi chiếc quan tài, đưa tay lau mắt, như để vuốt nốt những giọt lệ cuối cùng chưa chịu trào ra và vẩy xuống đất.

Những người đàn ông bước lại bên quan tài và nâng nó lên bằng ba tấm vải. Cuộc di cử bắt đầu.

17.

Lara ở lại mấy ngày trên phố Kamerghe. Việc sắp xếp bản thảo của Zhivago, mà Epgrap đã nhờ nàng, đã được thực hiện, nhưng không được hoàn tất đến cùng. Nàng cũng đã trò chuyện với Epgrap, như nàng đã đề nghị. Qua câu chuyện ấy, Epgrap được nàng cho biết một điều quan trọng.

Một hôm Lara ra phố và không trở về nhà nữa. Chắc nàng đã bị bắt giữ ở ngoài đường, và nàng đã chết hoặc mất tích không rõ ở đâu, bị quên lãng dưới một con số vô danh trong những bản

danh sách sau này bị thất lạc, tại một trong vô số trại tập trung hỗn hợp hoặc dành riêng cho đàn bà phương Bắc.

Phần XVI

Kết từ

1.

Mùa hè năm 1943, sau khi chọc thủng vòng cung Kursk và giải phóng thành phố Orel, có hai quân nhân từ Moskva trở về cùng một đơn vị của họ. Đây là Misa mới được thăng chức thiếu úy và thiếu tá Nika Dudorov.

Một người sau chuyển đi công tác đầu tiên, còn người kia sau đợt nghỉ phép ba ngày.

Họ gặp nhau trên đường phố trở về đơn vị và cùng nghỉ đêm tại Trezn, một thị trấn tuy hoang tàn, nhưng không bị huỷ diệt hoàn toàn như đa số các vùng dân cư khác nằm trong "vùng sa mạc" ấy đều bị kẻ địch san thành bình địa trước lúc rút lui.

Giữa những đồng gạch đổ nát và sỏi đá bị nghiền thành bụi, họ tìm được một kho cỏ khô còn nguyên vẹn, bèn chọn nó làm chỗ nghỉ đêm.

Họ thao thức và trò chuyện suốt đêm. Khoảng ba giờ sáng, lúc mặt trời sắp mọc, Nika đang thiêu thiêu ngủ chợt giật mình thức giấc vì bị Misa làm chộn rộn, Misa đang vụng về loay hoay vướng víu trong đám cỏ mềm y như người bơi dờ bị ném xuống nước đang ngoi ngóp, anh thu dọn các thứ quần áo gì đó bọc thành một gói, rồi hi hụi tụt từ trên ngọn đồng cỏ xuống và lồm cồm bò ra cửa.

- Cậu sắp sửa đi đâu vậy? Còn sớm lắm.

- Mình đi ra sông đây. Mình muốn giặt giũ vài thứ.

- Cậu điên à. Chiều tối nay ta về tới đơn vị, cô Tania giữ quần áo sẽ đổi cho ta bộ khác. Tội gì phải vội vàng.

- Mình chả muốn chờ đến lúc đó. Và lại mình nhiều mồ hôi, quần áo dơ lắm. Sáng nay nóng bức. Mình sẽ giặt qua, vắt kỹ, phơi nắng một lát là khô ngay thôi. Mình tắm một cái thay đồ cho dễ chịu.

- Dầu sao cũng bất tiện. Ít ra cậu cũng là một sĩ quan, đồng ý không nào!

- Còn sớm mà. Mọi người còn đang ngủ cả. Mình sẽ ra sau một bụi cây, đâu có ai nhìn thấy mà lo. Còn cậu cứ ngủ đi, đừng nói nữa mà mất giấc ngủ.

- Đẳng nào thì mình cũng chẳng ngủ lại được. Mình cùng đi với cậu vậy!

Thế là hai người đi ra sông, ngang qua những đồng đá trắng đổ nát đã kịp nóng lên dưới ánh mặt trời vừa mọc. Ngay giữa các đường phố cũ, có nhiều người nằm dưới đất mà ngáy khò khò, mặt đỏ bừng bừng, mồ hôi nhễ nhại, đúng chỗ có nắng rọi. Phần đông đây là những người dân thị trấn bị mất nhà, các ông già, phụ nữ và trẻ con. Thịnh thoảng cũng có những chiến sĩ Hồng quân đi lẻ, bị lạc đơn vị, đang tìm đường đuổi theo đơn vị cũ của họ. Misa và Nika luôn luôn nhìn xuống chân, cẩn thận bước tránh những người đang nằm ngủ để khỏi vấp phải họ.

- Cậu nói khẽ chứ, kéo làm cả thị trấn thức giấc thì hết cả tầm giặt.

Thế là họ thì thầm tiếp tục câu chuyện hồi đêm của mình.

2.

- Con sông này tên là gì nhỉ?

- Mình chả biết. Mình không hỏi. Chắc là sông Dusa.

- Không phải Dusa. Một dòng sông gì đấy.

- Thế thì xin chịu.
- Bởi vì chính trên sông Dusa đã xảy ra tất cả chuyện đó.
- Chuyện cô Khristina ấy mà.
- Phải, nhưng chắc ở khúc khác. Phía hạ lưu kia. Người ta bảo giáo hội đã phong thánh cho cô ấy.
- Ở đây có một cái nhà xây bằng đá, gọi là "Chuồng Ngựa". Quả là một cái chuồng ngựa của nông trường quốc doanh nuôi ngựa giống, và cái tên riêng đã trở thành lịch sử. Cái chuồng ngựa ấy tường rất dày, xây từ ngày xưa. Bọn Đức đã làm cho kiên cố thêm và biến thành một pháo đài vững chắc. Cả vùng bị đặt trong tầm súng từ đó bắn ra, cản trở cuộc tấn công của quân ta. Cần phải chiếm cho được cái chuồng ngựa ấy. Với lòng dũng cảm vô song và trí thông minh tuyệt vời, Khristina đã lọt vào và đánh mìn nổ tung chuồng ngựa. Quân Đức bắt được cô ấy và đem treo cổ.
- Tại sao lại gọi cô ấy là Khristina Orlesova, chứ không gọi là Khnstina Dudova?
- Bởi vì hai chúng tôi chưa cưới nhau. Mùa hè năm bốn mươi mốt, bọn tôi đã giao ước sẽ kết hôn khi nào chiến tranh kết thúc. Rồi mình theo đơn vị di chuyển nay đây mai đó. Đơn vị của mình cứ bị điều đi liên tục, do vậy mình bị mất liên lạc với cô ấy. Từ đấy mình không được gặp cô ấy lần nào nữa. Về chiến công và cái chết anh dũng của cô ấy, mình cũng chỉ biết như tất cả mọi người, qua báo chí và lệnh của trung đoàn. Nghe đâu người ta dự định dựng đài kỷ niệm nàng ở vùng này. Mình nghe nói tướng Epgrap, em trai của Zhivago, đang đi thăm vùng này và thu thập tài liệu về cô ấy.
- Xin lỗi cậu, mình đã gọi lại chuyện Khristina. Chắc điều đó khiến cậu đau khổ lắm.
- Không sao. Nhưng ta đã nói quá nhiều rồi. Mình không muốn làm phiền cậu. Cởi quần áo ra, nhảy xuống nước mà tắm mát đi. Mình sẽ nằm dài trên bờ, nhắm vài cọng cỏ mà suy nghĩ, có khi ngủ thiếp đi một lát cũng nên.

Lát sau, câu chuyện lại tiếp tục.

- Cậu học ở đâu mà giặt quần áo khéo thế?
 - Khó khăn dạy cả đấy. Bọn mình thật không may. Từ trại cải tạo, bọn mình bị đưa đến một trại giam khủng khiếp nhất. Hiếm người còn sống sót. Bắt đầu từ lúc mới đến nơi. Đoàn tù chúng mình bị lừa từ trên xe lửa xuống. Trước mắt là cả một sa mạc tuyết. Xa xa có khu rừng. Lính áp giải lăm lăm súng trong tay. Mấy con chó cảnh sát. Cũng khoảng giờ đó, những toán khác cũng bị lừa đến. Tất cả bị dồn thành một hình đa giác trên cánh đồng, lưng quay vào trong để không được thấy mặt nhau. Người ta bắt bọn mình quỳ xuống và cầm quay ngang quay ngửa, nếu không sẽ bị bắn bỏ ngay tức thì, thế rồi bắt đầu thủ tục điểm danh kéo dài nhiều giờ nhọc nhằn.
- Điểm danh xong mới cho đứng dậy, các toán khác bị dẫn đi, còn toán chúng mình, họ bảo: "Đây là trại của các người. Làm thế nào thu xếp được chỗ ở thì làm". Cả một bãi tuyết trắng trải, ở giữa cắm một cây cột có tấm biển "Trại cải tạo 92 IA N 90", có thể thôi.
- Vậy thì tình hình ở trại giam bọn mình dễ chịu hơn. Bọn mình gặp may. Vì đó là lần thứ hai mình ngồi tù, theo sau vụ thứ nhất. Lần thứ hai ấy, mình bị kết án theo điều mục khác, trong điều kiện khác. Khi được thả, mình lại được khôi phục như sau lần thứ nhất, lại được phép trở lại giảng dạy ở đại học. Mình được lệnh động viên ra mặt trận với hàm thiếu tá, chứ không phải với tư cách một phạm nhân như cậu lúc đầu.
 - Phải, tất cả chỉ có thế. Một cây cột với cái biển đề "Trại cải tạo 92 IA N 90". Thoạt đầu, với hai bàn tay không, giữa trời băng giá, bọn mình phải bẻ cành cây làm lều. Thế rồi dần dần, cậu có tin được không, bọn mình cũng thu xếp ổn thỏa. Nào đốn cây để cất nhà giam, dựng hàng rào, nào làm phòng biệt giam, chòi canh gác, tất cả do bọn mình tự tay dựng nên. Rồi bọn mình bắt đầu khai thác gỗ. Chặt cây. Hết cánh rừng này đến cánh rừng khác. Cứ tám người kéo một xe chở gỗ, hoặc khiêng cây trên vai, tuyết ngập đến thắt lưng. Rất lâu vẫn không biết rằng chiến tranh đã bùng nổ. Người ta giấu bọn mình. Đột nhiên một hôm họ đề nghị: những phạm nhân nào tình

nguyện ra trận, mà còn sống sót sau một loạt trận đánh liên tiếp, sẽ được trả lại tự do. Sau đó là những đợt tấn công, tấn công liên tiếp, những hàng rào kẽm gai truyền điện, bom đạn, những tháng ngày rỗng rã trong cơn bão lửa. Chẳng phải tự dung ở các đại đội người ta gọi bọn mình là tử binh. Lưỡi hái của thần chết không tha một tử binh nào. Nhưng cậu hiểu không, toàn bộ cái địa ngục đầm máu ấy vẫn còn là hạnh phúc so với những cảnh ghê sợ của trại cải tạo, và hoàn toàn không phải là về những điều kiện cay cực, mà là vì một lý do khác.

- Ủ, thế thì cậu khổ sở thật đấy.

- Biết giặt quần áo thì đã thấm gì. Sống trong cảnh ấy, người ta học được cách làm tất cả mọi việc.

- Kể cũng lạ thật. Không phải chỉ nguyên do với thân phận tù khổ sai của cậu, mà còn do với toàn bộ cuộc sống trước đó trong những năm ba mươi, kể cả khi được tự do, được yên ổn dạy đại học, có tiền tiêu, có sách đọc, có tiện nghi, chiến tranh đã tới giống như một cơn bão tấy rửa, một luồng không khí trong lành, một cơn gió giải thoát.

Mình cho rằng công cuộc tập thể hoá là một biện pháp sai lầm, thất bại mà họ không dám thừa nhận. Để che giấu thất bại, họ đã sử dụng mọi phương tiện đe dọa khiến mọi người hoảng sợ, làm cho người ta phải nhìn thấy những cái không hề có và chứng minh những cái trái ngược với sự thật hiển nhiên.

Do đó đã dẫn tới sự khủng bố tàn bạo thời Ezhov(1), tới việc công bố một hiến pháp bánh vẽ và tổ chức những cuộc bầu cử không dựa trên các nguyên tắc tự do lựa chọn.

Và khi chiến tranh bùng nổ, những cảnh khủng khiếp có thực của nó, nỗi nguy hiểm có thực và cái chết thực sự đe dọa mọi người đã là một ân phúc so với cái sự cai trị vô nhân đạo của bịa đặt, đã khiến người ta dễ thở hơn, bởi vì chúng đã hạn chế cái sức mạnh huyền hoặc của những chữ nghĩa không có hồn.

Không riêng những người bị tù đầy như cậu, mà là hết thảy mọi người, cả ở hậu phương lẫn ngoài mặt trận, đều được hít thở tự do hơn, được say sưa hít căng lồng ngực và cảm thấy thực sự hạnh phúc khi lao vào lò lửa chiến tranh chứa đựng sự chết chóc và sự cứu rỗi.

- Chiến tranh là một mắt xích đặc biệt trong chuỗi các thập niên cách mạng. Tác động của những nguyên nhân trực tiếp, nằm trong bản chất của cách mạng, đã không còn nữa. Những kết quả gián tiếp, những kết quả của kết quả, hậu quả của hậu quả, bắt đầu phát huy tác dụng. Những tai họa đã rèn luyện nên tính cách, làm cho các thế hệ có sức chịu đựng, lòng dũng cảm và sẵn sàng thực hiện một sự nghiệp lớn lao, phi thường, liêu lĩnh. Các phẩm chất kỳ lạ, chưa từng thấy ấy hợp thành màu sắc tinh thần của thế hệ.

Các nhận xét ấy làm cho tâm hồn mình tràn trề cảm giác hạnh phúc, mặc dù sự tuần tiết của Khristina, mặc dù các vết thương của mình, các mất mát của chúng ta, mặc dù cái giá đầm máu của chiến tranh. Điều giúp mình chịu đựng nỗi đau khổ cái chết của Khristina chính là ánh hào quang của đức hy sinh đang rạng rỡ cả cái chết của cô ấy, lẫn cuộc sống của mỗi chúng ta.

Chính khi cậu đang phải chịu đựng vô số cực hình, thật tội nghiệp cho cậu, thì mình được phóng thích. Khristina vừa vào học khoa Sử. Đề tài nghiên cứu khoa học của cô ấy là do mình hướng dẫn. Từ lâu, sau lần bị đưa đi tập trung cải tạo lần thứ nhất, mình đã để ý đến cô bé kỳ diệu ấy. Cậu nhớ không, hồi Zhivago còn sống, mình đã mấy lần kể về cô ấy. Nghĩa là bây giờ, sau khi mình đi cải tạo lần thứ hai về, Khristina trở thành một trong số các sinh viên của mình.

Đạo đó, bắt đầu có cái phong trào học trò phê phán thầy giáo. Khristina tham gia hết sức hăng say. Có trời mới biết tại sao cô ấy lại công kích mình dữ dội đến thế. Cô ấy phê phán mình một cách dai dẳng, hung hăng và bất công đến nỗi các sinh viên khác đôi khi cũng phải khó chịu, lên tiếng bênh vực mình. Cô ấy có óc hài hước lạ lùng. Cô ấy viết báo tường châm biếm, chế giễu thoả thích một nhân vật do cô ấy bịa ra, nhưng ai cũng biết chính là mình. Bỗng nhiên, vì một sự tình cờ hoàn toàn, mình được biết rằng sự thù ghét ghê gớm ấy là một cách che giấu cái tình yêu

trẻ đại, bền chắc, kín đáo đã ấp ủ từ lâu. Và mình đã luôn luôn đáp lại cô ấy bằng tình cảm tương tự.

Hai đứa chúng tôi đã qua một mùa hè kỳ lạ năm bốn mươi mốt, ngay trước chiến tranh và thời gian ít lâu sau khi nó xảy ra. Một số thanh niên, nam nữ sinh viên, trong đó có cô ấy, đến sống ở khu nhà nghỉ tại ngoại ô Moskva, nơi đóng quân sau đó của đơn vị mình. Tình bạn thân thiết giữa hai đứa mình bắt đầu và diễn ra trong hoàn cảnh huấn luyện quân sự cho nhóm thanh niên ấy, thành lập các trung đội dân quân ở vùng ngoại ô, việc tập nhảy dù của Khristina, các đêm trực trên mái nhà thành phố để chống trả những đợt oanh tạc đầu tiên của máy bay Đức. Mình đã nói với cậu, rằng tại đó bọn mình đã ăn mừng lễ đính hôn giữa hai đứa, rồi ít lâu sau hai đứa phải chia tay nhau vì đơn vị của mình chuyển đi nơi khác. Từ đó, mình không được gặp lại cô ấy.

Khi chiến sự đi vào bước ngoặt có lợi cho quân ta, và lính Đức bắt đầu đầu hàng từng loạt hàng ngàn tên, sau hai lần mình bị thương và hai lần nằm viện, mình được chuyển từ bộ đội pháo phòng không sang Phòng Bảy của ban tham mưu, nơi đang cần những người biết ngoại ngữ ở đó, mình đã năn nỉ đề nghị họ đưa cả cậu về nữa, sau khi mình tìm được cậu y như mò kim dưới đáy biển.

- Cô Tania giữ quần áo biết rất rõ về Khristina. Hai cô gặp nhau ngoài mặt trận và trở thành bạn thân. Tania thường kể về Khristina. Tania có kiểu cười hết cả mặt, hết như Zhivago ngày trước, cậu có thấy thế không? Lúc cô ấy cười, người ta quên hẳn cái mũi hếch, hai gò má hơi nhô cao của cô ấy khuôn mặt cô ấy trở nên dễ thương và rất có duyên. Hệt như khuôn mặt Zhivago, một khuôn mặt rất hay gặp ở xứ ta.

- Mình biết cậu định nói gì. Rất có thể. Mình đã không để ý đến.

- Tên họ của cô ấy thật là quái ác, Tania Bezocheredeva(2). Chẳng có cái họ nào như thế, chắc là bịa ra hoặc bị đọc chệch đi. Cậu nghĩ sao?

- Thì cô ấy đã giải thích rồi mà. Cô ấy bị bỏ rơi từ bé, không biết cha mẹ là ai. Chắc ở một vùng xa xôi hẻo lánh nào đó của nước Nga, nơi ngôn ngữ chưa bị pha tạp, người ta gọi cô ấy là Bezocheva(3), nghĩa là cô bé không cha. Dân chúng ngoài đường không hiểu ý nghĩa của biệt danh ấy, thường chỉ nghe loáng thoáng và nhắc lại không đúng, đã đọc chệch đi theo cách nói quen thuộc của dân via hê đó thôi.

Chú thích:

(1) Ezhov, nguyên Bộ trưởng Nội vụ Liên Xô trong những năm ba mươi, sau đợt thanh trừng lớn 1937-1938 đã bị bắt vào đầu năm 1939 và bị án tử hình.

(2) Bezocheredeva: không xếp hàng chờ đợi.

(3) Bezocheva: không cha.

3.

Sau câu chuyện ban đêm ở Trecn, Misa và Nika về tới đơn vị. Quân đoàn của họ đã chuyển đi phần lớn, chỉ còn bộ phận hậu quân đóng tại thành phố Karachevo đã bị huỷ diệt hoàn toàn.

Mùa thu năm nay trời nóng. Đã hơn một tháng nay thời tiết ngày nào cũng trong sáng và yên ả. Dưới bầu trời xanh không gợn mây, nóng bức, miền đất đen phì nhiêu Brunsina, nằm giữa hai thành phố Oriel và Bnansck, sạm nắng thành màu cà phê - chocolatt.

Con đường lớn chạy thẳng qua thành phố cũng đồng thời là phố chính. Một bên là những ngôi nhà sụp đổ, bị mìn biến thành các đồng gạch vụn, những cây cối bị bật rễ, bị băm vằm, cháy xém và đổ ngổn ngang trong các vườn cây ăn quả. Còn bên kia đường là những bãi trống chạy dài, ít được xây dựng, có lẽ từ hồi thành phố chưa bị huỷ diệt, nên ít bị hoả hoạn và bom mìn tàn phá, bởi ở phía ấy cũng chẳng có gì để mà tàn phá.

Dân các nhà bên phía bị phá huỷ đang tìm bới trong các đồng tro còn nóng và xếp gọn vào một chỗ những thứ họ bới ra được. Một số khác đang đào hầm để ở tạm hoặc đang đắp đất lên trên các hầm đất ấy.

Bên phía đối diện, trên các bãi đất hoang, dựng san sát các tấm lều bạt màu trắng, chen chúc đủ loại xe vận tải và xe ngựa của thể đội hai, các quân y viện dã chiến bị tụt lại sau ban tham mưu của mình, các phòng ban trực thuộc đủ thứ cơ quan vận tải, hậu cần và tiếp tế bị lạc nhau và đang đi tìm nhau. Ở đây cũng thấy những cậu thiếu niên gầy gò, ốm yếu của các đại đội bổ sung, đội mũ calô xám, mặc những chiếc áo capốt xám, nặng nề, mặt mũi hốc hác, nhợt nhạt vì bị bệnh kiết lỵ hành hạ, dùng chân để nghỉ ngơi, ăn ngủ tạm để rồi lại uể oải lên đường đi về phía Tây.

Cái thành phố quá nửa bị đánh mìn biến thành đồng tro tàn ấy vẫn tiếp tục cháy và nổ tung ở phía xa, nơi địch gài mìn nổ chậm. Thỉnh thoảng đất lại rung chuyển dưới chân những người đang đào bới, khiến họ ngừng làm việc, đứng thẳng lên, tay chống cán cuốc xềng, đầu ngoảnh về phía phát ra tiếng nổ.

Họ đứng nghỉ và nhìn đăm đăm hồi lâu về phía đó. Ở đằng ấy, những đám mây đất đá màu xám, màu đen, màu đỏ gạch, màu lửa khói bốc lên trời thoát đầu thành từng cột lớn cuộn cuộn, rồi toả rộng thành từng khối uể oải, nặng nề tan loãng dần mà rơi trở lại xuống đất. Và những người đào bới lại tiếp tục cúi xuống làm việc.

Bên phía các bãi trống, có một khoảnh đất được viền xung quanh bằng các bụi cây, và những cây lâu năm cành lá um tùm ở đó che mát cả khoảnh đất. Chúng ngăn cách khoảng đất với thế giới xung quanh, như một chiếc sân có mái che, đứng biệt lập riêng một chỗ và chìm trong bóng âm u mát rượi.

Ở đó Tania với hai, ba chiến sĩ cùng trung đoàn và mấy người xin đi nhờ xe, trong đó có cả Misa và Nica đang chờ suốt từ sáng chiếc xe vận tải quay trở lại đón Tania và chở số tài sản của trung đoàn mà người ta giao cho cô trông nom. Số tài sản được xếp trong những chiếc hòm chất thành một đồng lớn và mấy chiếc đặt rải rác trên cỏ. Tania không rời chúng một bước đã đành, song mấy người kia cũng không dám đi đâu xa vì sợ bỏ lỡ chuyến xe.

Họ đã chờ đợi hơn năm tiếng đồng hồ liền. Họ chẳng có việc gì làm. Họ nghe cô gái từng trải và hay chuyện kể hết chuyện này đến chuyện khác. Cô vừa kể lại lần gặp gỡ giữa cô với thiếu tướng Epgrap.

- Còn sao nữa. Vừa mới hôm qua thôi. Tôi được dẫn riêng lên gặp thiếu tướng. Đồng chí ấy đi qua đây, nên dừng chân để hỏi về Khristina. Hỏi những người đã chứng kiến, những người đã quen biết chị ấy. Người ta đã giới thiệu tôi. Họ bảo, hai cô ấy là bạn thân của nhau. Đồng chí thiếu tướng bèn ra lệnh mời tôi lên. Thế là tôi được dẫn lên. Đồng chí thiếu tướng chả có gì đáng sợ. Cũng bình thường như tất cả mọi người. Mắt xéch, đen láy. Thì tôi kể với đồng chí ấy tất cả những gì tôi biết. Nghe xong, đồng chí ấy cảm ơn, rồi hỏi: Còn cháu, cháu sinh ra ở đâu, gia đình thế nào? Dĩ nhiên là tôi mắc cỡ, cứ trả lời loang quanh, không muốn nói ra. Hay ho gì mà khoe kia chứ? Một đứa con bị bỏ rơi. Nói chung thì các anh biết cả rồi đấy. Nào trại nuôi trẻ khó bảo, nào cuộc sống lang thang phiêu bạt. Nhưng thiếu tướng nhất định không chịu, cháu cứ nói đi, tôi nghe đây, đừng ngại gì cả, đồng chí ấy bảo thế, chẳng có gì phải xấu hổ, cháu ạ. Tôi bèn rụt rè thưa vài lời, sau đó thấy thiếu tướng gật gù khích lệ, tôi càng nói càng bạo dạn thêm.

Là vì tôi có bao nhiêu chuyện để kể. Nếu các anh nghe, chắc các anh chả tin, các anh sẽ bảo: con bé này chỉ giỏi bịa. Thiếu tướng cũng thế. Tôi kể xong, đồng chí ấy đứng dậy, đi đi lại lại trong gian nhà gỗ và bảo: "Cháu kể những chuyện kỳ lạ quá, phải không cháu. Thế này nhé. Bây giờ tôi chưa có thì giờ. Nhưng rồi tôi sẽ còn tìm gặp cháu sau, chắc chắn là như vậy, tôi sẽ còn gặp lại cháu. Không ngờ tôi lại được nghe câu chuyện này. Tôi sẽ không quên cháu đâu. Còn một số điểm cần làm rõ thêm, những chi tiết ấy khác nhau. Bây giờ, không chừng chúng tôi lại tìm được đứa cháu ruột là cháu cũng nên, cháu sẽ có một ông chú thiếu tướng. Chú sẽ gửi cháu vào bất cứ

trường đại học nào cháu muốn". Lạy Chúa, chuyện đúng là như thế. Có những ông tướng vui tính như thế đấy.

Đúng lúc ấy có một chiếc xe ngựa chạy vào khoảnh đất. Đây là một chiếc xe dài, có thành rất cao, mà ở Ba Lan và miền Tây nước Nga người ta vẫn dùng để chở lúa vào ngày mùa. Hai con ngựa được thắng trong xe, do một quân nhân điều khiển, ngày xưa gọi là lính coi ngựa. Bác ta cho xe chạy vào khoảnh đất, nhảy xuống xe và tháo ngựa ra. Tất cả mọi người, trừ Tania và mấy anh chiến sĩ, liền vây quanh bác ta, nài nỉ bác ta đừng tháo ngựa ra, mà hãy chờ họ đến nơi họ cần, họ sẽ trả tiền tử tế, đương nhiên. Bác ta từ chối, vì không được quyền tự ý sử dụng xe và ngựa, mà phải tuân lệnh cấp trên trong việc chuyên chở. Bác ta dắt cặp ngựa đi đâu đó và không thấy quay lại nữa. Mấy người vẫn ngồi dưới đất bèn trèo lên ngồi cả trên chiếc xe để không. Câu chuyện của Tania bị ngắt quãng bởi sự xuất hiện của chiếc xe và cuộc điều đình với bác đánh xe, lại được tiếp tục.

- Cô đã kể gì với thiếu tướng, - Misa hỏi. - Nếu có thể, cô hãy kể lại cho bọn tôi xem nào.

- Được thôi.

Và cô đã kể lại cho họ nghe câu chuyện kinh khủng của cô.

4.

- Quả là tôi có nhiều chuyện để kể. Hình như tôi không phải con nhà thường dân, người ta bảo thế. Chả nhớ có phải người ngoài nói với tôi điều đó, hay là tôi đã ôm ấp nó trong thâm tâm, nhưng tôi nghe nói rằng mẹ tôi, bà Raisa Komarova, đâu như là vợ của một ông bộ trưởng người Nga trốn tránh ở xứ Bạch Nông, vợ của đồng chí Komarov. Nhưng cái nhà ông Komarov ấy không phải là bố hay cha đẻ của tôi.

Lẽ dĩ nhiên tôi chẳng được ăn học, tôi lớn lên trong cảnh mồ côi không cha không mẹ. Các anh có thể thấy những điều tôi nói là nực cười, nhưng tôi chỉ kể những gì tôi biết, các anh nên đặt mình vào hoàn cảnh của tôi.

Đúng thế. Nghĩa là tất cả những gì tôi sắp kể cho các anh nghe, đã xảy ra quá nhiều ở Grusisy, tận đầu bên kia miền Sibiri, gần vùng đất của dân Cô-dắc, phía biên giới Trung Hoa.

Khi chúng ta, nghĩa là Hồng quân, tiến gần đến thủ phủ của bọn bạch vệ, thì cái ông bộ trưởng Komarov ấy đã đưa mẹ tôi cùng với toàn bộ gia đình các quan chức khác lên một chuyến tàu đặc biệt và ra lệnh cho tàu chạy đi, bởi vì mẹ tôi quá sợ sệt, chả dám đi đâu một mình, nếu không có họ đi cùng.

Còn tôi, cái nhà ông Komarov ấy thậm chí chả biết có tôi trên đời. Mẹ tôi đã đi xa ông ấy một thời gian để sinh ra tôi và bà sợ muốn chết, nếu giả dụ có ai bép xép mách với ông ấy chuyện đó. Ông ấy rất ghét trẻ con, cứ quát tháo và giậm chân ầm ĩ, bảo trẻ con chỉ làm bẩn nhà và gây phiền nhiễu. "Tôi không thể chịu được", ông ta quát lên như thế.

Vậy là khi Hồng quân tiến gần đến thành phố, thì mẹ tôi cho người đi gọi bà Marfa, vợ bác gác đường tàu ở ga Nagornaia, rồi tới đèo Samsonov. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao mẹ tôi lại cho gọi bà Marfa tới. Chắc bà ấy vẫn mang rau và sữa đến bán ở thành phố. Chắc thế.

Để tôi kể tiếp. Rõ ràng có những điểm tôi không biết. Tôi cho rằng người ta đã đánh lừa mẹ tôi, không nói cho mẹ tôi biết sự thực. Có trời biết họ đã bảo mẹ tôi thế nào, chắc họ bảo mẹ tôi hãy gửi tôi đi tạm vài ba hôm là tình hình sẽ trở lại yên ổn. Chứ không phải gửi hẳn. Giao hẳn cho người khác nuôi. Đời nào mẹ tôi lại chịu giao con hẳn đi kia chứ.

Ôi dào, chuyện đánh lừa trẻ con, ai chả biết. Con hãy đi với dì, dì sẽ cho con bánh kẹo. Dì tốt lắm, con đừng sợ dì.

Nhưng sau đó tôi khóc quá thế. Trái tim thơ dại của tôi bị tổn thương ghê gớm, thôi, tốt nhất, chẳng nên nhắc lại chuyện đó.

Tôi chỉ muốn treo cổ tự tử, đang còn bé tí mà tôi suýt nữa phát điên. Chắc chắn là mẹ tôi có trao tiền cho bà Maepha để nuôi tôi nhiều lắm.

Trại của bác gác đường tàu khá giàu, có bò sữa, có ngựa kéo xe, gà vịt thì dĩ nhiên hàng đàn, đất rộng xung quanh, muốn trồng rau làm vườn bao nhiêu tùy ý, chính cái nhà ấy cũng là nhà được cấp không, ở ngay bên cạnh đường tàu.

Những chuyến tàu từ vùng quê tôi đến thì phải ị ạch leo dốc, còn tàu từ nước ngoài Nga các anh sang thì lao như bay, phải hãm bớt tốc lực lại. Ga Nagornaia ở phía dưới, về mùa thu khi rừng rụng lá, trông nhà ga như được đặt trên một cái đĩa.

Bác chủ nhà, tên gọi Vasili, tôi vẫn gọi là bố, như thói quen của dân quê. Bác rất vui tính và hiền hậu, chỉ tội bác quá tin người và đã rượu vào, thì chẳng còn biết giữ mồm giữ miệng gì nữa, như ta có câu, bác moi tất cả ruột gan, cho bất cứ ai bác gặp.

Còn vợ bác, bà Marfa, thì tôi không thể mở miệng gọi là mẹ được. Chẳng rõ là vì tôi không sao quên được mẹ tôi, hay còn tại lý do khác, chỉ biết là bà ấy dữ vô cùng. Phải, nghĩa là tôi gọi bà ta là dì Marfa thôi.

Thế rồi thời gian trôi qua. Năm tháng trôi qua. Bao nhiêu năm, tôi chả nhớ. Bây giờ tôi đã biết cầm cờ làm hiệu cho tàu chạy. Tháo ngựa ra khỏi xe hoặc chặn bò là việc chẳng lạ đối với tôi. Bà Marfa dạy tôi kéo sợi. Việc nội trợ thì khỏi phải nói. Nào lau chùi, dọn dẹp, nào nhào bột làm bánh, nấu ăn, chuyện ấy đối với tôi chả ăn nhằm gì, tôi biết làm tất. À mà quên, tôi còn trông nom thằng bé Petia. Chân nó bị liệt, nó lên ba mà chỉ nằm một chỗ, không đi được. Vậy là tôi phải săn sóc nó. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi, mà tôi vẫn rùng mình, sờn gai ốc khi nhớ lại cái ánh mắt của bà Marfa ngó đôi chân lảnh lặt của tôi. Cái nhìn của bà ta ngụ ý: sao chân nó không què quặt, mà là chân của Petia, làm như tại tôi mà bé Petia bị liệt không bằng, đấy các anh xem, lắm khi người ta so bì độc ác như thế đó?

Bây giờ các anh hãy đóng tai mà nghe, vừa rồi mới là chuyện sơ sơ, còn điều tôi sắp kể đây, các anh sẽ dựng tóc gáy.

Dạo đó đang thời kinh tế mới, một ngàn rúp chỉ đáng giá một xu. Bác Vasili bán con bò cái dưới thung lũng, nhận lấy hai bị đầy tiền, tiền Kerenski, mà bây giờ người ta vẫn gọi là "trái chanh", đúng thế "trái chanh". Bác nốc rượu vào, thế là đi kể cho cả khu nhà ga Nagornaia biết mình có nhiều tiền.

Tôi nhớ hôm ấy là một ngày mùa thu, gió rất mạnh, thổi tung cả mái nhà, thổi bay cả người đi đường, tàu không leo dốc nổi vì ngược chiều gió. Tôi thấy có một bà lão hành hương từ trên dốc đi xuống, gió thổi phồng cả váy và tấm khăn vuông của bà cụ.

Bà lão vừa đi vừa ôm bụng kêu đau. Bà xin vào nhà. Gia đình đặt bà nằm trên chiếc ghế dài, bà cứ kêu ôi đau bụng quá, bụng tôi quặn lại, tôi chết mất thôi. Vì Chúa, xin hai bác chờ tôi đi nhà thương, tôi sẽ trả tiền, bao nhiêu tôi cũng trả. Bác Vasili liền thắng con ngựa Udaloj, dìu bà lão lên xe và chở đến bệnh viện huyện, cách nhà và cách đường tàu khoảng mười lăm dặm.

Lâu chóng bao nhiêu không rõ, tôi với bà Marfa vừa đặt lưng nằm ngủ, thì nghe tiếng con Udaloj hí ngoài cửa sổ. Chiếc xe đã chạy vào sân. Sao mà về sớm đến thế? Bà Marfa thấp đèn, khoác áo, không chờ chồng gõ cửa, đã kéo ngay then cài ra.

Cửa vừa mở, thì chả thấy chồng đâu, chỉ thấy lù lù một thằng cha lạ hoắc, đen thui, trông phát khiếp. Hấn bảo: "Chỉ ngay chỗ để tiền bán bò. Tao đã cắt cổ thằng chồng mày trong rừng rồi, còn mày, mày là đàn bà, tao sẽ tha cho, nếu mày nói tiền cất ở đâu. Không nói thì mày tự hiểu lấy, đừng trách tao ác Tốt hơn hết là đừng để tao phải chờ. Tao không có thì giờ lãng nhăng với mày".

Trời đất cha mẹ ơi, cảm tưởng của hai chúng tôi ra sao, các anh cứ thử đặt mình vào địa vị chúng tôi sẽ hiểu! Chúng tôi run rẩy, hồn vía lên mây, lưỡi ríu lại, kinh khủng quá? Hấn đã chặt đầu bác Vasili, chính mồm hấn bảo thế. Bây giờ hai người đàn bà chân yếu tay mềm đứng trước tên cướp, một tên cướp của giết người đang ở trong nhà chúng tôi, thật rõ như ban ngày.

Hắn là lúc ấy bà Marfa bỗng chốc mất trí, nghe tin chồng chết, bà như bị đứng tim. Mà lẽ ra phải bình tĩnh đối phó, không nên lộ vẻ sợ hãi.

Trước hết bà quỳ xuống bên chân tên cướp, "Tôi cần rom cần cò lạy ông, mong ông lượng tình, bà nói, đừng giết tôi, nào tôi có biết đến tiền nong gì đâu, ông nói tiền gì, nghe ông nói tôi mới biết." Nhưng tên cướp đâu có ngu dại, thằng khốn kiếp, đâu có dùng lời lẽ van xin mà thoát được hắn. Bỗng dung bà Marfa nảy ra ý định lừa hắn. "Thôi được, tôi xin làm theo lệnh ông vậy. Tiền để ở căn hầm dưới sàn nhà. "Bà nói". Tôi nhắc nắp hầm lên, ông chui xuống mà lấy". Nhưng cái thằng quỷ sứ nó thấy rõ ruột gan bà "Không, đây là nhà mày, hắn nói, mày thông thuộc hơn. Mày hãy tự chui xuống. Mày muốn chui xuống hầm hay leo lên mái tùy mày, miễn là có tiền đưa ra đây cho tao. Chỉ cần nhớ một điều, chớ hòng giờ trò lừa gạt tao. Đối với tao, đừng có đùa".

Bà Marfa bèn bảo nó: "Lạy Chúa, sao ông đa nghi thế. Tôi sẵn sàng chui xuống lấy cho ông, tôi chân tôi bần rùn không lần nổi câu thang. Để tôi đứng trên bậc thứ nhất soi đèn cho ông xuống thì hơn. Ông đừng lo, để ông tin, tôi sẽ cho con gái tôi cùng xuống dưới ấy với ông". Nghĩa là bà ta sẽ đẩy tôi xuống hầm.

Trời đất thiên địa ơi, chắc các anh cũng đoán được hồn vía tôi ra sao, lúc tôi nghe bà ta nói thế! Thôi thế là hết đời, tôi nghĩ? Mắt tôi tối sầm, tôi cảm thấy mình sắp ngã, hai chân khuyu dần.

Nhưng tên cướp đến là tinh ma, hắn liếc mắt nhìn hai chúng tôi, nheo nheo mắt, rồi nhe răng cười nhả nhổ.

- Này, đừng có lừa tao, hắn nói.

Chắc hắn thấy bà Marfa không thương xót gì tôi, nghĩa là tôi chẳng phải là con đẻ, chẳng máu mủ ruột thịt gì với bà ta, nên hắn bèn túm lấy thằng Petia, tay kia nắm cái móc tròn nâng nắp hầm lên. Nào, soi đèn cho tao, hắn nói, đoạn hắn đem bé Petia chui xuống.

Lúc ấy, tôi nghĩ bà Marfa đã hoá điên, chẳng còn hiểu gì nữa, bà ta đã mất trí rồi. Tên cướp vừa đem Petia chui xuống vài bậc thang, bà ta liền đóng sập cái nắp hầm lại một tiếng, móc ổ khoá vào, đoạn kéo cái hòm nặng nhất chặn lên trên nắp hầm, vừa kéo vừa gật đầu ra ý bảo tôi hãy giúp một tay, hòm nặng, mình bà đẩy không nổi. Bà ta đã đẩy được, rồi ngồi luôn lên mặt hòm, ra vẻ sung sướng hê hê, thật là ngu xuẩn! Bà ta vừa ngồi xuống, thì tên cướp ở dưới vừa gọi ta vừa đâm thình thình dưới sàn.

- Mày khôn hồn thì mở cho tao lên, nếu không, tao vạy cổ thằng con mày.

Tiếng nói của nó lọt qua kẽ ván, nghe chỉ loáng thoáng, với lại lời nói lúc ấy thì ăn thua gì. Hắn cứ rống lên hơn cả mãnh thú để đe dọa.

- Được, - hắn hét - Tao sẽ cho thằng oắt này đi theo bố nó ngay bây giờ.

Song bà Marfa không hiểu gì hết. Bà ta cứ ngồi trên chiếc hòm mà nháy mắt với tôi và cười ha hả. "Cứ gào thật khỏe vào, đồ ngốc ơi, bây giờ đến lượt mày, tao đang ngồi trên hòm, còn chìa khoá nắp hầm thì tao đang nắm trong tay đây này". Tôi lòi, tôi kéo bà ta đủ cách. Tôi hét vào tai bà ta, tôi đẩy bà ra khỏi chiếc hòm, tôi muốn làm cho bà ngã chổng kềnh. Phải mở nắp hầm ra. Phải cứu bé Petia. Nhưng tôi yếu sức hơn? Tôi đâu làm gì nổi bà ta!

Tên cướp vẫn đập thình thịch lên sàn, thời gian cứ trôi đi, mà bà Marfa cứ yên vị trên chiếc hòm, đảo mắt nhìn quanh nhìn quẩn, không buồn nghe.

Được một lúc, cha mẹ ơi, trời đất ơi, trong đời mình, tôi đã thấy nhiều điều, đã trải nhiều cảnh khổ tâm, nhưng chưa bao giờ ghê sợ như lúc ấy, tôi sẽ nhớ suốt đời, tôi cứ nghe văng vẳng tiếng thét ai oán đứt ruột của Petia, tội nghiệp cậu bé đáng thương và ngoan ngoãn, từ dưới hầm vọng lên, chẳng là thằng cướp khốn kiếp đang giết cậu bé.

Ôi, tôi biết làm gì, trời ơi, tôi phải làm gì bây giờ, tôi nghĩ, với cái bà già hoá điên và cái tên cướp sát nhân kia? Mà thời gian thì cứ trôi qua. Tôi vừa nghĩ thế, thì bỗng nghe tiếng con Udaloι hí lên ngoài cửa sổ, chẳng là nó vẫn bị thắng trong chiếc xe ngoài đó. Vâng, con ngựa hí lên, như muốn

bảo tôi: Tania ơi, ra đây mau lên, ta hãy phóng đi tìm những người tử tế, ta phải đi cầu cứu. Tôi ngó ra, thấy trời sắp sáng. Cảm ơn Udaloï, may cừ lắm, may khôn thật. Đứng đây, tao với mày hãy đi ngay. Tôi vừa nghĩ thế, chợt nghe như có tiếng ai gọi từ trong rừng ra: "Huộm đã, Tania, đừng hấp tấp. Chúng ta sẽ có cách giải quyết vụ này hay hơn". Nghĩa là tôi không trở lại một mình trong rừng. Có tiếng còi tàu quen thuộc từ dưới thung lũng gọi tôi, nghe thân quen như tiếng gà gáy, tôi biết rõ lắm. Đó là cái đầu máy, gọi là đầu máy đẩy, luôn luôn sẵn sàng ở ga Nagornaia, để đẩy các chuyến tàu hàng lên dốc. Đây là một chuyến tàu hỗn hợp, đêm nào cũng chạy qua nhà tôi vào giờ này. Vậy là tôi nghe thấy tiếng còi tàu quen thuộc dưới kia đang gọi tôi. Nghe tiếng nó, tim tôi dồn dập. Tôi tự hỏi: không biết có phải mình cũng hoá điên như bà Marfa rồi hay sao, mà nghe cả con ngựa lẫn cái đầu máy xe lửa đều nói tiếng người rõ ràng thế này?

Nhưng tôi đâu có thời giờ suy nghĩ, chuyến tàu gần đến rồi. Tôi vội chộp lấy cây đèn bão, vì lúc ấy trời chưa sáng rõ, rồi tôi lao như điên ra đường tàu, tôi đứng ngay giữa hai thanh ray mà giữ cây đèn lên đưa đi đưa lại lia lịa.

Đến đây thì khỏi phải kể nữa. Tôi đã ngăn chuyến tàu dừng lại. Cũng may là nó chạy chậm như rùa vì đang leo dốc, lại bị gió thổi mạnh ngược chiều. Tàu đỗ, bác tài quen mặt từ trong thò đầu ra hỏi câu gì đó, nhưng tôi không nghe thấy vì gió thổi bạt đi. Tôi la lên rằng có một tên cướp xông vào nhà bác gác đường tàu, nó cướp của giết người và đang mắc kẹt trong đó, chú ơi, chú xuống cứu gia đình cháu, lẹ lên. Trong khi tôi đang la như vậy, thì từ trên các toa, các chiến sĩ Hồng quân lần lượt nhảy xuống, hoá ra đây là chuyến tàu chở bộ đội, phải, họ nhảy xuống đường, hỏi: "Có chuyện gì vậy", họ ngạc nhiên, tại sao đang yên đang lành lại ngăn tàu đỗ giữa rừng, giữa dốc, lúc đêm hôm như thế này.

Khi biết đầu đuôi câu chuyện, họ vào nhà, lôi tên cướp dưới hầm ra, hấn rên rỉ, dập đầu van xin, giọng còn thảm thiết hơn cả bé Petia, xin các ông rủ lòng thương hại, hấn nói, đừng giết tôi, tôi sẽ không dám tái phạm nữa. Họ lôi hấn ra đường ray, trói chân tay hấn đặt ngang trên hai thanh ray rồi cho tàu chạy qua. Xử tại chỗ, họ bảo thế.

Tôi cũng chả dám quay vào nhà lấy quần áo nữa vì khiếp quá. Tôi xin họ, các chú ơi, cho cháu lên tàu với. Họ cho tôi lên tàu đưa tôi đi. Sau đó, tôi nói không ngoa chút nào, tôi đã đi có đến nửa trái đất, hết xứ này sang xứ khác, cùng với bọn trẻ lang thang, bơ vơ. Chẳng thiếu chỗ nào tôi không đến. Thật là tự do, thật là sung sướng sau bao nhiêu đau khổ mà tôi phải chịu đựng thời thơ ấu? Tuy rằng tôi cũng gặp không ít tai hoạ và phạm nhiều tội lỗi. Nhưng đây là chuyện về sau, để lần khác tôi sẽ kể. Còn cái hôm ấy, một nhân viên đường sắt xuống tàu vào nhà làm tờ kê khai tài sản nhà nước ở trong đó và lo liệu cho cuộc sống của bà Marfa. Người ta bảo sau đấy bà ta đã chết ở nhà thương điên. Có người lại nói bà ta lành bệnh và xuất viện.

Nghe xong câu chuyện của Tania, Misa và Nika lặng lẽ đi đi lại lại trong khoảng đất kia rất lâu. Sau đó chiếc xe vận tải chạy tới, cồng kênh và vụng về rẽ vào bãi. Mọi người bắt đầu chất các hòm lên xe. Misa nói:

- Cậu đã biết Tania là ai rồi chứ, Nika?

- Dĩ nhiên.

- Epgrap sẽ lo liệu cho cô ấy. - Rồi sau một phút im lặng, ông nói thêm - Trong lịch sử đã có mấy lần xảy ra chuyện như thế. Cái được dự tính một cách lý tưởng và cao thượng đã bị vật hoá, trở nên thô thiển. Hy Lạp đã hoá thành La Mã cũng như thế đó, sự khai hoá những Nga đã hoá thành cuộc cách mạng Nga cũng như thế đó. Cậu cứ lấy một câu thơ của Blóc "chúng ta, con đẻ của những năm kinh khủng ở nước Nga", cậu sẽ thấy ngay sự khác biệt giữa các thời đại. Khi Blóc nói như thế, ta cần hiểu câu ấy theo nghĩa bóng, theo lối ẩn dụ. Con đẻ ở đây không phải là con cái, mà là sản phẩm tinh thần, là tầng lớp trí thức, còn chữ khủng khiếp không phải với nghĩa đáng sợ, mà có tính chất tiên đoán ngày tận thế, đây là hai chuyện khác nhau. Bây giờ thì tất cả cái nghĩa bóng, ẩn dụ đã trở thành nghĩa đen thực sự, con đẻ là con đẻ, khủng khiếp là đáng sợ, đây, sự khác nhau là ở đó.

5.

Năm năm hoặc mười năm sau, vào một buổi chiều mùa hè yên ả. Misa và Nika lại ngồi với nhau, bên một cửa sổ mở rộng ở trên cao, nhìn xuống thành phố Moskva bao la ở bên dưới.

Họ lần giở các tập văn của Zhivago mà Epgrap đã thu thập được. Họ đã đọc đi đọc lại nhiều lần, đã thuộc lòng đến một nửa. Thỉnh thoảng họ ngừng đọc để trao đổi vài nhận xét hoặc để suy tưởng. Đọc được một nửa thì trời tối, khó phân biệt mặt chữ, họ phải thắp đèn cho sáng.

Ở bên dưới và xa xa, kinh thành Moskva, quê hương của tác giả, nhân chứng của một nửa cuộc đời tác giả, họ thấy Moskva lúc này không chỉ là nơi đã xảy ra các sự kiện kia, mà còn là nhân vật chính của thiên truyện dài, mà tối nay, với cuốn sách trong tay, họ đang đọc tới đoạn kết.

Mặc dù ánh sáng và sự giải phóng, mà người ta mong đợi sau khi chiến tranh kết thúc, không đến cùng với thắng lợi, như người ta vẫn tưởng, song dầu sao làn gió tự do cũng đã hây hẩy thổi trong suốt những năm sau chiến tranh, hợp thành nội dung lịch sử duy nhất của chúng.

Ngồi bên cửa sổ, hai người bạn nay đã về già, có cảm tưởng rằng cái tự do tâm hồn ấy đã đến, rằng chính vào buổi tối hôm nay, tương lai đã hiện ra rõ rệt dưới các đường phố kia, rằng chính họ đã bước vào tương lai đó và từ nay sẽ sống trong đó. Cảm giác sung sướng thiết tha, yên tâm về cái đô thành thiêng liêng kia và toàn bộ trái đất này, về những người tham gia câu chuyện này còn sống đến tối hôm nay và về con em họ, đang trào dâng trong tâm hồn họ, lời cuốn họ bằng điệu nhạc lặng thầm của hạnh phúc tràn ngập khắp không gian xung quanh. Và tập sách nhỏ trong tay họ dường như cũng biết hết thấy những điều đó, nên đồng tình xác nhận các cảm xúc của họ.

- Hết -

Một số nhân vật:

Yuri Andrevich Zhivago, con của ông Andrey Zhivago, một kỹ nghệ gia triệu phú và bà Maria Nicolaevna. Bác sĩ, người tình của Lara. Kết hôn với Tonia, có con trai Xasa và con gái Maria với nàng.

Epgrap Andrevich Zhivago, em cùng cha khác mẹ của Yuri Zhivago, sau trở thành thiếu tướng Hồng quân, nhiều lần cứu giúp Bác sĩ Zhivago.

Nicolai Nicolaievich Vedeniapin, linh mục, triết gia, cậu ruột của Yuri Zhivago.

Tonia Alexandrovna Gromeko, con gái giáo sư Alexandr Gromeko và bà Anna Ivanovna, cháu ngoại của cụ Ivan Cruyghe - một điền chủ lớn có khu trang trại Varykino.

Lara Fedrovna Ghisa, (người tình của Yuri Zhivago), nữ giáo viên trung học, con gái bà Amelia Karlovna. Kết hôn với Pasa Antipop, sinh được một con gái là Katenka.

Pasa Paplovich Antipop, con của một công nhân đường sắt tên là Pavel Antipop, giáo viên trung học. Sau trở thành một chỉ huy cao cấp của Hồng quân, đổi tên thành Strelnikov, đối địch với tướng bạch vệ Galiulin, vốn là bạn cũ của chàng.

Yuxupka Ghimadetdin Galiulin, con bác lao công Chimazetdin và bà Phatima. Thợ máy, sau đó là trung úy, cuối cùng là tướng bạch vệ.

Vikto Ippolitovich Komarovski, luật sư của cha Zhivago, nhân tình của mẹ Lara (Amelia Karlovna), huỷ hoại đời thiếu nữ của nàng, sau trở thành bộ trưởng trong Chính phủ phản cách mạng ở Sibiri.

Misa Gordon, bạn học của Yuri Zhivago, sau là giáo sư.

Nika Dudorov, bạn học của Yuri Zhivago, sau là giáo sư.

Lavrenti Mikhailovich Kologrivov, nhà doanh nghiệp giàu sang, hào phóng, có vợ là bà Seraphima Philipovna và hai con gái là Nadia (bạn học của Lara) và Lipa.

Aveckia Miculisyn, quân lý của cụ Cruyghe ở trang trại Varykino, có con trai là Liveri (Lesnyc) là một vị chỉ huy đoàn quân du kích trong rừng.

Macken Sapov, gia nhân của gia đình giáo sư Gromeko, có con gái Marina sau này thành vợ không chính thức của Zhivago, sinh với chàng hai con gái (Kapa và Clara).